

NICHOLAS PROFFITT

Bestselling author of Edge of Eden



THE BESTSELLING NOVEL OF
THE CIA IN VIETNAM.
BRILLIANT... FASCINATING...
COMPELLING.
THE NEW YORK TIMES BEST REVIEW

THE

EMBASSY HOUSE

NICHOLAS PROFFITT

Bestselling author of Edge of Eden



THE BESTSELLING NOVEL OF
THE CIA IN VIETNAM
BRILLIANT... FASCINATING...
COMPELLING
THE NEW YORK TIMES BESTSELLER

THE

EMBASSY HOUSE

THE EMBASSY HOUSE

NICHOLAS PROFFITT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mục Lục

Mở đầu

Phần 1 - Anh hàng cát

=1=

=2=

=3=

=4=

=5=

=6=

=7=

=8=

=9=

=10=

=11=

=12=

Phần 2 - Dao cạo

=1=

=2=

=3=

=4=

=5=

=6=

=7=

=8=

=9=

=10=

=11=

=12=

=13=

Mở đầu

Ông già được đặt ngồi trên một cái bàn gỗ, đôi chân khăng khiu dang rộng như hình chữ V, mắt cá cột vào góc bàn bằng mấy vòng dây ny-lông. Ông không có mảnh vải che thân, và một con dao, thứ dao người Mỹ gọi là thanh K, cắm xuyên qua búi dái ông, chỗ da bèo nhèo như da cổ con gà. Mũi dao gắn chặt ông già vào bàn, như một cái kim gắn côn trùng trên tấm bảng của một nhà sưu tập.

Ông già khóc lặng lẽ, ông gắng giữ thể diện, cố ngồi thật im. Hai mắt ướm nhắm lại và đôi môi

mấp máy, nhưng ông không gây một tiếng động nào. Dầu vậy, đau đớn và hãi hùng như bốc lên từ lớp da nhóp nhép mồ hôi, cũng thực như mùi tanh tươi mồ hôi lẫn với phân ông già toả ngập túp nhà.

Ở một góc nhà, một người Mỹ ngồi xổm kiểu người Việt Nam. Tóc màu cát mịn cắt thật ngắn. Khuôn mặt dài hốc hác và vàng ửng, hần nổi góm tởm. Tay cầm một khẩu tiểu liên, khuỷu tay chống trên đùi. Mình mặc áo bà ba đen, chân đi dép làm bằng vỏ bánh xe cũ.

Cách người Mỹ vài bước là một người Việt cao lớn khác thường, đứng khoanh tay trước ngực, bộ ngực để trần với một băng đạn quần qua vai. Lưng tựa hồ vào vách rơm, gương mặt trống vắng, cằm nín như cửa một nghĩa trang.

Một người Việt khác nữa, nửa đứng, nửa ngồi trên bàn. Ngó lom lom vào mặt ông già, miệng cười mỉm khoái trá, ngón tay lắc lắc chuôi dao. Khoảng mười người Việt khác nữa, ai nấy sừng sững đầy mình, tản mác bên ngoài, canh chừng một người đàn bà la khóc thất thanh và sáu đứa trẻ im thin thít, mắt mở thao láo. Thỉnh thoảng một người thò đầu qua cửa nhìn vào thật nhanh rồi thụt ra kể cho những người khác. Tất cả đều mặc bà ba đen, mang dép làm bằng vỏ bánh xe cũ.

Túp nhà hoàn toàn yên lặng, ngoài tiếng thở hổn hển của ông già. Sự yên lặng càng ngọt ngào với mỗi tiếng tim đập. Sự yên lặng làm lòng bùng mang tai, thứ yên lặng có thể khiến người ta hoá điên nếu kéo dài quá lâu.

Người Mỹ là người đầu tiên chịu hết nổi. Nhưng đúng lúc anh định lên tiếng, người Việt cao lớn nhẹ gật đầu, và người bên bàn nắm chuôi dao rút ra. Lạ thay, máu chảy rất ít.

Người Việt cao lớn rời bức vách tới bên ông già, bước đi chậm chạp uể oải, như một con mèo tiến lại phía một con chim gãy cánh. Tới bên bàn, gương mặt anh thay đổi hẳn, không còn trống vắng, nhưng đầy vẻ xúc động, khâm phục, thiện cảm, thân ái nữa.

Anh nói nhỏ nhẹ: "Già ơi, đã đến lúc già phải nói cho tôi nghe. Bữa nay ai cũng thấy già can đảm lắm rồi, nhưng không có lý gì già phải chịu đựng nhiều hơn nữa. Bây giờ là lúc già nói cho tôi nghe đi."

Ông già vẫn lặng lẽ khóc, nhưng mở mắt nhìn như để nhận chân giọng điệu tử tế trong những lời nói trầm lặng kia, như để tìm cơ may thoát hiểm.

"Đầu tiên già hãy nói cho tôi nghe về cái hầm dưới nhà của già, và làm sao lại có cái hầm ấy", người cao lớn nói, hất hàm chỉ cái hố rỗng giữa sàn túp nhà có khoét những bậc thang xuống tối om. Cái hố đó khi trước giấu bằng những tấm ván đầy bụi. Đội thám báo tinh đã mau chóng tìm ra nó dưới mấy chiếc chõng và chỉ vài phút sau đem lên những lu cơm khô, hoả tiễn B-40, những ống thuốc nổ, túi vải đầy thuốc men, y cụ.

Ông già không trả lời ngay. Ông ngó xuống giữa hai chân mình đăm đăm, xem vết thương. Ông có vẻ yên tâm phần nào. Ông nhìn trở lại người cao lớn, nhưng không dám nhìn thẳng vào mặt anh, kẻ đã hành hạ ông lại vừa là kẻ có thể cứu ông. Ông mỉm cười run rẩy. Không phải một nụ cười thân thiện, cũng không phải nụ cười của kẻ trút được gánh nặng. Đó là nụ cười tôn trọng người Việt Nam rất thường có trước những kẻ quyền năng, những kẻ có thể định đoạt số phận họ. Nụ cười bút rút, quen thuộc, đầy cầu xin, cầu xin kiên nhẫn, thông cảm, nhưng nhất là cầu xin tha thứ. "Cái hầm là của mấy ông kia", ông nói, giọng run rẩy.

"Kể cho tôi nghe về mấy ông kia đi", người cao lớn dịu dàng bảo.

"Mấy ông kia tới ban đêm", ông già nói, giọng đã bình tĩnh hơn. "Mấy ông nói mấy ông sẽ làm một chỗ chứa đồ dưới nhà tui tui. Mấy ông nói tui tui hổng chịu thì mấy ông giết trâu tui tui

khỏi có làm ruộng được. Mấy ông nói tui tui mà nói cho ai biết về cái hầm thì mấy ông giết tui tui luôn, mấy ông sẽ cắt đầu cho tui tui thành hồn ma không nhà không cửa."

"Mấy ông kia có mấy người?"

Ông già trả lời thật mau, gần như hăng hái nữa, như là giờ đây ông không thể hiểu được cái gì đã khiến ông điên rồ kháng cự lâu đến thế. Kẻ khôn ngoan sao lại sợ cái gì mình không thấy, trong khi có những cái phải sợ ngay trước mắt. Ông so đôi vai gầy guộc, mệt mỏi, và đáp: "Có khi một hai người, có khi năm sáu người, có khi nhiều hơn nữa."

"Họ đến thường không?"

"Hả, họ muốn đến lúc nào thì đến chứ", ông già đáp, giọng phách lối mới vài phút trước tưởng không thể có được, rõ rệt tức cười câu hỏi ngây ngốc.

Người cao lớn không chút tỏ vẻ tức giận. "Thế họ ở có lâu không?"

Ông già rùn vai. "Có lần chỉ một lúc. Có lần lâu. Có lần mấy ông ở suốt đêm, cho đến lúc trời sáng như áo cà sa."

"Thế họ tới thì họ làm gì?"

"Họ ăn cơm, ăn mắm của tui, thuê tui tui", ông già tức tối đáp. Rồi ông dịu giọng: "Có đêm mấy ông hội hết dân làng lại nói chuyện."

"Họ nói chuyện gì?"

"Chuyện gì hả? Trời ơi! Lúc nào cũng phong trào giải phóng, tổ đấu tranh, với lại mâu thuẫn lịch sử! Người như tui nào hiểu gì. Họ nói mấy người trong chánh phủ xấu xa lắm, bán nước cho ngoại bang. Họ nói ngoại bang tham gạo, tham cao-su của ta, và ngày nào chúng cướp hết rồi chúng đi thì dân ta chẳng còn gì cả". Ông già chột nín bật, đảo mắt thật nhanh về phía người Mỹ ngồi xồm trong góc nhà, lại gắng gượng nở nụ cười nhợt nhạt cầu hoà.

Người Việt cao lớn nhỏ nhẹ hỏi tiếp: "Họ có nói gì khác nữa không?"

"Ôi, chuyện gì đâu không à!". Ông già lắc đầu liên tiếp, như để tạ lỗi nổi ngu dốt tội nghiệp của mình. "Tui chỉ là dân quê. Những chuyện đó tui có hiểu gì đâu. Tui hổng biết họ nói với tui những chuyện đó làm chi."

"Thế những gì già hiểu được thì già có tin không?", người cao lớn hỏi, giọng không có chút nào đe dọa. Thực ra, anh có vẻ vui thú, đầu anh không cười.

Ông già mím đôi môi khô, lắc đầu -- ông đâu có dại. "Mấy ông nói mấy ông là bạn tui tui, mà mấy ông dọa giết trâu bò của tui tui, giết tui tui nữa, nếu tui tui không chịu mấy ông. Nói muốn giúp dân quê như tui, mà lại muốn thăng ba của tui theo mấy ông đi đánh chánh phủ. Thăng ba tui mới mười bốn tuổi hà. Đến như chánh phủ ngày ngày lùng bắt lính khắp nơi mà còn chưa bắt nó nữa là. Tui biểu mấy ông là tui cần con tui giúp tui gặt lúa. Mấy ông nói mấy ông còn cần con tui hơn, để gặt hái tự do cho ta."

"Nói lớn đi", tiếng người Mỹ.

Ông già hầu như đã quên mất người Mỹ ngồi xồm trong góc nhà. Cách đối xử hiểu biết của người Việt cao lớn, niềm hy vọng mời gọi trong giọng nói dịu dàng của anh, thu hút ông, khiến ông tưởng chừng như trong túp nhà này, trên cõi đời này, không còn ai khác ngoài hai người với nhau.

Mặt khác, tâm trí ông cũng để cả vào những lời ông khai. Tất nhiên đều đủ đúng -- ông đâu có biết bao nhiêu, ông chỉ là một nông dân tầm thường mà thôi. Nhưng ông cũng biết đủ để biết rằng tốt nhất nên luôn luôn thủ vai người nhà quê ngơ ngáo. Một vai trò bình thường, một vai trò bình an, vai trò hết thấy những người này đều hiểu được, đều không ngờ ngàng.

Tiếng nói từ góc nhà không giận dữ cũng không cay độc, nhưng bất ngờ. Ông già giật mình, và nổi lo sợ uà trở lại. Ông nhắm mắt, lại gắng gượng nở nụ cười cầu tài, không riêng với một ai, nhưng với bất cứ ai sẵn lòng chấp nhận, dầu người trần hay thần thánh, và không nói gì nữa. Người Mỹ lại lên tiếng, lần này bằng tiếng Anh, nói với người Việt cao lớn: "Hỏi ông già sao không đến xin quân đội chánh phủ trong làng bảo vệ."

Câu hỏi được dịch lại. Ông già mở mắt và trả lời lớn giọng hơn, nhưng thận trọng tránh nhìn về phía người Mỹ. "Quân đội ở đây nhiều thiệt đó, mà mấy ổng vẫn tới ban đêm hà. Quân đội hễ tối là rút về đồn, đến sáng mới trở ra. Mấy ổng muốn vô làng lúc nào thì vô, muốn làm gì thì làm. Mấy ổng đòi cơm, đòi mắm, tụi tui đâu dám không cho. Mà cho rồi cũng đâu dám báo xã trưởng hay báo quân đội. Đây mà có ai nói ra là chánh phủ lại biểu tụi tui là Việt cộng."

Giọng ông nghẹn lại, tủi thân. Ông quên cả sợ, quên luôn làm bộ ngơ ngáo. Ông than vãn: "Dậy đó. Đêm thì mấy ổng. Ngày thì lính Sài Gòn tới nạt nộ khiến ai cũng phải lo đãi đằng. Nhà nghèo thì phải đi vay tiền mua đồ nhậu cho lính, không thì có chuyện ngay. Ngày thì lính, đêm thì mấy ổng. Tụi tui có còn gì ăn đâu". Người Mỹ, vẫn bằng tiếng Anh, nói với người cao lớn: "Chỉ mất thì giờ thôi, Đặng à. Trở lại vấn đề đi."

Người Việt cao lớn gật đầu, hỏi ông già: "Già có biết ban ngày mấy ổng ở đâu không?"

Ông già ngập ngừng, rồi đành nói: "Có. Con tui có biểu tui hay. Mấy ổng đã dẫn nó đến trại mấy ổng hai lần. Mấy ổng nói để giáo dục nó, chờ ngày mấy ổng dẫn nó đi. Trại mấy ổng ở Đầm Ma. Chỗ độc lắm."

"Trại của họ cách đây mấy cây?", người Mỹ hỏi, nhẹ nhàng đứng lên. Người Mỹ thật cao lớn, cao lớn hơn cả người Việt cao lớn kia nữa. Ông già tưởng như mình đang ở trong rừng, trong rừng U Minh, có anh ông sống ở đó, và ông có tới thăm một lần.

Đời ông, ông chưa từng nghe thấy một người ngoại quốc nào nói tiếng Việt hay đến thế, đúng từng âm, từng dấu. Ông kinh ngạc như là trên đường ra ruộng gặp một con rồng nói được tiếng người. Ông trả lời câu hỏi của người Mỹ kỳ quặc kia, nhưng hướng về phía người đồng chủng: "Năm, có lẽ sáu cây."

"Phía đông, phải không?", người Mỹ lại hỏi.

"Phải", ông già lắp bắp, vẫn hướng về người Việt cao lớn. "Phía đông".

Người Mỹ tiến lại kế bên, và ông già có thể ngửi được cái mùi ngoại quốc. Ông phân biệt được mùi ấy với mùi của chính ông. Ông đã thấy nhiều người Mỹ trước kia, nhưng chưa bao giờ gần sát như thế này. Những lần hiếm hoi lính Mỹ tới làng ông, ông luôn luôn tìm cách tránh xa. Lũ trẻ con cười nắc nẻ kể với ông rằng người Mỹ tay chân lông lá như loài khỉ, và bây giờ ông thấy quả đúng như thế.

Người Mỹ lấy trong túi một tấm bản đồ bọc nhựa, mở ra và trải lên bàn. Anh chỉ ngón tay, hỏi: "Ta ở đâu?". Ông già, mắt dán chặt vào những đường lòng vòng trên tấm bản đồ, chỉ chỗ cho người Mỹ. Ông lại bắt đầu run rẩy, điều khiến ông hổ thẹn, nhưng ông không làm sao ngăn được. Ông sợ sẽ ngất xỉu vì mùi người ngoại quốc này. Ông sợ sự cận kề đó còn hơn là đã sợ con dao, hơn cả đã sợ mấy ông kia. Thực ra, nếu không có người Mỹ mắt xanh tóc hoe này, tóc màu lúa chín trắng loá dưới nắng, ông hẳn sẽ chẳng phân biệt được mấy ông này với mấy ông kia. Vả mấy ông này cũng mang mùi tử khí, y hệt mấy ông kia.

Người Mỹ còn hỏi nhiều với tấm bản đồ, rồi cúi chào ông già, lễ phép nói: "Cám ơn bác nhé. Tôi rất tiếc chúng tôi đã làm phiền bác". Rồi, bằng tiếng Anh, anh nói nho nhỏ một mình: "Ta thù cái việc làm chó đẻ này."

Khi họ lên đường, họ đem ông già theo, thật ồn ào cho mọi người đều thấy. Họ la lối, chửi rủa ông già trong khi lôi kéo ông tới một trong hai chiếc trực thăng đang chờ, sơn màu đen và không mang cờ hiệu nào. Rồi hai chiếc trực thăng bốc lên, bay về hướng tây để dân làng tưởng rằng đội thám báo tỉnh trở về căn cứ tại tỉnh lỵ.

Bay được mười cây số, hai chiếc trực thăng đáp xuống bên một vườn chuối nhỏ. Ông già bị đẩy xuống, cùng một cô y tá canh chừng ông. Hai chiếc trực thăng lại bốc lên, bay vòng trở lại, bay ngoài xa, bay rà mặt đất, để dân làng không nghe thấy.

Ông già đã cho họ hay hồi này Việt cộng gần như đêm nào cũng về làng, và họ cầu mong đêm nay cũng vậy. Nếu Việt cộng biết rằng một đội thám báo tỉnh đã tra hỏi ông già và đem ông theo để điều tra thêm và họ sẽ biết khi quay trở lại làng tuyên truyền --, họ sẽ chuyển trại, và bản tin tình báo chỉ đích danh ông già sẽ không còn giá trị gì, chỉ là thêm việc cho cái máy hủy tài liệu tại "Sứ quán" (Tiếng lóng, chỉ trụ sở cơ quan CIA, Central Intelligence Agency, Trung ương Tình báo của Hoa Kỳ, tại mỗi tỉnh miền Nam Việt Nam trước năm 1965). Thêm một nhiệm vụ thất bại. Thêm một cái đích tuột khỏi tầm tay. Thêm một buổi thuyết trình báo cáo đầy câu hỏi không có câu trả lời, những câu hỏi khiển trách nhẹ nhàng với những con mắt liếc dài. Thêm một phúc trình khổ nhọc gửi về Sài Gòn, cân nhắc từng chữ để không buộc tội ai, với nhiều dấu chấm hỏi hơn dấu chấm câu.

Họ ra lệnh cho hai người phi công đưa họ lên vào một giải rừng già cách khoảng hai giờ đường mòn nối liền làng ông già với Đầm Ma. Hai chiếc trực thăng sơn đen không tìm được khoảng trống nào giữa biển cây cối chót vót, và đội thám báo đành tuột dây leo xuống.

Tới mặt đất, họ xẻ lối tiến ra ven rừng, tháo dép và dây đạn buộc lên cổ, và lội xuống những con kênh chằng chịt khắp ruộng đồng châu thổ sông Cửu Long như những vệt nứt rạn trên một tấm kính chắn gió, bì bõm giữa nước đục màu bùn cao ngang ngực. Đi như thế không khó khăn gì, không gây ồn ào, cũng không để lại dấu vết.

Họ đi mau. Họ có thể đi mau hơn nữa nếu không cứ mỗi nửa giờ lại phải leo lên bờ nghỉ, buông thõng hai cánh tay mỗi nhừ vì phải nâng cao súng ống trên đầu.

Cứ thế họ lội qua các con kênh, chỉ ở trên bờ không tới ba mươi phút đồng hồ, trước khi tới bố trí trên con đường mòn. Khi tiến đạo cho biết con đường tuyệt không có dấu chân hay cạm bẫy nào, họ tiến vào những bụi rậm cao ngang cằm hai bên bờ, và bắt đầu xem xét súng đạn có thật khô không. Sau đó họ mới nghĩ tới chuyện gỡ bỏ những con đĩa bám đầy chân, những con đĩa lúc trước đen thui, nhỏ xíu, nhưng bây giờ đỏ như trái nho và to phình như ngón tay đeo đầy nhẫn của một vị tiểu vương Ấn Độ.

Đặng, người Việt cao lớn, ngó chừng mặt trời xế bóng và thì thầm với Gulliver, người Mỹ: "Còn một giờ nữa là tối rồi. Anh muốn làm thế nào? X như thông lệ?"

Gulliver nhún vai, mỉm cười: "Chỉ huy là anh, đâu phải tôi. Anh muốn làm thế nào?". Họ nói tiếng Anh, ngôn ngữ thường dùng với nhau trước mặt các đội viên khác, ngôn ngữ của cấp chỉ huy.

Đặng không cười lại. Đặng không cười bao giờ. Nhưng giọng anh có chút nào châm chọc. "Này Anh Hàng Cát (Sandman, nhân vật tưởng tượng trong truyện dân dã, ban đêm khiến trẻ con ngủ bằng cách tung cát vào mắt chúng.), anh là một cố vấn thật ác ôn. Anh chẳng cố vấn bao giờ cả."

Gulliver lại cười và nói: "Chính sách của tôi là chỉ cố vấn khi nào tôi nghĩ anh cần tôi cố vấn." "Thế phải chẳng tôi cần anh cố vấn để đối xử với ông già trong làng?", Đặng hỏi, vẫn bằng

giọng mỉa mai, nhẹ nhàng nhạo báng, dù vẫn không cười.

Gulliver nghiêm trang hơn: "Có lẽ thế. Tôi không nghĩ những gì anh đã làm là thực sự cần thiết. Chẳng cần đến con dao ấy rồi ông già cũng sẽ khai những gì ta muốn biết. Báo cáo của Cảnh sát Đặc biệt nói ông già đâu phải là nòng cốt hạ tầng cơ sở của Việt cộng."

Đặng lắc đầu, giọng chê trách: "Bất cứ ai không nhiều thì ít cũng đều thuộc hạ tầng cơ sở Việt cộng cả. Ông già sợ bọn kia nhưng ta phải làm cho ông sợ ta còn nhiều hơn nữa. Không thể mất thì giờ ngọt ngào được. Mà đâu phải anh không biết. Bộ anh không nghĩ đến các hậu quả nếu ta thất bại một lần nữa? Anh đã chẳng giục tôi thôi thúc ông già đó sao?"

"Đúng thế, nhưng đó là sau khi ông già bắt đầu khai chứ không phải lúc trước. Lúc anh khiến được ông ta mở miệng rồi, tuồng như ông sẽ nói hoài hoài, ta đâu có thì giờ nghe ông kể lể. Đặng à, tôi giục anh là sau khi ông bắt đầu khai chứ không phải trước đó. Và tôi không hề bảo ai cắm thanh K vào dái ông già tội nghiệp."

Người Việt cao lớn lại lắc đầu, vẻ thất vọng: "Chà, luân lý người Mỹ các anh! Hẳn rồi linh hồn nhức nhối của các anh đều sẽ được cứu rỗi cả!"

"Đ. M. anh", Gulliver nói, không hề giận dữ.

Đặng đặt tay lên vai Gulliver, trầm tĩnh nói: "Đừng xúc động vô lối, bạn à. Bọn kia chúng không điên rồ như anh đâu. Anh cứ thắc mắc như thế có khi làm tôi không biết tôi bỏ hàng ngũ họ là đúng hay sai."

"Nếu quả anh bỏ hàng ngũ họ", Gulliver nói nửa đùa nửa thực.

Đặng giả bộ không nghe, như nhiều lần trước Gulliver gọi điều đó. Anh ngó lại với cặp mắt đen láy thản nhiên. "Tôi không đùa đâu, Anh Hàng Cát à. Với những chuyện này anh đâu còn là con nít nữa. Anh biết luật chơi mà. Anh phải vứt bỏ cái ý niệm ngay thẳng vớ vẩn của phương Tây các anh đi. Nó sẽ làm các anh đại bại mà thôi. Anh mất quá nhiều thì giờ với những câu hỏi ở đây không có nghĩa lý gì cả."

"Còn anh thì mất thì giờ phô bày học thức phương Tây của anh. Chính anh bây giờ mới là người mất thì giờ. Anh cứ việc làm theo ý anh, tôi cố vấn thế đó."

Gulliver quan sát Đặng bố trí mai phục hình chữ X, khâm phục Đặng xếp đặt mìn, các tay súng, đại liên, thành một màng lưới hỏa lực tàn độc. Điều anh nói với bạn vừa rồi -- dù bao lần đấu khẩu, Đặng là bạn anh, có lẽ người bạn thực sự duy nhất của anh nữa -- không ngoa. Anh rất ít khi phải cố vấn đội trưởng của anh. Anh chưa từng cộng tác với một cấp chỉ huy nào tài ba như đại úy Đặng, dù là người Việt hay người Mỹ. Nếu đối phương có nhiều người như Đặng, họ dư sức chịu đựng một cuộc chiến tranh dài và bi thảm.

Lúc Đặng sắp bố trí xong, Gulliver gọi vô tuyến báo tọa độ của đội cho các phi công trực trên các chiến đấu cơ sẵn sàng cất cánh tại phi trường Bình Thủy. Trong trường hợp cần không yểm chiến thuật, Gulliver có quyền điều động các phản lực cơ này bằng một mật hiệu ngắn ngủi. Anh cũng báo tọa độ cho hai chiếc trực thăng sơn đen hiện giờ đã trở lại chờ nơi đã đẩy ông già xuống. Nếu mọi chuyện chẳng lành và cần gấp rút di tản, anh không muốn có hỗn loạn. Anh không muốn hai chiếc trực thăng mò tìm trong đêm đen, trong khi cả đội đang bị tàn sát.

Vài phút sau Đặng trở lại, lắc đầu bức bối: "Anh Hàng Cát à, đội của ta không ra cái gì cả. Cái gì cũng phải bảo mới biết làm. Bất cứ cái gì."

Gulliver toét miệng cười: "Lần nào anh cũng nói vậy. Anh dư biết đây là đội thám báo cừ nhất miền Tây, có lẽ nhất cả nước nữa."

Đặng nhổ nước miếng: Thế thì anh phải nhớ lại đồng chí Hồ Chí Minh đã viết những gì. Chính

phủ mồi phải cho lệnh đọc những tài liệu đó mới phải."

Gulliver vẫn cười: "Coi kìa, Đặng. Tụi nó đâu có quá tệ vậy. Anh có nhớ tụi nó thể nào những ngày đầu không? Nhớ lần đầu công tác không? Chẳng phải anh với tôi đã huấn luyện thành công đó sao? Tụi nó còn khá hơn ngàn lần cái bọn sát nhân trong không biết bao đội khác."

"Có lẽ dân hồi chánh là còn có thể xài được", Đặng miễn cưỡng nhìn nhận, "nhưng đó chỉ là vì họ từng được bọn kia huấn luyện trước. Những tên khác, cái bọn vô lại giết người móc từ các nhà tù Sài Gòn ra, thì không thể nào dạy bảo được."

"Tù thường tội tạm thích, cự Việt cộng -- với lại cự Việt cộng tối ngày trích dẫn Shakespeare nữa chứ". Gulliver lại cười. "Thế anh muốn ai khác nhúng tay vào cái trò dơ bẩn này?"

"Sĩ quan Mỹ bị phạt kỷ luật", Đặng đáp ngay, vẫn không cười. Gulliver nghĩ không chừng xưa kia Đặng bị thương ở mắt. Anh đành cười cho cả hai người.

Đặng bước tới, tìm địa điểm để từ đó phát động "tóm và diệt", và mất hút sau lùm cây rậm bên một khúc ngoặt. Gulliver đội lên đầu một cái nón nịt màu đen, lấy ống hoá trang bôi mặt, rồi sắp đặt một chỗ cho mình trong mạng lưới chữ X. Anh lắp một băng đạn vào khẩu K Thụy Điển, tự rửa mình đã không đem theo khẩu súng săn nòng 12 ly. Không có lý gì anh phải đem súng này chỉ vì mấy chàng cao-bồi ở CIA cho rằng khẩu K Thụy Điển hay khẩu Uzi mới xứng với họ. Trường hợp cận chiến trong rừng rậm thì súng săn đặc Dụng hơn nhiều. Chỉ cần một khẩu súng săn cũng có thể mở được một bãi đáp. Tất nhiên mọi loại súng săn đều bị Công ước Genève cấm đoán, nhưng hết thảy những gì khác liên hệ tới công tác của các đội thám báo tình cũng thế cả. Vả chăng đối phương của anh chưa từng ký kết các thỏa ước Genève.

Gulliver coi lại mặt dạ kim chiếc đồng hồ vỏ thép Rolex. Đã đến lúc phải sẵn sàng. Anh thò tay vào trong ngực áo, mở cái túi không thấm nước buộc bên sườn, và bốc ra một nắm thuốc viên. Anh bỏ hết vào miệng, nuốt ực với một ngụm nước. Sau đó anh ẩn vào chỗ nấp của mình và chờ mọi chuyện sẽ xảy ra..

Nằm chờ, mắt giương tai giỏng, trong bóng tối chầm chậm nhẹ nhàng phủ xuống như một cái dù lụa đen, Gulliver dần dần cảm thấy thoải mái, dễ chịu. Đây là phần việc anh vẫn còn yêu thích: xông pha rừng rậm, săn đuổi, gài bẫy...nghĩa là chuyên nghiệp. Nơi đây, dưới cái dù đen này, anh có thể tưởng mình vẫn còn hoạt động với Lực lượng Đặc biệt, những ngày trước khi phải nhúng tay vào những trò dơ bẩn này, những ngày trước khi bọn cao-bồi nắm quyền điều động. Vào những lúc này anh trở lại là một người lính, không phải một tên vô lại cho bọn ma quỷ (Tiếng lóng, chỉ các nhân viên tình báo) kia. Và đội thám báo tình cũng không còn là một tập thể ô hợp những tên sống ngoài lề xã hội với những quân trốn chúa lộn chồng, nhưng là toán biệt kích người Thượng của anh trước kia, trung thành và dũng cảm. Dầu anh sắp phải giết người trong những giờ phút sắp tới, dầu anh không ưa thích và chưa từng ưa thích điều đó, đây vẫn là phần việc duy nhất còn khiến anh cảm thấy mình trong sạch, là một người lính đúng nghĩa.

Gulliver nghe tim mình đập mau hơn. Hai màng tang anh bắt đầu bập bùng theo từng hơi thở, và đầu anh như căng ra để lấy chỗ cho bộ óc nở lớn. Hết mọi thần kinh, mọi cơ quan trong cơ thể anh như nhay lên, thích ứng với thực tại mới, trong khi các giác quan như trở thành hệ thống "cáp", khuếch đại từng âm thanh, từng quang cảnh, từng hương vị. Gulliver cười nhếch nhác. Mấy viên thuốc bắt đầu ngấm.

Đã từ lâu Gulliver tin tưởng nên dùng những viên thuốc hỗn hợp benEedrine và dexamyl này. Chúng không làm cơ thể giảm năng động, nhưng lại kích thích các giác quan đến cực điểm.

Chúng cho ta một máy radar cá nhân, ngay cả khi chúng khiến ta, trong trường hợp bị thương hay bị bắt, trở nên rối trí, dờ dẫm, đủ thì giờ cho các bạn đồng đội chuyển qua một kế hoạch khác. Cũng vì thế mà mỗi đội viên thám báo đều mang một ống moọc-phin buộc vào dây đeo trên cổ, cùng một ống thuốc viên xyanid phòng trường hợp khẩn cấp. Riêng Gulliver biết một lý do khác, hay hơn thế nữa: sau này khi thuốc tan rồi, anh sẽ không còn nhớ gì mọi chuyện giết chóc nữa.

Tai thính đến độ gần như đau nhức, Gulliver nhận ra được hàng ngàn tiếng rì rào hỗn độn trong yên lặng của rừng thẳm: dơi vỗ cánh nghe như tiếng đập thảm trong không khí đặc sệt, côn trùng lắc lư như người say rượu trên mặt đất phủ đầy lá rụng, mồ hôi xối xả trên mặt anh rớt xuống như nhện sa, hàng đàn muỗi đầy nọc sốt rét cùng sốt xuất huyết, rồi nào rắn mối, khỉ, rắn độc, kiến lửa. Hai màng nhĩ Gulliver rung lên như sợi dây đàn. Anh nghe được cả tiếng thở nặng nề của những cây cao trăm bộ, loài cây *Antiaris toxicaria*, sản xuất thứ nhựa độc Việt cộng một ngày nào đó sẽ đem bơi lên những mũi chông bằng tre cắm Gười đáy những hố bẫy của họ.

Và hai con mắt anh! Hai con mắt anh giờ đây là hai viễn vọng kính, là hai kính hồng ngoại tuyến Tinh quang. Hai con ngươi anh rộng cả thước. Mắt anh là mắt Siêu nhân! Cái dù đen từ từ tan biến, và ánh sáng trở nên gay gắt đến độ anh phải lim dim mắt. Anh thấy được hết! Anh nhìn qua thấu hết, đến tận lòng trái đất, tới đáy hõn nước Việt Nam, tới cả tim đen cuộc chiến này. Trong một phút giây ngắn ngủi, Gulliver tưởng như mình sắp lãnh hội một mặc khải to lớn. Tuy nhiên anh cũng từng có cảm giác đó nhiều lần, và lần này cũng vậy, không có gì nối tiếp cả. Hai con mắt anh như cái chong chóng quay tít, ghi nhận hết mọi điều, nhưng chẳng thấy được gì. Chúng không chịu dừng lại đủ lâu trên bất cứ cái gì cho anh tập trung chú ý.

Điều duy nhất Gulliver không nghe được, không thấy được, dù bao nhiêu kích thích đó, đó là đội thám báo nằm mai phục. Anh và Đặng, chẳng phải như bạn anh đã lên tiếng khinh miệt, đã huấn luyện đội này rất chu đáo.

Bọn họ bảy người, tiến lại như thông lệ, nghĩa là lặng lẽ đi hàng một, người này cách người kia một khoảng vừa đủ. Kỷ luật đi đường tuyệt vời của họ có thể làm vinh dự cho một đội A của Lực lượng Đặc biệt, do chính Anh Hàng Cát huấn luyện. Họ giỏi, rất giỏi, nhưng lần này họ không có cơ may nào.

Sau này Gulliver nhớ rõ có thể thôi. Anh đã nhận biết họ từ xa, mặc dầu kỹ thuật tuyệt luân của họ. Anh biết họ có bao nhiêu người, họ còn bao xa, họ chải đầu như thế nào. Anh cảm thấy được. Mấy viên thuốc thật kỳ diệu.

Ngoài ra thì anh chỉ còn có thể nghĩ rằng mọi chuyện hắn đã xảy ra không khác bất cứ công tác tóm và diệt nào khác. Không cực nhọc gì, như thông lệ, đúng tiêu chuẩn.

Đặng chắc đã để cho mấy người đầu đi qua, những bàn chân đi dép nhẹ bước chỉ cách chỗ anh nắp trong bụi vài phân. Chắc anh đã chờ người cán bộ chỉ huy, người mang cái túi đầy nhóc những tuyên cáo với chỉ thị của Trung ương cục Miền Nam, bộ chỉ huy tối cao của Việt cộng. Vào lúc y quẹo khúc đường ngoặt, trong khoảnh khắc ngoài tầm mắt các đồng đội, Đặng hắn đã vọt tới, dùng ống Mace bơm ngay vào giữa mặt y. Sử dụng hơi ngạt này là sáng kiến của Gulliver: đó là một vũ khí của Lực lượng Đặc biệt, bắt chước cảnh sát bên Hoa Kỳ. Nhờ nó ta không sợ một phát súng bắn hụt buộc phát động quá sớm cuộc phục kích, hoặc báo động cho các kẻ địch khác quanh vùng. Đặng hắn đã đồng thời dùng bàn tay kia phạt ngang gáy người cán bộ, rồi lôi y giấu trong bụi trước khi người đi sau bước tới.

Đó là tóm. Còn diệt thì tùy, kẻ bị tóm có thể bị giết ngay tại chỗ, hoặc có thể sẽ bị giết sau khi thẩm vấn ngắn ngủi.

Bắt được con mồi rồi, Đặng hấn đã phát động phục kích. Những kẻ không chết ngay trong loạt đạn đầu tiên của mạng lưới X sẽ bị thanh toán bằng một phát súng sau tai, hoặc bằng một thanh K đâm qua họng. Trục thẳng của Air America, vẫn hai chiếc Huey sơn đen đã đưa họ tới, sau đó hấn đã đáp xuống đón cả đội cùng chiến lợi phẩm về, về tỉnh lỵ và về Sứ quán. Trời chỉ mới rạng đông. Không cực nhọc gì, như thông lệ, đúng tiêu chuẩn.

Hôm sau ngủ dậy, thuốc tan hết rồi, Gulliver được biết mọi chuyện quả đã xảy ra đúng như thế. Đội thám báo tỉnh không bị tổn thất nào, và phía Việt cộng không ai sống sót, ngoại trừ người cán bộ cùng cái túi của y được giao cho Cảnh sát Đặc biệt và các thẩm vấn viên của Trung tâm Thẩm vấn tỉnh. Ông già được đưa về nhà ngay sau khi công tác kết thúc, yên lành ngoại trừ bầm tím mắt.

Với Gulliver, mọi chi tiết những gì đã xảy ra trong cuộc phục kích đều rất mơ hồ. Một viên thuốc đã khiến chúng thành mơ hồ mãi mãi. Luôn luôn là như vậy. Gulliver dùng thuốc là vì thế.

Phần 1 - Anh hàng cát

=1=

Đại úy Jonathan Gulliver (Tác giả hấn không phải vô tình chọn tên này cho nhân vật của mình. Gulliver là tên nhân vật chính trong tác phẩm trào lộng lừng danh Gulliver's Travels (Gulliver du ký) của nhà văn Ái Nhĩ Lan Jonathan Swift (1667-1745). Qua chuyện Gulliver lưu lạc đến xứ những người tí hon, rồi đến xứ những người khổng lồ, vv..., Swift nhạo báng sự điên rồ của loài người.) trước nay vẫn tin rằng một trong những lợi điểm hiếm hoi của cuộc sống trong quân ngũ là ta ít khi nào phải ngạc nhiên về mọi người. Ta có thể "đọc" một người mang quân phục như ta đọc một tờ báo vậy. Do những tương quan người với người ta có thể phỏng định được gần hết.

Khi Swain lần đầu tiên bước vào văn phòng Gulliver, một tuần lễ trước nghỉ Tết, trông anh cũng dễ đọc ra như dòng chữ đầu của một bảng trắc nghiệm mắt, bằng chứng sống cho Định Luật của Gulliver: những gì ta thấy đương nhiên là những gì ta có được.

Và những gì Gulliver thấy thì đều quen thuộc, vững bụng cả -- một viên sĩ quan trẻ tuổi hung hăng, cao lớn lực lưỡng, ăn nói đốp chát, và rõ ràng, nếu không nhất thiết xuất sắc, chắc chắn đầy khả năng.

Bộ chiến phục bạc phếch của Swain bó sát đôi vai rộng, thân hình gân guốc, và cặp đùi rắn chắc. Cổ áo mang lon trung úy, và phù hiệu nhảy dù khâu trên miệng túi. Bên một vai là huy hiệu biệt động quân ngay phía trên huy hiệu MACV (Military Assistance Command - Vietnam, Bộ tư lệnh viện trợ quân sự - Việt Nam), và bên vai kia là huy hiệu Lữ đoàn Dù 173. Và huân chương Bộ binh Chiến đấu kiêu hãnh khoe mình bên trên phù hiệu nhảy dù. Ít ra lần này, Gulliver thầm nghĩ, họ đã đủ khôn ngoan không biêt phái cho mình một tay mơ nữa.

Bộ tiểu sử chuyên nghiệp cô đọng Swain mang trên mình đó hết sức xứng hợp với mái tóc bạch kim cắt ngắn, khuôn mặt nung núc với hai hàm bạnh ra, cái mũi ngắn, cùng cặp mắt gần như giao nhau dưới lớp lông mày rậm. Một khuôn mặt ngu xuẩn với một thoáng vẻ tàn bạo.

Một lính chiến giỏi, Gulliver thăm nghĩ. Tuy nhiên, Gulliver tức khắc phải xét lại những cảm tưởng đầu tiên cũng như Định Luật của mình. Swain chẳng buồn chào kính gì hết. Anh vượt qua cửa đến bên bàn giấy bằng hai bước dài, thò ra bàn tay chuối mẩn, và la: "Chào anh. Chắc anh là Anh Hàng Cát. Tôi là Harry Swain." Rồi, không đợi được mời, anh ngồi phịch xuống chiếc ghế gỗ trước bàn giấy Gulliver và bắt đầu xoay kéo ầm ầm cái ghế để đón hơi mát yếu ớt tỏa xuống từ chiếc quạt ba cánh lừ đừ quay trên trần, miệng không ngớt than phiền sao không có máy điều hòa không khí.

Văn phòng chật chội ở lầu một của Gulliver và phòng ngủ của anh trên lầu hai là hai phòng duy nhất không gắn máy điều hòa không khí trong Sứ quán, một ngôi biệt thự rộng lớn. Gulliver không ưa máy điều hòa không khí; tiếng rừ rừ không ngớt của máy rất dễ che khuất những tiếng động nhỏ nhỏ, tưởng như không nghĩa lý gì nhưng có thể rất quan trọng. Anh cũng chẳng ưa những người không quen biết gọi anh bằng cái biệt danh của anh hồi phục vụ trong Lực lượng Đặc biệt. Gulliver cũng không nghĩ anh sẽ ưng chịu gì Harry Swain.

Một lúc sau thì anh không còn nghi hoặc gì nữa. Khi cuối cùng yên vị rồi, Swain ngó Gulliver bằng cặp mắt lừ đừ, đục ngầu, và, không giảo đầu gì hết, nhưng nhú hàng lông mày rậm như lông mày loài khỉ, nói ngay: "Tôi nghe nói anh là người có nhiệm vụ kiểm tra tin tức, phải không Anh Hàng Cát? Vậy thế tình hình chị em Mít ở đây ra sao?"

Gulliver chớp mắt, choáng váng không sao phản ứng ngay được. Anh nhìn vào mặt Swain, hy vọng đó là một lời bông đùa. Nhưng mặt Swain là một tấm giấy thiếc, một ánh sáng mờ đục chẳng có bề sâu, là phản chiếu của một vùng đất khô cằn. Anh choáng váng với những linh cảm. Một lần nữa, lại là một cú của bọn chó đẻ ở Sài Gòn, anh nghĩ, cố nén cơn buồn nôn. Cuối cùng anh bật nói lên được: "Cái gì?"

"Chị em Mít... Điểm ấy mà", Swain thản nhiên đáp, lưng ngả ra sau, bàn tay vô tình đặt giữa hai đùi. "Ở Sài Gòn người ta đồn là những dinh ma quỷ này cho phép mỗi người có một em Mít trong nhà. Phải vậy không? Tiêu chuẩn ở đây thế nào?"

"Tôi không có trách nhiệm về tiêu chuẩn ở đây", Gulliver bình thản đáp. "Nhưng đúng đấy, đàn bà được phép vào dinh."

"Sổ sách! Thế nội quy trong dinh ra sao?", Swain cười toe toét hỏi, tay nhấn nhấn giữa hai đùi, rõ rệt khoái trá điều được xác nhận mà chẳng hề để ý âm hưởng chê trách trong câu trả lời của Gulliver. Gulliver dùng giọng nghiêm trang hơn: "Nội quy định rằng anh được phép chung sống với một người đàn bà trong dinh, nhưng người này chỉ được lui tới phòng của anh, nhà bếp, phòng ăn, và phòng khách mà thôi. Bác sĩ của Sứ quán sẽ thường xuyên khám cô ta có mắc bệnh phong tình hay không, và cô phải qua hộp thử nghiệm trước khi vô ở, rồi sau đó mỗi tháng một lần."

Điều này cũng có vẻ khiến Swain thích thú. Anh lại cười, nhú cặp lông mày rậm và hỏi: "Thứ hộp gì hấp dẫn vậy? Tôi đây cũng khoái qua mấy cái hộp lắm, anh hiểu tôi muốn nói gì chứ?". Gulliver hiểu. Họ đã biết phái cho anh một thằng cuồng dâm. "Máy điều tra nói dối", anh khan giọng đáp. "Ai cũng phải trải nghiệm với máy này mỗi tháng một lần."

Gulliver không buồn che giấu gớm tởm. Tất nhiên, nói cho cùng, anh cũng chẳng thể lên mặt dạy dỗ ai. Nhưng Như khác. Nàng không phải là điểm. Và anh chưa hề đưa nàng tới Sứ quán, dù chỉ là để dùng một bữa ăn. Ngoài Đặng ra, không một ai trong Sứ quán biết nàng.

"Ý kiến số sách", Swain nghiêm trang nói, giọng tán thưởng. "Không thể để bọn điệp viên hai mang tự do lui tới như với lính Mũ Xanh được."

Một lần nữa, Gulliver phứt chốc không nói được nên lời. Swain khiêu khích anh chẳng? Swain biết vai trò anh trong vụ Vương hay sao? Anh ngó lại mặt Swain và yên tâm ngay. Nhưng những gì anh thấy trên khuôn mặt ấy gần như còn tệ hơn nữa. Họ phái cho mình một tên cao-bồi, Gulliver chưa chát nghĩ. Lần trước là một thằng con nít chưa bao giờ biết mùi trận mạc, một tay mơ, và lần này một tên cao-bồi cứ tưởng mình là nhân vật tiểu thuyết Ian cleming (Ian cleming, nhà văn người Anh (1958-1964), tác giả những tiểu thuyết gián điệp với nhân vật

chính James Bond).

Sau cùng anh nói: "Mũ Xanh là một cái mũ, Swain à, còn những người đội mũ xanh là Lực lượng Đặc biệt. Bây giờ ta bắt đầu làm việc nhé. Anh đã nhận những mệnh lệnh gì?"

Swain vẫn giữ vẻ nghiêm nghị. Cặp lông mày rậm nhú lại ưu tư, anh nói, giọng trách móc: "Kìa Anh Hàng Cát, thế nào là hở môi chìm tàu? Tất anh biết hơn ai hết là có bao giờ có mệnh lệnh viết ra cho những nhiệm vụ như thế này. Tôi tưởng họ đã cho anh hay về tôi rồi chứ."

Rõ rệt Swain đang nói lỏng quân phong, quân kỷ, vui thú được chứng tỏ ít nhiều bất phục tùng. Y chưa một lần nói "Thưa đại úy" với Gulliver. Y chỉ có hai thái độ biệt phái và chắc y quyết ý hưởng trọn vẹn hai thái độ này ngoài mọi kỷ cương quân đội.

Trung úy Swain có lẽ là một quân nhân giỏi, Gulliver nghĩ. Các huân chương ít khi nào hoàn toàn sai lầm. Y là lính nhảy dù, là biệt động quân, từng xông pha trận mạc, cũng như chính Jake Gulliver, và Gulliver dự đoán với mỗi tư cách đó một quân nhân đã phải cung hiến những gì cũng như đã được đền bù những gì. Nhưng rất thường đổi thay xảy đến, ngay cả với những quân nhân giỏi, khi họ bị đưa ra khỏi môi trường tự nhiên của họ và biệt phái sang cho CIA. Họ như đem để dành trí sáng suốt, sự khôn ngoan của họ. Gulliver đã từng nhận thức điều đó nhiều lần.

Bảy tháng trước đây, Gulliver cũng có thể có tác phong như thế khi lần đầu tiên anh đặt chân đến tỉnh này. Hồi đó trách nhiệm tình báo trong tỉnh là thiếu tá Ansell, một sĩ quan bộ binh chuyên nghiệp, tăng cường cho CIA, cũng như Gulliver, do những tài năng độc đáo của mình. Thiếu tá Ansell tỏ thiện cảm ngay với viên cố vấn mới của đội thám báo, và sẵn sàng chấp nhận sự xuống xã giữa hai người. Nhưng Gulliver nhất thiết không chịu vai trò một điệp viên hay một nhân viên dân chánh với cấp trên của mình. Cho đến ngày thiếu tá Ansell bị giết, đại úy Gulliver chưa bao giờ thân tình với ông đến mức không dùng câu "Thưa thiếu tá". Gắn bó với hệ thống quân giai là một trong vài cách Gulliver còn giữ để nói lên rằng anh chưa bao giờ chấp nhận, và sẽ không bao giờ chấp nhận, để cho CIA bắt chẹt. Nhất là sau những hành động của CIA đối với Lực lượng Đặc biệt. Đối với đại tá Sculler. Đối với Jake Gulliver.

Gulliver lạnh lùng nhìn Swain: "Trung úy Swain, tôi biết anh không có văn bản mệnh lệnh, và giám đốc cơ quan tại Cần Thơ đã cho tôi hay về anh. Tôi biết anh đã nhận những mệnh lệnh gì. Điều tôi muốn biết bây giờ, để sau này không có hiểu lầm, là, theo anh, các mệnh lệnh của anh là thế nào. Tôi muốn biết những ai đã thuyết trình cho anh và họ đã nói với anh đúng những gì."

"Kìa Anh Hàng Cát", Swain rên rỉ. "Thuyết trình lên thuyết trình xuống tôi chẳng nhớ nổi những ai đã nói những gì nữa. Ở Sài Gòn thì MACV với công ty. Ở Cần Thơ thì CORDS(Civil lperations and Rural Development Support, Công tác dân sự và Yểm trợ phát triển nông thôn) rồi lại công ty. Vậy anh muốn tôi nói về lần nào?"

Công ty(The Company, tiếng lóng nội bộ, chỉ cơ quan CIA)? Swain đã bắt đầu dùng ngôn ngữ sống sượng của bọn cao bồi. Dấu hiệu không tốt chút nào. Cố giữ giọng bình tĩnh, Gulliver nói: "Tôi đã được tóm lược những gì họ nói với anh ở Cần Thơ, Swain à, do đó tôi muốn nghe về các buổi thuyết trình ở Sài Gòn. Nhưng khoan đã, tôi có điều này muốn nói với anh. Tôi là Đại úy Jonathan Gulliver. Tôi để bạn bè gọi tôi là Jake, nhưng chỉ có vài người được gọi tôi là Anh Hàng Cát mà thôi, và anh không có trong số đó. Trong sáu mươi ngày tới đây anh được quyền đi đây đi đó không bận binh phục như các nhân viên dân chánh, nhưng anh không phải là một nhân viên dân chánh. Anh vẫn thuộc quân đội Hoa Kỳ, và tôi vẫn là sĩ quan thượng cấp của anh."

Hãy gọi tôi là đại úy."

Swain ngó trôn Gulliver, miệng hơi hé, đôi mắt hau háu cuối cùng cũng mở rộng hơn hai chấm viết chì. Anh kinh ngạc ngẩn người khi thấy rằng Gulliver có thể chẳng ưa anh chút nào. Điều này chưa từng xảy đến cho anh bao giờ. Ai ai cũng ưa thích Harry Swain. Bất cứ ai. Vóc vạc và tánh khí anh bảo đảm điều đó.

Gulliver thấy được nổi ngượng ngừng rồi một cơn giận đen tối lan dần trên mặt Swain. Rồi, phủ lên tất cả, một thoáng vẻ thận trọng. Swain đang nhớ lại câu chuyện đằng sau biệt danh Anh Hàng Cát. Nếu như y biết chút gì về biệt danh đó, hẳn y cũng biết do đâu nó được gán cho Gulliver. Đó chẳng phải là một điều khiến Gulliver hãnh diện, nhưng đôi khi dùng nó cũng tiện. Swain giận lắm nhưng cố gắng không tỏ lộ. Anh giơ cả hai tay như để xua đi mọi ngộ nhận rủi ro và nở nụ cười cầu tài. Trông anh hệt đứa học trò bị thầy giáo bắt quả tang hút thuốc. Anh nói: "Kìa, ơ...đại úy, tôi chỉ muốn thân mật thôi mà."

"Tôi không còn cần có bạn bè nữa, Swain à. Tôi cần là có kẻ để giao lại cái công việc điên rồ này", Gulliver không nhân nhượng.

Swain tắt nụ cười trơ trẽn và tím mặt nói: "Nếu đại úy muốn như thế..."

"Tôi muốn như thế", Gulliver nói. "Bây giờ kể cho tôi nghe các buổi thuyết trình ở Sài Gòn. Anh hãy kể buổi thuyết trình ở cơ quan trước."

"Buổi thuyết trình ở công ty ngăn ngủi lắm", Swain cay cú đáp, vẫn mặc cảm bị xúc phạm nặng nề. "Vì tôi chỉ biệt phái cho họ hai tháng mà thôi, họ chẳng tha thiết với tôi bao nhiêu. Thuyết trình hầu như chỉ là chiếu lệ."

"Anh nói chuyện với những ai?", Gulliver hỏi.

"Vớ một anh bự con thôi, nhân viên phản gián, tên là Steelman. Hắn chẳng nể nang gì các đội thám báo tỉnh. Hắn bảo đó chỉ là những kẻ giết mướn mà thôi."

"Tôi biết hắn", Gulliver nói, vẻ chua chát, nhưng lần này không phải vì Swain. "Có ai khác nữa không?"

Mặt Swain lại lộ vẻ ranh mãnh: "Có chứ, một cô tóc đỏ chân dài trên lầu bốn, phụ trách các nhóm thiếu số. Cô nàng nói cô biết tôi sẽ không còn công tác cho công ty một khi thay thế anh rồi, nhưng cô sẽ rất biết ơn nếu tôi cho cô hay mọi tin tức tôi thu lượm được về giáo phái lớn ở đây...ờ, Hòe Hòe gì đó, phải không?"

"Hòa Hảo", Gulliver nói.

"Vậy hả? Này anh, cô nàng thật ngon lành. Cặp giò trường túc, bộ ngực núi lửa. Phải chi tôi được thử nghiệm với cái "hộp" của cô nàng."

"Cô ta phụ trách các nhóm thiếu số sao?", Gulliver cắt ngang, trước khi Swain kịp nói nhiều hơn.

"Cô ta nói thế."

"Phải cô ta tên Teacher không? S. Teacher?"

"Đúng đó. Sally Teacher. Đại úy cũng biết cô ta hả?"

Gulliver lắc đầu: "Không hẳn vậy. Tôi từng nhận được hai quả tạc đạn của một tên ma quỷ ở Sài Gòn có cái tên như thế, cả hai lần đều ký S. Teacher. Có điều tôi không biết đó là một phụ nữ."

"Đúng là một phụ nữ đó", Swain nói, không ngừng nhú mày. "Giá có thì giờ tôi đã nhào tới cô nàng rồi. Cô nàng làm ra bộ đài các lắm, nhưng đó là cái thứ lên giường rồi thì phải biết!"

Gulliver nghĩ chỉ thiếu một cặp kính dày và một điệu xì-gà là Swain trông chẳng khác gì anh hề

Groucho Marx(Danh hài người Mỹ (1890-1977)) đang phun ra một câu pha trò tiểu lâm.

"Kể cho tôi nghe về buổi thuyết trình tại MACV", anh nói.

Swain nhún hai vai rộng. "Họ chỉ nói tôi sẽ tập sự hai tháng, rồi sẽ nhận chức cố vấn đội thám báo tỉnh khi tỉnh đội cải tổ theo hệ thống mới với những đường hướng mới."

Gulliver gật đầu: "Thế họ nói với anh về tỉnh này ra sao?"

Swain lại nhún vai thật lâu, và Gulliver, tuy góm tởm, vẫn bị thu hút, không hiểu nổi dây thần kinh nào nổi liền óc, ruột, chân mày và hai vai Swain với nhau.

"Họ nói ở các quận Hòa Hảo an ninh rất khả quan, nhưng vẫn còn những ổ phản loạn. Với lại đây là một trong vài tỉnh cuối cùng CIA vẫn còn giám sát chương trình Phụng Hoàng, kể cả đội thám báo. Họ nói họ đang giao hết lại cho bọn Mít, và MACV sẽ lãnh nhiệm vụ cố vấn. Họ gọi như thế là Việt Nam hóa. Tôi thì tôi cho như thế là tin không lành."

Swain ngừng một lúc rồi tiếp: "Ở MACV họ cho tôi hay anh chàng đầu tiên họ phái xuống để thay thế đại úy tiêu tòng rồi phải không?"

"Phải đó", Gulliver thần nhiên đáp.

Anh nhớ lại khuôn mặt tươi cười đầy tàn nhang, cởi mở và thân mật, rất Mỹ, một khuôn mặt Norman Rockwell(Nhà minh họa người Mỹ (1894-1978).). Tay mơ ấy tên gì nhỉ? meer, phải rồi, trung úy Edward meer. Tóc màu gạch, với những đốm tàn nhang lỗ bịch.

"Ở South Bend, thành phố quê tôi, bạn bè gọi tôi là Eddie Lanh Lẹ, vì tôi chơi bi-da rất cừ. Sao, đại úy nói đại úy chưa từng coi Paul Newman trong phim The Hustler sao(Diễn viên điện ảnh Paul Newman thủ vai chính cast Eddie celson (Eddie celson Lanh Lẹ) trong phim Mỹ The Hustler (Tên xoay sở giỏi), năm 1961)? Thế lúc đó đại úy ở đâu?"

Ở những nơi chẳng mấy khi được coi xi-nê, chú nhỏ à. Gulliver nhớ lại xác chàng trai, đầu chìm trong dòng sông Hậu đến ngang nách, hai khuỷu tay còng queo như hai càng cua, ngón tay duỗi như chân ếch trên lớp bùn dạt nước dơ. Eddie Lanh Lẹ họ meer trông như mới té nhào vì nhảy quá vội -- một chú bé xứ Indiana sợ mất chỗ trong một hồ bơi đông nghẹt vào một ngày hè nóng nực. Phải đến lúc nắm chân anh kéo lên họ mới biết rằng anh đã mất đầu. Trên xác anh không có dấu vết nào khác. Đặng là người tìm ra đầu anh, trên cây cách đó năm mươi thước, miệng móc vào một cành gãy. Không có máu nuôi, những đốm tàn nhang của Eddie Lanh Lẹ đã tan biến cả. Hai mắt chàng trai trợn trừng và giao nhau gần như hài hước, nhìn theo cành cây như thể nhắm nòng súng. Gulliver vẫn còn nhớ rất rõ. Mấy viên thuốc chẳng lợi ích gì ở đây. Chẳng chút ích lợi nào.

"Tại sao anh cho rằng bỏ Phụng Hoàng là không tốt lành cho CIA?", Gulliver hỏi, dẫu đã ngờ trước Swain sẽ trả lời như thế nào.

"Hả? Đại úy mà hỏi thế sao?", ánh mắt Swain đầy vẻ kinh ngạc. Rồi anh nhún vai, chắc lưỡi: "Chắc vì đội của đại úy vẫn còn hoạt động theo kế hoạch cũ nên đại úy không biết những gì đang xảy ra ở các nơi khác."

"Có thể như thế đó. Vậy sao anh không cho tôi hay đi". Gulliver giữ giọng bình thường, không muốn để lộ sự mai mỉa.

"O.K". Swain hăng hái đáp ngay, nhún dít kéo ghế lại gần bàn giấy Gulliver hơn, nét mặt nghiêm trang cho thấy cuối cùng anh đã sẵn sàng bắt tay vào việc.

Gulliver nhận ra anh không cần tìm cách che dấu sự mỉa mai hay bất cứ điều gì khác. Mọi ngụ ý đều chẳng có tác dụng gì đối với Swain, cũng như lừa dối với một thầy tu Ấn Độ vậy. Cặp chân

mày ngộ nghĩnh kia, nằm vắt ngang dưới cái trán hẹp như hai con sâu róm, là tín hiệu của từng cử chỉ, từng thái độ của Swain. Gulliver nghĩ cặp chân mày đó thật hoàn toàn ăn khớp với điều giới dân sự đôi khi gọi là tinh thần nhà binh, nghĩa là tinh thần cứng nhắc với hết mọi kết luận, mọi xác tín hoàn toàn là những sản phẩm máy móc của bài vở quân trường, chẳng có gì xuất phát từ trí não. Thiện ý hăng hái của anh chàng bực con, lối giải quyết vấn đề gấp gáp, lộn xộn của gã, khiến Gulliver vừa tức cười vừa buồn lòng. Tác phong Swain thật "nhảy dù" hết chỗ nói. "Trước hết", Swain nghiêm trọng nói, "ở bất cứ tỉnh nào công ty đã giao Phụng Hoàng lại cho bọn Mít và trách vụ cố vấn cho MACV -- nghĩa là hầu hết các tỉnh rồi -- mọi chuyện đều không còn ra gì cả. Tin tức tình báo chẳng còn bao nhiêu, và số hạ tầng cơ sở Việt cộng bị thanh toán cũng vậy. Trong phân nửa các trường hợp, con mồi được báo tên y có trong sổ đen, trước khi đội thám báo tỉnh được bố trí công tác; và khi họ đến bắt y thì y đã cao bay xa chạy từ lâu rồi. Mà chuyện đó cũng đương nhiên thôi, vì bất cứ tên Mít nào trong hệ thống Phụng Hoàng cũng có thể xen vào việc thiết kế công tác. Tôi muốn nói mấy má ngoài chợ cũng biết trước các công tác chẳng thua gì đội thám báo."

Gulliver nhún vai: "Chúng ta cũng chẳng thể tránh được những chuyện như thế đâu, Swain à. Dầu công ty toàn năng của anh còn cố vấn cho Phụng Hoàng ở đây, mọi công tác của đội thám báo vẫn phải được văn phòng tỉnh trưởng, Cảnh sát Đặc biệt, với Trung tâm Điều hành Tình báo tỉnh chấp thuận trước. Tôi cũng có thể cho anh hay ngay là mấy tháng vừa qua chúng tôi đã nhiều lần thất bại một cách bất thường, đáng ngờ."

Swain tỏ vẻ lưu tâm, nhưng vẫn lắc đầu: "Có thể như vậy, nhưng tôi đã được biết các thành tích của đội ở đây, vẫn còn khá hơn nhiều những tỉnh đội nơi các dinh ma quỷ đã dẹp tiệm và trách vụ cố vấn giao lại cho MACV. Vả lại ít nhất đại úy vẫn có quyền khai thác tù nhân của mình một khi tóm được y rồi. Chuyên viên thẩm vấn làm việc với MACV thì đành bó tay. Không có phép thì đừng hòng mở miệng. Mấy dì phước dạy học ở trường đạo còn có oai hơn là một sĩ quan thẩm vấn trung bình của MACV". Swain lắc đầu trước điều quá ô nhục đó, rồi hỏi, với giọng ít nhiều kẻ cả của người trong cuộc: "Đại úy có từng nghe nói đến Chỉ thị số R2R-36 của MACV chưa?"

Một lần nữa Gulliver phải nén sự mai mỉa: "Sao anh không nói cho tôi nghe đi?"

Swain lại nhóm đít, kéo xệch ghế lại sát bên bàn Gulliver, cặp giò mập mạp khuỳnh ra như ngồi trên lưng ngựa. Hai con mắt hấp him trông như giao nhau trong khoảng cách ngắn ngủi ấy. Anh thấp giọng, giọng phải có để báo một tin bí mật: "Chỉ thị R2R-36 là lệnh phải báo cáo những tệ lạm đối với các quy luật bộ chiến. Chắc đại úy chưa hề nghe nói vì đại úy hành sự ở cấp tỉnh, và các trung tâm thẩm vấn tỉnh thuộc quyền công ty không bị ràng buộc bởi chỉ thị đó. Nhưng nội dung của nó là các cố vấn MACV không được can dự vào những vụ ám sát hay tra tấn, hay bất cứ sự vi phạm quy luật bộ chiến nào khác; và bất cứ khi nào anh thấy bất cứ ai trái luật, dù là Mít hay là Mỹ, anh phải báo cáo lên cấp trên. Thật là chó má, phải không đại úy?"

"Ờ, chó má thật". Gulliver nhớ lại cái nhìn nửa vui thú nửa đau buồn trên mặt George Cameron, nhớ lại chính giọng nói của anh rành mạch đọc chỉ thị số R2R-36 của Bộ Tư lệnh Viện trợ Quân sự - Việt Nam: "...Nếu một ai cho rằng những hoạt động cảnh sát của chương trình Phụng Hoàng trái với lương tâm mình, người ấy có quyền được chuyển theo đơn xin mà không phải chịu thiệt thòi nào". Cách đây sáu tháng thôi, chưa đầy một tháng sau cái chết của thiếu tá Ansell, và Cameron, người thay thế, đã phải bực bội vì thái độ của viên cố vấn đội thám báo. "Trời đất ạ, đủ rồi nghe, Jake. Anh làm mất thì giờ cho cả anh lẫn tôi. Tất cả

những nguyên tắc chỉ đạo ấy là dành cho nhân viên MACV. Không biết đã bao nhiêu lần tôi nhắc anh là anh không còn phục vụ cho MACV nữa. Muốn hay không thì hiện tại anh phục vụ cho công ty, và, thiết thời với chẳng thiết thời, anh sẽ không chuyển gì hết, cho đến khi nào tôi thấy anh hết xài và đá đít anh đi". Cameron nóng nảy lắc đầu, nhưng giọng nói đầy thân ái: "Vớ lại tôi chán những cái trò đòi chuyển lăm chằm ấy lắm rồi. Bây giờ anh đi ra chơi trò cao-bồi với da đồ đi, để cho tôi làm việc, nếu không anh sẽ bị thiết thời đó, nghe chưa. Thiết thời nặng đó. Đi ra đi!"

"Khi tôi được bổ nhiệm về Tổ Quân báo R2R ở Sài Gòn, tôi hoàn toàn bị bó tay vì cái chỉ thị R2R-36 đó", Swain nói tiếp, "cho nên tôi biết rõ nó như biết luật Sám hối vậy. Chỉ thị R2R cho Tổ Quân báo R2R. Ngộ quá há?"

"Ờ, ngộ thật."

Swain vẫn huyên thiên, hoan hỷ mình là kẻ nắm được bí quyết. "Nói riêng với đại úy thôi nhé, tôi biết các cố vấn cấp quận đều né chỉ thị R2R bằng cách thôi tham dự thẩm vấn khi nào đến hồi gay cấn, để một mình bọn Mít điều khiển. Ta đâu có báo cáo được những gì ta không trông thấy. Nhưng ở Sài Gòn làm như vậy cũng không được vì nhiều tai mắt quá đi. Nói tóm lại, đại úy à, R2R-36 là hồ bẫy không à, và tôi chẳng vui Vương chút nào khi nghĩ phải trở lại với nó. Thế rồi hơn hết mọi chuyện nào khác, họ còn cho tôi hay rằng, một khi tôi trở lại với MACV và những luật lệ thú hoắc ấy rồi, tôi cũng sẽ chẳng còn được phép cùng đi công tác với đội thám báo của tôi nữa. Đó là vì sao tôi không thích thú gì khi MACV nắm mọi quyền hành, vì sao tôi có ý định tận dụng hai tháng tới đây tôi chỉ phải theo quy luật của công ty mà thôi."

Gulliver lặng lẽ ngó Swain, rồi nói: "Tất cả những gì tôi muốn ở anh trong sáu mươi ngày tới đây, là anh hãy mở hai mắt, đóng hai tai, nhưng giữ cái miệng cho kín. Anh sẽ múa may thế nào là do tôi. Bây giờ kể xong mấy buổi thuyết trình rồi, anh hãy kể cho tôi nghe về anh. Và đầu tiên anh hãy cho tôi hay vì sao anh cho rằng anh có khả năng với loại công tác này."

"Rất hân hạnh, thưa đại úy", Swain đáp, giọng cũng lạnh lùng không kém. "Nhưng nếu đại úy không phiền, tôi mong đại úy đừng coi tôi là một thứ tay mơ. Tôi vẫn làm những việc này kể từ khi tôi đến xứ này. Mặc dầu tôi hoạt động cho quân đội chứ không phải cho công ty. Và tôi hoạt động có kết quả lắm đấy."

Lần đầu tiên kể từ lúc Swain bước qua cửa văn phòng anh, Gulliver phần nào phải chú trọng đến y. Anh đã cho rằng Swain chỉ là cái thứ chuyên làm tàng, và phần lớn những kẻ như vậy đều dễ nhụt cả. Anh cũng chẳng nghĩ rằng Swain cũng biết mai mỉa.

"Để tôi coi anh hoạt động rồi sẽ biết", Gulliver khô khan đáp. "Dù anh đã làm những gì anh sẽ gặp nhiều bất ngờ nếu anh tưởng anh dày kinh nghiệm với loại công tác chúng ta thực hiện ở đây. Được huấn luyện trong Nhảy dù và Biệt động quân thì tốt lắm, nhưng chưa đủ đâu. Anh có làm những gì khác nữa không?"

Giọng Swain tỏ lộ niềm kiêu hãnh thách thức về quá khứ của mình: "Mới đầu tôi là trung đội trưởng trong lữ đoàn Dù 1T3 trên cao nguyên. Sau tám tháng tôi được bổ về trung đội CRIm(Combined Reconnaissance and Intelligence mlatoon, trung đội thám báo) của Lữ đoàn, hoạt động phối hợp với các đơn vị Việt Nam trong vùng sôi bỏng này. Căn bản thì chúng tôi cũng làm việc giống như đội thám báo tỉnh của anh. Chúng tôi cũng có một đám chiêu hồi làm hướng đạo. Có cả một vài đội thám báo tỉnh hợp tác với chúng tôi nữa, và, nói thẳng ra, tôi không nghĩ tụi này hay ho chút nào."

Gulliver không cãi. Anh không nhất thiết bất đồng ý khi Swain đánh giá các đội thám báo tỉnh.

Phần lớn quả không hay ho gì.

Thấy Gulliver không nói gì, Swain lại tiếp: "Trung đội CRIm không phải toàn bọn Mít như đội của anh. Vừa có Mỹ vừa có Mít. Có lẽ vì thế mà chúng tôi thành công. Bọn Mít có làm hỏng mọi chuyện thì có chúng tôi chấn chỉnh lại."

Gulliver gật đầu. Swain có thể là kẻ anh không muốn cùng đi nhậu nhẹt, nhưng với kinh nghiệm CRIm y quả xứng đáng hơn tay mơ Sài Gòn phái xuống cho anh lần trước. Không phải Gulliver chán ghét gì gã trẻ meo, trái lại. Anh chắc chắn còn ưa gã hơn Swain nhiều. Có điều Eddie Lanh Lẻ rất cuộc sống sót không được một tuần lễ, khiến Gulliver vẫn phải còn ở đây. Gulliver biết rất rõ về các đội CRIm hiện giờ hoạt động cho các đơn vị ngoài tiền tuyến; chính anh đã phụ huấn luyện cấp chỉ huy cho đội đầu tiên. Và dầu không có mục đích khủng bố như các đội thám báo tình, chúng quả là môi trường chuẩn bị tốt nhất cho loại công tác này.

Swain tiếp tục khua chiêng gõ trống: "Tôi rất thích thú các công tác CRIm nên tôi đã tình nguyện trở lại Việt Nam một lần nữa. Thế nhưng bọn khốn thuyền chuyển tôi liền. Vì tôi càng ngày càng chuyên trách tình báo nên một ngài nào đó bèn bổ nhiệm tôi về MACV ở Sài Gòn -- về Tổ R2R đó."

"Anh làm những việc gì ở R2R?", Gulliver hỏi, tràn đầy hy vọng. Swain là một thằng ngu, nhưng càng lúc càng có vẻ khá hơn.

"Tôi là sĩ quan thẩm vấn tại Trung tâm Thẩm vấn Quân sự Phối hợp. Tôi thu lượm được vài kỹ thuật rất đáng kể, và tôi cũng có kinh nghiệm cộng tác với bọn Mít vì chúng tôi liên hệ rất chặt chẽ với Sở An ninh Quân đội của Việt Nam. Tụi nó chỉ là một bọn khốn vô tích sự thật đó, nhưng thế nào anh chẳng có điểm tốt khi anh chứng tỏ anh biết cộng tác với Mít."

Gulliver mỉm cười độ lượng. Gã Swain sùng sỏ chẳng phải quý báu gì, nhưng là cái vé cho Gulliver rút lui, rút lui khỏi Sứ quán, rút lui khỏi quyền hành bọn cao bồi. Với quá trình cùng kinh nghiệm của Swain, không có lý gì việc bàn giao sẽ không êm đẹp. Điều quan tâm duy nhất của Gulliver là làm sao giữ được Swain toàn mạng đủ thời gian cho anh rút lui. Và điều này không phải dễ nếu Đặng có mặt đâu đó khi lần tới Swain lại dùng từ Mít để gọi người Việt Nam. Swain theo chân Gulliver ra ngoài giữa cơn nóng hừng hực, nheo mắt vì ánh nắng sáng lóa ban trưa, hài lòng và khích động. Anh vừa thăm một vòng ngôi biệt thự Sứ quán, và tin chắc điều anh đã trông đợi từ trước: nhiệm sở mới này sẽ là chức vụ hàng đầu. Số Một!

Ngôi biệt thự là một tòa nhà hai tầng kiểu thuộc địa Pháp bằng thạch cao màu da bò, mái lợp ngói đỏ. Phía trước là hàng hiên rộng thênh thang đầy đồ đạc bằng mây hoặc bằng tre -- ghế xích-đu, ghế dài, bàn. Qua hai cửa trước, ta vào một phòng khách lớn, đồ đạc cũng toàn bằng mây, tre. Căn phòng rộng mênh mông, rất thoáng khí mặc dầu có những tấm sáo bằng gỗ và thép chắn không cho hơi mát của máy điều hòa không khí lọt ra ngoài.

Phòng khách, như Gulliver đã cho anh hay, là một thứ phòng cộng đồng, đón tiếp hết thảy mọi người, là trung tâm xã hội của Sứ quán. Suốt dọc bức tường đối diện với cửa là một quầy rượu bằng tre với sáu chiếc ghế đẩu, một tấm kiếng dài, và bốn hàng ngăn tủ với đủ thứ rượu như bất cứ một câu lạc bộ sĩ quan nào bên Mỹ. Ngoài ra còn có một tủ lạnh Mỹ, và khi ngó vô, Swain hoan hỷ nhận thấy đủ thứ bia ướp lạnh Heineken, Carling nhãn đen, cùng thứ anh ưa thích nhất, San Miguel của Phi Luật Tân.

Phòng cộng đồng đó cũng còn là một trung tâm giải trí rất đầy đủ: một hệ thống âm thanh nổi với đĩa hát cùng băng nhạc, máy thu thanh luồng sóng ngắn đầy những nút với mặt kính lậ mắt, những kệ chật ních sách bỏ túi, bàn bi-da, và, trong một góc, một máy chiếu phim hướng

về màn ảnh gắn trên tường. Chỉ trong phòng này Swain đủ nhận biết mọi tiện nghi của tòa biệt thự.

Ngoài phòng khách, tầng trệt còn gồm một nhà bếp rộng rãi và sạch sẽ, phòng ăn lớn, phòng viễn thông, và bốn văn phòng. Văn phòng của Gulliver nhỏ nhất và đơn sơ nhất. Ngược lại, văn phòng của viên thủ trưởng tình báo tỉnh -- Cameron, như Gulliver cho anh biết -- đầy đủ tiện nghi nhất, với một ghế dài, hai chiếc ghế bành, cùng một bàn giấy bằng gỗ tân thời chứ không phải bằng sắt màu xám của quân đội như trong ba phòng kia. Swain cũng để ý thấy mọi cửa sổ của ngôi biệt thự đều bằng kính không bể mlexiglas và mọi cửa đều được che chở bằng rào thép.

Nhưng phòng vô tuyến khiến Swain chú ý nhất, đầy nhóc những bàn máy, sổ mật mã, chẳng chịt những dây. Gulliver chỉ cho anh một dây điện thoại và nói hệ thống vô tuyến có tên là "Lưới Hột Xoàn". Swain cũng thấy một máy hủy tài liệu cùng một cái thùng với tấm bảng viết tay: "Túi đốt". Gulliver cho biết trên mái nhà có lò thiêu. Nguyên một việc đứng trong căn phòng hỗn độn này, bao bọc trong cái tổ êm ái những bí mật lâu đời, cũng đủ khiến Swain cảm thấy mình đầy quyền năng -- kẻ trong cuộc.

Tầng trên ngôi biệt thự không có gì ghê gớm ngoài sáu phòng ngủ lớn, với phòng tắm và chỗ tiếp khách riêng. Đây là khu vực cư trú của bốn viên cố vấn thường trực của Sứ quán, với hai phòng dành cho tân khách, một sẽ là của Swain trong hai tháng tới đây.

Ngôi biệt thự trống vắng khi họ rảo qua, ngoại trừ nhân viên nhà bếp lằng xằng nấu nướng đủ thứ đồ ăn như là cho dịp lễ Chư Thánh xứ Irleans. Gulliver giới thiệu anh với hai người đầu bếp, một người mập tròn, tươi rói kêu là Chị Ba, người kia cao và ốm như cây gậy kêu bằng Chị Hai. Swain biết rằng đàn bà Mít thường không kêu bằng tên thật nhưng do thứ tự trong gia đình. Anh biết điều đó vì trong hai lần ở xứ này cá nhân anh cũng đã có đủ những Chị Ba với Chị Hai, và anh cũng đã có cả từ Chị Tư tới Chị Mười kia nữa. Nhưng nếu nhà mới của Swain bên trong là "năm-bờ-oăn" thì bên ngoài lại hết sức "năm-bờ-ten". Cảm giác khó chịu nhưng thoáng qua lúc anh mới tới giờ đây trở lại khi anh cùng Gulliver rời bóng mát hàng hiên bước ra khuôn viên bụi bậm dưới ánh nắng chói chang.

Cái sân cũng xấu xí như Chị Hai, giống bất cứ căn cứ hỏa lực nào Swain từng thấy trên Cao nguyên, cũng đủ thứ hỗn độn trong những bóng nâu không thể không có -- từ những bao cát cho đến những mái sắt rỉ sét, cho đến mặt đất chà lảng như bãi đậu xe. Tuy một vài cây dừa còn được để lại cho có chút ít bóng mát, nhưng chúng cũng nâu hơn là xanh, lá phủ dưới một lớp bụi dày. Ngay cả mấy con chó, nuôi để bắt chuột theo lời Gulliver, cũng mang bộ lông nâu sẫm, bẩn thỉu.

Bao kín khít khao khuôn viên là một bức tường cao chừng năm thước, dưới chân cũng như trên nóc chẳng chịt những cuộn dây kẽm gai, bốn góc có tháp canh cao khoảng hai mươi thước với những lỗ châu mai trông như những dàn khoan dầu. Mỗi tháp đều gắn đèn pha cực lớn và đại liên M-6M, với những bao cát chất cao ngang vai. Lớp nhà phụ thuộc cũng chất đầy bao cát quanh các cửa, và tại những địa điểm trọng yếu -- mỗi ngõ vào, chân các tháp canh, cổng chính -- đều có những thùng lớn cũng nén đầy cát để có chỗ thêm tay súng. Thật khó mà tin được cái lớp vấy nâu này lại nằm trong đồng bằng phì nhiêu sông Cửu Long, mục tiêu giành giệt cao giá nhất của cuộc chiến. Vựa lúa Đông Dương.

Tại các góc gác ở cổng chính và trên các tháp canh là những người lính da màu sẫm, ngồi xồm, mặc binh phục rằn ri, mang tiểu liên K Thụy Điển. Swain thấy chắc chắn họ là một thứ dân

châu Á nào đó, nhưng họ trông không giống người Việt Nam, không giống người Miên nữa dù cũng đen đúa chẳng kém. Họ có nét mặt nặng nề, thô kệch hơn dân châu Á trung bình, chẳng khác thổ dân hay một giống Cro-Magnon (Giống người tiền sử, sinh sống tại châu Âu, dấu vết tìm được tại động Cro-Magnon, Pháp) mắt xếch nào đó. Anh chỉ họ và hỏi Gulliver.

"Người Nùng", Gulliver đáp. Họ thuộc một sắc dân Tàu ngoài Bắc Việt, từng theo người Pháp tham chiến chống Việt Minh và bây giờ là một thứ lính Gurka (Gurka hay Gurkha, đẳng cấp chiến sĩ ở xứ Nepal, phía bắc Ấn Độ, nhiều người đi lính cho nước Anh) của CIA. Vẫn lời Gulliver, "quan hệ giữa họ với bọn ma quỷ cũng chẳng khác quan hệ giữa người Thượng với Lực lượng Đặc biệt, thế nhưng tôi thà có một người Thượng còn hơn có một tá người Nùng. Chỉ là một lũ khốn nạn đánh thuê. Còn được trả lương đúng hạn là còn trung thành."

Hai người tới bên một bót gác. Người lính canh nhìn theo Swain bằng cặp mắt ngạo mạn, rõ rệt muốn đánh giá anh. Swain nhìn lại một cách thách thức, và nghĩ nhất định anh anh chẳng ưa người Nùng hơn gì những bọn Mít khác. Một tên Mít là một tên Mít, là một tên khùng, là một tên điên.

Swain đâm chán. Anh muốn trở vô, tìm lại hơi mát và tìm một chai San Miguel lạnh. Nhưng Gulliver, như một kẻ du mục câm nín băng qua sa mạc Rub-al-Khali (Một sa mạc lớn, vùng đông nam bán đảo Ả Rập), chẳng hề biết trên đời có những xứ khí hậu mát mẻ hơn, vẫn bước tới, không một giọt mồ hôi, như miễn nhiễm với cơn nóng hừng hực.

Họ đi bên ngoài chưa tới năm phút nhưng mồ hôi đã bắt đầu thấm ướt bộ đồ trận của Swain. Dù đã bao ngày tháng sống ở vùng nhiệt đới, anh vẫn chưa quen được với nóng nực. Trên vùng II (Trước năm 1975, miền Nam Việt Nam chia thành bốn vùng quân sự gọi là Vùng Chiến thuật: Vùng I từ Quảng Trị đến Quảng Nam, Vùng II từ Quảng Ngãi đến Phan Thiết, Vùng III gồm các tỉnh miền đông, và Vùng IV gồm các tỉnh miền tây. Riêng Sài Gòn và Chợ lớn thuộc Biệt khu Thủ đô) cũng có những khi trời rất khó chịu, nhưng không đến nỗi như thế này. Sức nóng miệt đồng bằng khiến anh bất chợt nuối tiếc khí mát vùng núi cao nguyên.

Sinh trưởng tại vùng trung hồ nam nước Mỹ, Swain vẫn nghĩ anh dư sức chịu đựng nóng bức, nhưng sự thực lại không như thế, chưa từng như thế. Có lẽ khi mãn hạn quân vụ -- còn 26M ngày nữa -- anh sẽ lại lên vùng núi. Một nơi nào mát mẻ, như Colorado. Có thể Aspen, hay Vail, một nơi thời thượng như vậy. Người ta đồn rằng hai thị trấn đó đầy rẫy những người đàn bà dễ dãi, những dân hippie (Phong trào hippie phát xuất tại Mỹ, vào cuối thập niên 60, chủ trương bất bạo động và tự do trong tất cả mọi lãnh vực) tin tưởng ái tình tự do. Nhất định rồi! Thế nào anh cũng phải đến Colorado một lần cho biết.

Tất nhiên trừ phi anh được nhận làm nhân viên thực thụ cho công ty. Đó là tham vọng của anh bây giờ, và anh sẽ vận động trong sáu mươi ngày tới đây anh thi thử được tài năng, gây được ấn tượng tốt với trưởng nhiệm sở Cameron và với gã Steelman ở Sài Gòn. Còn Gulliver có ưa thích anh không chẳng quan trọng gì. Gulliver là kẻ tàn đời, kẻ thua cuộc... Và là quân đội, chứ không phải công ty.

Hai người đến bên một căn nhà nhỏ xây bằng bê-tông. Bên trong là một máy phát điện. "Chúng ta xài điện do máy này", Gulliver nói. "Ngoài ra còn một máy phát điện phòng hờ phía sau biệt thự. Không thể tin cậy nhà máy điện địa phương được. Lúc có lúc không cứ như đèn tu lạnh phòng ngủ các cầu thủ dã cầu vậy. Và lại nếu dùng điện địa phương ta dễ bị tấn công lắm. Một thằng bé mười tuổi có dao bỏ túi cũng có thể cắt điện của chúng ta trong chớp mắt." Swain không cười nổi. Anh không chịu được lời giễu cợt các cầu thủ dã cầu. Anh tự hỏi phải

chẳng Gulliver biết anh từng chơi dã cầu hời còn đi học, tự hỏi tại sao Gulliver khó chịu với anh như thế. Swain không hiểu nổi sự đối nghịch của Gulliver. Coi kìa! Cả hai đều cùng là biệt kích dù, đều từng vào sinh ra tử, điều đó lẽ ra đáng kể lắm chứ. Lúc trong văn phòng Gulliver anh chỉ muốn làm thân mà thôi. Anh đâu hề muốn khoe khoang huy chương, phù hiệu gì. Mà chính Gulliver đâu có mặc binh phục! Chỉ có chiếc quần LeviDs bạc phéch, chiếc áo đi rừng ngắn tay, và đôi giày thể thao lủng lổ.

Dẫu vậy, Swain phải nhìn nhận Gulliver vẫn ra vẻ một quân nhân, với đôi vai rộng, bụng thon, và những bắp thịt cuộn cuộn như thùng bện. Nước da Gulliver sẫm hơn thực vì ánh vàng mái tóc hoe gần như màu bạch kim cùng đôi mắt xanh lơ. Swain đoán Gulliver hẳn đã mắc bệnh sốt rét hoặc đau gan cả chục lần nên mới có màu da như vậy. Màu ngà xỉn kiểu phương Đông, do ngấm trà quá lâu. Màu da lạ lùng cùng khuôn mặt khắc khoải khiến Gulliver trông như một kẻ sống sót sau Chuyến đi Tử thần trên đảo Bataan(Trận chiến lớn năm 1942 tại bán đảo Bataan, Phi Luật Tân; trong trận này quân Mỹ bị quân Nhật đánh tan), hay một bức mạn họa dẫm màu chính Tử thần. Tóm lại, Swain kết luận, Gulliver là một tên ma quỷ khốn kiếp.

Swain nhìn trộm một lần nữa. Anh nghĩ người ta có thể lầm Gulliver với một tên Mít nào đó nếu không có mái tóc, cặp mắt cùng vóc dáng cao lớn kia. Gulliver chắc phải cao tới 1 thước V và nặng chừng 80 ký. Ở Đại học tiểu bang Louisiana hẳn anh sẽ giữ chân tả hoặc hữu biên nếu anh có sức nặng bình thường, VM ký gì đó. Swain nặng cả 100 ký, từng chơi trung phong cho đội Cọp. Anh tưởng tượng mình, áo vẫn mang số 87 ngày trước, hạ Gulliver một cú thật độc. Ý nghĩ khiến anh không khỏi mỉm cười.

Swain không ưa Gulliver, và chẳng phải vì tính cộc cằn của Gulliver, nhưng ngay từ trước khi họ gặp nhau. Ở Sài Gòn người ta đã nhắc tên Gulliver với anh không biết bao nhiêu lần, dường như mỗi lần anh nói sắp chuyển về vùng đồng bằng. Anh đã phát chán phải nghe kể chuyện Anh Hàng Cát tài ba, phải nghe kể Gulliver thật tuyệt, thật chì.

Đầu tiên là Belew, cùng phân đội với anh trong Tổ R2R: "...Trời đất, anh sắp làm việc với Gulliver thực sao? Cha nội đó là cả một huyền thoại đó. Thiên hạ đồn hẳn đã một mình giết hơn năm mươi tên địch, phần lớn ở hậu tuyến tụi nó, trong khi tụi nó còn đang ngủ khò. Vì thế mà hẳn có tên là Anh Hàng Cát. Hẳn làm phép cho tụi nó yên giấc ngàn thu đó anh. Không biết tôi nên ganh tị với anh hay là tội nghiệp cho anh, Swain à. Nghĩ đến làm việc với Anh Hàng Cát là tôi nổi da gà. Tốt nhất từ nay đi ngủ anh chớ nhắm mắt."

Thế rồi là thiếu tá Silverstein, người thuyết trình cho anh ở MACV: "...Phải hết sức cẩn trọng khi anh xuống đó, nghe Swain. Một người bạn đồng khoá của tôi ngày trước từng hoạt động với Gulliver trong Lực lượng Đặc biệt có kể cho tôi vài chuyện ghê rợn về hẳn. Một lần, hồi phục vụ trong SOG(Special lperations Group, Đội Công tác Đặc biệt), hẳn đã nhảy dù cao thấp xuống Bắc Việt, nghĩa là nhảy từ trên cao độ và chỉ mở dù khi đã xuống rất thấp, và đã hạ một viên đại tá chỉ huy quân tấn công ác liệt tiền đồn của chúng ta tại vùng phi quân sự. Bộ chỉ huy địch đóng khoảng năm mươi cây số về phía bắc. Anh Hàng Cát xuống tới đất rồi, bò qua lớp rào kẽm gai, lén vào lều viên đại tá và cắt họng y lúc y đang ngủ say. Rồi, bình tĩnh như không, hẳn thâu thập hết mọi giấy tờ có thể mang đi được, chụp ảnh những bản đồ chỉ chỗ quân Bắc Việt đồn trú, sau đó mới trở ra đến nơi hẹn trực thăng xuống đón. Tất cả chỉ trong vòng hai tiếng đồng hồ! Sáng ra, lúc chúng khám phá xác viên đại tá, B- R2 của chúng ta ném bom các vị trí đóng quân của chúng. Tình báo ước lượng bữa đó ta giết được tới một phần ba sư đoàn 3M8 của Bắc Việt. Thật đáng tiếc Gulliver bị rắc rối như thế với MACV trong vụ Sculler. Hẳn là một quân

nhân không chỗ chê, một con người khó ai bằng."

Sau cùng là Steelman, trách nhiệm điều động các công tác của công ty. Steelman chẳng hề dùng giọng long trọng khi nói chuyện về Gulliver. Rõ rệt ngài Steelman cũng chẳng ưa Gulliver bao nhiêu. "...Gulliver chỉ là một tên sát nhân mà thôi, Swain à, một tay súng mượn cho công ty. Hẳn chuyên nói khoác và gây chuyện, như rất nhiều tên Mũ Xanh khác. Tôi rất hoan hỷ anh sẽ thay thế hẳn dưới đó. Chúng tôi không cần thứ người như Gulliver trong công ty, và anh cứ tin tôi đi, tôi sẽ không để hẳn có được chức vụ nào khác hết sau khi chương trình Phụng Hoàng chuyển giao xong xuôi."

Giọng Steelman nghe như một bản án tử hình.

Swain đã không kể cho Gulliver khúc đối thoại này giữa anh với Steelman, cũng như những lời Steelman đã nói khi anh dò hỏi có thể nào anh được công ty tuyển dụng khi mãn quân vụ.

"...Anh muốn gia nhập công ty? Ờ, sao lại không? Một người với quá trình như anh được lắm chứ, Swain à. Nhưng tất nhiên là tất cả do anh đạt được những kết quả nào trong thời gian ngắn ngủi anh hoạt động cho chúng tôi dưới vùng đồng bằng."

Giương mặt chột một thoáng nghĩ ngợi, rồi một lúc sau Steelman nói thêm: "...À, tôi có ý này hay lắm. Tại sao anh không trông chừng Gulliver cho tôi? Mỗi tuần anh hãy gửi cho tôi một bản thông tri, hẳn làm những gì, gặp những ai, bất cứ điều gì liên quan đến thái độ của hẳn đối với chương trình. Đó cũng là huấn luyện tại chỗ cho anh đó. Anh sẽ là người thâm nhập và tôi sẽ là người kiểm soát. Như thế tôi sẽ thấy được anh có thể đặc dụng với loại công tác nào cho chúng tôi. Cứ làm việc đó chu đáo đi, tôi hứa sẽ hết sức giúp anh được nhận khi mãn quân vụ."

Swain đồng ý ngay, và hai người đã nói chuyện cả tiếng đồng hồ nữa, quy định lẽ lối báo cáo. Swain cảm thấy mình như thể đã là một điệp viên, đã là người của công ty rồi. Những từ ngữ nghề nghiệp tuôn ra từ miệng lưỡi Steelman, với giọng như Ăng-lê, càng kích động anh hơn. Nào thâm nhập với kiểm soát, nào nguồn tin với phương pháp, rồi loại trừ chiếm chỗ! Khi rời tòa đại sứ, đầu Swain nóng bừng bừng, bồn chồn mong muốn trút bỏ bộ quân phục nặng nề đối lấy thường phục nhẹ nhõm của công ty.

Theo gót Gulliver bước đi tưởng không bao giờ thôi trong khuôn viên nóng bỏng này, Swain vẫn náo nức khi nhớ lại gã CIA điển trai, đầy tự tin. Bữa đó Steelman mặc bộ đồ lớn kiểu Ý chắc phải đáng giá năm trăm mỹ kim, mang đôi giày cũng kiểu Ý với dây cột nhỏ mút, và chiếc cà-vạt Swain nhận ra ngay nhãn hiệu Sọ và Xương (Một hội kín tại đại học Yale mang tên Skull and Bones Society (Hội Sọ và Xương), thành lập cách đây 172 năm, chỉ thu nhận con em những thành phần quý tộc, quyền thế hay đại tư bản. Là bàn đạp để đạt tới các địa vị lãnh đạo trong chính quyền cũng như các doanh nghiệp lớn), vì đã có lần anh tặng tịu với một cô gái ở Sewickley có ông bố mang cà-vạt y hệt. Swain mừng tượng mình một ngày nào đó không khác, mặc y phục đắt tiền, ngồi như Steelman, một chân gác thông trên tay ghế, tay vuốt mái tóc đen mượt để dài rất đúng thời trang. Gã Steelman là thứ người vô cùng hữu ích nếu gã đứng về phe ta, nhưng vô cùng tác hại nếu ngược lại.

Gulliver dẫn lối tới một tòa nhà dài và thấp, kho chứa đồ trang bị. Swain không buồn che dấu nỗi chán ngán, nhưng rồi một căn phòng khiến anh bừng tỉnh táo.

Gulliver chỉ những giá trên đó gác nhiều loại súng: "Những súng này không còn số hiệu nên không ai có thể tìm ra nguồn gốc, và chúng cũng không được đăng ký ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Như anh thấy, phần lớn là súng Uzi, súng K Thụy Điển, và súng lục V ly Browning. Chúng ta dùng súng Browning làm vũ khí tùy thân vì có thể dùng một thứ đạn với cả hai khẩu K

Thụy Điển và Uzi. Chúng cũng khá ngon lành, nhưng phần lớn đội viên thám báo bình thường thì mang M-16, và khi đi công tác trong những vùng phản loạn thì mang AK-47. Nhìn thoáng thì AK-47 khiến ta trông như Việt cộng...và điều đó chưa hỏng lần nào."

Swain táy máy hết súng này đến súng khác, gạt đóng cơ bấm, nheo mắt nhắm những mục tiêu tưởng tượng, cho đến lúc Gulliver phải lớn tiếng đằng hắng, tay giữ cửa mở. Swain miễn cưỡng đặt khẩu Uzi xuống và theo chân Gulliver trở ra sân nóng như thiêu.

Họ bước qua trước một căn nhà rộng, lụp sụp, làm bằng những tấm kim loại đập dẹp chi chít những hàng chữ "Budweiser". Nhưng người hướng dẫn Swain không nói gì về căn nhà đó, lại còn có vẻ tránh không muốn nhìn đến nó.

Gulliver dẫn lối tới một nhà dài khác, lại bê-tông và lại cái màu nâu bẩn. Swain không còn muốn biết trong nhà này có những gì, anh chịu hết nổi cuộc viếng thăm này rồi. Anh vẫn còn lê bước chỉ vì anh muốn tìm chỗ thoát khỏi ánh nắng vùng đồng bằng.

Nhưng khi sau cùng họ bước vào trong nhà, anh thấy không khí lại ngọt ngào hơn cả bên ngoài, đầy mùi người, mùi quần áo dơ bẩn, lẫn cái mùi nước mắt ghê gớm không thể nhầm lẫn được.

Swain nheo mắt vì bóng tối bất chợt, rồi anh nhận ra họ đang ở trong một cái trại thô sơ. Mỗi bên căn phòng dài là một dãy giường lính, những cái giường trơ trọi không khăn trải, không mền, không gối, không gì ngoài tấm nệm mỏng như miếng bánh mì kẹp. Phần lớn các giường đều có người đang ngủ, chỉ mặc vồn vẹn quần xà-lỏn. Một vài người khoanh chân ngồi trên giường lau chùi súng Kalashnikov, một vài người khác nữa lui cui nấu nướng. Tất cả đều là Mít. "Đây là trại đội thám báo tỉnh", Gulliver nói, bước tới theo lối đi giữa. Swain nhăn mũi đi theo, giữa những cái nhìn trống vắng.

Những người lính thám báo đều thấp nhỏ, thân hình mảnh mai nhưng bắp thịt rắn chắc. Phần lớn để tóc dài không như lính chính quy, vài người bịt khăn trên đầu kiểu lính Mũ Xanh. Nhiều người mang bông tai vàng một bên tai. Những người ăn mặc đầy đủ đều mặc bà ba đen như lính Việt cộng. Và Swain để ý thấy tất cả bọn đều có vẻ cằn cỗi như Gulliver, như là họ vừa thoát khỏi một trại tù nơi thức ăn vừa chẳng có bao nhiêu vừa tồi tệ.

Hai người Mỹ đi thẳng tới cuối trại, rồi Gulliver dừng lại trước cái giường cuối cùng. Một người lính Việt Nam ngồi trên giường đang dùng đá mài Arkansas thành thạo mài một thanh K. Khi ngẩng đầu lên trông thấy Gulliver, anh ta bỏ con dao xuống và đứng dậy.

Trông anh ta không giống những người khác chút nào. Lần duy nhất Swain trông thấy một tên châu Á cao lớn như thế là tấm hình một người lính vệ binh danh dự thuộc Hồng quân Trung Hoa trong một số báo National Geographic. Còn cái tên khốn kiếp mắt xếch này phải cao đến 1 thước 8 là ít. Y cũng mặc bà ba đen như những tên kia, nhưng chỉ mặc quần, để lộ ngực và bụng cuộn cuộn bắp thịt. Trông y bảnh trai đối với một tên Mít -- mặt mũi sáng láng, Swain nghĩ chắc phải trẻ hơn tuổi thực đến mười tuổi; không như Gulliver mặt mũi khắc khổ trông như đã ngoài bốn mươi mặc dầu mới ba mươi hai, như Swain được biết qua các buổi thuyết trình.

Swain đang nghĩ tên Mít này có bộ mặt hiền hậu mềm yếu như một thầy giáo hay một nhà thơ, thì anh bắt gặp cái nhìn của y. Cặp mắt hoàn toàn tương phản với khuôn mặt hiền hòa khiến Swain bắt nín thở. Cặp mắt sâu và sắc, không đáy và xoáy buốt như nòng súng, như hai cái hố tuyết. Cặp mắt tàn khốc như Swain chưa từng thấy bao giờ. Lần cuối cùng Swain thấy một cặp mắt phẳng phất như vậy, đó là mắt một tên mọi đen đầu khẩu tàn tệ với Swain trong một quán rượu ở ngoại ô Monroe, tiểu bang Louisiana. Mắt tên mọi đen cũng giống như thế, khi nó lúi lười dao mười bảy phân vào giữa hai cạnh sườn thứ ba và thứ tư của Swain.

Gulliver lên tiếng: "Trung úy Swain, xin giới thiệu với anh đây là đại úy Đặng. Đại úy Đặng là đội trưởng đội thám báo của chúng ta."

Một cách hầu như máy móc -- mắt vẫn không rời hai cái đinh nhọn nóng bỏng trên mặt người Việt Nam -- Swain cười rộng miệng, chìa tay nói: "Chào đại úy, tôi là Harry Swain, tôi rất hạnh được biết đại úy."

Swain đã dùng tiếng Việt "đại úy", và điều này khiến anh ngạc nhiên. Trước nay anh vẫn không ưa tiếng Việt, cho rằng các âm thanh của tiếng Việt cứng cỏi, chất chúa như một bánh xe thiếu dầu mỡ. Anh chỉ biết năm sáu từ Việt, và chẳng bao giờ dùng đến trừ khi bắt buộc -- tỉ như khi anh phải nói chuyện với một cô gái bán "ba" mới từ nhà quê lên và chưa quen thuộc với tiếng Anh của các phòng tắm quất. Anh không hiểu điều gì đã khiến anh giờ đây thốt ra một tiếng Việt như vậy.

Đặng nắm bàn tay Swain nhưng không đáp lại nụ cười. Hai môi anh chỉ hơi mấp máy khi anh trả lời bằng tiếng Anh rất trơn tru: "Chào mừng trung úy tới Sứ quán."

Trong giây phút, khi nghe Đặng dùng tiếng Việt "trung úy" trong câu chào, Swain tưởng như nghe thấy một tiếng cười nhạo báng trong giọng nói trầm lặng ấy; nhưng khi anh dòm lại mặt Đặng, sẵn sàng trả đũa, Vẫn sẵn nhắc cho tên Mít khốn kiếp ấy địa vị của hắn, anh không tìm được gì để có cơ nổi giận. Khuôn mặt ấy hoàn toàn không lộ vẻ gì hết.

Sau khi giới thiệu, Gulliver và Đặng nói chuyện với nhau cứ như Swain chẳng hề có mặt bên họ, cả hai dùng lẫn lộn tiếng Anh với tiếng Việt một cách hết sức tự nhiên, như là tư tưởng họ có khi phải diễn tả bằng ngôn ngữ này có khi bằng ngôn ngữ kia. Swain cố gắng nghe, giận ứ cổ mỗi khi hai người dùng tiếng Mít, cho rằng họ cố tình gạt anh ra ngoài. Anh càng giận hơn khi anh nhận ra, trong giọng nói cùng dáng điệu hai người, một điều đặc biệt, rõ ràng một vẻ tương thân tương kính, điều Gulliver không từng tỏ lộ với anh. Âm thanh những lời họ nói có chút nào đùa cợt, và dù Đặng chẳng hề nở một nụ cười, có một cái gì gần như là một nụ cười trong giọng anh.

Swain cảm thấy mình bị loại trừ, bị miệt thị, và tự rửa mình có cảm giác đó. Anh đâu muốn, đâu cần bất cứ điều gì ở hai tên khùng này. Thế nhưng tự nhủ như thế chẳng làm anh nguôi được, và anh lại càng căm giận hơn khi nghe thấy Đặng gọi Gulliver bằng tên "Anh Hàng Cát". Hắn để một tên Mít khốn kiếp dùng biệt danh của hắn chứ không phải mình, vừa cũng là người Mỹ lại vừa là một sĩ quan đồng ngũ, Swain ứa gan nghĩ. Anh không làm sao tin được điều ấy! Anh ngờ ngáo đứng đó, bồn chồn chỉ mong được rời chân, hốt Kền nhể nhại mồ hôi trong căn trại ngọt ngạt.

"Viên sĩ quan Việt Nam bên Cảnh sát Đặc biệt cho Coughlin hay cú tóm của chúng ta bữa nọ là tuyệt cú đó", Gulliver kể với Đặng, bằng tiếng Anh. "Thiếu tá Đỗ nói gã cán bộ ta đem về có đầy nhóc tài liệu. Ta nắm được tình hình tiểu đoàn 18-B rồi."

Đặng hơi nhún vai và không nói gì.

"Quý thần ơi", Gulliver nhăn nhó nói. "Đặng à, tôi khen ngợi anh mà. Anh tỏ ra vui một chút được không? Nào có chết ai đâu!"

Swain thỏa mãn nhận thấy Gulliver cũng chẳng khiến được tên Mít câm nín ấy đáp lại hơn gì anh lúc trước. Gulliver lại tiếp, nho nhỏ, hầu như nói một mình: "Có trời biết chúng ta đã săn đuổi bọn khốn đó bao lâu rồi."

Đặng lại nhún vai, rồi nói: "Tìm ra được tiểu đoàn 18-B cũng chẳng ích gì cho ông già."

Gulliver lộ vẻ kinh ngạc: " Ông già nào? Anh muốn nói ông già hôm công tác ấy? Anh có tin gì

về ông già mà tôi không biết sao?"

"Tôi cũng có những nguồn tin của tôi, Anh Hàng Cát à", Đặng nói, giọng trách móc. "CIA của anh đâu phải là nguồn tin duy nhất đáng kể."

Gulliver giơ cả hai tay lên trời mà cười: "O.K.! O.K.! Vậy những nguồn tin của anh nói sao? Có phải ông già sau cùng đã quyết định đưa chúng ta ra tòa vì chúng ta đã không đọc trước cho ông nghe ông có những quyền gì?"

"Không", Đặng đáp nho nhỏ, "những nguồn tin của tôi cho hay bọn kia đã đến tìm ông già sau khi ta đưa ông trở về làng. Những nguồn tin của tôi nói rằng bọn kia đã giữ đúng lời hứa. Họ đã cắt đầu ông già đem treo trước nhà ông cho cả làng đều thấy."

Nghe nói có chuyện chặt đầu khiến Swain chú ý ngay. Anh đã toan lên tiếng hỏi đầu đuôi nhưng rồi lại đổi ý khi liếc nhìn Gulliver. Mặt Gulliver như hóa đá; một sắc xám mới phủ lên trên màu đất sét thuốc ký-ninh. Trông anh như cái xác chết đã một ngày.

Một lúc lâu Gulliver không nói lời nào, rồi, giọng trầm lặng, nghiêm nghị: "Chúng ta đã giết ông già, Đặng à. Tôi và anh đã giết ông. Thật chẳng khác nào ta đã dùng thanh K giết ông sau khi ta đã có những gì ta muốn."

"Chúng ta không giết ông", Đặng cương quyết nói. "Bọn kia giết ông. Bọn tới ban đêm giết ông. Ta đã chỉ làm những gì ta phải làm. Không hơn, không kém."

Swain nhận thấy khuôn mặt Đặng trống vắng trở lại. Rồi anh quan sát Gulliver đang ngó Đặng dăm dăm. Gulliver như lão đảo muốn ngã, nhưng khuôn mặt Đặng không có gì cho anh bám víu, hết như lúc trước không có gì cho Swain nổi giận.

"Thế còn thằng con trai? Thằng ba đó?", Gulliver hỏi.

Đặng lắc đầu: "Họ bắt nó đứng coi, rồi đem nó đi. Bây giờ họ không thể dùng nó làm chiến binh được nữa -- họ sẽ chẳng bao giờ còn tin cậy nó được. Nhưng họ sẽ có cách dùng nó. Và rồi họ sẽ giết nó."

"Vậy mà tôi đã tính nói chuyện với tỉnh trưởng, tính đề nghị ông ta trông chừng cho nó cho tới ngày nó đủ tuổi quân dịch. Để nó thoát móng vuốt bọn kia."

"Như thế đằng nào nó cũng sẽ chết", Đặng nói. "Năm tới. Hay năm tới nữa. Hay ba năm sau nữa. Cũng vẫn sẽ là bọn kia giết nó. Chỉ có thời gian là thay đổi mà thôi."

Gulliver ngó Đặng trân trối, rồi chậm chạp quay đi và bước ra không nói thêm một lời.

Swain hấp tấp bước theo, bắt kịp Gulliver lúc ra tới sân nắng. "Kìa, chờ tôi chứ", anh hỗn hển nói. "Vừa rồi chuyện gì vậy?"

Gulliver không trả lời; anh rảo bước trở về ngôi biệt thự như không hề nghe thấy câu hỏi.

Swain chửi thề và thụt lại vài bước. Rồi anh leo đẹo theo sau, hít bụi tung lên từ hai gót giày Gulliver, mắt không rời lưng Gulliver, cay cú mà thấy rằng trên áo Gulliver không thấm một giọt mồ hôi, lòng sôi thêm căm hận.

Steelman đã lại đứng đó, tại cửa văn phòng nàng. Ngồi xây lưng lại cửa, Sally Teacher không nhìn thấy Hân, nhưng có kẻ đứng đó, và nếu có kẻ đứng đó thì tất phải là hân. Những lần thăm viếng xế chiều này của hân đã thành lệ. Nàng có thể cảm thấy cái nhìn của hân ve vuốt lưng nàng.

Sally quay lại và thấy hân lặng lẽ đứng tựa bên cửa, vẫn cái dáng điệu hờ hững, ngạo mạn riêng của hân. Nàng không hiểu tự bao lâu rồi hân đứng đó nhìn nàng đánh máy, hai môi hơi bĩu ra, đôi mắt lười biếng lim dim ra chiều chế nhạo.

"Chào Bennett. Tôi giúp ông được gì không?", nàng hỏi, giọng hết sức nghiêm trang, khéo léo che giấu nỗi bức bối.

Trong cơ sở rộng lớn tại Việt Nam của Trung ương Tình báo, ai ai cũng chỉ gọi Bennett Steelman IV bằng Bennett, hoặc thường hơn, ông Steelman. Không có chuyện gọi bằng một cái tên bình dân hay thân mật như Ben chẳng hạn. Ngay cả những người vui tính, suồng sã nhất, lần đầu gặp gỡ, cũng chẳng bao giờ có ý nghĩ gọi Bennett Steelman IV bằng Ben cả.

"Tôi muốn mời cô đi ăn tối nay", Steelman đáp, giọng nói sắc bén, kẻ cả, cao sang. "Ta sẽ đến nhà hàng nổi Mỹ Cảnh và ngắm trái sáng thả bên kia sông trong lúc thưởng thức món chạo tôm. Cô thấy sao?"

"Hấp dẫn lắm", Sally nói, "nhưng tôi e không được. Tối nay tôi phải xong ba bản phúc trình để Hooks duyệt lại và đệ trình lên ông giám đốc sáng sớm mai."

Steelman đi thẳng vào phòng và buông mình xuống chiếc ghế duy nhất dành cho khách, gác một chân lên tay ghế, ngã đầu ra phía sau. Steelman lúc nào cũng buông mình xuống, không bao giờ ngồi xuống. Thân xác hân dường như không có cái xương nào.

Steelman hất món tóc dài phủ hai mắt, giọng châm chọc: "Tôi chán những lời cáo lỗi từ chối của cô lắm rồi, cô Teacher thân mến à. Cô đến đây đã ba tháng mà dường như cô vẫn chưa nhìn nhận là tôi hết sức có duyên. Cô có biết như thế là tổn hại cho danh tiếng tôi lắm không? Chưa nói tới tự ái của tôi."

"Danh tiếng ông đâu có cần gì tới tôi, Bennett, và tôi không nghĩ rằng lại có cái gì có thể đụng được tới tự ái của ông", Sally nói, "kể cả súng phóng lựu bắn lưng chiến xa RmG."

Steelman bật cười: "Sao! RmG! Cô đã bắt đầu xài một số ngôn từ quái đản của chúng tôi rồi đấy. Ai bảo đàn bà không làm gián điệp giỏi được!"

"Ai cũng bảo vậy, kể cả ông giám đốc", nàng đáp. "Và ông sẽ có lý nếu mấy bản phúc trình này không có trên bàn giấy ông đúng hạn."

"Ông giám đốc của ta có mấy khi có lý", Steelman nói. "Mà chuyện gì hệ trọng cho an ninh quốc gia đến thế?"

"Tôi đã bảo ông rồi, ba bản phúc trình. Đúng thật thì mỗi bản chỉ khoảng năm trăm chữ thôi, nhưng các báo cáo tình hình dù ngắn cũng mất thì giờ lắm, và tôi sẽ mất gần trọn tối nay mới xong được. Scott muốn có chúng dưới tay cho màn xiếc trong buổi hội đồng ngày mai."

"Quả là hay thực, nhưng tôi vẫn chưa biết là chuyện gì cả, bạn già à."

"Tôi mong ông đừng gọi tôi là Dban giàD. Nó gần sự thực quá đi. Tôi sắp ba mươi rồi đấy."

Steelman thở dài một cách rất tuồng và nói: "Đầu tiên cô dội nước lạnh vào cái danh tiếng hào hoa phong nhã của tôi bằng cách từ chối hết mọi lời tôi mời đi ăn tối, thế rồi cô lại sát muối vào vết thương của tôi bằng cách giấu cọt tài năng thẩm vấn trứ danh của tôi. Bây giờ cô có trả lời câu hỏi của tôi không nào?"

"Câu hỏi nào kia, Bennett?", Sally hỏi ngọt xót, chớp chớp hai hàng mi dài, bộ rất ngây thơ.

Hân cười lớn tán thưởng và lặp lại thật chậm: "Cô... đang... lo... việc... gì, ...cô... Teacher?"

"A, câu hỏi ấy hả? Tôi lo thuật lại những trò mới nhất của mấy ngài Cao Đài, Hòa Hảo, với lại Phật giáo Ấn Quang. (Phật giáo tại miền Nam Việt Nam tổ chức thành một giáo hội thống nhất sau khi lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm, năm 1963, nhưng chỉ ít lâu sau đó lại chia thành hai phe; một bên do chùa Ấn Quang lãnh đạo, bên kia đứng đầu là chùa Việt Nam Quốc Tự.)"

Steelman trợn mắt: "Dễ sợ chưa! Nhưng cứ cho là đáng chú ý đi. Sao cô không tóm tắt cho tôi những gì cô định nói...trong vòng hai mươi lăm chữ thôi."

Sally nhún vai: "Vấn bài bản cũ ấy mà. Ít hay nhiều họ đều hoạt động như ta trông đợi, nếu cứ xét theo số tiền dút...à quên, số tiền trợ cấp đáng kể ta thí cho họ. Tất nhiên trừ trường hợp Ấn Quang. Ai mà chẳng biết hàng ngũ Phật giáo tràn ngập bọn đỏ, đầy rẫy bọn khuynh đảo của Mặt Trận Giải Phóng?"

"Cô đừng cười", Steelman nghiêm trọng nói. "Đúng chứ không sai đâu. Chùa nào chẳng đầy nhóc bọn nằm vùng. Giữa đám đầu trọc áo tràng, cô làm sao biết được ai với ai. Hồ với Giáp cũng có thể cải làm sư được đó."

Sally lại cười và lắc đầu: "Coi kìa, Bennett! Đừng nên nói quá như thế. Nhiều nhà sư, các nhà sư trẻ, đối lập với Tổng thống Thiệu thật đó, nhưng nếu vì thế ta bảo họ là cộng sản thì cũng chẳng khác nào ta gọi một đảng viên Dân Chủ đối lập với Nixon là cộng sản."

"Chúa ơi! Sao cô ngây thơ quá thế!", Steelman bức bối ra mặt. "Bọn Phật giáo Ấn Quang đều là cộng sản cả đấy."

Sally vẫn giữ lập trường của nàng. "Họ là những người quốc gia," nàng gằn giọng. "Đại đa số là những người tu hành đã chỉ liên quan vào chính trị lúc đầu là vì các tệ nạn của chính phủ Sài Gòn, sau đó thành khuynh tả chỉ vì các chính sách nghiệt ngã của Thiệu."

Steelman thở dài sườn sượt và đau khổ ngược mắt lên trần nhà: "Thế ra kết quả của ba tháng trời tích lũy khôn ngoan cùng kinh nghiệm là như thế đấy!" Hắn buồn bã lắc đầu, rồi bằng giọng kiên nhẫn như một nhà giáo: "Cô nghe đây. Ở Việt Nam, những từ như là "khuynh tả" với "quốc gia" đều chỉ là đồng nghĩa với "cộng sản" mà thôi."

Sally thấy nàng không có thì giờ tranh luận với hắn nếu nàng muốn về nhà trước nửa đêm. "Luận điệu ông y hệt Joe Alsop(Ký giả Mỹ, luôn luôn bên vực đường lối của chính phủ Mỹ tại Việt Nam)", nàng nói, trả đũa lần chót, rồi tiếp ngay: "nhưng cũng y hệt ông giám đốc, nghĩa là thánh kinh rồi đấy. Thôi được, Quý Ma Tối Cao muốn thế nào thì tôi cứ sẽ theo như thế. Hừ, tôi chỉ là một người đàn bà, tôi là cái gì mà đi gây rắc rối kia chứ!"

Steelman vẫn thản nhiên: "Đúng đó, cô Teacher. Realpolitik(Tiếng Đức trong nguyên tác, có nghĩa: chính trị thực tiễn.). Chính trị thực tiễn mà. Tổng thống Nixon hãnh diện vì cô. Tổng Giám đốc Helms hãnh diện vì cô. Và tôi hãnh diện vì cô,"

"Và tôi rất hãnh diện là các ngài hãnh diện như thế. Nhưng xin hãy đi nơi khác mà hãnh diện vì tôi. Tôi phải làm việc đây."

Steelman miễn cưỡng nghe theo. Hắn thận trọng gỡ tấm thân mềm như cao-su ra khỏi ghế, rồi khom lưng bước ra. Tới cửa hắn quay lại, mím môi môi tái nhợt quý phái, rồi thấp giọng nói:

"Cho cô hay nghe, cô Teacher. Tôi được biết chùa Ấn Quang chỉ là một tổ chức ngoại vi của Mặt Trận Giải Phóng mà thôi. Từ ba năm nay chúng tôi có người nằm vùng trong giới lãnh đạo cao cấp của Phật giáo...ngay tại hội đồng điều hợp chính sách của họ."

Sally cảm thấy nóng mặt, nàng trợn mắt hoài nghi hỏi: "Nằm vùng?... Ba năm nay?"

Steelman gật đầu. "Một trong những thám tử người Việt cừ nhất của tôi, tình cờ lại cũng là một nhà sư thực thụ và là một lãnh đạo được tin cậy dưới trào Ấn Quang trước."

"Ai... Ai vậy?", Sally sôi nổi hỏi.

Steelman xua xua một ngón tay trách móc và tắc lưỡi: "Chắc chắc. Cô biết thế là nhiều rồi đó. Tin đó chỉ nhất thiết ai cần mới được biết mà thôi, và ở đây tôi là người duy nhất cần biết."

"Ít ra ông cũng có thể cho tôi hay có ai khác biết rằng ông có người thâm nhập trong hội đồng Phật giáo". Steelman nhún vai: "Điều đó thì được. Tất nhiên là Scott. Với một vài nhân viên phản gián của tôi."

Nàng dùng dùng nổi giận: "Trời đây ông nghe, ông Bennett! Viên chức phụ trách báo cáo về các giáo phái là tôi. Các nhóm thiểu số là lãnh vực trách nhiệm của tôi. Của tôi! Vậy mà tôi không hay biết gì về chuyện đó, trong khi có lẽ ai ai trên lầu năm, lầu sáu cũng biết cả! Các ông không coi tôi ra gì hết, phải không? Tại sao ông không hề cho tôi hay chuyện đó?"

"Kìa cô Teacher, tôi vẫn định nói cho cô biết đấy chứ. Hàng tuần nay rồi. Tôi vẫn định nhân một dịp ăn tối mà". Steelman ngửa cổ cười, rồi mất hút cuối hành lang.

Sally vẫn nhìn trân trân hai cánh cửa giờ đây không còn bóng người, không thể nào tiếp tục công việc của nàng, giờ đây lại càng không nghĩa lý gì. Có còn chuyện gì khác nàng không hay biết? Không cần hay biết? Bí mật của họ là thêm một nhục nhã cho nàng, sau bao nhiêu nhục

nhã khác.

Nói chỉ đến tên khủng vây vo Steelman, cũng như tên mồm nhọn Scott! Cả đến cấp trên trực tiếp của nàng, Hooks, cũng chỉ coi nàng chẳng khác chi một điều phiền hà Trung ương ở Langley(Tổng hành dinh của CIA ở Hoa Kỳ, trong tiểu bang Virginia) đã áp đặt với cơ quan và với hẳn, một nữ nhân viên bé bỏng phải chiều chuộng nâng niu, tô điểm thêm cho lầu bốn như những tấm thư pháp chữ nho treo trên tường văn phòng hẳn.

Sally đã được bổ nhiệm qua Việt Nam với tư cách cấp chỉ huy, cũng như họ. Vậy mà nàng chỉ được giao những "việc đàn bà", những việc giữ nhà vớ vẩn. Đã ba tháng rồi nàng vẫn chỉ là một viên chức phụ trách báo cáo, kết hợp các báo cáo của các điệp viên, gạt bỏ những tin tức, dự đoán vô giá trị, những bình mới rượu cũ, sản phẩm hiển nhiên của những cái "máy xay giấy", những tin tức thổi phồng, bịa đặt, của những điệp viên địa phương tìm cách minh chứng họ vẫn xứng đáng với đồng lương Sở Tình báo.

Họ nói rằng chỉ là tạm thời thôi, cho tới khi nào nàng quen thuộc với các lề lối hoạt động của cơ quan. Và thế là mỗi ngày nàng thảo báo cáo, chuyển lên lầu sáu cho Scott chuẩn y hoặc thêm thắt, rồi gửi về Langley, nơi đây phối hợp với các báo cáo thường nhật của DIA và của NSA(DIA, Defense Intelligence Agency: Tình báo bộ Quốc phòng; NSA, National Security Agency: sở An ninh quốc gia.), để đúc kết nên một buổi thuyết trình tình báo cho tổng thống. Và mỗi ngày Hooks, hoặc Steelman, hoặc Scott, lại sẽ vỗ lưng nàng Kúra hẹn với nàng một chức vụ chỉ huy. Bao giờ? Sắp, sắp thật mà.

Có lẽ lần này là lần thứ một trăm từ ba tháng qua Sally cảm thấy muốn khóc. Nàng không hề chối cãi nàng chưa đủ thích ứng với nhịp sống xứ này, thế nhưng nàng hiểu biết về Việt Nam chẳng kém một ai trong bọn Kọ, còn hơn phần lớn bọn họ nữa. Tất nhiên đó là kiến thức sách vở hơn là kinh nghiệm, nhưng kiến thức vẫn là kiến thức chứ.

Lắt léo thay con đường đã dẫn nàng từ một trường nữ trung học vùng quê xứ Virginia tới với CIA, qua nẻo Paris! Người cha yêu thương đã tưởng thưởng khả năng Pháp văn của con gái mình bằng cách cho nàng theo học một năm tại đại học Sorbonne với số tiền túi hàng tháng rộng rãi.

Tại Paris, Sally đã quen biết một số sinh viên Việt Nam, và đã có một người tình Việt Nam. Đây là kinh nghiệm tình ái đầu tiên của nàng, và tuy cuộc tình rồi sau tan vỡ, xứ Việt Nam không thôi mê hoặc nàng. Trong khi tiếp tục học hỏi văn hóa Pháp, nàng ghi danh học thêm các khóa tiếng Việt, ngôn ngữ cũng như văn chương, và sau chuyên về tôn giáo đối chiếu vùng Đông Nam Á.

Khi trở về Washington, nàng theo học chương trình đào tạo nhân viên ngoại giao của đại học Georgetown, tốt nghiệp ưu hạng, và đang chuẩn bị nhận việc tại bộ Ngoại giao, phân bộ Việt Nam vụ, khi một thân hữu của gia đình, một viên phụ tá giám đốc tình báo hồi hưu, đề nghị nàng gia nhập CIA. Ông nói Sally đúng là mẫu người CIA đang cần, một người nói được cả tiếng Pháp cũng như tiếng Việt, lại ít nhiều hiểu biết về tình hình chính trị Đông Dương.

Và chuyện đó không gặp mấy khó khăn, do thế lực ông ta vẫn còn có. Và chẳng đó lại đúng là thời gian phong trào phụ nữ bắt đầu có ảnh hưởng khắp nơi: ngay cả CIA, cái thế giới đàn ông độc tôn cuối cùng, cũng bắt đầu nao núng trước áp lực.

Ngay từ buổi đầu Sally mình định nàng không muốn mòn đời ở Langley, bó chặt vào một bàn giấy thuộc phân bộ sưu tầm và phân tích DDI. Sau khi theo chương trình JOT huấn luyện nhân viên trung cấp, nàng được bổ nhiệm cho Lực lượng Đặc nhiệm Việt Nam. Mười một tháng sau, đơn xin đi Việt Nam của nàng được chấp thuận, và sau một tháng nữa ngồi đọc các điện văn trao đổi giữa Sài Gòn và Langley để nắm vững tình hình, nàng lên đường.

Chỉ sau khi tới Sài Gòn rồi Sally mới hay rất ít đồng nghiệp của nàng nói được tiếng Việt. Ba hoặc bốn người trẻ mà thôi. Còn những nhân viên già kinh nghiệm nếu có ai biết được một ngoại ngữ thì cũng chỉ là một ngôn ngữ "quan trọng" như tiếng Nga, tiếng Tàu. Sally cũng mau chóng nhận ra khả năng nàng hơn rất nhiều người. Nàng là một chuyên viên phân tích cừ khôi, chu đáo và biết tự chế, lại có tài thảo báo cáo, một khả năng vô cùng quan trọng ở CIA cũng như ở bất cứ guồng máy nào của chính phủ, một khả năng đã khiến biết bao kẻ vô dụng vẫn thăng tiến bất kể thực tài của họ. Như viên giám đốc ở đây, Tom Scott.

Nghĩ đến viên giám đốc của nàng, Sally càng cảm thấy cay đắng hơn, nhưng cũng hãnh diện nhiều hơn. Scott luôn luôn khiến nàng liên tưởng đến thứ đồ chơi túi da đánh quyền, tức khắc

bật trở lại sau một cú đâm vào mũi. Nàng tưởng tượng ra hẳn ngồi thần thơ trong văn phòng trên lầu sáu, một viên lãnh chúa ngơ ngẩn, mặt đầy phấn sáp, ngồi chờ sứ điệp của các bá tước; nàng tưởng tượng ra hẳn với dăm ba tờ báo cáo trong các buổi hội đồng, hay là nhẩn nha trong các buổi tiếp tân ngoại giao. Quý Ma Tối Cao đó, những người Việt Nam đầu óc mưu mô cứ gán cho hẳn trách nhiệm về hết mọi thăng trầm của dân tộc họ, trong khi thực ra cơ quan hoạt động đều là do bàn tay khôn khéo của gã Steelman.

Trong khi Sally chẳng phải là kẻ vô dụng. Nếu nàng là kẻ vô dụng, công ty đã chẳng phá bỏ quy luật lâu đời mà phái một phụ nữ sang Việt Nam. Ôi, nàng dư biết thiên hạ đã đồn đại những gì về chuyện này, nào là viên giám đốc Lực lượng Đặc nhiệm Việt Nam đã chuẩn y vì nàng là tình nhân của hẳn, nào là nàng đã ngủ với hết người này đến người khác nên mới lên tới được địa vị này, mới được phái sang Việt Nam, một nhiệm vụ vô dầu bao khó khăn nguy hiểm vẫn là nhiệm vụ ai ai cũng thêm muốn tại CIA. Toàn những lời đồn đại láo khoét.

Thế nhưng đâu có cách nào làm cho thiên hạ im miệng được. Và Sally cũng chẳng phiền muộn hay ngạc nhiên gì với những lời đồn đại như thế. Đó là gánh nặng chung cho hết thảy phụ nữ nào lên được những nấc thang cao của công ty. Nào mấy ai muốn nhớ đến những thành tích học vấn của nàng, nhớ rằng cả bộ Ngoại giao cũng như CIA đều đã tuyển dụng nàng một cách rất khe khắt, cũng như nàng đã hoạt động tích cực như thế nào từ khi quyết định gia nhập công ty. Sự thực thì CIA vẫn là một thứ hội đoàn dành riêng cho nam giới, lãnh địa lớn cuối cùng của nam nhân trong guồng máy chính quyền.

Việc bổ nhiệm nàng đã gặp chống đối dữ dội, cả ở Langley cũng như ở Sài Gòn. Lập luận thông thường nhất (tất nhiên không có tính cách cá nhân -- họ cũng sẽ phản kháng như thế đối với bất cứ phụ nữ nào) là Sally sẽ không đủ sức đối với Việt Nam, về thể chất cũng như về tâm lý. Cứ coi bao nhiêu người đã "cháy" thì biết.

Sally nghĩ nàng đủ sức, dầu "đủ sức" là nghĩa thế nào. Các đồng nghiệp của nàng dường như định nghĩa "đủ sức" theo cái kiểu vai u thịt bắp của các công tác viên nàng đã gặp từ các tỉnh ghé về -- phần lớn là dân khế ước, nguyên là cảnh sát thành phố hoặc lính Mũ Xanh, mang bột cao bồi mũi nhọn với áo đi rừng bao nhiêu là túi với cầu vai vô tích sự -- nghênh ngang qua các văn phòng, tán tỉnh các nữ thư ký người Mỹ tròn mắt hâm mộ, trong khi mấy chị em ta của đường Tự Do kiên nhẫn chờ bên ngoài, trong những chiếc xe cord minto của cơ quan. Sau đó họ sẽ đủ mặt tại quầy rượu khách sạn Duc, tổ ấm Hilton của CIA, kể cho nhau nghe những chuyện chiến tranh và uống rượu đến say mềm, cổ tay leng keng những chiếc vòng lạ mắt của những bộ lạc xa xôi, bá súng Browning gồ lên lộ liễu dưới vạt áo.

Điều nàng tức cười là cái đám cạo giấy ở cơ quan lại hâm mộ những bộ điệu hóm hỉnh ấy tới mức nhiều kẻ cố bắt chước theo, những chuyên viên phân tích chẳng mấy khi bước chân ra khỏi tòa Đại sứ, những kẻ trí óc bén nhạy nhưng thể chất bạc nhược, hàng bao năm chưa bắn một phát súng ngoài buổi đầu tập dượt tại trường bắn của công ty vùng Virginia. Một bầy con nít, Sally nghĩ. Thế nhưng họ đã vậy thì nàng phải chứng minh họ sai.

Dĩ nhiên nếu họ để cho nàng một cơ hội. Trói mình sau bàn giấy với một mớ tin tức phiến diện về các nhóm thiểu số phần lớn để bảo, làm sao nàng chứng tỏ được khả năng của nàng. Nàng dư biết không thể trông cậy vào ai khác ngoài chính mình. Tại Sài Gòn này không thiếu kẻ mong được làm tình với nàng, nhưng chẳng có mấy ai bên vực nàng.

Tiếng cười tự mãn chế giễu của Steelman như vẫn vang vang nơi cửa. Sally xé toạc tờ giấy trên máy chữ, lắp một tờ mới, trút hết giận dữ cùng túi nhục lên mười đầu ngón tay:

Kính gửi Ông Thomas Scott Phụ tá Đại sứ Đặc biệt

Tôi vừa được biết phân bộ Công tác của cơ quan đã thành công cho một nhân viên thâm nhập một khối tôn giáo quan trọng ở cấp bậc hoạch định chính sách. Phân bộ Công tác thật đáng khen ngợi với kết quả này.

Tuy nhiên không thể khen ngợi được là cái quyết định không thông báo cho tôi về công tác đó, cũng như không chuyển cho tôi các báo cáo của nguồn tin rất giá trị này. Đối với tôi, như thế rõ rệt là vi phạm lẽ lối hoạt động tình báo, chưa nói tới tính cách thiếu lịch sự trong nghề. Còn quan trọng hơn vấn đề nghi thức nữa: không nắm đủ tin tức khiến tôi không thể chu toàn nhiệm vụ của tôi một cách kiến hiệu. Tôi cho rằng tất cả vụ này là thiếu thành tín không thể tha thứ, đối

với tôi cũng như đối với phân bộ Suru tầm phân ti...

Mười ngón tay đang múa lượn chọt khựng lại. Sally vụt nghĩ tới hai điều. Thứ nhất là một văn thư như thế này thiếu tính cách nghề nghiệp. Scott sẽ cho rằng đây là một phản ứng điên khùng, rõ rệt đàn bà, chứng cứ Sally Teacher quả làm không đúng việc, ở không đúng chỗ, đúng lúc.

Thứ nữa, mấy chữ cuối cùng nàng vừa gõ khiến nàng sinh thêm mối ngờ. Khó có thể tin được rằng, như nàng đã nghĩ, khi Steelman giấu nàng chuyện có điệp viên thâm nhập kia, hẳn cũng không cho một ai khác trong phân bộ Phân tích hay. Hẳn có thể rờn mặt nàng, nhưng không thể rờn mặt Jerry Hooks, cấp bậc ngang hẳn. Và điều đó có nghĩa là cả Hooks cũng chủ tâm không cho nàng hay một số bí mật.

Cổ nén nước mắt chực trào ra, Sally giật tờ giấy khỏi máy chữ, vo viên lại và liệng lên tường. Tất nhiên đâu có ai ở đây để thấy nàng khóc thực, nhưng nàng vẫn cố tự kiềm chế. Bởi bọn họ đều nghĩ phản ứng của đàn bà là như thế.

Càng nghĩ đến Jerry Hooks nàng càng đau lòng. Hơn ai hết, hẳn đã chứng kiến nàng làm việc, đã các đọc báo cáo của nàng, ít nhiều biết khả năng nàng tới đâu. Hẳn cũng đã phải, dầu miễn cưỡng, khen ngợi nàng nhiều lần, và mới đây đã giao cho nàng những việc quan trọng hơn. Tất nhiên hẳn vẫn không tán thành nàng được bổ nhiệm tới Đông Dương, nhưng Sally cho rằng hẳn đã bớt gay gắt, rằng nàng đã bắt đầu khiến hẳn đổi ý.

Nổi tức tuổi dần dần dịu đi, nhưng cơn thù hận lại bùng lên mãnh liệt. Sally đứng bật dậy, với chiếc sắc tay, rảo bước lên văn phòng Steelman trên lầu năm, quả quyết tìm cho ra có sự bội phản này hay không.

Steelman ngồi sau bàn giấy, vẫn như mọi khi, một chân gác trên tay ghế, tóc phủ một bên mắt. Hẳn đang mặt mày nhảnh nhịu lúc nàng bước qua cửa, nhưng trông thấy nàng hẳn ngồi trở lại đằng hoàng và cười thật tươi: "Kìa cô Teacher! Ngọn gió lành nào đưa cô tới đây vậy? Có mấy khi tôi hân hạnh được cô tới thăm! Cô đồng ý đi ăn tối rồi chẳng?"

"Tôi muốn hỏi ông câu này", Sally nói, không để ý lời hẳn, "Hooks có biết chuyện nhân viên thâm nhập của ông không?"

Steelman tựa lưng vào ghế, ngã đầu ra sau. Hẳn vuốt ngược mái tóc lên rồi gật đầu.

"Quân khốn nạn!", Sally lạnh lùng buông tiếng.

Steelman cười và lắc đầu: "Cô lầm rồi. Tôi mới là quân khốn nạn. Tôi đã yêu cầu Hooks đừng cho cô hay, giữ kín cho đến khi chính tôi báo tin cho cô."

"Ông là quân khốn nạn", nàng nói.

"Phải đó", Steelman vẫn tươi cười. "Nhưng quả thật tôi muốn chính tôi cho cô hay chuyện đó. Bây giờ tôi vẫn muốn như thế. Cũng như tôi vẫn muốn kể chuyện đó trong một bữa ăn tối. Cô nghĩ sao?"

"Tôi phải xong ba bản báo cáo kia", nàng tần ngần, uất hận bắt đầu nhường chỗ cho tò mò.

Steelman nhẹ mỉm cười, đôi mắt lười biếng lộ vẻ đắc thắng: "Tin tức của tôi thế nào cũng sẽ khiến cô thay đổi phần nào báo cáo của cô. Một bữa ăn tối thật nhanh tại Mỹ Cảnh là xong. Tôi hứa sẽ đưa cô về ngay với mấy cái báo cáo buồn nản của cô."

"Được rồi", nàng nói, "nhưng tôi đề nghị đi ăn tại tiệm Aterbea."

"Khi ta trở về, tôi cũng sẽ giúp cô làm báo cáo cho xong nửa kia."

"Tôi đã nói được rồi mà, Bennett."

Trong giây phút Steelman như không định được nên làm hay nói gì, ngạc nhiên vì nàng đã bằng lòng ngay như vậy. Cuối cùng hẳn nói: "Ừ, thì đi tiệm Aterbea". Hẳn quơ tay xếp lại xấp hồ sơ bìa nâu trên bàn. Steelman bao giờ cũng chỉ giữ trên bàn một hồ sơ bìa nâu mà thôi. Viên giám đốc Scott mới đây cũng theo lối đó. Để gây nể phục.

Sally nhìn hẳn lần cái ghế tới bên tủ hồ sơ và bấm ống khóa điện tử. "Hồ sơ này có liên quan gì đến nhà sư của ông không?", nàng hỏi.

"Không", Steelman đáp, cất tập hồ sơ và khóa tủ lại. "Đây là báo cáo của Cảnh sát Đặc biệt về vụ thẩm vấn một tên có lẽ là cán bộ cao cấp của Vi-xi(Cách đọc V.C. trong tiếng Anh, gọi tắt Việt cộng) Vùng IV chiến thuật."

"Có lẽ ư, ông nghi ngờ sao?"

"Tôi luôn luôn nghi ngờ, cô à", Steelman đáp, khoác áo ngoài lên mình. "Và đặc biệt là với vụ

này."

"Sao vậy?", Sally hỏi, chẳng phải nàng chú ý cho bằng kiểm một chuyện chung chung mà nói. Nàng bắt đầu ân hận đã bằng lòng đi ăn với hắn, e ngại hắn được voi lại đòi tiền.

"Có hai lý do", Steelman đáp, đưa nàng ra cửa. "Trước hết, tin tức thâu lượm được với tên cán bộ ấy không ăn khớp với các nguồn tin khác của tôi. Đúng ra thì tên tù ấy không khai gì cả, nhưng cứ theo tài liệu bắt được trên mình y, tiểu đoàn 18-B của Việt cộng -- một đơn vị đặc công -- hiện đang tập trung bồi dưỡng trong vùng Thất Sơn, tỉnh Châu Đốc. Tôi không tin như thế. Một điệp viên tin cậy của ta thâm nhập trong hàng ngũ Vi-xi cho hay tiểu đoàn 18-B có mặt gần Sa Đéc, trong tỉnh Vĩnh Long."

Hai người bước vào thang máy tốc hành, thang máy không dừng lại ở ba tầng lầu đầu, nơi có văn phòng của Đại sứ cùng các nhân viên ngoại giao. Sally nói: "Mâu thuẫn đó cũng chẳng có gì lạ; ai chẳng biết các đơn vị Vi-xi luôn luôn di chuyển. Ông nói có hai lý do, vậy lý do thứ hai là gì?"

"Lý do thứ hai là những tin tức quý giá ấy là công trình của đội thám báo tinh của Jake Gulliver, và tôi bao giờ cũng ngờ vực bất cứ chuyện gì có liên hệ tới đại úy Gulliver."

Sally trầm ngâm. "Gulliver...miền tây. Cái tên tôi nghe quen quen. Hình như tôi từng nhận được một hay hai báo cáo của y. Có phải y là kẻ thiên hạ kêu bằng Anh Hàng Cát đó không?"

Steelman nhìn nàng thật nhanh, nhú mắt rồi gật đầu: "Phải đó". Hai người bước ra khỏi thang máy, đi tới trạm gác của thủy quân lục chiến ký tên ra cửa.

"Ông có chuyện gì với Gulliver?"

"Chuyện dài lắm, cô à", Steelman nói. "Có thể một ngày nào đó tôi sẽ kể cho cô nghe. Có thể khi lần tới chúng ta lại cùng đi ăn tối."

Aterbea là một trong những tiệm ăn được người phương Tây ưa chuộng nhất ở Sài Gòn; thức ăn ngon, lại nằm ngay trung tâm thành phố trên đại lộ Nguyễn Huệ, đây là một cơ sở thành công của băng mafia người Corse ở Sài Gòn. Từ những năm 1950, đó là nơi giới tình báo thường hay tụ họp, cho nên Bennett Steelman ít khi đặt chân đến. Nhưng vì Sally đã yêu cầu, và vì đây là buổi hẹn hò đầu tiên giữa hai người, anh không mong gì hơn là được chiều ý nàng. Steelman dò bằng kê các loại rượu chát một cách rẻ rúng, và lựa một chai Montrachet đã ngoài năm, một thứ rượu chát không hứa hẹn gì cho lắm nhưng ít ra cũng là rượu Pháp chứ không phải rượu Algérie như mọi khi.

"Tôi đề nghị mình ăn món sò", anh nói, giọng tự phụ của kẻ sành ăn. "Đây là món spécialité de la maison(Tiếng Pháp trong nguyên tác, có nghĩa: món đặc sản của nhà hàng.), phết phô-mai với tỏi rất là tuyệt."

Sally hấp tấp gật đầu. Nàng sẵn sàng đồng ý với bất cứ món gì để thôi khỏi phải thấy anh hầu bàn đứng bên nàng, miệng tiá lia đồ biển tối nay toàn là đồ tươi, ngón cái với ngón trỏ thọc trong hai mắt một con tôm lớn đau đớn rẩy rụa. Nàng đã toan bảo làm con tôm này cho nó hết khổ.

Tiệm Aterbea tối nay đông nghẹt. Bàn nào cũng có thực khách, tiếng người nói chuyện cùng tiếng dao nĩa vang rân. Lãnh đạm, nhưng thận trọng, Steelman đảo mắt nhìn khắp phòng và nhìn ra đủ loại người của một buổi tối cuối tuần bình thường: sĩ quan MACV, nhân viên tòa Đại sứ, công nhân của các công ty xây cất dân sự như là RMK-BRJ. Và tất nhiên đám chị em ta của họ.

Nhớ đến các chị em ta, anh mới nhìn ra giới báo chí cũng đủ mặt, ngồi ở hai bàn cách nhau hai mươi bước và cách nhau một thế hệ. Một bàn là những người đã đứng tuổi, từng đến Đông Dương từ những ngày xa xưa, khuynh hướng bảo thủ, phần lớn tương đối đảng hoàng, hoặc ít nhất không đến nỗi tráo trở. Những MacArthur của tờ Los Angeles Times, Shaplen của tờ The New Yorker, Merrick của tờ U.S. News, Beech của tờ Chicago Daily News. Bên bàn kia là đám trẻ ngổ ngáo, Steelman khinh miệt nghĩ thầm, cái bọn không từ một điều gì, những kẻ tiến bộ với trái tim nhỏ máu và với túi tiền rủng rỉnh, xây đắp danh vọng với cuộc chiến họ rêu rao khinh ghét. Những Buckley của tờ Newsweek, Greenway của tờ Time, Thitney của tờ New York Times, citEGerald của tờ Atlantic.

Steelman chẳng muốn có liên hệ với bất cứ ai trong cái bọn hay chống đối này, nhất là với cô citEGerald xinh đẹp và trang nghiêm. Thân phụ cô trước kia từng là một nhân vật cao cấp của công ty, vậy mà cô chẳng hề có một lời nào khích lệ cho nỗ lực chiến tranh. Thế rồi Steelman

sự nhớ ra thân phụ cô cũng chẳng hề mặn mòi với cuộc phiêu lưu Việt Nam này.

Có điều gì mà anh không hay biết về bọn họ -- nào ai ngủ với ai, ai chợ đen chợ đỏ, ai lui tới các ổ á phiện trong Chợ lớn -- trong khi họ tuyệt không biết gì về anh. Trong sổ điện thoại của tòa Đại sứ, cái tên Bennett Steelman chỉ liệt kê là một viên chức chính trị trung cấp. Anh biết bọn phóng viên tinh lắm, họ tìm cách phân biệt nhân viên CIA với nhân viên bộ Ngoại giao bằng những số đầu, tìm số của lầu bốn, lầu năm, lầu sáu; nhưng tất cả các điệp viên của anh đều có số đầu của nhân viên ngoại giao, và bản thân anh lại có cả một văn phòng ma ở lầu ba, với đầy đủ bảng tên trên cửa và một mớ giấy tờ trên bàn. Anh cười thầm mà nghĩ rằng nếu bọn báo chí có được, và biết cách đọc, một cuốn niên giám của bộ Ngoại giao, họ sẽ chẳng gặp khó khăn nào. Dân ngoại giao thật sự đều có chua sau danh tánh ba chữ cSO -- viên chức ngoại giao trong khi dân công ty được kể là cSOR -- viên chức ngoại giao trừ bị. Anh tự hỏi không biết các ngài báo chí sẽ nói sao nếu họ biết rằng một người trong bọn họ, một người chỉ trích cuộc chiến kịch liệt nhất, lại là nhân viên của công ty, hay nếu họ biết rằng nhiều người Việt Nam làm việc cho họ chính là nhân viên Cảnh sát Đặc biệt.

Xét cho cùng, anh hài lòng nghĩ, cơ sở công ty tại Việt Nam đối phó với báo chí tương đối khả quan. Thỉnh thoảng Scott lại tiếp các trưởng phòng biên tập quan trọng; họ biết Scott là ai nhưng không hề biết rằng Scott chỉ cho họ hay những gì Steelman muốn họ hay mà thôi. Vài anh phóng viên có được nguồn tin riêng của họ ngay trong cơ sở, nhưng Steelman biết hết các nguồn tin này là những ai. Anh không để cho họ biết những tài liệu quan trọng và lại còn dùng họ để tiết lộ những gì anh muốn tiết lộ. Thế là ai cũng hài lòng cả.

Còn mải mê tự mãn của Steelman chợt đứt quãng khi Sally lên tiếng: "Tôi không biết ông cười gì, nhưng chắc chắn là dấu hiệu hay. Từ lúc ta rời tòa Đại sứ ông có vẻ ưu tư bức bối lắm."

"Xin lỗi cô", Steelman thở dài đáp. "Nhưng ngày hôm nay quả là một ngày khá khó nhọc cho tôi."

"Sao vậy?"

"Ồ, chuyện này chuyện kia. Nhưng nhất là cái tin bất chợt một điệp viên của ta dưới miền tây đã mất tích."

"Người Mỹ hả? Tôi có biết anh ta không?", Sally giật mình hỏi. Nàng không hề nghe ai nói gì về chuyện này.

"Không. Một thám tử người Việt, cấp dưới mà thôi."

"Chuyện xảy ra thế nào?"

"Chúng tôi chưa rõ", Steelman nói. Rồi anh nhún vai: "Chắc lại cái vòng lẩn quẩn như mọi khi, chúng tôi tìm ra họ, họ tìm ra chúng tôi. Trong vụ này thì, như tôi vừa nói đó, kẻ không may mắn kia không quan trọng gì đâu. Điều khiến tôi ưu tư không phải là nhân sự nhưng là địa điểm. Y hoạt động trong tỉnh của Jake Gulliver; có nghĩa là lại thêm một mớ bòng bong trong chuỗi dài những mớ bòng bong ở xứ này."

"Nghĩa là sao?"

"Chương trình Phụng Hoàng có vẻ không được thuận lợi dưới đó. Tôi không hiểu Gulliver có liên can gì đến vụ này hay không, thế nhưng rất nhiều vụ rắc rối dính líu tới đội thám báo của y."

"Thứ rắc rối nào?", Sally hỏi.

"Đủ thứ. Chẳng hạn, một đầu mối dây hứa hẹn rồi lại chẳng đưa tới đâu hết, có lệnh truy nã mà rốt cuộc chẳng bắt được ai, bố trí phục kích mà rồi chính mình bị phục kích."

"Vậy là bất tài chứ còn gì nữa", Sally nói. "Thế thì cách chức y đi."

Steelman mỉm cười ác độc: "Đại úy Gulliver của ta nhiều tội lắm, nhưng bất tài thì không. Với lại, không phải chỉ có thế mà thôi. Thời gian gần đây tôi bị ám ảnh với linh cảm những chuyện này từng xảy ra rồi. Cái kiểu hỏng việc hiện nay ở tỉnh này sao y hệt một vụ cũng từng dính líu tới Gulliver. Không phải dính líu trực tiếp, nhưng bên lề, cũng như lần này. Như là Gulliver hay có mặt bên lề các tai họa của công ty vậy."

"Vụ đó ra sao?", Sally hỏi.

Steelman lắc đầu: "Quả thực tôi không thể kể được đâu."

Suốt một ngày đọc các báo cáo chán ngấy về những tranh chấp trong nội bộ giáo phái Cao Đài, Sally giờ đây háo hức với chuyện này. Vả cũng như bao đồng nghiệp trong công ty, nàng có tính tò mò tự nhiên, lại đặc biệt tò mò với những chuyện ly kỳ, lắt léo, cái tính hẩn sẽ khiến thiên hạ

coi nàng là kẻ ngồi lê đôi mách nếu nàng chẳng phải là một điệp viên nhà nghề. Nàng tìm cách khác. "Thì như tôi đã nói với ông đó, cách chức y đi."

"Y có mong gì hơn", Steelman đáp, giọng độc địa. "Đối với y, điều khốn nạn nhất là tôi cứ để y ở nguyên đó. Và tôi sẽ làm như thế cho đến khi nào tôi tìm ra cách diệt được y."

Sally cảm thấy quả Steelman có ý đó thật. Đôi môi thiếu máu của hắn mím lại một cách hận thù, và lớp da mặt của hắn, bình thường nhợt nhạt, bây giờ như ửng hồng. Nàng ngạc nhiên thấy hắn căm ghét cái anh chàng Gulliver kia sâu xa đến thế, lại càng ngạc nhiên thấy có kẻ có thể đụng được đến gã Steelman xa vắng, lạnh lùng này. Nàng càng đâm ra tò mò hơn.

"Ông đã hứa sẽ kể cho tôi nghe chuyện rắc rối giữa ông với Gulliver. Vậy ông kể đi."

"Tôi chỉ nói có lẽ tôi sẽ kể cô nghe khi lần tới ta lại đi ăn tối với nhau."

"Ông chọc tôi đó hả. Cứ nhắc tên y mà không chịu kể ngay cho tôi, như vậy đâu có công bình!"

Steeleman cười: "Thiên hạ buộc tôi nhiều tội lắm, cô à, nhưng không hề buộc tôi không công bình!". Sally chớp hai hàng mi và ngọt ngào nói: "Ông Bennett thân mến, lần cuối cùng có kể hết một ly rượu vào mặt ông giữa chốn công cộng là hồi nào thế?"

Steeleman lại cười. "Tôi thực sự nghĩ cô dám làm như thế lắm!"

"Chắc chắn đấy. Vậy kể cho tôi nghe đi."

"Không được đâu. Hồ sơ bí mật đấy."

"Tôi được quyền biết mà."

"Cô chưa được quyền biết hết đâu."

"Này ông, ông sĩ nhục tôi đó nhé. Tôi được quyền biết cả những hồ sơ tối mật nữa kia", Sally nói, lấy giọng bất bình một cách tuyệt vời, tiếp tục giõn cọt.

Steeleman ngó nàng không cười và lập lại: "Cô chưa được quyền biết hết đâu."

Nàng mở rộng hai mắt khi thấy hắn không đùa. Im lặng một lúc rồi nàng hỏi: "Có phải đó là hồ sơ mang mật hiệu...ừ, Anh Hàng Cát, phải không?"

Steeleman mỉm cười: "Cô quả là gián điệp cừ lắm đó."

Sally nhún vai: "Có gì khó lắm đâu. Tôi nghĩ họ tất phải có lý do nào đó để gọi y bằng cái tên như vậy."

"Và đây chính là một lý do khác nữa khiến tôi bất bình với Gulliver. Các hồ sơ mang mật hiệu có nghĩa đó là các hồ sơ tối mật coi như không ai biết. Vậy mà ngay từ ngày đầu đã có một số người biết đến cái tên ấy của Gulliver. Trong khi chỉ bốn người được quyền biết hồ sơ Anh Hàng Cát: Scott, tôi, thượng cấp địa phương của Gulliver, với chính Gulliver mà thôi. Hắn y đã lộ cho ai hay, tôi tin chắc thế. Có lẽ đám bạn bè cũ trong Lực lượng Đặc biệt."

"Thôi được, nếu quả ông không thể kể cho tôi nghe thì tôi không đòi nữa đâu", Sally nói dối.

Steeleman thở dài. "Tôi không nghĩ có lý do an ninh nội bộ nào để không kể cô hay; có trời biết bao nhiêu người trong cơ quan này biết hoặc tưởng mình biết. Tôi ngạc nhiên sao cô chưa từng nghe những lời đồn đại về chuyện này."

"Chẳng có ai kể cho tôi một chuyện gì ở đây hết", nàng chưa chút đáp, gồm luôn hắn trong câu buộc tội.

Steeleman thản nhiên nói: "Và tôi chẳng mấy muốn là kẻ thứ nhất kể mọi chuyện cho cô đâu". Rồi anh nhún vai tiếp: "Nhưng rồi thì cũng có ngày cô sẽ biết, thà là cô biết ngay chuyện đúng thực thế nào."

Anh ngừng lại khi người hầu bàn mang thức ăn tới. Một người khác, nhưng cũng cùng dáng điệu và nụ cười khúm núm như người hầu bàn trước, bây giờ đang hành hạ con tôm tại một bàn khác. Khi anh ta đi rồi, Steelman tiếp tục: "Gulliver, tức Anh Hàng Cát, là...từng là...một tên sát nhân."

"Một tên sát nhân?"

Steeleman, miệng nhồm nhoàm thức ăn, gật đầu.

"Cho ai?"

"Cho ai hả? Trên giấy tờ thì hồi đó y vẫn thuộc Lực lượng Đặc biệt, biệt phái cho SOG -- cô biết đó, đúng thực là Đội Công tác Đặc biệt, nhưng bề ngoài thì mang cái tên hết sức hiền lành Tổ Nghiên cứu Quan sát (Study and Observation Group, cũng viết tắt thành SOG). Thế nhưng SOG là do chúng ta điều động, và Anh Hàng Cát là do chúng ta điều động."

"Để đi giết người? Chúng ta có làm những việc như thế sao, Bennett?"

"Thôi mà cô. Tranh luận triết lý về các mặt đạo đức của ám sát chính trị làm chi. Chỉ cần nói

rằng đây là một cuộc chiến và lại có liên hệ toàn cầu nữa. Bộ tôi phải lên lớp với cô rằng cuộc chiến này quan trọng đến thế nào cho số phận Thế giới Tự do sao?"

"Ồ...không."

"Tốt."

Sally xúc động, nhưng không đến nỗi quá xúc động. Nàng đã từng nghe phong thanh nhiều chuyện. Chắc rằng đây là những gì thiên hạ nghĩ khi nói phải đủ sức với Việt Nam. "Những ai là nạn nhân?", nàng hỏi.

"Anh Hàng Cát chỉ được sử dụng khi nhắm vào những mục tiêu đã được chọn lựa cẩn thận, tức là những cán bộ cộng sản hàng đầu, quân sự cũng như dân sự."

"Nhưng sao phải giết họ? Sao không chỉ bắt họ mà thôi?"

Steelman nhún vai. "Có nhiều lý do tại sao ta không thể bắt họ một cách hợp pháp được. Có khi đó là một kẻ liên hệ rất chặt chẽ với các viên chức chính phủ Việt Nam, có đủ quyền thế che chở cho y khỏi bị bắt hay bị ra tòa. Những kẻ như thế, ngay dầu có bị kết án, thường chỉ sau vài tháng tù lại nhõn nhõn bên ngoài. Chúng tôi không muốn để xổng những kẻ thực sự nguy hiểm. Lại có khi đó là một kẻ ở lì an toàn bên kia biên giới...Cô ghê tởm ha? Nhìn khuôn mặt xinh đẹp của cô tôi biết chứ. Nhưng cô yên tâm, chưa bao giờ chúng tôi lầm lẫn chọn lựa mục tiêu đâu. Và hễ khi nào khẩn thiết phải, ờ, kết liễu một kẻ nào đó, việc này lại giao cho một nhóm chuyên viên ít oi mà thôi. Anh Hàng Cát từng là...là...một chuyên viên như thế."

Sally hơi rùng mình. "Y ghê thật. Nhưng công bằng mà nói, nếu y chỉ thi hành mệnh lệnh mà thôi...tôi muốn nói, ta chê trách gì được y khi chính là ta điều động."

"Tôi không hề chê trách y chuyện ấy", Steelman đáp. Anh nhấp một ngụm rượu Montrachet nhạt nhẽo và nhăn mũi, lẩm bẩm: "Biết thế này tôi đã đem một chai rượu riêng của tôi theo."

"Vậy sao ông không ưa y đến thế?"

Steelman đặt ly rượu xuống chăm chú ngó nàng, cân nhắc có nên cho nàng biết hơn không. Rồi bất chợt anh nói: "Cô hãy cho tôi hay cô biết những gì về vụ mấy tờ báo lá cải gọi là Vụ Vương."

Câu hỏi khiến Sally ngỡ ngàng; nàng không thấy hai chuyện có liên hệ gì với nhau. Nhún vai, nàng đáp: "Tôi cũng chẳng biết bao nhiêu. Chỉ là những gì ai ai cũng biết cả mà thôi, những gì đăng trên tờ most mùa hè năm ngoái. Hồi đó ở tashington sôi nổi lắm, có lẽ vì trong số các luật sư biện hộ có hai luật sư địa phương."

"Vậy cô kể cho tôi những gì ai ai cũng biết đi."

"Coi nào, ờ, một nhóm lính mũ xanh thuộc một đơn vị bí mật nào đó bị tố giác đã giết một người Việt Nam, một điệp viên hoạt động cho họ. Vụ này ra ánh sáng khi một người trong bọn mang mặc cảm phạm tội và viết thư cho cha mẹ anh ta, rồi hai ông bà này chuyển thư cho vị dân biểu của họ. Chuyện xảy ra rất khả ố, thế rồi thành linh các cáo trạng bị xếp lại. Các bị cáo phủ nhận hết tội trạng, và người ta không tìm ra xác chết nào cả. Không ai biết kẻ được nói là nạn nhân của vụ án mạng."

"Kẻ được nói là nạn nhân của vụ án mạng có tên tuổi hản hoi. Nguyễn Tú Vương", Steelman nói. "Nhưng cô cứ nói tiếp đi."

"Tôi không nghĩ tôi có thể nói nhiều hơn nữa", Sally đáp. "Báo chí tường thuật phần lớn đều là suy diễn cả. Dường như không ai biết chắc được điều gì, còn ở Langley nếu có tài liệu nội bộ nào thì tôi không được biết. Thiên hạ nói rằng nạn nhân bị giết vì y là điệp viên hai mang, vừa hoạt động cho ta vừa hoạt động cho Bắc Việt. Và tất nhiên thiên hạ ám chỉ một cách khá lộ liễu rằng ta, tức là công ty, đã ra lệnh cho lính mũ xanh giết y khi khám phá ra y hoạt động cho cả hai bên."

"Láo khoét hết", giọng Steelman bùng lên giận dữ. "Công ty đã bị lôi cuốn vào một vụ tranh chấp chính trị nội bộ của quân đội. Bọn to đầu ở MACV và bộ Tham mưu Liên quân từ lâu vẫn tìm có ngăn trở Lực lượng Đặc biệt và đã nắm lấy Vụ Vương này. Quân đội chính quy chẳng bao giờ ưa chịu các đơn vị ưu tú, nhất là lực lượng Đặc biệt. Thế nhưng Lính Mũ xanh lại là cực cung của JFK(FitEgerald Kennedy. Tại Hoa Kỳ, tổng thống đồng thời là tổng tư lệnh quân đội), được JFK khoa trương hết sức mùi mẫn. Suốt thời gian Kennedy là Tổng tư lệnh, Ngũ Giác Đài(Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ.) chẳng đủ can đảm đề nghị giải tán Lực lượng Đặc biệt, và khi ông chết rồi thì hình ảnh những anh hùng Lính Mũ xanh đã ăn sâu trong tâm thức nước Mỹ. Bọn to đầu quân đội biết phải tìm cho được một nguyên do chính đáng, và họ đã tìm ra với vụ Vương này. Kết quả là tuy không ai phải lãnh án, nhưng búa rìu dư luận đã cho phép MACV có thể gạt dần

lính mũ xanh ra khỏi cuộc chiến. Và họ đã làm như thế. Các trại biên giới của Lực lượng Đặc biệt hiện đang được Việt Nam hóa hoặc triệt thoái, và lính mũ xanh cho hồi hương. Đến cuối năm này, tháng 12, 1971 này, sẽ chỉ còn lại đây một nhóm mà thôi. Thật rảnh nợ."

Những lời nói ào ào gay gắt khiến Sally ngẩn người. Nàng ho khan cố lấy lại tự nhiên và hỏi: "Vì sao không ai phải lãnh án cả?"

"Không ai phải lãnh án vì biện lý cuộc không lập được lý đoán: xác chết không có, vũ khí giết người không có, chẳng có chứng cứ nào hết. Và họ lại càng không có được lý đoán vì bên bị nhất định đòi Trung ương Tình báo ra tòa làm chứng. Tất nhiên chúng ta từ chối. Ta đâu có lựa chọn nào khác. Ta đâu thể để một anh luật sư trùm xiếc đặt câu hỏi tùm lum về các công tác bí mật của CIA tại Việt Nam trong khi báo chí thế giới ghi chép từng chữ. Ngay dù sau cùng công ty, chứ không phải quân đội, bị thiệt hại vì cái chết của Vương, trên mặt chính thức chúng ta sẵn sàng bỏ rơi vụ này. Chính quân đội đã cho nổ lớn vụ này, mưu toan dùng nó để tròng dây lên cổ con chó dại của họ. Tai hại thế đấy!"

Mặt Steelman rục lên, và anh nắm chặt dao, nĩa như nắm hai món vũ khí, các khớp ngón tay trắng bệch như phấn. Sally chưa từng thấy Bennett Steelman mất tự chủ bao giờ, không làm sao hiểu được. Một cơn giận không giải thích được, và như là không biện minh được.

"Tôi rất hiểu ông nghĩ rằng bên quân đội lỗi lầm khi làm lớn vụ này," nàng lên tiếng, "nhất là sau khi nó đã ra trước công luận. Nhưng tòa đã không xử, cơ quan không phải ra làm chứng, vậy sao ông vẫn xúc động đến thế? Và sao ông nói chúng ta là kẻ chịu thiệt hại? Cái chết của kẻ kia có liên hệ gì đến chúng ta?"

Sally chưa dứt lời, khuôn mặt Steelman đã thành linh thay đổi, trở lại lạnh lùng như sàn đá hoa sảnh đường Langley, sắc diện màu lãng miếu. Cặp mắt vừa rời tuy có phần rùng rợn nhưng ít ra cũng sống động, giờ lại như tấm kính sơn, với cái nhìn đăm đăm xa vắng. Anh cũng khẽ mỉm cười với nàng, nhưng một nụ cười chết, như đục ra từ một tảng băng trên Bắc cực.

"Nguyễn Tú Vương không phải là điệp viên của Hà Nội", giọng anh đổi khác như mặt anh đã đổi khác, giọng rõ rệt cố trấn tĩnh nên mặt cũng chẳng lừa được ai. Những lời anh buông ra không che giấu nổi nỗi điên giận không thể nào nguôi. "Y là điệp viên của tôi."

"Của ông?"

"Đúng thế. Y theo dõi Lực lượng Đặc biệt cho tôi, cho ta. Và tôi tin chắc rằng khi bọn phản gián trong quân đội khám phá y hoạt động cho công ty, họ đã ngạo mạn mà quyết định giết y."

"Nhưng vì sao chứ?"

"Ai biết được? Với bọn Mũ xanh thì có thể thích thì làm, thế thôi. Nhưng tôi thì tôi cho là họ có mục đích. Họ muốn bán tin cho công ty, cho tôi. Cảnh cáo công ty chó nhúng mũi, nhúng tay vào những chuyện của Lực lượng Đặc biệt."

"Nhưng mà ghê...ghê gớm quá. Thật là điên khùng."

"Quả thế, họ thiếu căn cứ hết chỗ nói", Steelman tán đồng. "Tôi thiếu gì cách trả đũa những ngạo mạn, những sỉ nhục vô lý của họ."

Những lời anh như cánh cửa đóng lại. Trong khi Sally kinh dị một mạng người coi rẻ như vậy thì Steelman -nàng rùng mình cảm thức -- chỉ kinh dị vì bị sỉ nhục cá nhân. Nàng thành linh muốn ói, và tìm cách lái câu chuyện sang lối khác. "Tôi không hiểu gì cả. Đúng thực đó là đơn vị nào?"

"Đơn vị đó mang tên Biệt đội B-40, thuộc quyền, nhưng không trực tiếp, viên chỉ huy trưởng toán R Lực lượng Đặc biệt, đại tá Sculler, một trong tám người về sau bị bắt. Biệt đội gồm một số nhân viên quân báo của Lục quân mang binh phục Mũ xanh, vài nhân viên tình báo thực của lính Mũ xanh, và một đại đội lính đánh thuê."

"Thế nhưng chính chúng ta điều động, phải không?", Sally hỏi.

"Không phải."

"Hả, tôi lại tưởng đó là một thứ công tác đặc biệt SOG do công ty điều động."

"Không, không phải SOG, và chúng ta không trực tiếp kiểm soát hay can dự gì hết. Chúng ta chỉ góp ý với họ khi họ cần ta giúp mà thôi. Ta cứ ngỡ đã có thỏa thuận là họ thông báo các hoạt động của họ cho trưởng cơ quan của ta tại Nha Trang, nhưng họ chẳng thông báo gì hết. Vì thế ta phải gài người vào hàng ngũ họ."

"Thế họ làm những gì?"

"Họ có những mạng lưới tình báo bên Miên, bên Lào. Ở Bắc Việt thì không -- mọi chuyện phía

bắc sông Bến Hải là do SOG, của chúng ta. Đội B-40 dùng những điệp viên dân sự người Việt do các cấp chỉ huy quân báo kiểm soát. Tất nhiên vì lý do an ninh, chính phủ Sài Gòn không hay biết gì hết."

"Nhưng sao..."

Steelman giơ một tay lên. "Cô để tôi nói nốt. Mùa xuân năm ngoái, mọi chuyện bắt đầu lệch lạc ở vùng biên giới Miên. Liên tiếp nhiều điệp viên kinh nghiệm bị mất tích hoặc bị giết trong những tai nạn lạ lùng. Nhiều công tác vượt biên giới, phần lớn là những vụ nhảy-dù-cao-thấp, bị phục kích. Y hệt những gì đang xảy ra trong địa phận công tác của Gulliver. Lần nào cũng vậy, tai nạn đều xảy ra trong hai khu vực mà thôi, một thuộc quyền một viên hạ sĩ quan Lực lượng Đặc biệt, một do Vương điều động. Cả hai người bị đưa về Nha Trang thẩm vấn. Nhân viên thẩm vấn của B-40 chích thuốc, dùng máy điều tra nói dối, và có trời biết họ dùng những gì nữa. Thế rồi Lực lượng Đặc biệt kết luận người của họ vô tội, trong khi Vương bị buộc là điệp viên hai mang."

"Nhưng đời nào ông chịu tin", Sally nói, bắt chước giọng nhạo báng của Steelman.

"Tất nhiên là không."

"Rồi họ giải quyết sao?", Sally hỏi, tì cả hai khuỷu tay lên bàn, quên cả ăn. Nàng mê mải cứ như nàng là người trong cuộc. Hơn thế nữa. Vì nàng cũng là nhân viên Trung ương Tình báo, chất liệu sống cho mọi giả tưởng gián điệp, nhưng cho đến nay thực sự điều hiểm nguy nhất trong công việc của nàng chỉ là sợ áo đẹp bị dính mực.

"À, bây giờ ta ở ngã ba đường", Steelman nói. "Chân lý ở cuối đường bên mặt, hay cuối đường bên trái, là tùy ta đi lối nào, là tùy ta chọn tin ai. Đám B-40 quả quyết rằng khi họ khám phá Vương là điệp viên hai mang, họ đã báo cáo với đại tá Sculler, rồi đại tá Sculler đã đến gặp trưởng cơ quan của công ty tại Nha Trang xin ý kiến, rồi người của ta đã nói...nguyên văn...Dthanh toán y điD."

"Giết y?"

"Nếu tôi không lầm, người ta đã suy diễn như vậy", Steelman đáp, giọng nhuốm mùi cay chua. Sally tảng lờ. "Và họ đã làm như thế?"

"Và họ đã làm như thế."

"Nhưng chuyện xảy ra không phải như thế?"

"Không. Chuyện xảy ra thế này. Đội B-40, không hỏi ý ai hết, bày ra một công tác giả, có Vương tham dự. Vô rừng rồi, Vương bị bắn sau gáy bằng một khẩu súng chế tạo tại một nước cộng sản. Xác bỏ vô túi, cột thêm đá, rồi thả xuống cảng Nha Trang."

Sally Teacher cảm thấy thân mình rung lên, một cảm giác hầu như tình dục. Bữa ăn dở dang trên bàn, nhưng nàng hết còn muốn đụng tới. Nàng góm tởm, tất nhiên...nhưng cũng không thể chối cãi được, ít nhiều kích thích.

Đây là một khía cạnh nghề nghiệp Sally trước nay thực sự chưa từng thấy, một khía cạnh nàng còn mù tịt. Kơn cả độc giả trung bình các tiểu thuyết gián điệp. Tất nhiên nàng đã từng nghe nhiều chuyện ghê rợn vào những dịp hội hè tiệc tùng ở công ty, nhưng nàng vẫn chỉ cho là những chuyện phóng đại kể trong cuộc thường đem trộ người khác. Nàng thừa biết công tác tình báo chính yếu là do các chuyên viên phân tích thực hiện, những kẻ cả đời ngồi soi mói các báo cáo về sản lượng bắp ở Liên Xô chứ chẳng hề lắc lư dưới một cái dù đen nhảy xuống dãy núi Urals. Nhưng ở Việt Nam những chuyện như thế coi mòi đáng tin hơn. Ở quốc gia này, trong cuộc chiến này, bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra được. Sally tin lời Steelman. Niềm

xúc động bất thường trong giọng nói và trên gương mặt hắc xua tan mọi hoài nghi của nàng. Lần đầu tiên Sally cảm thấy chút nào bị Steelman lôi cuốn. Cũng dễ hiểu mà thôi: như mọi chuyên viên nhà nghề của công ty, nàng bị ám ảnh với tin tức. Tin tức là vạn năng, mà ở đây Steelman biết nhiều hơn ai hết. Hắc đường như chuyện gì cũng biết. Chỉ mấy mẩu chuyện hắc vừa thổ lộ cũng đã khiến Sally như thấy một cái hầm chứa không biết bao nhiêu bí mật rừng rợn.

Bị thu hút, nhưng nàng cũng rối trí. Câu chuyện dường như chưa tròn vẹn. Nàng nói: "Tôi vẫn chưa thấy những chuyện đó có liên can gì đến đại úy Gulliver. Phải chăng y là một thành viên của biệt đội B-40?"

"Không. Nhưng y hoạt động với họ thời gian đó. Y từ SOG được biệt phái giúp họ. Các điệp viên của B-40 đã lập ra một danh sách các mục tiêu cần thanh toán bên kia biên giới Miên, vùng bất khả xâm phạm, và bọn Mũ xanh yêu cầu ta phái cho họ một chuyên gia. Họ từ chối hai người đầu ta đề nghị, nhưng chấp nhận Gulliver, có lẽ vì chính y cũng là dân Mũ xanh và trong quá khứ từng phục vụ dưới quyền đại tá Sculler. Ấy thế mà họ cũng chẳng hoàn toàn tin cậy y đâu -- đầu sao y cũng đã được bổ nhiệm cho công ty -- cho nên họ đợi y lên đường thi hành một công tác khác mới ra tay thủ tiêu Vương."

"Nhưng thế thì y thực ra không liên hệ gì tới vụ sát nhân kia", Sally nói.

"Trực tiếp thì không."

"Vậy...gián tiếp?"

"Phải."

"Như thế nào?"

Steelman thở dài. "Gulliver can dự sau khi Sculler cùng bảy tên Mũ xanh khác bị bắt, trong phiên điều trần theo điều khoản 32, tức là điều tra của quân đội trước khi nội vụ ra tòa. Y viết cho các luật sư của bên bị, cho hay y có thể làm chứng cho các bị can, rằng chính y đã nghe thấy viên trưởng cơ quan CIA tại Nha Trang ra lệnh thanh toán Vương. Tất nhiên bọn luật sư đưa ngay y ra trước hội đồng và y được phép thổ ra những lời dối trá của y."

"Nhưng tại sao y lại nói như thế?"

"Để cứu đám bồ bịch Mũ xanh của y, chứ còn vì sao nữa?", Steelman đáp, giọng khinh miệt.

"Chà, y vặn vẹo hai tay mà ca ngợi Sculler, đại tá Sculler là sĩ quan, là con người tuyệt vời nhất y được biết suốt hơn mười năm quân ngũ, vân vân và vân vân, thật muốn mưa được. Rồi y cho bọn hề mù tịt kia của quân đội biết hết về chương trình Anh Hàng Cát, kể tỉ mỉ từng chi tiết -- tất cả nhằm chứng minh viên trưởng cơ quan của công ty tại Nha Trang, lại chính là người điều động Anh Hàng Cát, chuyên môn với các vụ thanh toán, nhằm chứng minh vụ giết một kẻ như Nguyễn Tú Vương tất cũng là do viên chức này. Thỉnh thoảng đúng lúc Gulliver lại ghen ngào, hai mắt dạn dày nhưng vẫn đa cảm của y lại rướm lệ nữa chứ. Ồ, y đóng trò thật không chỗ chê, tôi cam đoan với cô đấy."

"Hội đồng có tin lời y không?"

Steelman nhún vai. "Ai biết được, nội vụ đâu có ra tòa. Nhưng đến lúc hỏi cung viên trưởng cơ quan Nha Trang, bọn quân đội ngu dốt kia xử sự cứ như là gặp phải một con sâu từ trong đĩa sa-lát bò ra."

"Trời đất!", Sally không nói được gì hơn.

"Phải, trời đất!", Steelman phụ họa. Rồi mỉm cười ác độc: "Nhưng không phải Anh Hàng Cát không hề hấn gì trong vụ này. Màn tuồng của y không quyền rũ được mấy ai. Bên quân đội thì

thượng cấp của y bất mãn vì y cản trở họ công phá Lực lượng Đặc biệt. Bên công ty thì bất mãn y tiết lộ các công tác Anh Hàng Cát, lại để cho quân đội biết được những công chuyện không đẹp đẽ của công ty. Người ta đề nghị y xin giải ngũ, nhưng y từ chối, và lại còn ám chỉ sẽ thuật hết cho báo chí nếu ta tìm cách loại y ra. Ta cho y hay nếu thế y sẽ bị truy tố theo luật An ninh quốc gia, nhưng y nói y bất cần và y sẽ làm như thế nếu không được rút khỏi SOG. Cô thấy chưa, ngài tranh đấu vì công lý nhưng thực ra ngài tìm cách đánh đổi một lời hứa im lặng lấy một chức việc ngon lành hơn. Quân đội với công ty thỏa thuận với nhau chôn vùi y vào đám thám báo tỉnh. Cứ tưởng y sẽ từ chối và đành xin giải ngũ -- vì thực ra hai việc cũng chẳng khác gì nhau -- nào ngờ y lại nhận."

Sally hiểu ra. Gật gù, nàng nói: "Tôi hiểu vì sao ông không ưa y."

Steelman lắc đầu: "Cô tưởng cô hiểu đấy thôi. Tôi không ưa y vì những gì y đã gây ra cho công ty, nhưng tôi thù hận y vì những gì y đã gây ra cho tôi."

"Cho ông?"

"Cho tôi. Cô không biết, chính tôi là trưởng cơ quan tại Nha Trang thời gian xảy ra vụ Vương. Tôi là người điều động Anh Hàng Cát. Tôi là người bị y buộc tội sát nhân."

Sally sững sờ, không biết phải nói sao. Một lúc sau nàng mới lên tiếng: "Rõ rệt những lời khai của Gulliver không được ai tin. Ông đâu có bị thiệt hại gì, ông lại còn được điều về Sài Gòn làm trưởng phân bộ."

Steelman gật đầu: "Quả những lời đồn đại phần nào khiến tôi nổi tiếng. Bị gán là tàn nhẫn chẳng bao giờ là một điều xấu cho một viên chức phân bộ công tác. Các điệp viên thì coi tôi như ông thần, còn bộ chỉ huy Sài Gòn hết sức nể sợ tôi. Nhưng vụ đó có hại cho tôi, cô à. Rất nặng nề. Vương bị giết trong khu vực trách nhiệm của tôi. Hồ sơ của tôi ghi có thể thôi. Chắc sẽ chẳng bao giờ tôi lên được chức giám đốc."

"Nhưng họ đã thăng chức ông đấy thôi."

"Họ phải làm như thế. Họ phải chứng tỏ bên vực tôi, tức là bên vực chính họ. Đương nhiên tôi không thể tiếp tục hoạt động tại Nha Trang, hậu cứ của Lực lượng Đặc biệt, được nữa; nhưng nếu phải trừng phạt tôi thì cũng chẳng khác gì nhìn nhận công ty có tội."

"Washington chắc chắn đâu có tin lời Gulliver?"

"Ai biết được?", Steelman nhún vai đáp, cái nhún vai nói lên anh biết. "Tôi biết nhiều tướng lãnh, ngay cả những người muốn loại trừ Lực lượng Đặc biệt nhất, tin lời y, tin rằng tôi đã bày ra tất cả vụ này và khiến bọn Mũ xanh, tức quân đội, mang tiếng xấu. Quân đội không ưa Gulliver, không ưa những lời khai của y, nhưng nỗ lực của y nhắc cho họ rằng, dù tội lỗi tới đâu, Lực lượng Đặc biệt cũng vẫn là quân đội, và quân đội không bỏ rơi con cái của mình. Ngay cả khi phải trừng phạt, họ không ưa bên dân sự can thiệp vào."

"Quân đội nghĩ sao thì ăn thua gì tới ông?"

Steelman cười cay đắng: "Cô biết ở Washington có bao nhiêu tướng lãnh không? Họ ngồi họp với Hội đồng An ninh Quốc gia, họ ăn trưa với Tổng thống, với các thượng nghị sĩ, với ông Tổng Giám đốc. Tôi đã bị rắc rối ngay khi đám tướng lãnh điên rồ đó quyết định biến vụ Vương thành một vụ án thời danh, lại càng bị rắc rối hơn khi họ không còn kiểm soát được nữa, vì bọn luật sư với báo chí đã làm rùm beng cả lên rồi. Quân đội bắt đầu tìm một con dê tế thần và vớ ngay lấy chúng ta. Họ nói CIA phá họ, can thiệp vào rồi lại không chịu ra làm chứng. Langley bắt chấp, nhưng tất nhiên không ưng chịu gì phải đụng chạm như thế. Không, tôi lên đến chức này là hết rồi. Trước khi Gulliver dính vào thì còn có cơ ngăn chặn mọi tai hại; vào phút y mở

miệng là sự nghiệp tôi bế tắc."

"Tôi không tin được như thế, Bennett", Sally nói, kỳ thực lại tin như thế. "Ai cũng phải thấy ông làm việc hết Vực giới. Bộ khả năng không vượt thắng được mọi điều khác hay sao?" Steelman mím môi lắc đầu: "Cám ơn cô có lời khen ngợi, nhưng tôi e chuyện đời đâu có như thế."

Lần này Sally không cãi. Nàng hỏi: "Ông không thể làm gì được sao?"

"Tôi có thể ngăn chặn không để chuyện đó tái diễn. Tôi định, trong mấy tuần tới đây, tôi sẽ xuống dưới đó một bữa, đích thân xem đội thám báo của Gulliver hoạt động ra sao. Tôi chưa biết, nhưng sẽ tìm cho ra, mọi chuyện. Như tôi đã nói với cô đó, tôi không ưa cái cảm giác chuyện từng xảy ra rồi. Và vài điều tôi biết về Gulliver, về các...các cộng sự của y, đủ khiến tôi quản ngại. Tôi chưa thể điều tra hết được, nhưng tôi cam đoan với cô tôi sẽ không để Gulliver hủy hoại nốt những gì còn lại của sự nghiệp tôi."

"Thực ông thấy có mối dây giữa những gì xảy ra dưới đó với vụ Vương sao?", Sally hoài nghi hỏi. "Tôi e ông đi quá xa chẳng."

Steelman giơ cả hai tay lên. "Tất cả những gì tôi biết, đó là cái kiểu cách sự việc đó giống lạ lùng sự việc tại vùng biên giới Miền mấy tuần lễ trước khi Vương bị giết. Có phải do ngẫu nhiên mà khu vực của Vương bắt đầu gặp rắc rối cùng lúc Anh Hàng Cát bắt đầu hoạt động trong vùng đó? Có thể như thế, cũng có thể không. Thực tình tôi không biết. Nhưng thế nào tôi cũng sẽ tìm cho ra."

Sally nói: "Tôi, tôi chỉ có thể nói rằng câu chuyện của ông thực sự gay cấn. Và vì ông đã cho tôi biết đến thế rồi, tôi mong ông sẽ cho tôi biết những gì sắp tới đây."

Steelman mỉm cười, thực sự mỉm cười, nghĩa là có chút nào nồng hậu trong nụ cười. "Ồ, tôi có thể làm hơn thế nữa, cô Teacher thân mến ạ. Tôi có thể đưa cô đi cùng với tôi."

"Đưa tôi đi? Với ông? Xuống miền tây?"

"Sao lại không? Cô tới đây đã ba tháng mà chưa từng bước chân khỏi Sài Gòn. Đã đến lúc cô nên đi thăm vài vùng quê. Với lại, đây là lãnh thổ Hòa Hảo. Cô không muốn trực tiếp nhận định sao? Chúng tôi có thể thu xếp cho cô gặp vài lãnh tụ Hòa Hảo nữa. Cô nghĩ sao?"

Một lần nữa Steelman khiến nàng bị bất ngờ. Nàng bối rối đáp: "À, tôi...tôi không biết...tôi không biết Hooks...hay là ông giám đốc...có để cho tôi đi không." Lời đề nghị khiến nàng háo hức, nhưng không hiểu sao tâm trí nàng cứ nghĩ đến đủ thứ trở ngại.

Steelman gạt lời nàng, ung dung như gạt món tóc rút phủ xuống một mắt. Anh nói, búng hai ngón tay: "Để đó tôi; chuyện này tôi thu xếp với Hooks và ông giám đốc cũng dễ thế này thôi." "Thế...được rồi! Tuyệt! Tôi muốn đi lắm!"

"Tốt. Thế là xong. Bây giờ, cà phê với đồ tráng miệng nhé? Món đào melba thường ngon lắm. Hay là cô ưa bánh flan hơn?"

Steelman xoay mình trên ghế, đảo mắt tìm một người hầu bàn. Anh búng ngón tay gọi lớn: "Garçon(Tiếng Pháp trong nguyên tác, có nghĩa: bồi, người hầu bàn)!". Anh đã trở lại là Bennett Steelman với dáng điệu đường bệ nhất. Người hầu bàn chạy tới, miệng vội vã nở nụ cười.

Nhà Quỳnh Như ở cuối một con hẻm dài tẽ ra từ con đường lớn sầm uất của thị xã. Nhà một tầng, gồm ba phòng rộng, sát cạnh một tiệm may chuyên may binh phục -- như phần lớn các tiệm may thời buổi này.

Như bước thận trọng, tránh những đám thực khách ngồi xõm trước các hàng mì cháo dọc hai bên lối đi đông đúc. Nàng đi thông thả, thỉnh thoảng lại dừng lại chuyện vãn vài câu với những người bán hàng, chủ tiệm, tránh cái nhìn hau háu của đám lính tráng. Nàng mặc áo dài thêu, và lâu lâu một cơn gió nóng hực thổi tung hai vạt áo nàng, khiến nàng trông giống một con bướm lả.

Con hẻm, như một con rắn trúng thương, quần quai dưới dòng người cùng đủ thứ hỗn độn -- những xe hàng ăn với những chồng tô nghiêng ngả, hàng hoa, ghế đẩu, những nồi chè nghi ngút khói, những két bia 33 và Coca, những cây nước đá nhơ nhớp chảy thành vũng, những chiếc chiếu trải trên những bậc cửa đầy vết nước tiểu, những con chó què ghê lở đầy bọt chết, xe đạp cùng xe gắn máy tựa bên những bức tường vôi trắng loang lổ.

Như không quan tâm. Cuộc sống tung bùng, huyền ảo của con hẻm là một trong những lý do nàng vẫn trú ngụ tại đây. Nàng thiết tha đón nhận những tiếng nói rộn rã, những câu chào hỏi ồn ào, mùi đồ ăn ngào ngạt, những bông hoa ngát hương, tiếng la hét của lũ trẻ mặc vón vện manh quần, tiếng lách cách mở nắp nồi, gõ đũa vào chén cơm...sự sống tản mạn theo bước chân nàng.

Nàng lắng nghe tiếng rừ rừ những giọng nói êm ả, mơ hồ của người vùng đồng bằng, và cảm thấy, cũng bất chợt và chí mạng như có lưỡi dao đâm giữa ngực nàng, nhớ tiếc xót xa làng xóm, bà con. Trên những khuôn mặt người miền Nam này, trong những giọng nói người miền Nam này, nàng thấy được, nghe được, gia đình nàng, bạn bè nàng, cha ông nàng, tất cả những bóng ma của cuộc sống trước kia của nàng. Họ đều hiển hiện ở đây, nơi những người dân chất phác của con hẻm này, đa số là dân tị nạn từ những làng xóm tan tác vùng đồng bằng, cũng như quê nàng. Nơi những bà già răng đen, miệng đỏ quết trầu. Nơi những ông cụ gầy guộc mắt kèm nhèm, mặc áo lính phế thải. Nơi những thiếu nữ tuy còn tuổi dậy thì nhưng mặt đã sớm mang những đường nhăn, tay đã bông một đứa bé sơ sinh. Họ mua bán, ăn uống, cười nói -- và làm chũu lòng Như.

Bước chậm chậm, Như lắng nghe họ nói chuyện huyền thiên, sôi nổi. Phần đông bàn tán về những dự trù cho ngày Tết Nguyên đán sắp tới, Tết Canh Tuất, Tết năm con Chó. Nhưng ai nấy đều ngưng bất khi trông thấy nàng. Mặt rạng rỡ, họ vồn vã chào hỏi nàng, mời nàng, người tô phở, người chén chè, rồi nào kẹo, nào hoa, nào nển.

Như được toàn dân trong thị xã yêu mến, nhất là những người sinh sống ở con hẻm này. Họ không quên nàng vẫn sống ở đây, trong căn nhà khiêm nhường kia, mặc dầu có thừa phương tiện sống ở một nơi khác sang trọng hơn. Và nhan sắc nàng, vẻ duyên dáng của nàng, danh tiếng của nàng, không thôi thu hút họ. Có một cô đào cải lương sống ở đây khiến con hẻm cũng như cuộc đời họ tươi sáng hẳn lên. Khiến họ ít nhiều kiêu hãnh.

Khi Như bước qua, các bà các cô vẫy nàng và họ nhớ ngay những khúc ca cải lương phổ thông nhất. Những khúc ca họ đã nghe trên đài phát thanh, nghe riết đến độ nhớ nằm lòng, chẳng khác gì người Anh từng một thuở thuộc lòng nhạc kịch của Gilbert và Sullivan(tilliam S. Gilbert (1836-1911), soạn lời ca, và Arthur S. Sullivan (1842-1900), soạn nhạc). Nhiều người hể có tiền là đi xem hát, cũng như họ đi coi phim võ hiệp rẻ tiền -- để mong, trong vài tiếng đồng hồ, thoát ra khỏi cuộc chiến tranh, thoát ra khỏi kiếp Vồng xáo trộn của họ.

"Cô dùng gì nhé?", họ mời.

"Cô Như ơi!, họ gọi, "Lại đây nói chuyện với chúng tôi."

Như tươi cười cáo lỗi, khẽ lắc đầu, ngón tay búp măng gõ mặt đồng hồ ngụ ý nàng không có thì giờ hôm nay. Nàng hứa: "Xin để lần sau", và để họ khỏi phật lòng, nàng nhận một gói kẹo và một bó hoa.

Dân trong hẻm rất sung sướng, hãnh diện lâu lâu nàng dừng lại trò chuyện với họ; mỗi lần như vậy họ tưởng như họ cũng thuộc giới nghệ sĩ với nàng. Và họ càng ái mộ nàng hơn. Phần Như, mỗi khi đoàn cải lương của nàng -- một trong bốn mươi đoàn trên khắp nước -- trình diễn tại

thị xã, nàng không quên biểu họ vé đi coi không mất tiền. Và dĩ nhiên, họ lại càng ái mộ nàng hơn.

Thực sự, dưới mắt họ, Quỳnh Như chẳng thể có điều gì là sai trái. Họ không tị hiềm nàng một điều gì, danh tiếng nàng, nhan sắc nàng, ngay cả người tình người Mỹ của nàng nữa. Anh chàng người Mỹ gầy gò tóc hoe, nghe đồn ghê gớm lắm, nhưng rất lễ độ mỗi khi nói chuyện với họ bằng tiếng Việt rất lưu loát. Khi có kẻ lạ, thường là những binh sĩ Việt Nam vô hêm tìm ăn phở hoặc mua binh phục, buông lời sống sượng nhạo báng hai người, họ đều kịch liệt bênh vực nàng. Thời buổi này một người đẹp lộng lẫy như Quỳnh Như của họ dễ gì không vào tay một người Mỹ giàu sang uy quyền nào đó, và nàng lại càng đáng kính hơn vì đã biết chọn một người Mỹ tốt bụng chẳng như những người Mỹ khác.

Như vào nhà, đóng cửa lại. Nàng đặt kẹo và hoa xuống, tựa lưng vào cửa một lúc, lấy tay bóp hai bên thái Gương. Nàng nhức đầu ghê gớm. Nàng mệt mỏi tinh thần cũng như thể xác. Nhiều khi nàng tưởng mình lúc nào cũng đang đóng tuồng, trên sân khấu, ngoài đường phố, trong hẻm, ngay cả khi một mình. Nàng chỉ có thể tìm lại con người thực của nàng một đôi lúc lặng lẽ như lúc này, một mình trong nhà riêng. Nhưng hôm nay, nàng không thể rời sân khấu lâu được, có lẽ một tiếng đồng hồ mà thôi. Nàng không thể để cơn nhức đầu kéo dài được.

Qua bức tường mỏng, Như nghe thấy tiếng rì rầm làm việc sôi nổi bên tiệm may của bác Thọ. Trong mấy tuần lễ trước Tết, Thọ cũng như các bác thợ may khác trong cả nước đều dẹp việc may binh phục và chỉ lo may thường phục mà thôi. Tết là dịp ai ai có tiền cũng đặt may quần áo mới.

Chính Như cũng đã đặt bác Thọ may hai áo dài mới. Một chiếc với cổ áo kiểu cổ kính, một chiếc với cổ áo hình cái thuyền, thường được gọi là kiểu bà Nhu. Bà em dâu của cố tổng thống Diệm đã phải bỏ nước trốn đi khi chồng bà cùng bị giết với Diệm trong cuộc đảo chánh 1963, nhưng giới phụ nữ tân thời vẫn chuộng kiểu áo dài của bà.

Thọ đã hứa hai cái áo sẽ xong ngày mai, và Như tin thế nào bác cũng đúng hẹn. Bác thợ may nhanh nhẹn lắm, và cũng dễ biết như một tuồng tích của nàng. Bác sẽ đích thân mang áo tới, và sẽ nhất định không chịu nhận tiền công dù nàng nài nỉ. Rồi nàng sẽ biểu bác một xấp vé đi coi hát, và thế là không ai mất thể diện cả. Xong xuôi đâu đấy họ mới bàn tới công việc thực của họ. Bác Thọ thợ may, người ái mộ cô đào Quỳnh Như, không còn nữa, thay vào đấy sẽ là đồng chí Thọ, tổ trưởng tổ đấu tranh.

Như đem kẹo và hoa đặt lên bàn thờ tổ tiên. Nàng vào phòng ngủ lục tìm gói thuốc Salem Gulliver bao giờ cũng để trong hộc tủ, rồi trở ra đặt gói thuốc trên bàn thờ kế bên tấm ảnh một thanh niên lồng khung kính.

Kẹo là để cho bất cứ ai đói, nhưng nhất là dành cho mẹ nàng khi còn sinh thời răng tốt có tiếng. Thuốc lá bạc hà dành cho anh nàng từng nghiện thuốc này, nghiện tới mức Như tin chắc anh vẫn thèm dù giờ đây đã biết chính là người Mỹ đã giết anh.

Như đã sẵn sàng dù còn một tuần lễ nữa mới tới Tết: quần áo mới sắp xong, đèn nến đã đủ trên bàn thờ, đồ ăn đầy trạn, hoa đầy nhà. Và, giữ đúng tục lệ, nàng đã trả hết nợ nần.

Nhưng nhìn theo một cách khác, mọi chuẩn bị nhọc lòng của nàng hoá thành giả trá. Như biết có những bạn bè sẽ cười nàng ăn Tết một cách trưởng giả đến thế. Vì đúng ra, Tết là dịp gia đình quây quần, nhưng nàng đâu còn gia đình nữa. Tết là dịp vui cười, nhưng nàng chẳng còn lòng dạ nào vui cười. Tết là dịp bỏ qua mọi căm giận, hận thù, nhưng trái tim nàng vẫn đầy hận thù, căm giận. Tết là dịp tha thứ cho kẻ thù, nhưng nàng sẽ chẳng bao giờ làm như thế.

Nàng biết mình đi ngược những gì là cao đẹp của ngày Tết, biết mình giữ đúng tục lệ chỉ là do thói quen, một phản xạ điều kiện hoá của cuộc sống đã qua, một cuộc sống từng có những ngày lễ tết đầy hạnh phúc. Cái thời êm ả ấy đã thành linh đút đoạn mới hai năm trước đây mà tưởng như đã từ xa xưa lắm. Và từ đấy nàng ăn Tết một mình một bóng với hồn ma bất an của cha ông nàng. Tết chẳng còn là lễ mừng xuân mới, năm mới. Tết bây giờ chỉ là gọi nhớ xót xa, khơi sâu nỗi niềm đơn côi. Hồn ma cha ông chẳng an ủi được nàng, trái lại làm chũu lòng nàng nhớ đến những cái chết chưa báo cừu, những kiếp sống chưa trả oán.

Như cảm thấy hồn ma cha ông đã có mặt trong nhà, những người khách Tết chưa trông đợi đã đến quá Vớm. Nàng không dừng được tới quầy trước bàn thờ, kính cẩn chấp tay cúi đầu. Nỗi buồn đau của cha ông nhập một với nỗi buồn đau của riêng nàng, phía sau hai tròng mắt, nơi cơn nhức như sắp phá tung đầu nàng. Nàng chỉ biết một cách kháng cự với cơn đau nhức, với nỗi tuyệt vọng trào dâng: tài nghệ của nàng. Nàng ngâm một bài thơ, một bài thơ vụt đến với nàng từ một cõi còn sâu thẳm hơn nỗi đau đớn, một bài thơ của một vị vua thế kỷ XV (Hoặc tác giả lầm, hoặc in lầm trong nguyên tác; bài thơ này của vua Tự Đức, thế kỷ XIX chứ không phải thế kỷ XV):

*"Sự đời ngẫm nghĩ nghĩ mà ghê,
sống gửi rồi ra lại thác về.
'Khôn dại cùng chung ba thước đất,
Giàu sang chưa chín một nồi kê.
Tranh dành trước mắt mây tan tác,
Đày đọa sau thân núi nặng nề.
Muốn đến hỏi tiên, tiên chẳng bảo,
Gượng làm chút nữa để mà nghe."*

Như ngâm nho nhỏ, để không ai ngoài hẻm nghe được nỗi buồn khổ của nàng, để không phá rầy việc làm ăn nhộn nhịp bên tiệm may bác Thọ. Nàng ngâm bài thơ ba lần, mỗi lần một giọng khác nhau, và mỗi lần hai khoé mắt lại ứa lệ. Thế rồi, cùng với cơn nhức đầu lắng dần, nỗi buồn khổ của nàng cũng nguôi ngoai ít nhiều.

Như ngó đồng hồ tay, chiếc đồng hồ vàng lấp lánh Gulliver mua từ Sài gòn xuống tặng nàng. Giờ phút nàng dành riêng cho nàng đã trôi qua. Nàng vội vàng vào phòng tắm, trút bỏ quần áo, lau mình. Nàng bơm một chút nước hoa Pháp -- một món quà khác của Gulliver -- lên cổ, lên ngực, hai cổ tay, rồi mặc vào một cái áo lụa rộng.

Nàng trở lại phòng trước, và đến bên cửa sổ ngó ra ngoài hẻm qua tấm sáo trúc. Anh đã đến kia, cao hẳn Kơn đám đông một cái đầu. Nàng thấy anh dừng lại nói chuyện với một người bán mì, hai người cả tiếng cười sau một câu bông chọc nào đó, rồi với một người bán hoa, thấy anh chọn một bó hoa và lễ độ vật nài vì cô hàng không chịu nhận tiền. Cô hàng xinh đẹp dưới lớp quần áo lấm láp -- hẳn cũng mơ tưởng mình có ngày là một minh tinh cải lương -- biết anh mua hoa vì ai. Họ đều biết cả. Như thấy anh chịu thua, chỉ còn biết cười nụ và nói lời cảm ơn. Cô hàng hoa mơ màng nhìn dõi theo anh tiến về phía nhà Như.

Nàng mở cửa trước khi anh kịp đưa tay gõ. Khi cửa đóng lại rồi, anh gạt mái tóc óng ả dài đến lưng của nàng sang một bên, ghé môi hôn lên gáy nàng. "Em còn thơm hơn những hoa này nữa", anh nói, cánh tay như con rắn đưa bó hoa vòng ra phía trước, áp lên ngực nàng.

Nàng quay lại, hôn lên môi anh, đưa hai tay ôm khuôn mặt hốc hác của anh và nói: "Trông anh mệt mỏi quá."

"Thế kia ư?"

Nàng gật đầu, cầm tay anh dẫn lại một cái ghế sơn mài. Khi anh yên vị rồi, nàng quỳ xuống trước mặt anh, tháo giày vớ và bóp chân cho anh. Nàng nói: "Chuyến này anh đi lâu quá, anh Jake". Hai người nói chuyện bằng tiếng Việt. Như biết ít nhiều tiếng Pháp nhưng không biết một tiếng Anh nào, còn Gulliver nói tiếng Pháp rất tệ. "Hơn tuần nay anh không đến thăm em. Anh về hồi nào thế?"

"Mới sáng nay."

Như biết anh nói dối, anh đã về tự ba bữa rồi. Nhưng nàng cũng gật đầu thông cảm: "Đến lượt em sắp đi...ngày mai. Tụi em sẽ trình diễn hai buổi trước ngày Tết."

"Ở đâu?"

"Ở Rạch Giá cả. Em sẽ đi hai ngày."

Đến lượt Gulliver gật đầu thông cảm: "Rạch Giá, quả là chân trời góc biển."

Như nhún vai thản nhiên đáp: "Tụi em là một gánh hát địa phương, tụi em phải đưa kịch tuồng đến với hết mọi người. Dân ở Rạch Giá cũng cần giải trí như dân ở Cần Thơ, ở Mỹ Tho hay ở đây vậy. Hơn nữa là đẳng khác."

"Em có nghĩ em và các bạn em có thể gặp nguy hiểm không? Tuần rồi tòa tỉnh trưởng Rạch Giá bị pháo kích hai lần đấy."

Như lại nhún vai: "Tụi em đâu có diễn tuồng trong tòa tỉnh trưởng."

"Anh vẫn không yên tâm. Tình hình tỉnh Kiên Giang tệ lắm. Khán giả của em không chừng phân nửa là Việt cộng."

"Có làm sao nếu họ thích mấy vở tuồng của em", Như đáp, rồi xoay qua chuyện khác. "Anh đói không? Em Gọn anh ăn nhé?"

"Cám ơn em, anh không đói đâu." Gulliver đặt tay lên vai nàng cảm nàng đứng lên. Thấy hai mắt nàng mở lớn kinh sợ, anh vội cười và nói: "Xin lỗi em nhé, anh cứ quên hoài. Anh lại xúc phạm đến vị thần trên vai em." Anh xoa vai bên kia của nàng rồi nói: "Rồi, hết xui rồi."

"Em đâu có tin dị đoan", Như tự kiêu nói.

"Em là người tin dị đoan nhất anh được biết đấy", Gulliver đáp, ánh mắt vẫn tươi cười. "Mà đâu có sao, anh cũng tin dị đoan vậy."

"Không, em thì không! Người thất học mới tin dị đoan chứ."

"Thế sao mỗi lần anh chạm tay vào đầu em là em nhảy nhồm lên? Em tin hồn em ở trong đầu em mà."

"Đâu có."

"Thế rồi tại sao lại có cái kiếng treo trước cửa nhà em?"

Như lặng thinh.

Gulliver khoái trá. "Cái kiếng là để nếu có một con rồng tìm cách vô nhà, nó sẽ thấy bóng nó, sẽ tưởng trong nhà có một con rồng khác rồi, và sẽ bỏ đi. Phải vậy không nào?"

"Em không tin dị đoan", Như nhất định cãi.

Gulliver vẫn cười khúc khích. "Thôi được rồi. Cãi lại các bà các cô xui lắm."

"Anh ăn gì nghe", Như đánh trống lảng.

Gulliver ân hận lắc đầu: "Không, em à. Anh cũng không ở lâu được nữa kia. Tối nay có tiệc tại Sứ quán. Mời tỉnh trưởng và cả đám đó. Anh không thể nào chuồn được."

"Nhưng anh có thì giờ hút một điếu chứ? Anh sẽ thấy thư thái hơn."

"Ừ", Gulliver đáp, "hút một điếu thì được."

Như bây giờ mới mỉm cười, duyên dáng đứng lên đi vào phòng ngủ. Nàng trở lại với một cái chiếu cói, một cái gối cứng, và một tấm xà-rông của người Miên có hình một đàn voi dài theo đường viền. Nàng đặt chiếu và gối xuống sàn rồi quay trở lại phòng ngủ, trong khi Gulliver trút bỏ quần áo và quấn mình trong tấm xà-rông.

Khi Như trở lại với một cái điếu và một cái hộp sơn mài lớn, Gulliver đã nằm dài trên chiếu, đầu tựa trên gối. Nàng khoanh hai chân ngồi xuống sàn bên anh và mở cái hộp, trong khi Gulliver trêu mếu đưa ngón tay ve vuốt cái điếu. Điếu làm bằng ngà voi đã ngả màu vàng, y hệt sắc mặt Gulliver, với những đường vân bạc.

Như đốt lên một ngọn đèn nhỏ và hơ lên ngọn lửa đầu một mũi kim dài. Khi đầu kim đã nóng, nàng thọc kim vào một cái lọ đặc sệt rồi lại đem hơ lên lửa. Nàng xoay tới xoay lui mũi kim, và mỗi lần như thế cục thuốc màu nâu đen lại nở lớn hơn. Nàng chăm chú theo dõi cục thuốc, thừa biết Gulliver không thôi ngắm nàng. Đôi mắt đẹp của anh, lớn như Mắt Thượng Đế ta thấy trong một thánh thất Cao Đài, trở nên trầm tư. Nhưng nàng là một kịch sĩ thượng thặng, nàng biết anh chỉ thấy được những gì nàng muốn anh thấy mà thôi -- một khuôn mặt thanh tịnh, bình thản như mặt nước hồ trong một ngày đứng gió.

Nàng nhồi cục thuốc vào điếu và hơ lên lửa, rồi trao điếu cho Gulliver. Anh đón lấy điếu, bắt đầu kéo một Koi dài, tiếng sọc sọc như tiếng ống hút tới đáy một ly sữa. Anh nuốt khói hai hơi dài, rồi nằm ngửa trở lại, gác một tay qua mắt chờ nàng tiêm điếu thứ hai. "Người thay thế anh hôm nay tới rồi", anh nói, giọng nhừa nhựa.

Hai mắt nàng không rời ngọn lửa. Trong căn phòng không một tiếng động nào ngoại trừ tiếng hai bàn tay nàng gượng nhẹ móc và quấn thuốc phiện trên đầu mũi kim.

Sau cùng nàng nói: "Anh đã từng có người thay thế rồi."

"Phải, nhưng lần này chắc là suông sẻ."

Một lúc sau nàng hỏi: "Chùng nào anh đi?"

"Khoảng hai tháng nữa."

"Anh sẽ đi đâu?"

"Anh không biết. Bọn họ quyết định. Bao giờ cũng là bọn họ quyết định. Có thể một nơi nào khác ở Việt Nam. Cũng có thể...hồi hương."

"Về Mỹ?"

"Cayetteville, tiểu bang Bắc Carolina, nơi anh đầu quân. Cũng là nơi đơn vị cũ của anh trú đóng hiện giờ."

"Hắn anh hài lòng lắm", nàng nói, giọng không lộ một vẻ gì.

"Cũng không hẳn."

"Anh ghét công việc của anh mà."

"Nhưng anh không phải là tilly Loman(Một người phản chiến). Anh không ghét xứ sở anh."

"Em không hiểu."

"Anh cũng không chắc gì anh hiểu nữa."

Như trao điếu thuốc phiện cho anh như một người mẹ dỗ con bằng cách cho con bú. Khi nàng bắt đầu tiêm điếu thứ ba, Gulliver nói: "Điếu này là điếu chót nghe em. Tối nay anh cần hết sức tỉnh táo."

"Anh thật thực tế...với một người mơ mộng như anh", nàng cười nụ, dấu rằng tin Gulliver sắp

ra đi vương vấn trong không khí giữa hai người, tựa hơi khói bốc lên từ điều thuốc.

Cũng như mọi khi, Gulliver không đoán được nàng đang nghĩ gì. Trong khi anh cho rằng phần lớn người Việt Nam đều dễ hiểu, chẳng có gì bí mật như người ta vẫn tưởng. Họ thực chẳng phải là một giống người lắt léo, phải nói họ bóng gió một cách thẳng thắn. Không phải anh tự nhận thực sự hiểu biết họ, có điều thường thì anh biết họ nghĩ gì, hầu hết khi anh biết họ nghĩ theo lối nào, hay là vì sao họ nghĩ như vậy. Nhưng thật mỉa mai là hai người Việt Nam duy nhất anh không sao hiểu nổi lại chính là hai người gần gũi nhất với anh -- đội trưởng của anh và người tình của anh.

Thực sự anh biết gì về Như ngoài hai bàn tay thần dược của nàng, ngoài giọng nói vổ về của nàng? Nàng là ai? Chắc với mỗi người nàng là một khác. Với những khách mộ điệu cải lương, nàng là một minh tinh. Với anh, nàng vừa là huyền thoại vừa là người tình, người tiêm thuốc phiện cho anh, thánh địa của anh, lối thoát cho anh ra khỏi ra khỏi thực tại Việt Nam kia. Còn đám đồng nghiệp của anh, những kẻ như Harry Swain, nếu họ biết nàng, hẳn họ sẽ coi nàng khác hẳn -- với họ, nàng sẽ chỉ là mèo của Jake Gulliver mà thôi.

Tất cả đều đúng, và chẳng ai đúng cả. Những gì Gulliver thực sự biết chỉ là hiện tại của nàng. Quá khứ nàng, anh chỉ biết nàng sinh trưởng ở một ngôi làng ngoại ô Bến Tre, gia đình chết hết trong dịp Tết 68, khi mà quân đội Mỹ không biết cách nào cứu Bến Tre ngoài cách hủy diệt thị xã này. Thời gian cộng quân mở cuộc tổng công kích trên toàn quốc đó, đoàn cải lương Bến Tre đang lưu diễn nơi xa, và thế là, thành lình mất nhà mất cửa, suốt năm sau đó toàn thể đào kép, ăn ở trên xe, phiêu bạt hết nơi này đến nơi khác, trước khi dựng lại cơ đồ tại thị xã này chỉ mới sau khi Gulliver tới được một tháng.

Anh đã gặp nàng sau đó ít lâu, do Đặng, bạn mới và đội trưởng mới của anh, cũng là một người mới tới. Một tối Đặng đã rủ anh đi coi hát, và trên sân khấu nàng đã xuất hiện như hiện thân kỳ diệu của người phụ nữ phương Đông.

Gulliver không còn nhớ gì về vở tuồng bữa đó, một vở tuồng xa lạ với anh hẳn như phim Guys and Dolls đối với Đặng. Nhưng tiếng hát ấy, gương mặt ấy thu hút anh đến mức anh chẳng để ý gì đến đàn sáo chát chúa, phong cảnh cầu kỳ cùng những bộ y phục loè loẹt. Anh ngồi đó ngây ngất, trong khi Quỳnh Như thủ vai trò của nàng, lối trình diễn sau này đã thành quen thuộc với anh, khởi đầu bằng giọng đối thoại bình thường, bắt sang ngâm thơ khi tuồng tích bắt đầu gay cấn, sau cùng bật thành bài ca bất ngờ, một cách dễ dàng tài tình, giọng nàng trong trẻo, cao vút, mê hoặc như tiếng sáo người thổi miên rã. Đến cuối màn đầu thì Gulliver hoàn toàn bị chinh phục, và trong mắt anh trên thế gian này không có ai quyến rũ bằng Quỳnh Như.

Khi vở tuồng chấm dứt, Đặng đã đưa anh vào hậu trường gặp viên giám đốc đoàn, một người bạn cũ cùng học đại học của Đặng. Họ gặp viên giám đốc đang nói chuyện với cô đào chánh. Suốt buổi gặp gỡ đầu tiên đó, Như chỉ ngỏ lời với Gulliver một lần duy nhất, khen ngợi tiếng Việt lưu loát của anh, nhưng giọng nói như ru của nàng, vẫn quyến rũ dù chỉ trong mấy câu xã giao, đã khắc sâu trong tâm khảm anh như một tiếng chuông ngân.

Cả tháng sau đó anh bám sát nàng như hình với bóng. Buổi hát nào anh cũng đi coi, phó mặc cho anh chàng Đặng cười tủm tỉm điều khiển đội thám báo tỉnh, dứt lốt bọn phi công trực thăng để theo nàng những lần đoàn cải lương lưu diễn. Mỗi xuất hát là lại có anh, ngồi hàng ghế đầu, mái tóc màu tuyết vượt lên trên biển tóc đen chung quanh, nổi bật như con thiên nga giữa đàn vịt. Màn hạ rồi là anh tới chờ nơi cửa phòng hoá trang của nàng, cái nhìn nóng bỏng trên khuôn mặt hốc hác, tay cầm một bó hoa. Quỳnh Như lúc đầu bực bội, rồi buồn cười, rồi cảm

động, và sau cùng bị chinh phục.

"Trông hắc thế nào?", Như hỏi.

Gulliver sực tỉnh: "Ai kia?"

"Người thay thế anh đó."

"À, Người Mỹ Xấu Xa ("Người Mỹ Xấu Xa" (The Ugly American), tựa đề cuốn tiểu thuyết của nhà văn Mỹ Eugene Burdick)."

"Có lần anh nói với em anh là Người Mỹ Xấu Xa", Như cười nụ.

"Đó là tại anh chưa gặp Swain. Với hắc, từ này khác nghĩa rồi."

"Tên hắc đó hả? Swain?"

"Phải, Harry Swain."

"Anh chàng Harry Swain Xấu Xa đó, liệu có đủ mạnh không?"

"Đủ mạnh là sao?"

"Đủ mạnh để còn sống cho tới ngày anh đi. Anh chàng lần trước yếu quá."

"Anh nghĩ thế tuy chưa dám chắc. Hai ngày nữa thì anh sẽ biết."

"Làm sao anh biết được?"

Gulliver do dự, và Như không hiểu vì thuốc phiện khiến đầu óc anh lảng đãng hay vì anh không muốn cho nàng hay. Có khi anh kể hết cho nàng mọi việc làm của anh, có khi không. Và nàng chẳng bao giờ biết trước được anh sẽ kể hay không.

Sau cùng anh nói, gần như thì thào: "Bọn anh sắp đi Châu Đốc. Lần rồi bọn anh phục kích một toán Việt cộng, giết sáu tên và bắt được một, cùng một mớ tài liệu cho thấy một đơn vị đặc công bọn anh vẫn săn đuổi hiện đang có mặt trong vùng Thất Sơn. Bọn anh sẽ tìm cho ra địa điểm trú đóng của chúng. Anh sẽ có cơ hội xem Swain hành động trong rừng ra sao."

Như trao điều thuốc thứ ba cho anh và anh rít một hơi dài ham hố khiến nàng rung mình. Trong sáu tháng Vống với nhau, nàng đã thấy cỡ thuốc của anh từ năm, sáu điếu tăng lên mười, mười một điếu. Ba điếu chiều nay sẽ chẳng đủ cho anh tìm lại được thanh thần cho tâm hồn. Thế nào anh cũng sẽ đòi làm tình với nàng trước khi đi dự tiệc.

Gulliver nói: "Thôi đừng nói về bọn Mỹ Xấu Xa nữa. Đừng nói về bất cứ cái gì xấu xa nữa. Bên Mỹ người ta cho rằng âm nhạc khiến dã thú cũng trở nên hiền lành. Giọng em là âm nhạc đó Như. Hãy làm hiền anh bằng một khúc hát của em...hay một bài thơ đi."

"Một bài thơ về gì nào? Về tình yêu nhé?"

"Anh cứ tưởng thơ Việt Nam đều nói về tình yêu cả", Gulliver gượng mỉm cười.

"Không. Không phải tất cả đâu", Như nghiêm trang đáp.

"Bài nào cũng được. Em nghĩ tới bài nào?"

Nàng nhắm mắt lại một lúc. "Một bài về một cuộc hôn nhân. Một cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Chuyện một cô thôn nữ bị mẹ ép gả chồng."

"Tại sao em nghĩ tới bài đó?", anh nhìn nàng dò hỏi.

Như nhún vai không nói gì.

Gulliver đành chịu thua. "Bài nào cũng được. Anh cốt được nghe giọng em mà thôi. Giọng em bao giờ cũng êm ả, nhưng nhất là khi em hát hay là ngâm thơ thì còn hơn thế nữa. Anh không biết phải nói thế nào. Như một cơn mưa nhẹ và ấm áp. Một cơn mưa bắc trên lưng con thiên nga."

"Hay là anh đọc thơ cho em nghe", nàng nói.

Anh gần như vệt nài: "Em ngâm anh nghe đi."

"Thôi được," nàng lặng lẽ đáp. Rồi:

*Mẹ em tham thúng xôi rền,
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng.
Em đã bảo mẹ rằng đừng
Mẹ hăm, mẹ hứ, mẹ bưng ngay vào.
Bây giờ chồng thấp vợ cao,
Như đôi đũa lệch so sao cho bằng.*

Gulliver ngó nàng trân trối, không có vẻ gì hoan hỉ với bài thơ của nàng.

"Đúng thực bài đó có nghĩa gì?", Như ngó lại với cặp mắt trang nghiêm, rồi chìa hai bàn tay như thánh nhân chúc lành, nàng trịnh trọng đáp: "Đủ Hết...và Không Gì Cả. Anh phải luôn luôn nhớ rằng không có gì như mình tưởng đâu, và trong vòng tròn này lại có vòng tròn khác, trong bánh xe này lại có bánh xe khác..."

Gulliver ré lên và ôm choàng lấy nàng.

Lâu lắm rồi, nàng đã đùa giỡn bằng câu này khi anh hỏi ý kiến nàng về một biến chuyển chính trị lắt léo. Hồi đó, mới ít lâu sau khi họ gặp gỡ lần đầu, nàng còn ngại ngùng dính líu với một người Mỹ và thường hay bỡn cợt, thử anh xem anh hiểu biết gì về văn hóa Việt Nam hay là chỉ nói được tiếng Việt mà thôi, thử anh bằng những lời vô nghĩa mà tưởng như là những lời các thánh hiền phương Đông.

Như cười ròn rã và nhoài người toan chạy, nhưng Gulliver đã ôm siết lấy nàng, dúi mũi vào cổ nàng, vừa hôn vừa cắn. Thế rồi thình lình Như mở lớn mắt, nhũn người ra, và lên giọng như trên sân khấu: "Long Vương ôi, xin đừng ăn thịt tôi! Ai sẽ nuôi mẹ già tật nguyền cho tôi? Xin tha cho tôi, tôi sẽ đưa Long Vương tới Thiên đàng! Tôi sẽ cùng Long Vương ân ái!"

Gulliver ngừng cắn, nhưng không nói lỏng vòng tay. "Làm sao ta tin được người sẽ không lừa ta mà bỏ trốn, hỡi Cô Gái Đồng Trinh?"

"Tôi xin thề, tôi xin thề, có tổ tiên tôi chứng giám."

Như thở thật mạnh và bật kêu lên khi Gulliver đột nhập thân thể nàng. Anh bắt đầu di động từng hồi dài và nhịp nhàng, và nàng cảm thấy như có mũi dao găm thúc trong bụng nàng.

Nhưng rồi một cảm giác phạm tội to lớn xâm chiếm hồn nàng khi nàng nhận thức nàng đang ân ái cùng một người Mỹ ngay dưới mắt cha mẹ bỏ mình vì bom đạn Mỹ, trước mắt người anh bị lính Mỹ bắn sau lưng. Cũng như với phần đông người Việt Nam, con rồng chẳng phải chỉ là một huyền thoại hay một biểu tượng hư ảo với Như, nhưng cũng thực hữu như trâu cày ngoài ruộng. Một con vật đầy mâu thuẫn, khi hiền đức, khi ác độc, nhưng bao giờ cũng đầy quyền năng. Một quái vật có thể hành động rất cao cả, nhưng ngay những lúc đó, nhất là những lúc đó, lại vô cùng nguy hiểm không ngờ. Như chính nước Mỹ. Như anh Jake của nàng.

Như muốn lên tiếng, muốn kêu thôi đi, nhưng không âm thanh nào thoát ra khỏi cổ họng nàng. Không một âm thanh nào ngoài những tiếng thở hổn hển và tiếng hai làn da bụng cọ xát vào nhau.

Sau cùng Gulliver đứng dậy mặc lại quần áo. Như nằm sấp lại, lặng lẽ khóc.

"Đừng khóc, em", Gulliver quỳ xuống bên nàng, hiểu lắm những giọt nước mắt của nàng. "Đừng khóc, em. Hai ta đều biết ngày ấy rồi sẽ tới. Ta còn được hai tháng bên nhau."

Khi thấy nàng không trả lời, Gulliver thở dài, đứng dậy. Anh nhìn xuống tấm lưng run rẩy của

nàng và dịu dàng nói: "Em à, anh phải đi bây giờ. Anh sẽ đến thăm em khi em ở Rạch Giá về. Chúng mình sẽ nói chuyện lại". Anh cúi xuống, hôn nhẹ giữa hai vai nàng, rồi bước ra.

Như vẫn nằm đó, không hiểu mình khóc ai hay khóc điều gì; thân thể rã rời, đầu óc nặng trĩu bao nhiêu ý nghĩ đối nghịch. Nàng thù ghét sự yếu đuối của nàng cũng như sức mạnh của nàng. Bao giờ cũng vậy...nhiều vai trò quá đi. Nàng đã từng thủ nhiều vai trò quá đi, và nàng không còn nhớ nổi vai trò nào là thực nữa. Những tấn tuồng trong những tấn tuồng, những vòng tròn trong những vòng tròn, những bánh xe trong những bánh xe.

Căn phòng đã tối. Đêm đã phủ xuống thị xã, nhất là tại cuối con hẻm này, nơi chỉ giữa trưa mới có ánh mặt trời chiếu thẳng. Nổi tức tưởi của nàng dịu dần, và Như nín khóc. Trong phòng vẫn thoang thoảng mùi thuốc phiện.

Nàng gượng đứng lên, tới khóa cửa và tắt mấy ngọn nến. Nàng không bật đèn điện, không dám thấy ánh sáng chói chang cùng cái nhìn buộc tội của cha mẹ. Lướt qua ban thờ, nàng đi vào phòng tắm, lấy xà bông và nước nóng tắm rửa thật cẩn thận. Nàng bơm nước hoa lên mình rồi mặc vô một cái áo lụa mới.

Khi nàng trở lại phòng trước, anh đã ngồi đấy, lặng lẽ như một tấm mộ chí giữa ánh nến lung linh.

Như giật mình muốn nghẹn thở và phải đưa tay lên cổ. Nàng liếc mắt nhìn cửa và thấy vẫn khóa. "Làm...làm sao anh vô được?"

"Thiếu gì cách?", anh thản nhiên đáp. Anh khịt khịt mũi một cách cố ý, và nói tiếp, cũng vẫn giọng thản nhiên ấy: "Hai người ăn nằm vẫn còn nặng mùi quá. Mở một cửa sổ ra đi."

Như, tủi hổ, vâng lời không nói tiếng nào. Rồi, đánh trống lảng, nàng hỏi: "Anh đói bụng không?"

"Có, nhưng khoan đã. Xong việc hãy hay."

Anh đưa mắt nhìn khắp phòng, đèn nến, hương hoa, bàn thờ cùng đồ cúng. "Thế ra Quỳnh Như đã lo Tết đủ cả rồi."

"Em dư biết anh coi Tết chỉ là một trò vớ vẩn", Như nói, giọng vừa thách thức, vừa tự vệ.

Anh chỉ nhún vai. "Anh là ai mà nói như thế chứ? Ngay cả những người kia, ai cũng bảo là vô thần, họ cũng vẫn ăn Tết và ra lệnh ngưng chiến kia mà."

"Trừ một lần, năm Tết Mậu Thân", Như nói, giọng nhuốm xúc động.

"Phải, trừ một lần", anh dịu dàng nói.

"Ta không được quên lần đó", nàng nghẹn ngào.

"Không ai trong chúng ta quên Tết năm đó, em à. Một cái Tết đắt giá...cho hết thảy mọi người", anh âu Yếm nói, dăm dăm ngó nàng, biết rằng, hơn ai hết, nàng sẽ không bao giờ quên cái Tết Mậu Thân. Nàng quan trọng là do ký ức ấy của nàng.

"Nhưng năm nay còn nhiều ngày nữa mới tới Tết", Như lại nói, giọng bất chợt gay gắt.

"Phải. Còn nhiều ngày nữa". Ngưng một lúc rồi anh tiếp: "Cá đã ướp muối rồi."

"Em biết. Hẳn cho em hay bắt được nhiều tài liệu."

Hai người không ai nói gì nữa; một lúc sau, Như lẩm bẩm: "Nhưng...mồi thì thật thê thảm."

"Người bị bắt là một người tình nguyện, đã được đặc biệt huấn luyện để chịu đựng mọi cuộc thẩm vấn."

"Sáu người kia đâu phải tình nguyện", Như gay gắt. "Hay là họ đã được huấn luyện để trở thành thây ma?". Anh đáp ngay, giọng gay gắt không kém: "Ba mươi năm hy sinh rồi đó, Như. Bộ em mà cần nhắc nhở điều đó sao?"

"Dù sao thì có người phải chết cũng vẫn là thê thảm."

"Chuyện qua rồi để cho nó qua", anh bình tĩnh đáp. "Bây giờ em nghe anh nói đây. Tin này em báo cho đồng chí Hòa Bình ở Ủy ban Khu. Cho đồng chí Hòa Bình mà thôi. Chớ cho Thọ hay. Thọ chỉ được phép truyền tin cho em chứ không được em truyền tin. Bác ta không biết gì và sẽ không bao giờ được biết gì về anh. Tin của anh đây: hai ngày nữa, một đội thám báo tỉnh hai mươi tên sẽ đi Châu Đốc, vào vùng Thất Sơn, để săn đuổi tiểu đoàn 18-B."

"Em biết rồi. Hấn cũng đã cho em hay chuyện đó."

Anh ngó nàng lạnh lùng tán thưởng. "Dường như không có tin nào của anh mà em không biết rồi. Anh phục lắm đó. Quả em có nhiều tài rất đặc biệt."

Như bối rối trước cái nhìn cay độc của anh. Nàng kéo áo sát vào mình, quay nhìn nơi khác, và hỏi: "Rồi kết cục sẽ thế nào?"

"Chuyện đó em không phải lo."

"Hấn sẽ bị giết không?"

"Đồng chí Hòa Bình chờ em thực hiện điều đó hết nổi rồi."

Im lặng một lúc, rồi nàng nói: "Bởi vì dù sao thì chỉ hai tháng nữa là hấn đi rồi."

"Hai tháng đó ta sẽ phải khổ nhọc vì tài nghệ đặc biệt của hấn."

"Chỉ hai tháng thôi", nàng yếu ớt nhắc lại.

"Mới lúc nãy em nói chẳng khác nào một thiên thần báo oán trong thánh kinh của họ. Bây giờ em nói như...như đàn bà". Từ miệng anh, từ "đàn bà" nghe như một cái gì yếu đuối, đáng xấu hổ. "Có phải tên Mỹ đó là một người tình quyến rũ đến nỗi em quên hết những gì để quốc với bọn nguy đã gây ra cho ba má em, cho anh của em?"

"Không, em đâu có quên", Như sôi nổi đáp. Rồi giọng bình tĩnh hơn: "Nhưng hấn không liên can gì đến cái chết của ba má em, của anh em. Hấn khác. Hấn không giống tất cả những tên Mỹ kia. Chính anh cũng từng nói thế kia mà."

"Anh biết anh từng nói gì."

"Anh không thể giúp hấn được sao?", nàng hỏi, giọng không tránh được van nài.

Thấy anh không trả lời, nàng tiếp: "Em tin lời hấn khi hấn nói hấn thù ghét việc làm của hấn."

"Anh cũng tin lời hấn", anh lạnh lẽo đáp. "Thế nhưng hấn làm việc rất giỏi. Và với đồng chí Hòa Bình, như thế hấn là con người nguy hiểm."

Như cắn môi không trả lời. Anh nhún vai tiếp: "Dù sao những quyết định như thế không thuộc thẩm quyền chúng ta". Thấy nàng vẫn lặng thinh, anh phác tay về phía những đồ trang hoàng Tết và nói: "Vả chẳng không phải mọi chuyện đều do số mạng cả sao? Một người đầu óc tư sản, một người tín ngưỡng như em tất dư biết điều đó chứ!"

"Sao anh cứ nhạo em hoài vậy?", nàng hỏi.

Anh đứng lên tới bên nàng, gỡ bỏ áo nàng và ve vuốt hai gò ngực. "Anh không nhạo em đâu, Như à", anh thì thầm. "Bao giờ anh lại nhạo một tấm nhan sắc tuyệt bích như thế này."

Anh bước lui lại và bắt đầu cởi bỏ quần áo. Dù trong ánh sáng lung linh mờ ảo mấy ngọn nến, Như vẫn thấy rất rõ từng nét mặt anh. Dù cho căn phòng có tối đen như trong bụng cọp, nàng vẫn sẽ thấy rõ mặt anh. Dù cho kẻ thù có móc mắt mất mắt nàng đi nữa, nàng cũng vẫn sẽ thấy mặt anh. Khuôn mặt ấy cháy bừng bừng sâu thẳm trong óc nàng, tim nàng, trong hồn nàng. Một khuôn mặt rộng, láng mượt, màu bơ cháy.

Đoàn xe cord Bronco của Sứ quán đi đón quan khách bữa tiệc tối đã trở về, đậu nổi đuôi trước cổng, đèn pha chiếu sáng rực sân. Những người lính Nùng lạnh lùng kiểm điểm từng người khách theo một bản danh sách.

Bốn ngọn đèn pha ở các tháp canh cũng bật sáng, mỗi ngọn đường kính cả thước và sáng bằng nửa tỉ ngọn nến. Một ngọn chiếu thẳng nơi cổng vào huyền ảo, ba ngọn kia quét khắp các ngã quanh Sứ quán sục tìm những kẻ phá hoại.

Cũng trên các tháp canh, những người lính Nùng túc trực bên các ổ đại liên đều tỏ ra rất khẩn trương. Vụ tấn công lần trước mới xảy ra cách đây sáu tháng, vào một dịp tương tự lần này, trong một buổi liên hoan.

Thiếu tá Ansell bị giết cùng với bốn đội viên thám báo và hai lính Nùng. Những người thoát chết cho đến bây giờ vẫn cười lẫn mỗi khi nhắc lại cảnh đại úy Gulliver, hồi đó mới nhậm chức cố vấn đội thám báo tỉnh, trần như nhộng, tả xung hữu đột với khẩu RM ly trí trên nóc nhà. Phải, bây giờ nhớ lại mới buồn cười làm sao!

Kiểm soát tại cổng xong, đoàn xe Bronco lần lượt từng chiếc tiến vào bên thềm biệt thự cho khách xuống, cứ như những chiếc xe limousine tới một buổi chiếu phim đầu tiên ở Hollywood. Tài xế -- những người lính Nùng túc tối miễn cưỡng phải làm việc này -- mở cửa xe cho khách với những cái chào bộ tịch cứng cỏi. Lính thám báo dàn chào, cũng trịnh trọng chẳng kém, ngón tay sẵn sàng trên cò súng M-16.

Toán CIA tỉnh, kể cả Gulliver và Swain, đều đủ mặt trên hàng hiên đón chào. Đóng vai chủ nhà là viên cố vấn trưởng Cameron. Mặt Cameron hồng lên, bóng nhẫy mồ hôi, và có vẻ ngơ ngẩn như hễ khi nào anh đã phải uống rượu quá nhiều. Anh đã ngã say từ bữa ăn trưa.

Gulliver không chút xăng xái đón chào khách. Anh đứng lùi lại phía sau, bên cửa mở vào phòng cộng đồng, một nụ cười xã giao miễn cưỡng trên môi, cũng giả tạo như nụ cười trên mặt một xác chết. Tiếng nhạc phát ra từ các loa trong phòng hòa cùng thuốc phiện anh hút lúc chiều khiến đầu óc anh lảng đãng. Anh như một kẻ ngoại cuộc ngẩn ngơ ngó Cameron cùng những người khác bước tới đón khách với những cái bắt tay xiết chặt, những câu chào đùa nhạt nhẽo, phía sau là những hầu bàn áo trắng, tay bưng khay rượu, miệng cười bứt rứt. Anh cũng có thể ngó lại chính mình như ngó những người khác, cũng chẳng chút hài lòng với cái anh chàng Jake Gulliver lạc lõng này. Anh chưa kịp có thì giờ đi tắm trước khi tới đây, và mùi Kương của Như vẫn còn tỏa khắp thân mình anh.

Một người khách bước tới, và Gulliver miệng cười tay bắt như cái máy, chẳng buồn biết người đó là ai. Anh phải lắc mạnh đầu mới định thần được. Anh đưa mắt tìm một kẻ đồng tình, thế nhưng không thấy Đặng đâu hết. Anh không gặp lại Đặng suốt chiều nay, sau cuộc viếng thăm trại lính thám báo tỉnh cùng với Swain lúc trưa.

Đoàn xe đã được sắp xếp đi đón khách theo thứ tự nhỏ trước lớn sau -- người khách cuối cùng sẽ là tỉnh trưởng, đại tá Minh. Hai người tới đầu tiên là thiếu tá Đỗ, chỉ huy trưởng Cảnh sát Đặc biệt, và thiếu tá Ngọc, chỉ huy Cảnh sát Dã chiến.

Thiếu tá Đỗ, một viên chức cảnh sát lão luyện, từng thụ huấn với Cảnh sát quốc tế Interpol và rất Âu hóa, nóng nảy bước tới trước. Đỗ mặc thường phục trong buổi chiều oi nồng này: quần hàng không nhàu và áo tơ chuối. Một khẩu talther mmK-38 đeo bên thắt lưng, lồ lộ qua lớp áo mỏng. Súng này là do tổng thống Thiệu tặng, và người ta đồn rằng lúc nào Đỗ cũng mang nó bên mình, kể cả khi đi ngủ.

Thiếu tá Đỗ là một người gầy gò với khuôn mặt hắc ám. Cái gì nơi ông ta cũng thừa mỏng. Mũi mỏng, môi mỏng, bộ ria mép thừa kiểu Gilbert Roland (Tài tử điện ảnh), mái tóc thừa chải ngược ra sau, bóng nhẫy kem. Trông thấy Đỗ là Gulliver liên tưởng ngay đến một con vật trơn láng và nguy hiểm, kết quả của một cuộc thử nghiệm sai lạc, lai giống chồn với chó săn.

Thiếu tá Ngọc theo sau, trái ngược hẳn với thiếu tá Đỗ. Dầu trời đêm oi ả, Ngọc vẫn thẳng bộ lễ phục hàng len với những nút áo vàng chói và hàng dây huy chương, phần lớn huy chương này là do thiếu tá Ngọc tưởng thưởng cho thiếu tá Ngọc. Quần hồ thẳng nếp nhét trong giày ống của lính nhảy dù Mỹ, đầu đội mũ nồi xanh nhạt, cổ quấn khăn quàng đồng màu. Ngọc đã ra lệnh

cấp phát cho tất cả cảnh sát dưới quyền mũ và khăn như vậy, mua bằng tiền lấy trong quỹ trợ cấp thực phẩm của đơn vị. Đồ giản dị bao nhiêu thì Ngọc vậy vo bấy nhiêu, cũng như Đồ thông minh bao nhiêu thì Ngọc dần dần bấy nhiêu.

Cameron giới thiệu hai viên sĩ quan với Swain, vẫn đứng kèm sát bên ông từ chiều, và Gulliver nghe thấy Swain cười vang sau một câu nói của thiếu tá Ngọc, ngạc nhiên vì biết Ngọc có mấy khi biết khôi hài. Thật ra Swain cười lớn chỉ vì Swain đang sung sướng mà thôi, lảng xảng như chú chó con theo chủ trong một bữa ăn ngoài trời.

Ngọc tự lấy một ly whisky và nấn ná chuyện vãn với Cameron và Swain, trong khi Đồ, trước nay vẫn chê trách rượu mạnh, lấy một chai coca và đến bên viên cố vấn của mình, Bill Coughlin, hồi trước là thẩm sát viên chuyên về những vụ giết người tại Philadelphia, nay là nhân viên kế ước của CIA. Hai người lảng ra xa và thì thầm với nhau bằng tiếng Pháp -- chắc là bàn thêm về những việc trong ngày.

Người khách kế tiếp là viên cố vấn trưởng toàn tỉnh, đại tá Edward Sloane. "Đại tá" đã giải ngũ từ hơn năm nay nhưng vẫn thích được chào kính theo quân cách. Thiếu tá Ngọc chào ông một cách rất đầy đủ, nghĩa là đập hai gót giày một cái cốp. Nhưng Gulliver không chào ông. Gulliver không mấy ưa những viên cố vấn tỉnh, và lại càng không ưa những viên cố vấn trưởng. Sloane là kẻ bất tài nhất, trong giới dân sự cũng như quân sự Gulliver biết được trong gần bảy năm hoạt động tại xứ này -- hiện thân một thành viên Phù luân hội (Rotary International, một tổ chức của các nhà kinh doanh và các nhà chuyên nghiệp, thành lập năm 1907 tại Chicago, với mục đích phục vụ cộng đồng và khuyến khích hữu nghị quốc tế) gửi làm ra ngoại quốc. Gulliver không sao hiểu nổi một kẻ đã hai lần phục vụ tại Việt Nam mà lại không hiểu biết chút gì về xứ này, về dân tộc này. Dù rằng Sloane suốt hai năm đó chỉ quanh quẩn trong nhà mồ gần máy lạnh Ngũ giác đài Đông phương, bản doanh MACV tại Tân sơn nhất, điều đó cũng không thể chấp nhận được.

Mình mặc áo Hạ Uy Di sắc sỡ, miệng cười toe toét, Sloane trông giống một du khách tại một buổi hòa nhạc của Don Ho (Ca sĩ Hawaii nổi danh trên thế giới) tại quần đảo ấy hơn là viên chức Mỹ cao cấp nhất tại tỉnh này. Ông bước lên mấy bậc thềm, chào mọi người một cách hết sức nồng nhiệt, miệng lại càng cười rộng hơn khi Cameron giới thiệu Swain với ông. Ông giơ tay bắt tay Swain thật chí tình, tay trái lại vỗ vỗ tay Swain nữa. Rồi ông đón một ly gin từ cái khay do một người hầu bung tới -- cười cả với y -- và thân mật choàng tay qua vai Ngọc. Sloane rất thích Ngọc, như ông rất thích bất cứ người Việt Nam nào nói được tiếng Anh. Như rất nhiều người Mỹ, ông cho rằng hề nói được tiếng Anh tức là đầy khả năng. Thế cho nên ông nể trọng Ngọc và viên tỉnh trưởng, đại tá Minh, bao nhiêu thì lại coi thường Đồ bấy nhiêu -- chẳng những Đồ không nói tiếng Anh mà lại còn làm nhục thêm nước Mỹ bằng cách nói tiếng Pháp. Gulliver mỉm cười nhìn Sloane chuyện trò thân mật với mọi người. Anh cũng như Bill Coughlin đều biết thiếu tá Đồ nói tiếng Anh rất thông thạo. Có điều Đồ không để mấy ai biết, và như thế Đồ chỉ phải tiếp xúc với những người như đại tá Sloane ở mức tối thiểu mà thôi.

Vừa lúc Cameron bút rút liếc nhìn đồng hồ thì chiếc xe Bronco chở viên tỉnh trưởng vượt qua cổng tới đậu bên thềm, theo sát sau là một chiếc jeep chở toán cận vệ, xe không mui có gắn đại liên M-6M đằng trước cũng như đằng sau. Thế là toàn thể các cấp điều khiển chương trình Phụng Hoàng đã đủ mặt tại Sứ quán, ngoại trừ hai người, Chuck Ries, cố vấn Trung tâm Thẩm vấn, tối nay bận hỏi cung một tù nhân, và Đặng, lẽ ra phải có mặt nhưng không biết sao chưa tới. Gulliver nghĩ một quả tạc đạn có thể giết hết cả đám...và cõi đời này sẽ tốt đẹp hơn, an lành hơn.

Ngoại trừ Gulliver và Đồ, ai nấy đều rộn rịp ra đón viên tỉnh trưởng, kể cả Coughlin cũng bỏ dở câu chuyện với Đồ để len lách qua đám đông ra tới đầu thềm. Đồ lại bên Gulliver nơi cửa, hai người liếc nhìn nhau, gượng mỉm cười.

Đại tá Minh luôn luôn tìm cách cho mọi người, nhất là các đồng minh người Mỹ, biết các nhiệm vụ của một viên chức đầu tỉnh nặng nề đến mức nào, cũng như ông tận tụy ra sao thì hành các nhiệm vụ ấy. Vừa là bạn, vừa là đồng chí của tổng thống Thiệu, Minh không cần được người Mỹ đồng ý mới nắm được chức vụ này, nhưng tất nhiên Dinh Độc Lập càng hài lòng hơn khi thấy Minh được người Mỹ tán thưởng. Viên cố vấn của ông, đại tá Sloane, chẳng mấy khi, trong các báo cáo gửi về Sài Gòn, không thêm vào tên ông những từ "không biết mệt là gì".

Để mọi người càng lưu ý rằng một bữa ăn với các bạn Mỹ, dầu luôn luôn là một nguồn vui, gây

khó khăn cho thời khắc nặng nề của ông, đại tá đã thẳng từ văn phòng tới Sứ quán, không ghé về tư dinh thay y phục. Bộ đồ trần ông mặc làm việc thường ngày bó chặt thân hình phì nộn của ông như bó xúc-xích, và quần quanh vòng bụng thên thang của ông là một dây đai bằng vải nặng trĩu một khẩu 4R ly tự động. Cũng như khẩu súng của Đỗ, súng của Minh là quà tặng của tổng thống, nhưng để phù hợp với sự khác biệt cấp bậc, bá súng của Minh bằng ngà voi chứ không phải bằng ngọc trai nhân tạo.

Minh nặng nề bước vào giữa những tiếng chào rộn rã, cứ như một vị dân cử chứ chẳng phải một viên chức bổ nhiệm, bắt tay người này người kia, phân phát nụ cười đắc thắng, mấy chiếc răng vàng lấp lánh dưới ánh đèn. Cảnh tượng khiến Gulliver nghĩ tới một viên thủ lãnh mafia dự một đám tang. Anh nhìn Minh cười ha hả, cả thân hình hơn trăm ký rung chuyển, ngoại trừ đôi mắt thâm kín chìm lấp giữa những lớp mỡ trên khuôn mặt tròn vành vạnh. Bộ điệu niềm nở của Minh cũng chẳng khác gì bộ điệu Sloane, nhưng Minh dùng để che dấu trí mình. Trí khôn ranh thì đúng hơn là thông minh, nhưng đối với các chính khách ka-ki Việt Nam, khôn ranh với thông minh thì cũng vậy. Điều chê trách đầu tiên của Gulliver đối với Sloane, đó là viên cố vấn trưởng không thăm vào đầu so với Minh. Có nghĩa là, với Minh, đám người Mỹ còn lâu mới được ngồi xuống, không phải như với Sloane.

Họ đứng ngoài hàng hiên suốt một giờ. Gulliver cầm cả chai bia mà tu, chỉ đáp khi có người gọi chuyện, và chẳng mấy ai gọi chuyện với Gulliver. Đầu óc anh đã tỉnh táo hẳn, nhưng anh vẫn không cảm thấy dễ chịu Kơn chút nào. Anh ao ước được trở lại bên Như, vùi đầu vào lòng nàng để nàng xoa bóp thái dương cho anh, như nàng vẫn thường làm mỗi khi anh hút xong cỡ thuốc phiện của anh.

Anh nhớ lại cuộc ân ái bữa nay. Đáp ứng của nàng sôi nổi khác thường. Chắc phần nào vì anh báo tin sắp ra đi. Tai anh vẫn còn văng vẳng tiếng khóc của nàng, như cắt tim anh. Đây là lần đầu tiên anh thấy nàng khóc. Anh ân hận đã không chuẩn bị tinh thần nàng, đã không báo tin một cách gượng nhẹ hơn. Nàng là nghệ sĩ kia mà, mà nghệ sĩ đương nhiên là đa cảm. Nhưng anh không ngờ nàng dễ kích động đến thế. Trước nay, trong hai người, người luôn luôn tự chủ, an ủi người kia, bao giờ cũng là Như. Vả lại, họ cũng chưa từng nói chuyện tình ái bao giờ. Cần nhau để tìm nguồn giải thoát thì có, tò mò và khám phá thì có, nhưng tình ái thì chưa bao giờ. Anh không phải là người lẫn lộn của lạ với ái tình, và nàng cũng vậy. Tới một lúc nào đó không thể có ái tình với của lạ được. Ngay từ buổi đầu, hai người đều nhìn nhận một tương lai chung là điều bất khả cho họ. Anh đến từ một xứ chỉ muốn biết tới tương lai, còn nàng, từ một xứ không dám chắc mình có một tương lai kia nữa. Nàng không muốn đi Mỹ. Còn anh chẳng thể sống mãi đời ở Việt Nam.

Từ bên trong vọng ra tiếng cái chuông chị Ba lễ phép gõ báo tin bữa tiệc đã sẵn sàng, và đám đông nơi cửa từ từ di chuyển đến phòng ăn. Họ bước qua phòng cộng đồng, vẫn nói cười rộn rã, uống cạn ly trên tay, chắc lưỡi nghĩ tới những chai rượu chất tuyệt hảo trong bữa ăn, những chai rượu chất đã khiến Sứ quán nổi tiếng.

Gulliver đi sau cùng, như một tia lửa rút lại sau cái đuôi ngọn sao chổi của đại tá Minh. Anh do dự. Buổi tối này chờ đợi rình mò như một con sói đói. Phải chi anh được nằm phục kích ngoài ruộng chứ không phải vào bàn tiệc, nơi một cuộc phục kích khác chờ anh. Đại tá Minh đã lộ mắt ngó anh, và dù ông chưa nói gì Gulliver thừa biết viên tỉnh trưởng để dành đạn cho đến khi con mồi vô đúng tầm qua món gà nấu chanh. Lúc đó ông ta sẽ cho nổ những câu vặn hỏi chê trách về những chuyến hành quân thất bại, như người cha hiền xỉ vả đứa con hoang đàng, lúc nào cũng với một nụ cười, một nụ cười những lớp mỡ chẳng bao giờ cho lên tới hai con mắt. Vụ bắt được tù binh mới rồi, cùng những tin tức đáng giá về tiểu đoàn 18-B, hẳn sẽ xoa dịu nhưng chẳng thể ngăn chặn những lời chỉ trích. Minh đang phải thủ thân với Sài Gòn bằng cách đổ trách nhiệm cho đội thám báo -- và người Mỹ cũng vậy, bằng cách về hùa với Minh. Sloane cùng cả đám kia đã tránh né Gulliver suốt buổi tối. Chỉ có thiếu tá Đỗ còn dám mỉm cười với anh, và cũng chỉ là vì Cảnh sát Đặc biệt, cơ quan đề nghị phần lớn các mục tiêu cho đội thám báo, cũng gián tiếp trở thành đối tượng cho miệng lưỡi Minh.

Gulliver vừa đặt chai bia mới cạn một nửa xuống quầy rượu bằng tre và dợm bước qua phòng ăn, thì Đặng vượt qua cửa trước vào phòng cộng đồng. Trông thấy Đặng, Gulliver khoan khoái đến nỗi anh không kịp cười bộ y phục của Đặng -- một cái sơ mi thể thao vải hoa, quần sọc, cùng đôi dép -- mặc dầu Đặng mặc thường phục trông thật ngộ nghĩnh.

"Anh đi đâu bây giờ mới tới hả trời?", Gulliver gắt giọng. "Anh biết tôi cần có bạn thế nào không?"

"Tôi cũng vậy, Anh Hàng Cát à", Đặng đáp, môi cong lên như ăn phải sắt.

"Mà anh đi đâu chứ?"

Một lúc rồi Đặng mới nói: "Thì...hành nhiệm vụ."

"Nhiệm vụ? Nhiệm vụ gì? Thời biểu hôm nay có công tác nào đâu?"

Đặng lại im lặng một lúc trước khi trả lời: "Nhiệm vụ đặc biệt."

"Chúa ơi! Thật hả?"

Đặng nhún vai gật đầu.

Gulliver sôi nổi hỏi: "Ai là con mồi lần này?"

"Thực anh muốn biết sao? Có cần thiết không?"

"Chứ sao...À, không, anh nói phải. Không cần thiết gì. Tôi không muốn biết làm gì. Tôi chỉ muốn bẻ gãy cái cổ mập thằng cha Minh."

"Đại tá Minh làm gì có cổ", Đặng nói.

Gulliver đã được biết những "nhiệm vụ đặc biệt" của Minh ít lâu sau khi tới tỉnh này. Hết người này tới người khác, những con mồi khổ có thể nào là hạ tầng cơ sở của Việt cộng -- một tay tài phiệt Ấn Độ, một thương gia tầm tiếng ở địa phương, một viên tiểu đoàn trưởng quân đội Việt Nam Cộng hòa -- nhưng tất cả đều phải bị thanh toán.

Những lệnh "đặc biệt" ấy của Minh luôn luôn đưa xuống cùng một lối: đại úy Bích, phụ tá của thiếu tá Đỗ bên Cảnh sát Đặc biệt, tận tay đưa tới trại đội thám báo trong Sứ quán một bao thư trắng gồm một tính danh, một địa chỉ, cùng một tấm hình để nhận diện. Lệnh không bao giờ mang chữ ký.

Chính điểm này hồi đầu đã khiến Gulliver nghi ngờ, nhưng khi anh đem chuyện hỏi Cameron, cặp mắt đỏ ngầu vì rượu của viên thủ trưởng lộ vẻ bối rối: "Ồ, à...đó là...Ờ...mẹ nó! Này Jake, đừng thắc mắc có chữ ký hay không nữa. Cứ làm đi, O.K.? Tin tôi đi, hợp pháp đấy."

Gulliver đã vặn lại: "Làm sao lại hợp pháp được? Có cái gì hợp pháp mà lại không có chữ ký? Ai bảo là hợp pháp?"

"Cảnh sát Đặc biệt", George Cameron vẫn tránh không nhìn Gulliver.

"Ai bên Cảnh sát Đặc biệt?"

"Chính viên chỉ huy đó, thiếu tá Đỗ."

Cameron không chịu nói thêm gì nữa, và Gulliver tự đi tìm hiểu lấy, nghĩa là đích thân tới bộ chỉ huy Cảnh sát Đặc biệt trong tòa tỉnh trưởng để gặp thiếu tá Đỗ.

Viên chỉ huy cảnh sát cũng tỏ ra thiếu tự nhiên, nhưng ông xác nhận: "Đây là một lệnh đặc biệt của Trung tâm điều hợp công tác tình báo tỉnh", ông nói, giơ cả hai tay lên như để tỏ với Gulliver là ông cũng không làm gì hơn được.

"Xin cho tôi xem thẻ chỉ điểm của người này", Gulliver yêu cầu. Theo quy luật chương trình Phụng Hoàng, chỉ cần có ba người khác nhau tố cáo, kẻ bị chỉ điểm sẽ bị coi là hạ tầng cơ sở Việt cộng. Khi có một người tố cáo, Cảnh sát Đặc biệt sẽ lập hồ sơ, một "thẻ chỉ điểm". Thế thôi, không cần điều tra lời tố cáo có giá trị không, không cần điều tra có những động cơ nào đằng sau lời tố cáo đó. Nhưng khi một kẻ bị ba người bất cứ ba người nào -- tố cáo, kẻ ấy sẽ trở thành con mồi cho đội thám báo tỉnh bắt hay thanh toán.

Nghe câu hỏi ấy, cặp mắt thiếu tá Đỗ không yên. Giống như Cameron, ông ta tránh không nhìn Gulliver. Sau cùng ông nói: "Không có thẻ nào cả."

"Phải có thẻ chứ", Gulliver không chịu thôi.

"Không, khi đó là lệnh từ văn phòng tỉnh trưởng trực tiếp chuyển qua Trung tâm điều hợp."

"Tỉnh trưởng?", Gulliver nhắc lại, rồi lặng im một lúc như để chắc chắn mình không nghe lầm.

Anh hỏi tiếp: "Lệnh của ông có ai ký không? Vì lệnh tôi nhận được không có chữ ký nào hết."

"Không, tôi chỉ nghe lệnh miệng của Trung tâm điều hợp. Và bên ấy chính họ cũng chỉ nghe lệnh miệng của đại tá Minh."

Gulliver lại lặng im một lúc, rồi hỏi: "Ông bằng lòng ký lệnh cho tôi không?"

Thiếu tá Đỗ hơi nhú mày và gượng mỉm cười: "Ông điên rồi đấy. Dĩ nhiên là tôi không ký."

Gulliver đã ngờ như thế. Anh dứt khoát: "Tôi không thể và sẽ không cho phép bất cứ thuộc viên nào của tôi thanh toán một ai, Việt cộng hay không Việt cộng, mà chỉ căn cứ vào một lệnh miệng."

"Tôi rất tiếc", Đỗ nói, giọng thực sự ân hận. "Tôi cũng chẳng ưa thích gì chuyện ấy hơn ông, nhưng tôi không thể bất tuân một lệnh trực tiếp của thượng cấp. Và ông cũng vậy."

Đỗ rồi coi". Gulliver dừng lại khi đã gần bước ra tới cửa, quay lại và hỏi: "Thiếu tá có thể cho tôi hay...con mồi là ai?"

Lần đầu tiên viên cảnh sát nhìn thẳng vào mắt Gulliver. Nở một nụ cười nhợt nhạt, ông đáp: "Đại úy à, tôi bảo đảm với ông đó là một người hết sức nguy hiểm. Y là một thương gia cạnh tranh với tỉnh trưởng. Rõ ràng là một đe dọa cho chế độ cộng hòa, một đe dọa phải kết liễu thật nhanh chóng, nDest-ce pas?(Tiếng Pháp trong nguyên tác, có nghĩa: phải không?)"

Gulliver trở về thuật chuyện lại với Cameron, nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Cameron nói với anh cũng chẳng khác gì thiếu tá Đỗ: "Tôi cũng như anh vậy, nhưng tôi cũng đành chịu bất lực mà thôi. Lệnh này là từ bên Cảnh sát Đặc biệt, ở đây cho biết đó là lệnh từ Trung tâm điều hợp, ở đây lại cho hay đó là lệnh của tỉnh trưởng. Theo quy tắc, như thế là đủ giá trị cho ta rồi. Người Việt điều động chương trình Phụng Hoàng mà Jake. Việc của chúng ta chỉ là cố vấn...và chấp thuận."

"Con mẹ nó!", Gulliver thét lên. "Chúng nó điều động Phụng Hoàng hả? Không có CIA thì làm chó gì có Phụng Hoàng. Mà quy tắc nào? Như thế là quy tắc hả?"

Cameron khuyên giải: "Thôi mà Jake. Có ai bảo anh phải làm chuyện đó đâu. Tôi biết đã có thỏa thuận khi anh về đây là anh sẽ không bao giờ phải nhúng tay vào những việc như thế nữa. Anh nói với Đặng chỉ việc chọn một hay hai người và giao việc cho họ. Nhưng việc ấy phải thi hành. Dứt khoát đấy. Anh không lo thì tôi cũng phải lo."

Gulliver đã quay gót toan xô cửa đi ra thì Cameron gọi anh lại: "Vớ lại, anh bức bối chuyện không có thể chỉ điểm phải không? Cho anh hay, thiếu tá Đỗ đã điện thoại ngay sau khi anh rời văn phòng y. Y nhờ tôi nói với anh là đã tìm ra thẻ, có đủ ba chữ ký đó."

"Trời đất, sao mà nhanh thế! Dễ dàng quá nhỉ! Họ bắt ai ký vậy?"

Cameron cười gượng và nhún vai. "Thì ba anh cóm gác đường nào đó chứ gì. Nhưng thế là được rồi, Jake à."

Gulliver đã giao cho Đặng chọn hai đội viên thám báo đi giết người. Sau đó anh thảo một tờ trình để gửi về "Trung ương cao bồi" ở Sài Gòn, cùng một bản sao gửi viên giám đốc của cơ quan ở Cần Thơ, thuật rõ ràng mọi sự kiện và khuyến cáo điều tra các tệ lạm của chương trình Phụng Hoàng trong tỉnh. George Cameron từ chối chuyển tờ trình của anh.

Hai tháng sau, khi đại úy Bích lại xuất hiện với một bao thư khác, một "nhiệm vụ đặc biệt" khác, lần này kèm thẻ chỉ điểm có đủ ba chữ ký, Gulliver nhất định không chịu nhận nữa. Anh lại phản đối với Cameron và lại viết một tờ trình thứ hai. Tờ trình này lại cũng thành mồi cho cái máy hủy tài liệu, rồi biến thành tro khói từ lò thiêu trên mái tòa lên trời. Lần ấy, Cameron phải đích thân xếp đặt mọi chuyện với Đặng.

Gulliver đã nhất quyết tìm cho rõ ngọn ngành. Anh lục vấn các đội viên thám báo cũng như các cố vấn khác, và khám phá ra rằng đội thám báo tỉnh vẫn luôn luôn là bầy Ưng Khuyến đi cướp bóc, tống tiền cho tỉnh trưởng. Trước Minh cũng đã thế, và sau Minh rồi cũng sẽ vẫn thế mà thôi. Trên khắp nước Việt Nam đều như vậy. Gulliver biết được quá đủ về đội thám báo tỉnh cũng như về chương trình Phụng Hoàng.

Anh biết được các đội thám báo tỉnh là hậu thân của các đơn vị "phản khủng bố" thành lập hồi giữa thập niên RM dưới chế độ Diệm, do các cố vấn CIA điều động. Sáng kiến hay ho đó -- chơi trò của Việt cộng để đập Việt cộng -- dùng những chiến thuật rất giản dị: đột kích các ấp Việt cộng, tra khảo dân quê, ám sát các thủ lãnh Việt cộng bị nhận diện. Và chương trình đem lại nhiều kết quả. Nhờ sự lưu động cũng như không bị ràng buộc bởi các hạn chế đạo đức, các "đơn vị phản khủng bố" có lợi thế hơn hẳn các cuộc càn quét quân sự quy ước.

Và các đơn vị đó lại càng hăng hái ra tay khi CIA treo giải hạ các "mục tiêu", và mặt khác, phó mặc cho họ cướp bóc. Thái độ phủ tay của bọn ma quỷ khiến họ cho rằng chẳng có luật lệ nào nữa hết, và thế là những lam ngày càng nhiều. Thay vì giải về các kẻ tình nghi Việt cộng, họ bắt đầu tống tiền những người này. Ai nộp tiền thì sống, ai không thì phải chết ngay tại chỗ. Trò này hết sức thành công cho nên cả những người không hề bị tình nghi cũng bị dính líu; vì cuối cùng, một thương nhân giàu có nhất định phải là hạ tầng cơ sở Việt cộng nếu đó là báo cáo của đơn vị "phản khủng bố". Thế rồi đơn vị chỉ chịu trách nhiệm trước tỉnh trưởng mà thôi, các tỉnh trưởng ngày càng trở nên giàu có, bỏ túi những số tiền cướp được, chỉ chia một phần cho

các đơn vị đủ giữ họ trung thành.

"Quả đó là một thời tàn bạo, Jake ạ, một thời bùng tai bịt mắt", George Cameron đã nói với anh. "Ta biết, và địch cũng biết, nhưng ngoài ra không ai biết hay muốn biết cả, và thế là mọi chuyện đều trôi chảy."

Vào năm 1967, sau bao nhiêu năm bùng tai bịt mắt, mọi chuyện không còn trôi chảy nữa. Thay vì khiến Việt cộng khiếp sợ mà xa lánh dân chúng, các đơn vị "phản khủng bố" đã khiến dân chúng khiếp sợ mà xa lánh chính phủ. Báo chí Sài Gòn bắt đầu lên tiếng, và khi các đơn vị "phản khủng bố" bị tố cáo tại Quốc hội là một "băng sát nhân", CIA vội vã "giải thể" các đơn vị này, đổi tên thành các đội thám báo tỉnh, và âm thầm sát nhập vào chương trình Phụng Hoàng mới lập.

Chương trình Phụng Hoàng là con đẻ của một kế hoạch mới của CIA nhằm cứu vãn Việt Nam, nhằm búng gốc Việt cộng bằng chiến thuật phản khủng bố, và mặt khác cấy rễ chính phủ bằng những dự án xây cất công ích. Mang tên Công tác dân sự và Yểm trợ phát triển nông thôn, kế hoạch có mục đích bắt sống các cán bộ Việt cộng để khai thác tình báo. Nhưng lại một lần nữa, mục đích đó quá nặng nề cho người Việt. Vấn đề tiên khởi đặt ra là: một kẻ như thế nào phải coi là cán bộ Việt cộng? Một viên xã trưởng có lúc phải hoạt động cho địch, thường là vì áp lực? Hay chỉ những đảng viên cộng sản nòng cốt? Các đội thám báo tỉnh có nhiệm vụ thực hiện chương trình Phụng Hoàng, giải quyết bằng cách không phân biệt gì hết, bắt bất cứ ai có thể tình nghi. Đến khi các nhà tù đầy ngập rồi thì họ lại càng tự tung tự tác.

Chẳng bao lâu chương trình Phụng Hoàng cùng các đội thám báo tỉnh cũng mang tiếng xấu y hệt các đơn vị phản khủng bố, ngay cả trong nội bộ CIA. Thế là CIA khởi sự chối bỏ con quái vật chính mình đã đặt ra. Khi Nế hoạch Việt Nam hoá bắt đầu, Langley cử sang một viên trưởng cơ quan mới, Tom Scott, với huấn lệnh rút công ty ra khỏi chương trình Phụng Hoàng. Người Việt sẽ nắm hết, và quân đội Mỹ sẽ cố vấn họ. Cho nên các Sứ quán đóng cửa dần, và Swain được bổ tới thay thế Gulliver.

Hồi còn ở Lực lượng Đặc biệt, Gulliver đã từng nghe đồn vài chuyện rùng rợn về các đội thám báo tỉnh, nhưng anh không thể ngờ được sự thực cho đến ngày chính anh chứng kiến trong lần đầu lên đường với tư cách cố vấn của một đội thám báo. Đó cũng là lần lên đường đầu tiên của viên đội trưởng mới -- đại úy Đặng, vừa chuyển tới từ vùng biên giới Miên, nơi anh cầm đầu một toán tiền đạo gồm toàn hồi chánh viên của một sư đoàn bộ binh Mỹ. Trong chuyến công tác đầu tiên đó, cả hai người đã phải sững sốt vì tình trạng thiếu khả năng và thiếu kỷ luật của đội thám báo, và họ thiếu chút nữa thì ói mửa vì những gì họ chứng kiến.

Nhiệm vụ của họ bữa đó là tóm và diệt hai cán bộ thâm thuế của Việt cộng lẫn lút tại một ấp thuộc quận Huệ Đức. Cứ theo tài liệu thẩm tra các ấp, đây là một ấp loại B, nghĩa là ấp thực sự do chính phủ Sài Gòn kiểm soát. Nhưng, một lần nữa, tài liệu ấy sai bét. Đội thám báo mười người đã phải chiến đấu cật lực hai lần, để vô ấp khi họ tới sau nửa đêm, và để rút ra khi họ triệt thoái trước bình minh. Tuy nhiên, giữa hai thời điểm đó, trước khi Việt cộng kịp tập trung lại và tăng viện, đội thám báo đã làm chủ ấp.

Họ đã mau chóng tìm ra và hạ sát hai con mồi. Rồi, trước khi Gulliver và Đặng kịp hiểu, đội thám báo hoá nên như điên như dại. Họ dày xéo cái ấp nhỏ bé cứ như một đám kỵ binh Mông Cổ, tràn từ túp nhà này qua túp nhà khác, cướp giết bất cứ cái gì đáng giá. Ai phản đối là họ giết ngay. Họ cuồng bức đàn bà, bắn giết trâu bò.

Gulliver cùng Đặng cũng chạy hết từ túp nhà này đến túp nhà khác, nắm tóc, đá dít tàn bạo các đội viên thám báo để tổng họ ra ngoài. Cả đám bị nắm đầu lừa về giữa ấp và được lệnh xếp hàng trước viên trưởng ấp run rẩy, nức nở vì kinh hoàng và căm hận. Dân trong ấp đứng sau ông không ngớt lời nguyện rửa, có người nhặt đá ném.

Gulliver cảm kích Đặng đã giúp mình tái lập trật tự, nhưng chỉ sau khi đám thám báo đã tập hợp lại rồi ngơ ngác và vấy đầy máu nạn nhân của họ -- anh mới có dịp đánh giá trọn vẹn người đội trưởng mới.

Khi Gulliver thôi la hét -- bằng đủ mọi tiếng Việt tục tĩu anh biết được -- Đặng lôi ra hai người, bắt họ quỳ xuống trước mặt viên trưởng ấp. Một người đã đè xuống cưỡng bức một bé gái mười tuổi. Người kia, trong khi chờ lượt mình, đã dùng thanh K cắt họng ông bố là hét cầu cứu. Hai gã ngơ ngác gượng cười, không hiểu tại sao họ bị chọn làm gương, liếc nhìn nhau cố đoán mình sẽ bị trừ lương bao nhiêu -- lỗi phạt của người đội trưởng trước, đại úy Thành. Người đội

trưởng mới, đại úy Đặng, không nói lời nào, kề ngay súng bắn vỡ sọ gã thứ nhất. Gã thứ hai, bàng hoàng, há họng trôn trối ngó óc vọt ra từ cái lỗ lớn trên đầu bạn đồng đội. Rồi y vụt sụp xuống, chắp cả hai tay vừa khóc vừa lạy Gulliver: "Đại úy, tha cho tôi! Chúng tôi làm gì nên tội?". Gulliver chưa kịp trả lời Đặng đã nổ súng lần nữa, làm văng cả óc gã này khắp trên người viên trưởng ấp. Dân làng, thỏa mãn, hoan hô vang dội. Gulliver không tán thành lối xử án tức thời đó của Đặng, nhưng anh hiểu và không bao giờ nghi ngờ nó không kiến hiệu. Mấy tuần sau đó, anh và Đặng tận lực huấn luyện đội viên của họ. Tuy một vài kẻ tỏ lộ ít nhiều bất mãn, hai người không còn phải gặp những chuyện rắc rối như lần đầu xuất quân đó nữa. Ai buông lời ta thán lương không đủ sống, hô hào trở lại với những lễ thói cũ, kẻ ấy sẽ lập tức được gửi trả về Sài Gòn, về khám Chí Hoà, nơi y ngồi tù vì tội sát nhân trước khi được phóng thích sung vào đội thám báo tỉnh. Thế là không còn ai công khai chống đối nữa.

Gulliver không có cách nào biết được đại tá Minh dính líu hay không tới những vụ tổng tiền của đội thám báo tỉnh, và anh đã chờ xem có áp lực nào của thượng cấp hay không. Nếu Minh có dính líu, những tiêu chuẩn hoạt động mới hẳn tác hại không nhỏ tới nhịp thâu tiền của ông ta. Có lẽ vì ông trong sạch, nhưng chắc đúng hơn vì ông vô cùng khôn khéo, viên tỉnh trưởng không tỏ thái độ gì hết. Ngoại trừ một cái nhìn cay độc mỗi khi gặp mặt, Gulliver không bị rắc rối nào với đại tá Minh. Cho đến ngày đại úy Bích bắt đầu mang tới Sứ quán những bao thư không chữ ký.

Gulliver đã toan qua mặt Cameron về vụ những "nhiệm vụ đặc biệt" này của Minh nhưng cuối cùng lại thôi. Suốt đời binh nghiệp của anh, anh chưa từng cạn tài ráo máng với thượng cấp. Mặt khác, anh ngờ rằng cả viên giám đốc CIA tại Cần Thơ cũng như phân bộ công tác ở Sài Gòn đều dư biết mọi chuyện này. Bennett Steelman hành động tệ hại thế nào đi nữa, hẳn cũng không phải là thằng ngu. Cameron hẳn đã thu xếp với Hân.

Và thế là Gulliver đành gậm nhấm những ngờ vực của mình. Anh không viết thêm tờ trình nào nữa vì Cameron nhất định không chuyển. Nhưng anh cũng không chịu nhận bất cứ bao thư nào của đại úy Bích nữa. Khi Bích lại xuất hiện, anh từ chối không nhận, và Cameron lại phải thu xếp mọi chuyện với Đặng.

Sau đó thì Gulliver hoàn toàn không phải biết tới những bao thư "đặc biệt" ấy nữa. Theo chỉ thị của Cameron, đại úy Bích tới trực tiếp gặp Đặng. Đặng chẳng bao giờ hé môi, và mặt khác chẳng hề có văn kiện lưu trữ, cho nên đến giờ này Gulliver cũng chẳng biết đã có cả thảy bao nhiêu "nhiệm vụ đặc biệt". Tất cả những gì anh biết, đó là thỉnh thoảng Đặng lại âm thầm biệt tăm, có khi vài ngày, có khi vài giờ.

Như buổi chiều hôm nay.

Anh quả quyết bảo: "Tôi cóc cần biết. Thấy mặt anh là đủ tôi vui rồi."

Anh không chê trách Đặng. Chút ít anh biết về quá khứ bạn anh cũng đủ cho anh thấy nỗi day dứt của riêng anh chẳng nghĩa lý gì. Cho tới nay Đặng đã sống còn được trong một thế giới cay nghiệt, một thế giới binh lửa từ khi anh chưa lọt lòng mẹ và hẳn sẽ vẫn binh lửa ngày anh từ già cỗi đời. Đặng chưa hề biết một cuộc sống nào khác. Nhưng anh không khủng hoảng tâm thần vì thế, anh cần rằng chịu đựng; anh không thắc mắc với mọi nhiệm vụ, anh hoàn thành các nhiệm vụ ấy. Đặng là một quân nhân, một người chuyên nghiệp, và những người chuyên nghiệp không viết tờ trình về các mệnh lệnh nhận được. Họ thi hành lệnh. Đúng y.

Gulliver đoán mọi chuyện đối với Đặng không có gì là phức tạp cả. Trong một cuộc chiến kéo dài đã ba mươi năm và rất có thể còn tiếp tục ba mươi năm nữa, mọi chuyện đều chỉ quy vào chuyện sống còn, và Vồng còn thì dễ dàng hơn hết cho những ai nhìn đời tách bạch hai màu đen trắng. Gulliver biết rằng với Đặng không có gì mang màu xám cả. Màu xám là màu của tự dung, của yếu lòng, một màu nguy hiểm một màu dân sự.

Nhiều khi Gulliver ao ước nhìn đời một cách đơn giản như Đặng, như chính anh một thuở nào. Mà tại sao lại không kia chứ? Nói cho cùng, họ đâu phải là dân sự. Họ đều là quân nhân chuyên nghiệp, và niềm kiêu hãnh của một người chuyên nghiệp là cây cột chống đỡ tình bạn của họ. Ngoài ra họ lại rất giống nhau, trong thao cách hoạt động chẳng hạn, họ đồng điệu đến nỗi trong rừng họ cũng chẳng cần dùng tay ra dấu cho nhau. Họ hiểu nhau như do thần thông cách cảm, và điều này lại càng khác thường vì mỗi người đều quen hoạt động đơn thân độc mã. Nhưng chiều nay thì quả Đặng trông không có vẻ gì là một quân nhân chuyên nghiệp cả.

Gulliver không nín được lâu hơn nữa. Anh cười vang: "Trời đất! Đặng ơi là Đặng! Mặc bộ quần áo này trông anh in như một chú hề!"

Đặng nhìn xuống cái áo sắc sỡ của mình. "Người ta bảo tôi mặc thường phục", anh đáp, thờ ơ. "Tôi chỉ có bộ này mà thôi."

Gulliver lại cười. "Và tôi cũng chỉ có anh cứu tôi trong lúc này. Có lẽ lão Minh mập mạp mãi cười bộ quần áo của anh mà sẽ quên hành tôi. Nhưng thôi, đến lúc mình phải vô với họ rồi. Anh đi với tôi."

Anh kéo Đặng tiến vô phòng ăn.

Nếu đó chỉ thuần là một buổi tiếp tân hẳn sẽ có mặt phái nữ. Ở Sứ quán này, điều khác thường là chỉ có một phụ nữ lưu trú thường xuyên, một thiếu phụ trung niên xinh đẹp Coughlin đã đưa từ Huế vào. Nàng tên Tuyết, và người ta đồn thuở thiếu thời nàng từng là ái thiếp của hoàng đế Bảo Đại. Thế nhưng công việc là ưu tiên cho nên bữa nay Tuyết dùng cơm một mình trên phòng Coughlin.

Với tư cách chủ nhà, Cameron ngồi ở một đầu bàn, và vị thượng khách, đại tá Minh, ngồi đầu bàn bên kia. Gulliver được dành chỗ giữa Coughlin và thiếu tá Ngọc. Anh đã hy vọng len vào chỗ mình không ai để ý tới, nhưng anh vào sau nên viên tỉnh trưởng phải ngưng màn độc thoại của ông, và ai nấy đều nín lặng cho đến khi anh ngồi yên chỗ. Rồi Minh mỉm nụ cười ngọt xót và nói bằng tiếng Anh the thé đặc biệt của ông ta:

"Đại úy tới chưa muộn đâu!"

Trước khi vào chỗ ngồi đối diện với Gulliver, Đặng dừng lại bên ghế viên tỉnh trưởng thì thầm một câu. Minh cười nụ, gật đầu thoả mãn, rồi tiếp tục câu chuyện dở dang của mình, kể những lời tiên đoán của mấy thầy bói trong tỉnh về Tết này có tổng công kích nữa hay không.

"Thầy chiêm tinh của tôi nói Tết năm nay sẽ không có chuyện gì hết", lời Minh. "Vi-xi lần rồi thiệt hại nặng nề. Không còn đủ mạnh làm một cú nữa đâu. Vi-xi hết thời ở miền tây rồi."

Sloane ngồi bên cạnh vui vẻ nói: "Đại tá đừng để mất ông thầy bói này. Y giỏi đấy. Bên tình báo Mỹ nói cũng không khác gì. Y mà muốn đi làm thì tôi có thể kiếm cho y một chân trong J-2 (Phòng Nhì, bộ phận tình báo trong quân đội) ở Sài Gòn."

Minh cười độ lượng. "Tôi cho y bố cu tiền. Tội gì y lại bỏ đi lãnh lương bên quân đội chứ!"

Mọi người đều cười tán thưởng, trừ Gulliver và Đặng. Viên tỉnh trưởng hỏi: "Đại úy Gulliver không tin bói toán phải không?"

"Thưa không," Gulliver rần rỏi trả lời.

"A! Có lẽ vấn đề của ông là ở đó đó."

Gulliver nén tiếng thở dài, rồi quyết định tốt nhất nên giả bộ ngây ngốc. "Vấn đề nào kia, đại tá?"

"Vấn đề ông gặp phải trong khi thi hành nhiệm vụ ở đây", Minh đáp, vẫn tươi cười. "Có lẽ tôi sẽ bảo ông thầy của tôi đến gặp ông mỗi khi ông đi bắt Việt cộng. Y có thể cho ông hay khi nào nên ở nhà, nếu đi chỉ mất thì giờ."

Gulliver không nói gì.

"Ông mất bố cu thì giờ, phải vậy không, đại úy?", Minh lại gặng, vẫn cười, và nhìn khắp quanh bàn dò chừng phản ứng của những người khác. "Sáu lần trong ba tháng, nếu tin tức của tôi đúng. Mà tôi chắc là đúng."

Gulliver phân vân không biết nên cam chịu hay là lên tiếng tự bào chữa. Không một ai tỏ ra muốn, hay có thể, giúp anh. Coughlin chăm chỉ múc từng muỗng súp đưa lên miệng, rõ rệt hy vọng không ai lại vụng về đi nhắc Minh rằng chính Cảnh sát Đặc biệt đã chỉ định những con mồi ấy, những con mồi đã mất tầm khi đội thám báo tới lùng bắt. Thiếu tá Đỗ, người ai nấy đều tưởng không biết một tiếng Anh nào, ra bộ ngẩn ngơ. Thiếu tá Ngọc, biết tiếng Anh, thì ngẩn ngơ thực sự. Phần đại tá Sloane, ông đang nghĩ kỳ tới báo cáo về Sài Gòn chắc ông nên bày tỏ mối quan tâm sâu xa về các thất bại của đội thám báo tỉnh, như thế là yên thân. Còn Swain cố giấu không xong một nụ cười sau tấm khăn, rõ rệt vui thích Gulliver bị khó dễ.

Duy có Cameron biểu lộ thiện cảm chân thực. Nói của đáng tội, viên cố vấn trưởng nát rượu nhưng hiền, đa cảm, một thứ người uớt át. Hễ say là anh hết còn làm bộ khinh bạc, nhưng lộ rõ mềm yếu tội nghiệp. Rượu vào là anh trở thành người giảng hòa, càng uống anh càng sợ mọi xung đột. Trái với phần đông mọi người là như thế.

Thế thì Cameron nở nụ cười dàn hòa và tìm cách cứu vãn thuộc viên của anh cũng như buổi

tiệc của anh. "Coi, lần rồi quả họ đầu quá tệ, phải không, đại tá? Hay lắm đấy, Jake ạ...với Đặng nữa."

Gulliver nhìn Cameron một cách biết ơn. Còn Đặng thản nhiên như không. Anh ngốn món chả giò hết chiếc này tới chiếc khác. Viên tỉnh trưởng chẳng bao giờ đã động tới anh những khi chê trách đội thám báo. Mặc Gầu chính anh là đội trưởng. Những "nhiệm vụ đặc biệt" của Minh chưa bao giờ bị hỏng -- Đặng chưa bao giờ để xổng con mồi, hết như các sê-rif trong phim cao-bồi Mỹ mà Minh rất mê thích. Mặt khác, Minh nhất định cho rằng bí mật bị tiết lộ là từ trong Sứ quán, kết luận độc đoán ấy khiến thuộc hạ của ông không ai bị nghi ngờ cả. Lại không muốn chỉ trích Cameron -- một viên chức CIA nhà nghề, có tiếng nói trong việc tài trợ chương trình Phụng Hoàng -- Minh quyết định chĩa mũi dùi vào Gulliver, chỉ là một quân nhân ký khế ước với CIA. Và Minh cũng biết Gulliver đã từng tìm cách phá các "nhiệm vụ đặc biệt" của ông.

Rượu whisky đắt tiền cùng rượu chất hảo hạng khiến viên tỉnh trưởng hào hứng. Ông quyết định chấp nhận lời cầu hòa của Cameron. "Ông Cameron nói phải đó. Nếu ta tìm và diệt được tiểu đoàn 18-B thì đại úy Gulliver không phải đã chỉ mất thì giờ. Một thì ta sẽ biết há?"

Chị Ba và chị Hai bưng lên các món kế tiếp: thịt heo, rồi tiết canh, rồi, hợp với khẩu vị người Mỹ hơn, bò bầy món. Thực khách chuyện trò vui vẻ, không ai nhắc tới những thất bại của đội thám báo nữa. Hồi đầu tuần đại tá Minh có về Sài Gòn tham khảo với tổng thống, và ông kể lại vài chuyện đồn đại vô tội vạ trong dinh Độc Lập, cũng như thẩm định của tổng thống về tình hình chiến sự tại Vùng IV chiến thuật, làm như những người hữu trách tại vùng này chẳng ai biết thẩm định cả. Dĩ nhiên là, so với tình hình sôi động trên cao nguyên và tại Vùng I gần khu phi quân sự, cuộc chiến lằng lộn tại vùng đồng bằng.

Họ vừa dùng xong đồ tráng miệng -- vải và đu đủ thay vì, như đám thực khách người Việt mong đợi, càrem Mỹ Sứ quán đem từ Sài Gòn xuống -- thì Chuck Ries bước vào. Trông anh mệt mỏi rũ rượi. Từ bữa Đặng và Gulliver bắt được tên cán bộ Việt cộng đem về, Ries hầu như túc trực ngày đêm tại Trung tâm Thẩm vấn tỉnh, giám sát các cuộc thẩm vấn và ngủ ngay trên một chiếc chiếu trong phòng bên. Trong số các viên chức CIA bổ nhiệm đến Sứ quán này, Ries là người lý tưởng nhất, nhưng anh, sau Gulliver, lại có phần việc khó thương nhất.

"Sao, tối nay kết quả ra sao?", Cameron hỏi.

"Chẳng ăn thua gì hết", Ries đáp, kéo ghế ngồi và với tay lấy một tách cà-phê. "Thật may mà ta bắt được mớ tài liệu đó trên người y, chứ tôi không tin ta khiến được y khai thêm gì nữa. Tôi chưa từng thấy một ai chịu đựng được tra khảo như thằng cha này. Y thật chì."

"Thiếu gì cách làm cho chì mấy cũng thành gà chết", viên tỉnh trưởng xen vào, cười với Ries, chiếc răng vàng loáng lên dưới ánh đèn.

Ries lắc đầu: "Tôi biết hết mọi cách, thưa đại tá. Không ăn thua gì với thằng cha này đâu."

"Tra khảo đến mức nào?", Cameron hỏi, hai mắt ướm chớp chớp, rõ rệt mong không có câu trả lời. Gulliver ngẩn người mà thấy rằng một anh chàng Cameron tỉnh rượu có thể không chút ngần ngại chấp nhận các "nhiệm vụ đặc biệt" của tỉnh trưởng, trong khi một anh chàng Cameron ngà ngà say chỉ mới nghĩ đến bạo lực đã phát run rồi.

"Chúng tôi không đánh đập gì y đâu". Ries đáp. "Biết cách thì đâu cần dùng trò đánh đập."

"Thế ông đã dùng những cách gì, ông Ries?", Minh hỏi.

"Đủ mọi cách, thưa đại tá. Chúng tôi bắt đầu bằng phương pháp Á-rập rồi cứ thế tiếp tục."

Swain cất giọng lạnh lạnh: "Phương pháp Á-rập là làm sao?"

Ries bấy giờ mới nhìn đến Swain, và hai mắt anh lảo liên sau cặp kính. "Chúa ơi!". Anh quay lại ngó Cameron. "Cha nội này là ai vậy? Y có quyền nghe những chuyện này không?"

"Yên trí, Chuck. Harry Swain đó. Sẽ thay thế Jake cho MACV khi ta chuyển giao. Giờ thì cũng là công ty cả."

"Vây hả, chào mừng anh nhé". Hai người nhào qua bàn bắt tay nhau, rồi Ries nói: "Theo quy luật MACV thì anh sẽ không được dùng phương pháp này, Harry ạ, nhưng anh đã hỏi thì tôi cũng cho anh hay. Thế này nhé: lột hết quần áo tù nhân, bịt mắt y lại, và trói y vào một cái ghế không nệm đặt giữa một căn phòng không tiếng động nào lọt vô được. Rồi bỏ y ngồi đó nửa ngày trời."

Swain lộ vẻ thất vọng. "Như thế thì có gì là ghê gớm?"

Ries mỉm cười thương hại. "Sau bốn hoặc năm tiếng đồng hồ thì tù nhân bị hoàn toàn mất định hướng. Các giác quan của y không tiếp nhận được gì hết. Cái khó chịu lúc đầu thành nhức nhối,

thành khổ sở, rồi không còn là gì hết, chỉ còn là vô cảm giác. Rồi tù nhân sẽ tưởng như mình trở về nằm trong bụng mẹ. Đúng lúc ấy ta sẽ rón rén bước vào và dùng giọng thật dịu dàng, vỗ về mà hỏi y. Y sẽ chẳng thể hiểu được tiếng nói của ta từ đâu tới. Tiếng nói như thể tới từ khắp nơi và đồng thời chẳng từ nơi nào cả. Như thể từ trong đầu y, từ trong hồn y mà ra. Y sẽ tưởng y một mình đối diện với Thượng đế."

Swain lộ vẻ hoài nghi, và Ries, mỉm cười hồn nhiên, nói tiếp: "Một kỹ thuật như thế kiến hiệu hơn ngàn lần những trò như là rút móng tay đấy, Swain ạ".

Swain gương cười. Quả thật anh đang nghĩ tới những "trò" ấy. Nhưng anh vẫn không tin. "O.K, nhưng anh vừa nhìn nhận thất bại đó thôi", anh cãi.

Ries ủ dột gật đầu. "Thực tôi không sao hiểu được. Phương pháp Ả-rập trước nay bao giờ cũng kiến hiệu. Vậy mà, lúc tôi trở lại bắt đầu hỏi han y, y vẫn mắt sáng như sao, miệng cam như thóc, hết như sáu giờ trước đó. Thực lạ lùng!"

"Các anh thử những cách nào nữa?", Cameron hỏi.

"Đủ hết. Kiểu Cuba, kiểu Tàu, kiểu Nga, cả những mẹo tụi Pháp xài ở Algérie nữa. Này George, tụi tôi đưa thằng cha đó đi vòng quanh thế giới bằng tám mươi lối rồi đó."

Mọi người đều cười, nhưng thực ra Ries không hề muốn khôi hài. Anh thối chí thực sự. Điều đó cũng tất nhiên thôi. Anh là một thanh niên đầy nhiệt tình, mới hai mươi sáu tuổi, gầy gò mà bông bột, vẫn còn hay nói những lời như là "lý thuyết domino", "vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ", "lòng dân", vân vân. Cho nên anh gần như không thể nào chịu đựng được mỗi khi nước Mỹ hay là lẽ lối huấn luyện của công ty khiến anh thất vọng.

"Vậy anh tính xử trí sao với y bây giờ?", Gulliver hỏi.

Ries nhún vai. "Mấy vị bên Trung tâm tối nay sẽ thử một số phương pháp...ờ, trực tiếp hơn. Cũng sẽ chẳng ăn thua gì, nhưng họ vẫn muốn thử. Rồi chúng tôi sẽ gửi y về Sài Gòn mặc trên đó quyết định."

"Sao anh không dụ y hồi chánh đã?", Gulliver nói. "Cha nội này xem ra xung vào đội thám báo được đấy. Mà thực, y có vẻ không khác gì đại úy Đặng đây."

Ai nấy đều cười, kể cả viên tỉnh trưởng. Tất nhiên ngoại trừ Đặng, nhưng cả Đặng cũng mỉm cười theo lối của anh, cặp mắt đen loáng lên phía trên đôi môi bất động.

Khi họ qua phòng công đồng họp thiết kế thì đã quá nửa đêm. Nhưng trước khi họp Cameron đem quà tặng ra phân phát. Minh và Ngọc mỗi người một cây thuốc lá Marlboro, và Đỗ một cây thuốc Gauloise. Họ châm thuốc hút và kéo ghế ngồi chung quanh bàn xì-phé.

Gulliver, chịu trách nhiệm thiết kế, đề nghị tránh rườm rà: chỉ hai toán mà thôi, mỗi toán mười người, một do Đặng chỉ huy, một do chính anh chỉ huy với Swain đi theo quan sát.

Anh trình bày các điểm chính của kế hoạch.

- Họ sẽ không vận tới Tịnh biên, rồi từ đó đi bộ thám thính Thất Sơn từng núi một. Toán của Đặng, mang tên mật mã "Bắt Chó Một", sẽ di chuyển theo chiều kim đồng hồ. Toán "Bắt Chó Hai" của Gulliver sẽ di chuyển ngược chiều kim đồng hồ. Họ sẽ gặp nhau giữa đường.

- Họ sẽ mang máy truyền tin đặc biệt của CIA, máy RS-1, cùng lương khô đủ cho năm ngày.

- Họ sẽ tránh đụng độ các đơn vị địch đông hơn sáu người, và nếu bị phát hiện sẽ gọi trực thăng bốc về ngay.

- Họ sẽ săn đuổi những Việt cộng đi lẻ tẻ, sĩ quan hay giao liên, những người nắm được tin tức. Họ sẽ bắt Vồng những người này, thẩm vấn tại chỗ, rồi thanh toán.

- Họ sẽ tiếp tục "tóm và diệt" cho tới khi đạt mục đích: nắm được toàn bộ đội hình của tiểu đoàn 18-B cùng tọa độ của tất cả các đơn vị của tiểu đoàn này.

- Tin tức sẽ được báo về "Chuồng Chó", tức là bộ chỉ huy tiền phương đặt tại quận lỵ Tịnh Biên do Coughlin trách nhiệm. Sau khi phối kiểm tin tức, các phi đội không quân Mỹ và Việt từ các phi trường Cần Thơ và Bình Thủy sẽ tới oanh kích tiểu đoàn 18-B. Sau đó, thiếu tá Ngọc cùng đơn vị Cảnh sát Dã chiến sẽ được trực thăng vận tới thu dọn chiến trường.

Tất cả phải thực hiện trong vòng tuần tới, trước khi lệnh ngưng bắn Tết Nguyên đán có hiệu lực.

Nghe Gulliver trình bày xong, đại tá Minh nhắm mắt yên lặng một lúc, cố tìm xem kế hoạch có khe hở nào không. Ông không yên tâm Cameron đã giao trách nhiệm thiết kế cho đại úy Gulliver, người thời gian gần đây không ra quân thành công cho lắm. Nhưng Gulliver là một chuyên gia quân sự không ai chối cãi được, và viên tỉnh trưởng cũng chẳng tìm ra được một

khuyết điểm nào rõ rệt trong kế hoạch. Ông mở mắt nhìn từng người khác dò ý, và họ từng người một gật đầu tán thành kế hoạch.

"Vây là ta đồng ý cả", Minh thở dài nói, đẩy lui ghế và cầu nhàu đứng lên. "Thiếu tá Ngọc sẽ lấy máy bay đi Cần Thơ ngày mai để phối trí yểm trợ với bộ tư lệnh Quân đoàn IV."

Cameron đưa cặp mắt đỏ ngầu ngó Swain. "Chúng tôi chưa để cho anh có thì giờ làm quen với đất này, phải không trung úy? Tôi e chuyển công tác đầu của anh có phần hắc búa đó."

Swain cười rộng miệng. "Thưa, có sao đâu. Nhất đấy. Tôi thích những công tác như vậy. Đã mang tên Harry thì tất tôi thích những trò hắc búa chứ!"

Phía sau Swain, Gulliver cùng Đặng liếc nhìn nhau, và Gulliver chửi thề trong bụng. Nhưng đại tá Minh lại rất hoan hỷ với người mới tới này và mời anh bữa sau tới dùng cơm trưa tại tòa tỉnh trưởng. Một lời mời ít có. Swain nhận ngay.

Cameron đứng lên, loạng choạng suýt làm đổ ghế. Anh gương kíp, và, giọng vẫn bình thường, nói với Minh: "Thưa đại tá, tuy muộn rồi đấy, nhưng nếu đại tá vui lòng rón lại thì chúng tôi sẽ cho chiếu một phim mới. Một phim cao-bồi."

Hai mắt Minh sáng lên. "John tayne hả? Hay là Randolph Scott?"

"Không đâu, đại tá. Phim mới mà. Tôi tin đại tá sẽ rất thích, phim lu bù những màn đấu súng."

Cameron bước ra gọi người chuẩn bị máy chiếu phim. Đỗ và Ngọc xin kiếu và ra về cũng như lúc tới, ai đi đường nấy. Ries qua bếp lục lạo đồ ăn nguội trước khi trở lại Trung tâm thẩm vấn giám thị buổi hỏi cung cuối cùng người tù nhân. Coughlin cũng kiếu từ để trở lên lầu với nàng Tuyết vẫn kiên nhẫn chờ, như khi xưa nàng từng chờ bậc quân vương. Minh, Sloane và Swain mỗi người lại rót cho mình một ly cognac đầy và ngồi vào chỗ chờ chiếu phim. Đặng thì bỏ về, không nói với ai một lời.

Cameron bắt chọt như bây giờ mới thấm rượu uống suốt từ trưa đến nửa đêm. Mới tỉnh tỉnh thấy anh Kổt nhiên chết lặng, mặt tái mét và đầm mồ hôi. Anh lao đao một lúc, rồi lao vào một câu chào và loạng choạng leo lên cầu thang, bám tay vịn lên từng bậc một.

E ngại vì sắc diện viên cổ vấn trướng, Gulliver kín đáo theo sau. Lên tới đầu cầu thang, anh rón rén bước tới gõ cửa phòng Cameron. Không có tiếng trả lời. Anh xoay quả nắm và cánh cửa bật mở tung. Cameron không có trong phòng khách cũng như trong phòng ngủ, nhưng Gulliver nghe thấy có tiếng ọc ọc từ trong phòng tắm vọng ra, tiếng người không sao ngăn được cơn ỏi mưa.

Anh rảo bước tới đẩy cửa phòng tắm. Cameron quỳ dưới sàn nhà, hai tay ôm lấy bồn vệ sinh.

"Ông có sao không?", Gulliver hỏi.

Cameron quá mệt, chỉ còn biết yếu ớt lắc đầu.

Gulliver lấy một cái khăn tắm, thấm nước lạnh và lau trán, lau gáy cho Cameron. "Làm sao ông đến nỗi này, George?", anh hỏi nho nhỏ.

"Việt Nam, Jake à, tại Việt Nam cả đấy". Cameron lấy ngón tay chùi rãi dính trên cằm, rồi gương đứng lên.

"Nhờ rượu mà tôi còn bám víu được đấy. Tôi già rồi. Người ta năm mươi tư tuổi đã mấy ai già, nhưng tôi già rồi. Trừ một kỳ ở Lào và một kỳ ở Thái Lan, tôi ở xứ này đã hai mươi năm chứ ít sao. Khi tôi về đây thì tôi quá già rồi cho những chuyện như thế này."

Gulliver không nói gì. Cameron quả trông già hơn tuổi thực đến mười lăm tuổi là ít. Anh còn mắc cả những tật của người già kia nữa.

"Chúa ơi! Jake à, có khi tôi tưởng như tôi đã sống cả đời tôi ở xứ này kia đấy. Hồi đầu thì được lắm chứ, khi tôi làm việc với những người đảng hoàng, những người như DescitEgerald khi ông là giám đốc phân bộ Á đông. Ông đã cảnh cáo họ về Việt Nam nhưng họ đâu chịu nghe. Rồi Ed Lansdale nữa. Tôi đã bao giờ nói với anh Lansdale chính là người mẫu cho cuốn Người Mỹ trầm lặng (The Quiet American, tiểu thuyết của văn hào người Anh Graham Greene) chưa nhỉ? Tôi có kể cho anh chưa, là tôi tới xứ này trong toán đầu tiên, cùng với Lansdale và Lou Conein, đội lốt Phái bộ quân sự Sài Gòn?"

"Không, George, ông chưa kể bao giờ cả" -- thực ra đó là những chuyện đã kể cả trăm lần.

"Nói bây! Nhất định tôi phải kể rồi chứ! Tôi đã chứng kiến đủ hết -- bọn Pháp thua trận này, chia đôi nước Việt năm R4 này, đảo chánh lật Diệm này. Ô, công tác của Conein đấy. Của Lou-Ba-Ngón đấy. Tôi đã kể với anh chưa nhỉ, chuyện Conein hợp với các tướng lãnh trên lầu tiệm Ramuntcho, lập kế đảo chánh?"

"Chưa, George, ông chưa kể chuyện ấy", Gulliver vẫn nói dối.

"Thực đấy, có gì mà tôi không biết! Rồi nào là các chính phủ lên xuống như chong chóng, nào là cuộc nổi dậy của Phật giáo, các sư tự thiêu, nào là Tết năm 68, rồi cái đám thần đồng mới ra lò ở Langley, với những sáng kiến thần đồng của chúng, như là...như là cái trò Phụng Hoàng khôn kiếp này!"

Cameron ứa nước mắt. "Mọi chuyện đổi khác cả rồi, Jake à. Mà tôi cũng đã đổi khác nữa. Tôi phải như thế vì công ty đổi khác rồi. Tôi không biết đám người mới này. Tôi không ưa được họ. Sao họ không về đi để cho tôi yên!"

"Sao ông không từ chức đi?"

"Anh biết mà. Sang năm tôi về hưu rồi. Tôi sẽ về hưu non sau hai mươi lăm năm công vụ. Gần hưởng đủ lương hưu trí đấy."

"Nếu ông cứ thế này ông sẽ chẳng còn đấy mà lãnh tiền."

"Ồ có chứ! Bọn chó đẻ mắc nợ tôi mà. Vì Việt Nam mà gia đình tôi tan nát. Tuần này nữa là vợ tôi ly hôn với tôi đã đúng mười năm. Bả nói bả không thể nào sống được như vậy -- nào những lần xa cách, nào công ty. Bây giờ tới lượt xấp nhỏ. Tôi được hai con gái, anh biết không nhỉ?"

Điều này thì Gulliver quả không biết. "Không, tôi không hay đấy."

"Ừ phải. Chúng nó ghét tôi. Con gái tôi chúng ghét tôi. Chúng nói chúng hổ nhục vì tôi. Vì bố chúng nó. Chúng đi biểu tình đòi hòa bình, mang biểu ngữ gọi CIA là những tên tội phạm, trong khi tôi móc túi trả học phí đại học cho chúng. Ôi, Jake, tôi sẽ lãnh đủ hưu trí chứ. Vì công ty nợ tôi mà. Nợ cả đời tôi mà". Cameron bật lên khóc.

Gulliver dìu anh lên giường, giắt mùng cho anh, cứ như Cameron là một đứa trẻ. Từ một góc trên trần nhà, một con thạch sùng le lười rình mò. Một con bọ ngấn ngợ từ từ bò qua bức tường quét vôi trắng, thẳng tới phía con thạch sùng, thẳng tới cũi lẳng quên.

Gulliver với tay tắt đèn rồi dợm bước đi ra khi cái thân hình trên giường cựa quậy và nói: "Jake à, tôi biết anh nghĩ gì về công ty, nhưng anh có bao giờ thấy chúng tôi ngày trước đâu, hồi công ty chỉ là Lansdale, Conein với tôi, với một vài người tốt khác nữa. Hồi đó tụi tôi toàn những người đảng hoàng cả."

"Nhất định là thế rồi", Gulliver ngọt ngào đáp. "Ông ráng ngủ đi, ông George."

"Cả tôi nữa, Jake, tôi cũng là người đảng hoàng mà. Phải chỉ anh biết tôi hồi đó, Jake. Tôi cũng chì như ai vậy."

"Tôi hiểu. Tôi tin lời ông, George. Bây giờ ông ngủ đi". Gulliver đóng cửa lại và bước xuống cầu thang.

Cuốn phim vừa mới bắt đầu. Anh ngồi cuối phòng, âm thầm không để ai thấy. Anh đã coi phim này rồi, khi trên Sài Gòn mới gửi xuống, nhưng anh vẫn muốn coi lại màn đầu, cảnh đám trẻ con nghịch ngợm lăm lăm xúm xít quanh một con bọ cạp bị cột vào một tổ kiến. Con bọ cạp giãy giụa giữa không biết cơ man nào là kiến, cái càng chém ra rối rít nhưng hoàn toàn vô dụng, chém ngay cả vào lưng mình trong cơn đau đớn điên cuồng. Lũ trẻ con thì cười và còn lấy que chọc con vật. Gulliver lặng lẽ đứng lên đi về phòng ngủ của mình.

Anh bỏ hết quần áo, nằm sổng soài dưới cái quạt quay lừ đừ. Anh ngủ không yên, lăn lộn trên giường, mơ thấy hai ông già buồn thảm. Một người uống rượu quá nhiều và đang ngáy khò khò ở phòng bên, cũng đang mơ những giấc mơ của riêng mình, mơ đến những ngày xưa người cũ. Người kia, mất đầu, lang thang nơi âm phủ, lần mò tìm kiếm cửa thiên đàng. Gulliver không biết tên tuổi họ, chỉ thấy diện mạo họ mà thôi, hai khuôn mặt mệt mỏi, âu lo, đau đớn, bóng nhẫy mồ hôi. Chỉ là hai ông già buồn thảm, lạc loài, chẳng hề đòi hỏi bao nhiêu. Đòi hỏi duy một điều, được yên thân.

=5=

Swain trông thấy người thiếu phụ khi anh từ tòa tỉnh trưởng bước ra. Bộ ngực núi của của nàng khiến anh chú ý ngay. Harry Swain chưa từng thấy một em Mít nào có bộ ngực như vậy.

Thay vì lên chiếc Bronco trở về Sứ quán, anh bước qua đường. Gần tới nơi, anh thấy khuôn mặt người thiếu phụ cũng rất cân xứng chẳng kém gì thân hình nàng: khuôn mặt yêu kiều, vớ đôi mắt tròn như hai giọt lệ, miệng rộng với cặp môi dày. Anh chưa từng gặp một em Mít nào xinh đẹp hơn.

Swain có ý nghĩ trông thấy nàng như là anh được thưởng thức thêm một món tráng miệng tuyệt hảo sau bữa ăn vừa qua. Bữa ăn trưa với đại tá Minh thật đặc ý: vừa ăn ngon lại vừa chuyện vãn ý hợp tâm đầu phần lớn câu chuyện xoay quanh Gulliver, người chẳng được viên tỉnh trưởng hay Swain ưa thích gì.

Anh moi óc cố tìm một câu gợi chuyện tình tứ trong khi đi vòng tới sau lưng nàng, nhưng rất cuộc anh chỉ nói được: "Này cô!"

Người thiếu phụ giật mình quay lại. Nàng nói bằng tiếng Anh khá trôi chảy: "Ô, xin lỗi ông. Ông làm ơn chỉ cho tôi nơi nộp đơn xin việc. Hồ sơ tôi có đầy đủ cả."

"Xin việc? Hồ sơ?"

"Dạ phải". Nàng cuống quýt, mắt chớp lia lia và tim đập liên hồi. Bàn tay trắng nhỏ nắm xấp giấy tờ áp chặt vào ngực tấm áo dài khiến Swain nuốt nước bọt.

"Tôi không hiểu cô muốn nói gì, cô bé ạ", Swain nói.

"Người ta bảo tôi tới đây...xin làm thư ký văn phòng...cho USAID(United States Agency of International Development, cơ quan viện trợ quốc tế của Hoa Kỳ)", nàng ấp úng. "Trong báo nói USAID cần một phụ nữ Việt Nam thạo tiếng Anh. Tôi nói khá tiếng Anh. Tôi biết đánh máy chữ. Tôi làm việc cần mẫn, tôi sẽ là thư ký giỏi."

Swain nhăn răng cười: "Tôi cũng sẵn sàng đánh cá như thế đấy. Nhưng văn phòng USAID không phải ở đây. Ở dinh CORDS kia, dinh người Mỹ ấy. Còn đây là dinh bọn Mít...à, dinh tỉnh trưởng."

"Ô, thế ra tôi lầm", nàng gượng cười, hai mắt bối rối càng mở lớn hơn. "Xin ông làm ơn chỉ tôi phải tới đâu."

"Cô trở ra rồi quẹo trái nhé, khoảng hai trăm yards(1 yard = 0,914 m) là tới đó", Swain đáp.

"Không xa đâu."

"Yards?". Người thiếu phụ bối rối chưa nghĩ ra là bao xa nhưng nàng không dám xin người Mỹ nói lại cho rõ Kơn. Nàng sợ hấn sẽ cho là nàng ngu, sẽ kể lại với những người Mỹ khác, và họ sẽ không tuyển nàng. Nàng đứng xó rớ, cố gượng cười với người Mỹ to lớn này.

Thình lình Swain nắm lấy tay nàng và nói: "Cô đi với tôi. Tôi sẽ đưa cô đến đó. Xe tôi đậu đằng kia."

"Khô...ông! Xin ông đừng phiền. Không xa thì tôi đi bộ được mà", nàng hoảng hốt nói, hai chân trì lại, cố gỡ khỏi tay Swain. Một người đàn bà đàn ông bị bắt gặp nói chuyện với người Mỹ đã là không được rồi, huống chi lại cùng đi xe với người Mỹ!

Swain không buông. "Cô bé ạ, nếu cô muốn làm việc với người Mỹ thì cô phải quen nghĩ như người Mỹ đi; trước nhất là không bao giờ đi bộ khi ta có thể đi xe". Anh kéo nàng tới chiếc Bronco, bàn tay anh nắm chặt cánh tay mảnh rẻ của nàng như hai gọng kìm, nắm chặt đến nỗi anh gần như không cảm thấy nàng kháng cự gì cả. Tới bên xe, anh mở cửa và, vẫn bằng một tay, đẩy nàng lên xe nhẹ như không.

Nàng tuân theo, phần vì anh đã nói chỉ gần đây thôi, phần vì nàng không chắc tự mình tìm thấy được văn phòng USAID, nhưng nhất là vì nàng không biết phải làm sao. Nàng không muốn làm phật lòng người Mỹ này, hay bất cứ người Mỹ nào, sợ không được làm việc cho họ, những việc làm lương cao, biết bao người thêm muốn.

"Cung tên gì nhỉ?", anh hỏi khi xe chuyển bánh. Tại cổng tòa tỉnh trưởng, một viên quân cảnh đứng thẳng người giơ tay chào chiếc Bronco, cho nàng thấy địa vị của người Mỹ này.

"Mai", nàng rụt rè đáp. "Nguyễn Thị Mai."

"Mai, Mai, tên đẹp lắm."

"Cám ơn ông."

"Tên đẹp mà người cũng đẹp nữa", anh nhăn răng cười, chăm chăm ngó vào ngực nàng.

Nguyễn Thị Mai không biết phải phản ứng sao cho nên không phản ứng gì cả. Mặt đỏ tía tai, nàng quay ra phía cửa xe, giả bộ ngắm dòng người, xe cộ nhộn nhịp trên con đường chính của thị xã. Nàng rung mình vì khí lạnh của máy điều hòa không khí, nhưng mặt nàng thì nóng như hơ. Nàng mất bình tĩnh vì miệng lưỡi và mắt nhìn táo tợn của người Mỹ to lớn này. Nàng ngồi thu mình, khoanh hai tay trước ngực, mở rộng mấy tờ đơn xin việc mong che giấu bộ ngực của

mình.

Bộ ngực của nàng! Bộ ngực lớn quá khổ của nàng! Từ năm mười hai tuổi Mai đã xấu hổ vì bộ ngực của nàng khi, một sớm một chiều, chúng vụt mọc lên từ tấm thân gầy gò của nàng như hai quả núi thần. Ai ai quanh nàng cũng nhỏ ngực, chỉ có nàng ngực lớn khác thường. Nàng đã phải khổ sở vì thiên hạ xàm xì ngoài chợ, cũng như vì những lời ong tiếng ve của đám lính tráng chẳng biết rằng nàng là con nhà tử tế có chồng gả cưới đàng hoàng. Nàng hiểu bộ ngực ấy khiến nàng cứ bị tưởng là đười, là cái thứ đàn bà đi Thái Lan, đi Đài Loan độn ngực, là cái thứ đàn bà Mỹ vô liêm sỉ nàng có lần thấy bữa nàng tò mò lật mở một tờ tạp chí Mỹ thấy con lớn của nàng tìm cách giấu giếm.

Người Mỹ lại lên tiếng, khiến nàng giật mình: "Cùng đi chơi với tôi tối nay nghe. Mình đi ăn chẳng hạn. Cùng hứng thích sao?"

"Ừ", nàng nói, đáp lại câu hỏi phủ định như kiểu phần lớn người Việt Nam, để nói rằng ừ, nàng hứng thích -- điều vượt quá tầm hiểu biết của Swain.

"Tuyệt! Số dách!". Swain lại nhả răng cười, thò tay vỗ vỗ đầu gối nàng. "Mình có thể về biệt thự tôi ở ăn tối rồi coi xi-nê. Cùng thích phim Mỹ lắm phải không? Rồi tôi sẽ chỉ cùng coi phòng tôi nữa". Anh nhú hai hàng lông mày rậm khiến anh trông như một con đười ươi khổng lồ.

"Không! Không!", nàng cuống quýt nói, mong đánh tan sự hiểu lầm. "Tôi không đi với ông được đâu. Tôi có chồng rồi. Tôi không phải là cô Mai, tôi là bà Mai...Bà Mai, vợ của ông Trung."

"Thôi, đừng làm bộ, cùng ời. Mình sẽ bịa chuyện thật hay kể cho chồng cùng nghe."

"Không được đâu ông! Không được đâu ông! Tôi có chồng rồi...Tôi là bà Mai...vợ của Nguyễn Khắc Trung", nàng không thôi lặp lại.

Swain cau mày. "Vậy cái gã... gì đó...cái gã Trung chồng của cùng đó, là ai? Làm gì?"

"Chồng tôi làm việc tại quân y viện. Việc tốt nhưng ít tiền. Tôi đông con, tôi cần nhiều tiền. Thành ra tôi mới đi xin việc với USAID để có nhiều tiền." Nàng lắp bắp trả lời, tiếng Anh sai lung tung cả.

Swain mỉm cười, yên tâm biết nàng không phải là vợ một tên Mít tai to mặt lớn nào. "Nghe này, cùng. Tôi quen hết các xếp ở USAID. Tôi sẽ nói một tiếng cho cùng và cùng sẽ được nhận việc...nếu cùng chịu đi chơi với tôi tối nay."

"Không! Tôi có chồng rồi. Tôi là bà Mai", nàng cương quyết đáp, bây giờ nhất định không còn muốn làm việc với người Mỹ nữa. Người Mỹ khiến nàng kinh sợ. Nàng sẽ nhận chân thư ký chồng nàng đã tìm cho nàng tại văn phòng đảng Dân Xã, đảng của Hoà Hảo, mà chồng nàng là một đảng viên tích cực. Tất nhiên lương không cao, nhưng sẽ không có những chuyện rắc rối, không có những người Mỹ to lớn như đười ươi gạ gẫm thô bỉ những người đàn bà tử tế.

Swain không kịp tấn công thêm nữa, họ đã tới nơi. Dinh người Mỹ, ngoài cơ sở USAID, còn gồm văn phòng viên cố vấn tỉnh, viên phụ tá cố vấn, và viên chức đặc trách người tỵ nạn. Đại tá Sloane cùng các nhân viên của ông ở trong một dãy nhà tiền chế và những xe Conex -- với người Mỹ thì chỉ có tiện nghi tối thiểu, nhưng với phần đông người Việt thì đã là đáng nể lắm rồi. Nhưng Mai không để ý đến gì hết.

Swain dừng xe trước cửa văn phòng USAID và Mai lặng lẽ bước xuống. Nàng đi vào nhưng đứng lại bên cửa chứ không tới gặp cô thư ký người Việt đang cúi mũi đọc tờ LadiesD Home Journal. Cô này chỉ ngược mắt nhìn nàng thoáng qua rồi lại cắm đầu vào tờ báo của mình. Mai nhìn qua cửa sổ, thấy chiếc Bronco vòng trở lại và ra khỏi cổng. Nàng chờ thêm hai phút rồi bỏ đi, ra đường kêu một chiếc xe lôi. Ngả lưng vào nệm xe, nàng nhắm mắt lại, thở dốc. Swain chờ ở đấy, trong một chiếc taxi sơn hai màu xanh và vàng đậu cách cổng một khúc đường. Anh đã giấu chiếc Bronco lộ liễu ở con đường bên. Khi thấy Mai bước lên xe lôi, anh đập tay lên vai người tài xế, ra Gấu bảo đi theo.

Họ len lách giữa các đường phố đông đúc trung tâm thị xã, giữa bụi khói xanh và hàng dãy nhà gạch hai tầng cửa sắt. Phần đông dân thị xã sống trên lầu cửa hàng của họ, giữa những bảng hiệu lờ lẹt. Còn hàng ngàn dân tỵ nạn thì dựng nhà bất cứ nơi nào, trên các vỉa hè và trong các hẻm.

Xe lại chạy qua trước dinh tỉnh trưởng khiến Swain lại nhớ tới bữa ăn trưa với Minh. Viên đại tá đã tỏ ra rất thân mật, lịch sự cho hay ông rất hoan hỷ Swain sắp thay thế Gulliver. Swain đã hỏi về những vấn đề của đội thám báo viên tỉnh trưởng nhắc đến trong bữa ăn tối qua, và ông

ta đã cho anh rõ ngọn ngành. Nào mỗi khi Cảnh sát Đặc biệt thành công nhận diện được một con cá lớn -- một cán bộ cao cấp của hạ tầng cơ Vở Việt cộng -- đội thám báo lại để xổng con mồi. Nào mọi vấn đề đã bắt đầu từ khi Gulliver tới tỉnh này, nên chỉ có thể kết luận viên cố vấn đội thám báo đã sai lầm thế nào đó. Và, nếu bí mật an ninh bị tiết lộ trong hàng ngũ đội thám báo, như Minh ngờ vực, Gulliver phải tìm cho ra để ngăn chặn, nhưng đến nay Gulliver vẫn thất bại.

Swain dự tính sẽ nhắc đến nỗi bất mãn của Minh đối với đại úy Gulliver trong báo cáo đầu tiên của anh gửi về cho Steelman. Anh rất thích ý thấy mình đã có ngay một đề tài quan trọng. Chiếc xe lôi của Mai vẫn chạy theo con lộ chính, rồi queo về phía bờ sông Hậu. Khoảng năm, sáu cây số, hai bên đường không còn nhà cửa, tiệm buôn, nhưng chỉ là ruộng lúa chạy dài. Rồi họ tới ngoại ô, cũng đông đúc chẳng kém.

Anh tài-xế taxi của Swain biết nói một thứ tiếng Anh ba đá, và anh ta gạ gẫm mời mọc đủ thứ. Ông Mỹ có muốn đổi tiền không? Muốn mua ma túy không? Chịu bạch phiến không? Swain bảo anh ta câm mồm, rồi, thấy xe Mai chạy chậm lại, anh vội nói: "Chậm lại! Dừng đây!". Người tài xế gấp rút đạp thắng và đậu xe bên góc đường gập ghềnh không tráng nhựa và đẩy ổ gà.

"Đây là đâu?", Swain hỏi, ngó khắp chung quanh. Họ đang ở một vùng ngoại ô nghèo nàn, trước cửa chắn bao cát một bốt cảnh sát. Lá cờ của chính phủ Sài Gòn, cờ màu vàng ệch với ba sọc đỏ, rủ trên cột cờ nóc nhà.

"Chỗ này kêu là Sênh Tiền", người tài xế đáp. "Sênh tiền là tiếng Việt mà tiếng Anh kêu là...kêu là trống đó."

"Tại sao lại kêu như vậy?", Swain nhẩn nha hỏi, nhìn theo Mai trả tiền xe lôi rồi đi vào một căn nhà hai tầng cũng quét vôi màu xám như những nhà khác, có điều cửa sổ có những chấn song cầu kỳ và tầng dưới không phải là một cửa hàng.

"Tại vì đây nhiều xe Honda lắm, nhiều con nít lắm", anh tài xế nói. "Lúc nào cũng ồn ào. Như đánh trống vậy."

Swain ngó đồng hồ tay và thấy mình không còn thì giờ nữa. Đội thám báo sẽ đi Thất Sơn tối nay và anh phải về chuẩn bị. Anh còn phải viết báo cáo cho Steelman nữa, và đem đến nơi hẹn, một tiệm may trong một con hẻm.

"Như chú mày huyền thiên vậy", anh bảo người tài xế. "Đưa tôi trở lại, và im mồm đi."

Người tài xế nhún vai, sang số, và quành trở lại. Qua kính chiếu hậu, anh thấy người khách của mình quay đầu nhìn lại con đường một lần chót. Rồi người Mỹ cạo quạo đó ngồi thẳng trở lại, nhếch mép cười một mình.

Họ đáp xuống phi trường quân sự Tịnh biên vào giờ các chuyên viên khí tượng của không lực Hoa Kỳ tiên đoán là giờ tối mịt nhất, tức là giờ ngay trước rạng đông. Các nhà khí tượng đã sử dụng kỹ thuật tinh xảo đáng giá cả triệu mỹ kim để xác nhận cái kinh nghiệm tự nghìn xưa này. Chiếc C-13M của không lực Hoa Kỳ, sơn nguy trang, đáp xuống phi đạo tối tăm không một ngọn đèn hiệu. Viên phi công không cho máy bay dừng lại, vẫn để bánh lăn chậm chậm và quành lại lúc tới cuối phi đạo, trong khi cửa sau được hạ xuống. Các đội viên thám báo mau lẹ nhảy ra, cửa được kéo lên, và máy bay tức thì ào ào chuyển mình cất cánh. Tất cả diễn ra trong không đầy một phút đồng hồ.

Phi trường nằm ngoài quận lỵ Tịnh Biên, một quận lỵ trải dài bên bờ đông con kinh Vĩnh Tế. Con kinh -- gọi là kinh chữ thực ra cũng dài và rộng như một con sông lớn -- làm nên biên giới với Kampuchea cho suốt tới vịnh Thái Lan. Toán thám báo không được phép ghé vào thị trấn nghèo nàn này, họ tập hợp và di chuyển ngay để không điệp viên nào ẩn nấp gần phi trường kịp quan sát họ. Nhất là vì máy bay, dù che đây đến đâu đi nữa, dù đáp xuống hết sức ngắn ngủi, khó thể nào lại không ai nhận biết: chiếc Lockheed C-13M Hercules có thể nói là máy bay cánh quạt ồn ào nhất thế giới.

Đón họ tại phi trường hiu quạnh này là một viên sĩ quan quân lực Mỹ, đại úy Karsten mrager, một người biết rõ địa thế vùng này và sẽ hướng dẫn họ một đoạn đường. mrager, cố vấn của lực lượng địa phương quân trong vùng, không dính líu gì tới guồng máy Phụng Hoàng. Anh chỉ biết là anh được lệnh phải đưa những người bạn bà ba đen này qua khỏi làng Ba Chúc mà không để ai thấy họ.

mrager tò mò ngó đám thám báo bôi mặt nguy trang và sóc lại súng ống, rồi dẫn họ tới một lỗ hổng cắt ở hàng rào bao quanh phi trường. Họ chui qua từng người một và bì bõm lội qua một ruộng lúa. Mục tiêu trước mắt là một lối mòn mrager biết không mấy ai đặt chân tới, móc nối đầu tiên giữa vô số những con đê chằng chịt sẽ tránh cho toán thám báo phải dùng con lộ chính nối liền Tịnh Biên với Ba Chúc, trung tâm dân cư cuối cùng họ phải vượt qua trước khi lẫn vào núi rừng Thất Sơn.

Qua khỏi ruộng lúa, đội thám báo, không cần đợi lệnh, xếp thành hàng dưới chân đê rồi đồng loạt nhảy lên. Họ bắt đầu rảo bước đi vùn vụt. mrager đi đầu, ước tính rằng với tốc độ này họ sẽ không khó khăn gì tới địa phận làng Ba Chúc trước khi trời sáng hẳn. Ấp đầu tiên trong bốn ấp của làng Ba Chúc cách Tịnh Biên năm cây số theo lộ chính, nhưng chỉ cách ba cây số theo con đường anh hoạch định. Anh tin sẽ không có vấn đề gì với toán quân này. Kỷ luật của họ thật đáng nể. Họ đã vượt qua ruộng lúa không ai có thể lặng lẽ hơn. Đã hai lần anh ngoảnh lại xem họ có theo kịp không, và cả hai lần anh đều thấy đi kế ngay sau mình là viên đội trưởng, đại úy Đặng.

Mọi khi mrager chưa bao giờ nghĩ tốt về các đội thám báo tỉnh, anh cho rằng họ chẳng hơn gì những tên du côn. Nhưng bọn này có vẻ khác, chắc chắn là khác với cái đám địa phương quân, dân vệ cùn mần của anh, tuy đám này tuần nào cũng hai lần lội qua ruộng lúa ấy đi càn quét. Lính của anh cứ hể nhìn nhau là nói chuyện ồn lên, bảo sao cũng không được. Công trình huấn luyện của gã Đặng này cũng như viên cố vấn Gulliver của gã thật đáng khen.

Đại úy mrager không phải là người mới tới địa phương này, nhưng anh chưa từng hoạt động với toán thám báo đặc biệt này trước đó bao giờ. Họ không phải từ Châu Đốc đến. Mặt khác, viên cố vấn Gulliver khiến anh nghĩ ngợi hoài. Anh tin chắc mình đã nghe cái tên này rồi mà không làm sao nhớ ra ở đâu.

Thế rồi anh nhớ ra. Anh Hàng Cát! Anh đang dẫn đường cho thằng cha Anh Hàng Cát trời đánh! Tất nhiên mọi chuyện đều đã xảy ra từ trước khi anh tới đây, nhưng vài người lính địa phương quân của anh, những người lớn tuổi nhất, vẫn còn kể chuyện Anh Hàng Cát đã tới tỉnh này để hạ thủ tên Tướng Máu. "Thế ra là Hắc đẫy", anh lẩm bẩm. Thằng cha Anh Hàng Cát trời đánh! Hai viên đại úy ở hai đầu toán quân -- mrager mở đường và Gulliver đoạn hậu -- đều đang hồi tưởng. Sau khi bố trí Swain đi giữa, Gulliver đã trở lui lại phía sau, nhưng tâm trí anh còn trở

lui xa hơn nữa. Trở lui sáu năm xa hơn nữa.

Con đường mrager dẫn họ đi không phải ghé vào Tịnh Biên, và điều đó khiến Gulliver rất hài lòng. Trước kia anh đã chỉ tới Tịnh Biên có một lần, mùa mưa năm 1964, nhưng anh có hai lý do nhớ lại thời gian ấy, một lý do tốt và một không tốt cho lắm. Tịnh Biên là nơi anh đã gặp một sĩ quan lừng danh của Lực lượng Đặc biệt, đại úy Thorne. Cũng là khởi điểm cho chuyến công tác Anh Hàng Cát đầu tiên của anh.

Dù đã bao năm Gulliver vẫn còn nhớ rõ tướng mạo Thorne, một anh chàng to lớn, thân mật, luôn tươi cười, chỉ bằng một tay có thể đập bể một lon bia hay đập bể đầu người khác cũng dễ như nhau. Tất nhiên trước khi gặp anh đã từng nghe nói đến Thorne; không có ai thuộc Lực lượng Đặc biệt mà lại không từng nghe danh Thorne. Gốc người Phần Lan, Thorne đã được huy chương Mannerheim vì những chiến công chống quân Nga, đã cầm đầu một toán tuần tiểu trượt tuyết lên qua hậu tuyến Liên Xô và tiêu diệt một đoàn xe ba trăm quân của địch. Sau đó anh lại đột nhập hậu tuyến quân Nga một lần nữa, lần này với các đội cảm tử của quân Đức, và chưa trở về thì Thế chiến II chấm dứt. Thorne vẫn còn chiến đấu thêm vài ngày nữa để có thể ra hàng quân Mỹ thay vì phải đầu hàng quân Nga, nhưng rồi trốn khỏi trại tù binh của Mỹ, tìm đường sang được Hoa Kỳ, thay tên đổi họ, rồi xung vào quân lực Mỹ. Anh đã trở thành chuyên viên cho Lực lượng Đặc biệt, nổi danh huấn luyện du kích chiến tại thao trường Bragg.

Thời gian Gulliver gặp Thorne tại Tịnh Biên, anh chàng Phần Lan to lớn cùng toán Dân vệ nhỏ nhoi của anh -- vừa gồm người Thượng vừa gồm lính Hòa Hảo -- đang tận lực tảo thanh quận này, một thành trì của Việt cộng. Tất nhiên với tài năng của mình Thorne thực ra không cần Gulliver giúp, nhưng cả anh cũng như toán Dân vệ của anh đều không được phép vượt qua biên giới Miên, và vấn đề lớn của anh lại ở đó: một tên đầu đảng cướp người Miên có biệt tài lôi cuốn người khác đã đem bộ hạ của mình từng phục Việt cộng địa phương để được quyền thu thuế các ghe thuyền ngược xuôi con kinh Vĩnh Tế náo nhiệt.

Và thế là Gulliver đã tới Tịnh Biên, bí mật tới theo lệnh công ty, dưới bí danh Anh Hàng Cát. Anh chàng Thorne kiêu hãnh tất nhiên không hài lòng lắm, nhưng anh là tay chuyên nghiệp và anh đành miễn cưỡng cộng tác với cái tên Anh Hàng Cát người ta phái đến cho anh, tiết lộ mọi tin tức anh biết về Tướng Máu và còn chúc may mắn cho cái kẻ xía vào chuyện của anh khi y lội xuống con kinh Vĩnh Tế tối tăm trong một đêm không trăng.

Khi sáng hôm sau Anh Hàng Cát ngồi xuống ghế đối diện anh đang ăn điểm tâm, Thorne muốn ghen hòng và chỉ còn biết ngồi ngẩn ra nghe Anh Hàng Cát báo cáo mọi chuyện. Khi sau cùng lên tiếng được anh đòi có chứng cứ là nhiệm vụ đã chu toàn. Gulliver cúi xuống lấy lên một cái túi còn ướt, đầy những giấy tờ và vật dụng cá nhân, kể cả một cuốn nhật ký và một cái áo ngủ đầy vệt máu.

"Trời đầy cái bọn ma quỷ!", Thorne la lên bằng tiếng Anh trúc trắc của anh. "Này anh, thực anh tên gì? Anh là ai? Chắc anh phải là Lực lượng Đặc biệt rồi! Phải không nào? Nói đi! Nói đi, không tôi dám giết anh lắm đó!".

Gulliver, vẫn chưa hết tức tối vì bị biệt phái hoạt động cho CIA, và cũng như Thorne, chẳng ưa gì bọn "ma quỷ" ấy, nhún vai kể cho Thorne hay...và bị Thorne ôm choàng lấy, nhắc bổng lên khỏi mặt đất. Thorne la ào lên: "Tôi biết mà! Bọn ma quỷ làm sao có người giỏi thế được! Goolleever! Hàng Cát với chẳng Hàng Cát. Anh là bạn tôi!"

Gulliver còn ở lại Tịnh Biên thêm vài ngày, đủ thì giờ để nghe được tin đồn ngoài chợ là quân của Tướng Máu đã bỗng nhiên tan biến đi đâu mất cả, khiến Việt cộng địa phương ngơ ngác và suy yếu hẳn. Mấy ngày đó anh nghỉ ngơi, nếu như nhậu đến say mềm với cái anh chàng Thorne núi lửa kia có thể gọi được là nghỉ ngơi. Mấy ngày đó hai người trở thành đôi bạn thân, lâu lâu bắt chợt Thorne lại choàng hai tay như hai con rắn ôm ghì lấy Gulliver, vừa cười vừa nhắc bổng anh lên. Cho đến bây giờ Gulliver vẫn không làm sao tin được rằng Thorne, từng sống sót sau hàng trăm cảnh ngặt nghèo, đã chết thực rồi, khi chiếc trực thăng chở anh rớt xuống rừng núi xứ Lào gần một năm sau đó. Không ai tìm ra xác anh cho nên không có mộ bia nào, nhưng tên tuổi anh vẫn sống mãi trong truyền thống Lực lượng Đặc biệt.

Anh chàng Larry Thorne lừng danh đó rất kín đáo về chuyện Anh Hàng Cát với Tướng Máu, nhưng trước khi chết anh có kể cho vài người hay, và thế là Gulliver cũng trở thành một kỳ tích trong Lực lượng Đặc biệt. Cái bóng ma lạng lẽ làm phép cho thiên hạ nhắm mắt đi vào giấc ngủ. Anh Hàng Cát.

Anh Hàng Cát! Cái tên hoang đường vụt đến với trí tưởng tượng một chuyên viên thiết kế nào đó của CIA đã trở thành biệt danh của Jake Gulliver mặc dầu anh hết sức phản đối -- khởi đầu là do Thorne kể lại cho vài người, rồi cứ thế mà loan truyền đi sau khi ai cũng cho rằng không việc gì phải giấu giếm nữa vì anh đã rút khỏi SOG. Và từ miệng người này qua miệng người khác những chuyện thần kỳ về Anh Hàng Cát càng ngày càng được thêm dật thêm.

Gulliver đã nghe thiên hạ nhắc đến biệt danh của anh đủ mọi kiểu: một cách kính sợ khi đó là những người lính trẻ, một cách thách đố nhạo báng khi đó là những bợm nhậu say mềm rồi thì khoe rằng Anh Hàng Cát thì có gì chèn hơn họ, một cách căm giợn gượng gạo khi đó là những sĩ quan các binh chủng khác muốn che giấu họ e sợ anh. Gulliver đã dùng đủ mọi cách để thiên hạ thôi nói đến cái biệt danh ấy -- thường thì một cái nhìn lạnh lùng cũng đủ, hơn thế nữa thì một lời yêu cầu lễ độ nhưng nghiêm khắc -- nhưng cũng chẳng thể hoàn toàn ngăn chặn được. Cứ như là các biệt danh gắn liền với Việt Nam chẳng khác nào nóng nực và bùn sinh, và đến khi cả lính tráng người Việt cũng biết đến biệt danh của anh thì Gulliver đành chịu nhận thua cuộc. Dù sao cũng phải có một giới hạn nào đó, và Gulliver đã nói với Swain sự thực: anh chỉ để cho một vài người được nói đến cái tên ấy trước mặt anh, những người tài ba xuất chúng, những người anh kính phục, ngưỡng mộ. Những người như thế có dùng cái tên ấy để gọi anh thì không phải do ganh tị hay sợ sệt, nhưng vì nhìn nhận khả năng anh, và điều đó thì anh chấp nhận. Thorne có thể gọi anh bằng Anh Hàng Cát. Đặng có thể gọi anh bằng Anh Hàng Cát. Nhưng Swain thì không.

Nghĩ đến Swain, anh nhướn mắt nhìn qua bóng tối đang tan dần và thấy đầu Swain vượt hẳn lên trên đầu những người đi trước đi sau lưng lững. Xa xa một bên, có những ánh đèn lập lờ. Một thôn ấp. Anh thận trọng len vào giữa hàng người trên con đê hẹp, tiến lại bên Swain. Họ đi chưa tới hai tiếng đồng hồ nhưng hai chân Swain đã bắt đầu sưng lên vì không quen đôi dép râu.

Trước khi đi, Gulliver đã khuyên Swain nên cứ đi ủng, rằng dùng giày dép gì đi nữa, ai nhìn vào dấu chân to tướng của Swain sẽ biết ngay anh là người Mỹ. Swain cho là anh thách thức và nhất định đòi ai sao mình vậy. Swain lắm to. Anh đang thở cả ra đằng tai thì bây giờ Gulliver lại còn bảo anh phải cúi lom khom xuống, thu nhỏ người lại vì họ đang vượt qua làng Ba Chúc. Anh làu nhàu nhưng cũng đành nghe lời, lết chân trên con đê như một con vịt què.

Trở lại chỗ cũ cuối hàng quân, Gulliver hít vài hơi thật dài rồi nhìn khắp chung quanh. Mặt trời lừng lững mọc lên từ phía Biển Đông, nhuộm làn không khí lạnh lẽo ban mai với những màu sắc chói chang nhảy múa nơi chân trời. Đoàn thám báo vừa vượt khỏi ấp thứ tư và là ấp cuối cùng của làng Ba Chúc, vẫn đi theo những đường đê cách mọi nhà cửa gần nhất cũng khoảng tám trăm thước. Khói từ các bếp lửa cuộn cuộn bốc lên, rồi tỏa ra lững lờ trên thôn ấp như một cái dù.

Một vài gia đình cần mẫn đã bắt đầu ra đồng, vợ đi bên chồng, trẻ con vắt vẻo trên mình trâu. Một vài người dừng chân, đưa tay che nắng, cố nhìn cho rõ đoàn người đang vượt qua ruộng phía xa. Gulliver biết rằng, đêm nay, những ai tinh mắt, những ai đã trông ra được những bộ bà ba đen và bóng dáng những khẩu AK-47, tất sẽ kể với hàng xóm Việt cộng có tới hồi sớm mai. Toán thám báo đã vượt qua hết các ruộng lúa và đi vào những vườn xoài và mít, mặt đất lên lên xuống xuống như sóng biển lặn tăn. Mặt trời, như một cái tròng đỏ trứng nở bung ra, đã lên hẳn khỏi chân trời.

Ngay trước mặt họ hiện ra hình bóng ngọn núi Giải, ngọn núi dễ lên nhất trong bảy ngọn Thất Sơn, và sau đó sẽ là hai ngọn núi Dài và núi Tượng, cả hai vẫn còn chìm đắm trong bóng tối thâm nghiêm.

Họ cứ thế đi thêm hai cây số nữa, rồi ngừng lại nghỉ chân năm phút, và chia tay với đại úy mrager. mrager sẽ không trở lại đường cũ để khỏi bị dân làng Ba Chúc trông thấy. Anh sẽ ở lại đây cho đến khi toán thám báo đã vào sâu vùng rừng núi, rồi sẽ gọi trực thăng đến bốc anh về. Đặng cùng Gulliver ngỏ lời tạ ơn mrager, coi lại kế hoạch một lần chót, rồi, cả hai người dẫn đầu, cho quân tiếp tục lên đường.

Đi được ba cây số nữa Đặng lại cho quân dừng lại. Gulliver ra lệnh cho hai người lính truyền tin liên lạc với trung tâm chỉ huy và kiểm soát của Coughlin tại phi trường Tịnh Biên. Bắt được liên lạc rồi, Gulliver báo cho "Chuồng Chó" hay họ đã sẵn sàng để tách đôi. Toán "Bắt Chó Một" của Đặng và toán "Bắt Chó Hai" của Gulliver giơ tay chào nhau và di chuyển ngược chiều nhau,

theo sát chân núi.

Gulliver để Swain đi ở giữa, còn mình dẫn đầu toán quân cùng với người tiền đạo, trung sĩ Phước. Viên hạ sĩ quan bốn mươi lăm tuổi này là người lớn tuổi nhất và nhiều kinh nghiệm nhất dưới quyền Gulliver, ngày trước từng chiến đấu trong hàng ngũ Việt Minh chống người Pháp. Có kẻ nói Phước đã dự trận Điện Biên Phủ với đại quân của tướng Giáp, nhưng nếu bị hỏi về chuyện ấy viên trung sĩ lầm lì chỉ cười trừ, không nhận mà cũng chẳng chối. Không ai hỏi gặng thêm bao giờ. Về mặt này, các đội thám báo tình phần nào giống như quân Lê-dương của Pháp -- không ai đào sâu quá khứ một ai. Tất cả những gì Gulliver thực sự biết về trung sĩ Phước là Phước đã đến với đội thám báo này từ Côn Sơn, hòn đảo nhà tù tiếng tăm ghê rợn ngoài khơi phương nam, và nếu cởi áo bà ba ra, khắp ngực với lưng Phước vẫn hằn đầy dấu roi vọt.

Bây giờ ngọn núi che khuất mặt trời với họ, nhưng không vì thế mà trời bớt nóng. Nếu mới giờ này mà đã như thế, Gulliver nghĩ, không biết rồi trong ngày còn sẽ nóng đến thế nào.

Trung sĩ Phước dẫn họ tránh những lối đi rõ rệt, chỉ dùng những lối này khi không còn cách nào khác, luôn luôn canh chừng tìm những dây điện thoại. Tối hôm trước Gulliver và Đặng đã nghiên cứu những bản đồ Kờng ngoại tuyến do J-2 của MACV cung cấp theo yêu cầu của công ty tại Sài gòn. Hai người đã thỏa thuận với nhau đi những đường nào và gặp lại nhau ở đâu. Nếu không toán nào gặp được một cơ hội tóm và diệt, họ sẽ gặp nhau bên kia núi Giải vào lúc hoàng hôn. Bữa sau họ sẽ thám thính núi Dài, rồi núi Tượng, rồi các núi khác, cho đến khi tìm ra được tiểu đoàn 18-B hoặc không còn thì giờ nữa.

Dấu vết văn minh cuối cùng là một tấm bảng gỗ đã mục, vẽ sọ người với hai ống xương bắt chéo, và mang ba chữ viết tay: Vùng Tử Địa.

Gulliver tin tấm bảng không có gì là khoát lác. Giá như mọi khi thì anh đã chẳng hề quan tâm, nhưng bữa nay anh có cảm giác không lành về nơi chốn này và về chuyến công tác này. Anh đã toan mở túi thuốc trong ngực áo nhưng lại thôi; lệ của anh là chỉ dùng thuốc ban đêm mà thôi, khi các giác quan cần trợ lực.

Buổi sáng nóng bức rồi cũng qua, nhưng buổi trưa lại còn nóng bức hơn và họ vẫn chẳng tìm thấy dấu vết mới nào của kẻ địch. Thỉnh thoảng vẫn có dấu vết từ lâu ngày của một bếp lửa, cầu xí hay lối dếp, không còn đáng lưu ý. Tuy nhiên trời càng ngả bóng Gulliver càng bứt rứt, không sao gạt bỏ được cảm giác họ đang bị rình mò.

Thực ra anh cũng không hoàn toàn ngạc nhiên về điều đó. Thiên hạ vẫn đồn trên bảy ngọn Thất Sơn có các thần linh đầy phép màu. Người ta cũng kể trên các đỉnh núi có những ngôi đền dát vàng, với những ông đạo dứt khoát xa lìa thế tục. Gulliver chưa gặp được một ai đã lên tới đỉnh núi và trở xuống xác nhận những lời đồn đại đó. Kẻ nào sống trên đỉnh bảy ngọn Thất Sơn hẳn chẳng mấy khi tiếp khách thập phương. Còn các sườn núi thì hoàn toàn là lãnh thổ của Việt cộng.

Ta hiểu ngay ra điều đó vì nhìn đâu cũng thấy dấu tích của bao nhiêu chiến dịch nhằm xua đuổi Việt cộng khỏi nơi này: những hố bom đọng đầy nước đã trở thành nơi sinh trưởng của loài muỗi, những lớp tro trắng còn lại của bom xăng đặc, những thân cây cháy đen với những cành dị dạng vẫn chìa lên trời như một lời buộc tội.

Không muốn nghĩ tới những chuyện quỷ thần và dấu tích chiến tranh nữa, Gulliver đi ngược trở lại duyệt hàng quân. Ai ai cũng đều tỏ ra dư sức chịu đựng cơn nóng nực -- ngoại trừ Swain. Bề ngoài trông vẫn ra dáng một lực sĩ, nhưng Swain rõ rệt không còn sức dẻo dai sau những ngày ngồi sau một bàn giấy. Anh bước đi lảo đảo ngắt ngư. Một năm trời ấy khiến anh bây giờ chẳng hơn gì một tay mơ mới đến xứ này.

Swain không còn đi giữa hàng quân mà đã tụt xuống gần chót, đi được vài bước lại thở dốc và loạng choạng, hai bàn chân đau nhức vì đôi dép y như Gulliver đã tiên đoán. Gulliver đã chịu không tìm ra được bộ bà ba nào vừa với thân hình hộ pháp của Swain -- cao 1 thước V3 và nặng 102 ký -- và đành chọn cho Swain bộ rộng nhất vậy. Hai gấu quần chỉ tới giữa bắp chân Swain, và hai ống tay áo ngắn cùn cốn tận khuỷu tay. Trông anh khiến nghĩ đến con quái vật của crankenstein(Nhân vật tiểu thuyết của nhà văn nữ người Anh Mary t. Shelley (1797-1851).), hay là LiDi Abner(Nhân vật của nhà biếm họa Mỹ Al Capp (1909-1979).) mặc bộ đồ hợp-hành-chủ-nhật. Tuy nhiên Gulliver không còn để tâm tới bộ đồ Swain mặc nữa; không gì có thể khiến Swain trông giống Việt cộng được. Điều khiến anh quan ngại là tình trạng thể chất

của Swain.

"Anh muốn tôi cho lệnh nghỉ không?", Gulliver hỏi.

Swain, mặt tái mét, hổn hển nói: "Đừng...lo cho.. tôi. Bọn Mít...chịu được thì tôi...cũng chịu được."

"Tùy ý anh". Gulliver trở lại bên Phước.

Anh chờ thêm mười lăm phút giữ kẽ, rồi cho lệnh nghỉ mười phút ăn cơm. Mọi người mở túi khẩu phần của mình và đổ ra chén cơm khô với cá khô. Họ cho thêm ít nước và nhỏ vào vài giọt nước mắm rồi bắt đầu ăn. Họ ăn như chó, nhai nhồm nhoàm, lùa cơm vào miệng bằng mấy ngón tay. Ở một tiếng no nê, rít một hơi thuốc rê, rồi họ lại lên đường.

Hai tiếng đồng hồ sau đó, Gulliver quyết định trở lại xem Swain ra sao, mấy người lính thám báo thì thảo rằng viên trung úy mới đã tụt lại đằng sau quá xa.

Trời đã mát hẳn, mặt trời hùng hục đã khuất sau đỉnh núi. Toán của Gulliver đã đi gần nửa vòng núi, sắp tới điểm hẹn. Suốt từ khi rời địa phận làng Ba Chúc đến giờ, họ chẳng hề gặp một bóng người, hay bất cứ cái gì cho thấy tiểu đoàn 18-B sử dụng ngọn núi Giải này. Và chắc cả toán của Đặng cũng vậy. Bắt Chó Hai và Bắt Chó Một vẫn chưa liên lạc vô tuyến trực tiếp được với nhau vì ngọn núi chắn giữa họ, nhưng Chuồng Chó cho hay Đặng cũng chẳng may mắn gì hơn.

Tâm trí những người lính của toán Bắt Chó Hai bắt đầu bứt căng thẳng. Vậy là hôm nay họ sẽ chẳng gặp ai ngoài toán Bắt Chó Một chút nữa đây, và như thế thì không có gì bằng. Phần lớn không mong muốn gì hơn là được ngủ một giấc thật ngon. Họ đã di hành suốt từ nửa đêm hôm qua đến giờ, và họ mệt mỏi rã rượi. Và quả thế, đúng lúc đang ngáp dài thì trung sĩ Phước trúng một viên đạn ngay giữa họng.

Viên đạn ghim ngay chỗ trũng phần dưới cuống họng, và ngay sau đó một trái mìn định hướng nổ tung, làm tan xác trung sĩ Phước. Phát đạn giết trung sĩ Phước chính là hiệu lệnh cho nổ mìn.

Trái mìn Claymore, sản xuất tại Hoa Kỳ, bắn ra bảy trăm viên đạn thép tới năm mươi thước trong vòng cung sáu mươi độ, giết chết ba người đi sau trung sĩ Phước. Tiếng nổ dữ dội khiến ta lâm thời tê liệt, hai lỗ tai lủng bùng không nghe thấy gì nữa hết, kể cả tiếng lũ khỉ kêu rú thất thanh. Thế rồi từ hai bên lối mòn súng tự động bắn ra như mưa, những tiếng nổ tưởng như quỷ Satan đang ho khục khặc.

Khi phát đạn đầu tiên nổ thì Gulliver vừa trở lại tới cuối hàng quân, và tìm ra Swain đã tụt lại sau người lính đoạn hậu tới hai trăm thước, bước lê hai bàn chân rướm máu và thở rốc như sóng trào. Do đó mà Swain và Gulliver thoát chết. Cả hai người đều ở ngoài xa vòng phục kích. Khi trái mìn nổ, Swain nhảy dựng lên tựa một con mèo khổng lồ, nhào tới nấp sau những tảng đá rải rác bên vệ đường, cơn thất kinh xua tan hết mọi nhọc nhằn.

Gulliver, cũng nhanh chẳng kém, chạy vụt tới trận địa. Anh tới được bên người lính đoạn hậu của anh, bây giờ chỉ còn là cái xác nằm sóng soài giữa đường, rồi bị chặn lại bởi hàng loạt đạn của một ổ đại liên mai phục hết sức tinh vi. Anh xả hết đạn khẩu súng săn hai nòng của anh vào vị trí địch, gỡ lấy máy truyền tin trên lưng người lính thám báo đã chết, rồi chạy trở lại nơi Swain đang chờ, một thành trì trời xây bằng đá.

Một người thứ ba tới bên họ, Ti-Ti, lính truyền tin riêng của Gulliver, tưởng như không còn hơi sức nào sau khi cố gắng chạy theo Gulliver hai lần khúc đường ngắn ngủi. Gã chỉ cao khoảng thước rưỡi, và mặc dầu đã gần tuổi trung niên khuôn mặt vẫn mang những nét của một thanh niên mới lớn. Chính Gulliver đã đặt cho gã cái biệt danh ấy, và gã rất lấy làm hãnh diện.

Hồi đầu khi Ti-Ti tình nguyện xin làm lính truyền tin riêng cho anh, Gulliver không mấy tin tưởng, anh đã nói đùa cái máy truyền tin còn nặng hơn Ti-Ti. Nhưng chú lính chiêu hồi tí hon đã chứng tỏ vô cùng can trường, không bao giờ mỏi mệt và lúc nào cũng sát cánh bên Gulliver. Ti-Ti rất hâm mộ xếp của mình, và hai người hành động ăn khớp như mấy cái bánh xe trong chiếc đồng hồ Rolex của Gulliver. Như lúc này, hai mắt dán chặt vào con đường trước mặt, Gulliver quai tay ra sau, và Ti-Ti, chẳng khác một cô y tá trong phòng mổ, đặt ống nói vào tay Gulliver.

"Chuồng Chó, Chuồng Chó, đây là Bắt Chó Hai, hết."

"Bắt Chó Hai, đây là Chuồng Chó, hết". Mặc dầu những tiếng rít trên luồng sóng, giọng nói bình tĩnh của Coughlin nghe rất rõ.

"Chuồng Chó, chúng tôi rụng rời. Tôi chưa thấy rõ được, nhưng cứ theo tiếng súng chắc phải có một đại đội, có lẽ hơn thế nữa. Yêu cầu anh gọi không yếm với một trực thăng tải thương nữa. Ít nhất tui tôi bị chết một rồi, và chắc sẽ có nhiều thương vong, hết."

"Sẽ gọi máy bay và trực thăng tải thương. Cho biết vị trí của anh, hết."

"Giữ máy...chúng tôi hiện ở cách vị trí cũ một ngàn thước về phía bắc; nhắc lại, một-Eero-Eero-Eero tháng mười một lần liên lạc trước, hết." Gulliver nói chậm và đều, giọng bình thản.

"Nghe rõ. Một cây số về phía bắc vị trí cũ. Tôi sẽ cho A-3T đến thả bom xăng đặc. Một trận bom xăng là xong, hết."

"Không được, nhắc lại, không được. Việt cộng sát ngay bên chúng tôi. Không thể oanh tạc hay pháo kích được. Chúng tôi cần trực thăng vũ trang, hết."

"Được rồi, đội Hai. Anh muốn trực thăng thì sẽ có trực thăng. Tôi lo ngay bây giờ đây. Anh có muốn rút đội của anh về không, hết."

"Nghe rõ...nếu tui tôi còn kẻ nào sống sót. Anh liên lạc với Bắt Chó Một coi. Tui tôi nguy ngập lắm, hết."

"Nghe rõ, đội Hai. Cứ theo lần liên lạc trước thì đội Một hiện ở cách anh không tới hai cây số. Các anh sắp tới điểm hẹn cả. Tôi sẽ bảo họ tới thật nhanh. Họ sẽ giúp các anh cầm cự, rồi chúng tôi sẽ rút hết các anh về một lượt, hết."

"Nghe rõ lắm, Chuồng Chó. Được vậy thì tốt lắm, hết."

"Nghe rõ...ờ, giữ máy nhé...vừa được biết trực thăng lên đường rồi. Khoảng bảy phút nữa thì họ tới." Im lặng một lúc rồi Coughlin nói: "Ráng lên nghe Jake...chúng tôi sẽ đưa các anh về. Chuồng Chó sẽ theo dõi, cúp máy."

Gulliver vẫn giữ tần số để theo dõi Chuồng Chó liên lạc với Bắt Chó Một, nhưng đài chỉ huy không làm sao tìm ra đội của Đặng. Sau vài lần nữa không kết quả, Gulliver lại gọi, giọng âu lo: "Chuồng Chó, Hai đây. Họ ở đâu rồi, hết."

"Có trời biết. Tôi mới liên lạc với họ lúc nãy đây chứ đâu. Chắc họ cũng bị rụng rời, nhưng chẳng nhẽ rụng nặng đến nỗi họ không gọi được. Để tôi cố gọi lần nữa, cúp máy". Giọng Coughlin không còn vẻ mệt mỏi, nhưng đã thấm hoảng sợ.

Gulliver lắng nghe Coughlin cố liên lạc với Bắt Chó Một thêm vài lần, nhưng chỉ có tiếng máy rít mà thôi. Rồi Coughlin gọi lại anh: "Đội Hai, Chuồng Chó đây. Không gọi được Đội Một. Trực thăng khoảng năm phút nữa tới, nhắc lại, năm phút nữa, hết."

Đúng năm phút sau, hai chiếc Huey của không lực Việt Nam và hai chiếc Cobra của không lực Mỹ xạch xạch bay tới trên đầu họ, sục sạo tìm mục tiêu. Năm phút đó Gulliver chẳng làm được gì hữu ích; anh chỉ có một ý niệm mờ mờ về tình thế, mắt không sao thấy được những gì đang xảy ra phía trước, tai không sao phân biệt được ai đang bắn ai, lính thám báo của anh cũng như Việt cộng đều dùng súng AK-47 như nhau.

Anh cũng chẳng gọi được ai giúp anh. Người lính truyền tin cuối cùng của đội ở phía trước, nhưng không trả lời anh gì hết. Anh vẫn cố gọi, bằng tiếng Việt: "Đội Hai, đây Trưởng Chó Hai. Có không yếm trong bốn phút nữa, nhắc lại, không yếm trong bốn phút nữa. Dùng khói vàng đánh dấu mục tiêu, nhắc lại, dùng khói vàng đánh dấu mục tiêu. Nghe rõ không, trả lời." Không có gì hết. Không ai đáp lại. Không khói vàng. Anh cố gọi vài lần nữa nhưng vẫn vô hiệu, rồi quyết định phải cố tới với họ.

lần này anh đi vòng thay vì đi trên đường. Đi chưa được chín mươi thước, anh trông thấy ba Việt cộng nấp sau một tảng đá lớn, hướng ra phía đường, xây lưng lại anh. Anh vội bò vào một bụi rậm gần đó.

Bụi rậm đầy những gai dài và nhọn khiến quần áo anh rách bươm và khiến anh bị trầy da rướm máu cả chục chỗ. Anh lách tới phía trước, thò mũi súng ra. Bọn Việt cộng không nghi ngờ gì cả, hai người gần nhất đang chụm đầu thì thảo với nhau như hai cô học trò nhỏ trong lớp học. Anh nổ súng giết luôn cả ba người.

Anh thối lui rồi quỳ một chân xuống, mở nòng súng cưa ngắn nạp đạn lại. Một tên Việt cộng khác xuất hiện, chạy tới chắc vì nghe tiếng nổ khác lạ của khẩu súng săn. Y trông thấy Gulliver một giây trước khi anh trông thấy y. Y đã nâng khẩu AK lên, nhưng lại ngập ngừng khi thấy bộ bà ba đen cùng khuôn mặt vàng ửng của anh. Một giây đó đủ cho Gulliver đóng súng lại, bóp cò phá tan lồng ngực y. Anh nạp đạn lần nữa, rồi gấp rút chạy về chỗ mấy tảng đá trước.

Anh chỉ thấy Swain một mình ở đó, đang cố gọi qua máy truyền tin trừ bị. "Ti-Ti đâu?", anh hỗn

hẩn hời.
"Hả? Tôi tưởng nó đi với anh. Nó chạy theo anh mà."
"Thằng quỷ con!". Nhưng anh đành chờ chứ không thể làm gì khác hơn. Ti-Ti chì lắm, thế nào nó cũng thoát về.
"Tình hình thế nào, đại úy?", Swain hỏi, giọng bình tĩnh như không. Hẩn còn cố cười và hỏi tiếp: "Liệu ta tấn công bọn khốn làm một mẻ được không?".
Gulliver nhìn hẩn một cách tán thưởng. Swain chưa thò ra ngoài mấy tảng đá, nhưng hẩn không hoảng hốt chút nào, ngoại trừ lúc mìn nổ. Giờ đây hẩn thần nhiên như một gã chăn bò dẫn bò đi ăn cỏ. Dù sao những tấm huy chương cũng không gian dối, Gulliver nghĩ. Định luật của anh vẫn có hiệu lực: ta có được cái gì ta thấy. Chính anh mới là người mất bình tĩnh. Hai tay anh vẫn còn run sau cuộc đụng độ với Việt cộng. Anh tự bào chữa mình không còn quen hành động mà không dùng thuốc. Lần cuối cùng anh giết người mà không dùng thuốc đã gần một năm rồi.
Anh lắc đầu. "Chúng đông hơn ta nhiều, Swain à. Nếu có ai bị làm một mẻ thì đó là chúng ta. Tôi cũng chẳng rõ tình hình ra sao. Tôi đoán họ chết hết rồi."
Swain đã gật đầu nhưng lại lắc đầu ngay. "Không đâu, đại úy. Họ chưa chết hết đâu. Nghe kìa."
Tiếng súng chỉ còn nổ lẻ tẻ. Gulliver lắng tai nghe. Lúc đầu anh không nghe thấy gì hết, nhưng rồi anh nghe ra một tiếng rên yếu ớt: "Đại úyyyy! Đại úyyyy!". Anh đưa tay khum một tai và tiếng rên lại vọng tới: "Đại úyyyy! Đại úyyyy!". Âm thanh run rẩy, thê thiết, như tự một nhà mồ vọng tới.
"Chúa ơi! Chúa ơi là Chúa ơi!", Gulliver gầm lên nho nhỏ. "Đúng Ti-Ti rồi! Nó bị rồi!"
Toàn thân rung lên như một con chó săn chim, anh cố định hướng tiếng rên càng lúc càng rõ và không ngớt vì tiếng đạn ngưng dần. Tiếng rên đau đớn và khẩn thiết khiến đầu óc anh không sao chịu nổi. Anh không thể để như thế được!
Anh đã toan nhào ra nhưng Swain nắm cổ áo rách mướp của anh kéo giật lại, khiến anh ngã ngồi xuống. "Đồ chó đẻ!", Gulliver la lên. "Không nghe thấy nó kêu đó sao? Đại úy! Đại úy! Nó kêu tôi! Nó kêu tôi đó!"
"Đại úy không làm gì được đâu", Swain rít lên. "Nghe này!"
Gulliver lắng tai, không nghe thấy gì hết, rồi hiểu ra Swain muốn nói gì. Tiếng súng đạn đã hoàn toàn im bất.
"Chúng dùng nó làm mồi đó, đại úy", Swain nói, giọng khẩn trương. "Chúng chờ kẻ nào, chờ đại úy của nó đến tìm nó."
Tất nhiên Swain nói phải. Gulliver nhắm mắt lại, cố xua đuổi những tiếng rên não nùng của Ti-Ti: "Đại úyyyy! Đại úyyyy!"
"ĐẠI ÚYYYYY!"
Cả hai người nhảy dựng lên, dáo dác ngó khắp chung quanh, tim đập như trống ngũ liên. Tiếng kêu, lớn và khàn, bật lên từ dưới đất, ngay dưới chân họ!
"ĐẠI ÚYYYYY!"
Gulliver đã tự hỏi phải chẳng tiếng kêu là tự trong đầu anh vọng ra...nhưng rồi anh nhìn thấy cái máy truyền tin trên mặt đất. Ti-Ti, bao giờ cũng chì, đã không buông máy của mình, vẫn còn đủ sáng suốt gọi máy để thần tượng của mình, để Đại Úy của mình, nghe được đến cứu mình.
"ĐẠI ÚYYYYY!"
Gulliver đau đớn nhìn Swain, mặt đầy nước mắt. Ngay cả Swain cũng bút rút.
Máy truyền tin lại réo, nhưng lần này là tiếng Coughlin, giọng thất thanh: "Đội Hai, Chuồng Chó đây! Tiếng ai dễ sợ vậy? Có ai đang hát hả? Tình hình ra sao, trả lời."
"ĐẠI U..."
Gulliver cúi xuống tắt máy. Tất nhiên họ vẫn còn nghe thấy, nhưng tiếng kêu không còn bao phủ họ như một tấm mền ngọt ngào nữa. Họ ngồi phịch xuống, cầm nín, không dám nhìn nhau, cố không nghe.
Tiếng Ti-Ti nhỏ dần, nhưng chỉ ngưng hẩn khi bốn chiếc trực thăng xạch xạch bay tới. Một tràng đạn AK nổ ròn, rồi...im lặng.
Gulliver không có thì giờ tiếc thương. Anh mở máy truyền tin gọi mấy viên phi công, chỉ dẫn đại khái cho họ khu vực anh muốn họ bắn phá. Từ lúc chạy trở về với Swain anh không thấy

một bóng Việt cộng nào, nhưng anh nghe thấy họ sục sạo trong các bụi rậm, chạy vun vút trên các tảng đá chằng khắc nào những con cua trong một cái hồ nổi sóng, chạy tìm mồi, tìm "Đại Uy".

"Bắt Chó đừng lo", tiếng một viên phi công Cobra, giọng miền nam nhừa nhựa. "Tụi tôi không thiếu gì mục tiêu. Tôi trông thấy cả một đám chúng nó kia kìa. Tôi nhào tới đây."

Chiếc Cobra dẫn đầu lao tới, hai khẩu súng sáu nòng mỗi khẩu bắn ra với nhịp bốn ngàn viên đạn một phút. Bao giờ cũng vậy, đó là màn đầu; màn thứ hai sẽ là phóng hỏa tiễn. Nhưng lần này hỏa tiễn chưa kịp phóng thì từ dưới các bụi rậm vang rền hàng loạt đạn đại bác 3T ly cùng ba phi đạn tầm nhiệt SA-T. Chiếc Cobra nổ tung như một trái cầu lửa.

Gulliver, đứng trên một tảng đá quan sát, há hốc miệng không thốt được tiếng nào. Làm sao tiểu đoàn 18- B, một đơn vị đặc công, lại có được vũ khí phòng không như vậy?

Chiếc Cobra thứ hai, bay theo chiếc thứ nhất, lao ngay vào giữa vòng lửa đạn. Chiếc trực thăng như đâm vào một bức tường giữa trời, rung lên rồi rớt xuống một tảng đá và nổ tan tành.

Những mảnh vụn chưa rơi hết xuống đất, một trong hai chiếc trực thăng võ trang Việt Nam đã quay mũi bay trở về mất tích. Viên phi công chiếc thứ hai ngập ngừng một lúc rồi cũng bay theo đồng đội.

Trên trời chỉ còn một vệt đen, chiếc trực thăng tải thương chở bốn chiếc kia khai quang một bãi đáp. Gulliver trông thấy được dấu chữ thập đỏ trên mũi nó. Anh gọi qua máy truyền tin.

"Trực thăng tải thương, đây là chỉ huy trưởng dưới đất. Cám ơn anh còn đây. Tôi không biết vị trí phòng không của chúng, nhưng dù sao cũng rất xa chỗ chúng tôi. Tôi sẽ thả khói và anh có thể hạ xuống, cầu chúng tôi lên, và bay ra khỏi nơi này trước khi chúng kịp phản ứng. Anh thấy sao, trả lời."

Câu trả lời vang đến bằng tiếng Việt, không theo lối gọi thông lệ: "Tôi thấy anh ở một vị trí rất nguy hiểm, đại úy Gulliver à."

Gulliver cau mày, rối trí. Một viên phi công Việt Nam, lại biết tên anh nữa. Hẳn y phải là thủ túc của tỉnh trưởng Minh. Nhưng tất cả các phi công của Minh đều biết tiếng Anh và được lệnh phải dùng tiếng Anh trong những lần ra quân hỗn hợp. Nếu thằng cha này biết anh, hẳn y cũng biết Coughlin nói được tiếng Pháp chứ không nói được tiếng Việt, và như thế có nghĩa là y không muốn Coughlin nghe được y nói chuyện với Gulliver.

Gulliver đáp lại bằng tiếng Việt, giọng thận trọng: "Anh bạn nói đúng. Có hơi nguy hiểm thật đấy, nhưng đâu có quá nguy hiểm đối với một tay chì như anh, phải không? Mà, anh là ai?"

"Như anh nói đó, đại úy...một người bạn."

"Tốt lắm, tốt lắm. Rất mừng. Ờ, anh thấy đề nghị của tôi sao...anh bạn?"

"Tôi thấy vẫn nguy hiểm lắm, đại úy à. Tôi mà để mất chiếc trực thăng này là rắc rối to. Dầu tôi không chết tôi cũng bị mất điểm nặng lắm. Nếu vì một quyết định điên rồ mà tôi bị bắn rớt, tôi sẽ mất tiền bay, và như thế gia đình tôi sẽ gặp nhiều khó khăn. Đây là một quyết định hết sức khó khăn cho tôi, anh bạn à, hết sức khó khăn."

Hết sức. Gulliver bắt đầu hiểu ra hết sức rõ ràng.

"Tôi hiểu", anh nói, cố giữ giọng thân mật dẫu cho hai môi anh cong lên để lộ hết hai hàm răng. Swain không hiểu gì cả, nhưng anh ngẩn người vì tương phản giữa nét mặt căm giận và giọng nói lịch sự của Gulliver. Anh nhìn dò hỏi.

Gulliver không ngó đến Swain. "Có lẽ anh có bảo hiểm với một tai họa như vậy thì tốt nhỉ?", anh gợi ý với viên phi công.

"Bảo hiểm! Nhất định rồi! Giải pháp là đó đó", viên phi công hân hoan trả lời, như thể Gulliver đã đưa ra một sáng kiến tuyệt vời, độc đáo.

"Anh cần bảo hiểm bao nhiêu nào?", Gulliver hỏi.

Câu trả lời đến ngay tức thì: "Hai trăm ngàn đồng, trả cho trung gian của tôi ngay khi anh an toàn trở về."

Gulliver nhẩm tính thật nhanh. Với hối suất chính thức 118 đồng ăn một mỹ kim, như thế sẽ là gần 1TMM mỹ kim; với hối suất chợ đen hiện nay là 40M đồng một mỹ kim, hối suất của "Ngân hàng Chà-và", anh sẽ mất RMM mỹ kim. Thật khốn nạn nếu anh phải trả tiền, anh sẽ giải quyết với thằng cha hút máu này sau. Bây giờ anh phải đưa anh với Swain ra khỏi nơi này đã. "Nghe phải chẳng đấy", anh vui vẻ nói.

"Thế thì tuyệt", viên phi công hoan hỷ đáp. "Vậy đại úy vui lòng đánh dấu địa điểm đi."

"Tôi sẽ thả khói hồng đây, anh bạn."

Gulliver lấy một trái lựu đạn khói trong túi đeo lưng, tìm được một chỗ đủ rộng trên lối mòn, và mở chốt. Chỗ này vừa đủ rộng cho chiếc Huey hạ xuống.

Trời không một hơi gió, và làn khói bốc thẳng lên như một cái cột. Gulliver trông thấy chiếc trực thăng chao mạnh và hướng về ngọn khói. Đồng thời, anh cũng nghe thấy những tiếng la xa xa phía đầu đường mòn: ngọn khói cũng đã chỉ lối cho Việt cộng. Nhưng anh không lo ngại lắm, chiếc Huey sẽ dễ dàng tới trước, dư thì giờ.

Chiếc trực thăng đang chuẩn bị hạ xuống thì triền núi ngay trên đầu hai người Mỹ bùng nổ dữ dội: hai khẩu 37 ly khạc đạn như mưa, phóng ra hai suối lửa đạn giao nhau thành chữ X, nhắm vào dấu chữ thập đỏ trên mũi chiếc trực thăng. Viên phi công tránh kịp, bay vòng ra xa, bay vọt lên cao, và, một giây sau, gọi trên máy truyền tin.

"Đ. M.! Còn nguy hiểm hơn mình tưởng, đại úy à. Tôi e hai trăm ngàn đồng không đủ bảo hiểm rồi."

"Đồng ý", Gulliver gượng cười, cố che giấu nỗi bồn chồn. "Tăng gấp đôi là bốn trăm ngàn nhé. Anh nói gì...năm trăm ngàn nhé. Nhiều quá rồi."

"Tôi e đại úy hiểu lầm tôi. Tiền không thành vấn đề nữa rồi."

"Một triệu đồng!"

"Tôi rất tiếc."

"Đ. M.! Anh tính bỏ chúng tôi ở đây sao!", Gulliver la lên, không cần che giấu lo ngại nữa. "Ít nhất anh đừng bỏ đi. Chúng tôi sẽ mở đường ra khỏi nơi này, về dưới thung lũng xa các ổ súng. Anh có thể cầu chúng tôi Gưởi đó."

"Quá nguy hiểm. Lại sắp tối rồi. Thôi để dịp khác mình làm ăn với nhau, anh bạn à." Chiếc trực thăng bay xa, càng lúc càng nhanh, càng lúc càng nhỏ dần trên bầu trời không một gợn mây. Swain, hết nhìn nét mặt Gulliver giận dữ lại nhìn chiếc trực thăng, cuối cùng hiểu ra tình thế. Hoảng hốt, anh đứng vụt dậy, quơ tay như một chàng thủy thủ bị bỏ rơi trên hoang đảo, hét gọi theo chiếc trực thăng đang khuất dần, cứ như là viên phi công còn nghe được: "Ê! Ê! Trở lại! Ê! Đồ thằng Mít chó đẻ! Ê!"

Swain ngơ ngẩn quay lại ngó Gulliver, hỏi nho nhỏ: "Đại úy, nó đi đâu mới được chớ?"

Xa xa phía trước và hai bên, Gulliver nghe thấy tiếng Việt cộng la gọi nhau, càng lúc càng rõ hơn.

"Nó đi về, Swain à", anh thần thờ trả lời.

"Hả? Thế chúng mình làm sao bây giờ?"

"Chúng mình chờ chết."

Việt cộng đến từ cả hai phía, huýt sáo gọi nhau, khép dần vòng vây. Bây giờ một là thoát đi, hai là chịu chết giữa mấy tảng đá này.

Gulliver đeo máy truyền tin lên lưng và giật ống tay áo Swain. Anh thì thầm: "Đi thôi."

Anh phải nhắc lại hai lần. Swain mặt mũi thất thần, đứng như trời trồng, hai mắt tròn trừng ngó như ngậy Gại bóng dáng người lính đang chầm chậm lần xuống lối mòn, quay đầu hết phía này đến phía khác, chỉ cách đó chừng một trăm thước mà thôi. Khoảng một chục người khác theo sau. Việt cộng đang bủa lưới, tìm cách lừa mồi vào vòng hỏa lực của toán quân trên lối mòn.

Gulliver lại lay Swain mạnh hơn, và thì thầm: "Swain, đi thôi. Ta phải thoát khỏi nơi này."

Swain rùng mình bừng tỉnh, nhưng hai mắt vẫn không rời người lính tiền đạo của địch. Chậm chậm, như có ma xui quỷ khiến, anh nâng khẩu Uzi, tì lên tảng đá, và nheo mắt nhắm.

Gulliver gạt mạnh khẩu súng qua một bên. "Đừng!", anh rít lên. "Muộn quá rồi! Chúng sẽ biết ta ở đâu. Đi thôi. Đi ngay!"

Hai người lom khom cúi mình, bước đi thật nhanh và thật lặng lẽ, muốn chạy mà không dám chạy. Gulliver tìm lối tránh xa con đường mòn, thỉnh thoảng áp tai xuống đất cố tìm nơi nào không có tiếng Việt cộng nho nhỏ gọi nhau, nơi nào vòng vây chưa khép kín. Anh đã tắt máy truyền tin, sợ có tiếng Coughlin gọi sẽ khiến họ bị phát giác.

Gulliver ngạc nhiên thấy Swain theo mình nhanh nhen và lặng lẽ như không, mặc dầu hai bàn chân sưng vù và rướm máu. Bao nhiêu đau đớn giờ đây không ảnh hưởng gì tới bản năng sống còn và kết quả những tháng ngày huấn luyện.

Họ rảo bước lặng lẽ và thận trọng, dù không có thì giờ dừng chân, suy nghĩ đắn đo. Gulliver tiến

tới không chút ngập ngừng. Anh cũng phản ứng theo bản năng và do luyện tập, nhưng cũng do kinh nghiệm nữa. Trước kia anh đã từng gặp những hoàn cảnh như thế này, và anh hiểu rằng mọi chuyện rất giản dị. Hoặc là anh đúng, hoặc là anh sai. Nếu anh đúng, họ sẽ có cơ may... còn nếu sai tức là họ đã tới số. Có thể thôi! Chiến tranh là như thế.

Đi được ba trăm thước thì Gulliver tin rằng họ sẽ thoát. Họ đã ra khỏi vòng vây, họ đi giữa một vùng những tảng đá lớn xen trong cây cối rậm rạp, và chỉ nửa giờ nữa trời sẽ hoàn toàn tối đen. Bây giờ chỉ còn việc lần mò xuống đáy thung lũng, tìm một chỗ tốt ẩn náu qua đêm, và sáng ra thì gọi trực thăng bốc họ về.

Gulliver đã quên không để ý tới điều bất thường là vào lúc trời chiều này loài khỉ trong rừng lại hoàn toàn im hơi lặng tiếng. Anh vừa đưa tay định giúp Swain leo xuống một con dốc trơn trượt thì hàng loạt đạn nổ. Loạt đạn thứ nhất làm bể một tảng đá ngay bên đầu Gulliver, những mảnh vụn văng như mưa vào mặt anh. Đến loạt đạn thứ hai thì anh cảm thấy nhói bên sườn như có một thanh sắt nung nóng đâm vào.

Khi súng vừa nổ, Swain buông tay và té phịch xuống chân dốc, ê ẩm toàn thân nhưng không hề hấn gì. Anh lồm cồm bò dậy, lắc mạnh đầu cho tỉnh táo, nhưng Gulliver đã té sấp xuống ngay trên mình anh.

Gulliver nằm sổng soài trên mình Swain bất động. Anh đưa tay rờ bên sườn và thấy tay mình dính đầy máu. Vết thương đau đớn nhưng không trí mạng. Viên đạn đã xuyên vô từ phía sau, làm gãy một xương sườn rồi trở ra ngoài, không chạm đến bộ phận nào. Đầu óc anh vẫn tỉnh táo để biết rằng viên đạn cũng đã khiến anh mất hết túi thuốc của anh.

Súng ngừng nổ. Thế nào cũng có kẻ đi tìm xem kết quả ra sao. Gulliver biết anh không thể chần chờ ở đây được. Anh ráng sức gỡ bỏ máy truyền tin trên lưng và đưa tay rờ Swain. Không thấy vết thương nào, mạch vẫn nhảy mạnh, chắc Swain bất tỉnh mà thôi. Anh nắm chân Swain kéo xuống khe, hai bàn tay đầm đìa máu, máu của chính anh và máu ở hai bàn chân Swain. Đầu Swain va vào các tảng đá, nhưng anh không làm sao khác được. Mỗi lần kéo thân xác hộ pháp của Swain sườn anh lại đau nhói, khiến anh ngất ngư.

Tuy thế anh vẫn kéo Swain đi, ngay cả lúc anh tưởng mình không còn hơi sức đâu mà kéo nữa. Và rồi anh tìm ra một lối thoát khỏi khe núi, tới một giải đất bằng phẳng rải rác những lùm cây. Anh kéo Swain qua, và tới lúc nghĩ mình sắp xỉu, chui vào một bụi rậm ẩn thân cùng gánh nặng của mình.

Swain thân thể vẫn lạnh ngắt nhưng hơi thở đã đều hòa. Gulliver xé cái áo rách bươm của mình tự băng bó vết thương. Anh đã mất khá nhiều máu, và phải cố gắng lắm mới giữ được thần trí tỉnh táo. Băng bó xong anh nằm dài xuống thở dốc. Và bây giờ anh mới nghĩ ra cả hai người đều tay không. Anh đã mất khẩu súng săn của anh lúc bị té. Cả súng của anh cũng như khẩu Uzi của Swain đều rớt lại chỗ cũ, cùng máy truyền tin.

Gulliver nghĩ ngợi rất lung. Tổ đại liên của địch -- xa thủ và người nạp đạn -- có thể chỉ là một tổ đơn độc, chắc địch bố trí một tổ như thế trên mỗi lối mòn. Chủ lực của địch chắc cũng phải một thời gian nữa mới tới được, còn bây giờ chỉ có hai tên mà thôi. Nhưng hy vọng vừa loé lên lại vụt tắt ngay. Họ không có khí giới thì hai tên hay một trung đoàn cũng thế mà thôi. Đầu óc Anh Hàng Cát rộng tuênh toang, chẳng tìm ra một mưu kế nào.

Về phần những kẻ săn đuổi Gulliver, nếu như Anh Hàng Cát ở vào địa vị họ anh sẽ chờ có tăng viện trước khi khởi sự lùng kiếm. Họ, họ đã không chờ, họ lại còn lăm to nữa là không cùng đi với nhau. Gulliver nghe thấy tiếng một người, một người, và khi nheo mắt nhìn qua bụi gai anh thấy một người lính Việt cộng đơn độc đi từ bụi này đến bụi khác, dùng súng gắn lưỡi lê đâm vào từng bụi.

Người lính dường như không chút ngờ vực mình có thể bị phục kích. Hẳn y và đồng đội đã tìm ra hai khẩu súng bỏ rớt lại. Và trời thì quá tối nên y không thấy được những vết máu dẫn thẳng tới nơi Gulliver ẩn náu. Gulliver, đầu óc càng lúc càng ngất ngư, không dám nghĩ tới phản kích. Anh không còn sức để chế ngự kẻ địch. Anh nằm yên, chỉ còn biết hy vọng ngọn lưỡi lê sẽ trật đích. Anh cảm thấy Swain cựa quậy và vội lấy tay bịt miệng anh chàng bự con, la thầm trong đầu: "Chớ la, đồ khốn!", Gulliver chưa bao giờ cảm thấy tuyệt vọng đến thế. Anh uất ức muốn khóc.

Trời đã gần tối đen, nhưng Gulliver vẫn nhìn thấy rõ bóng người lính Việt cộng in lên nền trời, thấy y lại gần, thấy y giơ súng lên, thấy ngọn lưỡi lê dài loáng lên như một ánh trăng. Anh nhắm

mắt lại và tưởng tượng mình vẫn còn nhìn thấy được...thấy ngọn lưỡi lê đâm tới tim mình...rồi được rút ra đâm đĩa những máu...thấy lỗ hồng hình ba góc chiếc lưỡi lê chế tạo tại Trung Quốc để lại trên ngực mình...thấy hồn mình như một luồng hơi trắng, bốc lên cao, bay đi xa. Anh đã gần bất tỉnh, vừa do đã mất máu nhiều, vừa do một cơ chế tự vệ của tâm trí không muốn chứng kiến tàn cục của chính mình.

Nhưng đúng lúc đó anh nghe thấy một tiếng cách cách, rồi một tiếng ắc ắc. Anh cố gương mở mắt -- những năm tháng huấn luyện đã khiến anh mau chóng nhận biết những tiếng động bất thường. Tuy nhiên khối óc mờ mịt của anh không hiểu rõ những gì anh thấy. Người lính Việt cộng đã buông rơi khẩu súng, và hai bàn tay y níu lấy cái gì đó sau lưng. Một thanh K cắm ngập vào dưới nách y tới tận cán. Khi được rút ra, lưỡi dao nạo vào xương phát ra âm thanh rợn người. Máu ộc ộc phun ra như người ta vừa rút nút một thùng rượu. Gulliver vẫn không hiểu gì, cho đến lúc người lính ngã xuống, cho anh thấy kẻ đã giết y. Anh thều thào: "Anh...đấy ư...", và toan gương đứng lên.

"Ngồi yên!", Đặng tra thanh K vào vỏ anh vẫn mang bên trong áo, vạch bụi rậm bước vào. "Đau ở đâu?". Gulliver lắc đầu đáp: "Anh ...cẩn thận. Còn một tên nữa, cũng gần đây thôi."

"Hắn cũng chết rồi". Đặng tự tìm ra vết thương của Gulliver, rắc bột sulfa lên và buộc lại. Anh kéo ra sợi dây vẫn đeo quanh cổ, bẻ mũi ống mooc-phin, nhanh nhẹn chích vào đùi Gulliver. Liều thuốc công hiệu như sấm sét. Chỉ có mấy giây đồng hồ là Gulliver hết cả đau đớn, và thế giới quanh anh trở nên như mộng ảo. Không còn gì là cấp bách, là khó khăn, là quan trọng nữa. mooc-phin màu nhiệm làm sao! Còn hơn cả những viên thuốc của anh. Còn hơn cả nha phiến nữa. Gulliver cười ngậy đại.

Anh mơ hồ nghe thấy, như từ một cõi xa xăm, Swain rên lên một tiếng và gương ngồi dậy. Swain cũng còn ngẩn ngơ và đang cố định thần. Rồi trông ra Đặng, rồi cái xác người lính Việt cộng.

"Đặng! Hắn từ đâu...Ai đã...Hắn từ đâu tới vậy? Ai đã thịt hắn vậy? Anh hả?". Swain lại nhìn ra Gulliver, nhìn thấy mình Gulliver đầm đĩa máu. "Ô mà, anh có sao không?", anh hỏi Đặng. Gulliver cười lên the thé. "Harry có sao không? Đã đủ hắc búa cho Harry chưa? Tôi tên là...Harry thì tất tôi...thích những trò...hắc búa chứ."

"Cần máu", Đặng trả lời Swain. Anh nói tiếng Việt với Swain, dấu hiệu duy nhất cho thấy anh chắc bần chồn lắm.

"Hả? Anh nói sao?"

"Ảnh cần máu", Đặng nhắc lại bằng tiếng Anh. "Ảnh bị chấn thương vì mất máu nhiều. Trung úy có đủ khoẻ công ảnh đi không?"

"Ờ, chắc không đâu", Swain rên lên nho nhỏ. "Tôi đau chân lắm."

Đặng lạnh lùng nhìn Swain. "Vậy thì tôi công ảnh. Này cầm súng của tôi. Ta phải đi thôi." Gulliver cảm thấy mình được nhắc lên, nằm vắt qua vai Đặng như một tấm thảm cuộn lại. Mặt đất bắt đầu chuyển động dưới đầu anh lắc lư. Tuy nhiên anh không hề thấy đau đớn. Anh muốn cười lên vì không cảm thấy đau đớn gì, nhưng anh chỉ cười nụ mê mệ mà thôi. Dù lúc này, bao năm tháng huấn luyện vẫn nhắc anh phải biết giữ yên lặng.

Anh áp ngực vào tấm lưng rộng và ấm của Đặng và nhắm mắt lại. Anh cảm thấy sung sướng. Bình yên. Trong tay người tin cậy.

=7=

Mọi người còn đang dùng bữa sáng khi Jake Gulliver trở về Sứ quán, chỉ hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau khi anh được đưa vào quân y viện tỉnh trong tình trạng hôn mê. Anh bảo người tài xế vòng ra sau ngôi biệt thự đưa anh thẳng tới trại lính thám báo.

Trại gần như hoang vắng, và tuy cũng có vài người hiện diện, trại trông như trống rỗng không ai. Bên trong im lìm thê lương như một ngôi nhà mới bị đào. Hai mươi chiếc giường trơ trụi, nệm đều cuộn lại. Ai đó đã bày trên các tấm nệm ảnh những người mất tích, coi như chết cả rồi.

Gulliver chậm chậm bước theo lối đi giữa, chống cây gậy anh được bệnh viện cấp phát. Khi đi tới cuối hàng và không thấy bóng Đặng đầu, anh quay trở lại giữa phòng. Anh ra dấu cho những người có mặt đến bên anh, rồi kể cho họ nghe những gì đã xảy ra trên Thất Sơn.

Những người lính thám báo lắng lắng nghe, mặt không để lộ một vẻ gì. Họ là những người tàn nhẫn, làm những việc tàn nhẫn, không để gì xúc động. Những kẻ trước kia là tội phạm, những tên trộm cướp giết người được tạm thích, thường chẳng quan tâm đến ai khác ngoài bản thân mình. Còn những người trước kia là lính Việt cộng, những hồi chánh viên, đều biết rằng không nên quá lưu luyến đồng đội của mình, có thể bỏ thầy tháng sau, tuần sau...hay ngay ngày mai này.

Gulliver cũng biết như thế nhưng anh vẫn không tránh được. Kể lại mọi chuyện xong, anh ngồi một lúc trên cái rương quần áo của Phước, lẳng ngấm tẩm ảnh viên trung sĩ, rồi qua giường Ti-Ti ngồi lâu hơn nữa. Anh trần trối ngó khuôn mặt trẻ thơ trên tấm ảnh, tưởng như vẫn nghe được những tiếng kêu cứu của người lính truyền tin bé nhỏ. Khi không còn chịu nổi nữa, anh đứng lên bước ra.

Anh tìm thấy Đặng -- cùng với Cameron, Swain, Ries và Coughlin -- trong phòng cộng đồng, ngồi quanh bàn xì-phê, nơi anh đã phác lược kế hoạch của anh một cách đầy tin tưởng cho họ nghe mới ba đêm trước. Họ có vẻ đã ngồi đó trắng đêm. Chung quanh bàn đầy những tách cà-phê cùng những đĩa gạt tàn nhơ nhớp, và mặt bàn phủ đầy những bản đồ, giấy má.

George Cameron, mới sáng ra đã có một chai vodka trước mặt, đứng vụt dậy khi Gulliver bước vào. "Jake! Anh được ra rồi sao? Thấy thế nào?"

Coughlin kéo ghế cho anh, và Gulliver thận trọng ngồi xuống. "Thùng hai lỗ và gãy hai xương sườn thôi", anh đáp, "tôi vẫn còn may mắn." Anh ngó cái bàn bừa bộn. "Các anh đang mổ tử thi đó hả?"

Cameron nặng nề buông mình xuống. "Chúa ơi!", anh rên lên. "Này Jake, chúng tôi không sao tìm ra vì sao hỏng hết cả." Trông Cameron phờ phạc, thất thần.

Gulliver ngó qua Đặng. "Cả đội của anh cũng thế sao?"

"Không ai thoát cả", Đặng đáp, giọng ơ thờ. "Nếu có ai thoát thì giờ này tất ta biết tin rồi."

"Chỉ còn anh thôi", Gulliver nói nhỏ nhỏ.

Đặng ngó lại anh, đôi mắt sâu thẳm, như hai miếng cẩm thạch màu huyền. "Phải, chỉ còn tôi thôi. Cũng như đội anh chỉ có anh và trung úy đây thoát thôi."

Gulliver gạt đầu. "Tôi nhớ nhờ anh mà chúng tôi thoát."

"Đúng đó, đại úy", Swain ân cần nói.

Đặng chỉ nhún vai.

"Không ảnh hưởng cho thấy gì hết, Jake à", Cameron nói, cầm một tấm lên rồi lại liệng xuống bàn. "Ảnh chụp đêm trước vụ phục kích, và bây giờ chẳng có cái quái gì trên núi ấy cả."

"Nhất định là đêm sau phải có cái gì đấy", Swain nói góp.

Gulliver quay sang Cameron. "Tôi thấy anh đã quyết định xét vấn đề một cách khoa học đấy, George à. Anh nêu lên những điều bất thường, trong khi anh Swain đây thì khẳng quyết những điều hiển nhiên."

Phải một lúc Swain mới hiểu ra mình bị sỉ vả. Rồi anh đỏ mặt tía tai. "Ê này, đại úy", anh hùng hổ nói. "Điều hiển nhiên, đó là kế hoạch của đại úy hỏng hết cả. Lẽ ra chúng ta tìm ra tiểu đoàn 18-B chứ đâu phải chúng ta tìm ra chúng ta."

Gulliver trả đũa ngay: "Đó đâu phải tiểu đoàn 18-B, Swain. Trừ phi đặc công bây giờ bắt đầu mang được trong túi họ súng 3T ly với phi đạn SAM-T. Đây phải là một thành phần chủ lực không ai ngờ lại có mặt ở đó. Đừng chê trách kế hoạch mà phải chê trách tình báo."

"Tình báo cũng là do đại úy chứ ai", Swain nói. "Ai là người bắt được tên cán bộ với mớ tài liệu của hắn?"

"Thôi, gấu ó vậy đủ rồi, quý vị", Cameron khô khan lên tiếng. "Không đứng đắn chút nào và lại chẳng đi đến đâu hết."

"Phải mọi người đồng ý như vậy cả rồi không, George?", Gulliver bình tĩnh hỏi. "Là kế hoạch quá tệ?"

Vẻ uy quyền biến mất trên khuôn mặt Cameron. Anh nâng ly nhấp một ngụm trước khi trả lời.

"Sloane với Minh đều điên tiết cả, Jake à", anh nhún vai nói. "Nhất là Minh. Tôi chắc lần này thế

nào y cũng chơi anh đấy."

"Chơi tôi thế nào?"

Cameron liếc nhìn mọi người. Coughlin chăm bẵm ngó bức tường. Ries thì giả bộ nghiên cứu một tấm ảnh. Swain và Đặng nhìn Gulliver không thôi. "Thôi để nói chuyện ấy sau", anh đề nghị.

"Nói chuyện ấy bây giờ đi, George", Gulliver nói. "Y tính chơi tôi thế nào?"

Cameron thở dài. "Minh muốn anh đi, Jake. Đi khỏi tỉnh của y."

"Y nói với anh thế sao?"

Cameron gật đầu. "Còn đại tá Sloane thì đã lịch sự phúc trình ý muốn của Minh về Sài Gòn."

"Họ chuẩn y kế hoạch kia mà", Gulliver thốt lên. "Cả hai người mà."

Cameron lại gật đầu. "Tôi biết chứ, Jake. Ai ai cũng biết cả. Nhưng ta cũng phải đặt mình vào địa vị Minh. Phân nửa lực lượng thám báo của y bị tiêu diệt, và phủ tổng thống xài xể y. Y đang nổi khùng và chỉ muốn có kẻ để trút cơn khùng lên đầu. Kẻ ấy là anh chứ còn ai nữa."

Gulliver lặng thinh một lúc rồi nói: "Thôi được, tôi phải đi thảo phúc trình bây giờ." Anh đứng lên và nhìn Đặng: "Đại úy Đặng, ở đây ra anh đến văn phòng tôi nhé."

Đặng gật đầu.

Gulliver quay qua Cameron. "George, anh có thể cho tôi biết Sloane phúc trình với ai ở Sài Gòn?"

"Steelman."

Không thấy Gulliver phản ứng, Cameron nói thêm: "Steelman muốn rõ mọi chi tiết. Chiều nay thì hẩn xuống đây."

"Hẩn xuống đây?", Gulliver muốn nghe hòng.

"Phải. Chúng ta gặp rắc rối to, Jake à."

Hai người trân trân ngó nhau, rồi Gulliver liệng cây gậy của mình lên bàn và khập khiễng bước ra.

Về văn phòng của mình, Gulliver bắt tay vào bản phúc trình, nhưng chỉ được vài phút lại phải bỏ dở. Anh chưa có gì để nói cả, vì có quá nhiều điều phải suy nghĩ. Cuộc phục kích vẫn khiến anh không sao hiểu được.

Anh vẫn có một chủ trương cho những trường hợp như thế này. Định luật thứ hai của Gulliver là: hễ không Gẽ có câu giải đáp thì càng phải đặt câu hỏi thật gắt. Nhưng lần này anh không sao áp dụng được. Tin Steelman sắp tới ám ảnh tâm trí anh, với đầy cảm hận.

Anh ngược lên và trông thấy Đặng đứng bên cửa nhìn anh, đợi anh mời vào. Anh linh cảm Đặng đã đứng đó từ khá lâu rồi.

"Đặng, vô ngồi đây. Đóng cửa lại."

Khi Đặng yên vị rồi, Gulliver hỏi ngay: "Mọi chuyện đã xảy ra như thế nào?"

Đặng nhún vai. "Thì anh đã thấy đó. Chúng nằm chờ ta. Tin tình báo của ta, mớ tài liệu của thẳng cán bộ đó, láo khoét cả."

Gulliver nóng nảy gạt ngang. "Không, anh biết tôi muốn hỏi gì mà. Mọi chuyện đã xảy ra thế nào cho Bắt Chó Một?"

"Cũng y hệt như với anh vậy. Đầu tiên là một trái mìn lớn, rồi tứ phía là đại liên với súng phóng lựu."

"Làm sao anh thoát được ổ phục kích?"

"Lúc đó tôi ở xa phía trước, dò đường. Chúng bỏ tôi qua để tấn công đoàn quân. Rồi chúng cho

bổn đưa rượt theo tôi. Tôi giết được hết."

"Có thể thôi sao?"

"Phải, bạn ạ, có thể thôi."

Gulliver lặng thinh một lúc rồi hỏi: "Anh có biết Chuồng Chó cổ liên lạc với anh trong lúc chúng tôi bị tiêu diệt không?"

"Có. Coughlin có nói với tôi."

"Sao anh không trả lời?"

"Anh phải hỏi câu ấy với lính truyền tin của tôi. Tôi không mang máy truyền tin lúc đi dò đường."

"Tại sao anh bỏ đội của anh đi cứu chúng tôi?"

"Việt cộng đầy nhóc giữa tôi với lính của tôi. Tôi không thể làm gì được, trừ phi chắc chắn chịu chết cùng với họ. Mà bạn cũng biết tôi đâu phải là một anh hùng trong các phim cao-bồi của Minh. Tôi đâu tính đi cứu các anh, tôi lo thoát thân mà thôi. Tôi đang tìm lối xuống núi thì nghe thấy súng bắn các anh. Tôi có mặt ở đó chỉ là tình cờ."

Thấy Gulliver lặng thinh, Đặng nói tiếp: "Tôi không hiểu tại sao anh hỏi tôi như vậy, Anh Hàng Cát. Tôi cũng không hiểu sao anh tức giận như vậy."

"Sao hả?", Gulliver bùng lên. "Ta mất phân nửa quân. Ta mất hai mươi quân. Hai mươi! Vậy mà anh không tức giận hả?"

"Tức giận có ích gì?", Đặng bình tĩnh đáp. "Tôi buồn chứ không tức giận. Nhưng tôi buồn hay anh tức giận cũng chẳng thay đổi được gì."

"Chúa ơi!", Gulliver thần thờ nói. "Thôi hôm nay đừng triết lý nghe Đặng. Tôi không có lòng dạ nào đâu."

"Những chuyện như thế xảy ra là thường, Anh Hàng Cát à."

"Không, với tôi thì không. Với anh cũng không. Chúng ta đâu có tệ quá vậy."

"Thiếu tin tình báo đáng tin cậy thì một quân nhân tài ba đến mấy cũng vô dụng", Gulliver lắc đầu, cười cay đắng. "Quả trường hợp nào anh cũng sẵn sàng lên lớp được, câu hỏi nào anh cũng có ngay câu trả lời."

"Tôi làm gì có câu trả lời", Đặng lại nhún vai. "Cũng như anh, tôi chỉ có câu hỏi mà thôi."

Gulliver thở dài. Bỗng dưng anh chỉ mong không có mặt Đặng nữa. Anh muốn, anh cần, được ở bên Như. Hôm nay hắc nàng đã từ Rạch Giá trở về. Nàng sẽ an ủi anh, sẽ tiêm vài điều cho anh.

"Thôi được rồi, tôi sẽ không hỏi gì nữa", anh nói. Rồi anh ngưng lại, sức nhớ ra một điều. Mặc dầu tất cả lính thám báo đêm nào cũng phải ngủ trong trại, một vài người có gia đình sống trong mấy túp nhà tiêu điều bên ngoài khuôn viên Sứ quán, dưới bóng hàng dừa bên lề khu đất xe ủi đã khai quang. Anh lại hỏi: "Những người lính chết có ai có gia đình ở đây không?"

Đặng gật đầu. "Tôi chắc là có, hai hoặc ba người."

Gulliver như thấy hiện lên trước mặt cảnh tượng những người vợ khóc than, những đứa trẻ mắt mở lớn ngơ ngác, cảnh tượng một đứa bé với cặp mắt lớn, đen và ướt. "Anh đi nói chuyện với họ nhé? Chắc tôi không đủ can đảm rồi."

Được rồi", Đặng đáp. "Dù sao đó cũng là trách nhiệm của tôi."

"Nói với họ là, vì không tìm được xác nào, chồng họ sẽ được ghi nhận là mất tích tại trận, và sẽ được tăng lương. Tôi sẽ cố thu xếp để họ được lãnh ngay ít nhiều."

Đặng gật đầu đứng dậy. Anh đã ra tới cửa khi Gulliver lại nói: "Đặng, anh hãy nói với tôi một lần nữa là mọi chuyện đã xảy ra như anh kể!"

"Mọi chuyện đã xảy ra như tôi kể, Anh Hàng Cát à."

Gulliver dăm dăm ngó anh một lúc rồi gật đầu. "O.K. Thôi anh đi gặp các gia đình đi. Và, Đặng à, cảm ơn anh đã đưa tôi về nhé."

Sally Teacher sáng hôm đó mới ngồi vào bàn giấy, lật qua mấy tờ báo địa phương, thì Bennett Steelman thò đầu vào gọi: "Nếu cô vẫn còn muốn xuống miền tây thì một giờ nữa sẵn sàng nhé."

Nàng phản đối: "Một giờ nữa! Hôm rồi ông nói một hai tuần nữa kia mà! Ông không báo trước cho tôi được sao?"

"Không được, cô à. Có chuyện mới xảy ra."

Sally để ý thấy Steelman -- con người bao giờ cũng hết sức chải chuốt -- sáng nay chưa kịp cạo râu. Nàng hỏi: "Chuyện gì vậy?"

"Khuya đêm qua tôi từ Đà Nẵng về thì được tin một đội thám báo tỉnh của ta bị đánh tan nát. Cô thử đoán coi đội nào?"

"Trời đất! Làm sao vậy?"

"Chưa ai thực sự biết rõ cả", Steelman đáp, giọng chua cay. "Dựa theo tin tức rõ rệt là lừa bịp, Gulliver đã dẫn quân đi Châu Đốc lùng tiểu đoàn 18-B, tiểu đoàn đặc công tôi có nói chuyện với cô đó. Bọn cộng sản đã rình sẵn. Thế là đổ bể."

"Tôi tưởng ông có nói là tiểu đoàn...18-B phải không?...ở một nơi khác kia mà", Sally ngơ ngác nói.

"Đúng thế. Chúng tôi được xác nhận là chúng vẫn ở trong địa phận tỉnh Vĩnh Long, đúng nơi người của tôi đã báo cáo. Chúng tôi không biết Gulliver đã đụng đơn vị nào, nhưng chắc chắn không phải tiểu đoàn 18-B. Phải là một đơn vị chủ lực, khá lớn nữa, có cả súng phòng không, phi đạn địa không, công binh."

"Đổ bể nặng không?"

"Hoàn toàn, tôi sợ thế. Mất hai trực thăng Mỹ cùng với phi hành đoàn, mất tích và chắc là chết hai mươi lính thám báo, và một cố vấn Mỹ bị thương. Chính Gulliver."

"Trời đất! Nặng không?"

"Thiệt rủi là không."

Không để Sally kịp nói gì thêm, Steelman liếc nhìn đồng hồ và bảo: "Cô còn năm mươi sáu phút nữa. Hẹn cô ở bãi đậu xe. Nếu cô không tới thì tôi không chờ cô đâu". Anh quay gót bước ra. Sally khóa cửa văn phòng, về nhà thu xếp một túi hành lý, và trở lại tòa Đại sứ. Nàng mất đúng bốn mươi lăm phút.

Trên đường ra phi trường, Steelman vẫn tắt cho nàng hay họ sẽ ghé Cần Thơ, sẽ gặp không báo trước Tom Patton, giám đốc miền tây của công ty. Thế thôi, còn thì hẩn ngồi im lìm như phỗng đá trong một góc xe, và Sally nghĩ rằng tốt nhất để mặc hẩn.

Quá trưa thì họ rời khỏi căn cứ không quân Tân Sơn Nhất trên một chiếc Beech Twin BonanPa của Air America, công ty hàng không của CIA.

Trong khi máy bay lên cao, Sally ngó xuống và nhìn ra hai gác chuông uy nghi của ngôi nhà thờ lớn trước mặt nhà bưu điện. Biệt thự của nàng trên đường Nguyễn Du chỉ cách nhà thờ hai đường, nhưng nàng chưa Nịp nhìn ra thì máy bay đã băng qua sông Sài gòn và bay trên những ruộng đồng phì nhiêu. Sally nghĩ nàng chưa từng thấy cảnh vật nào xanh tươi hơn.

Tuy nhiên nàng không được ngắm cảnh lâu: viên phi công đã bắt đầu cho máy bay xuống thấp

chuẩn bị hạ cánh xuống Cần Thơ. Sally biết rằng Cần Thơ cũng như thị trấn họ sẽ tới đều chỉ cách Sài Gòn không đầy hai trăm cây số, nhưng đi xe vẫn phải mất cả ngày vì chờ phà và những trạm kiểm soát quân sự. Vả chăng tất cả nhân viên CIA -- nhất là cấp bậc như Steelman -- đều được lệnh không dùng đường bộ trừ khi bất khả.

Patton và mọi người đều không biết Steelman sắp tới, ngoại trừ nhân viên trực. Sáng sớm Sài Gòn đã điện thoại xuống, chỉ thị thu xếp xe cộ cho ông trưởng phân bộ công tác và tìm cùng bảo đảm an ninh một tiệm ăn lịch sự để ông dùng bữa trưa. Nhân viên trực được lệnh không tiết lộ cho bất cứ ai cũng như không ghi vào sổ.

Một chiếc cord Bronco gắn máy điều hòa không khí đón họ tại phi trường và đưa họ về văn phòng gắn máy điều hòa không khí của Patton trong khuôn viên cơ sở CORDS. Sally phải rảo bước mới theo kịp Steelman đi vùn vụt qua mặt cô thư ký của Patton và vào văn phòng viên trưởng cơ quan vùng chẳng khác nào một tay địa chủ đi một vòng thăm nhà cửa đất đai của mình.

Bennett Steelman không để cho anh chàng Patton sững sốt kịp nói gì, cũng chẳng buồn giới thiệu Sally. Anh ngồi phịch xuống chiếc ghế da và hỏi ngay, giọng lạnh lùng không thua gì khí lạnh trong phòng: "Tom, tình hình bọn Cameron thế nào? Nói đúng ra, tình hình đám thám báo của Gulliver thế nào?"

"Tôi...Tôi không dám chắc tôi biết rõ, Bennett", Patton đáp. Nụ cười chào mừng chết lịm trên môi anh, cùng lúc những nét âu lo bắt đầu bộc lộ trên mặt.

"Việc của anh là phải biết chứ, Tom. Giá anh đã lo việc của anh thì tôi đâu phải mất thì giờ của tôi xuống tận đây lo dùm anh."

Patton, sững sờ, hết nhìn Steelman lại ngó Sally. Anh toan nói nhưng Steelman đã giơ tay chặn:

"Đừng, đừng bào chữa làm chi, anh bạn. Anh lo thu thập ngay cho tôi phó bản tất cả các phúc trình công tác, báo cáo tình báo của đám Cameron sáu tháng vừa qua. Tôi cũng muốn có danh sách tất cả nhân viên tuyển mộ trong thời gian ấy...tất cả những người Việt tên tuổi đã vào phiếu nhân viên của máy điện toán. Cô Teacher và tôi đi ăn trưa bây giờ. Khoảng một tiếng đồng hồ. Rồi chúng tôi sẽ trở ra phi trường. Yêu cầu anh ra đó với tất cả những gì tôi vừa nói". Dứt lời, anh gỡ tấm thân mềm oặt của mình ra khỏi ghế và rảo bước ra cửa.

Một giờ sau, khi họ lại đặt chân lên chiếc Beech, Steelman đã có trong tay một hộp lớn đầy những giấy tờ. Anh ngồi vào ghế và mê mải lục lạo trong đám giấy tờ đó. Suốt chuyến bay ngắn ngủi anh không nói một lời với Sally.

Bước xuống phi cơ, Sally nhận thấy lần này Steelman đã báo cho toán CIA tỉnh biết anh sẽ tới. Một chiếc Bronco chực sẵn chờ họ, cùng một viên chức tình báo tỉnh mồ hôi nhỏ giọt. Và lần này thì Steelman đủ lịch sự để giới thiệu nàng. Năm bàn tay George Cameron, nàng để ý thấy tay anh run không thôi. Nàng cho là do tuổi tác -- người này trông đáng tuổi ông nội nàng -- và nàng cho là ánh nắng gay gắt xứ này đã khiến đôi má nổi gân máu của Cameron mang những vệt nám như hoa dại mọc trên sườn núi cỏ xanh.

Cameron xoắn xuýt quanh Sally, bốn cột không chút ngượng ngùng nhưng rất hồn nhiên, cố tránh không để đôi mắt ướt của mình dán chặt vào thân hình Vệ nữ của nàng nổi bật qua bộ đồ chèn. Anh nhất định xách hành lý cho nàng. Và Sally có cảm tình với anh ngay.

Trong chiếc xe gắn máy điều hòa không khí đưa họ về thị trấn nóng bức, Cameron kiểm điểm lại chương trình, riu rít như chim sẻ, rõ rệt bút rút dù không muốn để ai thấy. Anh ngồi phía trước bên người tài xế Nùng, không ngớt cựa quậy trên ghế để quay mặt lại với hai vị khách

của mình.

"Bennett, anh sẽ đến ở với Cố vấn tỉnh, trong dinh CORDS. Sloane muốn thế, và tôi nghĩ nên chiều ý ông. Tỉnh trưởng, đại tá Minh, cũng muốn mời anh, nhưng tôi đã phải từ chối. Ông ta không chịu để lính thám báo hay lính Nùng đóng trong dinh tỉnh trưởng, phần tôi thì đâu thể trông vào đám cận vệ dưới trướng của ông ta bảo đảm an toàn cho anh. Vả lại ta cũng đâu có thì giờ điều tra an ninh đám gia nhân của ông ta. Còn cô Teacher sẽ về ở Sứ quán. Cô sẽ không thiếu thốn gì đâu, cô Sally à."

Sally gật đầu và cảm thấy nhẹ hẫng người khi thấy Steelman cũng gật đầu. Nàng yên tâm hai người sẽ ngủ đêm ở hai nơi khác nhau. Nàng đã có ý lo hẫng nuôi những ý tưởng đen tối đối với nàng trong chuyến đi này.

Sally nhận ra Cameron cũng có phản ứng như nàng. Khi thấy trên mặt Steelman không tỏ vẻ gì bức bối về chuyện nơi ăn chốn ở, Cameron kín đáo thở ra một hơi nhẹ nhõm và tiếp tục kể:

"Còn về mấy phiên họp anh muốn có đó, Bennett, thì không có gì trở ngại cả. Anh sẽ gặp Minh với Sloane chiều nay, và chúng ta sẽ họp nội bộ sáng mai. Về phần cô, tôi cũng đã thu xếp đâu đó cả, cô Sally à. Tỉnh trưởng đã sắp đặt để cô gặp vài tay Hòa Hảo địa phương tối nay."

Steelman mở miệng, lần đầu từ lúc rời khỏi phi trường: "Gulliver ra sao? Hẳn đã đủ khỏe để dự phiên họp ngày mai chưa?"

"Jake hả? Có chứ. Jake không sao đâu nếu đừng di động nhiều. Hẳn vẫn còn đau nhiều vì mấy cái xương Vườn gẫy, nhưng người ta bó kỹ lắm và hẳn có thể đi lại trong nhà được. Hiện trung úy Swain thế hẳn. Hai người thật may mắn lắm mới còn sống sót. Nếu mà không có đội trưởng thám báo Đặng của ta...". Cameron bắt gặp một cái nhìn lạnh lẽo từ hàng ghế dưới và tức thì đổi giọng: "nhưng chắc anh chưa muốn nghe những chuyện ấy bây giờ đâu nhỉ. Ta còn khối thì giờ. Vả lại ta tới rồi. Cái nhà là nhà của ta (Người dịch mượn câu này trong một bài hát của phong trào Hướng đạo). Đưa cô về trước đó, cô Sally."

Sứ quán đã chuẩn bị đâu ra đấy. Người lính Nùng gác cổng bỗng sững sờ chào thật điệu nghệ trong khi một người khác mở tung cánh cổng nặng nề. Mỗi bên lối vào sáu người lính Nùng xếp hàng dàn chào, và một đám bồi mặc áo trắng chực sẵn trên hàng hiên đón lấy hành lý của Sally -- chỉ hai túi nhỏ nhưng có tới mười bàn tay sẵn đón. Sally và Steelman xuống xe dưới nắng chói chang và bước ngay vào phòng cộng đồng. Chỉ có Cameron, dù suốt trên đường về ngồi kế ngay bên máy điều hòa không khí, đổ mồ hôi mà thôi.

Trong khi một anh bồi mang hành lý của Sally lên lầu, chị Ba bung ra mời ba người nước chanh vắt ướp lạnh.

"Tôi chắc anh cũng chẳng muốn tụi tôi đủ mặt đón anh", Cameron nói, "cho nên mọi người hoặc vẫn đang làm việc hoặc đang chuẩn bị để báo cáo ngày mai."

Steelman không nói gì.

"Tôi đã tính chúng ta sẽ dùng một bữa cơm thân mật tại đây tối nay đây, Bennett, giữa dân công ty mà thôi", Cameron vẫn huyền thiên. "Còn cô Sally thì đại tá Minh đã yêu cầu bác sĩ Loan mời cô. Cha nội Loan đó là một tay Hòa Hảo hét ra lửa mửa ra khói ở đây đây, và y cũng đã mời một đám lãnh tụ Hòa Hảo khác nữa dự tiệc với cô. Họ chỉ được cho biết rằng cô là người của tòa Đại sứ. Thực ra ngay cả Minh cũng tưởng cô là nhân viên ngoại giao. Ông ta chẳng bao giờ có thể ngờ là ta lại có ma quỷ cái nữa."

"Cám ơn ông George. Thế thì tốt lắm", Sally nhanh nhẹn đáp, linh cảm Cameron tìm cách nói đủ mọi chuyện trừ chuyện đã khiến Steelman xuống tỉnh này. Nàng ái ngại và muốn tìm cách

giúp. "Nhưng ông nói lãnh tụ là thế nào chứ? Họ là lãnh tụ giáo hội hay là lãnh tụ đảng?" Ánh mắt chan chứa biết ơn, Cameron cười và hỏi lại: "Lãnh tụ giáo hội hay lãnh tụ đảng thì khác nhau chỗ nào?"

Sally cũng cười, đồng ý. Giáo phái Hòa Hảo trước nay vẫn vừa là một phong trào chính trị vừa là một tôn giáo. Về mặt tâm linh, đạo Hòa Hảo là một thứ Phật giáo của dân nghèo, dạy rằng lòng tin quan trọng hơn là những hào nhoáng bề ngoài, rằng chùa chiền lộng lẫy và những lễ lạc linh đình không hề cần thiết cho việc thờ Phật, cũng như những đám quan hôn tang tế kiểu cách hay bất cứ gì khác chỉ gây tốn kém khổ lụy. Trên phương diện thế tục thì mục tiêu của giáo phái trước sau vẫn không hề thay đổi: nắm quyền kiểm soát quân sự, chính trị và kinh tế trong những vùng giáo phái đã bắt rễ.

Đối với các ngài Hòa Hảo thì điều gì tốt cho giáo hội cũng là tốt cho đảng và ngược lại", Cameron giải thích với Steelman. "Họ có một lịch sử chống đối hết thảy mọi người -- lũ bạch quỷ chúng ta, hay là cộng sản, hay là bất cứ chính phủ nào lên cầm quyền tại Sài Gòn dù vào thời gian nào. Tất nhiên, như cô Sally đây biết rõ, thực ra họ chỉ quan tâm đến...". Cameron thình lình nín bặt.

Steeleman đã đứng vụt dậy và đang ngó trôn trôn qua vai Cameron. Sally quay lại, nhìn theo, và trông thấy một gã ở trần nhưng đầy mình băng bó, đứng nơi chân cầu thang, cũng trôn trôn ngó lại Steelman.

Cameron khó nhọc đứng lên, liếc nhìn thềm muốn về phía quầy rượu, nơi những hàng chai thẳng tắp như một đoàn quân đang diễn hành, và nói, giọng cố làm ra vui mừng: "Jake đó hả? Lại đây! Lại đây với tụi này."

Kẻ mới xuất hiện đi về phía họ, bước chậm, thân mình hơi ngả về bên mặt, hai mắt không rời Bennett Steelman.

"Sally, đây là đại úy Jake Gulliver, cố vấn đội thám báo tỉnh", Cameron giới thiệu. "Jake, đây là cô Sally Teacher, ma quỷ yêu kiều nhất trên khắp nước Việt Nam đó, ha ha!"

Gulliver không buồn ngó về phía người đàn bà, và Cameron vội vã tiếp: "Ơ, chắc anh biết Bennett Steelman rồi chứ nhỉ?"

Steeleman, cặp môi mỏng cố gượng một nụ cười, lên tiếng trước: "Chào Anh Hàng Cát. Đã lâu mình không gặp nhau."

"Chưa lâu lắm đâu", Gulliver bình thản đáp. "Và tên tôi là Gulliver. Không có ai là Anh Hàng Cát cả. Anh Hàng Cát không còn nữa."

Steeleman, vẫn giữ nụ cười méo mó, không trả lời. Sau một lúc yên lặng ngọt ngào, Gulliver quay qua Sally nói, không hề đưa tay: "Rất hân hạnh được biết cô."

Nhưng mặt anh không lộ chút vẻ hân hạnh nào. Sally trông thấy trong mắt anh niềm rẻ rúng, và sau một lúc ngỡ ngàng, uất ức mà hiểu ra rằng anh tưởng nàng là một thứ búp bê của Steelman. Nàng đỏ bừng mặt và chỉ nhẹ gật đầu. Không mỉm cười và cũng không đứng dậy. Sally nghĩ nàng chưa từng gặp một ai trông đáng kỳ lạ hơn. Khuôn mặt khắc khoải màu vàng ửng, chẳng khác nào một trái lựu bỏ ngoài nắng quá lâu, và những nếp hằn trên má càng khiến ta nghĩ tới một trái cây ửng. Đôi mắt nhợt nhạt như không màu, tối như mắt người bạch tạng, trong hai trũng quá sâu, khiến trông càng ma quái. Mái tóc ngắn gần như bạc hẵn, và Sally có cảm nghĩ tóc ấy đã bạc rất mau, đã bạc chỉ qua một đêm, như vì một nỗi khủng khiếp nào. Có lẽ vì một lần hẵn đã đứng soi kiếng, nàng cay độc nghĩ. Hẳn gầy nhưng bắp thịt cuộn cuộn nơi ngực, nơi tay. Máu đã bắt đầu thấm qua lớp băng quần quanh sườn thành một đốm hồng to cỡ

đồng tiền. Hắn mặc quần jeans và đi dép, một bên cổ tay đeo vòng của người Thượng. Hắn đúng y như Steelman đã mô tả cho nàng: y hệt một tay giết người chuyên nghiệp.

"Ừ, ừ...", Cameron khổ sở hăng dặng. Anh nói với Sally: "Tôi chỉ cô phòng cô nhé". Rồi quay lại phía Steelman: "Xong tôi sẽ đưa anh về dinh CORDS".

Gương mặt Gulliver chỉ lộ một thoáng kinh ngạc khi biết Sally và Steelman sẽ ngủ đêm ở hai nơi khác nhau, nhưng Sally cũng kịp nhận thấy. Nàng mỉm một nụ cười lạnh lùng, ngăn ngủi với Gulliver.

"Tôi có chút việc riêng phải lo bây giờ", Steelman nói. "Anh cứ cho đem hành lý của tôi lại đằng đại tá Sloane đi. Tôi sẽ tới sau không lâu. Nhưng tôi e tôi không dự được bữa tối với các anh hôm nay. Tôi nhiều việc lắm."

"Hả? Ô, tùy ý anh, Bennett. Mà anh có rành cái thị trấn nhỏ này không?", Steelman nhún vai. "Cũng không rành lắm."

"Vậy thì tốt hơn tôi nên đi với anh. Đây không phải là tashington nhưng cũng khá rộng có thể lạc được."

"Tôi tự lo được", Steelman khô khan đáp. "Anh lo cho tôi xe với tài xế là đủ rồi."

"Được, được mà. Anh cần gì sẽ có nấy", Cameron mau mắn nói. Rồi nhìn Sally tạ lỗi: "Ơ, tôi tin chắc Jake đây sẽ rất hoan hỷ đưa cô về phòng, phải không Jake?"

Gulliver chưa kịp trả lời, Sally lên tiếng: "Tôi tìm lấy được mà. Ông cứ đi lo việc ông đi. Không sao đâu."

"Cô chắc chứ? O.K., thế...thế thì tuyệt. Phòng cuối, phía bên mặt đó. Chào tất cả nhé", Cameron nói, và đầm đìa mồ hôi hơn bao giờ, vội vã bước ra gọi xe với tài xế cho viên trưởng phân bộ công tác.

Steelman đưa Sally tới cầu thang với dáng điệu ông chủ. "Sáng mai tôi mới lại gặp cô, vậy chúc cô một buổi tối vui vẻ nhé", anh nói. "Mai cô kể cho tôi nghe mọi chuyện Hòa Hảo. Bây giờ chào cô nhé."

Lên tới đầu cầu thang, Sally dừng lại phân vân. Cameron đã nói sao nhỉ? Phải phía bên mặt không?

Nàng thò đầu nhìn qua cửa đầu tiên nàng đi tới và thấy một phòng nhỏ đầy đồ đạc như phòng khách của một cô gái già, nào ghế, nào bàn lớn, bàn con, tủ áo. Nàng cũng nhìn ra ngay phòng này đã có chủ. Đồ tùy thân đàn ông bừa bãi khắp nơi, và các vách tường dán đầy ảnh mỹ nữ cắt trong báo chí. Vất trên một cái ghế nệm là một cái áo nhà binh mang bảng tên "Swain". Cái tên nghe quen quen, và Sally gật gù, mang máng nhớ ra viên sĩ quan trẻ không mấy lịch sự đã một lần ghé vào văn phòng nàng trên Sài Gòn.

Phòng kế tiếp có tên George Cameron trên cửa, và phòng sau nữa là phòng của Gulliver. Trên cửa không có tên, và khi nàng đẩy cửa nhìn vào, bên trong cũng không có cái áo mang bảng tên nào, nhưng chắc chắn đó phải là phòng Gulliver. Con thú làm sao thì hang ổ của nó làm vậy.

Sally bước hẳn vào trong và ngó khắp chung quanh, tò mò muốn biết một kẻ như Gulliver, một kẻ như Anh Hàng Cát, sống thế nào. Phòng trần trụi, hoàn toàn chỉ có những thứ đồ tối thiểu mà thôi, ngăn nắp một cách quá đáng. Nơi tiếp khách trống trơn, ngoại trừ duy nhất một cái ghế gỗ. Chốn ngủ không có gì hơn một cái giường nhỏ đơn sơ buông mùng và một rương quần áo nơi chân giường. Có quạt trần nhưng không có máy điều hòa không khí, và mọi cửa sổ đều mở toang. Không khí trong phòng ngột ngạt ẩm ướt chẳng thua gì không khí bên ngoài. Ở trong bốn bức tường mà sống như ở ngoài trời thì chỉ đến thế này là cùng, Sally nghĩ.

Sally lui ra khỏi phòng, quay lại...và thiếu chút nữa thì xỉu. Đại úy Gulliver đứng ngay trước mặt nàng, hai tay khoanh trước ngực trần, ánh mắt vui thú.

"Phòng kế bên kia à cô", anh nhỏ nhẹ nói.

Sally không hiểu anh đã đứng đó tự bao giờ, nàng chẳng hề nghe một tiếng động nào. Bây giờ thì nàng chỉ nghe thấy tiếng tim nàng đập thình thình. Nàng chói với, ngượng chín người.

"Ô...ô, cảm ơn anh... Tôi...tôi không...Cảm ơn anh..."

Mặt nóng phừng phừng, nàng rảo bước nhào vào phòng anh chỉ.

Nàng tới máy điều hòa không khí bên cửa sổ và mở máy. Mặt nàng vẫn nóng như lửa đốt. Bước trở lui, nàng khóa cửa lại, và, tựa lưng vào cánh cửa, nàng thở hắt ra.

=8=

Gulliver dốc ra tay một nắm thuốc, do dự, rồi lại đổ trở lại bao và chỉ lấy hai viên. Anh kê miệng vào vòi nước nuốt ực hai viên thuốc, vỗ nước lên mặt, rồi đứng thẳng lên nhìn vào tấm kiếng trên bồn rửa mặt. Cái kẻ trần truồng ngó lại anh là một kẻ lạ, tuy trông cũng quen quen, một kẻ mặt mũi khó thương, với cái nhìn cay nghiệt nhạo báng. Y nhếch một nụ cười độc ác mà ngó Gulliver đang ngó sững y, trong khi cả hai người chờ mấy viên thuốc làm dịu cơn đau bên sườn. Gulliver nhẩn nại chờ, bây giờ anh gần như không khó chịu gì với nỗi đau. Bác sĩ Lợi, bác sĩ của Sứ quán, đã Gặp anh cứ bốn giờ lại uống hai viên, nhưng anh mới chỉ uống có hai viên mà thôi. Anh hãnh diện về chính mình hơn bao giờ.

Qua bức tường, anh nghe thấy người đàn bà từ Sài Gòn xuống tới lui trong phòng bên. Anh nghe tiếng nàng mở vòi nước và thốt kêu nho nhỏ lúc bước vào bồn nước nóng, nghe tiếng nàng vỗ bì bạch và hát ư ử. Nghe rõ như là anh đang ngồi trên thành bồn tắm của nàng chờ kỳ lưng cho nàng.

Gulliver nhắm mắt lại và tưởng như thấy nàng với hai bàn tay đầy xà bông mơn man bộ ngực căng tròn và khắp thân mình như người ta gượng nhẹ lau chùi một món đồ gốm quý. Cơn cảm uất khi gặp lại Steelman đã khiến anh chiều nay không nhìn kỹ nàng, nhưng anh cũng đã kịp nhận biết nàng là một tấm nhan sắc tuyệt vời. Anh mở mắt, cảm thấy máu chạy dần dạt khắp châu thân. Anh không ngạc nhiên gì: đã gần bảy năm nay anh không hề gần gũi một người đàn bà da trắng nào.

Anh lại nhắm mắt và tưởng tượng tấm thân trắng muốt của Sally cong lên dưới mình anh, rắn chắc khác hẳn những tấm thân người Việt, mảnh dẻ, màu mật ong anh đã quá quen thuộc. Đây không phải là một cái lá thu vàng, khô và ròn. Đây là một cái khung vững chắc, không dễ dàng sụp đổ dưới sức nặng của anh. Một tấm thân chế-tạo-tại-Hoa-Kỳ, một tấm thân đồng-hồ-Timex...có ngâm ướt cũng vẫn chạy như thường.

Gulliver thở mạnh, bực bội. Anh làm sao vậy kìa? Anh không dám chắc, nhưng cho rằng đó là một thứ triệu chứng sinh tồn, sự thôi thúc của bản năng sinh sản sau khi cận kề cái chết. Con thú, bất ngờ biết rằng mình sẽ phải chết, tức thì lo sinh sản, để bảo đảm nòi giống sống còn. Chẳng phải anh cũng đã thấy nỗi thôi thúc đó khi gặp lại Như hồi trưa đó sao?

Anh đã gặp lại Như từ Rạch Giá trở về, sôi nổi lạ thường, cuống cuồng tựa một con thiêu thân, mới hơn hở đó lại bật khóc nức nở. Mở cửa cho anh, nàng đã đứng chết lặng, đôi mắt đen ngời mở lớn như giọt mực loang trên giấy thấm; rồi nàng ôm chầm lấy anh, vùi mặt vào ngực anh nức nở: "Anh Jake! Anh Jake!", cứ như nàng không nghĩ còn được gặp lại anh. Nàng không muốn gì hơn là ngồi bên anh, cầm tay anh, đưa mấy ngón tay rờ trên má anh, nhưng anh, anh đã muốn, anh đã đòi nhiều hơn thế nữa.

Gulliver lau mình, quần tắm sà-rông, và ngã lưng xuống giường, gượng nhẹ bên sườn đau. Hai viên thuốc không đủ công hiệu, nhưng anh nhất định không uống thêm cho đến khi nào chịu hết nổi. Anh không chịu mất thể diện với chính mình.

Không muốn nghĩ tới cơn đau nữa, anh hồi tưởng lại những cảm giác vừa qua trong phòng tắm. Không có gì đáng hãnh diện cả. Anh cảm thấy hổ thẹn, cứ như anh đã phản bội Như thực sự chứ không phải chỉ trong trí tưởng. Anh không hoàn toàn nhận lỗi. Anh chê trách cả cái cô Teacher kia nữa. Ma quỷ yêu kiều nhất nước Việt Nam, người đàn bà lừa dối đi theo Steelman. Và anh kết tội cái kẻ trong tấm kiếng.

Thế rồi anh hiểu ra. Anh biết trước kia anh đã gặp kẻ trong kiếng ở đâu. Không thể sai được: cũng nụ cười khe khẽ nhạo báng đó, cũng cái vẻ tự cao tự đại đó, cũng đôi mắt đầy rẻ rúng đó. Kẻ trong kiếng chẳng phải là một kẻ lạ. Hoàn toàn chẳng phải là một kẻ lạ. Bạn đồng hành một thuở của anh đó thôi -- Anh Hàng Cát.

Gulliver tự nhủ, và hy vọng mình nghĩ đúng, rằng chính nỗi căm uất khi gặp lại Steelman đã đưa tới cuộc viếng thăm không chờ đợi và không mong muốn này của Anh Hàng Cát. Anh đã nói với Steelman Anh Hàng Cát không còn nữa, nhưng bây giờ anh hết dám cả quyết. Có thể nào Anh Hàng Cát vẫn ẩn náu trong anh, chờ thời, chờ được tháo cũi sổ lồng, và sẽ tàn độc hơn bao giờ hết?

Gulliver đã không phải nhìn mặt Bennett Steelman từ gần tám tháng nay, từ thời vụ Vương, và anh đã tưởng sẽ chẳng bao giờ gặp lại hắn nữa. Anh đã tưởng thế là xong. Cuộc sống của anh bây giờ chẳng hay ho gì, nhưng cũng còn hơn thời đó, cái thời Steelman chỉ việc bấm một cái nút và thế là Anh Hàng Cát cử động, múa may y hệt một người máy hung tàn.

Tất cả khởi đầu từ vụ hạ thủ Tướng Máu, sứ mạng đầu tiên của Anh Hàng Cát, khởi điểm cho một sa đọa cũng tận cùng, cũng trọn vẹn, như hết mọi sa đọa kể từ khi Adam bị đuổi khỏi Vườn Địa đàng.

Nhưng phải chẳng mọi chuyện đã thực sự bắt đầu từ trước vụ đó nữa, với một chuyến vượt biên giới khác trong một trường hợp khác tuy rằng cũng tương tự, với vụ giết một người có biệt danh cũng mỹ miều chẳng kém: Ông Hoàng Đỏ? Không. Hồi đó chỉ là một màn biểu diễn tài nghệ của Lực lượng Đặc biệt thôi. Phải. Đúng đó là khởi điểm. Tuy Lực lượng Đặc biệt thi hành, nhưng sáng kiến là do CIA. Và khi anh thành công là họ chú ý tới anh, và thế là anh kẹt bẫy của họ.

Nhưng nếu mọi chuyện đã bắt đầu hỏng từ thuở đó và nơi đó, thì về sau mọi chuyện đã hỏng như thế nào? Gulliver chưa bao giờ có câu trả lời thỏa đáng cả. Anh chắc cũng chẳng khác nào nước Mỹ đã đi hết từ sai lầm này đến sai lầm kia. Mỗi lần một chút, một lần ngoảnh mặt rồi lại một lần ngoảnh mặt, cho tới khi tất cả những lần mình nói DừD trong lúc lẽ ra phải nói DkhôngD dồn tới chỗ mình không thể nói DkhôngD được nữa...tới chỗ mình đã đầu tư quá nhiều.

Anh nghĩ ngợi về khuôn mặt già nua hằn nếp anh đã thấy trong tấm kiếng. Khuôn mặt của một bức tượng bị phá phách. Khuôn mặt của một kẻ đã bị tận dụng. Tuổi trẻ của hắn mất tiêu đâu rồi? Hắn đã bao giờ có tuổi trẻ chưa? Tất nhiên là có chứ, anh cúi kính tự nhủ, nhưng sao như xa xưa lắm rồi. Ngày anh mới đặt chân tới xứ này anh còn trẻ lắm, chỉ là một quân nhân thuần túy, nóng nảy được đem thử thách tài nghệ, và tin tưởng sứ mạng -- cứu nhân dân yêu chuộng tự do của miền Nam Việt Nam khỏi tay cộng sản vô thần -- không những cao cả mà còn có thể hoàn thành trong thời gian ngắn. Lòng tin của một quân nhân Lực lượng Đặc biệt trong những năm đầu là như thế đấy.

Từ khi đầu quân mười hai năm trước đây, anh đã trải phần lớn đời binh nghiệp trong Lực lượng Đặc biệt. Anh đã tha thiết với binh chủng này không bút nào tả xiết. Không phải chỉ vì nó đã cho anh một lựa chọn khác hơn là nối nghiệp cha anh làm nghề trồng thuốc lá, mà chính vì Lực lượng Đặc biệt, lãng mạn và phiêu lưu, cho ta cơ hội được làm những việc khó khăn và quan trọng. Hoặc ta thiết tha với nó, hoặc nó không có nghĩa gì cả. Quân đội từ xưa vẫn có thành kiến sâu đậm với các đơn vị ưu tú, và sĩ quan nào sung vào các đơn vị này hai lần hoặc hơn kể như chôn vùi sự nghiệp của mình. Điều đó Jake Gulliver chưa từng quan tâm. Anh vẫn nghĩ không phải anh gia nhập quân đội, với những cơ cấu, những gò bó của nó. Anh đã gia nhập Lực lượng Đặc biệt.

Hồi đó đang là sinh viên chỉ còn một học kỳ nữa thì lấy được một tấm bằng của đại học tiểu bang bắc Carolina nhưng anh đã bỏ học, về nhà nằm cho đến khi ông bố dọa tống cổ anh ra đường. Thế rồi một buổi sáng anh đầu quân, sau một đêm say sưa trong một quán rượu ở đường Hay cùng một đám hạ sĩ quan Lực lượng Đặc biệt từ trung tâm Bragg tới. Đêm đó anh

đã say mê nghe những chuyện ghê rợn họ kể, thêm muốn tình bằng hữu ướt át nhưng cảm động của họ, và dĩ nhiên anh đã so sánh cuộc sống hào hùng và đầy bất ngờ của họ với cuộc sống buồn nản chờ đợi anh giữa những hàng cây thuốc lá mười dặm ngoài thị trấn cayeteville. Từ cái ngày anh tuyên thệ trong buổi sáng mù sương năm 19R8 đó, cuộc đời Gulliver luôn luôn là những sôi động bất ngờ. Sau khóa căn bản quân sự là tới những khóa huấn luyện nhảy dù và biệt động tại cort Benning, rồi trường ngoại ngữ tại Monterey, nơi đây anh đã được chỉ định học tiếng quan thoại nhưng lại được đưa vào lớp Việt ngữ -- bốn mươi bảy tuần lễ dài đằng đẳng. Ngay tự hồi đó quân đội Hoa Kỳ đã thấy mình có tương lai ở Việt Nam rồi.

Đầu tiên anh được bổ về sư đoàn dù 1M1 tại Campbell, nhưng anh xin sang Lực lượng Đặc biệt ngay khi đủ điều kiện, và sau một khóa huấn luyện nữa tại Trung tâm Chiến tranh đặc biệt cort Bragg, anh được chính thức mang mũ xanh.

Và cũng như xưa nay trong quân đội, một tay nào đó ở phòng nhân lực đã chú ý tới khả năng ngôn ngữ của anh...và tức thì gửi anh qua Lào, nơi người ta nói rất nhiều thổ ngữ không phải là tiếng Việt. Trước tiên là một toán A góp phần huấn luyện quân đội hoàng gia Lào trong khuôn khổ chiến dịch Sao Trắng, rồi lên cao nguyên giúp tướng Vang Pao tổ chức đoàn quân Mèo của ông ta, và cuối cùng tới vùng bình nguyên cỏ mượt Boloven hoạt động với bộ lạc người Kha. Chính tại Lào anh mới biết CIA chi phối các hoạt động của lực lượng Đặc biệt, nhưng vào thời đó điều này anh thấy vô hại, thực ra còn tốt nữa là khác, do túi tiền khổng đáy của CIA.

Một năm đó Gulliver phục vụ tại Lào, duy nhất có một chuyện đặc biệt bất thường mà thôi. Chuyện bắt đầu khi một tù binh Pathet Lào khai với người Mỹ rằng chỉ huy của y là một ông hoàng đã ly khai hoàng gia đi theo cách mạng. Giống như người anh họ Souphanouvong, ông ta cũng lấy bí danh là Ông Hoàng Đỏ. Sau mỗi lần tác chiến trong đất Lào ông lại rút quân sang Tàu bồi dưỡng, sang một căn cứ địa ngay bên kia biên giới. Ý thức được một lãnh tụ như thế có giá trị tuyên truyền rất lớn cho Hà Nội, CIA đã yêu cầu biệt đội Lực lượng Đặc biệt ở gần biên giới nhất cử một người tình nguyện vượt biên thủ tiêu Ông Hoàng Đỏ cho Kỵ. Viên chỉ huy biệt đội tuy cho đó là một chuyện điên rồ nhưng cũng đem trình bày rõ cho các đội viên của mình. Ngạc nhiên thay cho anh, trung sĩ Gulliver, chuyên viên võ khí cừ nhất của anh, đã giơ tay tình nguyện.

Sáu giờ sau khi vượt biên giới, Gulliver trở về, và Ông Hoàng Đỏ chỉ còn là một cái xác chết. Đám Pathet Lào quá tin tưởng biên giới Trung Quốc bất khả xâm phạm cho nên đã lơ là gần như chẳng phòng thủ gì cả.

Bọn ma quỷ vô cùng mừng rỡ. Tất nhiên họ không thể đề nghị thưởng huy chương cho trung sĩ Gulliver; lúc bấy giờ Lào vẫn còn là một cuộc chiến tranh bí mật, và chỉ nội ý nghĩ cho quân sang Tàu cũng đủ làm hết hồn Quốc Hội trước nay không kinh sợ gì hơn là thấy Hồng quân Trung Hoa có cơ nhảy vào cuộc chiến. Nhưng bọn cao-bồi sẽ không quên anh. Thưởng cấp của anh trong quân đội cũng chú ý tới anh, đề nghị cho anh đi học khóa sĩ quan. Riêng Gulliver thì không nghĩ ngợi gì đến chuyện ấy nữa. Anh đã cho rằng đó chỉ là thêm một việc phải làm. Nếu như anh biết được chuyện ấy rồi sẽ dẫn anh tới đâu, hẳn anh đã theo cái quy luật tự ngàn xưa: không bao giờ tình nguyện với bất cứ việc gì.

Gulliver về nước, tới cort Benning học khóa sĩ quan, tốt nghiệp đúng vài tháng trước khi toàn thể nhân viên quân sự Hoa Kỳ phải triệt thoái khỏi Lào theo hiệp định Genève năm 1962. Anh đã phải chờ hơn một năm, tới khi anh mang lon trung úy, mới được trở lại hàng ngũ Lực lượng Đặc biệt -- binh chủng này không nhận thiếu úy bao giờ. Rồi anh trở lại Đông Dương, lần này là Việt Nam (cuối cùng thì guồng máy chạy cũng đúng); kinh nghiệm Lào của anh cùng khả năng ngôn ngữ của anh thích hợp đương nhiên với chương trình các Toán Dân vệ không chính quy CIDG(Civilian Irregular Defense Group).

CIDG đã là kinh nghiệm thoả mãn nhất đời anh. Anh hoạt động với người Thượng Rhadé tại buôn Tong- bong trên cao nguyên miền Trung, chỉ huy một phân đội A, sáu người thay vì mười hai như lệ thường, ăn ở như người Thượng, dạy họ tự vệ và chăm sóc họ. Với anh, CIDG quả là xứng đáng nhất cho Lực lượng Đặc biệt.

Hồi đó còn là buổi đầu của chương trình CIDG, và phân đội A-212 của anh theo đúng phương pháp thành công năm trước tại buôn bnao do phân đội đầu tiên của CIDG, phân đội A-113 của đại úy Ron Shackelford. Gulliver cùng các hạ sĩ quan của anh cấp cho người Thượng võ khí tối tân và huấn luyện, tổ chức phòng thủ buôn. Làm hàng rào, đặt mìn bẫy, khai quang, tuần tiễu,

phục kích. Những người Thượng bán khai nhưng kiêu hãnh kia sẽ không còn phải cúi đầu tuân phục Việt cộng nữa, sẽ không còn bị sử dụng làm dân công hay lính cảm tử nữa.

Ngoài mặt quân sự, những quân nhân da trắng đội mũ xanh ấy cũng đã bắt đầu một chương trình công tác dân sự vụ. Họ giúp dân trong buôn làm chuồng heo, cất chẩn y viện, xây trường học, nhà cộng đồng mới. Và, cách hữu hiệu nhất để lấy lòng người Thượng, chính họ đã trở thành người Thượng.

Tất cả sáu người Mỹ đều đã qua một buổi lễ nhập môn bộ lạc...nhảy múa, tiệc tùng, uống rượu cần trong những hũ cao đến ngang cằm bằng ống hút, uống cho đến khi té xuống sàn không còn biết trời trăng gì nữa, giữa những tiếng hú, tiếng cười của những người anh em mới của họ.

Gulliver còn có một cô vợ người Thượng nữa. Với tư cách tù trưởng danh dự, anh đã được mời chọn trong đám con gái không ai hỏi ý kiến. Anh xin miễn nhưng rồi được hiểu rằng từ chối sẽ là một sỉ nhục vô cùng nghiêm trọng. Và thế là một đoàn con gái ngực để trần miêng cười ríu rít đi diễu qua trước mặt viên sĩ quan trẻ khổ sở ngượng ngùng, cho đến lúc sau cùng anh chọn một cô, một nhan sắc tuy trông dữ dằn nhưng nòng nân, với mái tóc dài óng mượt, bộ ngực căng tròn và nước da màu cát. Anh đã chứng tỏ vừa có khiếu thẩm mỹ vừa tinh ý, vì đã vô tình chọn đúng một người con gái của vị tù trưởng.

Gulliver đã thực sự yêu mến những người Thượng của anh -- yêu mến sự chất phác, tính ngay thẳng, lòng trung hậu, quả cảm, và chí hiếu học của họ -- và cho đến nay anh vẫn hành diện đeo trên tay cái vòng mỏng bằng đồng của những người trong bộ lạc.

Anh yêu mến họ nhiều nên càng bịn rịn phải chia tay với họ bảy tháng sau đó, khi Trung ương Tình báo lại nhảy vào đời anh, lần này không chịu buông anh ra nữa, lôi anh ra khỏi cái khung cảnh thơ mộng thế kỷ XII kia bằng một bàn tay thế kỷ XXI -- máy điện toán của công ty. Máy điện toán, khi được hỏi một giải pháp cho vấn đề Tướng Máu, đã nhả ra cái tên nó đã ghi nhận hai năm trước khi vấn đề Ông Hoàng Đỏ được giải quyết. Cái tên Gulliver, J.S.

Khi thanh toán Tướng Máu rồi, anh cứ tưởng thiên hạ đã quên đi, đã cho Anh Hàng Cát về vườn. Bọn ma quỷ vẫn sử dụng anh, nhưng là sử dụng trung úy J.S. Gulliver chứ không phải sử dụng Anh Hàng Cát.

Họ sử dụng Gulliver ban đầu chỉ họa hoằn, rồi càng ngày càng đều đặn hơn, liên tiếp trong những sứ mạng biệt lập tuy cũng ngoài khuôn khổ như nhau nhưng quả có thú vị hơn. Họ đã tức khắc thu xếp để chuyển anh từ Toán R Lực lượng Đặc biệt sang Toán 1, tuy anh chẳng hề phải đi trình diện tại bản doanh Toán 1 trên đảo Ikinawa. Thay vào đó, anh bị sung vào SOG, Đội Công tác đặc biệt, do CIA điều động dưới cái tên giả mạo hiền lành Tổ Nghiên cứu Quan sát, nghe như tên một câu lạc bộ cho các vị giáo sư đại học lui tới thù tạc.

Gulliver được biết rằng chức năng tiên khởi của SOG là thực hiện những sứ mạng quấy rối và điều động một mạng lưới điệp viên phía bắc khu phi quân sự, ngay trong lãnh thổ Bắc Việt. Tuy nhiên ngoại trừ công tác bất thường vượt biên giới gần hạn với nhiệm vụ rõ rệt, anh không dính líu gì tới những chuyện đó. Anh là một thứ nhân viên phụ động của SOG, buổi đầu chẳng mấy khi có việc gì làm, chỉ được gọi đến khi có chuyện cần đến khả năng đặc biệt của anh: vượt biên giới thu thập tình báo hoặc cứu phi công bị bắn rơi sau hậu tuyến địch.

Công tác thay đổi luôn, và tuy không công tác nào đem lại cho anh cảm thức toại nguyện như anh từng biết khi còn hoạt động với người Thượng, đôi lần anh cũng thấy hay hay, thú vị nữa. Thí dụ để sử dụng khả năng vượt biên giới của anh trong lãnh vực truyền tin, bọn ma quỷ ra lệnh cho anh điều động một công tác phát thanh đen. Phát đi từ một đài bí mật cực mạnh trong Nam, toán của anh truyền những lệnh giả cho những điệp viên tưởng tượng ngoài Bắc, chỉ thị họ tới một nơi nào đó đón nhận một chuyến thả dù. Những lệnh đó được phát đi chẳng bằng mật mã nào, cố ý để địch bắt được, với mục đích để địch phải cho quân tỏa ra khắp nơi săn đuổi.

Kết quả khiến bọn ma quỷ khoái như điên, họ lại ra lệnh cho anh tiếp tục công tác, lần này phát đi từ Lào những tin điện giả để phá rối lực lượng Khmer Đỏ bên Miên cũng như vị quốc trưởng trung lập của xứ này là ông Hoàng Sihanouk -- ông này đã trở thành cái gai cho CIA vì không chịu đứng về phe họ. Lần này toán của Gulliver sử dụng máy móc điện tử tân kỳ bắt chước gần y hệt giọng nói Sihanouk, cái giọng the thé hỗn Kén đặc biệt của ông ta. Nhắm vào những người dân quê khờ khạo, các buổi phát thanh giả như theo đúng đường lối Mặt Trận nhưng

chen vào những khuyến dụ bầy ba...tử như ông Hoàng Sihanouk điện tử sẽ cổ vũ đàn bà con gái trong các vùng giải phóng đóng góp cho chính nghĩa chống đế quốc bằng cách ngủ với các chiến sĩ anh hùng của Khmer Đỏ và quân đội Bắc Việt.

Những công tác ấy chỉ là những trò giỡn chơi. Xong rồi thì người ta chẳng phải lo đốt bỏ quần áo hay là cây gõ những vết máu đóng khô trên tay mình.

Gulliver cũng chẳng mấy quan tâm những khi anh được giao phó những công tác bí mật vừa do Lực lượng Đặc biệt vừa do CIA điều động, những công tác sử dụng anh theo lối anh đã được huấn luyện, nghĩa là chiến đấu quang minh chính đại.

Trong vai trò một quân nhân quang minh chính đại đó, anh được phái đến một toán áo đen, một đại đội biệt kích 150 quân. Anh chỉ huy trung đội thám báo hoạt động dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh, đặt mìn bẫy, phá các kho giấu vũ khí lương thực, phục kích. Các công tác dần dần trở nên quy mô hơn, trong khuôn khổ một chương trình mang tên Trống Đồng. Phát xuất từ căn cứ tiền phương Khe Sanh, Gulliver dẫn một toán gồm ba lính Lực lượng Đặc biệt và chín lính người Thượng ra vào đất Lào dò tìm mục tiêu cho các oanh tạc cơ Hoa Kỳ. Công chúng và Quốc Hội được cho hay là quân đội Hoa Kỳ nhất thiết không được phép vượt qua biên giới, nhưng sự lừa dối đó chẳng hề khiến Gulliver bận tâm. Bất cứ việc gì cho phép anh hành động như một quân nhân thuần túy, anh đều cho là quang minh chính đại cả. Tất nhiên anh sẽ thích được trở về cao nguyên với toán CIDG của anh hơn, nhưng xét cho cùng anh vẫn hài lòng, hả hê nữa. Anh được xông pha rừng rậm chứ không phải bó mình sau một bàn giấy, anh được thăng đại úy, và công tác thì thích thú dầu đôi khi hắc búa.

Mọi chuyện đã hết còn thích thú vào một buổi sáng trời sáng như bạc tại Khe Sanh, năm 1965. Hôm đó mới bốn giờ sáng, một nhân viên điện đài chạy tới dùng dùng lay Gulliver dậy và trao cho anh một bức điện của bộ chỉ huy Trống Đồng đóng trên Ngũ Hành Sơn ngoài Đà Nẵng. Bức điện gửi cho đại úy Gulliver, J.S., chỉ huy biệt đội A-111, Tổ Nghiên cứu Quan sát, mang dấu Thượng khẩn và Tối mật. Còn thì tất cả đều bằng mật mã.

Bức điện gồm hai phần. Phần thứ nhất chỉ thị đại úy Gulliver giao lại quyền chỉ huy cho viên hạ sĩ quan chánh cho đến khi một sĩ quan mới được bổ nhiệm, có hiệu lực tức khắc. Sau đó bức điện không nói tới một ai mang tên Gulliver nữa. Anh Hàng Cát không được tiết lộ hay bàn cãi với bất cứ ai về việc giải nhiệm của mình. Anh Hàng Cát phải đi gặp chiếc trực thăng 677B4 của Air America sẽ đáp xuống căn cứ Khe Sanh khoảng 6 giờ 3M sáng nay. Anh Hàng Cát phải liên hệ với một người trên trực thăng sẽ xưng danh là Dao Cạo. Anh Hàng Cát phải đặt mình dưới quyền Dao Cạo. Anh Hàng Cát phải mang theo hết đồ tùy thân và Vẫn sàng theo Dao Cạo trên chuyến bay trở về ngay khi đó. Anh Hàng Cát từ nay tạm thời là nhân viên tòa Đại sứ Hoa Kỳ, trực thuộc tòa Tổng lãnh sự Nha Trang. Sau khi ký nhận Anh Hàng Cát phải huỷ ngay bức điện. Anh Hàng Cát không còn hiểu ra sao cả.

Hay là hoạt động của anh trong chương trình Trống Đồng không làm cấp trên thỏa mãn? Điều này vô lý: toán của anh vẫn luôn đạt kết quả tốt. Vậy tại sao anh lại bị giải nhiệm? Tại sao sau bao nhiêu lâu rồi thiên Hạ lại lôi cổ Anh Hàng Cát ra? Tại sao anh lại về làm tùy viên cho một tòa lãnh sự tuốt dưới Nha Trang, một nhiệm vụ dân sự? Thôi phải rồi! Dân sự...Air America...Bí danh. Có thể mà anh không hiểu ngay! Chắc anh già lắm rồi. Rõ ràng quá! Bọn ma quỷ!

Anh đã đến lặng lẽ ngồi chờ bên lề bãi đáp, ngồi trên cái túi rách đựng đủ hết đồ tùy thân của anh. Mưa nhỏ rả rích và chiếc mũ xanh màu lá rừng không ngăn được nước mưa chảy ướt mặt anh. Ngoài anh trên bãi đáp không một bóng người, sương mù khiến giờ này không có chuyến bay quân sự nào được trù liệu. Anh hút thuốc liên miên, khum tay giữ cho khô điều thuốc, ngắm những ngọn núi mù sương bao quanh Khe Sanh. Những đám mây đen nặng trĩu uốn quanh các đỉnh núi trông chẳng khác nào một bầy chó săn xúm quanh bếp lửa.

Anh nhận ra chiếc trực thăng từ xa, một đốm trắng trên bầu trời xám tro. Chiếc trực thăng lớn dần, lớn dần, rồi sau cùng đáp xuống. Anh liệng điều thuốc đứng lên. Cánh cửa được kéo sang, nhưng không có ai bước ra. Chiếc trực thăng đậu đấy, cánh quạt vẫn quay chậm chậm, cánh cửa mở nửa như mời mọc nửa như đe dọa, tựa một miệng hầm giữa cơn bão tố. Khi thấy rõ sẽ không có ai bước ra, anh nhấc cái túi của mình lên vai và leo lên trực thăng.

Đội bên trong là một người cao gầy như con sếu, tay chân dài ngêu ngao, tóc để dài và nét mặt ơ thờ. Y mặc đồ đi rừng, hai bàn tay trắng muốt với móng sạch không chỗ chê. Y chẳng hề thò một trong hai bàn tay vô nhiễm đó ra. Y chỉ ngó Gulliver bằng cặp mắt lim dim chê trách, rồi

quay lại gõ hai cái lên nón sắt người phi công. Anh này từ hồi nào vẫn nhìn thẳng phía trước chẳng một lần ngoái lại, tức thì cho trực thăng bay lên.

Tuy vẫn còn rất tức tối và chỉ muốn hỏi về việc mình bị thuyền chuyển thành linh, Gulliver quyết định mở lời một cách lịch sự: "Chào ông, tôi là Jake Gulliver", anh la át tiếng máy bay và chìa tay.

Người kia không bắt tay anh mà chỉ lắc đầu. "Bồ lằm rồi", y nói. "Bồ không phải là Jake Gulliver. Bồ biết lẽ lối mà, đề nghị ta theo đúng lẽ lối ngay."

Gulliver nhún vai đáp: "Thôi được. Tôi là Anh Hàng Cát. Còn ông là ai?"

"Dao Cạo". Dao Cạo nhú mày và cặp mắt xanh lim dim của y lạnh như băng. Y cũng nhăn mũi nữa, cứ như là y vừa tìm thấy một con chuột chết đã cả tháng sau tủ lạnh.

Gulliver chưa chịu thôi. "O.K., ông Dao Cạo. Giờ thì ta xong thủ tục Mata Hari (Vũ nữ người Hoà Lan (1876-1917), bị cáo buộc làm gián điệp cho Đức và bị Pháp xử tử, thời Thế chiến I) rồi, ông cho tôi hay ngoài đời thực ông là ai."

Dao Cạo ngó anh, nhếch một nụ cười rẻ rúng. "Tôi tên Steelman. Và tôi nghĩ anh sẽ hiểu ra rằng đây mới là đời thực."

"Ông là ma quỷ hả, ông Steelman?"

"Tôi là Phó tổng lãnh sự Nha Trang", Steelman đáp, buông từng tiếng, đôi môi tái ngắt mím lại.

"Ông là ma quỷ", Gulliver chán chường nói. "Thế còn tôi thì sao? Phải chăng bây giờ tôi cũng thành ma quỷ luôn?"

"Anh sẽ là tùy viên quân sự tại tòa lãnh sự Nha Trang."

Gulliver thở dài. "Tôi cũng là ma quỷ rồi."

"Tôi không ưa cái cách gọi như thế. Cái cách gọi ngu xuẩn của bọn nhà báo ngu xuẩn. Yêu cầu anh chớ dùng nó nữa."

Gulliver lại nhún vai và nói qua chuyện khác. "Bây giờ ta đi đâu? Đi Nha Trang?"

Steelman gật đầu.

Đến đó rồi thì tôi sẽ làm gì? Dĩ nhiên, ngoài cái tước hiệu tùy viên quân sự."

"Tôi bảo gì anh làm nấy."

Gulliver toan hỏi câu nữa, nhưng Steelman đã ngả đầu ra sau và nhắm mắt lại. Anh nhìn y ngủ, hay là làm bộ ngủ, một lúc, rồi anh nằm ngay xuống sàn thép lạnh, lấy túi đồ làm gối, ngủ thiếp đi. Cứ thế cả hai người ngủ gà ngủ gật cho đến lúc tới Nha Trang. Không ai nói với ai thêm một lời nào nữa, kể cả thời gian ngắn ngủi ghé lại Ngũ Hành Sơn, nơi đây họ đổi sang một chiếc C-47 không sơn cờ hiệu gì.

Mọi chuyện khốn nạn bắt đầu là như thế. Suốt hai năm sau đó, Gulliver ngồi trong một văn phòng chật hẹp của tòa lãnh sự Hoa Kỳ tại Nha Trang, rất ư là nhàn hạ, ngay cả vai tuồng tùy viên quân sự cũng chẳng phải đóng. Anh trở nên người vô hình cô lập y như người cùi.

Steelman lại đặc biệt cấm anh lại vắng với các Vĩ quan tại bộ chỉ huy Toán R Lực lượng Đặc biệt cũng ngay trong thành phố, dù rằng có những người là bạn cũ của anh. Còn anh thì chẳng buồn giao du với bất cứ ai trong tòa lãnh sự.

Ngày này qua ngày khác, tuần này qua tuần khác, anh ngồi sau một bàn giấy trống trơn, theo dõi các trận cầu qua tờ Stars and Stripes (Tờ báo của quân đội Hoa Kỳ (Stars and Stripes: sao và sọc, chỉ lá cờ Hoa Kỳ).), đánh cờ một mình, hết nhồm lên lại ngồi xuống sau cánh cửa khóa kín. Gần như chiều nào anh cũng đi tắm biển và tối nào cũng la cả các quán rượu. Anh trở thành nguồn lợi tức chính cho hàng chục nàng chị em ta và cho viên bác sĩ Việt Nam chuyên trị bệnh phong tình. Bạn duy nhất của anh là gã chủ tiệm hút, nơi anh khám phá thật dễ dàng để mình đắm chìm trong những mơ tưởng chấp chờn. Thuốc phiện có quyền năng đưa anh về lại vùng cao nguyên với đội CIDG của anh, với những người Thượng của anh, với cô con gái của vị tù trưởng cao ngạo.

Cứ vài tuần -- có khi sáu tuần, có khi tám tuần -- mới lại có xáo trộn và Anh Hàng Cát lại ra trò. Steelman sẽ dùng chìa khóa riêng để vào văn phòng Gulliver và khóa kín cửa lại ngay. Dao Cạo nói và Anh Hàng Cát lẳng lặng nghe. Họ chỉ gặp nhau những lần như thế mà thôi.

Mọi nhiệm vụ của Anh Hàng Cát đều luôn luôn như nhau, chỉ là tái diễn những vụ Tướng Máu với lại Ông Hoàng Đỏ. Nhưng cũng như những khi anh chơi cờ một mình, trong mỗi ván lại có muôn vàn biến hóa. Có khi đối thủ của Anh Hàng Cát là những quân nhân, có khi không. Có khi họ ở bên kia biên giới,

có khi bên này. Anh Hàng Cát hành động ban đêm, Anh Hàng Cát ra tay ban ngày. Trên rừng núi, trên những bình nguyên cỏ mượt. Trong những biệt thự tráng lệ có lính gác cổng, trong những túp nhà lụp xụp cuối những con hẻm đầy rác rưởi. Nhớ nằm lòng những sơ đồ với kế hoạch, những ngõ vào cùng lối thoát. Và anh rành rẽ một số địa phương -- Sài Gòn, Quảng Trị, Ban Mê Thuột, Huế, Kontum, Đà Lạt, Quy Nhơn -- như một kẻ sinh trưởng tại đó.

Có những nhiệm vụ dễ dàng, có những nhiệm vụ khó khăn. Một lần Anh Hàng Cát phải truy ra một điệp viên của Hà Nội ngủ giữa một căn phòng đầy người ngáy vang như sấm, trong một căn nhà an toàn cho các đảng viên cộng sản lẫn trốn. Con mồi không phải như những người ngủ chung quanh y; là phụ tá cho viên thị trưởng của một thị xã lớn, y đã lộ diện để ám sát xếp này. Anh Hàng Cát đã bó buộc phải vào tận nơi chứ không có cách nào khác. Con mồi của anh đã lẫn mất và nhất định không ra khỏi căn nhà này.

lần đó khiến ngay cả gã Steelman lạnh lùng cũng phải kính nể, nhưng Dao Cạo không hâm mộ Anh Hàng Cát bao lâu. Khi Gulliver biết chắc Trung ương Tình báo trông đợi những gì ở Anh Hàng Cát, anh đã cố lén gửi thư cho viên chỉ huy trưởng Toán Lực lượng Đặc biệt yêu cầu can thiệp. Chẳng bao giờ anh biết được viên sĩ quan này có thể hay là sẵn lòng giúp anh hay không; lá thư bị người của CIA gài ở bộ chỉ huy Toán bắt được. Steelman đã xếp lá thư của anh làm máy bay giấy và vung tay miệt thị liệng lên bàn Gulliver.

"Nếu anh còn tính giờ trò này một lần nữa", y nói, "anh sẽ được gửi trả về quê quán anh lo hốt cứt gà. Binh nghiệp của anh sẽ tiêu...kaput...finis. Capisce?(Kaput, tiếng Đức, cũng như cinis, tiếng Pháp, có nghĩa: Hết! Và Capisce, tiếng Ý, có nghĩa: Hiểu chưa?)"

Gulliver cũng không vừa; anh cố tình trả lời một cách thủng thẳng: "Tôi phục ông lắm đó, ông Steelman. Quả là ông biết nhiều thứ tiếng nhỉ!",

lần đối đáp đó mở đầu cho bầu không khí mới giữa hai người thời gian về sau. Cho đến bấy giờ chỉ là thiếu mặn nồng, mối liên hệ của họ trở thành công khai thù nghịch. Sau vụ lá thư bắt phục tùng ấy, cứ mỗi lần có một nhiệm vụ mới, Anh Hàng Cát và Dao Cạo lại diễn một tấn tuồng bất di bất dịch: một buổi sáng nào đó Gulliver mở khóa bước vào văn phòng mình, nghĩ rằng sẽ lại thêm một ngày buồn nản nữa, và rồi tìm thấy trên bàn giấy một hồ sơ gồm tên tuổi một con mồi, địa điểm sau cùng y đã xuất hiện, và mọi tin tức khác về y bọn ma quỷ đã thu thập được. Anh sẽ cầm tập hồ sơ đi thẳng tới văn phòng Steelman, liệng lên bàn giấy y và nói: "Kiểm người khác, tôi không làm việc này."

Không buồn ngược mắt lên, Steelman sẽ thò tay vào một hộc bàn, lấy ra hai tờ giấy thả về phía Gulliver. Tờ thứ nhất là một lá đơn xin giải ngũ chưa đề ngày tháng nhưng có đủ tên, số quân, đơn vị của đại úy Gulliver; tờ thứ hai là cáo trạng của tòa án quân sự khép đại úy Gulliver vào tội bất phục tùng một mệnh lệnh trực tiếp trong thời chiến và ghi nhận đương sự đã đọc và hiểu rõ cáo trạng.

Steelman sẽ bốn cọt nói: "Anh làm ơn ký vào một trong hai tờ này cho tôi." Rồi y lại cầm cúi vào việc của mình.

Tần ngần một lúc rồi Gulliver cầm lại tập hồ sơ và bước ra.

Vậy tại sao anh đã không xin giải ngũ? Gulliver cố tự nhủ đó là vấn đề nguyên tắc, rằng anh sẽ không để một kẻ như Steelman, một người dân sự, đẩy anh ra khỏi quân đội. Nhưng anh biết lý do thực là gì. Anh đã không xin giải ngũ là vì anh chẳng tìm được câu trả lời thỏa đáng cho câu hỏi tiếp theo: giải ngũ rồi thì anh làm gì? Làm ruộng ư? Cuộc đời quân nhân, dù bao gian khổ, đã là cả cuộc đời anh rồi. Hồi hương ư? Việt Nam, dù bao kinh hoàng, đã trở thành quê hương của anh rồi.

Gulliver biết rằng anh đã nhuộm nặng "bệnh da vàng", le mal jaune(Tiếng Pháp trong nguyên tác). Anh đã dính cứng với Việt Nam, nghiện những cảm giác mạnh mẽ có cũng như nghiện á phiện rẻ tiền. Sau bảy năm sống sôi động, anh biết rằng nếu hồi hương, anh sẽ như một tay thợ lặn trôi lên mặt nước quá mau -- sẽ chết ngạt vì buồn chán.

Và liên hệ giữa Anh Hàng Cát với Dao Cạo cứ tiếp tục như thế cho tới khi đổ vỡ hẳn, sau vụ Vương.

Anh đã thử dùng những viên thuốc của anh và rồi khám phá ra tác dụng hữu ích của chúng: chúng làm tan loãng mọi chi tiết góm tởm sau khi "nhiệm vụ" đã hoàn thành. Và thế là từ đó Anh Hàng Cát chẳng mấy khi hành động mà không có những viên thuốc ấy.

Tất nhiên không phải thuốc luôn luôn công hiệu. Thời gian đó có những lúc khác thường như

đã kết tinh lại, những lúc anh vẫn còn nhớ rõ mồn một. Nhất là một đêm, một đêm mưa rùng rã, một đêm cứ mỗi mùa mưa lại ám ảnh anh, hiện ra trong trí anh cùng tiếng mưa rơi trên mái. Đêm ấy Anh Hàng Cát đột nhập một túp lều mái tôn bên bờ sông Hương ở Huế; anh đã phải mất gần một tiếng đồng hồ mới len qua được sáu đứa trẻ đang ngủ say sưa để vào tận bên trong giết cha chúng.

Một tay anh bịt chặt mũi miệng con mồi, tay kia thọc thanh K qua họng y, máu y phụt ra như máy nước hư vòi. Bất chợt anh ngược lên và nhìn thấy một thằng bé khoảng mười tuổi ngó chăm chăm. Thằng bé không động đậy, không thốt lên một tiếng nào. Nó nằm co quắp, hai đầu gối khằng khiu áp vào ngực, hai bàn tay chắp lại làm gối kê giữa má và chiếu. Đôi mắt đen và ướt mở lớn trong bóng tối, trong khi mưa xối xả trên mái như tiếng trống đập.

Gulliver cũng không động đậy, không thể nào động đậy gì được. Anh tuyệt vọng ngó lại trên trần, hai tay ghì chặt người cha vẫn còn rầy rụa. Hai người -- người đàn ông mặt bôi đen và đứa trẻ có đôi mắt đen nhìn nhau tưởng như tới thiên thu, không ai nhúc nhích, không ai thốt lên tiếng nào.

Gulliver trông thấy được một mạch máu bập bùng nơi cổ họng đứa bé, cùng lúc anh cảm thấy cũng mạch máu ấy chậm lại rồi ngưng đập nơi cổ họng người cha. Tiếng một hơi thở nhẹ hắt ra, chỉ thoáng nghe được giữa tiếng mưa và tiếng ngáy của cả gia đình đang say ngủ. Rồi cả người cha cùng đứa con trai từ từ nhắm mắt lại, không mở ra nữa.

Anh Hàng Cát rút lui cũng lặng lẽ như khi tới, mặc dầu toàn thân run rẩy không tài nào kiềm chế được. Ra ngoài rồi, anh quỳ nơi bờ sông, tính rửa lưỡi dao và hai bàn tay đầm máu, nhưng rồi chỉ biết bật khóc nức nở. Rồi ới mưa. Anh vừa khóc vừa ới, cả thân mình quằn quại, một tay ôm bụng, một tay nén ngực. Thanh K tuột khỏi tay anh và rớt xuống giòng sông Hương chảy lờ đờ, như một hòn đá. Mưa đổ ào ào, làm cồn mặt sông, làm trôi lớp ngụy trang trên mặt Anh Hàng Cát. Mưa chảy rùng rùng, nửa xanh nửa đen, trên mặt anh, nhạt nhòa nước mắt.

=9=

Gulliver xỏ chân vào chiếc quần jeans, mặc vào chiếc áo ngắn, và bước ra hành lang. Anh đã định xuống thang, nhưng rồi lại đi qua ngã kia. Lúc anh nhận ra điều đó thì tay anh đã gõ hai lần lên cửa phòng dành cho khách.

Sally Teacher mở hé cửa, vừa đủ rộng cho anh thấy mặt nàng biến sắc; nàng cũng ngạc nhiên chẳng kém gì anh khi thấy anh đứng đó.

"Chào cô", anh nói, không biết nói gì hơn.

"Chào anh". Giọng nàng nhuốm vẻ ngờ vực, và nàng không mở cửa rộng hơn.

"Tôi, ơ, tôi muốn xin lỗi đã vô phép với cô lúc nãy. Tôi mong đã không làm cô sợ hãi."

"Có, anh đã làm tôi sợ."

"Phải, tôi cũng đoán thế". Nàng mặc một bộ đồ đen trông như lễ phục, và điều này càng khiến anh cảm thấy lúng túng hơn.

Anh cố mỉm cười. "Cô à, quả thực tôi rất tiếc. Nhưng xin cô đặt cô vào địa vị tôi. Tôi muốn nói, lúc bấy giờ tôi chỉ thấy là cô đang soi mói phòng tôi, tính trộm một món đồ cổ vô giá của tôi, hay là một trong mấy bức tranh micasso(Nhà họa sĩ và điêu khắc danh tiếng Tây Ban Nha (1881-1973).) đó."

Sally Teacher, hẳn là nhớ lại căn phòng trần trụi của anh, không nín được cười. Tiếng cười ròn rã, thoải mái. Và cánh cửa phòng được mở rộng hơn.

"O.K., tôi xin nhận đã bị anh bắt quả tang", nàng đáp, chưa dứt tiếng cười. "Tại tôi ham quá đi, bộ sưu tập của anh quả là tuyệt vời."

"Thế đó". Gulliver, đã từ lâu quên cả các lễ lối xã giao, không nghĩ ra được câu gì để tiếp tục câu chuyện. "Ô, dường như cô sắp đi đâu, phải không? Tôi không làm mất thì giờ cô nữa."

"Tôi sắp đi gặp vài nhân vật Hoà Hảo địa phương tối nay. Họ sẽ cho xe lại rước tôi, nhưng cũng còn hai mươi phút nữa."

Gương mặt nàng lộ vẻ chờ đợi, và Gulliver không dám chắc vừa rồi nàng mở rộng cửa hay là tính xô cửa vào mặt anh. Anh không biết mình nên bước tới hay là bỏ đi, và thế là anh đứng ỳ ra đấy, im thin thít, vụng về ngơ ngẩn.

Đến lúc chờ đợi hết nổi, nàng lên tiếng: "Còn dư thì giờ để anh mời tôi một ly dưới quầy rượu tôi thấy dưới nhà đó. Tôi khát muốn chết nhưng tôi không muốn ngồi đó một mình."

"Phải, phải. Tôi hiểu. Phải đó."

Gulliver chờ ngoài hành lang trong khi nàng với tay lấy chiếc sắc, rồi theo nàng xuống thang lầu.

Hai người băng qua phòng cộng đồng đi tới quầy rượu bằng tre, và nàng ngồi lên một chiếc ghế đầu trong khi anh đi vòng ra đằng sau quầy. "Thưa cô dùng gì nào?", anh lấy giọng người bán rượu.

"Giá được một ly Scotch với nước đá thì nhất, nhưng thôi anh cho một ly vodka pha nước khoáng đi. Mình đi dự tiệc với những người không uống rượu mà lại sắc mùi whisky thì coi không được chút nào."

"Phải đó. Họ không uống rượu thật hả?"

"Không. Không rượu, không thuốc phiện, không cờ bạc, không ăn thịt, không gì hết. Hoà Hảo là cánh Baptist(Một giáo phái Tin Lành) của Phật giáo đấy."

Gulliver mỉm cười. "Chắc là chán lắm."

"Còn tệ hơn nữa kia", nàng vui vẻ nói. "Họ không chấp nhận gả cưới ép buộc cũng như tảo hôn."

Gulliver nháy mắt. "Thế thì làm sao sống được", anh trao ly cho nàng và rót cho mình một ly bourbon. "Tôi đang chú ý tới một cô. Cô ta đủ mười hai tuổi rồi, nhưng được lắm...vì thân xác như mới lên mười mà thôi". Sally Teacher cười ròn tan, và hai mắt nàng chớp chớp như tín hiệu từ một tinh tú xa vời nào gửi tới, chuyển từ xanh đậm thành xanh nhạt rồi lại xanh đậm. Hai con mắt khiến Gulliver liên tưởng tới những viên ngọc lấp lánh dưới ánh bạch lạp. Anh thừa dịp ngắm nàng thật kỹ và nhìn nhận nàng đẹp tuyệt vời. Chiếc miệng rộng với cặp môi dày, đôi má lúm đồng tiền, mũi dọc dừa, và cổ thon dài càng làm nổi bật làn da trắng muốt. Trán và hai má phơ phất lông tơ cùng màu trái dâu như mái tóc xõa ngang vai. Nàng là hiện thân người con gái bất cứ gã Ái Nhĩ Lan nặng lòng nào cũng mơ tưởng.

"Tôi chưa từng gặp một bà ma quỷ nào bao giờ", anh tìm chuyện nói. "Tôi không hề ngờ lại gặp cô ở xứ này."

Sally nhấp một ngụm và nhẹ gật đầu. "Trừ phi họ giấu kỹ đầu đó, còn thì tôi là người phụ nữ Hoa Kỳ duy nhất tại cơ quan bây giờ. Nhưng có tin đồn là sắp có một cô khác được phái sang."

"Thế thì tốt", Gulliver nói, cũng chẳng biết là tốt hay không, nhưng đoán nàng nghĩ như vậy.

"Chưa chắc", nàng cười buồn. "Tôi có những cảm nghĩ trái nghịch nhau. Một mặt có người để cùng làm việc và bàn cãi thì hay lắm, nhưng mặt khác công việc tôi được giao đến nay lại quá ít để còn chia đôi. Vì với các thượng cấp của tôi, những việc quan trọng, hoạt động gián điệp, là trò của đàn ông chứ không phải của đàn bà."

Gulliver nhún vai. "Cô đâu thể có địa vị quá tệ được", anh nói không nghĩ ngợi, vô hình chung để lộ chua chát. "Steelman có vẻ chịu cô lắm". Anh biết mình lầm lỗi khi bắt gặp cái nhìn của nàng.

"Bennett Steelman là đồng nghiệp của tôi, không phải lão già dịch của tôi", nàng gay gắt nói. "Y chỉ là đồng nghiệp mà thôi."

"Tôi không định nói thế", Gulliver vội vã nói. "Tôi chỉ muốn nói y có vẻ đánh giá cô rất cao, và..."

"Tôi biết anh định nói gì, đại uý à, và nếu..."

"Cô Teacher phải không ạ?". Một người Việt Nam gầy gò đứng nơi cửa, giữa hai người lính Nùng to con và giữ dãn. Ý mặc đồ tài xế và miệng nở nụ cười bối rối. Y ngập ngừng tiến thêm vài bước, hai người Nùng vẫn kè kè hai bên như hai cái bóng, và nhắc lại: "Cô Teacher phải không ạ?"

Sally gật đầu và y nói: "Thưa, tôi là Văn, tài xế của bác sĩ Loan. Tôi đến để rước cô."

"Anh đến không sớm quá đâu", nàng nói. Nàng tụt xuống ghế, cầm lấy cái sắc trên quầy rượu, và theo người tài xế bước ra.

Bác sĩ Loan ngụ tại một biệt thự rộng hai tầng trong khu vực sang trọng nhất thị xã, cách tư

dinh tỉnh trưởng chỉ hai khúc đường. Biệt thự khuất sau một bức rào sắt và một cái vườn vun trồng chu đáo, và trông như một mô hình Sứ quán thu nhỏ.

Bác sĩ Loan người thấp, đầy đà và lịch thiệp. Ông và bà vợ, cũng thấp, đầy đà và lịch thiệp, khiến Sally cảm thấy thoải mái ngay. Họ đưa nàng đi một vòng căn phòng khách trưng đầy đồ cổ Trung Hoa, và giới thiệu nàng với khoảng hai chục người vừa đàn ông vừa đàn bà. Sally không kịp nhớ được danh tính mỗi người.

Tân khách hầu như chia thành hai nhóm rõ rệt. Một bên là những cư sĩ, phần lớn là đảng viên đảng Dân Xã, cùng các bà vợ, đàn ông mặc âu phục, đàn bà mặc áo dài. Họ cười nói tíu tít, tay cầm ly nước trái cây như người ta cầm ly rượu. Bên kia là những tu sĩ áo tràng, đứng tùm tùm lại với nhau như không muốn mình lẫn lộn với những người thế tục. Họ nhìn nghiêm khắc mọi người mọi vật, mắt ngó vực đảo khắp phòng như mắt người bán đấu giá, soi mói như muốn đoán giá tiền các bàn ghế và đồ cổ.

Khi họ vào bàn ăn, Sally được xếp ngồi đối diện chủ nhà, bác sĩ Loan, và giữa hai vị thượng khách: một nghị sĩ Hoà Hảo và vị tu sĩ Hoà Hảo trưởng thượng trong tỉnh. Vị tu sĩ, một ông già đầu sỏi, rõ rệt thiếu tự nhiên và chẳng biết nói gì. Sally hầu như chỉ nói chuyện với Loan và vị nghị sĩ. Cả hai đều hoan hỷ thấy nàng nói được tiếng Việt, và luôn tay gấp tiếp nàng những món ăn ngon nhất.

Bữa tiệc tuy không có món thịt nào nhưng rất ngon: bắp cải nhồi xôi đậu phộng, mì, rau trộn, cá bở lò, canh, và tráng miệng thì có kẹo và bánh dừa. Sally ăn rất đúng phép, không cầm đũa trong chén và không để đũa gây tiếng động. Nàng không quên mỗi món chưa lại một ít, để chủ nhân biết nàng đã ăn đủ và rất vừa miệng.

Vị nghị sĩ, bộ điệu sẵn đón và miệng lưỡi tia lia, cho nàng hay ông ta sống ở Sài Gòn nhiều hơn ở đây. Ông cười thích thú khi Sally nói về mặt đó ông cũng chẳng khác gì các nghị sĩ Mỹ.

"Cô có muốn biết nguồn gốc tôn giáo chúng tôi không?", bác sĩ Loan hỏi Sally.

"Dạ có", Sally đáp, chiều ý chủ nhân. Lịch sử đạo Hoà Hảo nàng đã biết rõ, nàng muốn tìm hiểu thực trạng hiện giờ hơn. Tuy nhiên nàng cũng chăm chú nghe.

Đạo Hoà Hảo thành lập năm 1939 do một thanh niên tên Huỳnh Phú Sổ, sinh tại ấp Hoà Hảo trong vùng Thất Sơn, tỉnh An Giang. Thuở thiếu thời, Huỳnh Phú Sổ là một đứa bé yếu đuối bệnh hoạn, nên đã được phụ thân đem gửi gắm cho Trà Sơn, một ông sãi có tiếng chữa bệnh mát tay và làu thông giáo lý đức Phật. Trà Sơn không chữa khỏi được bệnh cho Huỳnh Phú Sổ, nhưng cậu thanh niên vẫn sống với ông sãi già cho đến khi ông qua đời. Không lâu sau đó, một đêm Huỳnh Phú Sổ ngồi bật dậy trên giường và cúi mình đánh lễ trước bàn thờ. Khi đứng lên, cậu đã hoàn toàn khỏi bệnh. Kể từ ngày đó Huỳnh Phú Sổ tự nhận là tiên tri và bắt đầu đi thuyết pháp. Rất mau họ Huỳnh nổi tiếng chữa bệnh kỳ tài, và thuyết giảng thu hút đến nỗi không đầy một năm sau đã có tới hơn 100 ngàn tín đồ. Tín đồ xưng ông là "Phật sống". Nhà chức trách -- lúc bấy giờ là thời Pháp thuộc -- thì coi ông là một ông đạo khủng cứng đầu và đem nhốt ông vào nhà thương điên.

"Và cô có biết lúc ở nhà thương điên chuyện xảy ra thế nào không?", bác sĩ Loan hỏi, miệng cười cười đoán trước phản ứng người nghe.

"Xin bác sĩ kể tôi nghe". Sally đáp, cố làm ra vẻ hồi hộp.

Loan khoan khoái cười: "Đức thầy đã khiến vị bác sĩ tâm thần ở đấy theo đạo Hoà Hảo và ký giấy cho đức thầy ra nhà thương ngay tức thì". Đầu bàn cho đến cuối bàn, thực khách đều cười tán thưởng, vài người còn vỗ tay nữa.

Sally mỉm cười vỗ tay theo. "Tôi được biết ở An Giang Hoà Hảo vẫn có ảnh hưởng rất lớn," nàng nhanh nhẹn hỏi, tìm cách đổi câu chuyện sang hướng khác, "nhưng còn tỉnh này thì sao?"

Vị nghị sĩ trả lời: "Ở đây cũng vậy, đa số là Hoà Hảo. Tất nhiên ta không thể tin cậy kết quả điều tra dân số của chính phủ được, nhưng có thể ước lượng 72% dân chúng ở đây theo đạo Hoà Hảo, còn lại là đạo Phật cổ truyền với một ít Công giáo."

"Những tỷ lệ ấy có được phản ánh đúng tại Quốc hội không?", Sally hỏi.

"Công bằng lắm", vị nghị sĩ đáp. "Tỉnh này có hai nghị sĩ, cả hai chúng tôi đều là Hoà Hảo. Dưới Hạ viện thì trong số năm dân biểu của tỉnh hết bốn người là Hoà Hảo. Và sáu người chúng tôi cũng đều là đảng viên đảng Dân Xã."

Sally để ý thấy bác sĩ Loan cau mày và nàng đoán ngay ra lý do. Quyết định quậy thêm lên, nàng làm bộ ngây thơ nói: "Hắn quý ông hài lòng lắm".

"Hài lòng!", Loan bật kêu lên. "Vị nghị sĩ khả kính của chúng tôi đây cùng các đồng sự Dân Xã của ông hoạt động tận tụy lắm, thế nhưng tiếng nói của họ bị nhận chìm tại Quốc hội. Trường hợp nào họ đối lập với chính phủ thì phe cánh đông đảo của ông Thiệu sẽ đánh bại họ dễ dàng. Ngay cả những khi tất cả các đảng phái thiếu số thỏa thuận liên minh với nhau, họ cũng bất lực trước những con số như vậy. Chúng tôi không có quyền hành chính thức nào!"

Bây giờ tới lượt vị nghị sĩ cau mày. Dĩ nhiên ông cũng muốn người nữ viên chức tòa đại sứ Hoa Kỳ biết sự thực, thế nhưng sự thực làm giảm địa vị quan trọng của chính ông. "Bác sĩ Loan nói như thế cũng đúng đấy", ông nói, "nhưng đầu cho ghế chúng tôi tại Quốc hội không đem lại thực quyền chính trị nào thì cũng còn hơn ở đây."

Đó chính là mục đích của Sally: đánh giá xác thực sức mạnh của giáo phái trong tỉnh. "Ông nói thế nghĩa là sao, thưa nghị sĩ?", nàng hỏi.

"Thưa cô Teacher", bác sĩ Loan trả lời, "ông nghị sĩ đây muốn nói là tại tỉnh chúng tôi, cũng như tại bất cứ tỉnh nào khác, tỉnh trưởng có quyền hành tuyệt đối. Tỉnh trưởng nắm trong tay quyền lực của chính phủ quốc gia, tỉnh trưởng kiểm soát quân lực và cảnh sát, tỉnh trưởng kiểm soát chương trình Phụng Hoàng có quyền năng vô giới hạn bỏ tù hay giết người nữa. Và tại tỉnh này tỉnh trưởng là người Công giáo. Chỉ huy mật vụ Cảnh sát Đặc biệt cũng là Công giáo. Chỉ huy Cảnh sát dã chiến là người Phật giáo đại thừa. Và hết thầy phụ tá của họ đều là Công giáo hay Phật giáo cả. Không có người Hòa Hảo nào nắm một chức vụ cao cấp nào."

"Phương pháp cai trị của tổng thống Thiệu là như thế đó", vị nghị sĩ tiếp lời. "Đầu tiên ông giao hết thực quyền cho tỉnh trưởng, rồi ông bổ nhiệm tay chân thân tín làm tỉnh trưởng. Thế là khỏi lo đảo chánh."

"Phương pháp kiến hiệu thực", Sally thông cảm gật đầu. "Thế thì các ông làm gì được?"

"Chúng tôi có thể cho Sài Gòn thấy rằng ở đây dân chúng trung thành hay không là do Hòa Hảo chứ không phải do tỉnh trưởng", Loan đáp. "Thương gia có từ chối buôn bán với Việt cộng hay không. Các vị sĩ có khuyến khích thanh niên tòng quân hay không. Chúng tôi có cộng tác với cảnh sát khi họ điều tra hay không. Chúng tôi có rất nhiều cách giúp hay là làm hại chính phủ. Nếu Sài Gòn muốn chúng tôi hợp tác chống cộng thì Sài Gòn phải gỡ cái tròng đại tá Minh khỏi cổ chúng tôi."

"Và đây là điều quý vị có thể giúp chúng tôi", vị nghị sĩ tươi cười nói với Sally. "Người Mỹ bảo gì Thiệu cũng nghe lời. Nếu quý vị có thể thuyết phục Thiệu giao quyền cho chúng tôi ở các tỉnh chúng tôi nắm đa số, chúng tôi sẽ dẹp hết cộng sản tại miền tây cho quý vị. Cộng sản không thể nào tồn tại trong một tỉnh hạnh phúc, một tỉnh thỏa mãn, một tỉnh tự do..."

"Một tỉnh Hòa Hảo!", vị sĩ già ngồi bên Sally bật kêu lên, giọng khàn đặc. Nãy giờ Sally cứ tưởng cụ ngủ gật.

Loan mặt hồng lên, đứng vụt dậy. Ông giờ tách trà lên, hô: "Một tỉnh Hoà Hảo!"

Đầu bàn đến cuối bàn, thực khách đều đứng cả dậy, đồng hô lớn: "Một tỉnh Hoà Hảo!"

Ai nấy đều chăm chăm nhìn Sally. Nàng nghĩ tới viên tỉnh trưởng, người nàng chưa từng gặp mặt nhưng dù sao cũng là người đã tổ chức bữa tiệc này cho nàng. Khẽ nhún vai, nàng xô ghế, nâng chén trà lên và nói: "Một tỉnh Hoà Hảo!"

Khi người tài xế của bác sĩ Loan đưa Sally về tới Sứ quán thì đã gần nửa đêm. Bước qua hai lần cửa và tiến lại phía cầu thang, nàng trông thấy đại úy Gulliver vẫn đứng bên quầy rượu bằng tre như lúc nàng ra đi. Anh không nói lời nào khi nàng bước qua, lên cầu thang về phòng, nhưng nàng linh cảm anh đã thức chờ nàng về.

Người đội viên thám báo vừa làm tài xế vừa làm cận vệ cho Steelman. Và bên chỗ ngồi, y vừa có một khẩu Uzi vừa có một khẩu súng săn cưa nòng và nạp đạn ghép.

Steelman xé một mảnh giấy, viết địa chỉ, và giờ lên. Nhưng anh rút ngay lại, không để gã tài xế cầm lấy. Khi y bỏ tay xuống, anh lại giờ mảnh giấy lên cứ như là anh nhử bánh để dạy chó. Gã tài xế ngả hẳn người ra sau, đọc giòng chữ và gật đầu. Steelman vo tròn mảnh giấy bỏ vào túi áo mình.

Vài phút sau, chiếc cord Bronco dừng lại ở đầu một con hẻm dài tẽ ra từ con đường chính sầm uất của thị xã. Steelman bước xuống và ra lệnh cho gã tài xế chờ ở đó cùng chiếc xe.

Trời đã xế chiều nhưng con hẻm vẫn đông đúc, và anh khó nhọc lắm mới thoát ra khỏi đám đông những hành khách với người bán hàng, khước từ đổi tiền giá chợ đen cũng như mua linh tinh đủ thứ, từ những cái thuyền làm bằng sừng trâu cho đến những gói thuốc lá trộn cần sa

Park Lanes. Anh tìm ra tiệm may ở cuối Kẽm và bước vào.

Tiệm may vẫn còn hoạt động, nhận nhíp những người khách cuối cùng đặt may quần áo cho ngày Tết sắp tới.

"Tôi muốn gặp ông Thọ", Steelman nói bằng tiếng Anh với một thanh niên đang đo kích thước một người khách. Gã thanh niên, miệng ngậm đầy kim, hất đầu chỉ về phía một người đứng tuổi ngồi trên một cái ghế cao sau cái máy tính tiền chế tạo tại Mỹ. Ông ta tuy thế không sử dụng cái máy kỹ thuật hiện đại này mà vẫn đưa mấy ngón tay lách cách không ngừng trên một cái bàn tính của Tàu.

"Ông Thọ phải không?"

Người thợ may ngược mắt nhìn lên, nhưng Steelman chưa kịp nói gì thêm bác đã lắc đầu bảo: "Hiện giờ tôi bận lắm. Xin trở lại sau Tết". Bác lại cúi xuống với mấy con tính của mình. Steelman không bỏ đi. "Ông Thọ à, tôi muốn nhờ ông sửa cái áo khoác cho tôi...làm thêm một cái túi kín".

Mấy ngón tay bác Thọ dừng phắt lại. Bác ngược mắt nhìn dò xét Steelman. "Túi kín?"

"Phải. Chỉ một phút là xong chứ gì. Chỉ việc cắt một đường, bằng...dao cạo".

Bác thợ may mặt đổi sắc. Bác đặt bàn tính xuống và bảo: "Ông lại đây tôi làm cho". Bác tụt khỏi ghế, dẫn dò một người thợ phụ thật nhanh bằng tiếng Việt, rồi dẫn lối vào phía trong.

Hai người đi qua hàng lớp màn ngăn, những phòng thử áo không ngớt người ra vào, và những xúc vải chất thành đống. Tiệm may tưởng như sâu hàng cây số. Sau cùng họ dừng lại trước một cái cửa hai cánh. Thọ tháo ổ một xâu chìa khóa và mở cửa. Bác ra dấu mời khách, và Steelman bước vào một căn phòng ấm cúng, đồ đạc gọn gàng, hiển nhiên là phòng riêng của bác thợ may.

Thọ khóa cửa lại và hỏi: "Ông dùng trà nhé?"

"Thôi khỏi", Steelman đáp, tiến lại ngồi trên một chiếc tràng kỷ khảm xà cừ.

Thọ ngồi xuống chiếc ghế đối diện. "Vậy ra ông là Dao Cạo", bác nói.

"Phải."

"Tôi xin thưa là tôi vô cùng hân hạnh tuy cũng rất ngạc nhiên. Đại úy Bích cho tôi hay không dễ gì tôi có bao giờ hân hạnh được gặp ông". Tiếng Anh của bác thợ may bỗng chốc rất văn vẻ.

"Có những khi chuyện bất ngờ khiến ta phải dùng những phương pháp bất ngờ", Steelman thản nhiên đáp. "Tôi cũng ngạc nhiên vậy, tuy không vui thích gì."

"Dạ, tôi hiểu. Tôi có thể giúp ông chuyện gì?"

"Trả lời tôi vài câu. Đầu tiên cho tôi hay ai đã tàn sát đội thám báo?"

"Biệt đội Xung kích 97 của Việt cộng, cũng có tên là Biệt đội Thép. Một đơn vị rất thiện chiến."

"Sao không báo cho chúng tôi biết trước?"

"Lúc ấy tôi đã biết đâu", Thọ lắc đầu ân hận. "Tôi vẫn tưởng Biệt đội Thép đang ở trong vùng bất khả xâm phạm Mỏ Vẹt bên Miên. Vụ phục kích xảy ra rồi tôi mới biết, và tôi cũng chỉ mới biết đơn vị nào dự trận cách đây vài giờ. Tôi đã tức khắc xin gặp đại úy Bích sáng sớm mai để báo tin này."

"Ông là tổ trưởng tổ đấu tranh vùng này kia mà. Sao ông lại không biết trước?"

Thọ nhún vai. "Tôi chỉ được biết những gì cấp trên của tôi muốn tôi biết mà thôi, và họ chỉ cho tôi biết đủ để tôi hoạt động đặc lực cho họ trong cái thị xã nhỏ bé này. Quý ông cũng vậy chứ khác gì."

"Vậy sao ông biết tiểu đoàn 18-B ở Vĩnh Long chứ không phải trên Thất Sơn, Châu Đốc?"

"Dạ, hoàn toàn là do may mắn", Thọ đáp. "Tôi có đứa cháu trong tiểu đoàn 18-B bữa đó ghé thăm dưỡng nó. Chúng tôi hàn huyên rất lâu. Dạ, hoàn toàn là do may mắn đó. Nhưng tất ông biết cả chứ. Tôi có nói rõ trong báo cáo với đại úy Bích". Giọng bác thợ may thản nhiên, bình

tĩnh. Bác ngồi hoàn toàn bất động, nói năng nhỏ nhẹ, thận trọng, như là bác ở trong một cái chuồng với một chú cọp bị bỏ đói từ lâu ngày.

Steelman im lặng một lúc, rồi hỏi: "Cho tôi hay về Gulliver."

Thọ giơ cả hai tay lên, cho thấy bác đã cảm thấy vững bụng hơn. "Vẫn vậy, không có gì thay đổi. Ông đến thăm cô gái hai hoặc ba lần mỗi tuần, những khi cô không đi lưu diễn xa. Họ nói chuyện, ông hút thuốc phiện, rồi họ làm tình."

"Lần chót y đến thăm cô ta là hồi nào?"

"Bữa nay. Khoảng 12 giờ trưa."

"Họ nói những chuyện gì?"

"Trận đánh trên Thất Sơn. Vết thương của ông. Rồi ông hút thuốc phiện và họ làm tình."

"Thế còn trước vụ phục kích?"

"Ông có đến thăm cô hai đêm trước đó."

"Lần đó y có nói với cô ta gì không về chuyện đi Thất Sơn?"

"Ông nói đủ hết."

"Sao?", Steelman háo hức hỏi. "Y kể với cô ta? Ông có nghe được thật hả?"

"Dạ phải. Tôi dùng máy nghe đại úy Bích giao cho tôi, bao giờ cũng vậy."

"Vậy là ta thâu băng được?"

Thọ nhún vai. "Tất nhiên."

"Tốt, tốt! Tốt lắm! Thế cuộn băng đâu?"

"Dạ, ở đây, ngay trong phòng này."

"Tốt, tốt!", Steelman lại nói. Dao Cạo mỉm cười, và thế là Thọ cũng mỉm cười, vui vẻ thấy Dao Cạo vừa lòng.

"Hút thuốc phiện...giao du thân mật với điệp viên Việt cộng...tiết lộ tin tức mật...dư đủ cho nó đi tù rồi". Steelman lăm bắm, nói với chính mình hơn là với Thọ.

Thọ buột miệng: "Nhưng dĩ nhiên cuộn băng cho thấy rõ là ông không biết gì về những hoạt động phạm pháp của cô ta."

Gương mặt Dao Cạo thay đổi tức thì. Dao Cạo thôi cười và giận dữ ngó bác thợ may. "Cuộn băng cho thấy gì hay không cho thấy gì thì tôi sẽ biết. Còn về những hoạt động phạm pháp của cô ta, tôi thấy các báo cáo của ông chẳng nói tới bao nhiêu."

"Dạ, thiệt quả rủi hết sức", Thọ ân hận đáp. "Đoàn cải lương của cô lưu diễn khắp miền tây và tôi chắc cổ là cán bộ phối hợp trong vùng, nhưng tôi không có bằng chứng nào. Cổ là cấp trên của tôi trong đường dây, là người duy nhất liên hệ tôi với Ủy ban tỉnh đấy, và lại chính tôi đã tìm cho cổ chỗ ở kế ngay bên tiệm của tôi để dễ dàng trao đổi tin tức. Tuy vậy cổ không hề cho tôi biết gì hết, trong khi tôi có phận sự cho cô biết đủ mọi điều. Còn cổ báo cáo lại với ai thì tôi không được rõ...". Bác thợ may cố tình ngưng một lúc trước khi tiếp: "tôi chỉ biết người đó có đến gặp cổ một đôi lần."

Steelman ngồi bật dậy. "Sao? Hẳn có đến? Ông có trông thấy hẳn?"

"Dạ, không. Hẳn đến có một đôi lần và lần nào cũng vào ban đêm. Nhưng tôi nghe tiếng họ trong nhà. Cổ cũng làm tình với hẳn nữa, tuy rất lặng lẽ".

"Ta có thâu băng được hẳn không?", Steelman háo hức hỏi.

Thọ nhún vai. "Có và không. Hẳn nói nhỏ quá không nghe được gì cả. Cứ như là hẳn biết có người rình nghe. Những lần tôi biết hẳn đến, tôi nấp sau cửa sổ suốt đêm, cố nhìn cho được mặt hẳn lúc hẳn ra về, thế nhưng chẳng hề thấy hẳn bước ra bao giờ. Nhà chỉ có một cửa,

không hiểu hẳn đi lối nào. Sáng ra thì Hẳn mất tiêu rồi". Bác thợ may lắc đầu. "Bao nhiêu đêm tôi mất ngủ, nghĩ mãi mà không hiểu làm sao hẳn có thể vô, ra mà không ai thấy".

Dao Cạo chẳng chút quan tâm đến lòng tận tụy của Thọ, hỏi ngay: "Lần chót hẳn đến là hồi nào?"

"Cũng hai đêm trước vụ phục kích, sau khi ông Mỹ về rồi. Đêm đó cố làm tình với cả hai người." Dao Cạo đứng dậy, đi tới đi lui trong phòng. "Ta sẽ đặt người trong hẻm này...canh chừng nhà con bé suốt ngày đêm", anh lẩm bẩm. "Một người bán mì...à, một người ăn mày lại còn hay hơn...một thương phế binh...què cụt thực sự...Ta sẽ cho hẳn có cả vợ, cả con nữa..."

"Phải đấy", Thọ mau mắn phụ họa. "Ông nghĩ phải lắm. Tôi không thể một mình canh chừng suốt ngày đêm được. Tôi còn phải lo tiệm may của tôi, còn phải đóng trò với Việt cộng nữa. Và lâu lâu tôi cũng phải ngủ chứ."

Steelman quay lại. "Đưa cho tôi mấy cuộn băng đó. Cuộn băng Gulliver kể cho con bé nghe sẽ đi Thất Sơn, và những gì ông thu được về thằng cha kia. Ở Sài Gòn ta có chuyên viên có thể nghe ra được."

Thọ đứng lên đi tới bên tường. Bác tháo xuống một bức tranh vẽ hình cọp ăn thịt nai, và mở khóa một cái tủ giấu đằng sau. Bác lấy ra hai cuộn băng trao cho Dao Cạo.

Steelman dùng cả hai tay nhắc nhắc mấy cuộn băng, như là đoán được sức nặng của chúng anh sẽ lượng được những bí mật của chúng, giá trị của chúng. Rồi anh mỉm cười, thì thầm tự hứa:

"Anh Hàng Cát ơi, con bồ Việt cộng của chú mày trước, rồi là sẽ đến lượt chú mày đó."

Đây là lần thứ hai trong hai ngày liền Harry Swain ngồi trong taxi đậu trước bót cảnh sát Sênh Tiễn, dưới lá cờ ủ rũ của chính phủ Sài Gòn, cách nhà Mai nửa khúc đường. Anh tài xế thì ngồi xồm bên một hàng mì bên kia đường, hết sức thung dung, tin chắc như hôm trước anh sẽ có cả tiếng đồng hồ để ăn một tô và nghe chuyện tình hình chiến sự.

Anh tài xế làm to. Swain bần chồn ngó đồng hồ tay, biết rằng anh phải trở về Sứ quán mới phải. Gulliver còn dưỡng thương nên Cameron đã cử Swain làm quyền cố vấn đội thám báo, và buổi thuyết trình cho Steelman được định bắt đầu trong bốn mươi phút nữa, đúng 5 giờ sáng. Anh quyết định nán thêm hai phút nữa thôi.

Một phút sau thì Swain khoan khoái thấy mình quyết định đúng. Tuy người xuất hiện không phải là Mai mà là chồng nàng, ít nhất người Swain cho là chồng nàng. Người hết sức tầm thường, cứ như anh thấy. Gầy gò, thấp bé, xấu như ma. Trung trông già hơn Mai nhiều, nhất định không thể sánh được với một chàng trai trẻ đầy nhựa sống như anh.

Swain ngây ngất gọi tên nàng. Mai. Bây giờ thì anh nhìn nhận trong tiếng Mít có một chữ không tệ chút nào. Mai. Trí tưởng anh đầy ngợp hình bóng nàng và anh không cất nghĩa được vì sao. Quả thực anh chưa từng có mỹ ý với đàn bà con gái Mít bao giờ, thế nhưng anh chưa từng gặp con gái Mít nào có thân hình như Mai. Nếu cần phải có chứng cứ là anh mê mệt với nàng, thì anh đã có, lúc anh thoáng trông thấy mẹ Teacher tại Sứ quán chiều qua. Sally Teacher vô cùng quyến rũ thật đấy, nhưng anh không còn màng nữa, sẽ không màng nữa ngay dầu cho Teacher không phải, như anh tưởng, là mèo của Steelman, không ai được mó tới. Trong mắt anh bây giờ Teacher mập và thô hơn Mai của anh nhiều.

Swain không tự cất nghĩa được những gì ở Mai đã lôi cuốn anh. Anh chỉ biết thực sự về nàng có ba điều: thứ nhất là tên nàng, thứ hai là địa chỉ nàng, và thứ ba là nàng sợ anh. Nhưng thế là đủ rồi. Thế là tốt rồi. Khi một anh đàn ông được một cô gái sợ, điều đó có nghĩa là chàng ám ảnh tâm trí cô ta, chàng có quyền lực với cô ta, có nghĩa là không sớm thì muộn cô ta sẽ vào tay chàng. Sự thực, Swain tin tưởng tự nhủ, đàn bà trong thâm tâm chỉ mong được xỏ mũi mà thôi. Cố chờ thêm không được, Swain đành qua đường gọi gã tài xế, lúc đó mới ăn được nửa tô mì. Họ vừa trở lại yên vị trên xe thì Mai bước ra khỏi nhà và đi xuôi theo con đường. Swain nhảy vọt ra khỏi xe chạy theo, bắt kịp nàng tại ngã tư. "Cô gái đẹp ơi, cô đi đâu vội thế?" Nàng giật mình, mặt tái mét đến nỗi Swain tưởng nàng sắp xỉu. Anh vội nắm lấy tay nàng, nhưng nàng hất mạnh ra và la chói lói: "Không! Không! Ông đi đi!" Swain cố lấy giọng vỗ về: "Kìa! Tôi không hại gì cô đâu. Tôi chỉ muốn ta nói chuyện chút xíu thôi mà."

"Ông đi đi! Tôi là bà Mai! Bà Mai, ông nghe chưa?". Nàng không thôi la hét, thân mình gồng lên, hai cánh tay cứng nhắc bên sườn, hai bàn tay nhỏ xíu nắm lại thủ thế, bộ ngực vĩ đại phập phồng như sóng trào.

"Kìa, coi kìa!", Swain phát hoảng. Thiên hạ bu lại càng lúc càng đông, sầm sì bất mãn. Nơi cửa bót, hai người cảnh sát xuất hiện tìm xem chuyện gì xảy ra.

Swain cố gắng trấn tĩnh nàng. "Coi, tôi chỉ muốn nói chuyện thôi mà. Cô không việc gì phải làm dữ như vậy. Coi kìa!", anh nói giọng khổ sở. Anh cảm thấy không ai hiểu được mình.

Mai vẫn la hét, và đám đông bắt đầu xôn xao. Một người cảnh sát tiến về phía họ. Swain tháo lui. Anh chạy trở về chiếc taxi và kêu gã tài xế: "Đi, đi mau!". Chiếc xe quay mũi, và vài phút sau chạy sọc sạch trên con lộ Dẫn họ về thị xã, gã tài xế cố tình cho xe lao lên tất cả mọi ổ gà, cảm tức vì đã phải trả tiền cả tô mì mà mới kịp ăn có một nửa, và cũng bất mãn vì cung cách người khách của mình không kém gì đám đông khi này.

Swain không để ý, tâm trí anh thắc mắc với lối xử sự kỳ lạ của Mai. Dĩ nhiên anh muốn nàng sợ anh, muốn nàng cảm nhận quyền năng của anh, nhưng nàng phản ứng như vừa rồi thì lỗ bịch quá. Anh chẳng còn hiểu ra sao cả.

Anh về tới Sứ quán trễ mất mười phút. Anh bước vào giữa lúc Cameron đang thuyết trình, với đủ hết những bản đồ, phim dương bản, đồ biểu, nào số ước lượng hạ tầng cơ sở Việt cộng, số

hạ tầng cơ sở Việt cộng đã bị nhận diện, số hạ tầng cơ sở Việt cộng đã bị thanh toán. Đi về cuối phòng, Swain tưởng như cảm thấy một mùi chua bốc ra từ da thịt viên cổ vẫn trưởng, mùi của bút rứt trộn lẫn với rượu whisky uống đêm qua.

Cả toán CIA tỉnh chen chúc trong văn phòng ngột ngạt khói thuốc lá của Cameron. Swain nhận ra Steelman ngồi phía trước, tại chính giữa, như vị presidente (Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên tác, có nghĩa: chủ tịch) trong một trận đấu bò mộng. Gulliver cũng vậy. Swain khó chịu, vì anh, Coughlin và Ries phải đứng. Thằng cha ra cái điều mình bị chiến thương đây, anh nghĩ. Swain đã phải miễn cưỡng nhìn nhận Gulliver thật chì trên Thất Sơn, nhưng vẫn không chịu nhận là Anh Hàng Cát đã cứu mạng mình. Thứ nhất, nếu Gulliver không té lên mình anh và khiến anh bất tỉnh thì anh đã chẳng cần ai cứu mạng. Thứ hai, về mặt chiến thuật, anh không nhất thiết đồng ý với quyết định không ở lại phản công của Gulliver. Và quả thực anh vẫn coi cả chuyến ra quân này rất nhục nhã. Cho tới giờ này họ vẫn chưa biết lính thám báo của họ bao nhiêu người chết, bao nhiêu bị thương hay bị bắt. Họ đã không đem về được một xác nào.

Trong đời anh, Harry Swain chưa từng bỏ lại xác đồng đội trên chiến trường. Quả là xấu hổ. Swain đã cảm phục Đặng hơn, dẫu rằng Đặng là một tên Mít. Chính Đặng đã cứu mạng cả hai người, Đặng đã đưa họ thoát khỏi Vùng Tử Địa, Đặng đã giết được kẻ địch. Tuy Gulliver cũng tự nhận đã hạ thủ bốn tên địch, nhưng chính mắt Swain đã chứng kiến xác địch bị Đặng giết. Anh đảo mắt khắp phòng tìm Đặng nhưng không thấy đâu. Đây là một phiên họp toàn là người Mỹ, không tên Mít nào được tham dự.

Cameron vẫn tiếp tục thuyết trình, kể hết con số này đến con số khác. Swain dựa lưng vào tường ngủ gật tuy hai mắt vẫn mở, một mẹo anh đã tập được từ những ngày còn đi học, một mẹo anh đã tinh luyện khi vào quân ngũ.

Anh bừng tỉnh khi nghe gọi tên mình. Cameron đã xong và đang nhìn về phía anh.

"Harry, tôi nhắc lại những gì tôi đã nói với Jake lúc anh chưa tới, vì cũng có liên can đến anh nữa. Chúng ta Vấp phải làm việc cật lực những ngày tới đây, kể cả những ngày lễ, ngày nghỉ, vì ta sẽ phải huấn luyện một đám thám báo mới trước khi đóng cửa và giao hết lại cho địa phương với MACV. Ông Steelman cho hay ông sẽ vận động trên Sài Gòn để ta có đám thám báo mới càng sớm càng tốt...và tôi xin cảm ơn anh lần nữa đó, Bennett...nhưng ta cũng phải lo phần vụ của ta. Jake thì đủ khỏe để lo huấn luyện trong trại, nhưng về tác chiến trong rừng thì anh với Đặng phải càng đáng."

Swain gật đầu. "Xin ông đừng lo. Cứ tin ở chúng tôi. Chúng tôi sẽ làm việc năm-bờ-oãn". Anh liếc mắt thấy Steelman mỉm cười tán thưởng.

Cameron cũng nhận thấy, và cũng bắt chước mỉm cười, lại thêm với giọng nho nhỏ:

"Tuyệt...tuyệt lắm."

Swain lại liếc về phía Gulliver và thấy Gulliver cũng đang nhìn mình, hai mép hơi nhếch lên. "Đ. M. anh, Anh Hàng Cát", Swain thì thầm với chính mình.

Cameron quay lại nói với hết mọi người: "Còn về quý vị, tôi mong quý vị ghi nhớ những gì ông Steelman đã nói lúc đầu phiên họp. Tôi xin nhấn mạnh thêm. Điều tối cần thiết là chúng ta giao lại cho đồng minh Việt Nam của ta một chương trình Phụng Hoàng kiến hiệu. Cuộc chiến chúng ta tiến hành trong phòng này là một cuộc chiến âm thầm nhưng vô cùng quan trọng, vì hạ tầng cơ sở của Việt cộng là trọng điểm của cuộc chiến. Chính tướng Võ Nguyên Giáp, chiến lược gia chớp bu của Hà Nội, cũng đã nói rằng y sẽ phải bó tay nếu ở chiến trường miền Nam không có hạ tầng cơ sở đó. Tôi xin tuyên bố ta sẽ chặt y. Ta sẽ khiến y phải bó tay."

Swain hăng hái vỗ tay. Anh tưởng như mình, những ngày còn ở đại học Louisiana, trở về phòng thay đồ sau hiệp đấu trận cầu. Ngập ngừng một chút, rồi Ries và Coughlin cũng vỗ tay theo. Hoan hỷ với đáp ứng đó, và hiển nhiên hy vọng Steelman chú ý, Cameron đỏ bừng mặt nói tiếp: "Phụng Hoàng đạt kết quả! Trong số ước lượng 63 229 cán bộ hạ tầng cơ sở Việt cộng trên toàn quốc, ta đã nhận diện được 37 388 tên. Nhưng ta còn phải thành công hơn nữa. Hạ tầng cơ sở Việt cộng chỉ mới bị tiêu diệt ở 239 trong số hai ngàn xã xôi đậu (Những xã không bên nào kiểm soát được hoàn toàn). Và tuy ta đã tiêu diệt được nhiều cán bộ tốp riu, ta chưa nhận diện và tiêu diệt được bao nhiêu cán bộ cao cấp. Nhưng với guồng máy vững chắc ta để lại, các tỉnh trưởng và cảnh sát trưởng sẽ có thể..."

Steelman hăng giọng. Cameron quay lại, rồi nhìn mọi người, và anh thấy không còn ai tán thưởng anh cả. Bao nhiêu những con số thống kê anh kể kể ai ai cũng biết cả rồi. Anh cụt hứng:

"...Ờ, phải, đúng thế, tôi tin tưởng các bạn Việt Nam của chúng ta giờ đây sẽ có đủ khả năng đối phó với vấn đề...Ờ, Bennett, anh có muốn nói thêm gì không?"

"Có. Anh ngồi xuống đi, George."

Gương mặt trở lại bản khoan, Cameron đối chỗ với Steelman. Steelman ngồi lên một góc bàn và lần lượt nhìn vào mặt từng người, rồi lên tiếng bằng một giọng sắc như dao:

"Như hầu hết các anh đều biết, sáu tháng trước đây ông phụ tá đại sứ đặc biệt giao cho tôi trách nhiệm chấm dứt sự tham gia trực tiếp của chúng ta vào chương trình Phụng Hoàng. Tiến trình đó đã gần hoàn tất. Lúc đó cũng như bây giờ tôi không đồng ý chút nào với quyết định giao lại cho quân đội Hoa Kỳ vai trò cố vấn cho Phụng Hoàng. George nói rất đúng rằng Phụng Hoàng là chương trình quan trọng nhất trong cuộc chiến này, và kinh nghiệm cho thấy rằng quân đội Hoa Kỳ không đủ khả năng với một trách nhiệm như vậy". Anh nhìn thẳng vào mặt Gulliver.

"Nhưng đó là một quyết định chính trị, của ông tổng giám đốc và của chính tổng thống, cho nên tôi đã phải chấp nhận. Dù sao tôi cũng là người chuyên nghiệp, và người chuyên nghiệp nào cũng biết rằng mọi nhiệm vụ đều bao gồm những phần việc không hay ho gì". Một lần nữa anh lại nhắm vào Gulliver.

"Giờ đây thì điều quan trọng cho tôi, đứng trên phương diện cá nhân cũng như đứng trên phương diện nghề nghiệp, là sao chuyển tiếp cho trơn tru và đúng với kế hoạch. Tôi rất hoan hỷ nói được rằng trong đa số các tỉnh việc chuyển tiếp cho đến nay trơn tru và đúng kế hoạch. Tôi không hoan hỷ phải nói rằng tỉnh này có lẽ khó có thể trở thành phần tử của đa số đó."

Steeleman dừng lại và gay gắt nhìn Cameron. Cameron bắt đầu đổ mồ hôi, như xưa nay mỗi khi phải đối đầu với nghịch cảnh.

"Tôi vẫn biết rằng không phải mọi chuyện đều tốt đẹp ở đây, nhưng không ngờ còn tệ hơn tôi tưởng. Ngồi trên máy bay tôi đã ngó qua các báo cáo sáu tháng vừa qua. Phải nói là tôi muốn phát bệnh được. Thật là thảm hại. Hoạt động tình báo cầu thả. Tính toán sai lạc. Hết công tác ngờ nghệch này đến công tác ngờ nghệch khác. Và, dĩ nhiên, để cuối cùng là một nửa đội thám báo tỉnh bị tiêu diệt."

Anh dừng lại một lần nữa, nhìn khắp phòng một cách chán chường, rồi tiếp tục: "Bây giờ tôi phải nói với cấp trên thế nào đây? Nói chúng ta đã chuyển giao chương trình Phụng Hoàng tốt đẹp tại tất cả các tỉnh ngoại trừ một tỉnh ư? Tất cả các tỉnh ngoại trừ một tỉnh miền tây, xưa nay, do ảnh hưởng Hoà Hảo, vẫn là một trong những tỉnh bình định nhất? Không, tôi không thể nói thế được, và tôi sẽ không nói như thế."

Giọng Steelman vút cao, the thé. Trước cơn thịnh nộ gần như không kiềm chế đó, ai nấy đều dờ dẩn cúi mặt ngó sàn nhà, ngoại trừ Gulliver vẫn nhìn Steelman như trước nay anh vẫn nhìn. Như mỗi khi nàng lên sân khấu, vừa theo dõi cốt chuyện vừa đánh giá tài nghệ diễn viên.

Steeleman ngó xuống Cameron đắm đìa mồ hôi. "Anh phải biết chuyện gì đã xảy ra cho các anh trong vụ phục kích này, phải không George?"

Cameron luống cuống ra mặt. Trông anh như cậu học trò không thuộc bài bị thầy hỏi bất ngờ. Trán anh mồ hôi thành giọt như đeo một cái vòng.

Một lúc yên lặng nặng nề, rồi Steelman trả lời hộ: "Các anh đã bị lừa, nghe chưa George."

"Bị...lừa? Ai...lừa?", Cameron lúng búng, ngó quanh quất như là thủ phạm có mặt trong phòng.

"Kẻ thù khôn ngoan quỷ quyết của ta, George à", Steelman ra bộ nhẩn nại giảng giải. "Nhưng tất nhiên chúng có người giúp. Rõ rệt chúng biết hết kế hoạch, biết cả đội thám báo sẽ đi những lối nào. Vậy câu hỏi đặt ra là, ai giúp chúng? Ai tiết lộ kế hoạch?"

"Tiết lộ?", Cameron lặp lại.

Không kiên nhẫn nổi nữa, Steelman gắt lên: "Anh cầm đầu tình báo tỉnh này mà ăn nói không khác gì con vẹt. Có tiết lộ chứ còn gì nữa! Những ai biết kế hoạch? Những ai biết các lộ trình?"

Cameron bấy giờ mới hiểu ra. Bình tĩnh, anh lên tiếng một cách tự tin không ai ngờ; George Cameron khi xưa từng là một điệp viên xuất sắc kia mà. "Bennett, tôi e cách này không đưa ta tới đâu hết", anh nói. Đúng hơn, đưa ta tới đâu cũng được. Kế hoạch là của Jake, nhưng ai trong phòng này cũng biết cả. Sloane với Minh cũng biết, cả Đỗ với Ngọc nữa. Tất cả chúng tôi đều thông qua kế hoạch ở đây, trong Sứ quán này, đêm trước khi công tác tiến hành."

"Còn ai khác biết nữa không?"

"Ồ, anh cứ yên trí là mấy ông bạn Việt Nam đó có cho những cộng sự thân tín của họ hay. Thêm

nữ, nếu anh muốn, thiếu tá Ngọc hôm sau đáp máy bay đi Cần Thơ để phối hợp yểm trợ không quân và pháo binh với Vùng Bốn. Có trời biết bao nhiêu người nắm được kế hoạch. Nếu quả có người tiết lộ như anh nói thì thiếu gì?"

"Có lẽ vậy", Steelman nói, không chịu thua. "Thế còn về các lộ trình? Bao nhiêu người biết?" Cameron nhìn Gulliver. "Nếu tôi không lầm, chính là anh với Đặng đã quyết định, phải không Jake?", anh nói, giọng gần như tạ lỗi.

Đúng thế", Gulliver đáp.

"Có ai biết nữa không?", Steelman hỏi.

"Chỉ có Đặng với tôi thôi", Gulliver đáp. "Tất nhiên chúng tôi có bàn thảo với tiền đạo, trung sĩ Phước, nhưng tôi khó thể tin Phước chịu chết để khỏi ai nghi ngờ mình."

"Nếu tôi là anh tôi sẽ không dùng cái giọng mỉa mai đó", Steelman lạnh lùng buông tiếng. "Anh nói cái giọng đó không hay ho gì đâu."

Gulliver không trả lời, và sau một lúc Steelman hỏi tiếp: "Thế còn cái gã Đặng? Ta biết những gì về hắn?"

"Ta biết hắn là một cấp chỉ huy không chỗ chê", Gulliver cố tình đáp một cách chậm chạp.

"Có lẽ là cấp chỉ huy xuất sắc nhất tôi từng được biết."

"Vậy ra tiêu chuẩn của anh không có gì là khó khăn cho lắm", Steelman nói. "Cứ như tôi hiểu, cấp chỉ huy giỏi không ai hăm hờ chui đầu vào ổ phục kích như vậy. Cấp chỉ huy giỏi không ai mất hết lính của mình và một mình mình sống sót về kể chuyện."

Khi thấy Gulliver không phản ứng, Steelman hỏi tiếp: "Gã Đặng đó là lính chiêu hồi phải không?"

Gulliver gật đầu. "Phần đông lính thám báo là hồi chánh viên."

"Có thể nào hắn vẫn là Việt cộng không?"

"Đây là Việt Nam. Chuyện gì cũng có thể xảy ra được hết", Gulliver nói. "Nhưng bộ ông quên sao? Đại úy Đặng đã cứu mạng tôi và trung úy Swain. Nếu hắn vẫn là Việt cộng thì sao hắn lại làm như thế? Với Vi-xi thì giết được hai cố vấn Mỹ còn hơn là giết được trọn hai đội thám báo."

Swain toan lên tiếng nhưng lại thôi. Nãy giờ anh và mọi người im thin thít, mừng thầm Cameron và Gulliver gánh chịu hết cơn thịnh nộ của Steelman cho họ. Nhưng anh không thể không đồng ý với Gulliver. Tất nhiên anh chẳng thích gì phải bênh vực Gulliver chống lại Steelman, nhưng anh cảm thấy mình phải chịu ơn Đặng cứu mạng.

"Có thể", Steelman nói với Gulliver. "Nhưng anh chưa trả lời câu hỏi của tôi. Anh biết những gì về hắn?"

Gulliver lắc đầu. "Không bao nhiêu. Trong các đội thám báo đã thành quy tắc là không ai soi mói quá sâu quá khư người khác."

Steelman bùng lên. "Chúa ơi là Chúa ơi! Hắn là đội trưởng của anh kia mà!".

Hầu hết mọi người đều biết không mấy khi viên giám đốc phân bộ công tác sử dụng những lời lẽ như vậy. Nhất là lại hoàn toàn tương phản với giọng lạnh lùng như băng đá cho đến bấy giờ. Nhưng Steelman tự kiềm chế mau chóng. Anh trở lại là anh khi lên tiếng, một cách lịch sự quá đáng: "Hắn tất đã nói chuyện ít nhiều với anh về hắn. Cứ theo tôi được biết, hắn chỉ có nói chuyện với anh chứ không với ai khác."

"Tôi không biết có đúng như thế không, nhưng tôi nghĩ hắn có nói một vài điều với tôi."

"Làm ơn soi sáng cho chúng tôi."

Gulliver nhún vai. "Tôi biết hắn trước kia là đại đội trưởng chủ lực Việt cộng, và hắn là người công giáo miền bắc. Gia đình hắn di cư vào Nam hồi 54, và hắn lớn lên tại một làng công giáo nhỏ ở Vùng Một, không xa Đông Hà lắm. Ông bố giữ chức xã trưởng. Đặng kể với tôi hắn theo học trường các bà sơ. Chắc hắn học giỏi, vì giáo hội cấp học bổng cho hắn vào Sài Gòn học đại

học. Ở đây hần hần cũng học xuất sắc, vì hần lại được cấp hai học bổng đi ngoại quốc. Đầu tiên là Notre-Dame (Trường đại học công giáo ở tiểu bang Illinois) bên Mỹ, sau đó là Paris. Cứ theo tôi thấy, chính tại Paris hần đã theo chủ nghĩa cộng sản. Hần đã mê say sách vở của Hồ với Mao và quyết định dẫn thân theo tiếng gọi của lịch sử."

Steelman lộ vẻ hoài nghi. "Nếu gã Đặng đó xuất sắc như vậy thì sao hần không được dùng làm cán bộ chính trị? Sao lại chỉ là bộ đội thường -- làm mồi cho súng đạn?"

Gulliver mỉm cười không bình phẩm mà chỉ trả lời: "Làm sao tôi biết được. Nhưng tôi cho rằng Hà Nội hần không tín nhiệm người công giáo, dù là người công giáo nhảy rào, để cho đi rao giảng phúc âm giải phóng." "Đúng", Steelman nhìn nhận. "Vậy có phải vì thế mà hần về hồi chánh không? Có phải vì hần không có mấy hy vọng được thăng tiến?"

Gulliver lại mỉm cười. "Đặng không mắc cái thứ tham vọng dữ tợn đó như ai kia đâu."

Steelman không cười lại. "Thế tại sao hần về hồi chánh?"

"Tôi không biết chắc", Gulliver đáp, "nhưng có lẽ vì một chuyện xảy ra cách đây chừng hai năm."

"Chuyện thế nào?"

"Một toán y tế của thủy quân lục chiến vô làng ấy -- cái làng công giáo nhỏ trên Vùng Một không xa Đông Hà lắm -- để chữa cho con nít đang bị dịch đau mắt hột. Đêm đó Việt cộng tới. Chúng lôi hết đám con nít đã được chữa bệnh ra móc một mắt mỗi đứa. Rồi chúng móc cả hai mắt viên xã trưởng, lại bắt ông ta nuốt hai con mắt của ông trước khi mổ bụng ông."

"Trời đất!", George Cameron thì thào. Ries và Coughlin đều lộ vẻ hãi hùng. Còn Swain thì như bị mê hoặc.

"Đừng ai buộc tội kẻ thù chúng ta đã không biết đánh giá sức mạnh của một hành động bi thảm", Steelman mỉm cười nói. "Tôi chắc khi thủy quân lục chiến trở lại chữa bệnh lần sau họ được tiếp đón hết sức lạnh nhạt."

"Tôi chắc thế", Gulliver nhái lại.

"Rồi sao nào? Hần là người Bắc này, hần có học thức này, cha bị cộng sản giết này", Steelman bấm mấy đốt ngón tay đếm chuyện đời Đặng. "Anh đã kể hết chưa?"

Gulliver gật đầu. "Với lại điều tôi nói khi nãy: theo ý tôi, hần là cấp chỉ huy xuất sắc nhất tôi từng được biết."

Steelman làm ngơ, quay lại ngó những người khác. Anh nghiêm khắc nhìn từng người trước khi nói: "Từ giờ trở đi, chúng ta có hai mục tiêu, mỗi mục tiêu lại là hệ luận của mục tiêu kia: xiết chặt an ninh nội bộ, và thanh lọc tỉnh này trong thời gian ngắn còn lại cho ta. Có nghĩa là không được có tiết lộ hay lỗi lầm gì nữa. Rất có thể, như George gợi ý, kẻ tiết lộ là một người Việt Nam trong hệ thống điều hành Phụng Hoàng. Nếu quả như vậy, ta có thể ngăn chặn bằng cách giữ kín mọi chuyện trên căn bản ai cần mới được biết. Hãy chỉ cho đồng minh Việt Nam hay những gì họ phải biết để làm việc. Chớ để bất cứ một ai ngoài Sứ quán này biết được toàn bộ. Nếu ta thu hẹp con số người nắm mọi kế hoạch của ta, ta cũng thu hẹp con số kẻ tình nghi".

Steelman nói với Cameron: "George, tôi muốn anh nói chuyện với tỉnh trưởng. Yêu cầu ông ta hạn chế tối đa số người ông ta giao phó thiết kế Phụng Hoàng. Yêu cầu ông ta cho danh sách những người ấy. Và, George, anh hãy đích thân đi gặp đại tá Minh. Anh không cần thông qua cố vấn tỉnh trong chuyện này. Tôi không muốn lão khùng Sloane nói bậy nói bạ."

"Được rồi, Bennett", Cameron cười nói.

Steelman quay qua Coughlin. "Anh cũng nói như thế với cái tên ngốc kia, Ngọc bên Cảnh sát Dã

chiến ấy. Và, tất nhiên, với thiếu tá Đỗ bên Cảnh sát Đặc biệt."

Coughlin cũng cười. "Thưa vâng."

"Còn chuyện này nữa, Coughlin. Tôi muốn con đượi của anh -- cô Tuyết phải không? -- ra khỏi Sứ quán ngay sáng nay."

Nụ cười của Coughlin tắt ngấm. Anh đỏ bừng mặt nhưng không nói gì.

Steelman ngược nhìn Chuck Ries. "Ta cần kiểm soát chất lượng nhiều hơn nữa bên phía anh, Ries. Từ giờ trở đi, tôi muốn tất cả các buổi thẩm vấn đều phải có mặt người Mỹ. Nếu vì lý do nào đó anh không hiện diện được thì phải nhờ người khác trong Sứ quán thay thế anh. Tôi đã ra lệnh cho Sài Gòn gửi trả lại anh tên cán bộ đó -- công trình tóm vĩ đại của đội thám báo. Có thể hẳn không biết tài liệu trên mình hẳn là giả mạo, có thể hẳn biết. Ta phải tìm cho ra. Tôi không cần biết anh làm thế nào, nhưng anh phải làm. Phải làm hẳn sụm."

"Thưa, tôi không tin ta có thể làm sụm gã đó", Ries nói.

Steelman ngó anh chăm chăm. "Bất cứ ai ta cũng có thể làm sụm."

"Ơ, thưa, trước thì tôi vẫn nghĩ như vậy, nhưng..."

"Không nhưng gì hết. Anh phải làm. Nếu là quá khả năng của anh, anh cứ việc gửi trả hẳn lại cho chúng tôi trên Sài Gòn...và chúng tôi sẽ cho anh hồi hương."

"Dạ, dạ."

Steelman gật đầu. "Ta cũng phải liệu giảm bớt số người được quyền nghe tù nhân cung khai. Có lẽ anh nên cộng tác với một ai bên Cảnh sát Đặc biệt thì hơn là với các viên chức của Trung tâm Thẩm vấn tỉnh. Anh cố tìm một ai có khả năng thẩm vấn và đồng thời lại có tên trên danh sách những người Việt cần-cho-biết của ta. Như là viên phụ tá của thiếu tá Đỗ đó...đại úy Bích phải không?"

Ries gật đầu và vội ghi cái tên vào sổ tay của anh.

Cuối cùng đến lượt Swain. "Swain, tất nhiên anh sẽ hết mình cố vấn cho đại úy Đặng", Steelman nói, "nhưng tôi không thấy có lý do nào phải cho lính thám báo biết họ sẽ đi đâu, hay là vì sao, cho tới khi họ đã tới địa điểm công tác."

"Dạ, tôi hiểu", Swain đáp.

"Hai điều này nữa, Swain", Steelman tiếp. "Anh sẽ không phải mất thì giờ huấn luyện lính mới. Vì thì giờ gấp rút tôi đã quyết định gửi xuống cho anh một số lính thám báo dày kinh nghiệm. Tôi có thể rút họ từ các đội khác trên toàn quốc."

"Thế thì nhất! Xin cảm ơn ông."

"Vớ lại, từ giờ phút này anh không còn là quyền cố vấn đội thám báo nữa. Anh là cố vấn thực thụ. Tôi giải nhiệm đại úy Gulliver."

Swain há hốc miệng. Những người khác cũng ngẩn ra, không thốt được tiếng nào. Chỉ có Gulliver vẫn thản nhiên. Anh vẫn nhìn thẳng Steelman và mỉm nụ cười hiểu thấu.

Trong giây phút ngắn ngủi Cameron quên hẳn cả sợ hãi, quên hẳn cả món tiền hưu bổng. Phản ứng không tính toán, không suy nghĩ, phản ứng như những ngày xa xưa, anh đứng vụt dậy bên vực Gulliver. "Khoan đã, Bennett. Tất cả kế hoạch là do Jake thật đấy, nhưng anh không thể chê trách Jake vì những chuyện đã xảy ra trên Thất Sơn. Chúng tôi đều đã bỏ phiếu tán thành kế hoạch ấy. Tất cả mọi người có mặt ở đây, và cả Sloane, cả đám Việt Nam đồng sự nữa. Vớ lại, tôi là cố vấn trưởng ở đây, và nếu có ai phải chịu kỷ luật thì kẻ đó là tôi."

Gulliver giơ tay ngăn lại: "George..."

"Bình tĩnh đi, George", Steelman ngắt lời. "Biện pháp này không phải là trừng phạt, mà là để

bảo đảm sự liên tục đó thôi. Dù sao thì lúc đại úy Gulliver đủ khỏe để tiếp tục nhiệm vụ cũng sẽ là lúc Swain phải nhậm chức rồi." Anh quay về phía Gulliver: "Tôi nói thế có đúng không?" Gulliver không trả lời. Anh quay qua Cameron nhìn trù mẩn và nói: "Nói thực với anh, lý do gì cũng chẳng đáng kể với tôi, George à. Anh cũng như ai ai đều dự biết tôi có bao giờ mê thích việc này. Có mất nó tôi cũng chẳng đau lòng chút nào."

"Anh thấy đó, George, thế là ai cũng vừa lòng cả", Steelman nói.

Cameron dầm dìa mồ hôi hơn bao giờ. Hãnh diện vì đã lên tiếng thì ít, nhưng kinh sợ vì đã hành động điên rồ thì nhiều. Anh biết nghĩ gì bây giờ? Anh vội nắm lấy cơ hội, hoan hỷ áp dụng một cách tội nghiệp: "Ờ, tôi thấy, như vậy thì khác hẳn phải không...chứ gì nữa...tôi muốn nói, một khi anh đã trình bày như vậy...ờ, ai mà chẳng thấy...lỗi tại tôi cả...tôi rất tiếc, Bennett."

"Thôi đừng lảm cẩm nữa, bồ tèo", Steelman nói, mím một nụ cười rộng lượng. "Bên vực thuộc hạ mình khi cho là họ bị đối xử bất công là phải lảm". Hai khóe miệng anh lộ rõ vẻ vui thú. Gulliver lên tiếng, cứu vãn cho Cameron. "Phải chăng tôi có thể thu xếp ra đi ngay hôm nay?", anh hỏi Steelman.

"Tôi e là không", Steelman đáp. "Vết thương của anh chưa lành, anh dưỡng thương ở đây có sao đâu, trong khi anh có thể hướng dẫn cho trung úy Swain. Tôi biết anh sẽ tận tình giúp Swain, phải không? Vói lại, ở tòa Đại sứ chúng tôi cũng chưa có quyết định gì về anh trong tương lai". Anh nhìn Gulliver chăm chặp.

Gulliver hờ hững gật đầu, như thể vấn đề tương lai của anh là một chuyện xa vời với anh. Thái độ đó chắc cũng chẳng đánh lừa được Steelman.

"Điều cuối cùng", Steelman nói, quay lại nhìn hết mọi người. "Tôi sẽ trở về sáng mai này.

Trước khi lên đường, tôi muốn tất cả các nhân viên từng dự phiên họp thiết kế công tác Thất Sơn qua một buổi phỏng vấn kỹ thuật. Tức là tất cả các anh trong phòng này, và dĩ nhiên đại úy Đặng nữa. Một chuyên viên của công ty sẽ từ Sài Gòn xuống chiều nay. Xin các anh đừng rời xa Sứ quán để có mặt khi chúng tôi cần."

Mọi người đồng hự lên một tiếng thất vọng thấy bao dự tính của họ tan thành mây khói. Ries đang nôn nóng trở lại Trung tâm thẩm vấn đem thử một kỹ thuật đặc biệt của cơ quan mật vụ Kempetai quân đội Nhật ngày trước. Coughlin cần đi lo chỗ ở cho Tuyết, một chỗ xứng đáng với người xưa kia từng là ái thiếp của bậc quân vương. Còn Cameron cần một ly rượu.

Swain ghé tai Ries hỏi nhỏ: "Phỏng vấn kỹ thuật là cái quỷ gì vậy?"

"Tức là thử nghiệm với máy điều tra nói dối đó", Ries thì thầm đáp.

Đến lượt Swain cũng thốt lên một tiếng hự. Anh đã tính trở lại chờ trước cửa nhà Mai.

Trong cả bọn thì cái cần của Cameron là gấp rút hơn cả, cho nên anh gượng phản đối: "Ờ, Bennett, tui tôi mới thử nghiệm cách đây mười bữa mà. Có thực là cần thử nghiệm một lần nữa sớm thế không?"

"Cần đấy, George", Steelman lạnh lùng đáp. "Và cho đến khi nào khám phá ra kẻ tiết lộ, tôi muốn hết mọi người ở đây, Mỹ cũng như Việt, phải phỏng vấn mỗi tuần một lần. Tôi nói vậy đã rõ chưa?"

Cameron thối lui. "Rõ lắm, Bennett. Rõ lắm. An toàn cho khỏi ân hận nhỉ?"

"Điều duy nhất tôi ân hận là ta không thể yêu cầu phỏng vấn các đồng minh của ta mà không xúc phạm thể diện đông phương của họ". Steelman phất tay nói. "Thôi ta giải tán. Trung úy Swain đến gặp tôi nhé. Tôi sẽ trình bày các nhiệm vụ mới của anh. Ta có thể dùng văn phòng đại úy Gul...ờ, văn phòng anh."

Mọi người nối gót nhau bước ra và tản mạn mọi nơi. Coughlin, tìm chỗ lánh sau khi làm việc phải làm, thách Ries một ván bi-da, bảo Ries chơi trước, rồi lên phòng báo cho Tuyết phải dọn đi. Cameron theo chân Ries vào phòng cộng đồng, đi thẳng tới quầy rượu, bụng bảo dạ một ly vodka, một ly thôi, sẽ không hại gì. Steelman cùng Swain đi về văn phòng cố vấn đội thám báo, văn phòng Swain.

Gulliver, cảm giác như mình là dân tị nạn, lên lầu uống thuốc.

Swain hí hửng ngồi vào sau bàn giấy, đẩy lui ghế và gác cả hai chân lên bàn, thầm tính sẽ trang trí lại cái văn phòng cố vấn đội thám báo này.

"Thật là tuyệt, thưa ông Steelman, quả tôi rất hân hạnh", anh nói.

"Ồ, anh xứng đáng với chức vụ này", Bennett Steelman đáp, ngồi không yên trên ghế đối diện, ghế lưng thẳng và cứng, lại không có tay vịn cho anh gác chân. "Báo cáo đầu tiên của anh thật hết sẩy vì anh đã báo động có chuyện ung thối ở đây. Tất nhiên tôi không kịp có thì giờ ngăn chặn, nhưng đó không phải là lỗi anh."

Swain khiêm tốn nhún vai. "Tôi chỉ báo cáo lại những gì tỉnh trưởng cho tôi hay, với ít nhiều linh cảm của tôi về tình hình ở đây."

"Tôi muốn đúng như thế đấy. Đúng là tôi cần như thế."

"Dạ.Ồ, thưa, tôi hỏi khí không phải, ông tính xử trí ra sao với Gulliver? Trả y lại cho Lực lượng Đặc biệt?"

"Không. Không có chuyện thả thả về rừng được. Nói thực, và riêng với anh thôi đấy nghe, tôi đang định đưa đại úy Gulliver ra toà."

"Hả?", Swain rút hai chân xuống, ngồi thẳng dậy. "Ông không nghĩ y là kẻ tiết lộ bí mật đấy chứ? Tôi muốn nói, tuy tôi không ưng chịu gì y, nhưng tôi không thể tin y là một kẻ phản bội."

Steelman lắc đầu. "Tôi cũng chưa chắc chắn sẽ buộc Gulliver những tội gì. Anh phải giúp tôi mới được. Tôi muốn anh tiếp tục theo dõi y cho tôi. Cứ đem báo cáo lại đăng tiệm may như cũ."

"Dạ, tôi xin y lời."

"Bề ngoài thì anh nên đặt may vài bộ quần áo, dĩ nhiên công ty sẽ trang trải", Steelman mỉm cười. "Anh sẽ thấy ông Thọ là tay thợ may cừ lắm đó."

"Dạ."

Hai người yên lặng một lúc lâu trong khi Steelman nhìn Swain dò xét. Rồi anh nói: "Tôi có nói chuyện với tỉnh trưởng hôm qua. Ông ta có vẻ chịu anh lắm."

"Dạ, tôi với đại tá Minh rất hợp nhau."

"Ông ta nói có lẽ ông sẽ có vài, ờ, vài nhiệm vụ đặc biệt chờ anh."

"Thưa, nhiệm vụ đặc biệt gì?"

Steelman xua tay. "Chính ông ta sẽ cho anh hay. Phần tôi, tôi muốn nhấn mạnh với anh là tỉnh trưởng là bạn tốt của Hoa Kỳ, và bất cứ điều gì anh có thể giúp ông ta cũng sẽ được ghi nhận với điểm tốt."

"Thưa vâng", Swain đáp.

"Tốt, tốt", Steelman mỉm cười. "Giờ thì anh kể lại cho tôi một lần nữa về vụ phục kích."

Chiếc trực thăng LOH-1 LOACH của Air America đáp xuống sân banh đằng sau ngôi biệt thự Sứ quán, làm bụi đất bốc lên mù mịt. Cánh quạt chưa ngừng quay đã có cả hàng người chực bên cửa. Lính tráng từ các trại cắm đầu cắm cổ chạy tới, kể cả những người Nùng khó khăn lắm cũng cười ròn như nắc nẻ. Bữa nay là ngày phát lương, và con chim sắt đưa tới người xách cái thùng đen cũng đưa tới người mang cái túi đen.

Gã chuyên viên máy điều tra nói dối trèo xuống, và, đẩy cái thùng gắn bánh xe, tiến về ngôi biệt thự. Gã phát ngân viên thì chẳng hề bước ra; gã ngồi ngay nơi cửa trực thăng, cái túi đặt trên lòng; mỗi người tới gã lại gạch một cái tên trên danh sách rồi thò tay vào túi bốc ra cho người ấy một nắm tiền.

Gulliver ngồi ngó cảnh tượng đó bên cửa sổ văn phòng Cameron. Anh ngồi đó vì chẳng biết đi nơi nào khác. Steelman và Swain đã chiếm cứ văn phòng anh, và anh cũng không thể nào ở trong phòng ngủ trên lầu được vì vang vọng tiếng Tuyết khóc nức nở.

"Cứ mỗi lần là ngày phát lương lại hỗn loạn hơn", anh lên tiếng.

"Hôm nay đặc biệt mà", Cameron nhắc. "Ngoài lương còn có tiền thưởng Tết nữa."

"Bàn dân thiên hạ ời, có con gái thì giấu cho kỹ nhé", Gulliver nói đùa, tuy giọng không vui vẻ gì. "Đêm nay thế nào cũng có đứa mắc họa."

"Có anh mắc họa thì có", Cameron nói. "Bộ anh nghĩ Steelman sẽ buông tha cho anh sao?"

Gulliver nhún vai. "Hy vọng thế."

"Tôi linh cảm thế nào Steelman cũng tìm ra cách triệt anh."

"Có thể lắm", Gulliver đáp. "Tôi cũng rất ân hận khiến anh bị vạ lây."

"Tôi đâu ngán hấn. Hấn làm gì được tôi nào? Gửi tôi sang Việt Nam sao?". George Cameron nói đúng, ít nhất trong lúc này. Bốn ly vodka, uống "xếch", khiến anh thành bất khả xúc phạm.

Gulliver khó nhọc đứng lên. Anh vừa uống thuốc cách đó nửa giờ, nhưng thuốc không có tác động cho anh như rượu vodka đối với Cameron. Chúng dường như hết hiệu nghiệm rồi. Nhưng anh vẫn chỉ uống có hai viên.

"Để tôi đi cho Đảng hay tin phỏng vấn kỹ thuật", anh nói.

Cameron thờ thần gật đầu. "Tôi vẫn không đồng ý Steelman bắt chúng ta thử nghiệm lần nữa sớm đến thế", anh lầu nhàu. "Tôi phục vụ hai mươi lăm năm rồi mà bọn khốn kiếp vẫn còn bắt tôi trải nghiệm trung thành. Chúng chẳng để cho người ta còn chút phẩm giá nào, anh có nghĩ thế không?"

"Người như anh mà nói xấu công ty sao, George?"

Cameron lắc đầu. "Công ty đâu còn như thuở tôi gia nhập. Vả lại, cũng chẳng phải công ty cho bằng... Steelman. Hấn... ờ, mẹ nó, tôi cũng chẳng biết nữa. Hấn... hấn làm tôi nhụt. Anh chẳng bao giờ biết được hấn nghĩ gì hay là hấn sắp làm gì. Hề gần hấn là tôi như bị cái gì vướng mắc. Tôi không làm sao được, nó... vậy đó. Đến giờ tôi vẫn không sao tin được tôi mà lại đứng đó nói nhăng nói cuội về Phụng Hoàng. Tôi... tôi đâu phải như thế, Jake. Anh biết tôi mà. Anh biết tôi nghĩ thế nào về Phụng Hoàng mà."

Mặt Cameron chớp lia, và cầm giật không thôi. Nổi sa đọa mau chóng, nhưng tròn vẹn, khiến chính anh cũng ngạc nhiên không kém gì Gulliver. Anh giấu mặt sau bàn tay, bàn tay trên lưng lấm chấm đầy những đốm nâu.

Gulliver không biết phải làm sao. "George...", anh nói, dợm bước lại, nhưng Cameron lắc đầu, xua tay. Gulliver lặng lẽ đi ra, một lần nữa lại phải bỏ trốn những giọt nước mắt.

Bước qua nhà bếp, anh đưa cột gỗ lưng chị Ba. Chị bếp mặt tròn quay la om, cả tấm thân hơn 70 ký nhảy dựng lên. Chị liệng mớ rau trong tay về phía anh, dứ dứ con dao phay hăm dọa.

Gulliver vừa cười vừa thối lui, lại đưa mấy ngón tay hôn gió chị. Chị Ba toác miệng cười để lộ hết hai hàm răng nhuộm đen, nhại câu bông đùa của anh: "Gặp nhau ở đâu chừng?"

Thế là Gulliver hứa khi lành vết thương rồi anh sẽ đưa chị qua Mỹ; chị sẽ là hoàng hậu và anh sẽ là hoàng đế; hai người suốt ngày sẽ chẳng phải làm gì, chỉ việc coi ti-vi màu với lại làm tình; chị sẽ đẻ cho anh mười đứa con, đều là con trai, mười hoàng tử to như cái bồ. Chị Ba rống lên như bò và xách dao rượt anh. Gulliver né vội và chạy tọt ra khỏi cửa.

Bông đùa với chị bếp vui tính khiến anh cảm thấy thư thái, nhưng không được bao lâu. Đầu óc anh vẫn lẫn lộn với hình ảnh Tuyết và Cameron đầm đìa nước mắt, người trên lầu, kẻ dưới

nhà.

Anh đi từng bước như ông già về phía trại lính thám báo, khó thở vì băng quần quanh sườn quá chật. Bác sĩ của Sứ quán sáng nay mới thay băng cho anh. Bác sĩ Lợi, bác sĩ giỏi nhất tỉnh, cũng là bác sĩ riêng của tỉnh trưởng Minh.

Anh chắc Đặng có mặt trong trại lính thám báo, xa lánh cảnh hỗn loạn của ngày phát lương. Đặng không ưa các đám đông. Vả lại lương của Đặng là do ngân quỹ của Minh chứ không phải của bọn cao-bồi.

Gulliver rảo bước, bất chấp sườn đau nhói từng chập, mong gặp Đặng một mình. Phải cho Đặng biết tin gã chuyên viên với máy điều tra nói dối đã tới. Phải cho Đặng biết, mặc dầu anh chẳng biết tại sao anh lại cho điều đó là quan trọng. Có lẽ vì anh nghĩ rằng Đặng cần thì giờ chuẩn bị tinh thần, vì anh ngại Đặng có thể thất bại với cuộc trắc nghiệm.

Trong phiên họp anh đã bênh vực Đặng, đã hết sức phi bác những lời bóng gió mơ hồ của Steelman. Nhưng chính trong lúc anh kể với Steelman những gì anh biết về quá khứ Đặng, anh không thể không thầm tự hỏi anh có hoàn toàn tin những điều đó hay không.

Thứ nhất, Gulliver không tin bạn anh là người gốc miền Bắc. Ở Việt Nam, và điều này cũng chẳng khác gì bên Mỹ, người miền Bắc có thành kiến đối với người miền Nam. Họ chê người miền Nam đen đúa, biếng nhác, không thể hoàn toàn tin cậy được. Tất nhiên chỉ là thành kiến sai lầm, phần lớn là do ganh tị; lúa gạo miền tây bao giờ cũng thừa mứa, chẳng phải như ngoài Bắc. Nhưng, bỏ qua một bên các thành kiến, quả thực cũng có những khác biệt, nhất là trong giọng nói. Người trong Nam nói năng từ tốn hơn nhiều, tuy kém mạch lạc, lại không chút cứng cỏi, trầm bổng quá đáng như người ngoài Bắc. Nói chuyện với một người Bắc ta như bị dao đâm vào tai, trong khi với một người Nam ta như ngộp trong nước đường đặc sệt. Và giọng nói của Đặng, những từ ngữ anh dùng, sự hiểu biết của anh về phong tục địa phương, tất cả đều cho thấy phải là sinh trưởng trong Nam mới có được.

Mặt khác, Đặng bộc lộ quá nhiều đức tính khác thường để chỉ là một chiến binh Việt cộng như anh tự nhận. Không như những đội trưởng thám báo khác Gulliver từng gặp, Đặng có học thức, hiểu biết sắc bén về chính trị và triết học. Đặng lại chẳng quan tâm đến tiền bạc, chẳng thích thú hiếp chóc, giết người như phần đông lính thám báo. Dĩ nhiên khi cần anh cũng có thể độc ác, nhưng anh không hoan hỷ gì những trường hợp đó như đa số người khác. Không, Đặng nhất định không phải là một đội viên thám báo tiêu biểu như ta vẫn biết.

Điều lạ lùng là Đặng thực sự tỏ ra quan tâm đến các nạn nhân của cuộc chiến, những người dân quê, ngay cả khi anh và lính của anh hành hạ họ. Anh có thể ra lệnh cầm dao xuyên dái một ông già xuống bàn, rồi sau đó ngồi xồm hàng giờ với những ông già khác, ăn trà, nói chuyện mùa màng, chuyện dân quê bị bọn con buôn lường gạt khi đến ngày chở lúa lên chợ. Anh có thể kẻ súng bắn ngay màng tang một người lính vô kỷ luật, rồi sau đó đứng lau trán cho một em bé đang lên cơn sốt trong lúc trấn an cha mẹ nó. Anh có thể chặt đứt ngón tay một tù binh khi thẩm vấn tại chiến địa, rồi sau đó giúp một thầy giáo gấp khó khăn soạn bài. Anh có thể thành thạo gài mìn nơi mìn sẽ gây tác hại nhất, rồi sau đó công về đưa trẻ đạp nhằm phải mìn, giúp bà mẹ lo chôn cất con, ra kênh kéo nước về rửa xác.

Gulliver đã chứng kiến tất cả những cảnh ấy và còn nhiều hơn nữa. Những cảnh tượng như không thể nào có được với một đội ngũ sắt máu như các đội thám báo.

Nhưng biết bao mâu thuẫn của Đặng không thỏa mãn được biết bao nghi vấn của Gulliver về bạn anh, không giải thích được biết bao chuyện lạ lùng đã xảy ra, mà vụ phục kích chỉ là chuyện mới nhất.

Chẳng hạn, làm thế nào Đặng đã thoát được ổ phục kích trong khi đội của anh không một ai sống sót? Vì sao anh đã mất liên lạc vô tuyến với Chuồng Chó những lúc quyết liệt ngay trước, trong, và sau vụ phục kích? Và làm sao anh đã lọt qua được vòng vây của Việt cộng để đến cứu Gulliver với Swain? Đặng giỏi, nhưng thực giỏi đến thế sao? Có ai giỏi thế được không? Những câu trả lời của Đặng quá trơn tru khó mà tin hẳn được.

Rồi những công tác thông lệ của đội thám báo. Tại sao cứ mỗi khi Cảnh sát Đặc biệt nhận diện và tìm ra được dấu vết một cán bộ quan trọng của hạ tầng cơ sở Việt cộng, là thế nào cũng hư sự, cách này hay cách khác; trong khi mọi chuyện thường diễn tiến tốt đẹp nếu con mồi là một kẻ cấp dưới, và hết sức tốt đẹp trường hợp con mồi không phải là Việt cộng nhưng lại là con mồi của một "nhiệm vụ đặc biệt" của tỉnh trưởng Minh? Ngoài tên cán bộ duy nhất họ tóm

được tại Đầm Ma, nhờ ông già, Phụng Hoàng chưa hề vợ được một tên cộng sản cao cấp nào trong suốt bảy tháng anh và Đặng lãnh nhiệm vụ tại tỉnh này. Lại nữa, ngay cái thành công duy nhất ấy đã hóa thành gậy ông đập lưng ông.

Gulliver từng nhiều lần bốn cột với Đặng, rằng kẻ nào từng là Việt cộng mãi mãi sẽ vẫn là Việt cộng, nhưng giờ đây những câu đùa giỡn đó không còn vui thú như trước nữa. Những lần đó, Đặng -- người chẳng mấy khi đùa cợt -- thường làm như không nghe thấy...hoặc ngó anh với hai con mắt người phương tây nhất định cho là đầy huyền bí...hoặc nghiêm trang bảo: "Anh lắm to, Anh Hàng Cát à. Tôi không phải cộng sản. Cộng Sản không phải là một chế độ tốt cho nhân dân". Những câu tuyên bố long trọng đó tuy thế chẳng làm Gulliver hết được băn khoăn. Bởi vì, ngoài Việt cộng ra, nào có ai quan tâm đến nhân dân?

Tuy âm ức, Gulliver phải nhìn nhận Steelman quan ngại là hữu lý. Nhưng anh không chấp nhận Đặng bị ám chỉ. Anh tự nhủ tất cả chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên mà thôi. Anh tin thế. Anh phải tin thế. Anh làm gì khác được? Đặng là người bạn duy nhất của anh nơi chốn này. Không những thế, một người bạn đã cứu mạng anh.

Không có người lính nào trong trại, và Gulliver tìm thấy Đặng đúng nơi anh đã đoán, ngồi xếp bằng tròn trên giường lau dầu khẩu AK-47, chỉ mặc một tấm sà-rông buộc túm ngang lưng. Ngồi kiểu ấy, ăn mặc kiểu ấy, với khuôn mặt rộng, lảng lơ, và mái tóc đen đã khá dài, viên đội trưởng thám báo trông như một chiến sĩ bộ lạc Cheyenne (Một bộ lạc người da đỏ tại Bắc Mỹ.) đang chuẩn bị ra trận.

Đặng ngừng tay nhìn viên cổ vấn của mình đi tới. Anh đợi Gulliver lại gần rồi nói bằng tiếng Anh: "Bữa nay đại bàng ỉa."

Gulliver cười sặc, gật đầu. Đó là một câu nói lóng từ lâu đời trong quân đội để chỉ ngày phát lương. Anh không hiểu Đặng học được câu đó ở đâu, có lẽ thời Đặng hoạt động hướng đạo cho người Mỹ trước khi đến tỉnh này.

"Không phải chỉ có đại bàng", anh nói. "Có cả thằng cha mang máy dò nói dối nữa. Mình phải lên phòng cộng đồng bây giờ. Họ sẽ lục vấn mình về vụ phục kích". Anh tìm trên nét mặt Đặng dấu vết hoảng sợ. Khuôn mặt ấy vẫn thanh thản như khuôn mặt một kẻ tân tòng.

Đặng ráp lại khẩu súng rất nhanh, chắc ở Bragg cũng không ai bằng được, rồi gỡ bỏ tấm sà-rông, mặc vào bộ bà ba đen và xỏ chân vào đôi dép râu. "Tôi sẵn sàng rồi", anh nói, cả mặt và giọng nói thản nhiên như không.

Tiến về ngôi biệt thự, Đặng chậm bước đợi Gulliver. Cả hai đều yên lặng cho đến nửa đường thì Gulliver thỉnh thoảng hỏi: "Đặng à, anh có nghĩ chiến đấu là một nghệ thuật không?"

"Có."

"Tôi cũng vậy."

Đi vài bước nữa Gulliver lại hỏi: "Anh có nghĩ mình là bạn không? Là bạn tốt không?"

"Có."

"Tôi cũng vậy."

Sau một lúc nữa Gulliver lại hỏi: "Anh có cho rằng điều này có liên quan gì đến điều kia không?"

Đặng ra chiều nghĩ ngợi. Không biết anh có cho những câu hỏi của Gulliver là lảm càm hay không. Cuối cùng anh gật đầu trả lời: "Madriaga (Hắn in lầm trong nguyên tác. Phải là Salvador de Madariaga, nhà văn và chính khách Tây Ban Nha (1886-1978).) nói rằng nghệ thuật tạo nên cây cầu giữa hai tâm hồn. Nghệ thuật của người chiến sĩ là cây cầu nối liền tâm hồn chúng ta. Tôi nghĩ như vậy."

"Tôi cũng vậy", Gulliver nói, chẳng hiểu Madriaga là thằng cha quái quỷ nào. Trong số bao nhiêu vấn nạn của anh về quá khứ Đặng, có điều chắc chắn là Đặng đã từng hấp thụ một nền giáo dục nhân văn phương tây.

Thế rồi Đặng hỏi: "Anh Hàng Cát này, anh cho tôi hay vì sao anh không thù ghét người Việt Nam như những người Mỹ khác?"

Gulliver lộ vẻ kinh ngạc: "Thù ghét cái gì? Tôi ngưỡng mộ dân tộc Việt Nam. Tôi chưa từng thấy một dân tộc nào kiên cường hơn. Biết bao đau khổ cả ba chục năm nay, mà họ vẫn giữ được lòng lạc quan và hào hiệp...Nhưng tôi không tin là chỉ có tôi cảm nghĩ như thế. Thực anh cho rằng người Mỹ thù ghét người Việt sao?"

"Phản đông người Mỹ không ưa chúng tôi. Kể cả những người ngoài miệng nói ngược lại, như ông Sloane của anh. Thực tâm thì họ không nghĩ chúng tôi đáng để cho người ta hy sinh tính

mang."

"Trên đời này có cái gì đáng để cho ta hy sinh tính mạng không?"

"Có chứ", Đặng đáp một cách tin tưởng.

Họ tiếp tục lặng lẽ bước đi. Không phải lần đầu họ nói chuyện với nhau nhiều như vậy, nhưng là lần đầu họ nói chuyện với nhau thân mật đến thế.

Seiple, gã chuyên viên "phỏng vấn kỹ thuật" từ Sài Gòn xuống, vẫn còn đang loay hoay thiết trí máy trong văn phòng Coughlin, kế ngay bên phòng cộng đồng, nơi toàn thể nhân viên Sứ quán đã tề tựu đông đủ.

Coughlin và Ries vẫn tiếp tục chơi bi-da suốt từ trưa. Trong một góc, Swain và Steelman tiếp tục câu chuyện dở dang trong văn phòng Gulliver. Và tại quầy rượu bằng tre, George Cameron vẫn uống tì tì, xây lưng áo đầm mồ hôi lại, bất chấp cái nhìn chê trách của Steelman.

Hai người đến trễ, Gulliver và Đặng, ngồi xuống bên bàn xì-phé, đưa mắt nhìn hết thấy mọi người.

Vài phút sau, Seiple thò đầu ra loan báo: "Ông Steelman, tôi sẵn sàng rồi. Ai trước nào?"

Mọi con mắt đều đổ về phía Steelman. Cố tình để mọi người đợi một lúc rồi anh mới lên tiếng: "Gulliver."

Gulliver chậm chạp đứng lên và theo chân Seiple vào phòng phỏng vấn.

Seiple, một người trung niên tính tình cẩn thận tỉ mỉ, ra dấu bảo Gulliver ngồi xuống và bắt đầu vặn hết nút máy này đến nút máy khác. Thân hình mảnh mai, mắt đeo kính dày cộm, vẻ hăng hái như chú gà chọi, ta có thể tưởng như đó là anh cả của Ries. Gulliver nghĩ ở Langley chắc phải có một lò bí mật sản xuất hàng loạt những tín đồ thuần thành như trong các xưởng xe hơi tại Detroit vậy.

Gulliver cứ tưởng anh biết hết các "phỏng vấn viên" của CIA tại xứ này, nhưng anh không từng biết Seiple. Anh gợi chuyện: "Chắc là anh mới tới Việt Nam phải không? Tôi không nhớ đã từng gặp anh bao giờ chưa". "Không, tôi không phải mới tới đâu", Seiple mau mắn đáp. "Nhưng đúng là tôi không tham dự những chuyến hàng tháng. Tôi chỉ thi hành những nhiệm vụ đặc biệt cho ông Steelman thôi."

"À ra thế", Gulliver nói.

Seiple rời cái máy, với lấy một xấp giấy và cái bút. "Hắn anh đã hoàn toàn quen thuộc với thủ tục phỏng vấn rồi, tôi không cần phải nhắc anh là tất cả các câu hỏi của tôi anh sẽ chỉ trả lời bằng phải hay là không mà thôi."

Gulliver gật đầu. Anh để ý thấy lời lẽ, giọng điệu Seiple gần y hệt Steelman: trịnh trọng, kiểu cách, rất ít chen tiếng lóng, không mấy khi nuốt vắn. Không hiểu ngày xưa họ có cùng học đại học vùng đông bắc không, hay đó chỉ là do Seiple bắt chước.

"Anh ngồi thoải mái đấy chứ?", Seiple hỏi. Gulliver gật đầu.

"Anh sẵn sàng chưa để bắt đầu giai đoạn tiên khảo?"

Khi Gulliver lại gật đầu, Seiple nói: "Hay lắm. Vậy ta bắt đầu."

Phải tên anh là Jonathan Gulliver không? Phải.

Phải anh sinh ngày 2 tháng 1 năm 1938 không? Phải.

Phải anh sinh tại cayetteville, Bắc Carolina không? Phải, à không, à đúng ra là Hope Mills, ngay ngoài Cayetteville.

Xin trả lời phải hay không thôi. Xin lỗi, phải.

Phải hiện giờ anh thuộc quy chế hiện dịch trong quân lực Hoa Kỳ không? Phải.

Anh có giao thiệp, hay đã từng giao thiệp, với một viên chức ngoại quốc không? Có.

Anh có giao thiệp, hay đã từng giao thiệp, với một viên chức một nước cộng sản không? Không.

Anh có giao thiệp, hay đã từng giao thiệp, với một nhân viên tình báo ngoại quốc không? Có.

Anh có giao thiệp, hay đã từng giao thiệp, với một nhân viên tình báo một nước cộng sản không? Không.

Mới đây anh có tham chiến chống kẻ thù trên Thất Sơn, quận Tịnh Biên, tỉnh Châu Đốc, nước Việt Nam Cộng Hòa, phải không? Phải.

Phải anh có tham dự một chiến dịch mang mật hiệu Bắt Chó không? Phải.

Phải anh được biết những kế hoạch bí mật của chiến dịch Bắt Chó không? Phải.

Anh có thảo luận các kế hoạch của chiến dịch Bắt Chó với một ai không thuộc hội đồng thiết kế không? Không.

Anh có nghĩ chiến dịch Bắt Chó thất bại vì đã có kẻ ngoại cuộc biết được kế hoạch không? Tôi không biết.

Xin trả lời có hay không thôi. Không.

Nếu chiến dịch Bắt Chó thất bại vì thế, anh có nghĩ có thể là do ai không? Không.

Anh đã trả lời tất cả các câu hỏi của tôi thành thực đấy chứ? Phải.

"Ta tạm nghỉ một lúc", Seiple nói, đặt bút xuống. "Để tôi nối anh vào máy rồi ta sẽ tiếp tục."

Seiple là người làm việc quên mình. Dưới mắt anh, cả hai người, người trả lời cũng như người đặt câu hỏi, đều chỉ là phụ tùng của máy không hơn không kém, những phụ tùng không hoàn chỉnh nhưng bắt buộc phải có cho kỹ thuật. Mắt anh, tay anh như không thể rời cái máy. Nhìn mê đắm, ve vuốt yêu thương, anh điều chỉnh máy điều hòa không khí để cho máy của anh được thoải mái hơn.

Cái máy chiếm gần trọn bàn giấy Coughlin. Một tấm bảng với những nút vặn và ba cái bút nhọn tì trên giấy vẽ ô như những cây kim máy hát. Ba sợi dây ngoằn ngoèo nối máy với ba dụng cụ đo cảm giác Seiple đem gắn vào người Gulliver.

Seiple bảo Gulliver xoay ghế lại đối diện với cửa phòng, rồi loay hoay trên mình Gulliver như một viên giám ngục chuẩn bị cho một kẻ tử tội lên ghế điện. Anh quấn một cái ống cao su dày quanh ngực Gulliver và buộc hai đầu lại phía sau lưng. Cái ống sẽ kiểm soát mọi biến động trong nhịp thở. Để ghi nhận mạch và áp suất huyết, anh bọc cánh tay Gulliver trong một cái vòng có thể thay đổi dung lượng. Cuối cùng anh bảo Gulliver nằm trong bàn tay một dụng cụ có những đầu điện để đo lường xuất hạn.

Xong xuôi đầu đó, Seiple trở lại bên máy và bắt đầu quay số với vặn nút. Cái vòng trên tay căng phồng lên, và Gulliver thình lình cảm thấy được mạch máu mình đập đều đặn như tiếng trống trong một ngày lễ.

"Anh tương đối cũng thoải mái đấy chứ?", Seiple hỏi tự phía sau.

"Tương đối."

"Vây ta chờ một chút", Seiple nói. Và vài giây sau: "O.K., ta bắt đầu."

Seiple lại nhắc lại những câu hỏi lúc trước, lần này lại còn chậm chạp hơn, hỏi từ sau lưng Gulliver trong khi Gulliver trả lời cho cánh cửa. Gulliver nghe thấy phía sau những tiếng sột soạt: Seiple nhồm lên ngồi xuống theo rồi các hình đồ...ba cây bút cọt quẹt trên giấy.

Hỏi xong câu cuối cùng Seiple nói: "Anh vui lòng nhé, tôi muốn ta làm lại một lần nữa."

Và thế là người hỏi lại nhắc lại vẫn những câu hỏi cũ, người trả lời lại nhắc lại vẫn những câu trả lời cũ. Cuối cùng, Seiple bấm máy và cái vòng trên tay Gulliver xẹp xuống. Anh đã toan quay lại nhưng giọng Seiple đã cất lên: "Xin đại úy cứ ngồi yên như cũ. Ta chưa xong hẳn đâu."

Rồi Seiple hỏi: "Anh nghĩ gì khi anh trả lời câu hỏi có bàn thảo về Bắt Chó với một ai ngoài Sứ quán không?"

"Chẳng nghĩ gì cả. Có cái gì mà nghĩ chứ?"

"Tôi có lầm thì xin cứ sửa", Seiple cấm khẩu nói. "Nhưng tôi nghĩ ở đây tôi là người hỏi và anh là người trả lời."

"Xin lỗi. Lúc đó tôi chẳng nghĩ gì đặc biệt cả."

"Ờ", Seiple hí hoáy ghi chép. "Và anh nghĩ gì khi anh trả lời câu hỏi chiến dịch có thể đã bị tiết lộ?"

"Chẳng nghĩ gì đặc biệt cả."

"Không xong rồi, đại úy. Chắc chắn anh đã nghĩ một điều gì đó."

"Tôi chỉ nghĩ là câu hỏi ấy làm sao tôi chỉ trả lời bằng có hay không được. Quả thực tôi không biết kế hoạch có bị tiết lộ hay không."

Tiếng ghi chép sột soạt. "Và anh nghĩ gì khi anh trả lời câu hỏi có thể có ai trách nhiệm tiết lộ Bắt Chó?"

"Tôi không nhớ."

"Xin ráng nhớ. Quan trọng lắm."

"Nếu tôi có nghĩ gì, đó là làm sao tôi trả lời câu hỏi ấy khi câu hỏi trước tôi cũng đã chẳng trả lời được. Tôi muốn nói, một khi tôi đã không biết kế hoạch có bị tiết lộ hay không, làm sao tôi có thể đoán ai có hay không có trách nhiệm?"

Seiple nói: "Hừm...vậy tôi cho là ta phải bắt đầu lại lần nữa. Anh có vẻ gặp khó khăn với một hai câu."

Cái vòng lại được bơm phồng lên và họ lại vắn đáp một lần nữa vắn những câu cũ. Lần này Gulliver kinh ngạc mà nhận thấy tim mình đập dồn dập không sao kìm giữ được, và hai bàn tay anh lạnh ngắt. Khi tới những câu hỏi Seiple đặc biệt chú ý, Gulliver tưởng như nghe được mấy cây bút cọ quẹt như mấy con thú cọ cửa chuồng.

Khi họ kết thúc, Gulliver nghe thấy tiếng cuốn sổ đóng sập lại sau lưng. Anh vừa toan quay lại thì Seiple nói: "Một câu hỏi cuối cùng nghe đại úy. Anh có quen biết một nữ kịch sĩ Việt Nam tên là Như Quỳnh, được biết nhiều hơn dưới biệt hiệu Quỳnh Như, không?"

Gulliver cảm thấy mặt nóng bừng và máu chạy dần dạt. Mấy cây bút phát ra liên hồi những tiếng quẹt, quẹt. Anh chậm chạp quay lại: "Làm sao anh biết được?"

"Xin trả lời có hay không."

"Nhưng mà chuyện đó có liên hệ gì..."

"Xin trả lời có hay không."

"Có, được chưa?"

Seiple gật đầu: "Cảm ơn đại úy, cuộc phỏng vấn xong rồi đấy."

Cuộc phỏng vấn Gulliver kéo dài cả tiếng đồng hồ, còn Đặng thì chỉ nửa tiếng sau đã thấy trở ra. Gulliver nhìn kỹ nhưng không nhận ra gương mặt bạn anh tỏ vẻ gì lo âu cả.

"Thế nào?", anh hỏi Đặng, cả hai cùng nhìn Cameron đứng dậy, chuệnh choạng bước vào phòng phỏng vấn. Đặng nhún vai: "Thì cũng như mọi khi."

Gulliver cảm thấy nhẹ nhõm, tuy không dám tin chắc. Đánh bại được máy khó thật, nhưng không phải là bất khả. Và nếu có kẻ nào đủ đảm lược đánh bại được máy, kẻ đó tất là Đặng. Xưa nay không từng thích lai vãng ngôi biệt thự, Đặng vỗ vai Gulliver ra dấu chào, rồi trở về trại lính thám báo.

Cảm thấy mệt mỏi, Gulliver lên cầu thang trở về phòng mình. Anh dừng lại trước cửa phòng Coughlin, gõ nhẹ. Không có tiếng trả lời, cũng không có tiếng khóc thê thảm sau cánh cửa.

Tuyết đã dọn đi khỏi Sứ quán. Theo yêu cầu của ban quản trị. Thật quá tệ, Gulliver nghĩ. Anh chẳng bao giờ tán thành chủ trương cho đàn bà sống ở đây, thế nhưng Tuyết là một trong những người đàn bà dễ chịu nhất, quả là một mệnh phụ kiêu xư.

Gulliver đánh một giấc hai tiếng đồng hồ, và thức dậy thân mình đau nhức ê ẩm. Anh lấy hai viên thuốc, chỉ ăn gian có bốn phút mà thôi. Hai viên thuốc làm dịu cơn đau nhưng chẳng chút công hiệu với nỗi khắc khoải của anh. Anh xuống phòng cộng đồng tìm một cuốn sách đọc và thấy George Cameron vẫn chưa xong phỏng vấn với Seiple.

Gulliver đang lục lợi giá sách, chẳng tìm ra cuốn nào anh chưa đọc, thì Coughlin bật la lên: "Chó đẻ thật! Cứ thế này thì mình sẽ ngồi đây suốt đêm! Họ làm cái chó gì trong ấy?"

Coughlin hết còn kiên nhẫn nổi. Anh đi tới đi lui trong phòng đã hơn ba tiếng đồng hồ, chẳng thể tới an ủi người tình của mình vì anh chưa được phỏng vấn, lại cũng chẳng thể tiếp tục công việc đang dở vì Seiple sử dụng văn phòng anh.

Giá sách ở trong một góc phòng, không xa nơi Swain và Steelman ngồi. Gulliver thấy hai người quay lại nhìn Coughlin ứa bọt mép, rồi thấy Swain ngó đồng hồ.

"Hừm", Swain nói. "Ông ấy ở trong ấy lâu quá. Chắc phải có vấn đề gì rồi. Ông có nghĩ ông ấy nói dối không?"

"Hắn không nói dối đâu", Steelman cau kính đáp, mặt ngược lên trần nhà, hai cánh mũi hấp him. "Hắn say mềm thì có."

Sally Teacher thức dậy từ sáng sớm. Nàng tắm rửa, thu xếp hành lý, rồi xuống ăn điểm tâm. Tại phòng ăn nàng gặp duy có Cameron. Trên bàn, chỗ nàng, có một lẵng hoa xinh đẹp. Nàng đưa lẵng hoa lên mũi hít mùi hương thơm ngát, rồi thò tay lục tìm nhưng không thấy một tấm thiệp nào.

"Hoa này ai gửi vậy?", nàng hỏi.

Cameron tươi cười đáp: "Chắc là Steelman chứ ai. Lúc tôi xuống thì họ đều đã dậy cả rồi. Tiếc là tôi đã không nghĩ tặng hoa cho cô trước."

Sally lại ngửi hoa một lần nữa, rồi đặt sang một bên. "Ông ấy có điện thoại không? Tôi cần biết chương trình hôm nay."

"Cách đây lối mười phút. Ông ấy nói sẽ gặp cô tại phi trường trong một giờ nữa. Ông ăn sáng với đại tá Sloane."

Cameron lắc một cái chuông đồng nhỏ và vài giây sau chị Ba lạch bạch bước vào đợi lệnh Sally. "Tôi rất tiếc chúng tôi đã bỏ mặc cô hôm qua", Cameron nói.

"Ô, hôm qua là một ngày tuyệt vời cho tôi đấy", Sally tươi tỉnh đáp. "Mấy người tôi gặp trong bữa tiệc Hoà Hảo mời tôi đi chơi thuyền trên sông Hậu. Vợ chồng bác sĩ Loan ấy. Hai người hết sức dễ thương. Chúng tôi ăn ngoài trời vui lắm". Nàng đã toan hỏi còn Cameron hôm qua có vui không, nhưng kịp ngậm miệng, nhớ lại buổi họp của họ. Nàng không biết buổi họp đã diễn ra thế nào, nhưng biết rõ Bennett Steelman, nàng cũng có thể tưởng tượng ra được.

Nàng đoán không sai. Cameron thêm thường nói ngay: "Phải chi tôi được đi với cô!". Rồi anh lẩm bẩm: "Đi đâu cũng được thay vì phải ở đây."

Sau khi Sally ăn xong món trứng với thịt nguội của nàng, Cameron sai một người lên lầu lấy hành lý cho nàng và một người khác đi gọi tài xế. Họ chia tay ngoài hành lang, và Cameron trông bịn rịn ra mặt.

Khi nàng tới phi trường, chiếc Beech BonanPa đã nổ máy, và Steelman đang nóng nảy dậm chân trên thang. Sally vội vã cho chuyển hai chiếc sắc của nàng lên máy bay và bước theo. Cho đến khi nàng đã cài đai lưng và máy bay bắt đầu chuyển bánh, nàng mới nhớ đã bỏ quên lẵng hoa trên ghế sau xe.

"Hoa đẹp lắm", nàng nói vọng sang, hy vọng Steelman sẽ không hỏi hoa đâu.

Steelman ngược mắt khỏi bản báo cáo hẩn đang đọc. "Hoa nào?", hẩn hỏi, rõ rệt ngần ngợ.

"Phải, hoa ấy...cái lẵng ấy". Sally ngập ngừng nói, cũng dậm ra ngợ ngẩn.

"Xin lỗi cô, tôi không hiểu cô nói gì". Hẩn lại cắm đầu vào bản báo cáo.

Chiếc Beech đã quay lại và bắt đầu chạy ào ào. Khi họ phóng qua đài kiểm soát không lưu -- chỉ là một cái chòi bằng thiếc với ống vòi chỉ hướng gió trên mái -- Sally thoáng trông thấy đại úy Gulliver đứng tựa lưng đằng trước.

Chuyến đi của Bennett Steelman chấm dứt đúng ngày 3M Tết. Anh cùng Sally trở lại Sài Gòn sáng sớm hôm đó. Còn vụ sau này được gọi là Vụ Trung bắt đầu khuya đêm đó.

Chuyện bắt đầu lúc sắp nửa đêm do một cú điện thoại của đại úy Bích từ bộ chỉ huy Cảnh sát Đặc biệt. Bích cần gấp một lực lượng thám báo để đi bắt người. Năm đội viên là đủ; chắc sẽ không có khó khăn gì.

Với tư cách cố vấn Cảnh sát Đặc biệt, Bill Coughlin nhận cú điện thoại. Anh chuyển yêu cầu của Bích cho Cameron, Cameron chuyển lại cho Swain, đến lượt Swain chuyển lại cho Đặng, và Đặng chọn năm người trong số những lính thám báo còn trong trại thay vì ra phố ăn xài tiền thưởng Tết của họ.

Bị lôi ra khỏi giường, đám thám báo mặc đồ, quơ lấy khẩu M-16 của mình, rồi vừa ngáp vừa leo lên một chiếc xe bịt bùng kín mít. Lên xe rồi, họ lần lượt bôi mặt nguy trang. Một người lính gác Nùng mở cổng cho xe ra lúc đúng 12 giờ 1 phút sáng, phút đầu tiên của ngày đầu tiên năm Canh Tuất, năm Con Chó.

Swain ngồi phía trước cùng với Đặng và người tài xế. Thực ra anh không cần tham dự những nhiệm vụ thông thường như thế này, nhưng đây là lần ra quân đầu tiên của đội thám báo từ khi anh chính thức nhận chức cố vấn và anh nhất định mình phải có mặt.

Bình thường thì vào lúc đêm khuya này cả thị xã im lìm vắng hoe, nhưng đêm nay là những giờ phút đầu tiên của một năm mới, và pháo nổ ù ù đẹt khắp nơi, không khí đặc sệt mùi hương, mùi khói pháo.

Hồi chiều, vào lúc lễ Tất niên, dân thị xã đã cúng lễ thân nhân quá cố, mời họ trở về chung hưởng Tết cùng người sống. Bây giờ, Giao thừa, họ lại cúng các thần linh trên các ban thờ ngay ngoài trời. Pháo nổ, và Kương nền toả mùi ngào ngạt từ các biệt thự trắng lệ cũng như từ những con hẻm nhỏ nhộp.

Chiếc xe thận trọng mở lối giữa những đường phố đầy người ngược xuôi. Phạt tử nắm tay nhau đi chùa, cầm những nụ hoa mới nở bẻ từ những cây mua cho dịp Tết. Những người từ chùa trở về bẻ thêm hoa cắm lên cột đầu nhà, mong gia đình được may mắn trong năm mới. Tín đồ Hoà Hảo, không coi chùa chiền là quan trọng, thì cúng lễ giản dị hơn, ở nhà.

Chiếc xe ghé lại toà tỉnh trưởng đón đại úy Bích. Bích ra lệnh cho người tài xế bằng tiếng Việt, và xe lại tiếp tục len lỏi giữa thị xã tưng bừng.

Thoạt nhìn thì đại úy Bích trông chẳng khác nào thượng cấp của mình là thiếu tá Đỗ. Cũng gầy ốm nhưng cương nghị, cũng bộ ria mép mỏng như một nét bút chì. Nhưng chỉ thế thôi. Bích

chẳng thể có được tâm trí của thiếu tá Đỗ. Không hẳn là một anh ngu ngốc kiểu như thiếu tá Ngọc bên Cảnh sát Đã chiến, nhưng cũng chẳng được như thiếu tá Đỗ, người vừa nhanh trí, vừa khinh bạc, lại vừa tự tôn một cách bệnh hoạn. Không phải là một viên chức cảnh sát lý tưởng, như thiếu tá Đỗ.

Dùng tiếng Anh cho Swain hiểu, Bích cho Đặng hay nhiệm vụ của họ trong khi chiếc xe khó nhọc ra khỏi thị xã. Do tin mật của một điệp viên thâm nhập trong hàng ngũ Việt cộng, từ hai tuần nay Cảnh sát Đặc biệt canh chừng một bến đò vắng bên bờ sông Hậu. Trong hai tuần đó, đã bốn lần họ quan sát thấy một người đàn bà -- điều tra ra là một thợ may ở địa phương -- chở vũ khí bằng một chiếc ghe nhỏ. Cảnh sát Đặc biệt không bắt bà ta vì hy vọng theo dõi bà ta sẽ tìm ra những đầu mối Việt cộng khác. Cả bốn lần họ đều thấy người đàn bà chuyển vũ khí gói trong vài dầu -- AK-47, súng phóng lựu, moóc-chê nhẹ và đại liên -- từ dưới ghe lên một chiếc Lambretta. Sau đó bà ta lái xe chạy về hướng ngoại ô thị xã. Chắc bà ta đã đề phòng bị theo dõi nên cả bốn lần cảnh sát đều mất dấu. Khoảng hai giờ sau họ mới lại tìm ra bà ta trên đường từ ngoại ô trở về thị xã. Họ theo về tới tận nhà bà ta, chỉ cách bộ chỉ huy Cảnh sát Đặc biệt có vài khúc đường, nhưng bên trong chiếc xe Lambretta đã trống trơn.

"Vây bây giờ ta đi bắt mụ ấy hả?", Swain hỏi khi Bích ngừng lời.

"Phải."

"Ở đâu?"

Bích lắc đầu. "Nhân viên của tôi vẫn mất dấu mụ ta. Nhưng nếu vẫn như mọi lần ta sẽ tóm được mụ trên đường về thị xã."

"Vì sao bây giờ anh quyết định bắt thay vì tiếp tục theo dõi?", Swain lại hỏi.

"Vì đêm nay mụ ta không đi một mình", Bích đáp. "Có một người khác đi cùng. Có thể là một tay quan trọng."

Suốt từ lúc lên xe Đặng không nói năng gì. Trông anh như đang ngủ gật. Ngồi kẹp giữa Bích và người tài xế, anh nhắm cả hai mắt và để đầu gục xuống ngực. Nếu cả bốn người đều là Việt Nam thì trên xe cũng không đến nỗi chật chội, nhưng Swain chiếm nhiều chỗ bằng cả hai người Bích và Đặng.

Con lộ vắng vẻ khi xe đã bỏ lại đằng sau những túp nhà lụp xụp mái tôn bao quanh thị xã và hướng về sông Hậu. Họ lướt qua những ruộng đồng lặng lẽ, những ngọn lúa rì rào dưới nước trong ánh trăng như thể cũng đang đón mừng xuân mới. Năm sáu cây số sau đó không ai nói gì nữa, cho tới khi Swain trông thấy hàng chòm ánh đèn phía trước.

"Ê, tôi biết chỗ này mà", anh lên tiếng. "Sênh Tiền chứ gì."

"Đúng là Sênh Tiền đó", Bích xác nhận. "Mụ ta đi giao vũ khí tại đây."

Một lúc sau Bích thò đầu ra cửa chăm chú quan sát, rồi ra lệnh cho tài xế dừng lại sau một chiếc xe không mang dấu của cảnh sát đậu bên ven đường. Đứng bên chiếc xe này là hai nhân viên Cảnh sát Đặc biệt, người Mỹ vẫn thường gọi là Chuột Bạch để phân biệt với cảnh sát thường. Cũng như mọi Chuột Bạch khác, cả hai người đều mặc y phục ở đâu người ta cũng nhận ra ngay, sơ-mi trắng, quần đen, giày mũi nhọn, và đôi kính đen dù trong đêm khuya. Một người đang hăm hở nói trong máy truyền tin cầm tay.

Họ xuống xe và Đặng ra lệnh cho năm người lính thám báo bố trí dưới một con lạch bên đường. Với bộ bà ba đen và mặt bôi nhọ nhem, năm người gần như biến mất trong bóng tối. Sau đó Đặng quay lại nói gì đó với người tài xế, anh này gật đầu, mở máy và quành xe lại. Chạy cách xa khoảng gần năm trăm thước, anh đậu xe, tắt máy, tắt đèn.

Viên cảnh sát cầm máy truyền tin gọi Bích, giọng the thé, đầy kích động. Swain hỏi Đặng có chuyện gì.

"Chiếc Lambretta sắp tới đó", Đặng đáp. "Nó vừa qua khỏi trạm quan sát đầu của ta. Có hai người trên xe". Hai tên Chuột Bạch ra phía sau xe họ, lôi ra hai vật dài bằng thép đầy mũi nhọn gần lò so. Rồi một người đẩy xe xa mặt đường hơn, trong khi người kia bố trí hai cái bẫy trên đường, các mũi nhọn đều hướng về phía Sênh Tiền. Dù sáng trăng, từ xa các mũi nhọn ấy cũng không trông thấy được.

Đặng ra dấu bảo Swain rời khỏi mặt đường đi ẩn mình. Swain đi được vài bước thì Đặng gọi nhỏ: "Trung úy, bên này an toàn hơn. Nếu chúng kháng cự và lính của ta phải nổ súng thì ở bên ấy trung úy sẽ nằm ngay dưới tầm đạn."

Swain rửa thẳm. Sao mình ngu vậy kìa!. "Ờ, ờ, anh nói phải, cảm ơn nghe." Anh xuống nấp dưới

lạch theo mọi người, mừng thầm vì bóng tối không ai thấy anh đỏ mặt tía tai. Hai phút sau, một luồng ánh sáng lắt lư tách ra khỏi đường sáng chân trời, khỏi những ánh đèn ở Sênh Tiễn, tiến về phía họ. Hai phút sau nữa thì họ nghe được tiếng ù ù của chiếc Lambretta chạy rất nhanh.

Nhân viên của Bích bật một ngọn đèn pha lúc chiếc Lambretta chỉ còn cách hai cái bẫy khoảng hơn một thước, chiếu thẳng vào kính chắn gió. Chiếc xe ba bánh đảo một chút nhưng không tránh được mấy mũi thép. Chỉ trong một giây đồng hồ bánh trước, rồi cả hai bánh sau, đều nổ. Bốp! Bốp-bốp! Chiếc Lambretta nghiêng ngửa giữa đường, xoay hai vòng, rồi đổ kênh ra. Đội lính thám báo trèo lên khỏi con lạch, thận trọng tiến lại chiếc xe đổ, súng hờm trên vai. Đầu tiên là một bàn tay đầm đìa máu, rồi một cánh tay nhơ nhớp, và cuối cùng một cái đầu bù rối thò ra ngoài cửa xe bây giờ mở lên trời. Đó là một người đàn bà khoảng năm mươi tuổi, mặt mũi thất thần. Hai người lính thám báo kéo bà ta ra khỏi xe, rồi lôi lên một cô gái chỉ chừng mười tám tuổi. Cô gái cũng có vẻ thảng thốt; nhưng cả hai người chắc không ai bị thương nặng, chỉ trầy trụa ít nhiều mà thôi.

Một viên Cảnh sát Đặc biệt dùng đèn bấm làm hiệu, và chiếc xe bít bùng nổ máy trở lại bên họ. Trong khi lính thám báo lôi hai người tù lên xe, đại úy Bích khám xét thùng chiếc Lambretta. Trên xe hoàn toàn trống rỗng.

Bích, Đặng cùng Swain lên xe cảnh sát trở về thị xã, theo sát sau chiếc xe bít bùng. Một mặt ngồi xe này thoải mái hơn, mặt khác họ có thể trông chừng xe kia. Hai người đàn bà chắc không dám tìm cách chạy trốn giữa đám lính súng ống đầy mình, nhưng Bích nói không muốn để họ bị lính thám báo hành hạ. Đây là trách nhiệm của cảnh sát.

Bích mở máy truyền tin yêu cầu liên lạc với Trung tâm Thẩm vấn tỉnh. Bích nói rất nhiều nhưng Swain chẳng hiểu gì hết, anh chỉ nghe ra cái tên Ries mà thôi.

Rồi Bích trao máy cho Swain và nói: "Ông Ries muốn nói chuyện với anh."

Swain bấm nút: "Swain đây."

"Harry đó hả? Chuck Ries đây. Này Harry, mề lưới của các anh có quan trọng lắm không?"

Swain ngó Bích và Bích nhún vai. "Tụi tôi cũng chưa rõ. Chắc phải đợi đến lúc thẩm vấn mới biết được."

"Ờ. Nghe này, Harry. Hiện giờ tôi bận quá đi. Phân nửa nhân viên Trung tâm thẩm vấn nghỉ Tết. Thế rồi tên cán bộ Việt cộng lừa ta vào ổ phục kích vừa được gửi trả lại chúng tôi chiều nay, và trên Sài Gòn muốn tôi tra hỏi hắn 24 tiếng trên 24 kỳ cho tới lúc hắn phải mở miệng. Tôi không có thì giờ lo những chuyện vặt được, Harry à. Lão Steelman canh tôi với chuyện này."

"Tôi hiểu lắm", Swain thông cảm nói, nhớ lại cơn giận dữ của Steelman.

"Tôi biết thế nào anh cũng hiểu tôi. Ờ, Harry này, tôi biết anh vừa phải thức cả đêm và tôi không muốn đòi hỏi anh chút nào, nhưng Steelman nhất định đòi phải có người của Sứ quán hiện diện trong các buổi thẩm vấn. Có thể nào anh lo mấy má này dùm tôi được không? Đại úy Bích đã thỏa thuận điều khiển cuộc thẩm vấn, anh chỉ việc ngồi đó thôi."

Swain gật đầu ngay: "Được mà. Tôi rất sẵn sàng giúp anh một tay."

"Tuyệt quá. Còn chuyện này nữa, Swain à. Trong lúc tụi tôi tra hỏi thằng cán bộ đó thì ở đây như cái sở thú vậy. Tốt hơn có lẽ các anh nên đưa tù nhân của các anh về nhà KĐ trong Sứ quán mà điều tra."

"KĐ? Cái gì vậy?"

Ries bật cười. "Khí đốt và Điện. Lũ quỷ trong Sứ quán vẫn gọi đùa nhà thẩm vấn như vậy đó."

"Tôi không hay là ta có cái nhà đó đấy nghe", Swain nói.

"Có đấy", Ries nói. "Bảo Đặng chỉ cho anh. Mà này, anh có thể nhờ Đặng tiếp tay các anh. Đặng là tay thẩm vấn cừ nhất của ta...dĩ nhiên là sau tôi."

Swain ngó Đặng và Đặng gật đầu. "O.K. Chuck. Vậy tụi tôi sẽ cứ như thế."

"Tuyệt lắm! Cám ơn anh nhiều lắm nghe, Harry. Thôi nhé."

Kim đồng hồ vừa chỉ 2 giờ sáng khi hai chiếc xe về tới Sứ quán. Bích cho bọn Chuột Bạch về trong khi lính thám báo của Đặng giải hai người tù tới một căn nhà, bốn vách là những tấm nhôm đập dẹp la liệt những hàng chữ Budweiser (Một nhãn hiệu bia). Lúc đó Swain mới nhớ ra đó là căn nhà Gulliver đã đi qua không nói năng gì lần dẫn anh đi thăm thú khuôn viên Sứ quán ngày đầu anh đến tỉnh này.

Bọn lính thám báo trở ra không có hai người nữ tù Việt cộng. Đặng chỉ định hai người ở lại gác cửa và cho ba người kia về ngủ.

Swain theo chân Đặng và Bích vào bên trong, và thấy dưới ánh sáng ngọn đèn điện duy nhất hai người nữ tù đã được xếp đặt đầu gối. Người đàn bà lớn tuổi bị trói bằng dây da vào một cái ghế gỗ lưng cao kiên cố gắn liền vào sàn nhà. Những sợi dây trói chặt hai cổ tay, hai mắt cá, ngang sườn và ngang trán. Cô gái bị trói vào một cái bàn thấp, hai chân bị treo cao, dang rộng, hai đầu gối móc trong hai cái vòng. Cái bàn trông như thứ bàn ta thấy trong phòng khám bệnh của một bác sĩ sản khoa hay trong phòng đỡ đẻ một bệnh viện. Cả hai người đều không còn mảnh vải che thân.

Swain cố gắng thôi nhìn giữa đôi chân người con gái và đưa mắt đảo khắp căn phòng. Phòng rộng chừng hai thước vuông, tường và trần nhà đều gắn những tấm nhựa ngăn tiếng động. Sàn bằng bê-tông và thoai thoải dốc xuống một cái lỗ to bằng nắm tay. Trong phòng cũng còn có một cái bàn với bốn cái ghế, và dựa bên một vách tường, một cái ghế dài. Trên ghế dài có khoảng năm, sáu máy điện thoại đã chiến với máy phát điện, một cái hộp gỗ, và một ống phun nước cuốn tròn nhiều vòng và gắn vào tường. Không có một cửa sổ nào, cũng chẳng có quạt hay máy điều hòa không khí. Không khí ngột ngạt nặng nề, và phảng phất mùi thuốc sát trùng. Một tiếng động dị thường khiến Swain quay trở lại nhìn cô gái. Hai mắt nhắm nghiền, cô ta đang khóc và lẩm bẩm rên rỉ khó ai hiểu ra được. Một thứ âm thanh của con thú hơn là của con người, một thứ âm thanh vượt xa những giọt nước mắt, vượt xa nỗi kinh hoàng thông thường. Mặc dầu nhăn nhúm vì hãi hùng, khuôn mặt cô gái vẫn xinh đẹp. Swain quan sát thân thể cô. Cô gái hơi gầy nhưng khỏe mạnh, hai vú nhỏ với hai đầu vú sẫm màu, những bắp thịt bụng bập bùng theo tiếng nức nở. Hai chân treo trên hai cái vòng khiến hạ bộ cô mở ra trước mắt Swain, và chính ý thức sự phơi trải tuyệt vọng đó làm cho máu chảy dần dạt trong cơ thể Swain. Anh liếc mắt về phía người đàn bà lớn tuổi và cơn kích thích tiêu tan. Đôi vú như hai túi rượu rỗng chảy dài xuống bụng, nhăn nheo như khuôn mặt bà. Bà ta vẫn bình thản, đôi mắt đầy cảm hờn hết nhìn Bích lại nhìn Đặng.

Bích nắm tay Swain nói: "Trung úy muốn về cũng được. Tôi sẽ nói với ông Ries là trung úy vẫn có mặt."

Swain ngơ ngẩn. "Về? Tại sao tôi lại nên về?"

Bích nhún vai. "Mọi chuyện có thể trở nên...khó khăn."

Swain linh cảm lần này chỉ thị R2R-36 của MAC-V cũng như phương pháp Ả-Rập sẽ ra khỏi phòng cả. Anh cười với Bích và nói: "Không sao đâu, đại úy. Nếu khó khăn mới có hiệu quả thì tội không ngán đâu."

"À, vậy ra trung úy hiểu cả", Bích hoan hỷ. "Lúc này tôi không dám chắc. Tốt lắm. Ta sẽ bắt đầu với mục già trước."

"Sao vậy?", Swain hỏi. "Nếu là tôi, tôi sẽ bắt đầu với con nhỏ này trước. Trông nó xù lắm rồi." Bích mỉm cười. "Tra mục già tức là ta tra con nhỏ đó. Do cái này", y vừa nói vừa lấy ngón tay gõ vào đầu mình.

Bích gật đầu với Đặng và hai người tiến lại bên ghế người đàn bà lớn tuổi. Swain nhận thấy tiếng rên rỉ của cô gái ngưng bật. Cô ta nghiêng đầu về phía bạn cô, hai mắt mở lớn chăm chú ngó.

Đặng ngồi thụp xuống trước mặt người đàn bà lớn tuổi rồi dịu dàng hỏi: "Bà tên gì?"

Ngay cả Swain cũng hiểu anh hỏi câu đó. Vậy mà người đàn bà dường như không. Bà ta thờ ơ ngó lại Đặng, không trả lời.

Bích lại bên cái ghế dài và lục lạo trong cái hộp gỗ. Y trở lại, xỏ đôi tất tay bằng da đen. Tới bên Đặng, y nhếch mép, gật đầu, và Đặng lại nhỏ nhẹ hỏi: "Bà tên gì?"

Bích đợi thêm năm giây nữa rồi vung tay đấm ngay giữa mặt người đàn bà, làm vỡ sống mũi. Swain nghe một tiếng rạo và trông thấy máu phun ra có vòi. Máu bắn đầy mặt Đặng khiến mặt anh như người bị bệnh đậu mùa. Đặng không lùi, cũng không né, chỉ lặp lại câu hỏi: "Bà tên gì?" Bích đợi thêm năm giây nữa rồi đấm ngay miệng người đàn bà. Lần này bà ta nhổ ra mấy mảnh răng gãy. Phía sau họ, người con gái bị trói trên bàn lại bắt đầu rên rỉ.

Bích nhìn Đặng. "Chạy điện nghe?", y nói bằng tiếng Anh

"Trần nước trước hơn", Đặng đáp.

Đặng đứng lên và bước sang một bên, trong khi Bích trở lại cái ghế dài và tháo ống nước. Y kéo

xềnh xệch ống nước tới và bảo Swain: "Trung úy làm ơn mở nước dùm tôi nghe. Mở thật hết cỡ đó."

Swain tìm thấy một cái bánh xe bên cạnh chỗ ống nước gắn vào tường và xoay mạnh. Nước ào ra trong tiếng rít, phụt ngay giữa mặt người đàn bà, dán chặt bà vào lưng ghế, khiến mặt bà nhẩn nhừ như người phi công lúc cho máy bay từ trên cao nhào xuống thấp. Bích cho nước phụt từ đầu xuống chân rồi lại từ chân lên đầu bà khiến Swain không còn nhìn thấy bà nữa. Một phút sau, Bích ra dấu và Swain tắt nước. Khắp thân hình người đàn bà đỏ ửng và phồng lên như là bị mọc mụn hay ăn phải nấm độc. Đặng lại ngồi thụp xuống trước mặt bà: "Bà tên gì?" Không một tiếng trả lời.

Bích kéo ống nước trở lại cái ghế dài, rồi đem tới hai máy điện thoại với hai máy phát điện. Swain trông thấy các đầu dây đều gắn kẹp bằng sắt lởm chởm.

Trong khi Bích lắp mấy cái kẹp vào hai đầu vú người đàn bà, Đặng cởi dây trói ở mắt cá, kéo hai chân bà dang ra, rồi cột trở lại. Anh bước sang một bên và Bích ngồi xuống hí húi gắn một cái kẹp vào hạ bộ bà. Bích thọc hai ngón tay gắn một cái kẹp nữa vào tuốt bên trong.

Bích bước lùi ra, nắm lấy cái cần máy điện thoại và hất đầu ra hiệu cho Đặng cầm cái cần máy thứ hai. Đặng lắc đầu, hất hàm về phía Swain. Bích mỉm cười, lên tiếng: "Trung úy giúp tui tôi nghe."

"Hửn rồi". Swain nắm lấy máy điện thoại thứ hai, và khi Bích ra hiệu, cả hai cùng quay cái cần. Người đàn bà giật bắn mình, la thất thanh.

Sau năm sáu vòng, Bích dừng tay và Swain dừng theo. Đặng chờ cho đến lúc người đàn bà hết run rẩy rồi lại hỏi: "Bà tên gì?"

Người đàn bà thở hổn hển, hai mắt thất thần. Nước chảy ròng ròng trên người, và từ mũi, miệng, máu không ngớt nhả ra. Nhưng bà vẫn không trả lời câu hỏi của Đặng.

Đặng cúi nhìn người đàn bà. Rồi Swain nghe thấy anh nói rất nhỏ: "Bà chị giỏi lắm. Giỏi lắm". Swain tưởng như có ít nhiều kiêu hãnh trong giọng nói của Đặng.

Bích đi tới cửa, mở bật ra, gọi: "Ha sĩ! Mau!61 ". Một người gác cửa xuất hiện tức thì. Bích nói rất nhanh bằng tiếng Việt, và người kia gật đầu, chạy đi.

"Ta làm gì bây giờ?", Swain hỏi.

"Bây giờ ta tra đũa con gái", Bích đáp.

Cô gái, miệng vẫn rên rĩ và hai mắt vẫn nhắm, không nghe thấy Bích lại gần. Khi y bóp vú cô, cô vụt mở mắt, kêu thét lên. Bích cười lớn. Dùng cả hai tay đè lên hai vú cô gái, y hỏi bằng giọng chế giễu miệt thị: "Cô tên gì?"

Swain đã tưởng cô gái thế nào cũng sum ngay, anh sẵn sàng đánh cá một năm lương nữa. Anh ngẩn người khi ngay câu hỏi vô hại đó cô ta cũng không chịu trả lời. Cô ngoái đầu ngoáy bạn cô như tìm thêm sức mạnh, rồi cô bậm môi không nói không rằng.

Gần như một cách thờ ơ, Bích quạt tay đập vào mặt cô, một lần, hai lần, rồi lại hỏi, giọng chán chường: "Cô tên gì?". Cô gái vẫn nín thinh.

Swain lắc đầu bực bội, nhưng Bích vẫn thản nhiên. Y buông tiếng cười, rồi lại ngồi bên Đặng, chỗ kê cái bàn với bốn cái ghế.

"Bây giờ sao?", Swain lo lắng hỏi, e hai người kia tính bỏ cuộc.

"Ta chờ", Bích đáp.

Swain không hiểu gì cả. Chờ cái gì? Nhưng rồi anh nhún vai và cũng kéo ghế ngồi. Giây phút lặng lẽ trôi. Hai mắt Swain không sao rời khỏi hạ bộ người con gái bị trói trên bàn.

Đại úy Bích để ý và mỉm cười. "Con nhỏ của trung úy đấy, nếu trung úy muốn", y nói.

Swain nhún vai. "Cũng là một cách giết thì giờ."

Bích nói tiếng Việt với Đặng và hai người đứng lên tiến ra cửa. "Trung úy có mười lăm phút đấy."

Swain đâu cần nhiều thì giờ đến thế. Anh khóa cửa lại, cởi bỏ quần bà ba và quần lót. Hai tay xoa nắn dương vật, anh vừa toan đến bên cô gái thì người đàn bà lớn tuổi cất tiếng thóa mạ anh bằng tiếng Việt. Anh quay lại nhăn răng cười: "Mụ thèm lắm hả? Thôi chớ, mụ già, xấu quá rồi, ai mà ham!".

Anh tiến lại chỗ cô gái nằm lặng lẽ, hai mắt vẫn nhắm nghiền nhưng không còn rên rĩ nữa. Anh bước vào giữa hai chân cô gái bị treo cao, và sau một chút lúng túng, đột nhập thân thể cô. Cô gái không cử động, không kêu, không mở mắt. Trong chín mươi giây là Swain xong.

Anh mở cửa khi nghe tiếng gõ. Bích và Đặng đi vào, mỗi người mang một cái thùng cạc-tông, theo sau là một người lính thám báo nắm trong tay một sợi dây. Ở đầu dây là một con heo con đang lồng lộn.

Swain thụt lui. "rả..."

Họ bước qua mặt Swain và đặt hai cái thùng lên chiếc ghế dài. Bích ra lệnh và người lính thám báo đem cột con heo rồi đi ra. Hai người đàn bà ngẩn mặt ra ngó, bốn con mắt lão liên.

"Các anh đem con heo tới làm chi vậy?", Swain hỏi Bích.

"Để biểu diễn," Bích đáp, rồi bắt tay vào việc, không ngó đến Swain nữa. Y lại bên ghế dài, thò cả hai tay vào trong một cái thùng lôi ra một con rắn màu lục, dài khoảng một thước và to cỡ năm phân. Y mang con rắn tới chỗ trối cô gái, một tay nắm đuôi rắn, tay kia nắm mình rắn cách cái đầu khoảng hai mươi phân. Cái đầu rắn lắc lè trong không khí.

Cô gái rú lên ngay trước khi Bích đến cạnh cô. Y đến đứng giữa hai chân cô chẳng khác nào Swain mới mấy phút trước, và hạ thấp con rắn xuống. Con vật cảm thấy hơi nóng từ hạ bộ cô gái, tức thì vươn cổ lên, cổ trườn mình phóng tới.

Con rắn mổ một cái. Cô gái mắt đại đi và mép sùi bọt, thét lên một tiếng như xé ruột rồi ú ớ không thôi. Bích mỉm cười, bỏ rắn vào thùng, và bắt đầu tra hỏi.

Đặng dịch cho Swain nghe. "Cô này từ Vùng Ba Chiến thuật, từ Tây Ninh tới. Vũ khí chuyển tới Tây Ninh từ kho tiếp liệu Snoul, bên Miên. Từ đó được phân phối mọi nơi. Chuyển này cô ta đi theo để kiểm soát hệ thống phân phối, xem vũ khí có tới nơi tới chốn không."

"Vậy thì vũ khí họ giao cho ai rồi?", Swain hỏi.

"Đại úy Bích đang hỏi điều đó", Đặng đáp.

Cô gái nói một câu gì đó bằng một giọng như tạ lỗi, và Bích gắt âm lên. Cô lắc đầu. Bích dấm ngay vào mặt cô rồi chỉ tay về phía thùng rắn. Cô gái bật nức nở.

"Cô ta nói cô không biết người ấy là ai", Đặng dịch. "Cô chỉ biết đó là đồng chí Trung. Tên này biết mặt hiệu, và bà kia, người tỉnh này, xác nhận y đúng là người trách nhiệm nhận lãnh vũ khí."

"Trung à?". Hai hàng lông mày Swain nhướng lên rồi lại sụp xuống ngò vục. "Và y ở Sênh Tiền?"

"Phải."

"Bộ dạng tên Trung đó thế nào?", Swain sôi nổi hỏi.

Đặng hỏi Bích và Bích hỏi cô gái. Nghe câu trả lời, Đặng nhún vai bảo Swain: "Thiếu gì người như cô ta tả. Gầy, thấp, khoảng bốn mươi đến bốn mươi lăm tuổi."

"Thiếu gì người hả? Đâu có được!", Swain la, sôi nổi hơn bao giờ hết. "Tôi biết thằng này mà, Đặng! Tôi biết nó mà! Hỏi coi nó ở chỗ nào."

Bích tức thì hỏi ngay. Cô gái vừa trả lời vừa lắc đầu. Bích dấm vào mặt cô một lần nữa. "Nó nói nó không biết, trung úy à", Bích nói. "Nó nói lần đầu nó đến tỉnh này và nó không biết đâu với đâu cả. Nó bảo hỏi mục kia."

"Hỏi nó có trông thấy bót cảnh sát Sênh Tiền không", Swain nói. Anh quay qua Đặng. "Tên Trung tôi biết ở cách bót cảnh sát bốn nhà, cùng một bên đường. Nhà hai tầng, cửa sổ có chấn song ngò ngò. Mà ở đó chỉ có nhà này tầng trệt không phải là một cửa hàng."

Bích hỏi, cô gái trả lời, vẫn lắc đầu. Bích lại dấm vào mặt cô một lần nữa. "Nó nói không nhớ có bót cảnh sát nào hay không."

"Con mẹ nó!", Swain thốt lên, hai bàn tay hộ pháp dấm vào nhau. Anh hiểu ra những gì đang dồn dập đến với trí tưởng anh. Nếu gạt bỏ được Trung, Mai sẽ mất chồng. Nàng sẽ không còn là Bà Mai nữa, sẽ lại là Cô Mai.

"Ta tra con mục già đi", anh đề nghị.

Bích gật đầu và hỏi người đàn bà một câu dài. Người đàn bà vẫn câm nín. Bích tuy thế không đánh đập bà ta nữa, y rảo bước tới cởi dây cột con heo, dùng cả hai tay lôi xềnh xệch con vật lại. Giao dây cho Đặng giữ, y trở lại bên cái ghế dài, mở cái hộp cạc-tông thứ hai và lấy ra một

cái búa tạ cán ngắn, một cái bể trông như đàn phong cầm, và một lưỡi dao cạo dài. Hai người đàn bà nhìn theo từng cử chỉ của Bích như bị thôi miên, cố đoán y sẽ giở trò gì. Swain cũng chờ người ra ngó, cảm thấy mình như đưa trẻ đi coi ảo thuật. Những gì anh chứng kiến sau đó anh tưởng như không thể tin ở mắt mình được. Bích cầm búa, giơ cao khỏi đầu, và bổ xuống thật mạnh ngay giữa hai mắt con heo. Con vật tru lên, té quỵ. Nó nằm mê man, hai mắt trợn độc, hai bên sườn bập bùng. Bích một tay nắm lấy cái đuôi quần tít con heo, tay kia vớ lấy cái bể. Y cố nhét nòng bể thật sâu vào hậu môn con vật. Xong xuôi đâu đấy, y đứng dậy, dùng chân đạp ống bể. Con heo bắt đầu phình lên như một chiếc khinh khí cầu. Càng lúc càng lớn hơn, lớn một cách không thể tưởng, gần như một cách hài hước, cứ như trong tranh hí họa các báo ra ngày thứ bảy. Bụng nó căng ra tới mức lớp da hoá thành trong suốt, và Swain trông thấy chằng chịt những mạch máu, đường gân xanh đỏ. Bích lấy lưỡi dao, làm bộ trịnh trọng dùng ngón cái ước xem có bén không. Y liếc nhìn phản ứng người đàn bà và cười mỉm khoái trá. Bà ta há hốc miệng đầy âu lo. Rất chậm chạp, để cho người đàn bà nhìn rõ từng cử động của mình, đại úy Bích ước lưỡi dao trên cái bụng căng phình của con heo một lúc thật lâu. Rồi, bằng một nhát thật nhanh, thật ngọt, y nhấn con dao xẻ một đường dài. Một tiếng bục vang lên như khi ta làm nổ một quả bóng. Bao nhiêu ruột gan con heo phọt ra, tung toé lầy nhầy, rớt xuống thành một đồng lớn, nghi ngút hơi, ngay chân người tù. Người đàn bà rú lên, dẩy dựa rồi ói mửa. "Hơ", Swain thở mạnh, thiếu chút nữa anh cũng ói mửa luôn. Căn phòng ngập mùi hôi thối. Con heo, chưa chết, dẫy tê tê, móng chân cào trên sàn bê-tông. Bích và Đặng mau lẹ cởi trói hai người tù và đem họ đổi chỗ cho nhau, cột cô gái vào ghế và người đàn bà vào bàn. Khi người đàn bà bị trói chặt và hai chân treo lên hai cái vòng rồi, Bích tháo cái bể ra và kéo tới giữa hai chân bà ta. Thế rồi cũng như với cô gái, Bích không cần phải làm hết những gì y đe dọa. Bích mới thọc cái nòng bể vào hậu môn người đàn bà khoảng ba phân bà ta đã thét lên và bắt đầu khai với họ những gì họ muốn biết. Người đàn bà cũng không biết nhiều lắm. Trong tổ của bà, mỗi người chỉ được biết một người cấp trên trực tiếp và một người cấp dưới trực tiếp, và lại chỉ biết qua một bí danh. Nhưng bà biết cũng đủ, và khi đã chịu nói rồi, bà nói hết, gần như hăng hái nữa, mặc tình cho Đặng hướng dẫn. Lúc này thì đại úy Bích lại đâm chán không thiết nghe nữa, y chỉ thích thú lúc tra tấn mà thôi. Y bỏ mặc Đặng lấy lời khai, bước ra ngoài tìm thuốc hút. Đến lượt Đặng lại để viên cố vấn mới của mình điều khiển lấy khẩu cung. Swain đặt câu hỏi cho Đặng, Đặng hỏi lại người tù rồi dịch câu trả lời. Người đàn bà xác nhận hết những giả thiết thao thức của Swain. Bà cho hay chuyển nào cũng vậy, bà dùng ghe lên Tây Ninh chở vũ khí về giao cho đồng chí Trung ở Sênh Tiền. Bà không biết sau đó Trung đem vũ khí đi đâu hay làm gì. Thế rồi, vẫn theo Đặng dịch lại, bà tả căn nhà của đồng chí Trung gần y hệt như Swain đã tả cho Đặng nghe -- cách bố trí cảnh sát bốn nhà, hai tầng, cửa sổ có chấn song, nhà duy nhất ở dãy đó mà tầng trệt không phải là cửa hàng. Swain chỉ cần có thế. Anh gọi đại úy Bích vào và hãnh diện thuật lại những điều họ vừa biết. Bích đồng ý phải đi bắt ngay đồng chí Trung. Bích mau lẹ phân công. Swain xuống trại lính thám báo tập hợp lại toán đi bắt người. Phần

Đặng phải chích cho mỗi người tù một mũi moọc-phin. Không phải Bích đột nhiên trở nên vị tha, dầu rằng hai người đàn bà sẽ bớt đau đớn. Thuốc sẽ làm họ đỡ dần. Bây giờ không kịp giải họ về trung tâm thẩm vấn được, và Bích không muốn họ bàn bạc với nhau dựng lên một chuyện hoàn toàn ăn khớp lúc tái tục thẩm vấn. Chính Bích thì đi gọi điện thoại báo cáo với bộ chỉ huy Cảnh sát Đặc biệt.

Đặng còn lại một mình với hai người nữ tù. Anh đến bên cô gái, rút từ trong áo ra sợi dây đeo cổ vẫn mang trong mỗi chuyến công tác thám báo. Anh tháo nắp ống moọc-phin chích cho cô gái. Sau đó anh mở ống thiếc buộc ngay bên ống chích, lấy ra một viên thuốc, đặt vào miệng cô, rồi một tay đè đầu xuống, một tay ấn cằm lên. Quay sang người đàn bà, anh tuân tự lập lại những động tác đó, tựa một thầy tu cử hành một nghi thức.

Anh hành động hết sức dịu dàng. Tuy vô cùng đau lòng, anh không thể để họ bị thẩm vấn thêm nữa về "đồng chí Trung", và như thế, tháo ngòi quả bom nổ chậm Swain đã vô tình đem lại cho anh. Tất nhiên họ hoàn toàn không hay biết chuyện này, nhưng anh vẫn kiêu hãnh vì họ. Họ đã làm tròn nhiệm vụ của họ. Và mỗi lần anh giữ không cho miệng mỗi người hở ra, anh lại cúi xuống hôn phớt lên môi họ cái hôn vĩnh biệt. Anh cảm thấy được một vị mặn, hơi đắng, vị của mồ hôi và hải hùng pha lẫn với vị hạnh nhân.

Vẫn chiếc xe bịt bùng ấy lại đưa họ cùng toán lính thám báo trở lại Sênh Tiền. Họ cho xe đậu trước cửa bót cảnh sát, cách nhà Nguyễn Khắc Trung không bao xa.

Đại úy Bích của bộ chỉ huy Cảnh sát Đặc biệt, chỉ huy phó cảnh sát trong tỉnh, cánh tay mặt của thiếu tá Đỗ đầy quyền uy, chẳng buồn đi gặp nhân viên bót cảnh sát Sênh Tiền. Để Swain ở lại xe như chính Swain đề nghị, Bích cùng Đặng dẫn lính thám báo thẳng tới nhà đồng chí Trung, đập cửa xông vào.

Đối với bất cứ gia đình Việt Nam nào, người xông nhà đầu năm vô cùng quan trọng, là điềm báo năm mới sẽ may mắn hay xui xẻo. Nếu là một người giàu có, gia đình sẽ được phát tài; nếu đó là người đức hạnh, gia đình sẽ được một năm bình an thuận thảo. Cho nên hầu hết đều đã lo liệu từ trước, mời sẵn một người thường gặp may mắn đến đập đất nhà cho mình. Năm Con Chó này, những người xông nhà cho gia đình Trung không hề được mời, và họ không chỉ mang tới xui xẻo mà thôi, họ mang tới cả một tai họa.

Mười lăm phút sau khi phá cửa, toán lính thám báo trở ra, lôi kéo một người đàn ông trung niên chỉ mặc đồ ngủ mỏng, miệng rỉ máu và một mắt tím bầm. Họ tổng ông ta lên xe và rồ máy cho xe chạy. Lúc đó là đúng bốn giờ sáng.

Khi mặt trời ló rạng thì Nguyễn Khắc Trung chỉ còn là cái xác không hồn.

Dĩ nhiên họ không hề định giết Trung. Trung chết chỉ vì họ căm giận. Căm giận vì lục soát nhà Trung họ không tìm được vũ khí nào. Căm giận vì khi trở về nhà Khí Đốt và Điện của Sứ quán họ tìm ra hai người nữ tù đã chết cả.

Đại úy Bích, vẫn tự phụ mình là chuyên viên trong những vụ như thế này, tìm ra dấu vết xyanuya trên lưỡi hai người đàn bà. Lúc đầu y không làm sao nghĩ ra họ giấu thuốc ở đâu cũng như bỏ thuốc vào miệng bằng cách nào, rồi y đành kết luận họ đã giấu thuốc trong miệng từ trước. Chẳng có ai đã nghĩ đến chuyện kiểm soát miệng họ cả. Cả đám cảm thấy như mình bị đánh lừa, và trút hết giận dữ lên đầu người tù trong tay. Họ căm giận đến mức họ đánh đập Trung đến chết.

Tuy thế cả ba người cũng không ai nghĩ đêm nay họ chỉ gặp thất bại. Vì Nguyễn Khắc Trung đã thú tội trước khi chết.

Lúc đầu người tù vừa khóc vừa cãi mình vô tội, dù bị đánh đập và nhìn thấy xác hai người đàn bà trước mắt. Nhưng rồi với những phương pháp khác thì y đành chịu thua. Trong vòng một tiếng đồng hồ y thú nhận hết. Y thú nhận mình là đảng viên cộng sản sau khi đại úy Bích quay máy điện với đầu dây kẹp vào dương vật y. Y thú nhận là người chuyển giao vũ khí khi bị Đặng chặt đứt hai móng ngón út bàn tay trái. Trước khi chặt, Đặng đã hỏi y thuận tay nào; chi tiết nhỏ nhưng rất quan trọng này cho thấy Đặng là người dày kinh nghiệm như thế nào. Trung phải có thể cầm bút ký tờ thú tội đại úy Bích sẽ ân cần viết dùm cho y. Sau đó vào lúc họ đang cất lực tra khảo để Trung khai ra đã chuyển giao vũ khí cho ai, thì y học lên một lần, hai lần, rồi bất tỉnh, đúng lúc y mấp máy môi, dường như muốn thì thào một cái tên. Trung úy Swain điền tiết vung trái phật thủ đánh vào đầu Trung, ngay chỗ màng tang. Trái đầm mạnh đến nỗi sọ Trung bể ra như cái trứng.

Họ khiêng ba cái xác bỏ lên một chiếc xe díp và ra lệnh cho một người lính thám báo đem giao cho nhà xác của quân y viện tỉnh. Rồi Bích, Đặng và Swain, mệt mỏi, đều về đi ngủ.

=12=

Mặt trời mọc chưa bao lâu bác sĩ Loan đã có mặt tại quân y viện. Mệt mỏi và phần nào bức bối vì đã bắt thăm phải trực phiên sáng ngày mùng một Tết. Đêm qua ông đã thức đón giao thừa, và bữa nay lại không được ở nhà cùng bà vợ tiếp đón khách khứa sẽ tập nập cả ngày. Ông khoác áo choàng, uống vội một tách trà, và muốn thanh toán mọi việc thông lệ cho mau, ông rảo bước xuống nhà xác xem đêm qua có chuyện gì không. Người phụ trách nhà xác mau mắn cho ông hay có ba xác vô danh lính thám báo vừa chở tới mới cách đây vài phút. Bác sĩ Loan có phòng mạch tư, nhưng cũng như bao nhiêu đồng nghiệp khác, vì trên toàn quốc thiếu bác sĩ, ông bị động viên và phải làm việc mỗi tuần một số giờ cho quân đội. Ông không quản thì giờ, nhưng ông cho việc ký giấy khai tử là một việc hạ tiện, không xứng đáng với ông. Cho nên ông chán ngán lật tấm vải phủ cái xác thứ nhất, và đôi mắt nhà nghề của ông chậm chạp khám nghiệm từ chân lên đầu cái thân trần trụi của một người đàn ông nằm sắp trên bàn. Không phải lần đầu Loan chứng kiến một cái xác không toàn thân -- dù sao thì chiến tranh vẫn còn tiếp diễn, và đây là một quân y viện. Cũng không phải lần đầu ông thấy một nạn nhân của chương trình Phụng Hoàng -- đây hẳn phải là trường hợp đó vì ba cái xác là do lính thám báo đưa tới. Nhưng cũng không phải vì thế mà ông đã trở nên hoàn toàn lãnh đạm. Ông cong môi lên khi thấy những vết tím bầm bên mạng mỡ. Ông giận ứ cổ khi thấy một ngón tay thiếu mất hai móng. Ông rửa thành tiếng khi nhìn ra vết lõm sâu nơi sọ, ngay màng tang. Nhưng đến khi lật cái xác lại và nhìn vào mặt sưng vù của người chết thì ông chấn động gào lên: "Thế này là thế nào?"

Người phụ trách nhà xác giật mình ngó lại, rồi nhún vai: "Lại thêm một cái xác Việt cộng chứ gì, bác sĩ."

"Anh khùng hay sao chứ", bác sĩ Loan hét lên, mặt đỏ gay. "Lại mà coi. Tôi biết người này mà, cả anh cũng vậy. Hắn làm việc ở quân y viện này mà. Nguyễn Khắc Trung chứ ai."

Người kia lại gần, nhìn kỹ, và thấy bác sĩ nói đúng. Đúng là ông Trung, người phụ trách nhận bệnh trên lầu. Y buồn bã lắc đầu, nói: "Ai mà ngờ ông Trung lại là cộng sản?". Cứ y như muốn nói đạo trời và định mệnh con người quả là huyền bí.

"Câm đi, đồ điên. Trung làm sao cộng sản được. Hắn là Hòa Hảo."

Bác sĩ Loan nắm cổ áo người phụ trách nhà xác, xô y ra cửa. "Kêu điện thoại cho tôi gặp tỉnh

trưởng", ông ra lệnh. "Lũ chó của ông lần này đi quá xa rồi."

Phần 2 - Dao cạo

=1=

Không như những trận gió nồm, chợt đến chợt tan trong nháy mắt, trận bão theo sau cái chết của Nguyễn Khắc Trung tụ lại rất chậm, càng lúc càng chùng chắt. Những đám mây phản kháng trở nên tối đen, càng lúc càng dày đặc, rồi vỡ bung ra, tạo nên một cơn hồng thủy làm biến động không những mấy ngày Tết, bình thường là một thời gian êm ả, mà luôn cả nền tảng cuộc sinh hoạt địa phương.

Hai ngày sau khi Trung chết, cuộc biểu tình đầu tiên tự phát nổ ra, một phản ứng đương nhiên của đám dân chúng phần nộ. Về sau rất nhiều người tự nhận mình đã tham gia lần biểu tình ấy, nhưng thực ra chỉ có hai trăm người, hầu hết là tín đồ Hòa Hảo biết tin do những lời đồn đại ngoài chợ, những lời hô hào cuồng nhiệt từ trên những gánh nôi niêu cao ngất, những lời thì thầm đau buồn bên tô mì hay ly trà đá.

Ngày hôm sau, hơn chín trăm người xuống đường, trong số đó nhiều người là Phật tử tỏ tình liên đới. Lần này là một cuộc biểu tình do cấp lãnh đạo giáo phái địa phương vội vã tổ chức, để đáp ứng đòi hỏi của tín đồ, và cũng do bà goá Trung kêu nài.

Đến cuối tuần thì con số hàng trăm đã trở thành hàng ngàn. Tin tức đã loan truyền đi, và từ các thôn ấp khắp miền tây tín đồ Hòa Hảo không ngớt đổ về thị xã.

Tuy bị bất ngờ trước làn sóng phần nộ của quần chúng, thời gian đầu các nhà chức trách của thị xã, Việt cũng như Mỹ, không ai tỏ ra lo ngại cho lắm. Các cuộc biểu tình đầu tiên đều ôn hòa. Dân chúng mang những biểu ngữ "Bãi bỏ Phụng Hoàng" và những hình nộm chim phụng hoàng vẽ mặt tổng thống Thiệu với các gót chân nhỏ máu. Lưu thông bị bế tắc trên con đường chính và trước cổng toà tỉnh trưởng, trụ sở CORDS và Sứ quán, nhưng ngoài ra không có rắc rối đáng kể nào.

Viên tỉnh trưởng chỉ bắt đầu ưu tư khi các cuộc biểu tình lên đến năm ngàn người và không có dấu hiệu lắng dịu nào. Đại tá Minh ra lệnh thiếu tá Đỗ cho nhân viên Cảnh sát Đặc biệt trà trộn vào đám đông chụp hình những người cầm đầu. Bọn Chuột Bạch của thiếu tá Đỗ mạo nhận là phóng viên báo chí nhưng chẳng lừa được ai với kiếng mắt, sờ-mi trắng, quần ống bó và giày mũi nhọn của họ, nổi bật như mấy anh hề giữa đám đông.

Giới lãnh đạo Hòa Hảo cố tình đứng ngoài làn sóng phản kháng, hy vọng nuôi dưỡng cảm tưởng các cuộc biểu tình là do ý nguyện nhân dân chứ không phải do họ chủ động. Tất nhiên thiếu tá Đỗ rõ cả, do những mật báo viên gài trong đảng Dân Xã. Bên ngoài, dẫn đầu các cuộc biểu tình là sinh viên, những phần tử xách động từ hai trường đại học Hòa Hảo và Cần Thơ tới, cả một vài sinh viên của đại học Sài Gòn nữa. Và đi trước các sinh viên là bà goá Trung, tay dắt ba con nhỏ mặc đồ tang trắng, mang biểu ngữ : "Bọn sát nhân Phụng Hoàng! Hãy trả lại cho đám con côi xác người cha tử tiết!"

Jake Gulliver thì không giả mạo gì cả. Mặc chiếc quần LeviDs và chiếc áo ngắn thuở còn đi học, anh theo dõi các đoàn biểu tình, báo cáo về George Cameron đứng ngồi không yên. Ngày này qua ngày khác, anh chạy tới chạy lui theo sau đoàn người, mái tóc như cánh buồm trắng nổi trên làn sóng, ghi nhận sự phần nộ ngày càng sôi sục. Chiều về nghe anh báo cáo, Cameron lại thở dài sườn sượt, mồ hôi ướt áo, rồi bưng bả tới bên quầy rượu bằng tre. Làm sao Cameron không lo ngại cho được. Tình trạng leo thang vừa tiên liệu được lại vừa không thể ngăn ngừa : sinh viên nhạo báng cảnh sát, cảnh sát rình đưa sinh viên đi quân dịch, sinh viên giật máy ảnh cùng sổ tay của cảnh sát, cảnh sát bắt sinh viên, sinh viên ném đá cảnh sát...

Đến khi cảnh sát của thiếu tá Đỗ bị tràn ngập, đại tá Minh bèn tung vào lực lượng Cảnh sát Dã chiến của thiếu tá Ngọc. Thế là những cuộc đụng độ ngăn ngui nhưng đẫm máu diễn ra khắp

các đường phố thị xã. Linh của thiếu tá Ngọc, trong bộ đồng phục mũ xanh, khăn quàng xanh, trông như những con công nổi khùng, tấn công hết đám ném đá này tới đám ném đá khác, giải tỏa từng đường phố bằng dùi cui và lựu đạn cay.

Không những thế, Minh còn bố trí một lực lượng trừ bị : một tiểu đoàn thuộc sư đoàn 4 Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã được di chuyển cấp tốc vào địa phận tỉnh, trú đóng một cách lộ liễu ngay ngoại ô, hai bên con lộ dẫn đến Sinh Tiền.

Gulliver không ngạc nhiên gì khi những đòn nặng tay của đại tá Minh chỉ mau chóng đưa tới hỗn loạn thêm. Điều khiến anh kinh ngạc, vào cuối tuần lễ đầu, đó là thấy nhân vật tiếng tăm nhất trong thị xã đi bên bà goá Trung dẫn đầu đoàn biểu tình -- Quỳnh Như và Nguyễn Thị Mai sát cánh bên nhau, tay nắm tay. Hai người đàn bà đẹp lộng lẫy, một người danh tiếng đã từ lâu, và người kia ngôi sao mới nổi. Họ tạo nên một cảnh tượng khiến ai trông vào cũng phải nín thở.

Ngày hôm sau, Gulliver lại kinh ngạc hơn nữa, khi, đứng sau đám đông, anh được chứng kiến người tình của anh, hóa trang đầy đủ và có nhạc công phụ họa đàn sáo, diễn tống trong công viên nhỏ đối diện với cổng tòa tỉnh trưởng chống chọi những bao cát. Một vở tuồng ngắn, tựa đề không hấp dẫn chút nào : "Ác điều giết người." Vở tuồng ứng tác diễn tả Nguyễn Khắc Trung bị bắt, bị tra tấn, bị giết, một cách chính xác không ngờ.

Sau buổi diễn tống tại công viên, nàng đoán đêm ấy anh sẽ đến nhà tìm nàng. Và quả thực anh đến. Nhưng giận dữ mà đến, đến như kẻ cấp trên, không phải như người tình.

Anh gõ cửa khi nàng vừa tắm xong, và nàng vội lấy tấm khăn quấn quanh mình chạy ra. Đã quen anh xuất hiện và bỏ đi bất chợt, nàng ngạc nhiên thấy lần này anh dùng cửa chính. Anh rảo bước vào, không nói không rằng, mặt lạnh lẽo như một bức tượng Chàm, gài cửa lại rồi đến bên cửa sổ xem trong hẻm có ai không.

Yên tâm rồi anh mới quay lại, nhìn thẳng vào mặt nàng. "Ngu quá đi, Như. Sao em lại làm như thế?", anh hỏi, nửa khuôn mặt chìm trong bóng tối. Anh bước tới một bước, vào giữa ánh đèn. Anh mặc một bộ binh phục, nhưng nàng không hỏi lý do, anh cải dạng là chuyện thường. Nàng nhìn ra cơn giận dữ trong mắt anh, nơi khoé miệng anh.

Nàng kéo tấm khăn lau tóc xuống phủ lên hai vai trần, thỉnh thoảng cảm thấy lạnh ngắt mặc dầu trong phòng nóng bức. "Sinh viên yêu cầu em. Vở tuồng kích động dân chúng phản nộ. Thành công lắm", nàng phân trần.

"Kê mẹ bọn sinh viên. Họ chỉ là những con cò, cũng như dân Hòa Hảo. Vả ta đã có một số đồng chí gài trống đoàn biểu tình để kích động dân chúng. Em làm như vậy là ngu lắm."

Như kinh ngạc trước những lời sống sượng, hùng hổ của anh. "Nhưng mà có hại gì đâu?"

"Bộ em không thấy cảnh sát sao chớ? Em không thấy người của thiếu tá Đỗ mang máy ảnh Nhật đắt tiền, Vỗ tay, vói lại bút Mỹ ngòi vàng, sao chớ?"

Như nhún vai. "Khi em diễn tống thì em không nhìn ra ai cả."

"Chúng nó có đó, cả chục đũa", anh nói. "Có lúc anh nghĩ nếu chúng bỏ về thì chắc đoàn biểu tình chỉ còn phân nửa. Và nếu người của ta cũng bỏ đi luôn thì chắc ngoài đường chẳng còn ai." Anh mà nói đùa! Chuyện thật hiểm có. Có lẽ anh không quá giận nàng như nàng đã tưởng. Nàng liền nở nụ cười mơn trớn, rồi nói : "Em vẫn không thấy em làm như thế có hại gì."

Nàng lại làm to. Giọng anh trở lại lạnh lẽo như băng : "Sao em tối dạ thế. Em chỉ làm cho cảnh sát chú ý tới em, và em làm sao sống như vậy được. Với chúng từ nay em không còn chỉ là một nữ ca sĩ trừu danh, cô Quỳnh Như yêu kiều, niềm kiêu hãnh của tỉnh này nữa. Em đã thành một kẻ xách động, một kẻ phải canh chừng."

"Nhưng phân nửa dân ở đây đã tham gia biểu tình", nàng cãi. "Làm sao chúng canh chừng từng ấy người được?"

"Phân nửa dân ở đây đâu có biết Nguyễn Khắc Trung chết như thế nào!", anh gằn giọng. "Phân nửa dân đâu có công khai đứng trước mặt bọn mật vụ cho chúng biết là họ rõ cả! Khá khen cho em! Vở tuồng ngắn của em đúng từng chi tiết! Đủ mọi chi tiết anh đã làm mà kể cho em nghe. Nhất là cái đoạn em cắt ngón út của Trung, từng lóng một!"

Bấy giờ nàng mới nghĩ ra. Nàng ngu thật! Một thoáng sợ hãi vụt đến, nhưng lại tan ngay khi cơn giận ứ lên cổ nàng. Nàng đâu phải con nít để anh la lối như thế!

"Rất nhiều người biết Trung chết trong lúc bị thẩm vấn", nàng cứng cỏi đáp. "Ông bác sĩ khám nghiệm xác Trung, rồi phản kháng nội vụ với tỉnh trưởng, là người Hòa Hảo, một cư sĩ hàng

đầu. Ông đã cho đảng ông hay Trung bị tra tấn và xác không toàn thây. Không thể, sao dân chúng phần nộ đến mức ấy?"

Anh chẳng thèm để ý đến lý luận tuy đúng nhưng yếu ớt của nàng. "Anh không cãi lý với em. Em sẽ không làm như thế nữa. Em phải tránh hết các cuộc biểu tình, nghe chưa?"

Như gằm đầu xuống, hết cả kháng cự. "Dạ, em nghe."

"Em ngoan lắm", giọng anh dịu lại. Anh lấy ngón tay nâng cằm nàng lên, hôn phớt lên đầu mũi nàng. "Anh không muốn có chuyện không hay nào xảy đến cho em. Anh không muốn em bị rắc rối gì hết."

Như, hoàn toàn thần phục, tựa đầu vào ngực anh. "Còn anh thì sao?", nàng hỏi nho nhỏ. "Anh có bị rắc rối gì không?"

"Chưa, nhưng cũng sắp", anh lạnh lùng nhún vai đáp. "Đại tá Minh sẽ la hét, rồi dọa dẫm, rồi hứa hẹn. Hắn sẽ cố kéo dài thời gian. Nhưng dân chúng càng phần nộ thì hắn càng sớm phải làm một cái gì đó."

"Hắn sẽ làm gì?", Như hỏi, một thoáng lo âu. Nàng ngả người ra sau, cố nhìn rõ mặt anh khi anh trả lời.

"Anh không phủ nhận Hòa Hảo rất xúc động vì Trung", anh thần nhiên đáp. "Nhưng không phải vì thế mà họ không tìm cách lợi dụng cái chết ấy để đòi hỏi chính phủ nhượng bộ họ. Hiện giờ thì lính của Minh còn kiểm soát được họ, nhưng rồi đây họ sẽ chẳng khác nào cọp đói mất mồi, và sớm muộn Minh sẽ phải thấy chò họ vài miếng thịt nếu y không muốn họ cắn cổ y. Anh rất có thể sẽ là một miếng thịt ấy."

"Như anh của em vậy", nàng chưa chát nói.

"Phải, như anh của em vậy."

"Anh không thể để y liệng anh cho lũ cọp đói được. Anh không được để xảy ra chuyện như thế." Anh chắc lưỡi. "Chính ta muốn như thế đấy chứ. Hòa Hảo vô tình là đồng minh của ta trong vụ này. Nếu nhà cầm quyền buộc phải nhượng bộ Hòa Hảo, dân chúng sẽ coi thường chúng. Bè lũ Sài Gòn và chương trình Phụng Hoàng sẽ mất hết uy quyền."

"Vậy anh phải lánh xa trước khi chuyện ấy xảy ra", nàng cương quyết nói.

"Ừ", anh gật đầu. "Nếu có thể được."

Như lặng thinh, ý nghĩ điều ấy có thể không tránh được lớn vồn trong đầu óc nàng.

"Nhưng chuyện chưa đến mức ấy đâu", anh lại nói. "Hiện giờ tên tỉnh trưởng đang còn lo lắng hơn với vụ phục kích trên núi Giải; y đang cáu giận với anh bạn của hai ta hơn."

Như chớp mắt. "Em chưa cảm ơn anh đã cứu hân vì em", nàng nói. "Em biết chuyện ấy khó cho anh lắm. Em biết anh khó xử giữa bốn phận anh và tình cảm của anh đối với em...và đối với hân."

"Đúng thế, phải chia sẻ em với người khác không phải là chuyện dễ cho anh". Giọng anh trống vắng, khó ai tìm thấy có chút nào tự thân.

"Anh đừng quên là chính anh đã đẩy em vào tay hân", nàng nói, đầy khích động. "Em không chịu nhưng anh nói vì đại nghĩa, vì sẽ có ích cho các anh."

"Anh nhớ chứ", anh dịu dàng nói.

"Anh còn nhớ là may lắm đó."

"Điều khó không phải là chia sẻ thân em mà là chia sẻ tình em."

Như hết cả chống đối. "Em đâu có ngờ sẽ thương hân, em đâu có muốn thương hân", giọng nàng yếu ớt. "Mọi chuyện...nó như vậy đó."

"Anh biết", giọng anh vẫn dịu dàng. "Nhưng bây giờ hóa ra rắc rối. Đại tá Minh không phải là người duy nhất không hài lòng với chuyện đã xảy ra trên Thất Sơn. Đồng chí Hòa Bình không hiểu nổi tại sao tên Mỹ thoát được. Đồng chí tức giận cuộc phục kích đã không thành công. Đồng chí không hài lòng em vẫn chưa thực hiện chỉ thị. Bây giờ anh được lệnh đích thân thực hiện chỉ thị ấy, giết Kẻ Tới Ban Đêm."

Như ghen thở. Nàng bấu lấy vai anh, nhìn sâu vào mắt anh. "Hả? Thế anh trả lời sao?"

Anh nhún vai. "Trả lời sao nữa? Anh nhận."

"Nhưng mà..."

"Bây giờ thì chưa", anh ngắt lời nàng. "Anh bảo đồng chí Hòa Bình là vụ Trung với Hòa Hảo đang biến chuyển rất mau, và đã thành quan trọng không thể để chuyện gì khác làm hỏng được, và anh sẽ thi hành chỉ thị ấy khi nào thuận tiện. Đồng chí không vui lắm nhưng đã đồng ý"

với anh. Đồng chí rất hài lòng với tình hình mới trong tỉnh này, và thăng anh lên đại tá."

"Nhưng như thế chỉ là hoãn lại chứ đâu có giải quyết được vấn đề. Anh tính làm sao?"

"Anh sẽ quyết định khi cần."

Như ngó sững anh, không nói gì, và anh nhân đó bảo: "Anh đi nhé."

Nàng miễn cưỡng gật đầu và lảng lảng trở vào phòng tắm; lần nào cũng vậy để nàng không thấy anh đi. Lúc nàng trở ra anh sẽ không còn đó nữa, và cửa vẫn gài kỹ.

Nhưng lần này, khi nàng đóng cửa phòng tắm rồi, anh không vào phòng ngủ...và đi tới tủ áo mở bức tường giả dùng cầu thang bí mật leo lên nóc nhà. Anh ra khỏi nhà như anh đã tới, bằng cửa chính, rất đàng hoàng. Tuy nguy hiểm nhưng anh muốn kiểm soát lại con hẻm một lần nữa, xem cảnh sát đã canh chừng nàng hay chưa.

Đêm đã khuya, con hẻm vắng lặng và tối đen, chỉ lập lòe dây đó vài ánh đèn lù mù đôi ba người dân tị nạn quá nóng bức không ngủ được. Anh lặng lẽ đóng cửa nhà Như rồi rảo bước thật nhanh, quá nhanh, suýt nữa đạp phải một người nằm trên mấy tấm bìa. Anh thì thầm xin lỗi.

Người kia cự mình và thều thào : "Trung sĩ."

Nóng lòng ra khỏi con hẻm cụt, và tự trách mình thiếu cẩn trọng không dùng lối thoát như mọi lần, anh đi vài bước rồi mới hiểu ra Trung sĩ là anh, mới nhận biết người kia vẫn đang gọi anh : "Suýt! Trung sĩ! Suýt!"

Anh quay phắt lại, bước qua một bên, tay nhanh như cắt nắm khẩu súng lục nơi thắt lưng, trong khi óc đồn dập tín hiệu : NGƯỜI, NGỒI LÊN, GIỜ TAY, TAY...KHÔNG.

Anh gài lại bao súng, thở ra, và thận trọng quan sát. Người kia tóc dài phủ gáy, bẩn thỉu. Y mặc một bộ binh phục Việt Nam Cộng Hòa rách tả tơi. Cụt một chân. Chân phải. Một cái nạng gỗ kê bên mình. Đằng sau y là một người đàn bà và hai đứa trẻ ngủ thiếp trên mấy manh chiếu trải sát bức tường quét vôi trắng.

"Anh muốn gì?"

Gã kia nhô ra bộ mặt xảo trá, ra bộ kẻ ăn mày, và giở giọng năn nỉ : "Trung sĩ cho tôi vài đồng mua cháo cho sắp nhỏ."

Anh thọc tay vào túi lấy cho y vài tờ giấy bạc nhàu nát.

Gã kia mỉm cười, để lộ hai hàm răng hư hết, rồi gật đầu liên tiếp. "Cám ơn trung sĩ lắm nghe.

Trung sĩ đừng để mình tàn phế như tôi. Chúng nó sẽ liệng bỏ trung sĩ như cái áo rách. Trung sĩ có chết đói chúng nó cũng chẳng nhớ công lao trung sĩ đâu."

"Tôi hiểu."

Gã ăn mày nhìn theo kẻ bố thí đi xa, rồi quay lại với người đàn bà lúc này đã ngồi lên. "Mụ có thấy rõ mặt Hấn không?"

"Tối quá", người đàn bà cầu nhàu. "Tôi đã bảo ông là chỗ này tối quá mà ông đâu chịu nghe.

Ông chẳng chịu nghe tôi gì cả..."

"Không sao, tôi thấy rõ rồi", y vội ngắt lời, thầm rửa số phận đã bắt y cặp đôi với mụ già xấu xí lấm mồm này, nhưng cũng mừng thầm họ không phải vợ chồng thực. Y móc dưới chiếu ra một cuốn sổ tay và một cây bút ngòi vàng và hí hoáy ghi chép.

Đại tá Minh đón tiếp bà góa Trung vô cùng trọng thể. Khuôn mặt nhẵn thín, núc ních của viên tỉnh trưởng là cả một nỗi tang thương: nụ cười bóng nhẫy cùng chiếc răng vàng lấp lánh không còn nữa, chỉ còn lại cái nhìn đau buồn nhưng quyết tâm của một nhân vật hữu trách phải thi hành một nhiệm vụ không có gì là vui thú.

"Thưa bà Mai", Minh ân cần nói, "thừa lệnh chính phủ và cũng nhân danh cá nhân tôi, tôi xin được ngỏ với bà những lời phân ưu chân thành nhất trước cái tang đau đớn của bà."

Gulliver lấy tay che miệng vờ ho, giấu nụ cười. Cái chết của Nguyễn Khắc Trung không có gì là hài hước cả nhưng anh không sao không cười được. Anh không thể ngờ viên tỉnh trưởng lại thiếu tế nhị đến mức đó.

Đại tá Minh đã nhất định nài Nguyễn Thị Mai ngồi vào cái ghế vĩ đại của ông, còn ông ngồi trên

một cái ghế xếp bằng sắt ông đã gọi lính hầu mang vào. Gulliver tưởng như nghe được tiếng mấy chân ghế rên rỉ dưới Vức nặng kinh hồn kia.

Văn phòng viên tỉnh trưởng đầy những người. Chín người bên phái đoàn bà Trung, và năm người đại diện cho chính quyền tỉnh: Minh, Sloane, Đỗ, Cameron và Gulliver. Gulliver đã được yêu cầu có mặt vì Cameron nói tiếng Việt rất khó khăn, và Sloane không biết một tiếng Việt nào. Họ ngồi đối diện nhau như hai toán lực Vĩ soạn tranh tài. Bà Mai bé nhỏ gần như khuất sau bàn giấy vĩ đại của Minh, ngồi ở một đầu, cứ như một viên trọng tài.

"Xin cảm ơn đại tá", nàng lạnh lùng đáp, giọng không chút nào hàm ơn. "Nhiều người khác cũng đã ngỏ ý muốn đến viếng chồng tôi. Cho nên tôi tới đây hôm nay yêu cầu đại tá trả lại cho tôi xác chồng tôi. Chúng tôi...tôi...đã quyết định quàn xác chồng tôi để bạn bè ảnh tới phúng viếng."

Hai mắt Minh, lấp dưới những lớp mỡ, không lộ vẻ hoảng sợ. Con người quyền năng nhất tỉnh phác một cử chỉ bất lực: "Tôi không thể chiều lòng bà được. Tử thi là một tang chứng, và cuộc điều tra về cái chết bi thảm của chồng bà chưa chấm dứt. Hẳn bà muốn biết những gì đã xảy ra chứ?".

"Tôi biết cả rồi!", Mai đáp ngay, không buồn lịch sự nữa. "Phụng Hoàng đã tra tấn ảnh tới chết." "Bịa đặt!", Minh la lớn, hai hàm rung lên.

"Đó là sự thực!", Mai rít lên. "Bác sĩ Loan đã khám nghiệm tử thi! Hỏi ông mà coi!". Nàng nhảy dựng lên, cả bộ ngực rung lên dưới tấm áo dài. Mọi con mắt đổ dồn nhìn nàng, và nàng đỏ mặt, vội vã ngồi xuống.

Minh cũng đổi thái độ rất nhanh. Ông chìa cả hai tay ra, mỉm cười, chiếc răng vàng bây giờ mới lại lóe lên, như một tia nắng xuyên qua những đám mây bão tố. "Bà Trung, xin bà bình tĩnh", ông năn nỉ. "Ta đừng la lối, la lối không có ích gì. Tôi với bà đều cần nhau. Bà muốn công lý cho người chồng quá cố, còn tôi muốn chấm dứt xáo trộn trong tỉnh tôi. Ta hãy gắng cộng tác để hai mục đích đều đạt được."

Không một ai lên tiếng, ngoại trừ Gulliver thì thầm dịch cho Sloane nghe. Rồi Mai miễn cưỡng gật đầu.

Chiếc răng vàng lại lóe lên. "Tốt lắm. Đây nhé. Tôi không nói bác sĩ Loan đây đã không hề thấy gì hết", Minh gật đầu về hướng bác sĩ Loan. "Tôi cũng không phủ nhận thi hài ông Trung không còn toàn vẹn. Nhưng tôi hoàn toàn bác bỏ lời phao đồn cái chuyện ghê gớm ấy đã xảy ra lúc ông Trung bị cảnh sát câu lưu."

"Thế thì chuyện ấy xảy ra ở đâu, thưa đại tá?", một giọng nói cứng cỏi cất lên, một giọng trầm lặng nhưng vang dội, đầy uy quyền.

Gulliver đảo mắt nhìn khắp những người đối diện và tìm ra ngay ai vừa lên tiếng: đó là người đã được giới thiệu là Bùi Đình, ông sãi Hòa Hảo từ thị xã Long Xuyên, bên An Giang, tới.

Gulliver không quen ông ta, nhưng anh biết khá nhiều về ông, mấy người kia cũng vậy. Bùi Đình tới thị xã này bốn hôm trước đây, và chỉ trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau giới hữu trách Phụng Hoàng đã yêu cầu, và nhận được từ Sài Gòn gửi xuống cả một hồ sơ đầy đủ về ông ta. Gulliver cũng đã để ý người lập và gửi đi hồ sơ đó ký tên S. Teacher, tòa đại sứ Hoa Kỳ.

Bùi Đình là một trong những vị sãi uy quyền nhất của giáo phái Hòa Hảo, là người từng góp phần lèo lái những vận động tôn giáo và chính trị của giáo phái từ khi thành lập năm 1939, người từng tùy lúc, có khi đồng thời, hỗ trợ hoặc chống đối triều đình, người Pháp, người Nhật, Việt Minh, rồi người Mỹ, và hết mọi chính phủ suốt các thời đó. Chính Bùi Đình đã thuyết phục

"Phật sống" Huỳnh Phú Sổ nhận vũ khí của Nhật đánh lại người Pháp mong giành độc lập cho Hòa Hảo. Đến khi quân Nhật hồi hương, lại chính Đình đã khuyến cáo nhận vũ khí của Pháp để chống Việt Minh khi những tham vọng đất đai của Hòa Hảo khiến họ lâm vào thế xung đột với cộng sản, và sau đó lại trở mặt, ra lệnh cho quân đội Hòa Hảo nổ súng vào cả hai phe. Vào những ngày cuối thế chiến II đó, chính do tay Đình mà Hòa Hảo đã trở thành một quốc gia tại miền tây, thu thuế cùng cai trị các thôn xã như thời phong kiến. Chính Đình đã điều khiển trận chiến--thảm bại -- chống quân đội quốc gia mới thành lập của tổng thống Ngô Đình Diệm. Lại cũng chính Đình đã tổ chức nên đảng Dân Xã của Hòa Hảo năm 1952, đã chủ trương trở về hợp tác với Sài Gòn sau khi Diệm bị lật đổ. Suốt bao nhiêu năm đó, Đình không hề giấu giếm mục đích của mình : giành độc lập cho các tỉnh Hòa Hảo.

Gulliver không sao rời mắt khỏi Bùi Đình. Ông sắp đã già, bảy mươi hay bảy mươi lăm tuổi gì đó, mặt đầy nếp nhăn và dưới cằm một chòm râu trắng như cước, như Hồ Chí Minh. Ông còn gầy hơn họ Hồ nữa, gầy như Gandhi (Người lãnh đạo dân tộc Ấn Độ chống thực dân Anh với chủ trương bất bạo động (1869-1948).) sau mỗi lần tuyệt thực, nhưng không phải vẻ gầy ốm của kẻ khổ hạnh, của thánh nhân, Gulliver nghĩ khi nhìn kỹ đôi mắt ông, đôi mắt bùng bùng nóng hổi trái ngược hẳn với giọng nói điềm đạm, đôi mắt háu đói của kẻ cuồng tín.

Ngoài Đình còn có một người khác trong phái đoàn bà góa Trung không phải là dân địa phương. Đó là Nguyễn Lộc, chủ tịch tổng hội sinh viên Sài Gòn, hai mươi hai tuổi, cằm đầu các sinh viên xuống đường. Nếu như Bùi Đình là người lớn tuổi nhất trong phòng này, và Nguyễn Lộc là người trẻ tuổi nhất, họ có rất nhiều điểm tương đồng. Nguyễn Lộc đã tới thị xã này cùng một ngày với Bùi Đình và cũng có hồ sơ dày chẳng kém bao nhiêu. Họ đã yêu cầu Sài Gòn điều tra về quá khứ anh, và CIA đã giao việc đó cho con đẻ của mình, CIO (Central Intelligence Irganipation), Trung ương Tình báo của Việt Nam. Phúc đáp của CIO đã chạy trên máy telex của Sứ quán suốt gần tiếng đồng hồ. Cả hai người, Đình và Lộc, từ khi tới đây, đều được hai viên đại tá Minh và Sloane gọi bằng "hai kẻ xách động từ bên ngoài" trong các báo cáo hàng ngày gửi về Sài Gòn.

Đại tá Minh cũng đang ngậy người ngó sững Bùi Đình, cứ như ngó ma quỷ hiện hình. Vị sãi già lập lại câu hỏi : "Chuyện ấy xảy ra ở đâu, thưa đại tá?"

"À, tất nhiên chúng tôi chưa thể khẳng định được, nhưng chúng tôi cho rằng thì hài chắc đã bị đâm chém sau khi được giao sang quân y viện."

"Ở quân y viện?", bác sĩ Loan ngắt lời, giọng đầy ngờ vực. "Do ai mới được chứ?"

Đại tá Minh nhún vai. "Một tên cộng sản nào đó muốn gây rắc rối cho chính phủ chứ ai nữa."

"Phi lý!", bác sĩ Loan khịt mũi nói.

"Không phi lý chút nào đâu", Minh đáp với một nụ cười kẻ cả. "Nếu trong số nhân viên bệnh viện đã có một tên cộng sản rồi thì có gì phi lý khi ta giả dụ còn có những tên cộng sản khác nữa?"

Mai hết còn chịu đựng nổi. Nàng lại đứng phắt dậy và giơ nắm tay về phía viên tỉnh trưởng :

"Chồng tôi không phải cộng sản!"

Minh lại nhún vai, nhếch một nụ cười tội nghiệp với nàng. "Chồng bà đã ký một bản thú tội đầy đủ cả", Minh nhỏ nhẹ nói, vẻ như bất lực trước một chứng cứ hiển nhiên đến thế.

"Lại bịa đặt nữa! Lại bịa đặt trắng trợn nữa!"

Bùi Đình rời khỏi ghế, đi vòng ra sau bàn, vẫn nhậm lẹ dầu tuổi tác. Ông đặt tay lên hai vai Mai, dịu dàng ấn nàng ngồi trở xuống, bảo nàng nho nhỏ : "Thôi con. Đừng để người ta làm rối trí."

Cứ ngồi yên. Để thầy đối phó với những lời gian trá đó."

Quay sang Minh ông hỏi : "Đại tá có thể cho tôi coi cái gọi là bản thú tội ấy chẳng?"

"Được mà", Minh đáp, "thiếu tá Đỗ lấy ra đây."

Viên cảnh sát trưởng thọc tay vào cặp lấy ra hai tờ giấy dính kẹp. Viên tỉnh trưởng đón lấy rồi nặng nhọc đứng lên trao cho ông sãi già. "Tất nhiên đây chỉ là phóng bản, nhưng nếu thầy muốn xem bản chánh tôi sẽ cho đi lấy."

Đình liếc qua rồi để hai tờ giấy lên bàn giấy Minh cho Mai coi, vẻ thờ ơ. "Cái này không có giá trị gì hết", ông miệt thị nói. "Người ta có thể tạo ra nó sau khi Trung chết."

"Trung có ký tên hẳn hoi", Minh đáp.

"Chữ ký có thể mạo được."

"Đồng ý, nhưng chữ ký này là thực trăm phần trăm. Cứ đem so sẽ thấy ngay."

"So cũng chẳng chứng minh được gì hết."

"Thế còn dấu điểm chỉ bên chữ ký thì sao?", Minh mỉm cười hỏi. "Bộ cũng mạo được luôn sao?"

Bùi Đình nhún vai. "Dấu tay người chết có khác gì dấu tay người sống?"

"Lúc đó Trung còn sống hẳn hoi", Minh bực dọc nói, bắt đầu nản chí phải đối đáp với ông sãi lý sự này.

Đình chỉ cười nụ rồi lại nói : "Thưa đại tá, có thể như vậy lắm. Thế nhưng bất cứ ai cũng sẽ chịu ký nhận bất cứ điều gì nếu người ta dùng đủ cách ép buộc."

Viên tỉnh trưởng hết còn kiên nhẫn nổi. "Trung không hề bị tra tấn", ông la lên. "Nhân viên của tôi không tra tấn tù nhân bao giờ."

"Vậy làm sao Trung chết được?", Đình hỏi, giọng vẫn bình thản.

Câu hỏi này Minh đã đoán trước. "Làm sao Trung chết hả?", ông lập lại, làm bộ kinh ngạc. "Tôi cứ tưởng quý vị đến đây là để khiêu nại vì thi hài không được, ờ, toàn vẹn. Tôi cứ tưởng quý vị đã biết vì sao Trung chết. Trung tự tử chứ còn gì nữa."

Minh ngồi xuống, khuôn mặt gian xảo và tự mãn đầy vẻ đắc thắng, chờ đợi phía Hòa Hảo bật lên những tiếng la phản đối. Nhưng họ, tất cả, đều lặng người, không có phản ứng nào. Thế là Minh lại nói tiếp : "Xyanuya. Chắc chắn Trung đã giấu trong miệng từ trước một viên xyanuya. Nếu nhân viên của tôi có điều gì đáng chê trách, đó là họ đã sơ ý không lục soát kỹ người Trung trước khi thẩm vấn. Sơ ý không tha thứ được."

Gulliver cũng ngây ra như mọi người. Tuy những gì xảy ra đêm Trung chết anh chỉ mới biết đại khái, nhưng cũng đủ để anh hiểu rằng viên tỉnh trưởng bịa đặt. Quả sự táo gan của Minh lớn không thua gì vòng bụng ông ta, anh kinh ngạc thầm nghĩ. Minh đã dám sử dụng ngay cả vài chi tiết về cái chết của hai người nữ tù Việt cộng.

Gulliver nhìn các khuôn mặt chung quanh anh. Cặp môi thiếu tá Đỗ mím lại dưới hàng ria mép mỏng, đôi mắt trống vắng. Anh không thấy rõ mặt Cameron, nhưng rõ ràng xếp của anh biết đủ tiếng Việt để hiểu Minh đã nói gì. Cameron ngồi cúi mình tới trước, hai bàn tay nắm lại, khuỷu tay tựa trên đùi, nhìn trân trân xuống sàn nhà. Và, dĩ nhiên, mồ hôi nhỏ giọt.

Gulliver cảm thấy có người giật tay áo mình: Sloane nhắc anh dịch. Nghe anh thì thầm xong, viên cố vấn trưởng ngồi thẳng trở lại, gật gù cứ như là một căn phòng tối hốt nhiên có ánh đèn, an tâm và hài lòng là cái chết của Trung như thế đã rõ ràng nguyên nhân. Chuyện này đã làm ông phiền muộn không ít.

Cuối cùng thì phía Hòa Hảo trấn tĩnh. Họ bàn tán với nhau xôn xao cả căn phòng. Chỉ Nguyễn Thị Mai và Bùi Đình vẫn yên lặng, ngó sững viên tỉnh trưởng, không giấu giếm sự gớm tởm.

Bác sĩ Loan quay lại, át mọi tiếng xôn xao: "Thưa đại tá, tôi bắt buộc phải phủ nhận kết luận của đại tá", ông nói với đầy vẻ tự tin của một người nhà nghề. "Khi khám nghiệm tử thi tôi không hề thấy có chứng cứ ngộ độc xyanuya."

Minh nhún vai. "Tôi không ngạc nhiên đâu, bác sĩ. Bác sĩ đâu có chú tâm tìm những chứng cứ đó, phải không?"

"Tôi...không, dĩ nhiên là không. Cần gì phải tìm. Chứng cứ rành rành ra đấy. Trung bị đánh đến chết. Chỗ nào mà chẳng có chứng cứ. Sợ bị đập bể, bộ phận sinh dục bị đốt điện, ...ờ, ngón tay..."

"Tất cả là sau khi Trung chết rồi", Minh mỉm cười ngắt lời.

Đình đỡ lời bác sĩ Loan. "Thưa đại tá, nếu một kẻ đang bị cảnh sát thẩm vấn định tự tử, có lẽ nào y lại đợi đến sau khi thú tội rồi mới tự tử?"

Minh chờ người ra, giờ cả hai bàn tay chuối mẩn lên, rồi đành nói bừa: "Làm sao tôi biết được?"

Bác sĩ Loan lại lên tiếng, gỡ lại thể diện: "Thưa đại tá, tôi xin được phép giáo nghiệm tử thi."

"Được lắm chứ," Minh nhún vai trả lời. "Nhưng bây giờ giáo nghiệm lần nữa cũng bằng thừa; các bộ phận nhiễm xyanuya đã cắt ra cả rồi."

"Giáo nghiệm lần nữa?"

"Chớ sao! Không giáo nghiệm rồi làm sao chúng tôi biết được nguyên nhân cái chết này?"

Bác sĩ Loan tái mặt, hổ thẹn; nhà chức trách đã lo liệu việc lẽ ra ông đã phải làm. Tuy vậy ông chưa chịu thua. Ông lại gắng: "Ai đã giáo nghiệm rồi?"

"Bác sĩ Lê Văn Lợi. Ông có muốn tôi đưa ông một phó bản phúc trình của bác sĩ Lợi không?". Thế là hết. Gulliver nhận ra khuôn mặt bác sĩ Loan hẳn lên những xúc động của ngờ vực và của thảm bại. Loan biết Lợi là bác sĩ riêng của Minh và lại là bác sĩ của Sứ quán nữa. Ông cũng biết Lợi có lẽ là y sĩ giỏi nhất thị xã này, về nghề nghiệp không ai có thể chê trách điều gì. Ông yếu ớt trả lời: "Không. Thế được rồi."

Bà góa Trung, nãy giờ vẫn không nói gì, lên tiếng: "Có phúc trình giáo nghiệm rồi, vậy đại tá đâu cần xác chồng tôi nữa. Xin đại tá trả lại cho tôi."

Gulliver, cũng như thiếu tá Đỗ, Cameron và Sloane, đều biết trước câu trả lời của Minh. Họ đã họp với nhau trước buổi gặp gỡ này và đã tiên liệu lời yêu cầu đó. Chuyện ấy thực ra chẳng khó khăn gì, các biểu ngữ ngoài đường đã nói đủ hết các yêu sách của Hòa Hảo.

Minh ngần ngừ, giả bộ suy nghĩ cân nhắc, rồi nói: "Được, được. Bà có thể lãnh xác chồng bà về ngay chiều nay, ở quân y viện."

Mai nhân thể hỏi tiếp: "Xin đại tá cấp phát cho tôi luôn giấy phép cử hành tang lễ."

Thay vì trả lời ngay, Minh quay sang Bùi Đình, làm bộ phân vân: "Tuy tôi không phải Hòa Hảo, song tôi tưởng đạo quý vị không chủ trương những tang lễ linh đình, phải không?"

Đình gật đầu. "Đúng đấy, thưa đại tá. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh này, chúng tôi nghĩ cử hành tang lễ theo truyền thống Phật giáo thì thích hợp hơn. Biết bao nhiêu người, hàng ngàn người, không phải chỉ Hòa Hảo mà cả tín đồ các tôn giáo khác, đã biểu lộ lòng quý trọng người góa phụ can đảm này. Chúng tôi không thể không để cho họ có dịp tỏ lòng thành kính với hương hồn người đã khuất và với người góa phụ."

Một lần nữa Gulliver vờ ho, lấy tay che miệng cười. Anh phải phục lá bài Đình vừa đưa ra, đem đám đông vô danh, bất khả tiên liệu vào cuộc, gọi ra điều Minh thực sự sợ hãi hơn hết: bóng ma đám đông cuồng nộ. Viên tỉnh trưởng quả đã có đối thủ xứng đáng là ông sãi còm cõi này. Và một lần nữa viên tỉnh trưởng ra vẻ suy nghĩ rất lung. Rồi Gulliver thấy cả thiếu tá Đỗ cũng thủ vai trò của mình rất hoàn hảo. Đỗ nhăn mặt nhìn Minh, ra vẻ cương quyết chống đối đề

ngहि đó.

Thực ra, Minh cũng đã tiên liệu yêu sách này, và đã đi tới kết luận từ chối có thể khiến công chúng càng phẫn nộ hơn. Giấy phép cử hành tang lễ là một nhượng bộ đã được trù liệu. Còn những nhượng bộ khác nữa -- nếu phía Hòa Hảo biết tìm ra. Gulliver quan sát ông sãi già kiên nhẫn chờ viên tỉnh trưởng trả lời, tay ơ thờ vuốt chòm râu bạc, và anh nghĩ nếu có ai biết tìm ra những nhượng bộ ấy, người đó hẳn sẽ là Bùi Đình.

Cuối cùng Minh lên tiếng: "Quý vị phải hiểu rằng nhiệm vụ của tôi là duy trì ổn định trong tỉnh, dù bằng cách nào. Quý vị tại đây có thể bảo đảm sẽ không có rối loạn, sẽ không có những sôi động làm mất ổn định không?".

Những người Hòa Hảo địa phương đều hướng về Đình, mặc nhiên nhìn nhận vị sãi già là phát ngôn nhân của họ, lãnh đạo của họ. Đình lắc đầu đáp: "Đại tá cũng phải hiểu rằng chúng tôi tại đây không kiểm soát được dân chúng. Chúng tôi không thể bảo đảm gì hết."

Minh chưa kịp sầm mặt Đình đã mỉm cười nói tiếp: "Nhưng tất nhiên chúng tôi sẽ cố gắng, trong phạm vi khả năng chúng tôi, không để xảy ra mất trật tự. Tang lễ là một chuyện thiêng liêng, không phải lúc cũng không phải chỗ cho hận thù."

Minh thở ra. "Hay lắm", ông nói, rồi quay qua Nguyễn Lộc: "Còn ông Lộc, ông có thể kèm giữ sinh viên...ờ...không nhiệt tình quá đáng chứ?"

"Được, được." Lộc đáp, giọng dấm dăn, rõ ra một người trẻ nóng nảy và kiêu căng.

"Hay lắm", Minh nói. "Tôi cấp giấy phép ngay đây." Ông đứng dậy, nặng nề lại bên bàn giấy, mở một ngăn kéo lấy ra một ấn chỉ, điền vào rồi ký tên.

Vậy là mọi chuyện diễn ra đúng như Minh đã hoạch định, Gulliver nghĩ, mắt liếc nhìn viên tỉnh trưởng trịnh trọng gật đầu trao tờ giấy phép cho Mai. Bà góa Trung được cử hành tang lễ, còn Minh được hứa hẹn sẽ không có xáo trộn ngoài đường phố. Bây giờ, để kết thúc, sẽ là món quà bất ngờ của Minh.

Đúng lúc đó, như là thành linh nẩy ra sáng kiến, Minh vỗ tay rồi quay sang phía Mai, cười rộng miệng, chiếc răng vàng hầu như lóa mắt nàng. "Thưa bà Mai, tôi có ý này hay lắm!", ông sôi nổi nói. "Nhân danh chính quyền tỉnh tôi xin góp năm mươi ngàn đồng làm tang lễ. Và cá nhân tôi cũng xin tặng năm mươi ngàn đồng nữa."

Mai ngẩn ra. "Tại...tại sao ông lại làm như thế?"

Minh, vẫn tươi cười, đáp: "Thì, để bồi đắp cho tinh thần hợp tác hòa bình chúng ta đã tạo nên ở đây chứ sao. Và cũng để tỏ rằng chúng tôi trong chính phủ không phải là những người lãnh đạm, vô tình, chúng tôi đâu có móng vuốt dẫm dĩa máu. Phải, phải, ha ha, tôi có thấy các biểu ngữ ngoài đường mà, ha ha". Ông gùr dứ ngón tay chuối mấn về phía nàng.

Mai bối rối, quay sang nhìn Bùi Đình tỏ ý hỏi nàng có nên nhận hay không.

Vị sãi già thận trọng giơ tay lên, mắt chăm chăm nhìn viên tỉnh trưởng dò xét; ngón này của Minh khiến ông bị hoàn toàn bất ngờ. Cuối cùng ông nói: "Thưa đại tá, đại tá hào hiệp lắm. Nhưng như thế không công bằng cho đại tá. Sao đại tá lại phải góp tiền cho tang lễ Nguyễn Khắc Trung? Đúng ra thì ba người trách nhiệm về cái chết đó phải góp tiền chứ. Ít ra họ cũng có thể làm như vậy". Gulliver chờ người ra. Những lời Bùi Đình làm tiêu tan mọi hy vọng cuộc gặp gỡ kết thúc tốt đẹp. Những người khác cũng tỏ dấu lo âu. Mặt Cameron bừng lên lấm chấm đỏ. Thiếu tá Đỗ lại nhăn mặt nhú mày, lần này thực chứ không phải làm bộ. Và ánh chiếc răng vàng của Minh đã chớp mắt tan biến.

Cả Sloane cũng cảm thấy có điều gì không ổn. Ông giật tay áo Gulliver nhắc anh dịch, nhưng

Gulliver, mắt không rời khỏi Minh, bực dọc đẩy ông ra.

"Ba...ba người nào?", Minh lắp bắp.

Bùi Đình cười nụ, rồi gật đầu. "Đúng thế. Ba người thẩm vấn Nguyễn Khắc Trung tại biệt thự của CIA, nơi quý ngài kêu là Sứ quán nếu tôi không lầm."

"Thầy lầm rồi", Minh lạnh lùng nói. "Thầy lầm rất nhiều chuyện."

"Tôi đâu dám cãi," Đình đáp, tuy giọng chẳng có chút nhún nhường nào. "Nhưng chuyện này tôi không lầm."

"Tôi không biết thầy nói chuyện gì", Minh gay gắt. "Ba người nào? Ai? Tên gì?"

"Đại tá biết họ là ai. Chúng tôi cũng biết họ là ai. Và chúng tôi biết họ phải chịu trách nhiệm."

"Tôi đã nói với quý vị rồi, không ai trách nhiệm cái chết của Trung ngoài Trung. Trung đã tự tử."

"Thưa đại tá, không bao giờ chúng tôi chịu nhận như thế", Đình trả đũa ngay. "Mà dù có đúng, Trung tất đã không tự tử trừ phi bị tra tấn quá đau đớn. Dù thế nào chẳng nữa, những người thẩm vấn Trung tại biệt thự CIA phải chịu trách nhiệm cái chết này."

"Ai trách nhiệm là do tôi bảo chứ không phải thầy. Tôi, chứ không phải thầy!", Minh la lên, mặt nhăn nhúm, miệng sùi bọt mép.

Viên tỉnh trưởng mặt bình tĩnh khiến Gulliver hiểu rằng ông ta không rõ phía Hòa Hảo biết thực hay chỉ là tìm cách bịp. Và Gulliver cũng chẳng hơn gì. Ông sai quả là một con cáo già. Bùi Đình không phản ứng gì cả. Ông đứng chờ, hết sức bình thản, trong khi Minh rõ rệt cố lấy lại tự chủ. Phía Hòa Hảo ai nấy đều khoan khoái, nhất là bác sĩ Loan.

Minh hít vào mấy hơi dài, ngực phình lên xẹp xuống như mũi tàu giữa biển động, rồi nói: "Như tôi đã nói với bà Trung đây, cuộc điều tra vẫn còn tiếp tục. Ta chưa thể xác định ai, nếu quả có ai, phải chịu trách nhiệm...đã thiếu sót bốn phạm. Tôi đồng ý không thể tha thứ cho kẻ nào đã để tù nhân tự tử. Và nếu quả có ai trách nhiệm...thiếu sót bốn phạm, tôi cam kết với quý vị kẻ ấy sẽ bị trừng phạt."

Đình mỉm cười. "Thế ông sĩ quan Mỹ thì sao? Ông ấy có sẽ bị trừng phạt cùng với hai người Việt Nam đã...thiếu sót bốn phạm, không?"

Gulliver muốn nghẹn thở. Chúa ơi! Họ biết! Họ biết cả Swain nữa! Sao họ biết được? Anh nghe thấy Cameron bên anh thở dốc, hầu như nghe được Cameron đổ mồ hôi.

Gulliver nhắm mắt lại một giây. Khi mở mắt ra, anh thấy mình có lẽ đã đánh giá thấp đại tá Minh. Viên tỉnh trưởng không cần câu ông sai già. Ông chỉ rùn vai, lắc đầu, rồi nói: "Thầy lại nói mò nữa rồi."

Bùi Đình toan nói thêm nhưng Minh đã la át đi: "Bây giờ nghe tôi nói đây! Tôi sẽ nói những gì lẽ ra tôi nên nói từ đầu. Tôi đã cố gắng tôn trọng nỗi đau khổ của bà Mai, nhưng bây giờ quý vị buộc tôi phải nói thẳng. Quý vị nói nào trách nhiệm, nào trừng phạt người này người khác. Nhưng tại sao người ta lại bị trừng phạt vì thi hành bốn phạm của mình, vì bắt và thẩm vấn một kẻ thù của chế độ cộng hòa? Nguyễn Khắc Trung là Việt cộng. Chương trình Phụng Hoàng lập ra để tiêu diệt Việt cộng. Phụng Hoàng đã thi hành nhiệm vụ trong vụ Nguyễn Khắc Trung này, và tôi rất hài lòng. Nếu tin đồn Hòa Hảo là công dân tốt, họ tất cũng chống cộng, vậy họ cũng phải hài lòng. Quý vị đây là lãnh đạo của họ, nhiệm vụ quý vị là làm họ hài lòng. Đừng tưởng tôi ngu! Đừng mong tôi tin quý vị không có thể lực gì với dân chúng ngoài đường phố! Tôi cầm quyền tại tỉnh này. Tôi có quân đội để hành sử quyền đó. Quý vị nghe kỹ đây! Tôi cho quý vị hay tôi muốn không còn kẻ gây rối nào ngoài đường nữa! Từ bây giờ! Ngay hôm nay!"

Đại tá Minh dứt lời, cả căn phòng chìm ngập trong yên lặng. Mặc dù tiếng rừ rì máy điều hòa không khí. Mặc dù tiếng Gulliver thầm thì dịch lại cho đại tá Sloane nghe. Cuối cùng, phá tan sự yên lặng không phải là Bùi Đình như ai cũng tưởng mà là Sloane. Nghe Gulliver dịch xong, Sloane la lớn: "Phải lắm! Phải lắm!"

Bấy giờ Bùi Đình mới lên tiếng: "Đại tá đã nói thẳng thì chúng tôi cũng xin nói thẳng", ông bình thản nói. "Các bạn tôi đây biết Nguyễn Khắc Trung từ nhiều năm nay. Họ biết Trung không phải là cộng sản. Trung là Hòa Hảo, và Hòa Hảo chống cộng. Chúng tôi tin Trung đã bị bắt oan, đã bị tra tấn, và đã chết vì tra tấn. Không phải chỉ chúng tôi mới tin như thế. Dân chúng đều tin như thế; chính đại tá đã thấy và sẽ còn thấy."

"Thầy chớ hăm dọa tôi", Minh đáp, giọng lầu nhàu đầy hăm dọa.

Nguyễn Lộc chen vào: "Để thầy nói nốt."

"Tôi không hăm dọa ai hết", Bùi Đình nói. "Tôi chỉ nói lên thực tế. Và thực tế là đây là một tỉnh Hòa Hảo và dân chúng sôi sục căm phẫn. Giới lãnh đạo Hòa Hảo không khởi xướng các vụ biểu tình, nhưng đúng là chúng tôi có thể ngăn chặn các cuộc biểu tình đó. Chúng tôi sẽ sẵn sàng tìm cách ngăn chặn...nếu chúng tôi có được những khích lệ xứng đáng."

"Thế nào mới là khích lệ xứng đáng cho quý vị?", Minh mai mỉa hỏi.

Đình giờ một ngón tay lên: "Chính phủ phải nhìn nhận sai lầm đã bắt Nguyễn Khắc Trung và phải rửa oan cho Trung". Ông giờ ngón tay thứ hai: "Những kẻ trực tiếp trách nhiệm cái chết của Trung phải bị trừng phạt". Rồi ngón tay thứ ba: "Bà Mai và gia đình phải được bồi thường vì đã mất nơi nương tựa."

Đình ngưng lời. Minh mỉm cười, lắc đầu đáp: "Không thể có chuyện như thế!"

Đình cũng cười nhạt. "Thưa đại tá, tôi chưa nói hết". Ông giờ ngón tay thứ tư và cuối cùng lên: "Phải bãi bỏ ngay Phụng Hoàng tại tỉnh này, thay thế bằng một chương trình khác để cho Hòa Hảo một phần trách nhiệm trong việc kiểm soát tín đồ của mình."

Lần này Minh cười thành tiếng. "Nói khác đi, tức là hoàn toàn bãi bỏ uy quyền của chính phủ Việt Nam Cộng Hoà tại tỉnh này."

"Đâu phải," Đình đáp. "Thiếu tá Đỗ vẫn sẽ chỉ huy Cảnh sát Đặc biệt. Đại tá vẫn là tỉnh trưởng."

Đại tá Minh thôi cười. "Táo gan thật! Bộ tưởng tôi khùng hay sao chứ!" Ông rít giọng: "Ai nắm cảnh sát tức là nắm toàn quyền! Ai kiểm soát cảnh sát tức là kiểm soát toàn tỉnh!"

"Không!", Nguyễn Lộc thét. "Ai có dân chúng hậu thuẫn người đó nắm được tỉnh này. Quyền hành của ông là trên giấy tờ. Quyền hành chúng tôi ở ngoài đường kia..."

Bùi Đình nhanh nhẹn ngắt lời Lộc, giọng hòa nhã: "Chúng tôi không hề muốn nắm cảnh sát. Chúng tôi chỉ mong được thành lập một uỷ ban Hòa Hảo cùng hoạt động với cảnh sát. Nếu đại tá muốn, chính đại tá sẽ bổ nhiệm các thành viên của uỷ ban."

"Thầy rộng lượng lắm!", viên tỉnh trưởng cười nhạt. "Vậy đích thực uỷ ban đó sẽ có những nhiệm vụ gì?"

"Uỷ ban sẽ duyệt tất cả các lệnh bắt người của Phụng Hoàng. Không một tín đồ Hòa Hảo nào có thể bị bắt mà không có thỏa thuận của uỷ ban."

"Yêu sách của quý vị đó phải không?"

"Không phải yêu sách đâu, đại tá. Chỉ là những gì sẽ thúc đẩy chúng tôi dùng ảnh hưởng của mình ngăn chặn các cuộc biểu tình."

"Đi ra", Minh bình tĩnh nói. "Đi ra hết. Ra khỏi văn phòng tôi ngay. Buổi họp này chấm dứt. Ta không có gì để thảo luận nữa."

Bùi Đình nhìn những người khác, gật đầu. Họ đứng cả dậy.
"Nếu các cuộc biểu tình còn tiếp diễn, tôi sẽ dẹp hết bằng bất cứ cách nào cần thiết", Minh nói thêm. "Nếu có đổ máu là do quý vị. Và xin nhớ điều này : máu Hòa Hảo chó không phải máu ai khác."
Phái đoàn Hòa Hảo lặng lẽ nối gót nhau bước ra. Bùi Đình, Nguyễn Lộc và Nguyễn Thị Mai đi sau cùng. Tới trước mặt viên tỉnh trưởng, Mai dừng lại, giơ lên một tờ giấy, giấy phép cử hành tang lễ Minh vừa ký. Lạnh lùng nhìn Minh, nàng chậm chạp xé tờ giấy làm hai, làm bốn, rồi làm tám mảnh. Nàng giơ cao hai tay, gần như đụng vào khuôn mặt tròn vo của viên tỉnh trưởng, buông rơi tám mảnh giấy xuống. Tám mảnh giấy vụn bay lượn rớt xuống sàn, trông như những bông tuyết đầu xuân, báo hiệu mùa đông chưa qua hết.

=2=

"Thiếu tá có biết thế nào là một kẻ lạc quan không?", Gulliver hỏi, đặt xuống sàn bên ghế anh một cái hộp Kẹp và dài, đựng thẻ chỉ điểm, với tay lấy một hộp khác. "Một kẻ bi quan không mấy kinh nghiệm."
Thiếu tá Đỗ mỉm cười.
Họ ngồi đối diện nhau hai bên bàn giấy bừa bộn của viên cảnh sát trưởng, lục lọi các thẻ chỉ điểm, cố tìm ra câu thần chú sẽ biến Nguyễn Khắc Trung thành một tên cộng sản.
Họ cắm đầu vào việc này suốt cả buổi chiều, và văn phòng thiếu tá Đỗ, bình thường hết sức ngăn nắp sạch sẽ, bây giờ bừa bãi những tách trà cáu bẩn, những đĩa gạt tàn đầy ngập. Mùi tàn thuốc ngai ngái tỏa khắp phòng. Họ đã phải đóng cửa sổ để khỏi nghe tiếng người biểu tình hò hét ngoài đường.
"Vô phương, ta làm việc này làm chi?"
Thiếu tá Đỗ, bình tĩnh rút một hơi dài điếu Gauloise nặng mùi gắn trong ống ngà voi, không trả lời. Ông ta đặt cho mình nguyên tắc không bao giờ trả lời những câu hỏi đao to búa lớn như thế.
"Và tại sao lại là chúng ta phải làm việc này chứ?", Gulliver không chịu thôi. "Tại sao chúng ta lại bị chọn để làm cái trò hề này?"
Lần này thì, nhận rằng đây quả thực là một câu hỏi, Đỗ nhún vai rất kiểu cách và đáp : "Vì vụ bắt bớ này là do cả Cảnh sát Đặc biệt và bên thám báo. Vì tôi là tư lệnh Cảnh sát Đặc biệt và ông là cố vấn đội thám báo. Vì ông nói được tiếng Việt. Vì hai ngài đại tá của ta, đại tá Minh của tôi và đại tá Sloane của ông, muốn nhẹ gánh trách nhiệm. Vì như thế, nếu hỏng chuyện họ sẽ có thể nói tại chúng ta điều tra láo lếu, cho tin tức bậy bạ."
"Thiếu tá biết thế nào là một kẻ bi quan không?", Gulliver cười hỏi. "Một kẻ khinh bạc không mấy kinh nghiệm."
Thiếu tá Đỗ cũng cười. "Thôi thì cứ cho rằng tôi rất ít ảo tưởng. Nhưng ông lầm. Tôi không phải là một kẻ khinh bạc."
"Còn tôi không phải là cố vấn đội thám báo."
"Au contraire(Tiếng Pháp trong nguyên tác, có nghĩa: trái lại), tôi được biết sáng nay đại úy được tái bổ nhiệm chức vụ đó. Tôi xin mừng đại úy đấy," Đỗ nghiêng mình nói.
Gulliver chán chường nhìn Đỗ và gật đầu. "Cameron không cho Swain bước ra đường hay là gặp mặt ai hết."
"Ít nhất thì tôi cũng rất hoan hỷ lại được cộng tác với đại úy", Đỗ nói. "Vả chẳng ta đâu thể yêu cầu trung úy Swain tự điều tra chính mình được."
"Tôi thì nghĩ nếu không vì Swain ta sẽ chẳng có gì phải điều tra cả."
"Nếu...", Đỗ lại nhún vai một cách triết nhân. "Nếu tôi sinh ra không phải là người Việt và ông

không phải là người Mỹ. Nếu cả hai chúng ta không ai thành quân nhân. Nếu loài người không giải quyết tranh chấp bằng chiến tranh. Nếu..."

Gulliver nhận ra rằng mặc dầu họ nói tiếng Anh với nhau, ngôn ngữ viên thiếu tá coi như không biết, Đồ bữa nay vẫn lộ rõ cảm nghĩ kiểu Pháp. Anh nhếch mép cười : "Tôi biết. Tôi biết...và nếu ếch có cánh nó sẽ chẳng nát nát mỗi lần nhảy."

Đồ nghĩ ngợi, hiểu ra và bật cười lớn.

Hai người được lệnh phải tìm cho ra một cái gì, bất cứ cái gì, có thể ràng buộc Nguyễn Khắc Trung với Việt cộng, một cái gì ngoài bản thú tội chẳng ai tin và những lời cáo buộc của hai người đàn bà không còn có mặt trên thế gian này nữa. Họ đã đọc lại các biên bản thẩm vấn cũ, tìm xem các tù nhân khác có lần nào nhắc đến tên Trung không, và bây giờ họ dò các thẻ chỉ điểm, tìm xem có ai từng tố cáo Trung không. Theo mẫu tự thì không có thẻ nào mang tên Trung, nhưng họ vẫn cố tìm, kiểm soát từng thẻ một, phòng trường hợp có thẻ bị lọt.

Đại tá Minh đã nhấn mạnh những gì ông trông đợi ở họ. "Chiến lược của Hòa Hảo", lời ông, "dựa trên tiền đề Trung không phải là cộng sản và lẽ ra không thể bị bắt. Nếu ta chứng minh được y là Việt cộng, lý luận của họ sẽ nát như cám. Họ sẽ chẳng khác nào một lũ rồ dại. Nhất là lão đạo khùng ở An Giang."

Đối với thiếu tá Đồ, cuộc điều tra này chỉ là một nhiệm vụ thông thường. Về phần đại uý Gulliver thì viên tỉnh trưởng đã không úp mở gì hết : nếu anh không tìm ra một điều gì đó gán cho Trung, anh sẽ bị giải nhiệm. Đây là cơ hội cho Gulliver chuộc tội vụ thẩm bại trên núi Giải. Minh đã cười cười mà bảo anh : "Tìm cho tôi chứng cứ Trung là Việt cộng thì mọi chuyện đều bỏ qua hết. Còn không thì ông sẽ tiêu tùng ở tỉnh này. Ông không có dịp nào khác nữa đâu."

Tất nhiên Gulliver chẳng thể bỏ qua một dịp như thế được, nhất là chính anh lại có những lý do riêng muốn tìm biết những gì đã xảy ra cho Trung. Anh linh cảm thấy và muốn soi tỏ những mờ ám trong vụ này.

Đạo khùng. Quả là cái tên hay cho ông thầy tu mặc dầu là do Minh đặt ra, Gulliver vừa nghĩ vừa thò tay lục lạo một hộp thẻ chỉ điểm khác. Minh và Bùi Đình. Anh đem so sánh hai người : viên tỉnh trưởng kém thứ quá.

Không biết vì sao, Gulliver nhớ lại lần Minh đến thăm đội thám báo sau khi nghe trên máy truyền tin họ đã bắt được một viên xã trưởng Việt cộng. Dân làng đã cho họ hay rằng tên xã trưởng Việt cộng ban ngày nấu dưới một cái hầm trong rừng gần đó, trong khi viên xã trưởng của chính phủ điều hành mọi chuyện. Đến đêm thì y chui ra thay thế gã kia đã về nhà khóa chặt cửa nẻo.

Khi họ dẫn người tù về tới làng, Minh đã chờ sẵn ở đó. Gã cán bộ chừng năm mươi tuổi, như Minh, nhưng hai người chỉ có duy nhất điểm tương đồng ấy. Người tù gầy nhưng rắn chắc, thân thể là cả chứng tích bao nhiêu thương tích và bệnh hoạn chịu đựng suốt một đời người. Một bên tai đứt một nửa, và một bên mắt phủ một màng đục lờ.

Trước mặt dân làng, Minh chú tâm hạ nhục người tù, bạt tai y rồi nhổ vào mặt y. Gã Việt cộng vẫn đứng thẳng, mặt vẫn bình thản, con mắt còn lại chăm chăm ngó viên tỉnh trưởng một cách đầy khinh miệt.

Gulliver xúc động. Và chắc dân làng cũng thế. Họ lặng lẽ so sánh người cán bộ, gầy gò và đầy theo, đàng hoàng và ngạo mạn, gương mặt kiêu hãnh ghi dấu bao nhiêu hy sinh suốt một đời người...với viên tỉnh trưởng của họ, phì nộn và sặc sụa dầu bôi tóc, mùi nước hoa, khuôn mặt húp híp của xôi thịt và tham nhũng suốt một đời người. Không nói không rằng, một người, rồi người thứ hai, rồi người thứ ba, họ lần lượt quay gót bỏ đi, để lại Minh một mình với nạn nhân của Minh giữa chợ. Những giây phút đó, Gulliver hiểu ra, lần đầu hiểu ra không chút ngờ vực, là người Mỹ và chính phủ Sài Gòn bại trận rồi.

"Tôi xong rồi", thiếu tá Đồ thở hắt ra, đẩy qua một bên hộp thẻ cuối cùng. Ông ngược lên nhìn Gulliver : "Đại uý có tìm thấy gì không?"

Gulliver vội vã kiểm soát mấy tấm thẻ cuối cùng phần anh rồi lắc đầu. Anh ngao ngán tựa lưng vào ghế rồi nói : "Có vẻ như sù Trung của ta là đúng như ông Đạo khùng đã tả : một người mẫu mực hoàn toàn."

Thiếu tá Đồ gắn một điều Gauloise khác vào ống hút, bật lửa, và thở ra một luồng khói xanh, nặng mùi. Rồi ông cũng ngả người tựa vào ghế. "Tóm tắt lại nhé. Ta biết những gì nào?"

Gulliver ngẫm nghĩ. "Hừm, ta biết Bích được tin Việt cộng dùng ghe chở vũ khí vào tỉnh. Ta biết

đám Chuột...ơ, nhân viên Cảnh sát Đặc biệt, theo rồi và xác nhận tin ấy. Ta biết Bích nhờ đến đội thám báo tỉnh, và họ bắt được hai người đàn bà. Hai người này bị thẩm vấn và sau cùng đã phải cung khai. Ta biết trước khi chết, hẳn là tự tử, họ đã khai Nguyễn Khắc Trung ở Sênh Tiền là đồng lõa của họ..."

"Họ khai đồng chí Trung ở Sênh Tiền", thiếu tá Đỗ sửa lại.

"Có gì khác đâu? Cứ theo lời Đặng, một trong hai người đã tả rất đúng nhà Nguyễn Khắc Trung."

"Có điều trung úy Swain trước đó đã gợi ý rất nhiều", Đỗ nói. "Nhưng ông cứ nói tiếp đi."

"Hừ, Trung bị bắt và giải tới Sứ quán thẩm vấn. Y thú nhận thuộc hạ tầng cơ sở Việt cộng và thuộc đường dây chở vũ khí. Y cũng khai đã theo Việt Minh từ thời chống Pháp. Y ký một bản thú tội đầy đủ, đã do Bích viết dùm. Trong khi bị thẩm vấn, y nhiều lần kêu đau ở ngực, và rồi chết bất ngờ, hai tay ôm ghì ngực. Nguyên nhân cái chết là như thế, chứ không phải tự tử như đại tá tỉnh trưởng nói với phái đoàn Hòa Hảo. Mà này, theo ông tại sao Minh lại dựng chuyện như thế?"

Đỗ cười nụ. "Không phải tự tử gay cấn hơn là ngộp thở sao? Vả chăng ngộp tim có thể là do tra tấn, trong khi ai cũng nghĩ tự tử là chứng cứ người chết có tội."

"Ông là người khinh bạc chứ còn gì nữa, thiếu tá."

"Trung không bị tra tấn, tất nhiên là theo lời khai của nhân viên của ta. Vậy ta nắm được những gì nào?"

Gulliver nhún vai. "Ta có lời khai của nhân viên của ta và bản thú tội của Trung, nhưng ta chẳng có hồ sơ nào về Trung hết. Không có hồ sơ nào cho thấy Trung từng có hoạt động chống chính phủ hay từng hoạt động với Việt Minh. Người ta chỉ nói Trung là một người chồng chung thủy, một người cha yêu chiều con cái, và một nhân vật hàng đầu của đảng chính trị của Hòa Hảo. Một cột trụ của tỉnh này."

"Không hoàn toàn đúng như thế đâu", thiếu tá Đỗ nói. "Trung chỉ là một viên chức nhỏ trong đảng Dân Xã. Hòa Hảo đã thổi phồng y lên để tạo y thành thánh tử đạo."

"Thế thì ông phải nhân cho đến nay họ khá thành công đấy", Gulliver nói.

"Đúng thế", Đỗ gật đầu. "Vậy theo ông ta phải làm gì bây giờ?"

Gulliver lộ vẻ thờ thần. Đỗ đã cho người đi hỏi han láng giềng của Trung và đồng sự của Trung tại bệnh viện rồi. "Tôi tưởng bây giờ tôi với ông chỉ còn cách gọi ba anh chàng kia, duyệt lại lời khai của họ từng câu một", anh đáp. Ngưng một chút, anh nói tiếp: "Tôi thì tôi tin chắc họ đã tra tấn Trung tới chết."

Thiếu tá Đỗ ngả người ra sau, gác cả hai chân lên bàn, tay cầm một tấm thẻ chải làn ria mép mỏng, tư lự ngó Gulliver. "Đại úy thực nhất định muốn tìm cho ra những gì đại úy tìm ư?"

"Ông nói thế nghĩa là sao?"

Đỗ dẫn đo, tay không thôi dùng tấm thẻ chải bộ ria mép. Cuối cùng ông nói: "Đại úy Đặng là đội trưởng và là bạn tốt của ông. Trung úy Swain là người Mỹ và lại là sĩ quan đồng ngũ của ông. Ngay với đại úy Bích ông cũng có nhiều liên hệ."

"Bích?", Gulliver khịt mũi. "Tôi mà có liên hệ gì với con chồn con đó?"

Đỗ cười nụ. "Hai vị cùng thờ một chúa vậy."

Gulliver ngẩn ngơ. "Cùng thờ một chúa? Chúa nào?", anh hỏi lại, rồi hiểu ra Đỗ muốn nói gì... "Con...chồn con...phải không, là điệp viên của Trung ương Tình báo Hoa Kỳ?"

Đỗ gật đầu.

Gulliver chum miệng huýt gió. "Cameron có biết không?", anh hỏi.

"Không ai biết ngoài tôi. Và tất nhiên người điều động Bích ở CIA."

"Chẳng ai khác mà chính là Bennett Steelman, đúng không nào?"

Thiếu tá Đỗ tán thưởng. "Đại úy giỏi lắm! Phải, đúng là ông Steelman đấy."

Gulliver làu nhàu: "Đáng lẽ tôi phải đoán ra từ lâu rồi". Bây giờ thì anh hiểu cả. Vì sao Bích là người chuyển giao các lệnh "đặc biệt" của Minh. Vì sao George Cameron khẳng khái không chịu cãi các lệnh ấy, không chuyển các tờ trình phản kháng của Gulliver về Sài gòn. Hiển nhiên Steelman đã chỉ thị cho Cameron cộng tác với Bích và Minh, cộng tác không đặt câu hỏi nào.

"Mà sao ông biết được?", Gulliver hỏi.

Đỗ cười thành tiếng. "Sao đại úy lại hỏi tôi như thế? Bộ tôi không phải là trùm cái đám Cảnh sát Đặc biệt lầy lùnh ở tỉnh này sao? Bộ tôi không thấy hết, biết hết, như CIA của quý vị sao? Có ai

mà không thừa nhận điều ấy?"

"Thôi được rồi, ông không nói thì thôi. Có điều tôi vẫn chưa hiểu lời ông hỏi này. Tại sao tôi lại không muốn biết những gì đã thực sự xảy ra cho Trung? Bích với những người kia liên can như thế nào? Tôi chỉ băn khoăn về Đặng thôi, nhưng nếu Đặng quả nói dối thì ta cũng phải biết chứ. Dù đại tá Minh rồi sẽ hành động thế nào, ít nhất ông cũng phải căn cứ vào sự thực."

"Hừm, sự thực, cao quý lắm", Đỗ lầm thầm. "Để tôi trình bày sự việc cho ông như thế này : đại tá Minh ở vào một vị thế rất tế nhị trong vụ Hòa Hảo này. Và CIA cũng vậy."

Đỗ ngừng lời như thế đã cắt nghĩa xong xuôi. Nhưng Gulliver nghe những lời bóng gió ấy mất hết kiên nhẫn; thời gian hoạt động với cảnh sát quốc tế Interpol đã khiến Đỗ, ngoài cái tính ham thích âm mưu sẵn có của người Việt, lại nhiễm thêm cái khuynh hướng của người Âu nhìn đâu cũng thấy mưu mô. Anh không hiểu Đỗ định nhắm tới đâu. Anh nhún vai : "Thiếu tá cứ nói thẳng ra đi". Rồi giọng bức bối : "Trời đất, tôi chỉ là một gã nhà quê vùng bắc Carolina. Ông có muốn nói gì thì cứ nói cho rõ. Tôi không còn hơi sức đâu mà chơi trò đoán mò."

Đỗ bật cười. "Tôi cũng là một gã nhà quê vậy, đại uý. Vậy hai gã nhà quê ta nói riêng với nhau nghe. Nếu ta chỉ tìm ra những gì tỉnh trưởng muốn có, thì ai ai cũng sẽ vừa lòng cả. Đám Hòa Hảo giờ đang phần nộ, và tỉnh trưởng chắc sẽ phải nhượng bộ họ vài điều mới mong yên ổn trật tự được. Tuy nhiên, một khi Trung còn có thể bị nghi hoạt động cho cộng sản, Hòa Hảo không có vị thế mạnh được và không thể yêu sách nhiều được."

"Nhưng...", Gulliver chen vào, thừa hiểu Đỗ chưa dứt lời.

"Nhưng...nếu báo cáo của ta nói rằng Trung không phải là Việt cộng, và y chết vì Phụng Hoàng tra tấn, báo cáo ấy sẽ là cả một gánh nặng cho thượng cấp của ta. Họ sẽ phải làm sao? Nếu họ công bố sự thực, dân chúng sẽ càng phần nộ hơn, sẽ đòi nội vụ đưa ra trước công lý. Nếu họ giấu nhem sự thực, và Hòa Hảo vớ được báo cáo của ta, kết quả cũng vẫn thế, lại còn tệ hơn nữa là khác. Mà ta đã thấy rõ Hòa Hảo có mạng lưới tình báo đáng kể lắm."

Thiếu tá Đỗ ngừng lời, rít một hơi thuốc lá, và Gulliver nói : "O.K., tôi hiểu cả, nhưng chuyện ấy ăn thua gì tới ba con chuột mù của ta, Đặng, Swain và Bích?"

Đỗ cười nụ. "Đại tá Minh là tỉnh trưởng, lại là bạn thân của tổng thống Thiệu. Đại tá Sloane là cố vấn trưởng, viên chức Mỹ quan trọng nhất tại tỉnh này. Nếu có người bị trừng trị theo yêu sách của Hòa Hảo, theo ông người ấy sẽ là những ai?"

"Bọn tép riu? Ba con chuột mù?"

Đỗ nhún vai. "Có thể cả ba. Nhưng chắc nhất thì chỉ có Đặng bạn ông. Swain là người Mỹ. Có thể nào quân đội Hoa Kỳ chịu để một sĩ quan của mình là bị cáo trước một tòa án Việt Nam? Bích là điệp viên của Steelman. Có thể nào CIA chịu để người của mình ra tòa? Còn Đặng chỉ là một cựu Việt cộng, lo những việc nhơ nhớp. Đặng có thể bị bỏ rơi được. Nhưng không phải chỉ có thế. Chính phủ tôi với chính phủ ông cũng sẽ mang họa. Dân chúng Hoa Kỳ đâu có biết mấy về Phụng Hoàng. Vụ xấu xa này sẽ làm đảo lộn hết. Báo chí nước ông sẽ không để yên, Quốc hội nước ông sẽ dọa cắt viện trợ. CIA sẽ bị khiển trách. Và vì dẫn tới kết cục ấy, ông với tôi sẽ tiêu tan sự nghiệp."

"Vậy sao chính phủ không bảo Hòa Hảo đi chỗ khác chơi?", Gulliver hỏi.

"Đâu được. Ta không thể bảo họ...đi chỗ khác chơi, vì ta không thể dứt khoát với Hòa Hảo được. Họ chỉ là một thiểu số ở Việt Nam, nhưng lại là đa số ở tỉnh này và vài tỉnh khác. Ta cần họ chớ. Ông có nghĩ vì sao quân đội Việt Nam Cộng Hoà không đồn trú nhiều ở đây không? Vì không cần thiết. Ở đây Việt cộng khó giở trò quân dân cả nước được. Hòa Hảo ghét cộng sản từ ngày Việt Minh giết giáo chủ của họ. Ta phải tìm đủ cách để họ không nguôi thù cộng sản. CIA của ông hẳn cũng đồng ý như vậy, và vẫn tung tiền mua chuộc họ để họ cộng tác với chính phủ."

Gulliver hiểu đó là sự thực. Mọi cố gắng hợp tác giữa Hòa Hảo với cộng sản đã tan vỡ năm 1947 khi Việt Minh thủ tiêu Huỳnh Phú Sổ. Vì "Phật sống" đi dự một buổi họp hòa giải theo lời mời của cộng sản, nhưng tới nơi thì bị bắt, bị buộc tội phản bội và bị hành quyết. Xác ông bị chặt làm nhiều đoạn, chôn tại nhiều nơi khác nhau để ông không thể phục sinh được -- có nhiều người tuy không tin Huỳnh Phú Sổ là hiện thân của đức Phật nhưng lại tin ông là một tay phù thủy. Tín đồ Hòa Hảo căm hận giáo chủ bị sát hại, quay về hợp tác với người Pháp và được người Pháp võ trang cho một đạo quân hai mươi ngàn người. Hiện giờ thì cũng có vài nơi -- nhất là quận Châu Thành bên tỉnh An Giang -- Hòa Hảo với Việt cộng chung sống hòa bình,

nhưng đó chỉ là ngoại lệ.

"Thiếu tá Đồ, có phải ông muốn nói ta không nên điều tra cho rõ ngọn ngành không? Ta sẽ chỉ cho Minh hay những gì ông ta muốn mà thôi? Vì nếu như vậy, ông sẽ có thể..."

"Đi chỗ khác chơi?", viên thiếu tá cười vui thú. "Hay lắm!". Đoạn ông lắc đầu. "Không đâu, đại úy. Tôi không hề muốn nói ta chỉ nên tìm những gì đại tá Minh muốn ta tìm. Tôi đề nghị ta tìm sự thực. Tôi là cảnh sát, tôi phải biết mọi chuyện. Nãy giờ tôi nói chuyện với ông như thế là bởi vì, nếu ta phải cùng làm việc, tôi muốn chắc ông cũng là loại người phải biết mọi chuyện xảy ra. Tôi nghĩ ta cùng làm việc sẽ có kết quả, ta sẽ cùng tìm ra sự thực. Và khi tìm ra rồi, ta sẽ quyết định phải làm sao."

Gulliver nghĩ một lúc rồi gật đầu. "Ông nói nghe phải lắm. Vậy ta khởi đầu từ đâu?"

"Tôi hiểu đại úy Bích chẳng khác nào một người cha hiểu đứa con hoang đường của mình", viên thiếu tá nói. "Tôi sẽ hỏi Bích. Còn ông có thể hỏi người của ông, đại úy Đặng với trung úy Swain."

"Đồng ý", Gulliver gật đầu, đứng lên.

Thiếu tá Đồ đứng lên theo. "Tôi phải lo những xáo trộn ngoài đường," ông nói, hất đầu về phía cửa sổ. "Ông có thể giúp tôi kiểm soát lại cái này được không?". Ông chìa ra tấm thẻ nãy giờ ông vẫn dùng chải làn ria mép.

"Cái gì vậy?", Gulliver hỏi. "Thẻ chỉ điểm phải không?"

"Đúng đấy," Đồ đáp.

"Thẻ của ai?"

"Của đồng chí Trung, theo tôi hiểu. Đồng chí Trung ở Sênh Tiền."

"Hả? Nguyễn Khắc Trung? Ông tìm ra thẻ của Trung? Lúc nào vậy? Ở đâu vậy?", Gulliver lắp bắp, đầy khích động.

Thiếu tá Đồ mỉm cười. "Mới năm phút đầu tôi tìm ra ngay, trong hồ sơ mang tên Trung", ông bình thản đáp. "Nhưng không phải thẻ của Nguyễn Khắc Trung, mà là của Nguyễn Văn Trung, một người cũng ngu tại Sênh Tiền."

"Hả? Chúa ơi! Họ bắt lầm người!"

Đồ giơ tay chặn lời anh. "Có thể là thế, cũng có thể không phải thế. Ta đừng vội kết luận, đại úy à. Ông kiểm soát lại nhé?"

"Nhất định rồi! Không thì tôi không còn dít mà ngồi nữa!"

Thiếu tá Đồ ngẩn ngơ lắc đầu. "Không còn dít mà ngồi...ếch có cánh...con chồn con...lũ chuột mù...Đại tá Sloane của ông nói đúng đấy, đại úy à. Đúng là tôi không biết tiếng Anh thật."

=3=

Gulliver tìm ra Swain ngoài sân banh đằng sau biệt thự. Swain đang dượt đủ kiểu truyền banh với một người lính thám báo và một con chó què lông vàng. Trông thấy Gulliver, Swain chạy tới phía anh nhưng vẫn không thôi truyền banh. "Đại úy đây hả, chuyện gì thế?"

"Tôi rất ghét phá rối anh, Swain à, nhưng nếu anh có chút thì giờ ta vào trong nói chuyện nghe."

"Được mà, đại úy", Swain liệng vòng trái banh cho người lính thám báo và la : "Chờ nghe! Tao trở lại ngay. Chờ nghe! Hiểu không?"

Người lính thám báo đón trái banh, la trở lại : "O.K., yên chí. năm-bờ oăn. Tôi chờ". Y nhắm con chó, liệng trái banh, nhưng trật lắc. Hai người Mỹ sổng bước trở về biệt thự.

"Lẽ ra tôi phải dạy con chó chơi banh thay vì dạy thằng Mít", Swain nói. "Con chó còn giỏi hơn". Rồi mắt sáng lên, Swain hỏi : "Này, một tên Mít không có chó đại úy kêu là gì?"

"Tôi chịu thua. Kêu là gì?"

"Người ăn chay!"

"Chỉ có người Việt miền Bắc ăn thịt chó thôi, Swain à", Gulliver nói. "Và họ cũng chỉ ăn chó mực."

Swain, mãi cười ròn rã với câu bông đùa của mình, không để ý. Dứt trận cười, anh lại nói: "Thế một tên Mít có hai con chó thì đại úy kêu là gì nào?".

Gulliver bực bội lắc đầu.

"Ông chủ trại!". Hai người phải dừng bước một lúc : Swain cười rũ rượi, gập cả người lại, hai tay không thôi vỗ đùi.

Họ vào cửa sau, đi tat qua bếp tới văn phòng Gulliver. Căn phòng đã trở lại là văn phòng Gulliver : Cameron đã giải nhiệm Swain cũng như Đặng, và cấm cả hai người rời khỏi Sứ quán trong khi chờ cuộc điều tra ngã ngũ. Thực ra không phải để trừng phạt họ, mà để tránh cho họ khỏi gặp bất ổn ngoài đường phố. Mặt khác, Phước, viên trung sĩ đầy kinh nghiệm, không còn nữa; Gulliver giờ đây không những trở lại là cố vấn đội thám báo, anh còn đảm nhiệm luôn chức vụ quyền đội trưởng.

Swain kéo ghế lại sát bên bàn giấy, ngồi xuống, gác cả hai chân lên hai tay ghế, hệt như ngày đầu anh đặt chân tới đây. Anh ngồi như thế ngay dưới chiếc quạt trần. "Tôi thật không may", anh nhếch miệng cười. "Văn phòng này tôi đã tính gần máy điều hòa không khí, nhưng nó chỉ là văn phòng của tôi có một ngày."

Anh chàng bực con tỏ ra rất thung dung, cứ như trên đời này chẳng có gì đáng quan tâm.

Gulliver đành cười lại rồi nói : "Nếu là tôi thì tôi kệ, Swain à. Cứ như tôi biết, tất cả nhà cửa tại cort Leavenworth đều có máy điều hòa không khí hết...và cả nhà giam liên bang cũng vậy."

Anh đánh trúng. Nụ cười biến mất trên mặt Swain. "Leavenworth? Đại úy muốn nói gì?"

"Đó là nơi quân đội nhốt những tên sát nhân", Gulliver nhún vai trả lời.

"Sát nhân? Cái gì? Ai giết người?"

"Các anh chứ ai, Swain. Anh với Bích, với Đặng. Các anh đã giết Nguyễn Khắc Trung."

"Tôi quả không hiểu đại úy muốn nói gì", Swain bình thản đáp. "Chẳng có ai bị giết cả. Thành Mít đó yếu tim, và khi nó thấy hết đường chối cãi thì nó hết thở luôn, có thể thôi. Nó sợ quá mà chết, chứ chẳng có ai giết cả."

"Ai trong các anh chặt ngón tay hẳn?", Gulliver lặng lẽ hỏi.

Swain lãnh đạm nhìn lại, không trả lời.

"Tôi chắc là Đặng", Gulliver nói tiếp. "Hắn mê thanh K lắm. Lúc nào cũng mài thật bén."

Swain biến sắc, nhưng vẫn lặng thinh.

Gulliver lại nói : "Còn tra diện thì tôi chắc là Bích. Tôi thấy Bích đúng là loại người bạo dâm hơn ai hết."

Mặt Swain đanh lại. "Thế còn tôi, hẳn đại úy cũng cho tôi dự phần đấy nhỉ?"

"Lẽ đương nhiên, Swain", Gulliver ngọt ngào đáp. "Anh có phần ngon lành nhất. Anh đã đập bể sọ Trung. Anh là người giết hẳn."

Một chút bóng tối, một loáng sợ hãi, thoáng qua mắt Swain. Anh cố mỉm cười nhưng hiểu rằng Gulliver dư biết nụ cười của anh gương gao biết chừng nào. Gulliver biết thực hay chỉ đoán mò? Thành khốn thực muốn bắt nạt mình đây, Swain bàng hoàng nghĩ. Chỉ vì một thằng Mít! Harry Swain không phải không biết sợ, nhưng cũng chẳng phải đã quá lì lợm. Đời anh chưa mấy khi phải sợ hãi, nên anh càng bối rối trong những hoàn cảnh như thế này. Bản năng thúc đẩy anh phản ứng bằng cách bịp. Các bắp thịt nơi cổ to như cổ trâu của anh gồng lên, và anh hung hăng nói : "Đại úy chẳng có bằng cứ nào buộc tội tôi hết, và tôi khuyên đại úy đừng hoài công tìm kiếm những chuyện tưởng tượng. Tôi không phải như đại úy tưởng đâu nghe. Và tôi cũng cho đại úy hay trong công ty tôi có nhiều bạn đó nghe. Bạn tôi làm lớn cả, sẵn sàng bênh vực tôi."

Gulliver cười khan và khinh miệt đáp : "Bênh vực hả? Bọn ma quỷ đếm xỉa chó gì đến anh hả Swain. Anh là cái thứ gì chứ? Số lượng của chúng cũng chẳng có tên anh, nói gì đến chuyện anh thành người của chúng! Và sau chuyện mới xảy ra này, anh chỉ là cái nợ chúng muốn rũ cho xong."

Lời Gulliver, dù là nói bừa, cũng khiến Swain choáng người. Bữa trước khi bị cấm rời khỏi Sứ quán, Swain đã đến kiểm bác Thọ để nhắn tin cho Steelman, nhưng tiệm may đã đóng cửa nghỉ Tết. Và khi dùng Lưới Hột Xoàn của Sứ quán xin nói chuyện với Steelman anh cũng không thành công. Viên chức trực của công ty trên Sài Gòn đầu tiên bảo anh chờ, rồi, sau một lúc lâu, rất lâu, cho anh hay ông Steelman vắng mặt. Swain đã hiểu ngay y nói dối.

"Lý đoán buộc anh không nhẹ đâu", Gulliver nói.

"Lý đoán? Lý đoán gì?", Swain lớn tiếng. "Các anh không thể có lý đoán gì buộc tội tôi hết." Gulliver nhún vai. "Có thể còn vài khe hở đấy, nhưng nhất định là chúng tôi có lý đoán vững vàng. Phải có kẻ chịu trách nhiệm vụ này, và anh là người dễ buộc nhất chứ ai. Chính anh đã tung quả đấm chí mạng, lại chính anh là người đầu tiên chỉ điểm Trung. Anh lãnh đủ chứ ai vào đấy nữa!"

"Tôi chẳng tung quả đấm chí mạng nào hết! Và chỉ điểm Trung là hai con mẹ Việt cộng kia chứ không phải tôi. Chúng tôi nói chúng liên lạc với đồng chí Trung ở Sênh Tiền. Tôi chỉ suy luận ra, có thể thôi."

"A phải, suy luận. Tôi thắc mắc điều đó đấy, Swain. Làm sao anh lại biết đồng chí Trung?"

"Tôi không biết hẳn, tôi chỉ nghe nói thôi", Swain đáp, nhún vai ra bộ hết sức thờ ơ. "Một bữa tình cờ tôi gặp vợ hắn ở dinh bọn Mít, tôi cho bà ta đi nhờ xe tới USAID. Hỏi chuyện thì bà ta cho hay chồng tên là Trung, và họ có nhà ở Sênh Tiền."

Dầu anh nói gần đúng cả Swain vẫn cảm thấy giọng nói mình như giọng kẻ nói dối. Anh vội vã tiếp: "Vì thế mà tôi đã suy luận đấy. Có được mấy tên Trung ở cái xóm nhỏ Sênh Tiền ấy?"

"Ô, ít ra là hai", Gulliver bình thản nói.

"Hai?"

Gulliver giơ tấm thẻ lên. "Đây là thẻ chỉ điểm mang tên Nguyễn Văn Trung. Nguyễn Văn Trung cũng ở Sênh Tiền. Nguyễn Văn Trung bị tố cáo là cảm tình viên của Mặt trận Giải phóng. Các anh tóm và diệt lầm người rồi, Swain à."

Swain choáng váng. Anh chớp mắt cho mồ hôi khô lọt vào, và đưa tay nói lỏng cổ áo cho dễ thở. Sau cùng anh nói: "Tôi chẳng diệt ai hết. Hỏi Bích với Đặng mà coi. Họ có mặt ở đó, họ sẽ xác nhận với anh."

"Đương nhiên", Gulliver nhỏ nhẹ nói. "Nhưng họ sẽ xác nhận gì? Xác nhận là họ đã tra tấn và giết lầm người chứ không phải anh? Coi kìa, Harry. Anh biết bọn Mít mà. Bọn Mít bênh vực nhau chứ. Bộ anh nghĩ hai tên Mít sẽ chịu lãnh đủ dùm anh chỉ vì anh là bạn tốt của dân tộc Việt Nam sao?"

Swain lặng người, im thin thít, và Gulliver mỉm cười, đắc thắng.

Khởi đầu, dựa vào những gì anh hiểu biết về ba trụ này, anh đã giả định mỗi trụ đã hành hạ Trung ra sao, và phản ứng của Swain cho thấy anh đoán đúng. Vậy là Gulliver 1, Swain 0.

Nhưng Swain chối hết, và nếu cả ba người nhất định không chịu phản cung thì cũng khó làm gì họ được. Vậy là Gulliver 1, Swain 1.

Thế rồi Swain nói tới sự che chở của CIA một cách vô cùng tin tưởng. Chắc chắn là Swain trông cậy vào Steelman chứ không ai khác. Nhưng kinh nghiệm cho Gulliver biết rằng trong những trường hợp như thế này đừng ai hòng tìm gặp được Dao Cạo. Và cứ trông mặt lo lắng của Swain anh biết rằng anh đã lay chuyển lòng tin của anh chàng bự con. Vậy Gulliver 2, Swain 1.

Swain đẩy lui ghế, đứng lên. Nhìn trần trần Gulliver, giọng thản nhiên một cách bất thường: "Vừa phải thôi nghe, Anh Hàng Cát! Anh nói chuyện sát nhân hả? Thử nhớ lại một tay anh đã nướng bao nhiêu thằng Mít? Anh nói chuyện Đặng với thanh K hả? Thử hỏi tay anh đã cắt họng bao nhiêu người? Anh có soát căn cước họ trước khi ra tay không? Đi tìm người khác mà nói chuyện sát nhân, đừng làm mất thánh thiện với tôi". Swain quay lưng bước ra, thẳng tới phòng viễn thông mong liên lạc với Sài Gòn một lần nữa.

Còn lại Gulliver ngồi thừ ra, đầu óc rối tung. Thực thế, anh là ai mà buộc tội người khác sát nhân? Anh Hàng Cát đã giết bao nhiêu người?

Anh không biết được, không thể nhớ được. Giết người tự nó đã là quá đủ tội rồi, không nhớ nổi đã giết bao nhiêu người dường như còn là tội nặng hơn. Và trong số nạn nhân của Anh Hàng Cát đã có bao nhiêu kẻ vô tội, bao nhiêu Nguyễn Khắc Trung? Điều này anh không biết luôn.

Anh cố gắng tự nhủ rằng mọi chuyện không phải như thế, rằng với Anh Hàng Cát thì khác. Rằng đó là chiến tranh, các mục tiêu đều chính đáng cả, những kẻ thù đều đã gây nhiều tội ác. Nhưng rồi anh lại thấy một đôi mắt đen, lớn và ướt trong bóng đêm, và đầu anh lại dồn dập tiếng mưa rơi xối xả trên một mái tôn. Anh lại cảm thấy một thân xác dầy dựa dưới tay anh, nghe thấy một hơi thở nhẹ hắt ra. Kẻ ấy đã gây tội ác gì? Hết thấy những kẻ ấy đã gây những tội ác gì? Đó cũng lại một điều Gulliver không biết. Dao Cạo không hề hờ môi một bí mật nào. Và Anh Hàng Cát, dề mê vì mấy viên thuốc, không hề đặt câu hỏi nào.

Mấy câu hỏi của Swain thật ác, nhưng thật đúng; vậy là Gulliver 2, Swain 2. Thắng điểm cũng lại

là Swain. Gulliver phải chịu thua Swain nửa điểm vì biết tới từ "thánh thiện", và nửa điểm nữa vì biết dùng từ ấy đúng chỗ. Vậy là cuối cùng : Gulliver 2, Swain 3.

Anh sai một người bồi đi kêu Đặng, nghĩ rằng cố tình hạ giá Đặng như thế sẽ nêu rõ tính cách khác thường của cuộc gặp gỡ.

Đặng không cho thấy anh có phiền lòng hay không. Năm phút sau anh tới, và khi được mời vào, anh ngồi xuống bình tĩnh nhìn Gulliver chờ đợi.

Gulliver cũng chờ, không nói năng gì, để mặc giây phút lặng lẽ qua. Anh lạnh lùng nhìn lại, hy vọng làm cho Đặng bứt rứt, nhưng không thành công.

Cuối cùng anh nói : "Kể cho tôi chuyện đó."

"Tôi đã kể hết trong lời khai nộp cho ông Cameron."

Gulliver mở một hộp bàn, lấy ra một bản lời khai của Đặng, chỉ dùng ngón tay cái và ngón trỏ cầm một góc, cứ như tờ giấy có nhiệm vụ. Anh liếc tờ giấy lên bàn. "Cái này hả? Tầm bậy không à, Đặng."

"Mọi chuyện đã xảy ra như thế."

"Trung không bị tra tấn hay hành hạ gì hết...y tự ý khai, không ai cưỡng bách cả...y chết vì yếu tim", Gulliver nhạo báng nói, phất tay chỉ tờ báo cáo. "Tại miền Nam không hề có lính miền Bắc...B-52 của Mỹ không hề ném bom Miền với Lào...Ông già Noël sống ở Bắc cực...Tin đi, là ta giải thoát."

"Anh không tin báo cáo của tôi", Đặng nói, không phải là một câu hỏi.

Gulliver im lặng một lúc. "Ta hãy bắt đầu với hai người đàn bà kia. Làm sao các anh không tìm ra mấy viên xyanua các anh nói họ giấu trong miệng?"

Đặng nhún vai. "Chẳng có ai nghĩ tới chuyện khám miệng họ cả."

"Tôi đã từng chứng kiến anh khám người, Đặng à", Gulliver ôn tồn nói. "Tôi đã từng chứng kiến anh thọc ngón tay vào của mình một đứa bé mới đầy hai tháng. Nhưng tôi chưa hề thấy anh phạm lỗi lầm như thế này."

Đặng lại nhún vai. "Tôi không lo việc lục soát. Lính thám báo đã lột hết quần áo họ, tôi cho là họ lục soát kỹ rồi."

"Đây lại thêm một điều tôi chưa từng thấy ở anh bao giờ, Đặng à...cho là...".

Đặng không trả lời, và Gulliver tiếp : "Anh có ý thức tai hại anh đã gây ra không? Nếu anh vẫn còn theo Việt cộng anh cũng không thể nào phục vụ họ tốt hơn được nữa."

Đặng vẫn giữ thái độ im lặng bướng bỉnh, và Gulliver sức nhớ một lần anh bốn cột bảo là Đặng vẫn còn hoạt động cho Việt cộng và Đặng đã trả lời anh, hết sức nghiêm trang: "Trong trường hợp đó, điều hay nhất tôi có thể làm được cho họ là những gì tôi đang làm hiện tại, làm lính thám báo cho Phụng Hoàng khiến dân chúng lánh xa, sợ hãi và căm thù chính phủ."

"Đứng dậy", Gulliver bảo.

Đặng đứng dậy.

"Đưa tôi thanh K của anh."

Đặng do dự, rồi quai tay ra sau lưng rút lưỡi dao giấu trong áo. Nắm đằng lưỡi, anh chìa cán dao cho Gulliver cầm, rồi ngồi trở xuống.

Gulliver đặt một cây bút chì xuống bàn trước mặt anh. Dùng ngón út anh đo khoảng hơn một phân kể từ đầu cục tẩy -- chiều dài lông đầu -- rồi kê dao ấn xuống thật mạnh. Thanh K của Đặng mài bén như dao cạo và cây bút chì không to lắm, nhưng anh phải dùng hết sức mình mới chặt đứt được.

Anh ngược mắt lên ngó Đặng, bảo : "Anh biết đấy, tôi từng thấy anh làm như thế khi thẩm vấn ngay trận địa, có lẽ ba hay bốn lần, nhưng tôi không hề ngờ là khó đến vậy. Vậy mà trông anh làm dễ như chơi."

Đặng chỉ ngó lại anh mà không nói gì, đôi mắt đen sắc hơn bao giờ.

Gulliver lại lấy ngón tay, lần này đo khoảng hai phân -- chiều dài lông tay thứ hai. Cũng như lần trước, anh phải vận dụng hết sức mình mới chặt đứt được thanh chì trong cây bút.

Anh gạt một chỗ trống trên bàn, cắm phập thanh K xuống, rồi ngược mắt lên ngó Đặng. Hai luồng nhõn tuyến giao nhau, ngay trên lưỡi dao vẫn còn rung không ngớt.

Gulliver nhấn còi liên tiếp cho đến khi hai cánh cổng mở toang, rồi phóng chiếc Bronco vút ra đường, tung bụi phủ mờ người lính Nùng gác cổng và làm dạt tứ tán đám người mang biểu ngữ bên ngoài.

Anh hướng về lộ đi Sênh Tiền, theo những con đường nhỏ để tránh mọi rối loạn có thể đang diễn ra ở trung tâm thị xã, tay ghì chặt bánh lái cho xe chạy thật nhanh, bụng vẫn còn tức anh ách vì cuộc đối đáp với Đặng. Thực ra nói là đối đáp cũng không đúng hẳn. Muốn đối đáp phải có hai người, mà Đặng đâu có nói năng bao nhiêu. Những meo đã khiến Swain cắn câu không ăn thua gì với Đặng. Quả anh thật khùng đã trông đợi những meo ấy có kết quả.

Đặng chẳng một lần mất bình tĩnh hay là lớn tiếng. Đặng nói dối nhưng vẫn nhìn thẳng vào mặt anh, nhìn thẳng vào hồn anh. Đây là lần đầu hai người cãi cọ suốt bảy tháng trời hàng ngày chung đụng, bảy tháng trời hoàn toàn tin cậy nơi nhau, và Gulliver đau sót chẳng khác một cặp tình nhân cơm không lành, canh không ngọt. Đặng không phải là người có tính chối quanh, nói lảng; Gulliver phục ban không phải chỉ vì Đặng can trường, tài ba, mà còn vì tính ngay thẳng. Cứ nghĩ Đặng nói dối anh cũng đủ khiến anh uất ức rồi. Điều lạ là dường như cả Đặng cũng vậy. Khi hai người không còn gì để nói nữa, Đặng đã đặt tay lên vai Gulliver và bảo : "Tôi thật ân hận, Anh Hàng Cát à. Tôi thật ân hận không giúp gì được anh."

Ngẫm nghĩ về giọng Đặng lúc ấy, Gulliver lại thấy chính anh đang tìm cách bào chữa. Chắc Đặng phải có một lý do chính đáng nào đó, ngoài chuyện đương nhiên phải lo tự cứu, Gulliver tự nhủ, cố nén nỗi hậm hực của mình.

Xe cộ như mắc cửi trên con lộ, và Gulliver ghì chặt tay lái chiếc Bronco. Anh lướt qua dọc dài những ruộng lúa cách biệt thị xã với Sênh Tiền, một thoáng xanh tươi giữa hai cái nhọt quần quai bụi khói. Xe đồ, xích lô, xe gắn máy ngược xuôi vùn vụt, lượn ngang dọc một cách dễ sợ, hối hả như hết mọi chuyện trên đất nước này, những năm tháng này. Chẳng mấy ai tôn trọng luật đi đường, đó cũng chỉ là thêm một triệu chứng cho thấy đất nước này bên bờ điên loạn.

Gulliver cho xe chạy thật thận trọng. Lúc này mà cán phải một người nào đó thì không biết làn sóng căm phẫn ở tỉnh này sẽ tràn tới đâu. Anh tránh xa lề đường rải rác những hàng quán bán xoài, đu đủ, những trâu bò, trẻ con, những người đàn bà đội nón lá kịt gánh gồng.

Một chiếc xe vận tải mang dấu hiệu Sư đoàn 4 Bộ binh Quân đội Việt Nam Cộng Hoà từ phía sau phóng vút qua mặt anh. Trên xe đầy lính, một người đứng cuối xe ngang nhiên tiểu tiện ngay xuống đường. Những giọt nước tiểu bắn đầy kính chắn gió chiếc Bronco, và Gulliver trông thấy những người lính khác cười lăn lộn.

Khoảng non một cây số sau chiếc xe quân vận queo, và Gulliver nhìn ra nơi trú đóng của tiểu đoàn trừ bị của viên tỉnh trưởng. Lính tráng rõ rệt thích thú với nhiệm vụ bất ngờ này, anh cay độc nghĩ. Dầu cho các cuộc biểu tình có trở nên không kiểm soát nổi nữa, và họ được lệnh hành động, họ sẽ chỉ phải đương đầu với thường dân tay không chứ không phải Việt cộng hay quân chủ lực Bắc Việt. Làm gì Sư đoàn 4 Bộ binh Quân đội Việt Nam Cộng Hoà không chu toàn được nhiệm vụ đó!

Tới Sênh Tiền, anh dừng xe bên một hàng mì hỏi lối đến địa chỉ ghi trên thẻ chỉ điểm. Mười phút sau anh tìm ra căn nhà cuối một con đường nhor nhóp hẹp đến nỗi anh khó khăn lắm mới lái chiếc Bronco lọt qua được, giữa những hàng quán xiêu vẹo và nhà cửa ọp ẹp bằng gỗ lợp tôn, ngược đường với bót cảnh sát và nhà Nguyễn Khắc Trung.

Ngay trước cửa là một cái xe ba gác chõng chất những vật dụng -- hũ cùng lu, nồi niêu, bàn ghế. Một chiếc ghế nệm duy nhất chõng chênh bên trên, và một người đàn bà trung niên gầy gò mặc áo dài trắng quần đen ngồi trên ghế cứ như một bà hoàng ngự trên ngai vàng. Từ trên cao bà chỉ huy một đám con nít giữ đồ xuống khiêng vào nhà.

Gulliver đậu lại kế bên chiếc ba gác và hạ cửa kính xe. "Chào chị. Chị làm ơn cho tôi hay ai ở nhà này." Không hiểu người đàn bà có kinh ngạc thấy một người Mỹ lạ lùng biết nói tiếng Việt hay không. Bà chỉ nheo mắt ngò vức. "Tôi chớ ai", bà đáp.

"Tôi xin lỗi đường đột. Tôi tìm một người bạn tên là Nguyễn Văn Trung. Người ta bảo tôi anh ở đây."

"Người ta gạt ông đó", người đàn bà gay gắt trả lời. "Tôi ở đây. Tôi đóng tiền cho chủ nhà rồi. Nhà này là nhà tôi."

"Vậy là Nguyễn Văn Trung không ở đây?"

"Phải", bà ta đáp, và Gulliver hiểu rằng bà muốn nói phải, Trung không ở đây. Anh vẫn cứ quên trong tiếng Việt không nên đặt những câu hỏi phủ định.

"Thế trước Trung có ở đây không?"

"Có, nhưng ông dọn đi rồi. Bây giờ là nhà tôi, tôi trả tiền rồi."

"Chị có biết ông Trung dọn đi hồi nào không?"

Người đàn bà nhún vai. "Đâu như tuần rồi. Mùng một Tết thì phải. Buổi sáng."

"Chị có biết ông ta bây giờ ở đâu không?"

"Không. Chẳng ai biết cả. Ông dọn đi lảng giềng đâu có hay. Ông cũng chưa trả tiền nhà tháng chót nữa. Ông Tài chủ nhà giận lắm. Ông người Tàu mà, đâu có thích người trây trể trả tiền. Một tuần rồi mà không thấy ông Trung trở lại, ông Tài bảo tôi dọn đến đây ở. Trước tôi mượn nhà khác của ông, phía góc đường kia kia, tệ hơn nhà này nhiều...". Bà ta ngưng bật, quay qua la hét một đứa trẻ đang khiêng đồ cho bà : "Mèn đét ơi! Coi chừng bể đó, thằng quý!"

"Chị cho hỏi một câu nữa thôi. Chị có biết gì về ông Trung không? Ông làm gì? Có vợ con không? Có bạn bè không?"

Người đàn bà mỉm cười ranh mãnh. "Vậy mà tôi tưởng ông Trung là bạn với ông chó". Gulliver chưa kịp nói gì, bà đã tiếp ngay : "Ông Trung hiền mà kín đáo lắm. Chẳng có vợ con bạn bè gì ráo trọi. Ở đây chẳng ai biết rõ ông cả. Tôi biết có thể thôi."

"Cám ơn chị nghe. Chị đã giúp tôi nhiều lắm."

Không có cách nào cho chiếc Bronco quay lại, Gulliver phải cho xe lùi hết con đường và trở ra lộ chính. Người đàn bà chẳng cho anh biết được bao nhiêu -- có thể bọn Chuột Bạch của thiếu tá Đỗ sẽ biết nhiều hơn khi điều tra những người lảng giềng khác -- nhưng thế cũng là khá đủ : Nguyễn Văn Trung đã vội vã dọn đi, chỉ vài giờ sau khi Nguyễn Khắc Trung bị bắt. Chắc hẳn có ai đó đã kịp thời báo cho đồng chí Trung tẩu thoát.

Đi được nửa đường trở về thị xã, Gulliver thỉnh thoảng giảm tốc độ, quay xe trở lại, và một lần nữa trực chỉ Sênh Tiền. Anh không có địa chỉ cho căn nhà anh tìm, nhưng điều này không có gì khó khăn. Anh tới bót cảnh sát rồi đếm : cách bốn nhà, một căn nhà hai tầng, cửa sổ có chấn song, và tầng trệt không phải là một cửa hàng. Anh đậu xe, tới gõ cửa.

Suốt ngày nay thiên hạ nườm nượp tới phúng điếu, và Nguyễn Thị Mai đích thân ra mở cửa, miệng đã sẵn nụ cười sầu thảm, tưởng cũng là một người đồng hương. Mắt nàng đầu tiên chỉ thấy ngực Gulliver, và nàng phải trợn dọc nhìn lên. Thốt một tiếng kêu nhỏ, nàng lão đảo, đưa tay che mặt. Nhưng rồi nổi thảng thốt thấy một người Mỹ cao lớn tại cửa nhà mình tan biến ngay, và nàng giận dữ hỏi : "Ông là ai? Ông muốn gì?"

"Tôi là đại úy Gulliver. Tôi đã gặp bà hôm trước ở văn phòng đại tá Minh. Tôi xin phép nói chuyện với bà."

"Ông đi đi", nàng gay gắt nói. "Sao ông dám tới nhà này? Sao ông dám tới lúc này?"

"Bà Mai, xin bà bình tĩnh. Tôi rất hiểu tâm trạng bà, nhưng tôi không phải là kẻ thù của bà đâu. Tôi thành thực muốn chồng bà được giải oan cũng như bà vậy. Tôi nghĩ ông ấy vô tội."

Lời anh khiến nàng dừng tay, không xô cửa vào mặt anh. Nàng ngập ngừng hỏi : "Thực sao?"

"Thực. Bà cho phép tôi vào nhé!"

"Tôi...dạ, xin mời ông". Nàng mở rộng cửa, lui lại một bước, hơi cúi mình như để đón một bậc trưởng thượng. Nàng bối rối, nhưng Gulliver thấy rõ nàng đã đổi thái độ.

Nàng đưa anh vào phòng khách, giống như bất cứ phòng khách nào của giai cấp trung lưu, không ra kim cũng chẳng ra cổ : trên trần gắn đèn ống, dưới sàn lát gạch hoa kiểu Pháp, bàn cần xà cừ, tràng kỷ cổ kiểu Tàu, chạm trổ đẹp đẽ nhưng ngồi không êm ái chút nào, kê quanh tường dưới những tranh ảnh chim chóc, rồi máy khâu bằng cùng máy truyền hình mua chợ đen. Phòng có hai quạt, một lần nữa biểu hiện chấp vá kim cổ, đông tây : một quạt trần bằng gỗ và một quạt quay rẻ tiền cánh cao-su.

Trong phòng, ngoài bà góa Trung còn khoảng một chục người nữa, cả đàn ông và đàn bà, bận đồ tang, ngồi trên những ghế xếp và một tràng kỷ có để những nệm vuông. Họ ngưng bật nói

chuyện thì thảo khi anh bước vào. Hai người đàn ông đứng vút dậy, vẻ mặt kinh ngạc không khác gì Nguyễn Thị Mai lúc nãy : gã sinh viên nóng đầu Nguyễn Lộc và ông Đạo Khùng Bùi Đình.

Mai chưa kịp nói gì, Bùi Đình đã lấy lại bình tĩnh ngay. Tươi cười, ông chìa tay và nói bằng tiếng Anh rất thông thạo : "Đại úy Gulliver phải không ạ? Tôi rất mừng gặp lại đại úy."

Gulliver đáp lễ bằng tiếng Việt, để ý thấy Nguyễn Lộc cố tình không chào hỏi anh. Những người khác chỉ giương mắt tò mò nhìn.

"Xin mời ông ngồi", Mai lên tiếng. "Ông dùng trà nhé?"

"Dạ, cảm ơn bà", Gulliver đáp, và mọi người đều ngồi xuống. Từ chối sẽ là xúc phạm không thể tha thứ.

Mai đi rót trà và Gulliver quay sang ông sãi, nói bằng tiếng Việt : "Cụ nói tiếng Anh thật hay. Tôi thật ngưỡng mộ nói tiếng Việt quá dễ."

"Đầu có, ông nói tiếng Việt giỏi quá chứ", Đình đáp, thân mật nhưng ngờ vực, không đoán được Gulliver đến có mục đích gì. "Đầu có mấy người Mỹ nói tiếng chúng tôi đâu. Phần tôi, tôi nói được cả tiếng Pháp, tiếng Nhật và tiếng Tàu nữa. Tôi vẫn luôn luôn cho rằng học các ngôn ngữ là điều rất quan trọng."

"Tôi cũng vậy. Nhưng xin cụ cho tôi hay, vì sao cụ học toàn ngôn ngữ các kẻ địch lịch sử của dân tộc cụ?"

Đình cười thích thú. "Giữa bạn với nhau thì không nhất thiết phải nói chung một ngôn ngữ, đại úy à. Hễ là bạn ta có thể thông cảm với nhau bằng mắt, bằng tim, bằng hồn. Nhưng nếu ta không biết ngôn ngữ kẻ thù ta, ta sẽ rất dễ bị diệt."

"Tôi lại nghĩ một ngôn ngữ chung sẽ khiến hai kẻ thù dễ hoà giải hơn", Gulliver nói.

Vị sãi gật đầu. "Có câu ngạn ngữ nói bức tường lớn ngăn cách đông với tây không phải là Vạn lý trường thành bên Tàu, nhưng là bức tường của hiểu lầm."

"Tôi cũng biết câu đó. Thật không may giữa văn phòng đại tá Minh lại có bức tường như thế hôm chúng ta gặp nhau lần đầu."

"Phải đấy, thật đáng tiếc", vị sãi đồng ý.

Gulliver nhìn Nguyễn Lộc cho đến bây giờ vẫn chưa nói một lời nào, mặt khó dăm dăm những thù nghịch, chán ghét, bức bối. Y có vẻ cũng chẳng ưa lão Đạo Khùng gì hơn mình, Gulliver nghĩ. Có lẽ y cho Bùi Đình chỉ là bộ xương khùng long, tàn tích cổ sử, bạn đồng hành phải có chỉ vì đây là một tấn tuồng Hòa Hảo. Nếu như lòng kiêu hãnh của tuổi trẻ vô bờ, lòng kiêu hãnh ấy cũng thiện cận chẳng kém.

Gulliver ngó khắp phòng và thấy mọi trang hoàng cho ngày Tết đều đã được gỡ bỏ. Niềm hy vọng một năm mới tốt lành đã trở thành một trò đùa độc ác cho gia đình Trung. Chỉ trên một bàn thờ trong một góc phòng là có hoa và nến. Anh đứng dậy đi tới bên bàn thờ.

Bàn thờ -- không phải bàn thờ Tết cúng tổ tiên -- phủ khăn tang và mang ảnh Nguyễn Khắc Trung. Vẻ mặt hiền lành, đeo kính, người gầy và hơi khòeng, dáng trói gà không chặt. Không thể ngờ lại là ngòi châm lửa bùng cháy khắp các đường phố thị xã. Trên bàn thờ có ba chén cơm với ba chung trà.

Gulliver quay lại hỏi ông sãi già đã đến sau lưng anh : "Tôi có thể vào viếng thi hài người quá cố được không?"

"Được chứ. Xin ông đi với tôi."

Bùi Đình vạch một tấm màn nhựa dẫn anh vào một phòng ngủ, rồi lui ra để anh một mình. Nguyễn Khắc Trung nằm trên một giường nhỏ, dưới tấm mùng. Gulliver để ý thi hài đã được liệm theo lối Phật giáo cổ truyền chứ không phải theo lối Hòa Hảo đơn giản hơn, chắc chắn là để gây xúc động mạnh cho khách phúng viếng. Thi hài đã được tắm nước thơm và mặc bộ quần áo đẹp nhất. Mặt để lộ, trái với bình thường mặt người chết được phủ một tờ giấy trắng hay một tấm khăn trắng như tượng trưng cho sự ngăn cách giữa cõi âm với cõi dương cũng như để tránh cho khách phúng viếng quá thương cảm. Gulliver đoán bà góa muốn mọi người xúc động mạnh, muốn mọi người thấy rõ khuôn mặt tội tã của chồng mình, muốn mọi người nhận chân tội ác của chính phủ.

Gulliver ngắm khuôn mặt trắng bệch của Trung một lúc lâu rồi quay gót.

Trở lại phòng khách, anh thấy khách khứa đã về cả. Chỉ còn lại Bùi Đình và Nguyễn Lộc, và anh ngờ họ đã giục mọi người về để dễ bề thảo luận với anh.

Mai bung trà mời ba người. Nàng mặc áo dài trắng đơn sơ, và khi ngồi xuống nàng duyên dáng kéo tà sau lên lòng. Tóc nàng búi lại sau gáy như những người đàn bà trọng tuổi. Gulliver, không phải lần đầu, nhìn nhận Mai thật yêu kiều, đẹp chẳng thua gì Như của anh. Anh nhớ lại hình ảnh hai người đi bên nhau dẫn đầu cuộc biểu tình, chẳng khác nào hai vị anh thư trong truyền thuyết.

Như đọc được những tư tưởng của anh, bà góa Trung lên tiếng : "Chắc ông là người bạn Mỹ của Quỳnh Như?"

Gulliver kinh ngạc. "Như có nói đến tôi ư?"

Mai cười nụ. "Không. Thiên hạ đồn mà thôi. Ở đây ai chẳng biết Như, người ta luôn đồn đại về cô ấy cũng là bình thường."

Gulliver liên tưởng đến Seiple với cái hộp, cái máy của chàng ta. Không thể trông đợi bọn cao-bồi không biết những gì ngoài đường phố ai cũng biết, anh nghĩ.

Anh nói với Mai : "Có biết bao nhiêu là người Mỹ; sao bà lại biết đó là tôi?"

"Người ta bảo bạn của Quỳnh Như Việt Nam hơn là Mỹ", Mai đáp.

"Cố điều chắc là dường như ông cũng thích ăn nói rào trước đón sau như chúng tôi", Đình chen vào, nhếch mép cười, tay vờ về bộ ria. "Vậy tôi sẽ Mỹ hơn là Việt Nam và xin hỏi thẳng ông : Ông đến đây có mục đích gì, thưa đại úy Gulliver?"

"Tôi muốn biết ta có thể hợp tác được hay không", Gulliver đáp. "Tôi đang điều tra cái chết của Nguyễn Khắc Trung, và tôi tự đặt tiền đề ông Trung không phải là cộng sản, ông Trung vô tội."

"A phải, phương pháp Mỹ", Bùi Đình nói, giọng chế giễu. "Bị cáo phải được coi là vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội."

"Đúng thế đấy."

"Thật đáng khen thay!", ông sãi nói. "Trước nay tôi vẫn hết sức hâm mộ hiến pháp cũng như đạo luật nhân quyền của quý ông. Lời ông càng khiến tôi hồ thẹn vì đã tưởng có lẽ đại tá Minh phái ông tới đây dò thám chúng tôi, tìm xem chúng tôi biết những gì."

"Tôi tự ý tới đây chứ không phải đại tá Minh phái tới. Ông ta sẽ hết sức bất mãn nếu biết tôi ở đây."

"Ông quả là can đảm", Đình lầm bầm.

Lão không tin mình, Gulliver nghĩ, có phần tức giận. Những lời lẽ nhạo báng cười cợt của ông sãi, che giấu Gợi sự lễ độ tuyệt vời của phương đông, thúc đẩy anh tung ra lá bài chủ của mình. Anh quay sang Mai bảo: "Thưa bà Trung, tôi ngờ rằng chồng bà có thể đã bị làm với một người khác ở Sênh Tiền này, một người tên là Nguyễn Văn Trung. Tôi cho rằng ông nhà đã bị bắt lầm."

"Tôi biết mà!", Nguyễn Lộc la lớn, nhảy dựng lên, hai mắt tóe lửa. "Tôi đã chẳng bảo như thế là gì!"

Không ai để ý đến những lời lẽ hùng hổ của Lộc. Đình chăm chăm nhìn Gulliver với vẻ khó tả, còn Nguyễn Thị Mai chờ người ra. "Tại...tại sao ông cho chúng tôi hay điều đó?", nàng hỏi, kinh ngạc không những vì điều mới biết mà còn vì sự ngay thẳng của Gulliver.

"Tôi đã nói với bà rồi, tôi muốn thấy có công lý như bà vậy", Gulliver đáp.

Sau cùng Bùi Đình hỏi : "Đại úy cho tôi hay, tên Nguyễn Văn Trung đó, y có phải là Việt cộng không?"

"Tôi không biết", Gulliver thành thực trả lời. "Y có tên trong hồ sơ tình nghi của cảnh sát, nhưng hồ đó chưa có lệnh bắt y vì không đủ bằng cứ."

"Vậy bây giờ bắt, tra hỏi y đi", Đình đề nghị.

"Tôi không biết bây giờ y ở đâu. Y biến mất đúng ngày ông Nguyễn Khắc Trung bị bắt."

"Chứng có y có tội đấy", Nguyễn Lộc lại la, "chứng có Nguyễn Khắc Trung vô tội đấy!"

Ông sãi già không buồn ngó đến người bạn trẻ của mình, lại hỏi Gulliver : "Ông tỉnh trưởng, hôm gặp chúng tôi, đã biết chuyện có người thứ hai tên Trung này chưa?"

"Tới giờ ông ta vẫn chưa biết. Tôi mới tìm ra sáng nay thôi."

"Ông nghĩ tỉnh trưởng sẽ làm gì khi biết chuyện?"

Gulliver lắc đầu. "Tôi không biết". Anh không muốn nói ra rằng anh sợ đại tá Minh sẽ chẳng làm gì hết, mọi chuyện sẽ chẳng thay đổi gì hết. "Cho tới khi nào chúng tôi tìm ra gã Trung kia, tất cả vẫn chỉ là nghi vấn thôi", anh tiếp. "Và vẫn còn cái vụ bản thú tội có ký tên. Hề chỉ có thể mà không có gì khác, tỉnh trưởng chắc sẽ vẫn chấp nhận chuyện bắt ông Trung là đúng."

"Bản thú tội do tra tấn mà có", Đình nói. "Nếu quả có thú tội."
Gulliver nhún vai không nói gì.
"Đại úy có gì cho chúng tôi hay nữa không?"
Gulliver lại lắc đầu. "Tôi sẽ tận lực điều tra", anh đáp. "Cả thiếu tá Đỗ cũng vậy."
"Thiếu tá Đỗ? Thiếu tá Đỗ bên Cảnh sát Đặc biệt?", giọng ông sãi già ngờ vực không chút che giấu.
"Phải. Tôi biết quý vị không tin, nhưng thiếu tá Đỗ là người tốt, là người đảng hoàng đấy. Chính ông ta đã tìm ra tên Nguyễn Văn Trung trong hồ sơ."
Gulliver đứng dậy cáo biệt. "Thưa bà Trung, tôi phải về. Xin cảm ơn bà đã ân cần tiếp tôi."
Ông sãi già lại bắt tay anh, nhưng lần này nồng hậu hơn, và cả Lộc cũng gật đầu chào anh.
Nguyễn Thị Mai tiễn anh ra cửa.
"Cảm ơn ông đã tới cho chúng tôi hay những tin tức quan trọng ấy", nàng nói.
"Tôi cũng xin cảm ơn bà đã để cho tôi nói hết", anh đáp.
"Ông thật khác cái gã kia", giọng nàng tỏ lộ hâm mộ. "Bây giờ tôi hiểu ra vì sao Quỳnh Như lại có thể có một người Mỹ là...là bạn."
"Cảm ơn bà, nhưng tôi không rõ bà định nói gì. Gã nào khác?"
"Có một người Mỹ khác, theo tôi về nhà, chặn tôi ngoài đường như chặn một con diêm, nói năng sàm sỡ. Gã dữ tợn lắm."
Bụng Gulliver thót lại. "Tôi tình cờ gặp vợ hắn ở dinh bọn Mít. Do đó mà tôi suy luận ra. Tôi muốn nói, Coi! Có được mấy tên Trung ở cái xóm nhỏ Sênh Tiền ấy?"
"Người Mỹ ấy tên là gì?", Gulliver hỏi.
"Tôi không nhớ", Mai đáp. "Gã có nói tên, nhưng tôi không nhớ. Tôi cũng chẳng muốn nhớ làm gì."
"Gã đáng người thế nào?"
"Cao lớn dữ sợ", nàng đáp. "Chân mày thật rậm. Như khỉ trên rừng ấy."

Harry Swain ngồi lì bên quầy rượu bằng tre, tiêu sầu bằng mấy chai bia San Miguel. Cái ghế chót, cái ghế gần cầu thang nhất, bây giờ là ghế của anh, của riêng anh. Chẳng biết làm gì giết thì giờ, anh hầu như suốt ngày ngồi đấy.
Swain ầm ức, tủi sầu vô hạn. Anh không được thấy Mai từ hôm trước ngày bắt Trung đến giờ. Bây giờ thì nàng phờ phợt, không ai, không gì ràng buộc, trong khi anh bó cẳng ở Sứ quán! Cameron bảo là như thế tốt cho anh hơn. Cameron bảo là chịu khó đợi đến lúc tình hình lắng dịu. Nhưng trong khi anh đợi, không chừng một tên Mít nào đã gạ gẫm, cuỗm mất Mai của anh rồi. Thật bất công quá đời!
Anh cũng ầm ức chẳng kém vì chẳng có tin tức gì của Sài Gòn. Không gặp được Thọ, anh đã bao nhiêu lần cố liên lạc với người đỡ đầu anh trong công ty, lần nào bên kia đầu dây người ta cũng bảo anh ông Steelman đi xa...ông Steelman đang họp...ông Steelman đang bận. Còn Cameron, mỗi ngày gọi về báo cáo, liên lạc được với viên trưởng phân bộ công tác ngay, chẳng khó khăn gì. Thật bất công quá đời!
Anh ầm ức, nghi hoặc, nhưng anh chẳng hề lo ngại. Nếu anh không biết rõ hơn, sự yên lặng lạ kỳ của Steelman có thể sẽ khiến anh nghĩ anh và mấy người kia sắp bị đem làm dê tế thần cho cái chết của Trung. Nhưng Sloane và Minh vẫn trước sau như một, và Sài Gòn vẫn hậu thuẫn cho Sloane và Minh. Trung là một tên cộng sản đã thú tội. Trung chết vì yếu tim trong một cuộc thẩm vấn bình thường, và khi xác đưa tới quân y viện một kẻ nào đó đã từng xẻo xác để gây rối cho chính quyền tỉnh; có lẽ chính là viên bác sĩ Hòa Hảo, Loan, người tự nhận đã khám phá các dấu vết tra tấn.

Yên chí lớn, Swain tự nhủ. Chừng nào anh, Đặng với Bích không ai chịu phản cung thì mọi chuyện sẽ vẫn năm-bò-oăn. Và anh tin chắc ở Đặng với Bích : họ cũng bị nguy hiểm như anh vậy.

Anh ngửa cổ cạn chai bia và phân vân không biết nên uống thêm một chai hay nên cố xin liên lạc với Steelman một lần nữa. Chợt anh trông thấy trong tấm kiếng đằng sau quầy rượu một người lính thám báo bước vào phòng cộng đồng. Một người trong số lính mới Steelman đã tặng bố cho họ. Anh xoay người lại, toan bảo y là y không có quyền vào đây, không lính thám báo nào được phép lên nhà trên, nhưng người lính đã hăm hờ nói : "Trung úy, mau! Đánh lớn! Đánh lớn!"

"Đánh lớn? Ở đâu?"

"Dưới trại. Mau!"

Swain nhảy tót xuống ghế, la lớn : "Theo tao!" .Anh dẫn lối qua phòng ăn, nhà bếp, ra lối sau. Ra tới ngoài, cả hai cùng chạy thật mau.

Chưa tới trại anh đã nghe thấy những tiếng la hét, chửi rủa, những tiếng đổ vỡ...rồi một tiếng rú thất thanh, tiếp theo là một tiếng súng nổ, rồi một tiếng súng nữa.

Anh đẩy tung cửa nhảy vào, rùn mình đứng tấn, sẵn sàng đối phó mọi chuyện...nhưng rồi chỉ thấy chung quanh yên lặng như tờ.

Swain sững sờ nhìn khắp căn trại, và tưởng mình chứng kiến một cảnh trong phim cao-bồi. Giường tử đổ ngổ ngang, và khoảng một chục người sững lại giữa những tàn vật. Kẻ nằm sóng soài dưới sàn, mặt đầy máu. Kẻ khác vẫn chưa buông nhau, có người hai tay vẫn nắm họng địch thủ, có người nắm đấm vẫn giơ cao. Một người lết trên sàn, một thanh K cắm nơi đùi. Bên cạnh là một người chỉ còn nửa cái đầu, nửa kia bị bắn bể. Và đứng giữa tất cả là đại úy Đặng, tay lăm lăm súng lục.

"Hơ!", Swain thở mạnh.

Đặng lên tiếng, gay gắt buông từng chữ. Swain chẳng hiểu gì hết, nhưng giọng Đặng vẫn khiến anh chú ý. Chỉ vài câu ngắn thôi, nhưng khi Đặng dứt lời thì đám lính thám báo như bừng tỉnh. Người đang giơ nắm đấm buông thông tay xuống. Người đang bóp cổ đồng đội bỏ tay ra, lồm cồm đứng lên. Một người xé khăn buộc vết thương cho kẻ bị đâm ở đùi. Một người khác lấy khăn phủ lên xác kẻ bị bắn chết. Lại có người nhảy bổ ra cửa, cầm đầu cầm cổ chạy lên biệt thự. Số còn lại quay ra dọn dẹp căn trại.

"Hơ, Đặng, chuyện gì thế?", Swain hỏi.

"Tôi vừa cho người đi kêu xe cứu thương."

Swain khoát tay. "Không phải, tôi hỏi chuyện gì đã xảy ra vậy."

Đặng nhún vai. "Ta không thể nhốt mãi bọn lính hiểu động như thế này được. Mới hơn một tuần, chúng đã như thú dữ bị cùm trong chuồng rồi. Tránh thế nào được hỗn loạn."

"Nhưng sao anh bắn thẳng kia?"

"Nó cầm thanh K rượt thẳng này", Đặng đáp, chỉ người bị đâm ở đùi. "Tôi bắn chỉ thiên kêu nó ngừng tay. Nó vẫn không thôi, thế là tôi bắn nó."

"Hơ", Swain lại nhìn quanh. Đám lính thám báo đang dựng lại giường tử, rịt vết thương cho nhau. "Bắt đầu vì sao?"

Đặng lại nhún vai. "Tôi cũng không rõ. Cãi lộn giữa ma cũ với ma mới. Ma cũ phần lớn là dân miền Nam, còn ma mới hầu hết là người vùng Đà Nẵng. Đáng lẽ không nên để lẫn lộn như thế." Cửa bật mở tung, và George Cameron cùng Bill Coughlin nhào vào. Coughlin lăm lăm một khẩu

Uzi, và cả anh chàng yêu chuộng hòa bình Cameron cũng thủ một khẩu Browning. Hai người dáo dác ngó khắp lượt. Cameron, mặt đỏ bừng, lo lắng hỏi : "Tụi tôi...tụi tôi nghe tiếng súng. Có chuyện gì ở đây vậy?"

Swain lắc đầu. "Đặng thấy từ đầu, để Đặng kể mấy anh nghe. Tôi đi coi xe cứu thương tới chưa." Swain đi được nửa đường về biệt thự thì xe cứu thương của quân y viện chạy vụt qua, tới đậu ngay trước trại lính thám báo. Hai người y tá nhảy xuống, mang cáng vào trại.

Swain đã toan trở lại trại lính nhưng lại đổi ý và dẫn bước về biệt thự. Anh tới phòng viễn thông, gọi về Sài Gòn xin gặp Bennett Steelman.

"Xin ông cho biết quý danh", tiếng viên chức trực.

"Cameron", Swain đáp. "George Cameron, Vùng Bốn. Xin nhanh lên cho, quan trọng lắm."

Một lúc yên lặng. "Thưa ông Cameron, xin ông cho mật hiệu để tôi vào sổ."

"Ờ, à...hơ, thực ra tôi không phải là Cameron. Tôi là Swain. Tôi...hơ, tôi gọi dùm ông Cameron vì ông ấy quá bận."

Lại một lúc yên lặng, lần này lâu hơn lần trước. Rồi viên chức trực nói : "Tôi rất tiếc, nhưng ông Steelman không có mặt tại tòa đại sứ."

Suốt bao nhiêu năm hoạt động tình báo, Bennett Steelman chưa từng lẫn lộn các sự kiện với sự thực. Ta có thể biết được các sự kiện nhưng chẳng mấy khi biết sự thực. Do đó anh vẫn coi trọng các sự kiện hơn là sự thực.

Từ các sự kiện, dầu ta không tìm ra được sự thực, ta vẫn có thể dựng lên được một sự thực. Và nếu có lần tình cờ anh biết được sự thực, đó là vì anh đã chú ý tới các sự kiện, tìm ra chúng, tìm ra một cách mạch lạc. sự kiện là tiền tệ trong nghề của anh, và anh không bao giờ lơ là với chúng. Anh nhìn thẳng vào các sự kiện. Và sự kiện lần này là : đem Swain thay thế Gulliver là lỗi lầm lớn thứ nhì trong đời hoạt động của anh.

Không phải anh đánh giá lại Gulliver, anh nghĩ về Swain mà thôi. Steelman biết nhìn nhận ưu điểm của người khác; dầu bao nhiêu sai sót, Anh Hàng Cát sẽ chẳng bao giờ lại cầu thả để cho Nguyễn Khắc Trung bị giết trước khi xác định y đúng là mục tiêu.

Steelman thở dài, bỏ xuống bàn bức điện anh vừa đọc xong -- báo cáo điều tra của Gulliver. Thế nào anh cũng phải đọc lại lần nữa, nhưng khoan đã, bây giờ anh không có lòng dạ nào. Hai vai chính, Swain và Bích -- người của anh --, ám ảnh anh, nhắc anh rằng Bennett Steelman cũng có thể phạm những lỗi lầm.

Đầu tiên là vụ Vương, và bây giờ là vụ Nguyễn Khắc Trung. Anh bất giác rung mình, cái cảm giác từng thấy rồi lại mạnh hơn bao giờ hết. Chuyện phải đến đã đến, anh tự nhủ. Hai vụ có những tương đồng không thể chối cãi. Trong cả hai vụ đều có những thường dân người Việt bị giết trong những trường hợp cứ mỗi lời giải đáp lại nêu thêm một nghi vấn. Cả hai đều xảy ra trong một chuỗi những sứ mạng thất bại không sao giải thích được. Cả hai đều xảy ra do người của quân lực Hoa Kỳ. Cả hai đều có bóng dáng Jake Gulliver lẫn khuất. Và cả hai đều đe dọa kết liễu sự nghiệp của Bennett Steelman.

Tất nhiên vụ Vương đã gây đủ tác hại rồi. Trong vụ đó, đã từ lâu anh kết luận lầm lẫn của anh là đã giao cho cho bọn hề quân đội việc loại trừ Vương thay vì giao cho một chuyên viên của công ty. Nhưng thực ra hồi đó anh có lý do : anh muốn giấu nhem nội vụ với Sài Gòn. Lỗi lầm thực sự

là đã để Anh Hàng Cát nghe được anh ra lệnh thanh toán. Steelman nhớ lại lần nói chuyện với Sally Teacher. À, đây là tỉ dụ tiêu biểu sự khác biệt giữa các sự kiện với sự thực chứ gì nữa. Anh đã cho Sally biết phần lớn các sự kiện vụ Vương : Vương là điệp viên của anh, thâm nhập biệt đội B-40 để báo cáo các hoạt động của bọn Mũ Xanh, đã bị lừa tham dự một công tác giả mạo, bị bắn sau gáy, xác thả xuống cảng Nha Trang. Nhưng Steelman đã không cho Sally biết sự thực. Nếu muốn nàng biết sự thực, anh đã phải kể hết các sự kiện, điều anh đã không làm. Thực ra bọn Mũ Xanh nói đúng hết sự thực, thực ra Nguyễn Tú Vương quả cũng là điệp viên của Hà Nội, và thực ra, khi được trình các bằng chứng, Steelman đã cho lệnh thanh toán. Mọi chuyện đáng lẽ đã êm xuôi, nếu không có lá thư ăn năn gửi về Mỹ của tên Mũ Xanh kia, nếu Anh Hàng Cát không thao thức tìm cách chuộc những tội lỗi tương tượng.

Nhưng đó chỉ là hai móc nhỏ trong chu kỳ dài những lằm lẩn, tính sai. Tất nhiên tuyển mộ Vương là móc khởi đầu, lệnh giết Vương và ém nhẹm nội vụ là móc cuối cùng và nghiêm trọng nhất. Sự kiện là : Bennett Steelman đã hoảng hốt và trong lúc hoảng hốt đã chọn lối thoát tương như chu toàn nhất -- loại bỏ Vương. Vào lúc đó anh đã nghĩ đó là cách để che giấu thương cấp người của anh là điệp viên hai mang, là cách để hồ sơ trình nguyên của anh không mang tì vết.

Và khi nội vụ đổ bể anh chẳng còn cách nào khác là chối cãi không hay biết gì hết, mặc cho Sculler với đám Mũ Xanh lãnh đủ. Bởi vì, nếu như sơ suất tuyển mộ một điệp viên hai mang không nhất thiết phá tan sự nghiệp một nhân viên tình báo, ngược lại cho lệnh xử tử mà không báo cáo thương cấp chấp thuận chắc chắn dẫn tới hậu quả đó.

lẽ ra anh đã phải biết tránh phản ứng bùng bột như thế. Thực sự đâu cần phải thanh toán Vương. Vớ phải điệp viên hai mang là chuyện rủi ro nhưng đâu phải hiếm hoi trong nghề, nhất là khi Langley không ngớt thôi thúc tuyển mộ thật nhiều điệp viên. Đó là một sự kiện thực tế của chiến tranh hiện đại, nào khác gì sự kiện ngày càng nhiều thường dân bị thương vong. Chỉ là chuyện tất nhiên phải đến khi ta phải lo đạt chỉ tiêu. Đâu phải chỉ quân lực Hoa Kỳ mới lo việc "đếm xác"!

Giờ đây thì Steelman hiểu rằng lẽ ra anh chỉ việc báo cáo về Sài Gòn Vương là điệp viên hai mang, khuyến cáo thẩm vấn Vương thật cặn kẽ và sau đó thanh toán Vương. Số phận Nguyễn Tú Vương rồi cũng sẽ vãn thể thôi, xác y sẽ vẫn nằm dưới cảng Nha Trang trong một cái túi cột mấy tảng đá. Nhưng số phận Bennett Steelman sẽ khác hẳn, anh sẽ vẫn mau bước trên con đường tiến thân của công ty thay vì bị gạt sang một bên như thế này.

Nhưng anh cũng hiểu tội thực của anh là tội kiêu căng. Dù hết sức thành thực mỗi khi tự phân tích mình, anh không thể nào công khai nhìn nhận mình sai lầm, để một ai khác nghĩ anh cũng chỉ là một con người mà thôi. Anh hơn mọi người chứ. Họ có thể mộ lằm điệp viên hai mang, Bennett Steelman thì không. Bennett Steelman phải hoàn toàn, không một sơ suất.

Anh vẫn như thế tự những ngày đầu gia nhập công ty, tự thuở học tại Yale (Một trong những đại học tư nổi tiếng của Mỹ, ở thành phố New Haven, tiểu bang Connecticut). Nhưng nhận biết những ma quỷ ám ảnh mình không nhất thiết có nghĩa ta biết cách diệt chúng. Cho tới nay anh vẫn chào thua. Tất cả đều do một sự kiện khác : cái phong cách quý phái không phải là bẩm sinh của anh, chỉ là thụ đắc mà thôi. lịch sự có thừa đi nữa, kiểu cách bộ tịch đến thế nào đi nữa, anh vẫn không đúng là mẫu người "phong lưu đích thực" theo quan niệm các thương cấp trong công ty.

Tỉ dụ, không một người phong lưu đích thực nào lại để người khác thấy mình làm việc miệt mài một chuyện gì, thế nhưng Bennett Steelman từ thuở học trung học đến giờ lúc nào cũng làm việc quần quật như trâu. Tại trường trung học thị trấn Brattleboro, tiểu bang Vermont, anh đã học mải miết, tốt nghiệp đỗ đầu, từ trước chưa có học sinh nào xuất sắc như anh. Mùa hè anh lại ra sức tiếp ông bố coi sóc nhà nghỉ mát của dân giàu, làm bất cứ gì cần làm, từ sơn bao lơn đến sửa hàng rào, đi lấy củi. Anh cũng đã nỗ lực tập tành lối sống của đám trưởng giả đó; chuẩn bị sân chơi cầu, nhật bóng trong các cuộc đấu quần vợt, giữ ngựa, anh làm đủ hết để có cơ hội quan sát họ. Và anh đã được đền bù xứng đáng : một học bổng theo học đại học Yale, và một lớp vỏ quý phái đầu tiên.

Cuộc sống của anh vẫn chẳng hề thay đổi tại New Haven. Anh vẫn là một sinh viên xuất sắc, vẫn tốt nghiệp Hạng ưu, và hơn thế nữa, được nhận vào hội "Sọ và Xương". Anh đã tận dụng cơ hội đó, giao du gần bó với những gã quyền quý nhất, bắt chước những điệu bộ, kiểu cách của họ. Chẳng một hội viên nào may mắn biết anh theo học Yale nhờ học bổng, hay là những chuyện nóng bỏng anh kể hên hò với một nàng hoa hậu chỉ toàn là tưởng tượng, dựng lên trên con đường dài cuộc bộ từ thư viện Beinecke trở về sau mỗi buổi chiều bó mình sôi kinh nấu sử.

Bạn bè anh tại Yale chẳng bao giờ biết, nhưng đám chớp bu Trung ương Tình báo khám phá ra ngay. Tuy nhìn nhận khả năng anh, đều đặn cho anh thăng trật mỗi khi đến kỳ, họ không hề nâng đỡ anh, hay là mời anh đến nhà dùng cơm, như với những người trẻ tài năng được o bế để lo những "chuyện lớn". Chẳng mấy chàng trẻ tài năng đó tài năng bằng chàng trẻ Bennett Steelman, nhưng họ là con cháu của bồ bịch hay đồng nghiệp trong công ty và, như thế, có cái chàng trẻ Bennett Steelman không có : cái quyền cha sinh mẹ đẻ được ngồi chung với các trưởng lão Trung ương Tình báo.

Cái truyền thống đó khởi từ tận năm 1947, thời CIA mới được thành lập để đáp ứng nhu cầu của chiến tranh lạnh; có lẽ còn xa xưa hơn nữa, từ những ngày Thế chiến II, với sở Quân báo và OSS (office of Strategic Services), tiền thân của công ty. Vào giữa thập niên 1950, khi tuyển mộ Bennett Steelman, CIA vẫn còn hoạt động theo nền nếp của những bậc tiền bối đó. Những người như William "Bill Diên" Donovan, Allen Dulles, William Sloane Coffin, Desmond Fitzgerald, William Sullivan, William Bundy -- những "người phong lưu đã thi hành những nhiệm vụ gay cấn hồi chiến tranh".

Họ cũng là những người đã nuôi dưỡng công ty những năm đầu chập chững, đã dựng đứa con của họ theo hình ảnh cao sang của chính họ, những người danh vọng trong đại học cũng như ngoài xã hội, không kém gì những nhân vật hàng đầu ở bộ Ngoại giao hay ở bất cứ nơi nào khác. Toàn những người, sau các trường trung học như Andover, Exeter, Choate, Groton hay Hotchkiss, lại tốt nghiệp ưu hạng từ các đại học Harvard, Yale hay là Princeton, sĩ quan trong quân đội thời Thế chiến I, hoạt động trong ngành quân báo hoặc trong OSS thời Thế chiến II. Ăn mặc rất nền nếp, giao du toàn giới thượng lưu, chẳng bao giờ biết lúng túng là gì. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi họ muốn công ty chỉ tuyển mộ những người giống như họ. Steelman hiểu anh không phải mẫu người như họ. Không như đại sứ William Cave -- Groton, Yale, và từng là phụ tá tổng giám đốc CIA. Không như giám đốc Tom Scott -- Choate, Harvard, trung tâm Nga văn Harvard. Không như ngay cả gã nát rượu George Cameron -- La-tinh học hiệu Boston, Harvard -- dẫu rằng Cameron đã trật đường rầy vì đến Việt Nam quá sớm và ở lại quá trễ. Và không như cả người mới nhất của công ty ở xứ này, Sally Teacher -- Madeira, rồi Sorbonne, rồi

Georgetown.

Bennett Steelman không phải mẫu người như họ. Anh ăn mặc như họ, nói năng kiểu cách như họ, suy nghĩ một lối như họ, nhưng anh không phải mẫu người như họ. Và chính vì anh lấy những thành kiến của họ làm của mình, khinh miệt những gì họ khinh miệt, mà anh càng hiểu vì sao anh không thể là mẫu người như họ. Dẫu anh buồn khổ, anh còn chấp nhận điều đó là phải nữa kia.

Tại Langley, Steelman không đạt được thành tựu như khi anh gia nhập hội "Sọ và Xương". Anh bị đẩy xuống hạng nhì, cùng với những người chưa kịp tham dự Thế chiến II và đang còn là sinh viên -- phần lớn chuyên về Đông Âu -- khi được công ty tuyển mộ. Cũng như họ, anh đã nhận lời gia nhập không chút đắn đo. Thời đó các trường đại học Mỹ vẫn còn hăng say với các lý thuyết chống cộng và cuộc Thánh chiến Chiến tranh lạnh, công ty tuyển mộ người không chút khó khăn nào.

Nhưng đến giữa thập niên 1960 giới đại học xây lưng lại với CIA, và Steelman lo buồn không ít thấy phẩm chất các nhân viên mới xuống dốc thảm hại. Với các sinh viên xuất sắc, CIA bây giờ là một ông kẹ đàn áp các phong trào quốc gia khắp thế giới. Không còn ai từ các trường Yale, Harvard, Princeton gia nhập công ty nữa, chỉ thấy có những sinh viên hạng nhì, nhưng chống cộng, từ đại học Virginia hay trường luật Boston mà thôi. Và hiện tại, anh mím môi tự nhủ, lại chỉ thấy các sinh viên xuất thân đại học Ohio.

Lẽ ra anh cũng có thể ít nhiều tự mãn trước tình trạng suy đồi ấy; bây giờ anh đã trở thành một người "phong lưu đích thực" nếu so với đám vô sản mới kia, nhất là khi đa số các bậc trưởng lão đã từ già cỗi đời hoặc đã về hưu trí. Nhưng anh không thể; anh khinh miệt phần lớn đám nhân viên mới. Và chẳng sự đổi thay ấy cũng đã chẳng khiến tương lai của chính anh tốt đẹp gì hơn.

Anh ba mươi bảy tuổi rồi mà chưa từng nắm một cơ sở CIA nào ở nước ngoài. Mười lăm năm phục vụ công ty rồi nhưng anh vẫn ở bên lề, chỉ là một viên chức phụ trách các công tác bí mật dưới quyền DDP(Deputy Director, Plans; và DDI : Deputy Director, Intelligence) -- phụ tá giám đốc kế hoạch -- chứ không phải là chuyên viên phân tích thuộc quyền DDI -- phụ tá giám đốc tình báo. Và hiện giờ thường lại là các nhân viên của DDI được bổ nhiệm vào các chức vụ giám đốc cơ sở.

Trước kia đâu có chuyện như thế. Cho đến đầu thập niên 1960 các công tác bí mật cũng là một con đường tiến thân không kém gì con đường nào khác. Rất nhiều điệp viên từng là người của OSS, đã thi hành những công tác táo tợn hồi thế chiến, như là nhảy dù xuống hậu tuyến Đức quốc xã bắt liên lạc với các nhóm du kích Nam Tư của Tito(Lãnh tụ cộng sản Nam Tư (1892-1980)). Họ là những người học thức, quả cảm, và khi mộ được điệp viên mới nhiều hứa hẹn, CIA vẫn khuyến khích họ đi ngành công tác nếu đó là thiên tư của họ.

Bennett Steelman không có thiên tư như thế -- anh chưa bao giờ là kẻ gương mẫu về phương diện sức lực thể chất cả -- nhưng anh đã chọn ngành công tác bí mật vì hai lý do. Một mặt, anh cảm thấy mình rất gần gũi với lòng kiêu hãnh phần nào bệnh hoạn của các điệp viên, kiêu hãnh hiểu thế giới trong thực tế -- ngoài chiến địa chứ không phải từ trong tháp ngà như các chuyên viên phân tích --, kiêu hãnh biết mình có thể làm bất cứ điều gì cần làm. Mặt khác, anh đã thấy số ít oi những kẻ được nâng đỡ đều thành người của DDI, và anh đã tưởng với DDI anh sẽ rộng đường vận động tiến thân hơn.

Anh đã lầm to. Làm sao anh ngờ được rằng đến giữa thập niên 60 công ty sẽ thay đổi đường

lỗi, hướng những phần tử hứa hẹn nhất vào ngành phân tích và gạt những kẻ hạng nhì sang ngành công tác thực hiện những việc nhơ nhớp cho công ty. Động cơ của sự chuyển hướng này là niềm xác tín ở các kỹ thuật mới, xác tín tình báo điện tử sẽ khiến các điệp viên thành lỗi thời. Người ta sẽ chỉ còn cần các chuyên viên phân tích để đối chiếu và diễn giải các dữ kiện mà thôi. Dĩ nhiên, cũng như giấc mơ các chiến đấu cơ không người lái của không quân, điều này vẫn chỉ là hảo huyền, nhưng khi công ty tỉnh ngộ thì đã quá trễ cho Bennett Steelman. Anh đã qua Việt Nam, lủi thủi ở các tỉnh nhỏ, xa tít những vận động thăng tiến ở Langley. Khi anh hiểu ra mọi chuyện thì anh đã chứng tỏ quá nhiều kinh nghiệm và khả năng ở xứ này, nên đơn xin chuyển ngành của anh bị bác bỏ tức khắc. Một lần nữa, anh vẫn là hạng nhì, dầu không phải lỗi ở anh.

Một lý do khiến Steelman, người không bao giờ để mình quá gần bó với một ai, đặc biệt chú ý tới Sally Teacher -- dĩ nhiên không kể cái lý do hiển nhiên nhất -- đó là tham vọng hoạt động bí mật của nàng. Với những quen biết lớn của nàng, nàng hiện diện ở Việt Nam là bằng có, lẽ ra nàng có thể dễ dàng bắt đầu nghề nghiệp của mình bằng con đường DDI. Anh đoán nàng cũng đã có những lý do tương tự như anh bao nhiêu năm trước : vì thành kiến của CIA -- anh không phải là con ông cháu cha, còn nàng là đàn bà -- hẳn nàng đã cho rằng với DDP nàng sẽ có nhiều cơ hội hơn.

Nhưng Sally chỉ là ngoại lệ chứng minh cho quy luật. Tuyệt đại đa số người mới đều hiểu rõ thực trạng. Mới hai ngày trước đây, Steelman thoáng nghe thấy một chuyên viên phân tích của cơ sở Sài Gòn, một trong những kẻ được gọi là "sạch", nói các điệp viên thực địa là những "cặn bã phải có". Anh đã mắng xối xả vào mặt y, và có lẽ đã tính đập y nữa nếu không phải chính anh cũng nhìn nhận như thế.

Bởi vì, và đó là một sự kiện, quá nhiều điệp viên của anh quả thực chỉ là những "cặn bã phải có", những điệp viên khế ước đoản kỳ chứ không phải những nhân viên tình báo chuyên nghiệp như anh. Những tàn dư đến từ những thế giới hung bạo, góm lợm -- những cựu cảnh sát đồ xô sang Việt Nam vì được hứa hẹn lương cao; những cựu quân nhân không dám nghĩ đến chuyện hồi hương khi mãn hạn; đám hiện dịch -người nhái và lính Mũ xanh -- biệt phái cho công ty mà không hề được hỏi ý kiến, mặc dầu chẳng mấy người còn thắc mắc phải phục vụ bọn "ma quỷ" sau khi được hưởng mọi tiện nghi của các Sứ quán. Những kẻ đã khiến việc kiểm tra chất lượng thành trò đùa, những kẻ đã làm ô uế lan rộng khắp Trung ương Tình báo.

Steeleman vừa bắt đầu nhiệm kỳ thứ nhì của anh ở Việt Nam khi con số những kẻ đó tăng vọt, kết quả một cuộc tuyển mộ ồ ạt. Đó là những năm 1965-66, những năm tình thế đột biến khi có nguy cơ cộng quân cắt miền Nam làm hai, và chính phủ Johnson quyết định tăng gia gấp rút sự can thiệp của người Mỹ khiến CIA chới với vì đang bỏ dần các công tác bí mật. CIA vội vã dựng lên mạng lưới các Sứ quán tại các tỉnh, và, thiếu điệp viên, vội vã tuyển mộ đủ thứ "cặn bã phải có" để hình thành và cố vấn Phụng Hoàng. Lãnh trách nhiệm tại Nha Trang, Steelman đã lo lắng buồn bực không ít trước tình trạng đó, không ngờ rằng chỉ hai năm sau anh sẽ cầm đầu một gánh xiếc như vậy.

Lẽ ra anh hài lòng được thăng chức trưởng phân bộ công tác mới phải, vì anh đã chẳng mấy hoan hỷ hoạt động tại Nha Trang. Nơi này, dưới bí danh Dao Cạo, anh đã thi hành công tác đơ bản nhất cho công ty và lo giữ bí mật đen tối nhất của công ty. Nhưng anh không hài lòng. Vì Vụ Vương, anh hiểu rằng đó là lần thăng chức cuối cùng. Mặt khác, điều động một băng sát nhân tương đối còn là một việc đơn giản và thẳng thắn nếu so với việc lo rút công ty sao cho êm

thăm hỏi chương trình Phụng Hoàng.

Ý nghĩ đó khiến anh trở lại với sự kiện đang thách đố anh : Vụ Trung. Trở lại với câu hỏi anh chưa có câu trả lời : anh phải giải quyết vụ này ra sao?

Vụ Nguyễn Khắc Trung không thể xảy ra vào một thời điểm tồi tệ hơn. Anh đang phải lo những kế hoạch lớn. Chỉ hai tuần nữa, ngày 10 tháng 3 tới đây, ông hoàng Sihanouk xứ Miên sẽ bị lật đổ khi đang viếng thăm Paris, và một nhóm tướng lãnh do Lon Nol cầm đầu sẽ lên thay thế. Để phối hợp yểm trợ cuộc đảo chánh này, Steelman đã bố trí các điệp viên tại thị trấn biên giới Tịnh Biên, nơi đặt bộ chỉ huy của tên đầu đảng cướp Sơn Ngọc Thành cùng đạo quân Khmer Krom (Tiếng Miên trong nguyên tác, có nghĩa : người Miên vùng dưới, chỉ người gốc Miên sinh sống tại miền Nam Việt Nam) của y. Gạt ông hoàng trung lập Sihanouk ra rồi, Kampuchea sẽ thành đồng minh trong cuộc chiến này; các lực lượng Mỹ-Việt sẽ có thể vượt biên giới quét sạch các sào huyệt Việt cộng. Thực ra cuộc xâm lăng đã được ấn định vào ngày 1 tháng 5. Steelman ngày đêm lo thăm định mọi tin tức tình báo các điệp viên của anh từ hai bên biên giới gửi về; tổng giám đốc CIA cũng như tổng thống không muốn binh sĩ Hoa Kỳ bị gặp một bất ngờ nào.

Với bao nhiêu chuyện như thế, quả Steelman không thể ngờ mình lại còn phải đối phó với một vụ dầu sôi lửa bỏng do người của anh gây ra dưới vùng đồng bằng chỉ vì một kẻ không đáng gì như Trung. Chỉ nội sáng nay, từ một tỉnh không nghĩa lý gì, anh nhận được ba báo cáo tuy trình bày những điều khác nhau nhưng đều cho thấy những mầm mống của tai họa.

Trước hết là báo cáo của Gulliver, báo cáo không có phép và cũng không ai yêu cầu, gửi không có chữ ký chuẩn y của George Cameron. Báo cáo bông bột và sôi nổi, đầy những suy đoán thiếu bằng cứ và những cáo buộc vô trách nhiệm, gán cho Swain, Bích và Đặng tội tra tấn tới chết một người vô tội.

Sau đó là báo cáo chính thức của viên cố vấn trưởng Sloane, có cả đại tá Minh đồng ký tên. Báo cáo kết luận rằng Trung là cán bộ hạ tầng cơ sở Việt cộng -- một bản thú tội có ký tên dính kèm làm bằng -- và Trung đã chết vì lên cơn đau tim trong một cuộc thẩm vấn thông lệ.

Và cuối cùng là báo cáo, ngắn nhưng rất đáng chú ý, của điệp viên anh đã chỉ định canh chừng nhà cô đào cải lương. Cứ như anh thấy, báo cáo này không liên quan gì hết với vụ Trung, nhưng anh linh cảm nó gay gắt hơn hết. Gã điệp viên đã trông thấy một người đàn ông mặc binh phục quân đội Việt Nam Cộng Hoà từ nhà cô đào bước ra. Trời quá tối nên không chụp ảnh lên được, nhưng y đã kịp nhìn rõ mặt người ấy. Y đã hoài công lục lọi ảnh tất cả những người tình nghi là cán bộ Việt cộng, nhưng đến khi được coi ảnh các nhân viên của chương trình Phụng Hoàng y đã nhìn ra ngay người khách viếng Quỳnh Như chính là đại úy Đặng.

Steelman không sao hiểu nổi Đặng tới con hẻm này làm chi. Anh biết Đặng không phải là người tiết lộ các bí mật của Sứ quán. Chuyện này thì anh biết rồi, rất thỏa mãn cho anh. Người tiết lộ là Gulliver. Gulliver chứ đâu thể ai khác được. Gã Ries nói đúng -- tên cán bộ quá gan lì không làm sụi được -- nhưng Steelman không cần nữa, anh đã có mấy cuộn băng của bác thợ may. Trong lúc nỉ non bên gối, Anh Hàng Cát đã, dẫu là vô tình, cho cô đào hay ít nhiều tin tức, và cô này đã báo cáo cho các đồng chí của cô ta. Lý do duy nhất anh chưa có hành động nào chống Gulliver, đó là anh biết chứng cứ của anh phải không thể chối cãi được. Sau vụ Vương, thượng cấp đều dư biết mối căm hận của anh đối với đại úy Gulliver. Muốn loại trừ vĩnh viễn Anh Hàng Cát, anh phải tránh khiến người khác có ý nghĩ đây là chuyện trả thù cá nhân.

Nhưng như thế thì Đặng có vai trò gì? Có thể Đặng là một đồng chí của Quỳnh Như chăng? Có

thế là người bí mật bác thợ may đã nghe thấy chẳng? Không, vô lý quá. Đặng việc gì cần đến cô ta? Y được biết mọi tin tức như Gulliver kia mà. Vả lại y đã ra vô bằng cửa chính, trong khi theo bác thợ may cô ta không hề gặp gỡ người kia như vậy. Hay là y đến chỉ là để nhấn tin dùm Gulliver? Có khi y cũng là tình nhân cô ả nữa. Nhưng sao y lại mặc giả quân phục? Quái dị, Steelman nghĩ, thực quái dị.

Tuy nhiên, khác với vụ Trung, chuyện này anh có thể tra xét ngay. Anh bấm nút máy, gọi: "Eva, cô có đây không?"

Tiếng cô thư ký đáp lại, vui tươi, ròn rã: "Tôi có đây, thưa ông Steelman."

"Cô liên lạc bên Phòng Hồ sơ, đem cho tôi hết mọi tài liệu về một viên đại úy thám báo tỉnh tên Đặng, hoạt động dưới tỉnh của Cameron. Tôi muốn có ngay bây giờ."

"Dạ, tôi lo ngay đây."

Anh đoán Eva sẽ mất mười phút đi tìm hồ sơ Đặng. Mười phút này, anh thở dài tự nhủ, tốt hơn anh nên vạch một đường hướng đối phó vấn đề Trung, gấp rút hơn nhiều. Thực khó mà biết nên bắt đầu từ đâu, khi các sự kiện trái ngược nhau. Anh ngồi bất động một lúc, rồi mở ngăn kéo lấy cây bút chì và một xấp giấy, vẽ lảng nhãng. Anh vẽ hai cái hộp, đánh số, và ghi vắn tắt trên cái hộp thứ nhất: "T.T."

Thủ thân. Khôi hài đấy, nhưng đúng thế, Steelman nghĩ. Anh phải hết sức thận trọng với vụ Trung này; sự nghiệp anh không thể mong thoát hiểm lần thứ hai.

Nhưng nếu vụ Trung hứa hẹn nhiều nguy cơ, mặt khác nó cũng mở ra một cơ hội lớn. Đại sứ Cave và tổng thống Thiệu đã được thuyết trình về tình hình vùng đồng bằng và đều tỏ ra quan ngại. Cả hai đều trông vào công ty gây lại êm thấm. Nếu anh thành công, Bennett Steelman sẽ trở lại vị thế ngon lành, cả vụ Vương cũng sẽ xóa mờ. Tóm lại, anh phải khéo vô cùng: nếu mọi chuyện mỹ mãn, công lao anh phải được tưởng thưởng; nếu mọi chuyện đổ vỡ, anh phải làm sao phủi tay né hết trách nhiệm.

Anh đề lên hộp thứ hai: "Sloane", quyết định chấp nhận báo cáo của viên cố vấn trưởng là tuyên bố chính thức về các sự kiện đã xảy ra.

Bản năng Steelman cho anh biết báo cáo của Gulliver, dẫu nhiều suy đoán hơn là chứng cứ, có lẽ gần đúng sự thực hơn là báo cáo của Sloane. Kinh nghiệm cho anh biết rằng chính bản năng khiến Anh Hàng Cát có nhiều linh cảm trong những vụ như thế này. Nhưng Steelman xưa đuổi ý nghĩ đó, anh không cần biết sự thực. Anh không thể chấp nhận là ba nhân viên của công ty thuộc quyền anh đã bắt lầm một công dân Việt Nam và tra tấn người này đến chết. CIA không thể gánh chịu tai tiếng này đúng lúc đang rút khỏi Phụng Hoàng chính vì những vụ tương tự. Bennett Steelman cũng vậy. Anh sẽ bắt chấp mọi khám phá của Gulliver. Bản báo cáo kia, dễ chịu hơn nhiều, mang chữ ký của Sloane và Minh. Nếu mai sau có hậu quả không hay họ sẽ chịu trách nhiệm.

Đồng thời, anh cũng nghĩ có lẽ anh nên phái người xuống miền tây kiểm tra. Điều đó sẽ chứng tỏ anh không hề tìm cách ém nhẹm sự thực. Và người anh giao phó nhiệm vụ sẽ là thêm một lá chắn giữa anh với bất cứ hậu quả bất ngờ nào. Một cách vô thức, anh cầm cây bút chì, vẽ cái hộp thứ ba, và đề lên: "Teacher".

Cái tên đề rồi, anh mới hiểu ra mình vừa làm gì. Ô mà tại sao không nên nhỉ? Nàng khôn khéo, nàng biết tiếng Việt, nàng hiểu các tín ngưỡng xứ này, nàng lại đã gặp nhiều lãnh tụ địa phương nữa. Anh đã từng hứa sẽ dành cho nàng một công tác, vậy tại sao không phải công tác này? Nếu không xong, Langley hẳn sẽ chẳng quá nặng tay với nàng; dù sao nàng cũng chỉ là đàn bà và

chưa có kinh nghiệm. Còn nếu thành công, như anh tin chắc, đó sẽ là cả một vận hội cho nàng. Sally sẽ biết ơn anh. Có lẽ sẽ rất biết ơn nữa.

Anh đang ngẫm nghĩ làm sao thuyết phục Scott đồng ý với anh khi tiếng cô thư ký trỗi lên: "Ông Steelman? Tôi rất tiếc, thưa ông, nhưng ta chẳng có hồ sơ nào về một ai tên Đặng cả." "Vô lý, cô Eva à", Steelman kiên nhẫn đáp. "Tên này trước kia là sĩ quan Việt cộng. Ít nhất ta cũng phải có hồ sơ khẩu cung y khi y về hồi chánh chứ. Cách đây khoảng hai năm, tôi chắc thế. Cô hỏi bên Phòng Lương bổng coi đúng ngày nào."

"Thưa ông, tôi hỏi bên Lương bổng rồi. Không có tên y."

Steelman đã toan rửa lên một tiếng, rồi anh nhớ ra khoản tiền phụ trội Đặng được lãnh để thi hành các "nhiệm vụ đặc biệt" cho Minh cũng như cái mẹo kế toán để tránh mọi liên lụy cho công ty. Lương của Đặng được gửi thẳng cho viên tỉnh trưởng, tỉnh trưởng cộng thêm tiền thưởng rồi phát cho Đặng. Steelman lầu bầu: "Hừm, bực nhử. Nhưng dù sao y vẫn là nhân viên khế ước của công ty. Phải có một giấy tờ gì chứ."

"Dạ, tất nhiên là có mấy đồ biểu của ông Seiple sau lần phỏng vấn kỹ thuật, với lại báo cáo thành tích của ông Cameron. Có thể thôi, tôi hỏi hết mọi nơi rồi."

"Vậy tôi đề nghị cô hỏi lại đi, cô Eva à", Steelman mất kiên nhẫn. "Phải có hồ sơ. Cô tìm cho ra." "Dạ ạ."

"Với lại hỏi bên Tình báo Việt Nam coi họ có gì về y không", Steelman thêm. Anh hy vọng. Nhờ tiền bạc rộng rãi của CIA, Tình báo Việt Nam có những máy điện toán hiện đại nhất, và có cả một đạo quân chuyên viên IBM cố vấn sử dụng.

Nửa giờ sau, một tập hồ sơ mỏng bìa nâu đã có trên bàn anh. Steelman mở ra đọc ngay. Chẳng có gì nhiều. Phần lớn các chi tiết là do An ninh Quân đội -- cơ quan đảm trách chương trình Chiêu Hồi -- cung cấp. Quá khứ bản thân Đặng gồm trong bản tóm tắt các buổi thẩm vấn Đặng khi anh trở về đầu thú chính phủ. Vẫn là câu chuyện đơn sơ Gulliver đã kể -- di cư vào Nam năm 1954, đi học trường bà sơ, học đại học tại Sài Gòn, Mỹ rồi Pháp, ông bố bị Việt cộng giết. Đặng đã mang về vũ khí cá nhân của anh, một khẩu M-16 lấy của một người lính Mỹ tử trận cùng một khẩu súng lục Trung Quốc. Đặng đã khai tên và địa điểm trú đóng của đơn vị, nhưng khi quân đội Mỹ Việt càn quét vùng này, họ chỉ tìm thấy dấu vết lửa trại đã nguội lạnh mà thôi. Chỉ có thế, chương trình Chiêu Hồi chẳng khai thác được trường hợp Đặng gì hơn.

Steelman đọc tờ giấy thứ hai, kiểm điểm những công tác Đặng đã thực hiện sau đó. Đầu tiên Đặng chỉ huy một đội hướng đạo cho một đơn vị bộ binh Hoa Kỳ hoạt động gần biên giới Miên. Steelman vừa mới có ý nghĩ tán thưởng nhiệm vụ giao cho Đặng này -- đó cũng là vùng Đặng đã từng hoạt động với tư cách đại đội trưởng Việt cộng, như thế Đặng biết rõ địa thế hơn ai hết -- khi một cái tên như đánh lên một tiếng chuông trong đầu anh, tên quận lỵ đội hướng đạo trú đóng. Chính là quận lỵ nơi biệt đội B-40 đặt bộ chỉ huy tiền phương. Steelman vội vã so sánh thời điểm. Tất cả đều ăn khớp. Đặng tới vùng biên giới, và sau đó mọi chuyện bắt đầu lủng củng cho mạng lưới của B-40. Đặng có mặt tại đó vào thời gian vụ Vương.

Steelman ngả lưng ra ghế, nhắm mắt lại, cái cảm giác khắc khoải quen thuộc dần dặt khắp châu thân. Ngẫu nhiên chăng? Có lẽ. Rất có thể. Mọi tai họa đã chấm dứt sau khi Vương không còn nữa. Vậy tại sao anh vẫn có cảm giác đó?

Anh ngó lại cái tên anh đã đề trên hộp thứ ba, miên man ngò vục. Có lẽ anh nên đích thân tra xét vụ Trung này. Không được! Với màn tuồng Kampuchea sắp tới đây, anh đâu còn thì giờ nữa. Teacher có thể lo được. Nàng chỉ cần làm theo lời anh: xuống miền tây đôi ba ngày cho

phải phép, phủ dụ đám Hòa Hảo, rồi chuẩn nhận báo cáo của Sloane. Càng nghĩ anh càng tin chắc như thế là hay hơn cả. Sally sẽ lo được vụ này một cách sáng suốt, không bị bóng ma nào ám ảnh.

Về phần anh, anh phải tìm hãm trí tưởng tượng của mình, thôi lẩn quẩn một cách như là bệnh hoạn với những tương đồng giữa hai vụ Vương với Trung. Anh đã day dứt từ lúc biết tin cái chết của Trung; phản ứng đầu tiên của anh đã là tìm xem Gulliver ở đâu, làm gì, trong thời gian Trung bị bắt. Cứ theo thám tử của anh trong con hẻm, cả đêm đó Gulliver ở bên cô bồ Việt cộng của y. Sự kiện đó chẳng những không làm anh bình tâm, lại còn làm tăng linh cảm nguy hiểm nơi anh. Cũng như với vụ Vương, Anh Hàng Cát lẩn quất bên lề, có đấy mà lại không có đấy. Đúng lại thêm một tương đồng nữa.

Steelman hiểu rằng mình dễ hoang tưởng, nhưng không vì thế mà nhất thiết gạt bỏ mọi hoang tưởng. Nhiều khi cũng tốt chứ không phải không. Gặp mối đe dọa nào, kẻ hoang tưởng sẽ ít bị bất ngờ nhất. Mặt khác, nếu chơi trò nổi lên các dấu chấm, chắc chắn phải có một đường thẳng. Trung bị hai người nữ cán bộ chỉ điểm...hai người này do Bích bắt...Bích biết được những hoạt động phi pháp của họ do tay thợ may Thọ...Thọ được tin là do cô đào Quỳnh Như...cô này là tình nhân của Gulliver. Phải có một đường thẳng, và đường thẳng đó phải mang một nghĩa thế nào đó, dấu anh chưa thể nhận ra.

Phải kiên quyết mới hóa giải được mọi rối rắm, và thế là Steelman lấy quyết định : anh sẽ phái Sally xuống miền tây. Biết đâu nhờ nàng anh sẽ có được chìa khóa vụ này. Chừng nào chưa có được là anh còn khổ sở không thôi. Vì, dầu biết bao khả hữu, anh chẳng có gì đáng được coi là sự kiện cả. Tất cả những gì anh nắm được hiện giờ chỉ là trùng hợp, và Bennett Steelman nhất thiết chẳng tin mọi trùng hợp chẳng khác nào không tin vào sự thực.

=5=

Chiếc Beech, vẫn chiếc máy bay của Air America lần trước từng đưa nàng xuống miền tây, đã đổ đầy xăng và đang chờ nàng. Hai động cơ quay càng lúc càng nhanh, và viên phi công, từ trên phòng lái nhìn xuống, giơ tay ra dấu với nàng. Mọi người, mọi vật, tất cả đều mang vẻ khẩn trương.

Sally vội vã trèo lên máy bay, theo đà kéo của người bạn đồng hành, Hoàng Đức, cố vấn chính trị của tổng thống Thiệu. Hành lý của họ được đưa lên, và máy bay tức thì chạy ra phi đạo rồi cất cánh.

Tất cả đều diễn ra rất mau, quá mau, và Sally vẫn chưa hết bàng hoàng. Tưởng như mới phút trước nàng còn ngồi trong văn phòng cầm cúi thảo báo cáo thường nhật, và bây giờ đã yên vị trên máy bay của công ty hướng về phía nam, băng qua sông Cửu Long, rồi vòng lại quay đầu ngược hướng biển. Thực ra thì nàng đã có một giờ đồng hồ để trở về nhà thu xếp hành lý, và, trước đó, dự hai giờ thuyết trình cùng với Scott, Steelman và Hoàng. Đại sứ Cave được mời nhưng không tới. Nàng cho rằng viên đại sứ cố tránh cho bộ Ngoại giao bị dính líu tới vấn đề Hòa Hảo. Ông ta không muốn biết tới chuyện rắc rối này do CIA gây ra và CIA phải giải quyết. Tổng thống Thiệu thì khác. Tuy dinh Độc Lập cũng trông chờ công ty thu xếp êm xuôi vụ này, Thiệu muốn biết -- ông ta phải biết -- và đã phái Hoàng Đức tới để yên trí không có gì đi ngược với ý muốn của ông. Sally nhìn qua phía Hoàng và thấy y đang ngắm nàng một cách hâm mộ. Y vội cúi xuống với tờ mlayboy mở rộng trên lòng, nhưng rồi lại ngược lên ngó nàng. Hoàng là một thanh niên bảnh trai, cũng trạc tuổi nàng. Người ta đồn y là một tay ăn chơi có

hạng. Y từng du học tại Hoa Kỳ, và dường như đậu thủ khoa môn trắc táng. Tuy thế, Sally cũng nghe nói y là một chính trị gia có khả năng và rất khôn ngoan. Nàng cũng biết y được tổng thống Thiệu hoàn toàn tin cậy. Hoàng Đức không phải chỉ là cố vấn chính trị mà còn là cháu của Thiệu.

Trong buổi họp bàn chiến lược, Hoàng đã giữ thái độ quan sát hơn là tham gia. Y lên tiếng có một lần duy nhất, lúc mở đầu, yêu cầu mọi người nhớ rằng dượng y không bao giờ chấp thuận giải tán chương trình Phụng Hoàng, dù chỉ trong một tỉnh. Scott và Steelman đã hết lời cam kết với y.

Ngay Scott cũng chẳng nói năng bao nhiêu, để mặc Steelman chủ trì buổi họp. Và Steelman rất tự nhiên, cứ như đó là quyền của mình, xử sự một cách hết sức tự tin. Khởi đầu, y lược thuật vụ Trung, cao giọng đọc bản báo cáo của Sloane có đại tá Minh đồng ký, và, để kết thúc, khuyến cáo cả tòa Đại sứ cũng như dinh Độc Lập cương quyết không nhượng bộ gì hết. Cả hai chính phủ nên giữ vững lập trường là nhân viên chương trình Phụng Hoàng không hề phạm tội ác nào.

Steeleman cũng đưa ra thêm một vài đề nghị rõ rệt hơn. Một mặt phải cương quyết : Trung là một tên cộng sản đã nhận tội, và dù cái chết của y là điều đáng tiếc, mọi khiếu nại của Hòa Hảo không có căn cứ nào hết. Nhưng mặt khác phải tỏ ra hiểu biết : chính quyền sẽ mở cuộc điều tra thấu đáo, vì Phụng Hoàng không bao giờ chủ trương tra tấn. Như thế Hòa Hảo sẽ được hy vọng mơ hồ và ngay cả hứa hẹn mơ hồ là trường hợp tìm ra bằng chứng tra tấn, những kẻ trách nhiệm tất sẽ bị nghiêm trị.

Cả Hoàng và Scott đều tán đồng, nhưng rồi Hoàng hỏi : "Thưa ông Steelman, nếu cách này không thành công thì sao? Nếu chúng cứ tiếp tục biểu tình thì sao?"

Steeleman đã nhún vai trả lời : "Trường hợp đó ta sẽ thấy một tên cho chúng làm thịt. Gã Đặng đó. Y là cựu Việt cộng, dễ thí hơn cả."

Và thế là buổi họp chấm dứt; hai hoặc ba ngày nữa họ sẽ tái họp đánh giá lại tình hình, sau khi Sally từ miền tây trở về.

Sally khó chịu nhận thấy Hoàng vẫn không thôi hau háu nhìn nàng. Nàng tự trách mình đã mặc bộ đồ bó chèn hôm nay.

"Ông Hoàng, ông sẽ đi với tôi gặp những người Hòa Hảo không?", nàng hỏi.

Hoàng cười thật tươi, khoe hết hai hàm răng bít trắng bóng, kỷ niệm những năm tháng sống tại Hoa Kỳ. "Các bạn Mỹ đều kêu tôi là Duke, như John tayne vậy", y nói. "Nhưng trả lời câu hỏi của cô nhé : không. Trước đây tôi từng tiếp xúc với Hòa Hảo rồi, và tôi e họ không ưa tôi lắm. Tôi có mặt chỉ làm họ thêm bồng bột mà thôi. Vả lại, trong những chuyện như thế này, dùng người trung gian thường tốt hơn -- lần này là người Mỹ quý vị. Có sao thì chúng tôi có thể đổ lỗi cho quý vị."

Nói câu này y cười lớn, và Sally cũng cười theo, tuy nàng không thấy có gì là khôi hài. "Vậy tại sao ông đi với tôi chuyến này?", nàng lại hỏi.

"Tôi phải hội với tỉnh trưởng, để ông ta nắm vững ý muốn của tổng thống trong vụ này. Cô cũng biết đại tá Minh là chỗ quen biết cố cựu của gia đình chúng tôi". Hoàng lại phô hàm răng lần nữa, rồi tiếp : "Tất nhiên lý do thực là tôi được dịp một mình bên một phụ nữ yêu kiều, một điệp viên xinh đẹp người Mỹ."

Sally bối rối quay đi. "Ồ... điệp viên này phải lo bài vở của mình nếu còn muốn tiếp tục làm điệp viên", nàng nói, lúng túng mở khóa chiếc cặp của mình.

Hoàng cười lớn, nói : "Hồi còn đi học, tại mitt(Gọi tắt thành phố mitsburgh, tiểu bang pennsylvania) đó, đến kỳ thi mãn khóa tôi cũng gao mờ người vậy."

Sally nở nụ cười miễn cưỡng và lấy ra xấp hồ sơ của nàng, bỏ mặc y với Hoa hậu tháng 2 của tờ mlayboy.

lật giở từng tờ giấy, nàng cảm thấy rạo rực, đồng thời lại ít nhiều lo lắng. Một mặt nàng vui sướng vì đây là cơ hội cho nàng chứng tỏ khả năng, chứng tỏ nàng "đủ sức" với Việt Nam. Nhưng mặt khác, nhiệm vụ này thật tế nhị, đòi hỏi nhiều kinh nghiệm, và mặc dầu đã ba tháng nay theo dõi các giáo phái nàng vẫn ít nhiều kinh ngạc họ giao việc cho nàng. Đột nhiên nàng ngờ vực nghĩ rằng có lẽ đó mới là lý do chính. Có lẽ họ trông mong nàng thất bại, tin tưởng nàng thất bại nữa. Thế rồi họ sẽ nói : "Cô thấy chưa, chúng tôi đã bảo rồi mà", rồi thờ ơ để mặc nàng lo những việc đàn bà suốt những năm tháng nàng còn ở đây, không hơn gì một cô

thư ký lương thật hậu, mỗi ngày thảo báo cáo cho cơ quan và lo tài liệu cho sếp. Khen ngợi hay là nguyên rửa, nhiệm vụ này khiến nàng bứt rứt. Nàng chưa hề bứt rứt như thế từ hồi còn học lớp năm nàng lên sân khấu đóng kịch. Ý nghĩ vừa vụt đến, nàng lại ân hận ngay đã so sánh như thế. Nàng nhớ lại mình đứng một mình chết trên sân khấu, miệng không sao nói ra lời, cứ như mấy câu đối thoại của vở kịch viết bằng tiếng Urdu (Một trong những ngôn ngữ Ấn Độ, và là ngôn ngữ chính thức của Pakistan) chứ không phải bằng tiếng Anh. Nàng đã khóc như mưa, và rồi một cô giáo phải tới dẫn nàng xuống, chạy trốn những tiếng cười khích khích của khán giả.

Sally xua đuổi ký ức và tự nhủ : không nghĩ bây nữa, bắt tay vào việc đi. Nàng chăm chú đọc xấp hồ sơ nàng đã vội vã chọn lựa sáng nay, tài liệu về Hòa Hảo, về Bùi Đình và Nguyễn Lộc, hai kẻ, theo như báo cáo của Sloane, đạo diễn các cuộc biểu tình.

Nguyễn Lộc đúng là tiêu biểu cho một lãnh tụ sinh viên thiên tả, dòng dõi một gia đình quan lại khá giả, học trường Pháp, muốn dứt khoát với cái nền nếp trường giả của mình; Lộc cũng chẳng khác bao nhiêu một sinh viên xuất thân trường Berkeley (Trường đại học của tiểu bang California) hay trường Sorbonne.

Bùi Đình thì khác. Mặc dầu giáo phái Hòa Hảo không có ai thay thế Huỳnh Phú Sổ, giờ đây lại chia năm bè bảy mối, nhưng Đình có thể được coi là người kế vị cho Phật Sống hơn ai hết. Sau khi Sổ chết, quyền lãnh đạo tinh thần giáo phái sang tay bà mẹ già bệnh hoạn của Sổ, nhưng cố vấn của bà, vị sãi cả của bà, chính là Bùi Đình, và Đình thay thế bà khi bà qua đời. Còn về quyền lãnh đạo chính trị, tuy đã do các hệ phái chia sẻ, Đình vẫn là người có ảnh hưởng nhất.

Sally không biết chắc -- không ai biết cả -- Bùi Đình thủ vai trò của mình tự bao giờ, chỉ biết Đình xuất hiện rất sớm, bên Huỳnh Phú Sổ ngay năm đầu thành lập tôn giáo mới. Có thuyết cho rằng Đình cũng từng là đệ tử của sư phụ của vị giáo chủ, Trà Sơn, và ông sãi già, khi biết mình sắp chết, đã giao phó Đình cho Huỳnh Phú Sổ.

Sally biết đến cái tên Bùi Đình lần đầu hồi nàng theo học về các tôn giáo phương đông ở trường Sorbonne, và bây giờ nàng cảm thấy chút nào kinh hãi khi nghĩ nàng sắp đối diện ông ta. Nàng không đoán được cuộc gặp gỡ sẽ diễn ra thế nào, nhưng nàng biết chắc trong vụ Trung này các mục tiêu của Hòa Hảo vượt xa cá nhân Nguyễn Khắc Trung nhiều. Bùi Đình hẳn sẽ tìm cách dành nhiều quyền tự trị hơn đối với Sài Gòn. Dùng cái chết của Trung để tấn công Phụng Hoàng là chứng cứ rõ rệt, vì chương trình Phụng Hoàng là phương cách cai trị thâm sâu nhất của chính phủ. Số lượng tín đồ Hòa Hảo quá ít -- khoảng từ một đến hai triệu -- để họ có thể trông mong đạt tới mức độ độc lập như ước muốn, nhưng lịch sử giáo phái, cũng như quá khứ Bùi Đình, đủ cho Sally hiểu họ chẳng bao giờ thôi vận động.

Viên phi công quay lại, gọi vọng xuống : "Quý vị cài đai lưng lại nghe. Sáu mươi giây nữa ta hạ cánh."

Máy bay đáp xuống, chạy trên phi đạo, và qua cửa sổ Sally nhìn thấy một chiếc Bronco với George Cameron đứng bên, một nụ cười chào mừng rạng rỡ trên mặt. Phía sau Cameron, nàng cũng nhìn ra một bóng người tóc vàng như cát, ngồi xổm kiểu người Việt Nam trong bóng mát, dựa lưng vào căn chòi thiếc. Khi anh ta đứng lên, bước ra ngoài ánh nắng chói chang, mắt chớp lia như một con cú, nàng nhận ra đó là đại úy Gulliver.

"Quý vị thứ lỗi xe chật nhé, tại tôi không nghĩ ra ta từng này người", Cameron phân trần trong lúc người quân cảnh ra dấu cho chiếc Bronco qua cổng phi trường. "Phút chót tôi mới nhớ ra ta sẽ dùng đầu đám tang. Vì thế tôi đã yêu cầu Jake đi cùng, phòng trường hợp có rắc rối."

"Không sao đâu, George, thực đấy", Sally nói. "Vả tôi nhớ thì chẳng xa bao nhiêu."

Hoàng nhấp nhẩm rồi hỏi : "Ông chắc sẽ có rắc rối sao, ông Cameron?"

Cameron, dù ngồi thu mình giữa Sally với Hoàng, cũng tìm được cách nhún vai. "Thực ra chúng tôi cũng không biết rõ, nhưng người của chúng tôi gài trong tổng hội sinh viên cho hay sắp có chuyện."

Phía trước Sally là Gulliver ngồi bên người tài xế, kẹp giữa hai chân một khẩu súng săn nòng cưa ngắn trông rất dị dạng. Anh chẳng hề hé môi từ lúc nàng bước xuống máy bay, một lời chào mừng cũng không. Anh nhìn thẳng phía trước, đôi mắt khuất sau cặp kính mát.

Cameron vẫn nói huyền thiên, đề cập đến buổi họp của họ chiều nay. Trông anh già hẳn đi, so với lần trước Sally xuống đây. Sắc mặt như người đang lên cơn sốt, và hai bàn tay lại hơi run hơn trước nữa. Mồ hôi nhỏ giọt trên mặt anh. Ngay chính Sally cũng cảm thấy áo mình thấm

ướt : máy lạnh chiếc Bronco không chạy, và mọi cửa sổ đều phải mở.

Còn Gulliver, Sally thấy anh vẫn vậy, những biến chuyển mới đây chẳng làm anh thay đổi chút nào. Trông anh vẫn như một miếng da thuộc nứt nẻ. Anh mang dép, quần LeviDs, và một chiếc áo thun không tay với huy hiệu con sói của trường đại học Bắc Carolina, ngoài khoác một chiếc áo hai màu đỏ trắng in hình chữ S tách đôi. Từng bắp thịt nổi hằn trên cánh tay.

Những âm thanh của đám tang vọng đến họ trước khi họ kịp nhìn thấy gì : kèn, trống, nhị, hoà cùng tiếng la khóc. Vài đường phố sau, chiếc Bronco phải dừng lại trước một bức tường người.

"Lạy Chúa!", Cameron lầu nhàu. "Tôi đã biết thế nào cũng sẽ đông lắm, nhưng không ngờ đến thế này. Ta phải quay lại tìm lối khác thôi."

Hoàng Đức nhìn trân trân đám đông, lộ vẻ vừa thù hằn vừa sợ hãi. "Phải đó, ông Cameron", y nói, giọng run run.

"Ồ không, có cần thật không?", Sally thốt lên, thất vọng. "Tôi đã đọc nhiều về tang lễ Việt Nam nhưng chưa từng được chứng kiến một đám tang bao giờ. Ta có thể xuống xe quan sát một lúc không? Trông có vẻ mê hoặc lắm."

Cameron lắc đầu. "Tôi e ta loanh quanh ở đây không hay ho gì đâu, cô Sally à. Dân trong tỉnh đều biết rõ mấy chiếc Bronco này. Những ngày này ta không được lòng dân lắm đâu -- nhất là ngày hôm nay. Cô nhìn họ mà coi. Thấy mắt họ ngó ta ra sao không?"

Gulliver thình lình bỏ khẩu súng săn sang một bên và mở một hộc xe. Anh lấy ra một khẩu Browning V ly, nhét vào trong thắt lưng, giấu dưới áo khoác, rồi bảo : "Tôi sẽ đi với cô nếu cô muốn quan sát."

Cameron mở miệng toan phản đối nhưng Sally đã nói : "Vậy hả. Cám ơn đại úy nghe. Đại úy từ tế lắm."

Gulliver quay lại ngó Hoàng. "Còn ông thì sao? Ông muốn đi với chúng tôi không?"

"Tôi hả? Ồ không, không", Hoàng vội vã đáp. "Tôi phải điện thoại về Sài Gòn trước khi ta họp. Dinh Độc Lập chờ tôi gọi đó. Quan trọng lắm."

Đôi kính mát của Gulliver khiến Sally không hiểu anh có cười bằng mắt hay không. Anh chỉ gạt đầu, rồi bước xuống xe, mở cửa cho Sally. Anh không đưa tay đỡ nàng xuống.

Người tài xế cho xe lui, và Cameron thò đầu ra gọi với, giọng càng lúc càng nhỏ dần : "Jake, cẩn thận nghe. Coi chừng cho cô ấy nghe. Cô Sally, Jake bảo gì cô cứ làm như thế nhé. O.K? O.K.?"

Hai người đứng bên lề đường, hiểu rằng đám đông chăm chăm nhìn họ. Có những cái nhìn thù nghịch, có những cái nhìn chỉ là tò mò. Rồi Gulliver bảo : "Được rồi. Đi thôi. Đừng rời xa tôi".

Anh rảo bước, không hề ngó lại xem nàng có theo kịp anh không.

Anh dẫn nàng băng qua một con đường đông đúc vào một con hẻm, rồi lại qua một con đường đông đúc khác vào một con hẻm khác, cuối cùng trở ra đường chính đúng lúc những người đi đầu đám tang xuất hiện.

Người đi đưa đám cũng như người tụ tập hai bên vỉa hè đông đến nỗi Sally có cảm tưởng hết thấy trăm ngàn dân thị xã đều có mặt, có lẽ còn hơn nữa vì không ít người từ địa phương khác đổ tới. Đám tang Nguyễn Khắc Trung đã trở thành một cuộc hành hương.

Đi đầu là các tu sĩ, của giáo phái Hòa Hảo cũng như của Phật giáo đại thừa, mặc áo nâu hoặc xám, một vài người được khiêng trên vồng cứ như vua chúa ngày xưa, biểu hiệu ngôi vị tôn quý của họ. Theo sau là một toán bà già đi thành hàng giăng ngang đường, mang một tấm màn trắng lớn, biểu hiệu của tang chế. Bên họ là những người mang những tấm biển ghi công đức người quá cố, giương cao cho ai ai cũng đọc thấy.

Rồi đến bàn thờ, cũng được khiêng cao, trên có ảnh người đã khuất, cùng hương hoa nhang đèn. Rồi đến những mâm đồ cúng : nguyên một con heo quay, bánh trái, rượu đế. Nguyễn Khắc Trung sẽ không phải đối bụng trên đường lên thiên đàng.

Sally vừa toan nói với Gulliver nàng có cảm tưởng đám tang trông như một gánh xiếc La Mã thì nàng nhận ra xe tang và vội đổi ý, e Gulliver sẽ cho nàng là kẻ phù phiếm. Xe tang, gần động cơ xe hơi, không phải là thứ xe sơn đen tuyền người Việt thường dùng, nhưng là thứ xe dùng trong các đám tang của người Tàu, cao chừng ba thước và đầy hình rồng sơn màu rực rỡ. Đi thành hàng hai bên là khoảng một chục nhạc công tấu một điệu nhạc nghe chát chúa như tiếng móng tay cào trên bảng đen. Bao nhiêu học hỏi, nghiên cứu của Sally chưa hề khiến nàng ngờ đến những âm thanh choáng óc, màu sắc chói chang này, cũng như bầu không khí ngột ngạt mùi đồ ăn, hương hoa, và hơi người.

Gulliver cúi xuống hét vào tai nàng : "Trung đấy!"

Sally gật đầu. "Ông ta được liệm bằng vải lụa trắng", nàng nói. "Thường họ chèn thêm cỏ với giấy để xác nguyên vị khi bị rửa. Người Việt Nam không mấy khi ướp xác". Gulliver sững người, kinh ngạc ngó nàng.

Sally không để ý đến anh; đám tang thu hút tâm trí nàng. Đi sau xe tang nóc phủ đầy hoa là một đoàn người đầu quấn khăn trắng, mình mặc áo vải xô thưa trông tưởng như sắp rã. Họ đi thất thểu sau xe tang như người say rượu, nường vào nhau và tay chống gậy tre. Họ la khóc tiếc thương người chết, kể lể mọi đức hạnh của người chết, những điều lành người chết đã làm, không ngừng kêu : "Sao ông nỡ bỏ chúng tôi mà đi?". Những tiếng kêu đau thương hoà cùng tiếng kèn sáo tuy chất chứa nhưng thô thiết, khiến đôi tay trần của Sally nổi da gà.

Gulliver lại cúi xuống, kê miệng bên tai nàng : "Đây là bà góa với thân bằng quyến thuộc. Họ mặc áo rách và chống gậy để tỏ nỗi đau thương của họ".

"Tôi biết", Sally nói, chăm chú nhìn người quả phụ. Bà ta cũng ăn mặc xốc xếch như những người khác, nhưng dáng vẻ khác hẳn. Khuôn mặt náo nề nhưng đôi mắt ráo hoảnh. Sally vừa có ý nghĩ đây là khuôn mặt xinh đẹp nhất nàng được thấy đến nay, thì lại nhìn ra một khuôn mặt khác còn yêu kiều hơn nữa. "Chúa ơi", nàng thốt. "Anh nhìn cô gái đẹp kia mà coi."

Gulliver nhìn theo ngón tay nàng chỉ và bắt nín thở. Một lúc sau anh mới nói được : "Cô ấy tên là Quỳnh Như. Một cô đào cải lương". Rồi anh nói lảng : "Ông già đường bên đi sau cô ta là Bùi Đình, người cô sẽ gặp để thương thuyết đấy."

Xe tang đi tới trước mặt họ, và Sally ngoan ngoãn quan sát Bùi Đình, xưa kia chỉ là một lời chú cuối trang sách, bây giờ là một nhân vật sống động. Tuy nhiên nàng không sao tập trung tư tưởng được, mắt nàng trở lại với cô đào, và nàng kịp thấy Quỳnh Như ngó sững Gulliver.

Đoàn người đi qua, và Quỳnh Như ngoái đầu lại, lần này nhìn thẳng Sally.

Sally hỏi : "Cô đào nhìn chúng ta. Anh có quen cô ta không?"

Gulliver nhún vai. "Tôi có đi xem cô ta đóng tuồng."

"Thế cô ta có tài sắc vẹn toàn không?"

"Có."

Họ đứng bên lề đường gần một tiếng đồng hồ xem đám tang đi qua. Đi sau các thân bằng quyến thuộc là những bạn bè sơ giao, không kêu khóc mà chỉ trao đổi những lời thăm thì. Tiếp theo là đoàn xe xích lô chở những vòng hoa và đám đông hỗn độn -- thương nhân với nông dân, thanh niên và bô lão, Hòa Hảo, Phật tử và Công giáo, hàng trăm người mới cách đây một tháng chưa từng nghe nói đến tên Nguyễn Khắc Trung nhưng giờ đây muốn dự phần nhỏ nhoi vào số mệnh của Trung. Họ đọc kinh và rải vàng mã cho hương hồn người chết.

Đi sau cùng, nhưng ồn ào hơn hết, là hàng trăm người khác nữa, mang biểu ngữ và hô khẩu hiệu. Đó là sinh viên đến từ các trường đại học xa xôi Cần Thơ và Sài Gòn. Dẫn đầu, tay giương lá cờ chữ Vạn của Phật giáo, là một thanh niên mảnh khảnh, nhiệt thành, rõ rệt lãnh tụ của họ.

"Nguyễn Lộc đó phải không?", Sally hỏi Gulliver, biết trước câu trả lời.

"Đúng đấy", Gulliver đáp. "Cô chỉ cần ngó đám người bu quanh là biết ngay hẳn ở đâu. Kìa."

Sally nhìn ra một đám Cảnh sát Đặc biệt xúm xít quanh Lộc. Bọn này không buồn tìm cách giấu giếm che đậy gì hết. Họ chĩa máy ảnh vào mặt Lộc và nói liến thoắng vào máy truyền tin cầm tay. Còn Lộc thì không thèm ngó đến họ. Anh đi giật lùi, nâng lên hạ xuống lá cờ chẳng khác nào viên đội trưởng một ban quân nhạc, hướng dẫn sinh viên hò hét : "Đả đảo Phụng Hoàng!...Đả đảo Phụng Hoàng!"

Gulliver nắm tay Sally bảo : "Chắc sắp có chuyện đến nơi rồi. Ta đi thì hơn."

Sally miễn cưỡng đi theo anh; lúc họ tới một con đường yên tĩnh hơn nàng nói : "Thật tuyệt, cảm ơn đại úy nhé. Bao lâu nữa thì ta tới nghĩa trang?"

"Ta không đi nghĩa trang. Và cô cứ gọi tôi là Jake cũng được."

Nàng lỏ mắt ngó anh. "Sao ta lại không đi nghĩa trang?"

"Ta không đi chứ sao nữa. Tôi phải đưa cô về Sứ quán."

"Tôi muốn xem đám tang, đại úy à", Sally cương quyết nói.

"Cameron sẽ không yên tâm."

"Chiều tôi đi mà...Jake."

Đôi mắt anh ngó nàng, đôi mắt một màu khó tả, không hẳn xanh cũng không hẳn xám. Rồi đôi mắt ấy nhìn xuống, mở rộng như ống kính máy ảnh. Sally chợt nhận ra rằng chiếc áo đầm mờ

hồi của nàng dán chặt vào thân hình nàng. Nàng hơi nóng mặt, nhưng Gulliver đã lên tiếng, giọng khan lại: "Thôi được. Cô muốn vậy thì chắc ta cũng còn thì giờ. Chờ tôi một phút." Anh bỏ đi, và một phút sau trở lại với một chiếc xích lô máy.

Hai người yên lặng ngượng ngập suốt thời gian chiếc xích lô máy chạy lồng về phía nghĩa trang. Họ níu chặt tay vịn nhưng không sao tránh khỏi bị xô dấn vào nhau. Sally cảm thấy đùi Gulliver cứng như đá cọ bên đùi nàng.

Xe chạy quanh co, tránh những con đường cấm lưu thông nhường chỗ cho đám tang, và sau cùng tới cổng sau nghĩa trang. Người đông như kiến, và để yên chí có xe về Gulliver hứa sẽ trả cho người tài xế gấp ba lần tiền cước xe. Rồi anh cùng Sally len lỏi cổ tới gần huyết mộ.

Họ tới nơi đúng lúc quan tài bắt đầu được hạ huyết, kịp chứng kiến cảnh thân thích của Nguyễn Khắc Trung níu kéo những người nhà đòn, trì hoãn giây phút chôn cất. Chính giữa là Nguyễn Thị Mai, bây giờ không còn gìn giữ nữa, khóc như mưa như gió, hai tay dấm thùm thụp vào ngực một người nhà đòn. Sally hiểu đó đều là nghi thức : Mai phải tỏ không chịu chấp nhận chồng mình đã chết.

Rồi ít nhiều trật tự được vãn hồi, và Sally thấy một đứa bé khoảng mười hai tuổi liệng một nắm đất xuống huyết rồi bước lui, cầm run nhưng hai mắt ráo hoảnh không khác người lớn. Chắc đó là con trai lớn của Trung. Sau đó là ông sãi Bùi Đình cũng ném một nắm đất xuống huyết, rồi tới phân ưu với người con, bà mẹ. Những người thân khác lần lượt làm theo, và đám đông bắt đầu chuyển động rời ra xa, để cho tang quyến một lúc riêng tư sau ngày dài này.

Gulliver đang dẫn Sally đi ra thì một bà già nhìn sát vào mặt anh, bật lùi lại, la hét : "Tao biết mày! Mày cùng bọn với quân giết người! Tao biết mày!". Bà quay sang những người kể bên, lớn tiếng : "Tôi biết thằng Mỹ này. Nó cùng bọn với lũ giết người!"

"Làm sao chị biết tôi được. Tôi chưa tới Cà Mau bao giờ mà", Gulliver nói, đoán chừng gốc gác bà già theo giọng bà. Mắt anh không rời đám đông bắt đầu bu lại quanh họ.

Bà già lại tru lên : "Bay tưởng người Mỹ tụi bay chuyện gì cũng biết hết hả ? Tao đi khỏi Cà Mau từ hồi tao còn con gái lặn. Mấy năm nay tao bán mì ngay ngoài thành tụi bay chứ đâu. Tao thấy tụi bay bao nhiêu lần. Tụi bay ở trong cái nhà Nguyễn Khắc Trung bị giết chứ đâu nữa. Tao biết tụi bay mà!"

"Cô cứ lẳng lặng đi đi", Gulliver bảo nhỏ Sally. Anh quay sang bà già bình tĩnh nói : "Chúng tôi tới đây chiêm bái ông Nguyễn Khắc Trung như chị đấy thôi."

"Tụi bay tới coi cho sướng mắt chứ gì!". Bà già quay sang những người chung quanh : "Nó đến coi cho sướng mắt đấy! Nó đến coi cho sướng mắt đấy! Nó giết Nguyễn Khắc Trung rồi nó đến coi cho sướng mắt đấy!".

Đám đông mỗi lúc một nhiều hơn và dữ tợn hơn, vây kín họ. Gulliver vẫn giữ vẻ thản nhiên như không, bảo Sally : "Có chuyện gì xảy ra cô cũng đừng dấn vào. Cô cứ việc trở ra xích lô đi cho khỏi nơi này. Hiểu chưa?"

"H-hiểu."

Những tiếng xầm xì trong đám đông trở nên hăm dọa hơn, và một đôi kẻ thét : "Quân giết người! Bắt lấy nó!"

Nhiều người lúc trước mang biểu ngữ đi trong đám tang tỏ vẻ sẵn sàng hành động, họ nắm chặt mấy cây gậy và nhìn nhau hội ý. Một số khác tìm cách len lỏi qua đám đông đi vòng ra phía sau Gulliver.

Sally lại đứng sát bên Gulliver, và cảm thấy tay trái anh vòng qua lưng nàng, che chở. Nàng liếc nhìn mặt anh và thiếu chút nữa bước thối lui : mặt anh vàng bóng và khô khan như một cái đầu lâu. Duy có cặp mắt di động không ngớt, theo rồi những người bao vây anh.

Một người trước mặt họ tiến tới một bước, và Sally cảm thấy thân hình Gulliver cứng lại, như một lớp sóng cuộn lên bên sườn nàng. Gulliver vừa thò tay nắm khẩu súng lục giấu dưới áo thì một tiếng nói rồn rảng vang lên, át những tiếng xầm xì hằn thù của đám đông: "Đủ rồi! Thế đủ rồi!"

Đám đông rẽ ra và Bùi Đình bước vào, nét mặt giận dữ và hàm râu rung không ngớt. "Chuyện gì thế này ?". Không ai trả lời, và ông sãi nhìn khắp lượt, tỏ vẻ tìm ai là người cầm đầu. "Mấy người biết tôi không ?", ông hỏi trống không. Ai nấy gật đầu.

"Vậy tôi hỏi chuyện gì thế này ?"

Một người ngằn ngừ lên tiếng : "Người Mỹ này là một trong những tên giết Nguyễn Khắc

Trung."

Bùi Đình nhìn anh ta một cách cay độc rồi nói : "Tôi biết người này, mấy anh lầm to rồi. Ông ta không giết Nguyễn Khắc Trung. Ông ta là bạn Nguyễn Khắc Trung. Mấy anh hồ đồ điên rồ thế này là xúc phạm đến Nguyễn Khắc Trung đó."

"Nhưng mà..."

"Im đi, đồ ngu! Tránh cho ông ta đi! Mấy người về hết đi!"

Đám đông xô nhau tản mát, và Gulliver nói : "Chắc họ kinh ngạc lắm. Xin cảm ơn cụ."

Bùi Đình mỉm cười, liếc nhìn Sally, rồi đáp bằng tiếng Anh : "Tôi cũng kinh ngạc lắm, đại úy. Tôi không thể ngờ đại úy điên rồ mà tới đây bữa nay."

"Lỗi tại tôi", Sally nói, bằng tiếng Việt. "Tôi muốn xem đám tang và tôi đã yêu cầu đại úy Gulliver đưa tôi đi."

"Bữa nay thật đầy chuyện bất ngờ", Đình nói với Gulliver. "Cô bé xinh đẹp này là ai mà nói tiếng Việt hay quá vậy?"

Gulliver ngẩn ra ngó Sally; anh không hề biết nàng nói được tiếng Việt. "Ơ...đây là cô Teacher, nhân viên tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài gòn. Cô Sally, xin giới thiệu với cô đây là ông sãi Bùi Đình bên tỉnh An Giang."

Sally đã toan thò tay ra lại vội vàng rút lại, cúi chào ông sãi. Bùi Đình cũng cúi chào đáp lễ, vẻ vẫn chưa hết kinh ngạc.

"Cô Teacher từ Sài Gòn xuống là cốt để gặp cụ", Gulliver nói, "nhưng tôi tin chắc cô không ngờ lại gặp cụ trong trường hợp này." Thấy mặt ông sãi tỏ dấu hỏi, anh nói thêm : "Cô Teacher sẽ đại diện cho chính phủ Hoa Kỳ trong cuộc thương thảo về Nguyễn Khắc Trung."

Không biết Bùi Đình có ngạc nhiên vì người Mỹ gửi đại diện là một phụ nữ hay không, ông ta không phản ứng gì ngoài đôi mắt hơi mở lớn hơn.

"Vây hả ? Thế thì ta sẽ gặp lại nhau sáng mai rồi", Bùi Đình gật đầu nói với Sally. "Bây giờ tôi phải về nhà bà Mai, chúng tôi còn lễ lúc 10 giờ. Xin chào quý vị nhé."

Họ đáp lễ, và Bùi Đình trở lại bên tang gia, chậm chạp và cẩn thận leo lên sườn cỏ dốc, tì trên cây gậy như là thực sự ông cần đến nó.

Sally cùng Gulliver trở lại nơi chiếc xích lô máy chờ họ. Nàng bảo : "Ông già thật tuyệt. Tôi thích ông ta lắm."

"Tôi cũng vậy", Gulliver đáp, "nhưng tôi không tin ở ông ta. Cô cũng đừng nên tin. Nếu cô cho ông ta chỉ là một ông già hiền từ, ông ta sẽ ăn gỏi cô sáng mai."

"Thế sao ? Cảm ơn đại úy nhé", Sally nói, duyên dáng cười.

Anh cũng cười và đã toan nói một câu nhưng lại im bật. Từ phía sau một gốc cây gần đó, một người nhảy vọt ra trước mặt họ. Đó là bà già ban nãy. Bà ta trân trối nhìn họ một lúc, giơ ngón tay xương sấu chỉ vào mặt Gulliver, rồi ùng ùng chạy đi, tay chân khăng khiu nhô lên hụp xuống, miệng không ngớt lầm bầm.

Anh tài xế xích lô, miệng hát nho nhỏ, hoan hỷ với số tiền hậu hỷ sắp được lãnh, cho xe len lỏi giữa dòng người đi đưa đám trở về. Sally, tuy vui thích nhưng mệt nhoài, chỉ mong chóng về tới Sứ quán để được tắm nước nóng cho thỏa trước khi dự buổi họp.

Nghĩ tới buổi họp khiến nàng đâm bực mình. "Phải chi mọi chuyện cũng chôn vùi luôn cùng với người chết thì hay biết mấy!", nàng thở dài buột miệng, tự nhủ hơn là ngỏ với Gulliver.

Gulliver mỉm cười với nàng, để lộ hai hàm răng trắng và đều, trông lại càng trắng hơn vì nước da màu đất của anh. Sally nghĩ khi cười anh hầu như trở lại là con người, không còn chút nào là một tay sát nhân chuyên nghiệp.

Xe chạy qua trung tâm thị xã. Đường phố tuy đã bớt đông nhưng vẫn còn đầy người. Chiếc xích lô vừa tăng tốc độ trên con đường chính rộng rãi -- không xa nơi Sally và Gulliver đã đứng xem đám tang -- thì một đám mây trắng cuồn cuộn tiến về phía họ, càng lúc càng lớn dần.

"Lưu đạn cay! Quẹo đây!", Gulliver thét lên, bằng tiếng Anh. Anh tài xế lơ đã, cứ thế đâm thẳng tới phía đám mây mù ma quái. Anh đồ người, và dù hiểu Gulliver nói gì, quỳnh quáng không biết phải làm thế nào. Gulliver lại hét lên, lần này bằng tiếng Việt : "Ngừng lại!". Anh tài xế phản ứng tức khắc, và chiếc xe thẳng gấp rút, chút nữa thì lật nhào.

Gulliver lôi Sally xuống xe, kéo nàng chạy tới một con hẻm nhỏ. Đám mây còn cách khoảng ba chục thước, và từ trong đám mây người người chạy ra, cứ như ma cà-rông hiện hình, ho sặc sụa, tay không thôi dụi mắt. Đuối theo họ là một toán lính mũ xanh, khăn quàng xanh, đeo mặt

nạ đen : cảnh sát dã chiến của thiếu tá Ngọc.
Mấy ngón tay Gulliver bấu chặt vào cánh tay Sally như rằng một chiếc bẫy thú. Nàng cố vùng ra, kêu : "Buông tôi ra! Đau quá..."
Nàng thoáng thấy toán lính dừng lại, quỳ một gối xuống, nâng súng lên và bắn một loạt đạn. Bốn người đang chạy ngã gục. Toán lính nổ súng lần thứ hai, và thêm hai người gục ngã. Đúng lúc Gulliver kéo nàng chạy vào hẻm, nàng nhận ra anh tài xế xích lô chạy theo họ, mặt đầy vẻ hãi hùng. Còn cách họ khoảng mười thước, đột nhiên đầu anh ta như bùng lên, rồi vỡ tung giữa một lớp bột đỏ, rớt xuống vỉa hè như một trái dưa. Sally chỉ mới kịp nghĩ họ phải quay lại, họ chưa trả tiền anh tài xế.
Nàng vẫn còn nức nở run rẩy, khi họ đã vượt qua con hẻm ra một con đường khác. Gulliver ôm vai nàng, Giu dằng bảo : "Đừng khóc nữa. Xong cả rồi."
"Chúng bắn họ. Chúng bắn mấy người ấy. Anh tài xế..."
Anh vuốt tóc nàng, lại dỗ : "Tôi biết. Tôi biết. Thôi, nín đi. Xong cả rồi. Cô cứ theo tôi. Tôi sẽ đưa cô ra khỏi nơi này."
Họ đang ở trên một con đường rộng nhưng vắng, hoàn toàn vắng lặng. Hai bên đường là những căn nhà hai tầng quen thuộc, tầng trên là nhà ở, tầng dưới là cửa hàng bán đủ thứ tạp hóa. Hầu hết đều cửa đóng then cài. Với đám tang Nguyễn Khắc Trung, cả thị xã đều nghỉ việc, chẳng khác nào trong một ngày quốc khánh.
Gulliver dừng bước, do dự chưa biết nên đi ngả nào. Khắp chung quanh họ vang vọng những âm thanh của cuộc náo loạn. Họ nghe thấy những tiếng la hét, tiếng súng nổ, nhưng không quyết được là từ phía nào, và ngả nào yên lành.
Một lúc sau thì chuyện đó không thành vấn đề nữa. Hai dòng người tràn tới từ cả hai đầu đường, với lính của thiếu tá Ngọc rượt theo bèn gót. Đám lính này trang bị đầy đủ hơn đám lính mũ xanh lúc trước : họ đội mũ sắt có gắn mặt nạ nhựa và mang dùi cui thay vì súng M-16. Cho đến lúc đụng đầu nhau giữa đường, hai đoàn người chen lấn nhau mà chạy đó mới hiểu ra họ đã mắc bẫy. Họ lại càng kinh hoàng hơn bao giờ hết. Có người quay lại, toan phóng qua hàng rào lính, nhưng bị đánh gục ngay. Có người nhìn ra con hẻm Sally và Gulliver vừa vượt qua. Họ ào tới, làm nghẽn ngay lối vào. Thế rồi lối thoát đó cũng bị đóng kín : thêm nhiều lính khác tiến tới từ đầu kia con hẻm. Từ khắp mọi phía cảnh sát múa dùi cui dồn họ vào giữa. Bây giờ thì họ xô đẩy nhau mong thoát thân, chà đạp trẻ nít, người già, người tàn tật.
Những tiếng la hét thất thanh khiến giác quan Sally tê liệt. Nàng chỉ còn cảm thấy hai cánh tay Gulliver như hai gọng kìm ghì chặt nàng vào bên tường một tiệm buôn. Cố nhìn ra chung quanh, nàng trông thấy bốn viên cảnh sát đang đánh đập một sinh viên, mấy chiếc dùi cui vung lên đập xuống liên hồi. Gã thanh niên nằm sóng soài dưới chân họ, quần áo tả tơi, không nhúc nhích, như một con búp bê đã mất hết ruột.
Cách đó vài thước, một viên cảnh sát dùng dùi cui đập một đứa bé khoảng mười tuổi. Đứa trẻ bất tỉnh trông như đang ngủ. Nó nằm cuộn tròn, hai đầu gối khểnh khiu co lên ngực, hai bàn tay chắp lại dưới má. Người mẹ từ trong đám đông lao ra, giọng khản đặc kêu la, và nằm sấp xuống che cho con, nhưng viên cảnh sát vẫn không ngớt vung dùi cui. Người đàn bà giơ tay lên đỡ, và Sally nghe được tiếng xương gãy rạo.
Thế rồi thành lính Gulliver buông nàng ra. Anh gầm lên như con thú bị thương và lao tới viên cảnh sát. Anh tống một cú đập thật mạnh. Viên cảnh sát buông rơi dùi cui, loạng choạng quay lại. Gulliver dùng tay chặt ngang họng y, ngay dưới cái mặt nạ nhựa. Viên cảnh sát ngã sóng soài bên đứa trẻ, bất tỉnh như nạn nhân của y.
Gulliver đẩy người mẹ dẫm dẫm qua một bên, cúi xuống xem xét đứa trẻ. Anh bắt mạch, rồi kê miệng mình vào miệng nó, hà hơi mong cứu nó tỉnh.
Bốn viên cảnh sát kia đã trông thấy Gulliver tấn công đồng đội họ, và họ bỏ người sinh viên, chạy tới. "Anh là người Mỹ!", Sally kêu lớn, bằng tiếng Việt, tưởng rằng sẽ không ai đụng tới một công dân Mỹ. Lúc nàng hiểu ra nàng đã lầm, viên cảnh sát dần dần chỉ còn cách Gulliver một bước, tay đã vung cao dùi cui. Nàng lại hét, lần này bằng tiếng Anh : "Jake, coi chừng phía sau!"
Gulliver không cần nàng báo động; anh đã quai tay lại rất nhanh, vung chiếc dùi cui của viên cảnh sát bị anh đánh gục. Chiếc dùi cui đập trúng đầu gối kẻ tấn công anh, y thét lên và ngã quỵ. Người thứ hai phóng tới, nhưng Gulliver đã kịp đứng lên, đưa ngang dùi cui đón đỡ. Sally nhìn

thấy dùi cui văng khỏi tay Gulliver, nhưng anh cũng kịp dùng tay không chặt ngang họng người lính, khiến y buông rơi dùi cui của y. Gulliver lại vùng tay, đập bể chiếc mặt nạ nhựa ngay trên sống mũi viên cảnh sát.

Sally lại hét lên khi hai viên cảnh sát còn lại xông tới. Một cú dùi cui trượt sát bên đầu Gulliver, một cú khác đập trúng bắp tay anh. Nàng nhìn thấy anh, đầu rướm máu, té xuống và lăn ra xa, rồi quỳ một gối nhô lên, giơ cả hai tay. Hai người cảnh sát dừng phắt lại, trăn trăn ngó họng khẩu Browning chĩa thẳng vào họ. Cùng một lúc, họ buông rơi dùi cui, tháo lui.

Sally chạy tới bên Gulliver. Mặt anh không còn sắc vàng ửng, bây giờ cũng một màu phấn như tóc và mắt anh, khiến anh trông giống người bạch tạng hơn bao giờ. Nàng toan đỡ anh đứng lên, nhưng anh đẩy nàng ra và bò tới bên đứa trẻ và người mẹ. Người đàn bà bấy giờ ngồi bệt giữa đường, ôm con trong lòng, miệng không ngớt rên rĩ. Gulliver giật đứa bé khỏi tay bà, đặt nó nằm xuống, và lại kê miệng vào miệng nó tiếp tục hà hơi.

Vài giây sau anh ngừng lên, bảo : "Sally, cô lại đẩy bịt mũi nó lại. Tay tôi bị thẳng chó đập không cử động được nữa."

Sally quỳ xuống, lấy hai ngón tay kẹp mũi đứa bé trong khi Gulliver cố cứu tỉnh nó. Nàng ngẩng đầu nhìn lên, không dám ngó mặt đứa bé trắng bệch như sáp. Con đường bây giờ gần như không còn ai, và nàng mơ hồ nhớ rằng trong lúc Gulliver chống đỡ địch thủ, dân thị xã đã tràn qua được hàng rào cảnh sát, chạy tứ tán, và cảnh sát lại tiếp tục rượt theo họ.

Gulliver hì hục bên đứa bé khoảng năm phút nữa trước khi nó cựa quậy rồi bật lên một tiếng kêu.

"Trời ôi!", người mẹ nắm lấy tay Gulliver, ra dấu tạ ơn, nhưng Gulliver gỡ ra, bảo : "Nó không chết đâu, nhưng phải đưa nó đi nhà thương. Cả chị nữa, tay chị gãy kia kìa."

Đúng lúc đó, một chiếc xích lô từ một con đường kế bên queo lại. Gulliver nhảy ngay tới trước mũi xe, chĩa khẩu Browning vào người tài xế. Anh loạng choạng, phải dùng cả hai tay nắm khẩu súng. Xe thắng kết lại, và Gulliver ra lệnh anh tài xế chở người mẹ và đứa bé đi nhà thương.

Khi chiếc xích lô đã khuất dạng, hai tay Gulliver run đến nỗi anh buông rơi khẩu súng. Anh quỳ xuống tính nhặt lên, nhưng rồi yếu quá không sao đứng dậy được nữa. Sally đỡ anh, và lần này anh không phản đối. Sally lo lắng nhìn anh. Tai anh đứt chỗ dây dùi cui đập trượt qua, vành dưới chỉ còn dính bằng một miếng da mỏng. Nếu bị đập trúng hẳn anh đã bể sọ rồi. Sally cố nén buồn nôn, nhìn kỹ, rồi nói : "Anh cũng phải đi nhà thương mới được".

"Không sao đâu", anh thở rốc. Anh kéo áo lên, nhăn mặt, và nàng nhìn thấy một vết máu lớn thấm loang lớp băng bên sườn anh.

"Trời ơi", Sally khổ sở thốt lên, không biết phải làm sao. "Cảnh sát đi cả rồi. Để tôi đưa anh đi nhà thương". Gulliver lắc đầu. "Họ bận rộn lắm, không lo cho người bị thương nhẹ như tôi được đâu. Tôi chỉ cần kim chỉ và băng lại vết thương là xong."

"Nhưng mà..."

"Tôi không sao đâu", anh lập lại. "Tôi biết một nơi ta có thể đến lo chuyện này. Nhà một người bạn, cũng gần đây thôi. Cô đi với tôi."

Gulliver dẫn nàng đi, bước chầm chậm nhưng không tựa vào nàng. Nàng không buông tay anh, nghĩ một bãi chiến trường chắc cũng không khác. Cả khúc đường tan hoang. Mọi cửa kính các cửa hàng đều bể, hàng hóa vung vãi khắp mặt đường cùng những vật dụng cá nhân tan tác : những mảnh quần áo rách, giày vớ, biểu ngữ, kèn sáo. Nàng trông thấy cả một hàm răng giả chơ vơ giữa đường, mở hoác như đang nhăn nhó cười.

Và, dĩ nhiên, có những thân người; Sally đếm được ba cái xác. Khoảng năm, sáu người bị thương cũng còn đấy, ngồi gập mình hoặc dựa vào tường, tay ôm vết thương, khóc không thành tiếng.

Gulliver cũng nhìn theo, miệng rửa thầm. Thành linh anh rảo bước, tới bên từng người, xem người ấy đã chết hay bị thương nặng nhẹ thế nào. Một tay anh vẫn bịt chặt vết thương bên sườn, máu rỉ qua mấy ngón tay. Thấy anh lao đao, Sally cương quyết đòi anh phải đi. Anh nghe theo, không còn hơi sức phản đối. Cứ đi khoảng hai mươi bước lại ngừng lại nghỉ, Gulliver dẫn nàng qua con hẻm trở ra đường chính, ngược lên ba ngã tư nữa, rồi vào một con hẻm dài khác đầy những xe hàng ăn và người tị nạn. Trong hẻm này người ta đang săn sóc nhiều nạn nhân khác của cuộc đàn áp, nằm dài trên những manh chiếu. Rõ ràng cuộc bạo loạn không phải đã chỉ xảy ra nơi Sally và Gulliver mắc kẹt, nhưng có lẽ đã lan tràn khắp trung tâm thị xã.

Hai người thận trọng bước qua, giữa những tiếng rên la, và sau cùng tới một căn nhà tận cuối hẻm. Gulliver tựa vào cửa một giây lấy lại hơi thở rồi đưa tay gõ. Sally xiết bao kinh ngạc khi người ra mở chính là cô đào Quỳnh Như.

Quỳnh Như cũng ngạc nhiên không kém. Nàng nghẹn thở, rồi dịu dàng kêu lên : "Anh Jake!"

Quỳnh Như dợm bước tới, nhưng nhìn ra cái tai đứt và bàn tay đỏ máu bên sườn anh nàng kinh hãi thối lui. "Trời ơi! Mau lên, vào đây, có bác sĩ Loan trong này". Nàng đỡ một bên tay Gulliver, Sally đỡ tay kia, và họ cùng dìu anh đi vào.

Trong phòng khách đã có hai người khác. Một là bác sĩ Loan, người đã đãi tiệc Sally hai tuần trước. Một cuộn băng trong tay, ông ta đang lo cho một thanh niên mặt đầy máu đã đóng khô.

Quỳnh Như gọi : "Bác sĩ, ta có một người bị thương nữa". Bác sĩ Loan quay lại, nhận ra Sally, nở nụ cười kinh ngạc. Rồi, nhìn Gulliver, người ông cũng nhận ra đã gặp tại văn phòng đại tá Minh, ông đưa mắt dò hỏi Quỳnh Như. Cô đào vội nói, Sally tưởng như có phần nào chống chế : "Đây là một người bạn."

Loan lạnh lẽo gài băng quấn quanh đầu người thanh niên, rồi thò tay vào túi y cụ lấy ra một cây kim và một ống chỉ, bắt đầu chữa trị cho Gulliver. Ông cắt áo Gulliver, rửa sạch và khâu lại vết thương bên sườn, thay lớp băng mới. Sau đó ông lo đến cái tai đứt.

Quỳnh Như bỏ Sally đứng đó vào nhà trong. Nàng trở ra tay cầm một tấm khăn ướt. Chỉ sau khi cô lau Vạch máu trên mặt người thanh niên Sally mới nhận ra đó chính là kẻ đã dẫn đầu đoàn sinh viên trong đám tang -- Nguyễn Lộc.

Quỳnh Như cũng đã đem ra một gói thuốc viên. Lau mặt cho Lộc xong, nàng lại bên ghế Gulliver bỏ vài viên thuốc vào miệng anh.

"Thuốc gì đấy?", bác sĩ Loan hỏi; ông vừa khâu xong tai Gulliver.

"Thuốc chống đau", Gulliver đáp.

Loan cầm lấy gói thuốc trong tay Quỳnh Như xem xét. Ông nhíu mày thông hiểu, và hỏi : "Đại úy cho tôi hay, đại úy dùng, ờ...thuốc chống đau này...thường không?"

Gulliver nhún vai, co người lại, nói nhỏ nhỏ bằng tiếng Anh : "Hễ cần thì tôi dùng, bác sĩ à, hễ cần thì tôi dùng."

Quỳnh Như lấy lại gói thuốc, đổi chuyện : "Này anh Jake, cô bạn của anh đẹp quá. Đúng là người đàn bà Mỹ lý tưởng, tóc hoe ngực lớn, phải không? Cô ta là ai thế? Có phải vợ anh anh vẫn giấu đấy không?"

Gulliver cười khúc khích. "Không phải đâu. Không tin cứ hỏi cô ấy mà coi. Cô ấy nói được tiếng Việt đấy."

"Trời ơi!", Quỳnh Như đỏ bừng mặt quay sang Sally : "Tôi xin lỗi, tôi không định sống sượng thế. Cô bỏ qua cho nhé."

Sally cũng đỏ mặt. "Cô khen tôi đấy chứ", nàng khéo léo đáp. "Tôi là Sally Teacher. Tôi làm việc ở tòa Đại sứ Hoa Kỳ trên Sài Gòn. Đại úy Gulliver với tôi chỉ là bạn đồng nghiệp mà thôi. Chúng tôi cũng chỉ mới biết nhau đây."

"Tôi có thấy cô khi nãy, ở ngoài đường", Như nói. "Tôi đã nghĩ ngay là cô đẹp lắm."

"Tôi cũng có thấy cô", Sally đáp. "Và tôi cũng đã nghĩ ngay là cô rất đẹp."

Gulliver cười vang, bảo Loan : "Cả hai cô đều rất đẹp, nhưng chắc bác sĩ phải khâu miệng họ lại kẻo họ tán tưng nhau chết luôn."

Bác sĩ Loan chỉ hơi hé miệng, ngần ngại trước lối khôi hài đó của người phương tây, lại càng ngần ngại thêm khi Gulliver thình lình nghiêm mặt, hỏi : "Lộc bị thương có nặng không?"

Loan nhìn Lộc nằm thu mình trên tràng kỷ, hai mắt nhắm nghiền. "Không đâu. Chỉ bể đầu và chấn thương nhẹ thôi", ông đáp. "Mất máu nhiều nhưng không có gì nguy ngập. Hắn may lắm đó. Chúng tôi giết hắn mà."

"Bác sĩ tin thế sao?"

"Chứ gì nữa", Loan cao giọng đáp.

Đúng đấy", Như chen vào. "Thế này nhé. Hai xe Cảnh sát Đã chiến đấu tới. Chúng xông thẳng đến đánh Lộc. Nếu không phải đối phó với các sinh viên khác ném đá vào chúng thì chúng giết Lộc rồi. Lộc thoát được nhờ hỗn độn."

"Tôi hiểu", Gulliver nói. "Thế là chúng cay cú báo thù các sinh viên khác."

Loan gật đầu. "Phải. Rất nhiều xe cảnh sát nữa đổ tới. Chúng hung hăng như thú dữ vậy. Đánh đập bất kể ai, chứ không phải sinh viên mà thôi. Người ta còn đồn có người bị chúng bắn nữa."

"Không phải đồn nhảm đâu, đúng như thế đấy", Sally rùng mình lên tiếng, nhớ lại đầu anh tài xế xích lô vỡ tung trước mắt nàng. "Chính mắt chúng tôi thấy."

Gulliver, hoàn toàn tỉnh táo từ lúc được Như cho uống mấy viên thuốc, nhìn Lộc qua vai bác sĩ Loan và hỏi : "Làm sao hấn tới được đây?"

"Tôi gặp hấn ngoài đường và đưa hấn lại đây", Loan đáp. "Tôi biết nhà Quỳnh Như."

Thấy Gulliver tỏ dấu thắc mắc, Loan nói rõ hơn : "Cô Như từ mấy tuần qua đã thành bạn chúng tôi, từ khi cô bắt đầu ủng hộ chính nghĩa của chúng tôi."

Gulliver gật đầu và lại nhìn Lộc. "Bác sĩ chắc hấn không sao chứ? Hấn vẫn chưa tỉnh phải không?"

"Chỉ chấn thương nhẹ thôi", Loan lập lại. "Hấn cứ đòi trở ra đường kia đó. Hấn nhất định bảo lãnh tụ thì phải đi hàng đầu."

"Phải mà, tôi biết quá mà", Gulliver cay cú nói. "Tôi chắc bị thương vậy chứ hấn thỏa mãn lắm, có khi thỏa mãn vì bị thương nữa. Ở tuổi hấn và lại theo đuổi một lý tưởng, như thế tất là quan hệ lắm, lãng mạn lắm. Có xá gì u đầu bể trán! Có xá gì vài cái xác ngoài đường!"

"Ảnh đừng giỡn", Như trách. "Nhiều người chết rồi."

"Họ đâu có chết nếu Lộc đừng đưa sinh viên xuống đường như hấn đã hứa với đại tá Minh! Đây là tang lễ chứ đâu phải mít-tinh chính trị!"

Loan sôi nổi nói : "Minh bác bỏ các yêu cầu của Hòa Hảo rồi thì mọi lời hứa đâu còn giá trị nữa! Đại úy có mặt bữa đó, đại úy dự biết cuộc họp đã kết thúc thế nào."

Nhớ ra buổi họp sắp tới, Sally đưa mắt ra hiệu cho Gulliver.

"Chúng tôi xin phép kiếu", Gulliver nói, gương nhẹ đứng lên, tay nắn sườn. Anh gật đầu với Loan : "Ềm rồi, bác sĩ giỏi lắm."

Loan lầu bầu, nhìn gói thuốc trong tay Như.

Gulliver lại bảo : "Bác sĩ nhớ tính tiền nhé. Tính thật nặng vào, tôi sẽ đòi thiếu tá Ngọc trả."

Loan cười buồn, rồi nói : "Để tôi tiễn nhị vị. Tài xế của tôi sẽ đưa nhị vị về. Tôi còn ở lại đây với Lộc."

Sally và Gulliver ngỏ lời cảm tạ. Ra tới cửa, Sally nói với Như : "Tôi mong lại được gặp cô. Tôi rất muốn được xem cô đóng tuồng; tôi chưa được xem cải lương bao giờ cả."

"Vậy tôi xin mời cô đó", Như đáp. Nàng vồn vã tiếp : "Khi nào tình hình yên ổn trở lại."

Xe của bác sĩ Loan là một chiếc Citroën lớn và cổ kính. Sally cùng Gulliver buông mình trên ghế nệm sang trọng phía sau, cả hai đều thỉnh thoảng cảm thấy rã rượi, không còn hơi sức nào.

Hoàng hôn đã xuống, và đường phố thị xã đều trống vắng. Suốt đường về, hai người không ai nói với ai một lời, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình, ngồi nơi hai góc xe như cách xa nhau hàng dặm, tương phản với lúc sát chặt bên nhau trên chiếc xích lô.

=6=

Sứ quán, biệt lập sau những lớp tường cao và hàng rào kẽm gai như một ngọn hải đăng ngoài biển khơi, chỉ được báo cáo có tiếng súng nổ trong thị xã chứ không biết rõ thực sự những gì đã diễn ra. Tuy nhiên đội lính Nùng đã lập tức được bố trí trong tư thế chiến đấu.

Lần lượt từng ngọn đèn pha bật sáng vào lúc chiếc Citroën đậu lại trước cổng ngôi biệt thự. Đưa Sally bước lên mấy bậc thềm và vượt qua một toán lính Nùng đang chất thêm bao cát bên cổng, Gulliver nhận ra mỗi vị trí chiến đấu đều đã được tăng cường tay súng. Anh dẫn nàng băng qua phòng cộng đồng, qua quầy rượu với Swain ngồi tiêu sầu như mỗi ngày, thẳng tới văn phòng Cameron, đình ninh viên cố vấn trưởng đang thấp thỏm lo âu vì họ.

Anh làm to. Khi hai người bước vào, Cameron chỉ buông một câu : "Jake với Sally đã về đấy hả?". Rồi, giọng không mấy vẻ tò mò : "Tai anh làm sao vậy?"

"Chúng tôi gặp một chút rắc rối", Gulliver đáp.

"Bộ tôi thì không chắc?", Cameron lầu nhàu. "Suốt hai tiếng đồng hồ tôi không rời Lưới Hộet Xoàn trả lời Sài Gòn. Lão khốn kiếp Steelman không thôi đòi báo cáo tình hình, dù tôi nhắc đi

nhắc lại là cứ phải ngồi trong phòng viễn thông làm sao tôi biết tình hình ra sao. Thăng cha chắc cần thử nghiệm nước miếng đấy". Cameron chớp mắt, ngần ngại ngó Sally, hối tiếc đã không kín đáo hơn.

"Thế bây giờ ông đã biết tình hình ra sao chưa?", Gulliver hỏi.

"Coughlin với Ries đã gọi điện thoại cho tôi hay ít nhiều. Dường như lính của Ngọc phát khùng đánh đập tùm lum khi sinh viên không chịu giải tán. Đích thân Ngọc đã cho lệnh. Kết quả thế thảm lắm thì phải."

"Chúng tôi rõ cả. Chúng tôi ngồi xem ghế thượng hạng đấy", Gulliver nói, để ý thấy Cameron liếc mắt về phía ngăn kéo nơi giấu chai rượu. Anh hiểu Cameron cố nén cơn thèm, sợ Sally báo cáo cho Steelman.

Cameron buông tiếng thở dài. "Còn may cho ta đó là người của Ngọc chứ không phải người của Đỗ. Chúng ta không có trách nhiệm gì với Cảnh sát Dã chiến. Lần này là CORDS với MACV lãnh đủ."

"Chuyện này xảy ra cũng là vì vụ Trung, và do đó ta chẳng phải tay được đâu", Gulliver nhắc.

"Thế có tin gì phía Hòa Hảo chưa?"

Viên cố vấn trưởng lại thở dài. "Mới cách đây một giờ. Lão Đạo Khùng anh vẫn trầm trồ đó đang trấn thủ ngoài cổng tòa tỉnh của Minh. Thế nào trong buổi họp ta chẳng được biết tin."

"Mấy giờ ta họp?", Sally hỏi, giọng chưa hết xúc động. "Tôi đi tắm có kịp không?"

"Ta chỉ họp khi nào tỉnh trưởng tới được đây", Cameron đáp. "Trước thì định họp tại văn phòng Minh, nhưng bây giờ ông Hoàng nhất định đòi họp ở đây. Với tình hình này ông ta không ham thò đầu ra đường. Ít ra cũng phải cả tiếng nữa, cô cứ đi tắm đi."

"Tôi đi ngay đây. Mà này, hiện giờ ông Hoàng đâu?"

"Trong phòng viễn thông, tham khảo với Dinh Độc Lập. Thế nào cũng thêm rắc rối cho tôi cho mà coi."

Bước ra cùng Sally, Gulliver kịp thấy Cameron thò tay vào ngăn kéo.

Một giờ sau họ trở lại dự buổi họp, Sally sạch sẽ, tươi mát, ngát mùi nước hoa hồng, Gulliver thì vẫn bẩn thỉu, sặc mùi mồ hôi vừa ráo. Anh chỉ mới kịp thay một chiếc áo mới. Trong lúc Sally ngâm mình trong bồn tắm, anh đã phải tiếp Đặng dẹp một vụ đánh lộn nữa dưới trại lính thám báo, vụ thứ nhì trong vòng hai tuần nay. Lần này không đến nỗi như lần trước -- họ đã nhanh chóng dẹp được ngay -- nhưng vẫn khiến anh ưu tư. Đã ba tuần kể từ vụ phục kích trên núi Giải, và cũng đã gần ba tuần kể từ lần chót lính thám báo được xuất trại, họ như hóa điên, lộng lộn như cọp mắc bẫy.

Tâm trạng bất an của lính thám báo cũng chỉ là phản ánh tâm trạng của Sứ quán đó thôi, Gulliver nghĩ, của cả thị xã nữa, với vụ này. Ai ai cũng đứng ngồi không yên. Dễ hiểu quá : hết chuyện khốn kiếp này đến chuyện khốn kiếp khác, bí mật tiết lộ để Việt cộng bố trí phục kích đúng nơi đúng lúc, cái chết đáng ngờ của hai người nữ tù Việt cộng, Nguyễn Khắc Trung bị bắt lầm, bí mật tiết lộ để Hòa Hảo biết được danh tính ba người đã thẩm vấn Trung.

Gulliver còn nghĩ có một liên quan -- liên quan mong manh thật đấy, nhưng dù sao cũng là một liên quan giữa vụ phục kích với cái chết của Trung. Trong lúc thẩm vấn, Đặng và Swain đã tàn bạo đến thế chắc chắn ít nhất cũng phần nào là do nổi cay cú không thôi về vụ phục kích và mất hai mươi lính thiện chiến.

Gulliver nhìn quanh phòng, đếm đầu người. Cả thảy là sáu, gồm luôn chính anh : Sally, Cameron, Hoàng, Sloane, và Minh. Hai viên thiếu tá Đỗ và Ngọc lẽ ra phải có mặt nhưng không tới. Thiếu tá Đỗ vẫn ngồi tại bộ chỉ huy Cảnh sát Đặc biệt; báo cáo mới nhất cho biết thị xã đã yên tĩnh trở lại, và ông ta muốn bảo đảm sẽ không có gì xảy ra. Còn thiếu tá Ngọc không biết hiện ở đâu.

Nhìn Minh khó khăn ngồi vào ghế của Cameron, Gulliver tự nhủ là trong mớ xà bần này ít ra cũng có một điều hay : khi cấm Đặng và lính thám báo không được ra khỏi trại, Cameron đã ngăn chặn luôn mọi "nhiệm vụ đặc biệt" của Minh. Áp-phe của viên tỉnh trưởng hẳn đã lỗ lã không ít.

Nhưng bây giờ thì Minh trông không có vẻ lo ngại lắm về chuyện ấy. Bàn tay chuối mắn vỗ xuống bàn để mọi người chú ý, rồi chiếc răng vàng lóe lên về phía cháu tổng thống. "Ông Hoàng Đức cộng sự của tổng thống, vậy xin mời ông lên tiếng trước", Minh nói, bằng tiếng Anh, và như thế cho mọi người hay buổi họp sẽ chỉ dùng tiếng Anh. Điều này có hơi khó khăn cho

ông ta, nhưng rất thoải mái cho đại tá Sloane, và viên tỉnh trưởng đang cần cố vấn của mình ủng hộ trước mặt người đại diện cho Dinh Độc Lập.

Hoàng đứng dậy. "Tôi xin chuyển đến quý vị lời chào của tổng thống. Tôi xuống đây với các chỉ thị của tổng thống. Tôi sẽ ngắn gọn, vì các chỉ thị ấy rất giản dị."

Tiếng Anh của Hoàng Đức cũng như nụ cười của y đều khá hơn của viên tỉnh trưởng, nhờ trường đại học mitsburg và nhờ viên nha sĩ Morris Saperstein ở thị trấn ngoại ô Upper St. Clair. Y lại khoe với họ tác phẩm của nha sĩ Saperstein một lần nữa trước khi nói tiếp: "Tổng thống không muốn phải phái quân đội tới duy trì trật tự. Tổng thống tin tưởng quý vị lãnh đạo địa phương đây sẽ tìm ra giải pháp thỏa đáng. Tuy nhiên giải pháp nào cũng phải dựa trên hai điều sau đây. Thứ nhất, chính phủ không muốn mỗi giao hảo từ trước đến nay với Hòa Hảo bị sút mẻ, vậy ta không thể không nhượng bộ ít nhiều. Thứ hai, không có chuyện nhượng bộ về chương trình Phụng Hoàng. Nhất định là không. Tuy quả thực Phụng Hoàng không được lòng dân, nhưng đó là phương cách hữu hiệu nhất của ta để trấn áp guồng máy chính trị phản loạn của cộng Ván, mà các bạn Mỹ gọi là hạ tầng cơ sở Việt cộng. Nếu ta bãi bỏ Phụng Hoàng ở đây, bọn phản loạn ở các tỉnh khác sẽ lập tức noi theo gây rối. Tổng thống không thể và sẽ không bao giờ chấp nhận điều đó. Quý vị nắm vững cả chứ?"

Mọi cái đầu đều gật. Hoàng Đức nói: "Hay lắm! Tôi xin hết", rồi ngồi xuống.

Minh đứng hắng. "Xin cảm ơn ông Hoàng. Bây giờ xin mời cô Teacher đại diện tòa Đại sứ Hoa Kỳ."

Sally lên tiếng: "Toà Đại sứ chúng tôi cũng đồng ý với ông Hoàng. Một mặt ta phải hết sức tránh để xảy ra rạn nứt giữa Hòa Hảo với chính phủ của tổng thống Thiệu, mặt khác ta không thể nhượng bộ gì hết về Phụng Hoàng." Nàng nhìn Minh: "Nhưng tôi xin được nói thẳng với đại tá, những gì đã xảy ra hôm nay sẽ khiến việc hòa giải thêm khó khăn."

Minh mỉm cười với nàng. "Chuyện hết sức rủi ro, nhưng không phải do chúng tôi. Thiếu tá Ngọc đã chỉ làm phận sự, kêu gọi sinh viên giải tán. Họ không chịu nghe."

"Chính cảnh sát làm loạn, thừa đại tá", Sally nóng nảy đáp. "Lính của thiếu tá Ngọc tấn công bừa bãi. Tôi biết vì tôi có mặt ở đây."

Nụ cười của Minh tắt ngấm. "Đường phố không phải là của Hòa Hảo, mà là của tôi."

"Chẳng còn của ông bao lâu đâu nếu ông cứ để những người như Ngọc hoành hành như thế", Sally lạnh lùng nói. Gulliver, ngồi chỉ cách nàng mấy bước, thấy đôi mắt xanh biếc lấp lánh, tựa như có hàng chục tia lửa nổ.

Cameron, chuyên viên hòa giải, vội vàng chen vào: "Ờ, cô Sally, đúng ra thì tòa Đại sứ muốn chúng ta hành động thế nào?"

Sally thở mạnh, gật đầu, rồi đáp: "Chúng tôi khuyến cáo chính quyền nhượng bộ ít điều và chờ cho phong trào phản kháng lắng dịu. Chuyện này tất nhiên thôi, vì ta đúng lý. Trung hoạt động cho cộng sản. Y bị bắt và bị thẩm vấn là hoàn toàn đúng theo tiêu chuẩn của chương trình Phụng Hoàng."

"Coi kìa", Gulliver thốt lên, kinh ngạc nhìn Sally. "Với báo cáo của tôi, sao cô có thể nói như thế được?"

Sally nhìn lại anh, ngần ngừ: "Báo cáo nào?"

"Báo cáo tôi gửi Steelman. Báo cáo điều tra của tôi."

Sally lại càng ngần ngừ hơn. "Tôi không hiểu đại úy nói gì. Báo cáo duy nhất tôi được đọc là báo cáo của đại tá Sloane đây."

Cameron chen vào: "Báo cáo của Jake được gửi cùng một ngày". Anh nhìn Sloane như tạ lỗi, rồi tiếp: "Tôi, ờ, tôi không tán đồng báo cáo ấy bởi vì tôi không kiểm chứng được các kết luận, nhưng tôi bảo Jake cứ gửi. Tôi, ờ, tôi nghĩ Bennett muốn nghe đủ mọi tiếng chuông."

Viên cố vấn tỉnh và viên tỉnh trưởng nhìn nhau thật nhanh, rồi cùng nhìn Cameron và Gulliver một cách cay độc.

"Vậy báo cáo ấy nói những gì?", Sally hỏi.

"Tôi cân nhắc các luận cứ của Hòa Hảo, và đi đến chỗ không tin Nguyễn Khắc Trung có tội", Gulliver kiên nhẫn đáp, hoang mang không hiểu Sally thực không biết báo cáo của anh hay chỉ

giả bộ. "Tôi khám phá có một người khác ở Sinh Tiền cũng tên là Trung, người này có dính líu với cộng sản. Chính y là người lén lút tiếp nhận vũ khí."

"Nếu quả như thế thì sao Nguyễn Khắc Trung lại bị liên lụy?", Sally hỏi.

"Đây là một trường hợp lằm người. Dường như trung úy Swain theo đuổi bà Trung, cho nên..."

"Tào lao!", đại tá Minh đột ngột ngắt lời Gulliver. "Việc của ta bây giờ là chấm dứt các cuộc biểu tình, chớ không phải là lo Nguyễn Khắc Trung Việt cộng hay không Việt cộng. Y là Việt cộng. Y thú nhận rồi."

Gulliver nhìn Minh một cách khinh bỉ không giấu giếm. "Y thú nhận vì bị tra tấn."

"Y đã thú nhận", Minh lập lại. Ông cười với Sally : "Nếu CIA đã có cả báo cáo của đại úy Gulliver và báo cáo của đại tá Sloane, và ông Steelman đã coi cả hai, thế tức là ông đã quyết định báo cáo nào là đúng chớ gì?". Sally chưa kịp trả lời, Gulliver đã đứng phắt dậy, la lớn : "Làm thế quái nào Steelman biết được? Cả ông nữa, làm thế quái nào ông biết được? Ông đã từng tiếp xúc với ai chưa? Ông đã từng vác xác xuống đường phố ông bảo là của ông chưa..."

"Đại úy Gulliver!". Người luôn luôn nhã nhặn Sloane cũng đứng phắt dậy, mặt đỏ tía tai. "Sao anh dám ăn nói như thế với đại tá Minh? Tôi không tha thứ được. Anh bị quản thúc kể từ giờ phút này. Đi về phòng anh ngay.!"

Gulliver cười chua chát. "Kìa bố, bố muốn bỏ đói tôi phải không?"

Cháu tổng thống giơ cả hai tay lên, nhỏ nhẹ nói : "Xin quý vị!", rồi cười với Gulliver : "Đại úy ngồi xuống đi". Gulliver vẫn đứng. Hai tay nắm chặt, mình cúi tới trước, anh nhìn chằm chặp hai viên đại tá như không biết nên đập ai trước.

"Kìa, đại úy", Hoàng lại nhỏ nhẹ.

Một phút, rồi Gulliver thở mạnh và ngồi xuống, chán chường.

Hoàng quay sang Sloane. "Tôi được đại tá Minh cho hay đại úy Gulliver tâm thần hết sức căng thẳng, nào vụ phục kích, nào vết thương, đủ hết. Xin đại tá bỏ qua cho."

Sloane cầu nhàu : "Chúng tôi ai mà chẳng tâm thần căng thẳng. Đâu có thể vì thế mà phạm thượng..."

Hoàng lại giơ tay : "Thôi, xin đại tá. Đại tá Minh cũng cho tôi hay ta rất cần đại úy Gulliver."

Sloane tỏ vẻ hoài nghi. "Cần hẳn? Để làm gì?"

Hoàng quay qua Gulliver. "Bọn Hòa Hảo vừa cho đại tá Minh hay rằng sau chuyện xảy ra bữa nay họ sẽ không tiếp xúc với đại tá hay bất cứ ai của tòa tỉnh trưởng. Họ sẽ chỉ thương lượng với ông mà thôi."

"Tôi?"

"Phải. Ông và cô Teacher. Ông sai Bùi Đình nêu đích danh ông. Ông ta nói có cô Teacher hay không là tùy ông, nhưng nhất thiết phải là ông". Hoàng ngưng một phút, rồi hỏi : "Đại úy có hiểu vì sao ông ta đòi hỏi như vậy không?"

Gulliver do dự, rồi buông thõng : "Không."

"Có thể nào vì ông ta, bằng cách nào đó, biết được đại úy, ờ, có thiện ý với Nguyễn Khắc Trung?" Hoàng lại hỏi, mắt không rời Gulliver.

"Không có lẽ", Gulliver thận trọng đáp.

Sally lên tiếng : "Đại úy Gulliver, vì đại úy có những cảm nghĩ trái nghịch với quan điểm chính thức, tôi thấy tôi không thể không cùng đi với đại úy gặp phe Hòa Hảo. Đại úy không thể đi một mình được. Và trước khi đi, ta phải thỏa thuận một đường lối chung. Không thể nào hai chúng ta người nói một đằng kẻ nói một nẻo được". Nàng ngưng một phút, rồi hỏi : "Đại úy nghĩ

Trung thực vô tội ư?"

"Phải."

"Tức là đại úy có tội?"

"Tôi có tội?"

"Tôi muốn nói đội thám báo", Sally đáp. "Đội thám báo có tội không?"

"Tội gì?"

"Giết một người vô tội."

"Cô phải biết chứ; Phụng Hoàng là con đẻ của CIA mà."

"Xin trả lời câu hỏi của tôi."

Gulliver thở dài ngao ngán, rồi đáp : "Đội thám báo có tội giết rất nhiều người vô tội."

Sally nhìn Minh : "Có đúng không, thưa đại tá?"

Viên tỉnh trưởng lắc đầu, rung cả chiếc cằm đôi. "Tất nhiên là không. Nhưng quả dân chúng sợ hãi đội thám báo, vì đội thám báo rất thẳng tay với Việt cộng. Tôi có bảo có chuyện gì cứ khiếu nại với tôi, tôi sẽ phân xử. Nhưng dân chúng thường thì vẫn sợ đội thám báo", Minh ra vẻ buồn tiếc, nhìn Gulliver đổ lỗi. "Tôi bảo chỉ Việt cộng mới phải sợ đội thám báo nhưng họ vẫn không dám khiếu nại. Tôi bảo Phụng Hoàng là cốt để bảo vệ họ và họ không có gì phải sợ hết."

"Đội thám báo chỉ là một bộ phận nhỏ của Phụng Hoàng", đại tá Sloane tiếp lời. "Phải phân biệt giữa Phụng Hoàng với đội thám báo."

"Phải mà", Gulliver nói. "Có gì xấu xa chỉ việc đổ cho chúng tôi."

Minh cười, lóe chiếc răng vàng, với Sally. "Để tôi kể cô nghe chuyện này. Cách đây mấy tháng, đội thám báo của tôi, dưới quyền đại úy Đặng, bắt được một tên Việt cộng. Đại úy Đặng và đại úy Bích -- chính hai người đã thẩm vấn Trung đó -- tra hỏi tên Việt cộng này ba ngày liền. Tên này là một tên Việt cộng nòng cốt, hết sức gan lì. Y chối không nhận là Việt cộng. Ngày thứ tư, đội thám báo phục kích một toán Việt cộng ác ôn khác, bắt được thêm một tên. Tên này thú nhận hết và xác nhận tên kia cũng là Việt cộng. Bây giờ cả hai tên bị nhốt trong tù rồi. Tôi kể để cô thấy chúng tôi tra hỏi rất gắt, đúng thế, nhưng chúng tôi không hề tra tấn. Nếu có tra tấn thì ngay ngày đầu chúng tôi đã biết tên thứ nhất là Việt cộng, đâu phải đợi đến ngày thứ tư. Chúng tôi không tra tấn chúng. Chúng tôi không giết chúng. Tôi rất tiếc tên Trung chết, nhưng đó là tại hấn đau tim. Nguyễn Khắc Trung là Việt cộng, không có gì phải nghi ngờ nữa. Dù thế, chúng tôi vẫn rất tiếc y đã chết. Chúng tôi đã đề nghị trả tiền ma chay, vì đây là một chuyện đáng buồn, rất đáng buồn. Cô thấy không? Dù y là Việt cộng, chúng tôi vẫn đề nghị trả tiền. Chúng tôi đâu phải mọi rợ."

Sally mím môi nghe, như bất cứ ai chỉ vì lịch sự phải ngồi yên chịu trận cho một anh lái buôn miệng lưỡi rẻo queo tía lia. Khi Minh dứt lời, nàng hỏi : "Thế còn người thứ hai cũng tên Trung đại úy Gulliver vừa nhắc đến? Quý vị đã tra hỏi y chưa?"

"Không có Trung nào khác cả", Minh thản nhiên đáp.

"Y tên là Nguyễn Văn Trung", Gulliver nói. "Thiếu tá Đỗ tìm ra thẻ chỉ điểm tên y và yêu cầu tôi điều tra. Tôi tới Sênh Tiền và được biết y đã vội vã đi mất, chỉ vài giờ sau khi Nguyễn Khắc Trung bị bắt. Theo lời những người hàng xóm, y là một người khó hiểu, sống một thân một mình và chẳng làm nghề gì cả. Tôi đã thuật hết trong báo cáo gửi về toà Đại sứ."

"Đại úy có manh mối nào cho ta đoán hiện y ở đâu không?", Sally hỏi.

"Không", Gulliver lắc đầu. "Dẫu sao cũng khó mà tìm ra y, vì có ai tìm đâu."

"Chúng tôi không phí thì giờ đi tìm một nhân vật tưởng tượng", Minh nói.

Sally làm ngơ, hỏi Gulliver : "Đại úy vẫn còn giữ thẻ của Cảnh sát Đặc biệt về người ấy đấy chứ?"

"Còn. Để tôi đi lấy cho cô. Tôi sẽ lấy luôn cho cô bản sao báo cáo của tôi nữa. Chờ tôi một phút thôi."

Gulliver đứng lên bước ra, nhếch mép cười nhạo báng Minh. Anh về văn phòng mình, thò tay lấy chìa khóa giấu dưới mặt bàn và mở tủ hồ sơ. Anh nhận ra ngay là cả thẻ chỉ điểm cũng như bản sao báo cáo của anh đều đã biến mất.

Gulliver xem xét ống khóa nhưng không thấy dấu vết nào chứng tỏ khóa bị bẻ. Anh khóa tủ lại, giấu chìa vào một nơi khác, rồi ngồi xuống nghĩ ngợi.

Anh nhớ rõ là ngoài anh ra chỉ có Đặng biết chỗ giấu chìa khóa, nhưng điều này cũng chẳng chứng tỏ gì. Sứ quán không thiếu những tay tình báo nhà nghề, họ chỉ cần hai phút là khám phá ra chìa khóa ngay; anh giấu là để phòng kẻ hầu người hạ tò mò mà thôi. Vậy ai? Và để làm gì? Chắc chắn không phải để phi tang. Hồ sơ của Cảnh sát Đặc biệt vẫn còn phó bản tẩm thẻ, và báo cáo điều tra của anh, anh đâu hề muốn giữ bí mật, trái lại, anh chỉ mong một ai đó, bất cứ ai, đọc và chú tâm đến nó.

Anh trở lại văn phòng Cameron, báo tin : "Mất cả rồi. Không biết ai đã lấy mất cả báo cáo lẫn thẻ chỉ điểm". Lần này là Minh nhếch mép nhạo báng. "Chắc lại một nhân vật tưởng tượng nữa chứ gì! Hay là chẳng có thẻ nào cả!"

"Có thẻ", Cameron vội nói. "Jake có đưa tôi coi lúc trình báo cáo."

"Theo đại úy thì ai lấy?", Sally hỏi.

Gulliver lắc đầu : "Tôi không biết."

"Và họ lấy để làm gì?"

"Tôi cũng không đoán được."

"Thôi, tào lao thế đủ rồi", Minh gằn giọng.

"Tôi xin đồng ý", Hoàng nói. "Lập trường của chính phủ, chính phủ tôi và chính phủ của ông nữa, đại úy Gulliver, như thế đã rõ rệt : Nguyễn Khắc Trung là một tên cộng sản đã nhận tội. Điều quan trọng bây giờ là đối phó với Hòa Hảo một cách nhất thống. Vậy trừ phi đại úy hứa danh dự với tôi là đại úy sẽ đại biểu cho lập trường của chính phủ Việt Nam chứ không phải lập trường riêng của mình, tôi sẽ không thể để đại úy đi gặp Hòa Hảo ngày mai. Tức là sẽ không có đàm phán gì hết, và không có đàm phán tức là sẽ có thêm đổ máu. Đại úy có sẵn sàng gánh trách nhiệm đó không?"

Gulliver quắc mắt nhìn Hoàng nhưng không nói gì, và Sally nhân đó bèn hỏi : "George, ông có con số thương vong bữa nay không?"

"Bảy chết, bị thương bao nhiêu chưa biết", Cameron đáp. "Chúng tôi chưa có con số tổng kết." Gulliver nhìn Sally một cách cay độc, nhưng đó chỉ là một phản xạ, anh thực ra không thấy nản nữa. Hiện ra trước mắt anh là hình ảnh đứa trẻ nằm ngoài đường, thân mình uốn cong, hai đầu gối co lên áp vào ngực, hai bàn tay chắp lại kê dưới má. Thế rồi khuôn mặt đứa bé biến đổi, và anh nhìn thấy hai con mắt đen, lớn và ướt trong bóng đêm, và đầu anh rộn lên những tiếng tong tong, tiếng mưa dập dồn trên một mái tôn. Anh nói, yếu ớt : "O.K."

"Đại úy sẽ đi?", Hoàng Đức hỏi. "Đại úy sẽ đi gặp Hòa Hảo?"

"Phải."

"Theo những điều kiện cô Teacher và tôi đã nêu?"

"Tôi phải nói mấy lần mới đủ? HẢ? Bây giờ, xin quý vị thứ lỗi, tôi phải đi tắm". Anh đứng lên,

chậm chạp bước ra.

Anh lên cầu thang về phòng mình, mở nước bồn tắm, cởi bỏ quần áo cứng nhắc mồ hôi, lấy chân đá vào một góc. Tắm rửa xong, anh uống hai viên thuốc, quần vào mình tắm sà-rông. Rồi anh nằm dài xuống giường, một tay gác trán, đầu vẫn vang vọng những tiếng động dập dồn. Những tiếng động rất thực hữu với anh, khiến anh không nghe có tiếng gõ cửa.

Anh nhấc tay khỏi trán khi linh cảm có người hiện diện. Cánh cửa kẹt mở, và anh nhìn ra một góc mặt Sally Teacher. "Cô vào đi", anh nói, ngồi dậy và buông thõng chân xuống sàn.

Nàng bước vào, đứng tần ngần, bối rối. Anh tiến ra, ra dấu mời nàng ngồi.

"Tôi không làm rộn anh chứ?", nàng hỏi, ngồi xuống chiếc ghế gỗ cứng. "Anh đã ngủ chưa?"

"Chưa."

"Tôi...tôi nghĩ ta nên nói chuyện cho rõ trước khi đi họp ngày mai. Vừa rồi anh có vẻ không hoan hỷ chút nào."

"Có lẽ vì quả tôi không hoan hỷ chút nào."

Sally lắc đầu. "Thực anh tin y vô tội phải không?"

"Tôi biết y vô tội."

"Nhưng y đã thú nhận."

"Chúng tra tấn y. Đánh đập, quay điện, chặt ngón tay. Làm sao y không thú nhận cho được?"

"Nhưng không có chứng cứ nào..."

"Cô nghe đây, chứng cứ hay không chứng cứ, tôi biết những gì tôi biết chứ, O.K.?"

Nàng lặng thinh một lúc, rồi nói : "Tôi chỉ ngạc nhiên là anh mà lại sắc mắc về một chuyện như thế. Tôi muốn nói, cứ theo những gì Bennett Steelman kể cho tôi về...tôi muốn nói, về, ờ, về quá khứ của anh...". Nàng lúng túng rồi im bặt.

Gulliver lạnh lẽo ngó nàng. "Vậy ra Steelman đã kể cho cô nghe về Anh Hàng Cát, đúng không?"

Và bây giờ cô không làm sao tưởng tượng ra được. Cô đang tự hỏi tại sao lại thế này chứ gì?

Một tên Mít nữa chết thì có nghĩa lý gì với một kẻ như Anh Hàng Cát? Với một kẻ giết người?

Một tay chuyên viên? Phải thế không, cô Teacher? Phải cô bắn khoản vì thế không?".

Sally cúi mặt, rồi ngược lên nhìn thách đố. "Đúng thế đấy, đại úy Gulliver. Đúng tôi bắn khoản vì thế đấy."

Gulliver gật đầu. "Hay lắm. Thế là chúng ta hiểu nhau."

Nàng phác một cử chỉ bất lực. "Tôi cố tìm hiểu, Jake, thật đấy, nhưng khó quá đi. Con người tôi đã nghe kể...Anh Hàng Cát ấy, sao như không liên hệ chút nào với người tôi gặp hôm nay. Tôi muốn nói, cái cách anh cứu giúp thằng bé, cái cách anh săn sóc những người ấy...cái cách anh lo lắng cho...cho tôi. Cái kẻ Steelman mô tả tất sẽ không hành động như thế. Sẽ không cần biết Trung có tội hay là vô tội."

Gulliver nhú mày. "Steelman thì biết gì về Anh Hàng Cát! Và cô cũng thế." Anh dịu nét mặt.

"Hừm, mà chính tôi cũng chẳng biết rõ nữa. Y chết như thế tự nhiên khiến tôi ứa gan. Nào y đã làm hại ai? Nào y đã làm gì, ngoại trừ cản mũi gã Swain? Có thể mà phải chết sao? Y vô tội đâu thế là chuyện không đáng kể!"

"Dù đúng thế đi nữa, ở xứ này mỗi ngày biết bao người vô tội chết", nàng nói. "Anh dư biết mà."

"Có lẽ vì thế đấy. Có lẽ vì tôi dư biết đấy. Có lẽ vì chính tay tôi đã nhúng vào quá nhiều..."

"Tôi không định nói thế..."

Gulliver nhắm mắt, lắc đầu. "Tôi có thể hình dung ra y trong căn phòng ấy, cuống quýt, hãi

hùng, đau đớn, phóng uế cả ra quần. Y muốn chúng vừa lòng, sao cũng được miễn chúng thôi đánh đập y. Nhưng y làm sao biết chúng muốn gì. Y làm sao biết kịp để thoát khỏi tay chúng. Y làm sao biết y mang họa chỉ vì tên Swain Sừng Sỏ!"

"Jake..."

"Thế rồi, cuối cùng, đến lúc y hiểu ra, hiểu ra chúng sẽ không thôi, chúng sẽ đánh y đến chết. Nhưng y vẫn không hiểu vì sao. Y không hiểu y phải chết vì vợ y phạm lỗi lầm lọt vào mắt Swain."

"Jake..."

"Tôi hiểu tâm trạng y vì tôi đã chứng kiến cả trăm lần cả trăm anh Nguyễn Khắc Trung như thế. Tôi quá biết cái căn phòng chật hẹp, tối tăm, ngột ngạt những mùi xú uế, những mùi hãi hùng. Tuyệt vọng. Vắng bóng chúa Trời. Tôi đã sống bảy năm đời tôi trong căn phòng khốn kiếp ấy." Căn phòng chìm trong yên lặng, chỉ còn tiếng xạch xạch của chiếc quạt trần cũ kỹ và tiếng thạch sùng tắc lưỡi trong một góc tường. Cuối cùng Sally nói : "Anh đã làm một nghĩa cử hôm nay. Anh đã cứu sống một đứa bé."

Gulliver khịt mũi. "Nó sẽ cảm ơn tôi khi nó đến tuổi quân dịch và bị đưa vào khu Tam giác Sắt(Tên người Mỹ dùng để gọi địa phận huyện Bến Cát và vùng phụ cận). Biết đâu chừng nó sẽ gia nhập Cảnh sát Dã chiến, được đội mũ xanh, cầm dùi cui. Lúc đó chắc Ngọc lên tướng rồi."

"Anh đã làm một điều hay; đừng coi rẻ điều đó."

Anh không trả lời, và nàng hỏi : "Chỗ vết thương anh ra sao?"

Gulliver nhếch mép cười. "Loan là bác sĩ giỏi, nhưng ác lắm. Ông ta băng cho tôi chặt muốn nghẹt thở."

"Anh quay lại, tôi nói băng cho."

Sally đứng lên, gỡ bỏ mấy cái móc, và bắt đầu tháo cuộn băng, hai tay nàng vòng qua vòng lại quanh mình anh như một nhà Ai Cập học run tay tháo băng một cái xác ướp. Hai má nàng gần áp vào lưng và vai anh, và nàng tưởng như nghe thấy một luồng điện từ anh truyền qua nàng. Đến lúc cuộn băng tháo gần hết, nàng dùng cả hai tay xây anh lại. Ngực nàng chạm mạnh vào ngực trần của anh, và nàng đỏ mặt bước lui. Anh lúng túng : "Tôi...tôi xin lỗi."

Về ân hận, xúc động, trong giọng nói anh, trên khuôn mặt anh, khiến nàng mềm lòng. Một cách vô thức, nàng buông cuộn băng rơi xuống dưới chân, ngổn ngang trông như một con rắn. Tay nàng chầm chậm rờ lên ngực anh, và, lúc anh cúi xuống hôn nàng, gương mặt nhợt nhạt của anh lớn dần như một mặt trăng, khiến nàng ngây ngất.

Hai tay run run, anh trút bỏ quần áo nàng, và dịu dàng ngả xuống chiếc giường trơ trụi của anh. Tấm mùng phủ chụp xuống quanh họ, ngát mùi băng phiến.

Từ dưới cầu thang vọng lên tiếng Harry Swain, say mèm, hát ông ổng trở về phòng mình. Gulliver thức dậy lúc gần sáng và không còn thấy Sally bên anh nữa. Duy hương vị nước hoa hồng của nàng còn phảng phất khiến anh biết rằng không phải anh vừa nằm mơ. Anh hơi thất vọng nàng đã trở về phòng nàng, nhưng anh hiểu nàng phải giữ bề ngoài. Không như anh, nàng phải lo cho sự nghiệp của nàng. Nhưng không sao. Không gì có thể làm giảm cái cảm giác trọn vẹn của anh. Cảm giác của đầy đủ, của hoàn toàn, của gắn bó. Lần thứ nhất đã từ lâu lắm anh mới lại cảm thấy mình là người Mỹ. Anh thiếp trở lại vào giấc ngủ, mơ đến...ngày về.

Khi anh thức dậy lần thứ hai, trời đã sáng hẳn. Tắm xong, anh vụng về quấn băng quanh sườn, mặc quần áo, rồi, huýt sáo miệng, xuống nhà ăn sáng.

Sally không có mặt trong phòng ăn, nên anh ngồi ăn một mình ở một đầu bàn. Cameron và Swain ngồi đầu bàn bên kia, không nói không rằng, cả hai chưa tỉnh hẳn cơn say.

Anh không gặp nàng cho tới lúc lên đường đến nhà bà góa Trung. Anh đã yên vị trên ghế sau chiếc Bronco mới thấy nàng bước xuống mấy bậc thềm, lên ghế trước ngồi bên người tài xế. Nàng chỉ ngoái đầu nói gọn lỏn : "Chào anh", rồi chăm chú đọc một xấp giấy tờ. Suốt dọc con đường đi Sênh Tiễn, hai người không trao đổi với nhau một lời.

Bùi Đình đọc kinh trước bàn thờ đơn sơ của ông, chỉ là một cái bàn gỗ phủ khăn đỏ mang bốn đại tự : Bửu sơn Kỳ Hương. Ông hồi tưởng ngọn núi tôn quý trên dải Thất Sơn, tỉnh An Giang, hồi tưởng Con Người sinh trưởng nơi ấy, Huỳnh Phú Sổ. Phật Sống. Kỳ Hương. Tưởng như mới hôm qua đây thôi, họ cùng nhau từ xã này qua thôn khác, chỉ trong một ngày thu phục hàng trăm tín đồ, có khi hàng ngàn. Người Trời và ông sãi -- khi ấy chỉ là một bóng mờ -- đôi lúc mách lời giúp ý cho bậc huynh trưởng. "Bây giờ là đệ tử cần giúp ý", ông buột miệng, "xin chỉ dạy đệ tử phải làm thế nào."

Khóa lễ đầu ngày này là để nguyện cầu đức Phật. Khóa lễ sau sẽ là nguyện cầu cho triều đại của đảng Minh Quân. Sau nữa sẽ là nguyện cầu tổ tiên, rồi nguyện cầu cho các tín đồ. Bùi Đình vẫn quen hành lễ tại thánh địa Hòa Hảo ở xã Tân Châu, gần thị xã Long Xuyên, nhưng hôm nay đây ông quỳ gối trong phòng một bà góa, căn phòng Nguyễn Khắc Trung từng an giấc khi sống cũng như khi chết.

Hành lễ trong phòng này không làm ông trái ý, nhưng ông vẫn áy náy không yên. Ông không sao tập trung tâm trí hướng về đức Phật, không sao gác bỏ những chuyện thế tục. Ông thốt lên như muốn tạ lỗi : "Biết bao nhiêu chuyện quan trọng mà thì giờ chẳng còn bao nhiêu! Tiếp tục các cuộc biểu tình, như ý Nguyễn lộc, hay là thỏa hiệp với chính quyền tỉnh ngay bữa nay, trước khi tình hình không còn kiểm soát được nữa, như ngày hôm qua? Và thỏa hiệp thì thỏa hiệp như thế nào?". Ánh lửa mấy ngọn nhen lập lòe, khói nhang cuồn cuộn bốc cao, nhưng Phật tổ chẳng hề trả lời.

Đã hơn ba mươi năm dẫn thân hoạt động cho giáo phái, Bùi Đình chẳng phải là một con người thần bí mộng tưởng, như Huỳnh Phú Sổ khi xưa. Ông là một con người thực tiễn, ông tồn tại được là nhờ biết tiên liệu ý đồ mọi kẻ thù. Ông thừa biết hai sứ giả của đại tá Minh sẽ nói với ông những gì chút nữa đây. Họ sẽ vừa phỉnh phờ vừa dọa nạt. Họ sẽ nhắc nhở với ông ý niệm trung thành với quốc gia, dù dư hiểu ý niệm ấy hoàn toàn xa lạ với ông, rồi sẽ dọa dùng binh lực nếu ông không chịu nhượng bộ. Cuối cùng họ sẽ hứa hẹn với ông đôi điều nhỏ nhặt để ông không phải mất mặt. Nhưng không đời nào Sài Gòn sẽ chịu bãi bỏ Phụng Hoàng tại tỉnh này. Ông cũng dư biết con đường của ông và các đồng đạo là một con đường gian lao, đi sai một bước cũng đủ đưa tới thảm họa. Hòa Hảo có thể tiếp tục gây áp lực, hy vọng chính quyền nhượng bộ nhiều hơn, nhưng Nết quả cũng rất có thể trái ngược. Dù có bị chính phủ và báo chí Mỹ chỉ trích kịch liệt đi nữa, tổng thống Thiệu có thể thừa cơ mượn có tái lập trật tự tung quân đội dẹp tan Hòa Hảo. Hòa Hảo mạnh dấy, nhưng chưa đủ mạnh để kháng cự được với binh lực của chính phủ. Còn dọa đi theo Việt cộng cũng bằng thừa, chẳng ai tin được sau số phận những người cộng sản đã dành cho giáo chủ của họ.

Nhưng như vậy làm sao chứng tỏ cho tín đồ rằng lãnh tụ của họ là những con người quyền lực chứ không phải những ông già móm mém, những con cộp giấy? Đảng đã đánh nước bài liều khi quyết định khai thác vụ thảm sát Trung. Nhiều người đã bỏ mình. Cấp lãnh đạo phải kết thúc làm sao để biện minh được những tổn thất này?

Bùi Đình quay lại nhìn cái giường nơi Trung đã được khâm liệm, thầm hứa : "Tôi thề giải oan cho anh, rửa thù cho anh."

Cùng lúc đó, một ý tưởng chớm nở trong đầu ông. Ông ngẫm nghĩ, cười nụ, tay vân vê hàng ria mép thưa. Thế rồi Nguyễn Lộc thò đầu qua cửa, gọi : "Bọn Mỹ tới rồi."

Có khoảng mười hai người trong phòng khách nhà bà góa Trung, và Sally nhận ra nhiều khuôn mặt từng dự tiệc với nàng tại nhà bác sĩ Loan. Kể cả bác sĩ Loan, vị thượng nghị sĩ, và ông sãi già cầm đầu giáo phái trong tỉnh. Và, tất nhiên, Bùi Đình, người nàng vừa gặp hôm qua.

Nàng được giới thiệu với Nguyễn Lộc; y không nhớ cũng đã gặp nàng hôm qua. Đầu y quấn băng to tướng, nhưng y có vẻ coi như đó là một tấm huân chương.

Sau cùng Bùi Đình đưa nàng tới giới thiệu với bà chủ nhà. Nhìn gần bữa nay, Sally nghĩ, khuôn mặt trái xoan của Nguyễn Thị Mai vẫn diễm lệ không kém gì khi nhìn xa từ trong đám tang hôm qua.

"Bà Mai", Đình nói, "đây là cô Teacher, đại diện chính phủ Hoa Kỳ."

Nguyễn Thị Mai mỉm cười rụt rè. "Tôi rất hân hạnh được biết cô. Xin thứ lỗi tôi nói tiếng Anh quá tệ."

Ông sãi cũng cười, bảo : "Con nói tiếng Anh không tệ đâu, nhưng cô Teacher biết nói tiếng Việt đấy."

"Vây hả?", Mai tươi nét mặt. "Chúng tôi rất hân hạnh được tiếp cô. Xin mời cô ngồi. Cô dùng trà, bánh với chúng tôi nhé."

Bùi Đình mời Sally và Gulliver ngồi trên tràng kỷ có để những chiếc gối vuông. Hơn mười chiếc ghế gỗ đã được kê thành hình bán nguyệt đối diện với họ, và Bùi Đình ngồi xuống chiếc ghế chính giữa. Những người khác ngồi xuống theo, hai bên ông sãi. Họ lặng thinh, chỉ mỉm cười và gật đầu với Sally và Gulliver.

Một lúc sau, Mai từ trong bếp đi ra, dẫn đầu một toán các bà bưng những khay khảm sà cừ với những tách trà nóng cùng bánh ngọt. Họ đến mời từng người, theo nghi thức rõ rệt : đầu tiên là Sally, rồi Gulliver, rồi Bùi Đình, rồi vị khách lãnh tụ sinh viên Nguyễn Lộc, rồi đến ông sãi cả, sau cùng là các ông sãi khác và các đại biểu của đảng Hòa Hảo. Xong xuôi đâu đấy, toán phụ nữ trở vào trong bếp; riêng Mai tới tràng kỷ, ngồi xuống bên Sally, hai tay chấp lại trên lòng. Trong phòng chỉ còn họ hai người là phái nữ.

Chủ và khách ăn bánh, uống trà, chiếc khay đặt trên lòng, cười với nhau. Chỗ ngồi sắp xếp như thế khiến cuộc họp mặt mang một vẻ trịnh trọng nặng nề, mà nửa tiếng đồng hồ những câu xã giao nhạt nhẽo, đứt quãng, không làm tan biến được. Ai nấy đều như trút gánh nặng khi Bùi Đình đặt chiếc khay của mình xuống sàn, vào đề : "Đại úy Gulliver, vậy là đại úy tới đây với tư cách đại diện cho chính quyền tỉnh phải không?"

Sally chưa kịp nói gì, Gulliver đã đáp : "Đúng thế."

"Vây xin mời đại úy trình bày cho", ông sãi nói.

Gulliver gật đầu. "Thưa quý vị, các thỉnh cầu của quý vị, hay quý vị muốn gọi là các khuyến cáo cũng được, đã được chuyển về Sài Gòn. Trên Sài Gòn đã cứu xét và bác bỏ cả. Sẽ không có thay đổi nào hết trong chương trình Phụng Hoàng, tại tỉnh này hay tại bất cứ tỉnh nào khác. Nếu các cuộc biểu tình không chấm dứt, quân đội sẽ được lệnh dẹp hết. Cho tới nay tổng thống Thiệu vẫn giữ thái độ kiên nhẫn và hiểu biết chỉ là vì tổng thống rất tôn trọng giáo phái Hòa Hảo; nhưng các cuộc biểu tình chỉ làm lợi cho cộng sản tuyên truyền, nên tổng thống khó lòng có thể tiếp tục giữ thái độ đó." Gulliver ngưng lời, khoanh hai tay trước ngực, như không còn gì để nói nữa.

Sally nhìn anh kinh ngạc. Anh đã nói đều đều, thản nhiên, với một giọng lịch sự nhưng cứng rắn. Nàng thầm phục anh đã trình bày một cách nhà nghề như thế, một lập trường chính bản thân anh chống đối.

Bùi Đình không chút bối rối, chỉ nhếch mép cười nhạt. "Đại úy đã nói rất thẳng thắn. Nhưng phải chăng Sài Gòn trông đợi chúng tôi bỏ qua hết, trông đợi chúng tôi chịu chôn vùi sự thực, chôn vùi công lý cùng với người anh em Nguyễn Khắc Trung của chúng tôi?"

"Sài Gòn trông đợi quý vị làm tròn nghĩa vụ công dân của quý vị và duy trì trật tự", Gulliver đáp.

Mặt đỏ bừng, Nguyễn Lộc đứng phắt dậy, nhưng lại ngồi xuống ngay khi mắt gặp phải cái nhìn nghiêm khắc của ông sãi già. Bùi Đình quay lại với Gulliver, hừ một tiếng, rồi hỏi : "Thế đại úy không mang lại gì hầu thoa dịu vết thương cho chúng tôi ư? Không gì hết ư?"

"Tất nhiên là có chứ", Gulliver đáp. "Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa rất thông cảm những khó khăn tài chánh của gia đình người quá cố, nên đồng ý sẽ giúp bà Mai và các cháu nhỏ số tiền là một triệu đồng."

Nhiều tiếng xì xào nổi lên. Một triệu đồng là một số tiền lớn, gần bằng mười ngàn mỹ kim theo hối suất chính thức.

"Thứ nữa", Gulliver tiếp, "tòa tỉnh trưởng đồng ý sẽ tức khắc thông báo cho Hòa Hảo mỗi khi có tin đồn Hòa Hảo bị câu lưu vì lý do nào đó. Tất nhiên không phải là thông báo trước, nhưng chậm lắm cũng trong vòng hai mươi bốn giờ sau."

Gulliver chưa nói xong, Bùi Đình đã lắc đầu : "Có thể thôi sao!"

Sally chen vào : "Tôi xin lỗi, nhưng ngoài ra còn hai điểm nữa tôi chỉ mới nắm chắc được sáng nay đây thôi", nàng liếc nhìn Gulliver. "Chính phủ Hoa Kỳ sẽ tăng gấp đôi số tiền trợ cấp vẫn

dành cho đảng Dân Xã hiện nay...và thiếu tá Nguyễn Văn Ngọc, người phải chịu trách nhiệm những chuyện đáng tiếc đã xảy ra hôm qua, sẽ bị cách chức tư lệnh Cảnh sát Dĩ chiến tỉnh này".

Tiếng xì xào lại nổi lên trong phòng, và Sally tiếp : "Hơn thế nữa, tôi được phép thông báo với quý vị là viên tân tư lệnh Cảnh sát Dĩ chiến sẽ là một sĩ quan cao cấp bên tỉnh An Giang, một sĩ quan tín đồ Hòa Hảo". Tiếng xì xào sôi nổi hơn, và Sally nhận ra một hai người mỉm cười. Nàng lại liếc nhìn Gulliver. Anh không cười, nhưng ngó sững nàng.

Bùi Đình cũng ngó nàng đăm đăm, mặt lộ vẻ suy tư. Ông vẫn vờ chòm râu một lúc rồi mới nói : "À, giờ thì quý vị khiến chúng tôi phải cân nhắc rồi đó. Có điều tôi nghĩ chúng tôi phải bàn riêng với nhau". Ông khoác tay tạ lỗi : "Tôi rất ân hận nhà này quá nhỏ, không có phòng khác để quý vị ngồi chờ. Quý vị vui lòng chờ bên ngoài vài phút được không?"

"Được chứ", Sally đáp, mỉm cười tin tưởng. Nàng đứng dậy, bước ra cửa. Gulliver, vẫn còn chút nào ngơ ngác, một phút sau mới đứng lên. Anh gật đầu với mọi người và theo nàng ra bên ngoài. Lại bên nàng, anh hỏi : "Sao cô, cô được những tin ấy hồi nào vậy?"

"Như tôi nói đó, mới sáng nay thôi. Hoàng với tôi điện về Sài Gòn và được chấp thuận. Chúng tôi nghĩ những đề nghị mới này sẽ đảo ngược tình thế nếu ông sai từ chối những nhượng bộ đầu của ta."

"Cô không nghĩ cần cho tôi biết trước hay sao?"

"Tôi không thể nói gì trước mặt anh tài xế."

"Gã tài xế là người Nùng", anh thờ ơ nói. "Người Nùng đâu biết ngôn ngữ nào đâu."

Nàng cắn môi, rồi mỉm cười với anh : "Anh giận tôi đấy hả?"

Một lúc, rồi anh cũng cười và nói : "Ít thôi. Nói thực ra, tôi như cắt được gánh nặng khi biết cô làm việc từ sáng sớm. Lúc ăn sáng không thấy cô, tôi đã tưởng có lẽ cô muốn tránh mặt tôi."

"Có lẽ thế đấy", nàng nói, quay nhìn nơi khác.

"Ô", anh thôi cười. "Tại sao vậy?"

Nàng nhún vai. "Đây là một lúc vô cùng quan hệ cho sự nghiệp của tôi, Jake à. Tôi không thể dính vào một chuyện tình lúc này được."

"Cô không nghĩ là đã quá trễ sao?", anh bình tĩnh hỏi. "Chuyện chúng ta đâu phải chỉ là chuyện một đêm, Sally à. Tôi đã đủ từng trải để hiểu những gì khác biệt."

"Đêm qua là đêm qua, còn hôm nay là hôm nay."

"Chà, sâu sắc quá nhỉ!"

Sally nín thình một lúc, rồi hỏi : "Thế cô đào thì sao?"

Gulliver mở lớn mắt : "Như ấy hả? Cô muốn nói gì?"

"Anh có yêu cô ấy không?"

"Sao cô lại hỏi như thế?"

"Cô ấy yêu anh."

"Cái gì khiến cô nghĩ như vậy?"

"Thôi mà", Sally nói. "Tôi đã thấy cô ấy nhìn anh như thế nào, cô ấy vuốt ve anh như thế nào khi tưởng không có ai nhìn. Rõ như ban ngày. Bộ anh muốn tôi tin giữa anh với cô ấy không có gì sao?"

Gulliver, thực sự ngần ngại vì nhận xét của Sally, lại băn khoăn không biết nàng nói Như yêu anh có đúng hay không, không trả lời.

Với Sally, anh yên lặng tức là đã trả lời. Nàng nói : "Tôi thì tôi nghĩ thế đó".

"Không phải đâu", cuối cùng anh nói. "Cô lầm rồi. Giữa Như và tôi không phải như thế đâu. Không...không phải như thế đâu."

"Thế thì giữa anh với tôi cũng chẳng khác", Sally nói. "Chuyện đêm qua là kết quả một ngày thật dài và thật lạ lùng. Còn thì chúng ta cũng đâu đã hiểu gì nhau."

Gulliver chậm chạp lắc đầu. "Cô lầm đó, Sally à. Tôi hiểu cô cũng như tôi hiểu bất cứ người đàn bà nào, như tôi hiểu bất cứ người nào."

Sally không rời mắt nhìn anh, và hiểu anh nói thực. "Đây quả là một trong những điều đáng buồn nhất tôi từng được nghe", nàng nói.

Anh nhún vai ngó ra đường, lúng túng vì không quen tâm sự với ai bao giờ. Cánh cửa sau lưng họ mở ra, và người con lớn của Nguyễn Khắc Trung thò đầu ra nói : "Xin mời quý vị vô."

Gulliver hiểu ngay có chuyện không hay khi anh ngó mặt Nguyễn Lộc : con người cuồng tín ấy

đang mỉm cười.

Cái nhìn sâu thẳm trên khuôn mặt Bùi Đình, cũng như những lời giáo đầu của ông sãi già, xác nhận điều anh linh cảm. Khi ai nấy đã yên vị, ông sãi già chấp hai tay lại và nói : "Tôi mong nhị vị hiểu cho tôi rất đau buồn phải nói những gì tôi sắp nói đây."

Gulliver và Sally nhìn nhau thật nhanh, nhưng cả hai đều lặng thinh.

Bùi Đình tiếp : "Những gì quý vị hứa hẹn với chúng tôi quả có thể hàn gắn những vết thương mấy tuần vừa qua. Nếu chỉ là tôi mà thôi, nếu chỉ là chúng tôi trong phòng này mà thôi, thì không có gì phải nói thêm nữa. Nhưng dân chúng vô cùng căm hận. Họ đã cho chúng tôi hay, bằng lời nói và bằng hành động, là họ đòi hỏi hơn thế. Chính phủ phải có một biện pháp đánh mạnh vào tâm não người ta mới xoa dịu họ được". Ông sãi ngưng lời, và Sally thận trọng hỏi : "Biện pháp như thế nào?"

Đình cười buồn. "Trước hết, tôi xin thừa là quý vị có thể tin cậy ở chúng tôi. Chúng tôi hiểu vị thế của chính phủ. Chúng tôi nhận rằng chính phủ không thể bãi bỏ chương trình Phụng Hoàng, dù Phụng Hoàng đã phạm biết bao lỗi lầm, dù bao nhiêu tội ác đã xảy ra nhân danh Phụng Hoàng. Cho nên, chúng tôi rút lại yêu cầu này."

Gulliver không một chút hân hoan thắng thế, một chút an lòng cũng không : ông sãi già chưa giở hết ngón của mình. "Biện pháp như thế nào?", anh lặp lại câu hỏi ngò vức của Sally.

"Khoan đã, đại úy. Xin để tôi nói hết."

"Tôi xin lỗi; cụ cứ nói tiếp đi."

"Chúng tôi cũng hiểu không phải dễ cho quý vị đưa những kẻ có tội ra toà. Một phiên toà công khai sẽ có nghĩa chính Phụng Hoàng cũng là bị cáo. Cả thế giới sẽ có cơ hội hiểu rõ Phụng Hoàng và sẽ dễ dàng kết luận là, khi tìm cách thoát khỏi tay con quái vật cộng sản độc ác, chế độ dân chủ nhỏ bé của chúng ta cũng đã đẻ ra một con quái vật ghê gớm chẳng kém."

"Biện pháp như thế nào, thưa cụ?"

Đình thở dài. "Giờ đây chúng tôi chỉ có một yêu cầu duy nhất, nhưng đó là một yêu cầu tối hậu, không phải để điều đình". Ngưng một lúc, ông sãi tiếp : "Những kẻ đã gây ra cái chết của Nguyễn Khắc Trung, kể cả viên sĩ quan Mỹ, phải bị xử tử đền tội."

Cả căn phòng như xáo động, và phía Hòa Hảo ai nấy đều ra dấu biểu đồng tình.

Gulliver không tin ở tai mình. "Cụ nói sao?"

Sally bối rối : "Nhưng...chính cụ vừa nói cụ hiểu vì sao không thể có một phiên toà kia mà!" Ông sãi day day một ngón tay. "Tôi không hề nói phải có một phiên toà. Chúng tôi hiểu rằng trong trường hợp này, công lý chỉ có thể thi hành bên ngoài hệ thống bình thường."

"Xử tử không cần một phiên toà? Nhưng như thế là sát nhân", Sally nói.

"Không!", Nguyễn Lộc hét. "Đó là công lý! Hành vi của chúng đối với Nguyễn Khắc Trung, đó mới là sát nhân!"

Bùi Đình nói : "Một mạng đổi một mạng. Thế là công bằng rồi."

"Tiếc là tôi không mang bàn tính theo, nhưng dường như đúng hơn đó là ba mạng đổi một", Gulliver mai mỉa. "Công lý là thế chẳng? Hay là trả thù thì đúng hơn?"

Lần đầu tiên ông sãi tỏ dấu xúc động. "Ông dám nói mấy mạng sao?", giọng ông giận dữ, và một ngón tay run run điểm mặt Gulliver. "Thế bảy người chết hôm qua thì sao? Tám mạng đấy chứ! Tôi chỉ đòi đổi có ba."

"Cụ đòi hỏi quá nhiều, cụ ạ", Gulliver điềm đạm nói.

"Tùy ông nghĩ, nhưng ý tôi đã quyết."

Sally lên tiếng : "Thưa cụ, tôi van cụ hãy nghĩ lại."

Ông sãi buồn bã lắc đầu. "Tôi rất tiếc, cô ạ. Phải như thế!"

Sally quay qua Nguyễn Thị Mai cầu cứu : "Bà Mai, xin bà nói với cụ ấy. Nơi này chỉ có bà là kẻ chịu thiệt thòi. Xin bà nói với cụ ấy là đó đâu phải là cách đền tội."

Mai, đến giờ chưa hề lên tiếng, lắc đầu và nhỏ nhẹ đáp : "Tôi rất tiếc, nhưng đây là việc để đàn ông quyết định. Việc này vượt quá cái chết của chồng tôi, vượt quá mạng sống của một người. Phải để các vị lãnh đạo của chúng tôi quyết định."

Bùi Đình mỉm cười với bà góa, gật đầu tán thưởng. "Để chứng tỏ chúng tôi hiểu chuyện này rất khó, lại dính líu đến thể diện chính phủ", ông nói với Sally, "chúng tôi sẽ không đòi họ phải bị công khai xử tử. Nếu quý vị muốn, đó sẽ là một tai nạn thảm khốc chẳng hạn."

"Nhưng nếu thế thì có ích gì cho quý vị?", Sally hỏi. "Như thế đâu phải là, như lời cụ, một biện

pháp đánh mạnh vào tâm não người dân?"

"Ô, phải chứ", Gulliver đáp thay ông sãi, giọng chua chát. "Không công khai mà sẽ là công khai. Tín đồ Hòa Hảo sẽ được cho hay trước, và sẽ thấy mọi chuyện xảy ra đúng hệt. Họ sẽ biết rằng vị sãi của họ quả là người đầy uy thế, đã đòi được mạng sống của một đại úy Cảnh sát Đặc biệt, một đại úy thám báo, và một trung úy quân lực Hoa Kỳ. Và cụ Bùi Đình đây sẽ là lãnh tụ duy nhất của giáo phái Hòa Hảo thống nhất. Vị sãi đã khiến được Sài Gòn quỳ gối, đã buộc Phụng Hoàng ăn thịt chính con đẻ của mình."

Bùi Đình quay qua Sally, cố mỉm cười, lắc đầu. "Đại úy Gulliver rõ rệt rồi trí rồi đấy, tôi xin nói tiếp với cô thôi vậy", ông bảo. "Điều chúng tôi yêu cầu phải được thi hành trong thời gian hai tuần lễ. Phần chúng tôi, chúng tôi sẽ chứng tỏ thiện chí bằng cách không để một cuộc biểu tình nào diễn ra trong thời gian ấy. Hai tuần tới đây, đại tá Minh sẽ lại làm chủ thị xã."

"Cu...cu nên nhớ cụ đang nói về ba mạng người", Sally nói.

"Cứ coi những thủ đoạn của họ đối với người anh em của chúng tôi, tôi có thể biện bạch rằng ba kẻ ấy không phải là những con người nữa". Đình ân cần đáp, mình hơi cúi tới trước, nhìn thẳng vào mắt Sally. "Nhưng tôi không đến nỗi tàn ác và cơ hội chủ nghĩa như đại úy Gulliver muốn nói đâu. Nếu các cuộc biểu tình tiếp diễn, và nếu quân đội được sử dụng để đàn áp, sẽ còn nhiều người khác chết, đúng thế không cô? kể cả đàn bà, con nít. Mạng sống ba kẻ bắt nhân kia có đáng thế không cô?"

"Tôi..."

Gulliver chen vào : "Ta còn chưa thể kết luận ba kẻ ấy có tội gì không."

"Đại úy chắc chắn đã kết luận như thế", Bùi Đình đáp ngay.

Gulliver làm mặt tỉnh : "Làm sao cụ biết được tôi nghĩ gì."

"Chính đại úy đã cho tôi hay đấy chứ", ông sãi đáp, thò tay vào trong áo lấy ra bản báo cáo điều tra của Gulliver và tấm thẻ Nguyễn Văn Trung của Cảnh sát Đặc biệt.

Gulliver biến sắc, ấp úng : "Cu...cu lấy những cái này ở đâu?"

"Một người bạn mới. Một người bạn tốt."

"Ai?", Gulliver hỏi gặng.

"Quỳnh Như", Bùi Đình mỉm cười, đắc thắng.

Gulliver nhìn sững ông sãi một lúc lâu. Rồi anh vỗ trán, như để cho đầu óc tỉnh táo. Ngực anh nhói đau, như bị ai đá vào.

"Cô ấy lấy được ở đâu?", anh nho nhỏ hỏi.

"Chuyện đó thì tôi không biết. Có lẽ đại úy nên hỏi thẳng cô ấy. Tôi được biết đại úy thân cận với cô ấy lắm."

"Tôi không dám chắc như thế", Gulliver thốt, giọng trống vắng, như thể với chính mình hơn là với Đình.

Ông sãi buông khẽ tiếng thở dài thông cảm, rồi trở lại vấn đề : "Nhiệm vụ đã biết các điều kiện của chúng tôi". Khi thấy Gulliver sẽ không, hoặc không thể, nói gì nữa, Sally lên tiếng : "Hai chúng tôi đều không có thẩm quyền trả lời cụ. Chúng tôi phải tham khảo cấp trên của chúng tôi. Quý vị phải để cho chúng tôi có thì giờ."

"Hẳn rồi, hẳn rồi", Bùi Đình giọng vẫn ân cần. "Quý vị cũng không cần thông báo cho chúng tôi quyết định của quý vị. Thực ra, như thế lại tốt hơn : không ai có thể nói đã nghe thấy chúng tôi yêu cầu, cũng không ai có thể nói đã nghe thấy quý vị chấp thuận. Quý vị đáp ứng bằng hành động là đủ rồi. Vả lại, chúng tôi sẽ biết ngay sẽ có ổn định hay sẽ có thêm đổ máu -- vào đúng 12 giờ đêm hai tuần nữa kể từ ngày hôm nay". Gulliver đứng phắt dậy, chìa tay nói với Sally bằng tiếng Anh : "Ta đi thôi."

"Phải đấy", Sally đáp, giọng cương quyết, vịn tay Gulliver đứng lên. Họ rảo bước đi ra, quên cả cúi mình chào theo lối người phương đông, quên cả ngỏ lời cảm tạ bà chủ nhà đã tiếp đãi họ. Khác với lúc ra đi, lần trở về này họ cùng ngồi ghế sau xe. Một lần nàng đưa tay nắm tay anh, nhưng họ cũng không hề nói chuyện nhiều hơn. Anh không trả lời khi nàng nói : "Jake, tôi rất tiếc về chuyện Quỳnh Như". Và nàng không trả lời khi anh hỏi : "Cô còn nghĩ ông ta là một ông già kỳ diệu nữa không?"

Con sông Sài Gòn lấp lánh dưới nắng ban trưa, sóng nước nhấp nhô tựa những viên kim cương rơi rớt. Lấp lánh như nổi trên mặt nước và trên mái tôn những túp nhà lụp xụp bên bờ. Những chiếc ghe mỏng manh dập dềnh nghiêng ngả mỗi lần một tàu chở hàng hay một tàu dầu ngược dòng lên cảng Sài Gòn hay xuôi dòng ra hướng biển. Trẻ con đều lùa trâu nấp dưới bóng mát những tàu lá chuối. Từ trên không nhìn xuống, đó quả là một thế giới êm đềm, không gì đe dọa, và cũng không đe dọa ai.

Ảo tưởng thanh bình thôn dã ấy mau chóng tan biến khi chiếc Beech chuẩn bị đáp xuống phi trường Tân sơn Nhất, bay qua những luồng bụi khói ngất trời, trên những khu nhà ổ chuột, những trại tị nạn, những đồn binh, bay theo hình chữ chi để tránh những viên đạn từ bờ ruộng bắn lên, và cuối cùng hạ cánh giữa những trục thẳng vô trang nằm gọn trong các bức tường bao cát, giữa những chiếc c-4 Phantom gần đầy hỏa tiễn túc trực trên phi đạo.

Ba người hành khách -- Gulliver, Sally Teacher, và Hoàng Đức -- đã đáp chuyển bay như ba kẻ xa lạ, ngồi cách xa nhau, không nhìn đến nhau. Bầu không khí cũng không khác khi máy bay ngưng bánh. Gulliver là người cuối cùng bước ra, và không có ai chờ đón anh.

Dinh Độc Lập đã cho một chiếc Mercedes đen bóng tới đón Hoàng tại cửa văn phòng Air America, và y không buồn chào họ trước khi ra lệnh cho người tài xế lên đường. Bennett Steelman đã phái viên chức trực của công ty đến với một chiếc cord minto; gã này xếp hành lý của Sally vào thùng xe, rồi mau mắn lại mở cửa xe cho nàng, bỏ mặc chiếc túi của Gulliver nằm chơ vơ trên phi đạo.

Khẽ thở dài, Gulliver nhắc chiếc túi lên vai và đã toan nhảy vào xe, nhưng gã kia đã đóng sập thùng xe lại và nói, giọng tạ lỗi : "Ô, tôi rất tiếc, tôi chỉ có phép đưa cô Teacher về thôi. Lệnh của ông Steelman. Ông bảo đại úy phải có mặt tại tòa Đại sứ vào lúc bốn giờ chiều". Chiếc minto rờ máy, xa dần, và Sally ngoái lại nhìn anh qua cửa kính sau xe. Gulliver cảm giác mình chơ vơ hơn bao giờ giữa cái phi trường trên thế giới không đâu huyền ảo bằng.

Anh đi nhờ xe viên phi công ra ga hành khách, rồi gọi một chiếc taxi sơn hai màu xanh, vàng. Anh bảo người tài xế : "Cho tôi về khách sạn Duc".

Chiếc taxi vượt khỏi cổng chính, chạy qua tấm bảng với những hàng chữ bao giờ cũng khiến Gulliver mỉm cười -- "ĐỜI ĐỜI GHI ƠN HY SINH CAO QUÝ CỦA CÁC CHIẾN SĨ ĐỒNG MINH" -- và chìm vào trong dòng xe cộ như mắc cửi trên con lộ dẫn về thành phố. Xe chạy qua những cửa hàng đồng một kiểu, những quán rượu, những nhà xăm mình, những nhà tắm hơi. Nhìn các cô gái giang hồ vừa ăn vừa ríu rít chuyện trò bên mấy chiếc xe bán mì -- còn lâu mới tới giờ đông khách -- Gulliver không thể không nghĩ tới đàn bà. Hai người đàn bà. Sally và Như.

Anh đã không sao gặp được Sally một mình từ lúc họ ở Sênh Tiền trở về. Vừa xuống xe nàng đã hối hả triệu tập bộ ba Minh, Sloane, Cameron, tường thuật với họ cuộc gặp gỡ với phe Hòa Hảo, rồi giam mình trong phòng viễn thông dùng máy liên lạc với Steelman. Gulliver không biết nàng đã nói thế nào, nhưng kết quả là Steelman mất hết bình tĩnh và ra lệnh cho nàng cùng Gulliver trở về Sài Gòn.

Anh đã cố gặp nàng một lần chót trước khi đi ngủ, tới gõ cửa phòng nàng vài phút trước nửa đêm. Nhưng hoặc là nàng đã ngủ mất, hoặc là, điều anh ngờ đúng hơn, nàng giả bộ không nghe. Anh cũng đã chẳng may mắn gì hơn với Như. Trong lúc Sally bận rộn lo phận sự, anh đã lẳng lặng bỏ đi, tìm cách kiểm chứng sự gian dối của Như. Nàng không có nhà. Anh ba lần trở lại con hẻm rồi đành bỏ cuộc, không tìm được giải đáp cho hai câu hỏi : Tại sao nàng hành động như thế? Nàng lấy được bản báo cáo của anh ở đâu?

Anh vừa đau khổ vừa kinh ngạc Như đã...gì nhỉ? Phản bội anh ư? Anh có tư cách gì cho là mình bị phản bội sau chuyện anh với Sally Teacher? Và nghĩ mình kinh ngạc, anh có tự dối lòng không? Dù đã chiếm được thân xác nàng, có lẽ cả một chỗ trong tim nàng nữa, Gulliver chưa từng tự tin hiểu được nàng. Anh đã được thấy nàng thủ cả chục vai trò khác nhau trên cái sân khấu riêng của nàng tại cuối con hẻm, từ vai bà hiền mẫu đến vai ả giang hồ dày dạn, và anh chẳng hề phân biệt được đâu là Quỳnh Như ngoài đời, đâu là Quỳnh Như cô đào hát. Với anh, những lúc đó cũng như bây giờ, nàng vẫn luôn luôn là một vòng tròn trong một vòng tròn, một bánh xe trong một bánh xe...Tất Cả và Không Gì Hết.

Đã tám tháng nay anh mới trở lại Sài Gòn, cái thành phố anh chẳng hề lưu luyến. Họ đã vào tới trung tâm thành phố, khu Sài Gòn thuộc địa, và Gulliver thấy Hòn ngọc Viễn đông càng già lại càng tệ, sau khi đã bị chiến tranh cướp mất tuổi thanh xuân. Đường phố vẫn, như bao giờ, dày đặc những xe du lịch, xe vận tải, xe đạp, xích lô, xe gắn máy, chở nặng ngoài sức tưởng tượng và bóp còi inh ỏi. Những luồng khói bụi -- đã làm chết ngạt các hàng cây me -- trùm lên tất cả, và các tòa công thự -- từng một thời tráng lệ -- trông thật gớm ghiếc giữa những lớp bao cát và hàng rào kẽm gai.

Khách sạn Duc, nửa đường giữa toà Đại sứ Hoa Kỳ và Dinh Độc Lập, cũng nằm giữa tầng tầng rào kẽm gai, với những người lính Nùng gác cổng lạnh lùng. Chẳng một khách sạn bình thường nào lại lựa chọn khung cảnh và nhân viên như thế, nhưng khách sạn Duc chẳng phải là một khách sạn bình thường. Đó là một cư xá của CIA, dành cho điệp viên từ xa ghé về, cho nhân viên mới chờ được cấp nhà riêng. Gulliver ký tên vào sổ, giao chiếc túi cho một anh bồi già, rồi tìm đến quầy rượu.

Dù có những cô chiêu đãi xinh xắn người Việt mặc áo dài, quán rượu vẫn hoàn toàn là Mỹ, tối tăm, lạnh lẽo và ồn ào. Khi mắt đã quen rồi, Gulliver nhận ra những tiếng cười như lệnh võ từ đâu tới -- một bàn trong góc, chen chúc những bọm mới giờ này đã say mèm.

Gulliver nhìn kỹ và nhận ra trong đám một khuôn mặt quen biết, Shipley, một viên cố vấn an ninh Vùng II Chiến thuật kiểm soát thêm bằng cách khai thác cả chục ổ điểm trên Pleiku.

Shipley cũng đã nhìn thấy anh, nhưng rồi y làm ngơ, không mời anh nhập bọn. Gulliver không tức giận và cũng chẳng ngạc nhiên : anh đã từng đập Shipley một trận như tử.

Hai năm trước, Shipley yêu cầu phái lên Pleiku một chuyên viên để trừ khử một cán bộ Việt cộng cao cấp. Viên tỉnh trưởng chấp thuận và mọi chuyện đều tỏ ra hợp lệ. Dao Cạo chuẩn y và cử đi nhân viên cừ khôi nhất của mình, Anh Hàng Cát. Với Anh Hàng Cát thì đó cũng chỉ là một nhiệm vụ phải thi hành rồi cho chìm vào quên lãng, cho đến khi, ba tháng sau, Gulliver gặp trung sĩ nhất Jaynes -- phụ tá của anh hồi anh hoạt động với các toán dân vệ CIDG -- kéo anh đi nhậu.

Thời gian đó Gulliver buồn nản vô cùng; khi nhận ra tiếng Jaynes qua điện thoại, anh mừng quá, và bất chấp lệnh Steelman cấm anh giao thiệp với các bạn bè cũ trong Lực lượng Đặc biệt, anh đưa Jaynes tới ổ thuốc phiện ưa chuộng của anh. Hai người hàn huyên bên bàn đèn, cho đến lúc Jaynes nói : "Tụi nó bảo đại úy hồi này làm việc cho bọn ma quỷ, phải không? Đừng giấu tôi làm chi; cả tôi, bảy tháng rồi tôi cũng dự vào một toán SOG trên miệt Pleiku. Mà đại úy tới Pleiku lần nào chưa?"

"Một vài lần, nhưng tới rồi lại đi ngay."

"Phải chi đại úy gặp tôi thì thế nào tôi cũng đưa đại úy lại mấy ổ của thằng cha Shipley. Đáng tiền lắm. Hắn có một ổ toàn các em mọi không à. Tôi vẫn nhớ là đại úy khoái mấy em này lắm",

Jaynes cười ròn rã.

"Của Shipley?"

Ừà. Nghề tay trái của hắn mà. Hồi ở Washington hắn là cóm nên hắn rành lắm."

"Ông Vann có biết không?", Gulliver hỏi -- John Paul Vann là cố vấn trưởng Vùng II Chiến thuật.

"Ổng mà lại để có những chuyện như thế trong đất của ổng sao?"

Jaynes nhún vai. "Chắc không đâu. Nhưng nhất định ổng không biết gì hết một chuyện mới thực khốn nạn của Shipley."

"Chuyện làm sao?"

"À...thì...giết người."

Gulliver cảm thấy tim mình rộn lên. "Giết người?"

Jaynes gật đầu. "Cách đây chừng hơn hai tháng, Shipley gửi về một báo cáo tình báo, khuyến cáo thanh toán một tên cán bộ Việt cộng nào đó. Chuyện ba xạo thế mà bọn ma quỷ ở Sài Gòn cũng tin. Chúng phái người lên...thế rồi beng."

"Chuyện ba xạo? Chuyện làm sao?"

Mặt Jaynes dài ra, kết quả của hai mươi năm cứ phải giảng giải những chuyện thực hiển nhiên cho các vị sĩ quan. "Thì Shipley hoàn toàn dựng đứng lên chứ còn sao nữa. Gã kia đâu phải cộng sản, tư bản gốc là đảng khác, một sếp sòng ở Phòng thương mại kia đấy. Đời gã tàn lúc gã nhảy ra mở ổ điểm cạnh tranh với Shipley."

Gulliver giọng thình lình nhỏ hẳn lại : "Jaynes, anh biết chắc chuyện đúng như thế phải không?"

"Chứ sao. Chính tôi nghe thấy hắn vừa kể vừa cười với mấy mụ nha đầu của hắn. Còn lâu mới có kẻ mở được thêm ổ điểm ở Pleiku. Shipley nhất định một mình một chợ mà."

Gulliver cay cú cả đêm ấy, cảm thấy mình nhơ nhớp hơn bao giờ. Bị sử dụng đi giết những con mồi chính đáng, những kẻ địch thực sự, cũng đã là quá rồi, nhưng thế này thì đến ngay Anh Hàng Cát cũng không thể chấp nhận được. Sáng hôm sau, mặt trời mới mọc anh đã có mặt tại bãi đáp trực thăng. Đáp xuống Pleiku, anh thẳng tới trụ sở cố vấn tỉnh, tìm ra Shipley đang một mình trong nhà tắm. Anh đập hắn bể cả mũi miệng, lợi cả hai tay hai chân, rồi trở về Nha Trang kịp bữa ăn trưa. Đập Shipley đấy mà anh tưởng như mình đập Dao Cạo.

Bây giờ thì anh ngồi một ghế tận cuối quầy rượu, thật xa bàn bọn kia, tuy anh vẫn thấy họ trong tấm kiếng. Shipley thì thảo gì đó với đồng bọn, hình như hắn nói "Anh Hàng Cát đấy." Những tiếng cười đùa vụt tắt, và mọi khuôn mặt đều quay về phía anh. Nuốt ực ngậm bia, anh bước nhanh ra cửa, e mình không dẫn được cơn nóng giận và sẽ lại đập Shipley một trận như tử như lần trước.

Về phòng mình, anh tắt máy điều hòa không khí, mở tung cửa sổ, và trút hành lý ra giường. Anh gọi bồi mang lên bánh mì kẹp với một chai 33. Thanh toán bữa ăn trong nháy mắt, anh đi tắm rồi ngả lưng trên giường, cố tìm giấc ngủ. Nhưng suốt hai giờ sau đó anh không sao chợp mắt, tâm trí tràn đầy hình ảnh Sally Teacher.

Khi đồng hồ chỉ ba giờ rưỡi, anh trở dậy, thắng bộ y phục đàng hoàng nhất của mình -- chiếc quần duy nhất của anh không phải là quần jeans -- rồi xuống đón chuyến xe buýt của CIA tới toà Đại sứ.

Toà Đại sứ Hoa Kỳ chiếm trọn một khu trên đại lộ Thống Nhất, một dinh cơ đồ sộ màu trắng, biểu tượng cho sự can thiệp ồ ạt của Hoa Kỳ ở Việt Nam. Toà nhà gồm sáu tầng lầu, cách xa mặt đường, bao quanh là tường cao ba thước; một thành lũy bằng đá trắng, toàn bề mặt là một tấm khiên chống phi đạn bằng bê tông, với hàng dãy cửa sổ đồng thời là những lỗ châu mai

treo màn nhựa không bể. Toà nhà trông lạc lõng lơ lửng giữa các kiến trúc thời thuộc địa Pháp chung quanh.

Gulliver toan thẳng bước tới thang máy, nhưng một người lính thủy quân lục chiến trẻ măng chặn anh lại : "Xin ông cho tôi xem giấy tờ đã."

Hồi bị biệt phái hoạt động với bọn ma quỷ, Gulliver có được phát một tấm thẻ nhân viên bộ ngoại giao, nhưng anh không chịu mang bao giờ. Anh đành móc ra tấm thẻ MACV ngày trước của anh.

"Tôi rất tiếc, thưa đại úy, nhưng thẻ này quá hạn rồi", người lính trẻ nói. "Đại úy muốn gặp ai?"

"Steelman. Lầu năm."

"Xin đại úy chờ đây". Gã lính trẻ dò số điện thoại của tòa Đại sứ, quay số văn phòng Steelman, và được cô thư ký xác nhận giờ hẹn của Gulliver. Gã quay qua bảo : "Sẽ có người xuống đón đại úy."

Người xuống đón không ai khác hơn là viên chức trực, cái gã ma quỷ trẻ đã bỏ rơi anh tại phi trường. Gã tươi cười chìa tay chào anh, nhưng anh làm ngơ, rảo bước lại thang máy. Gã theo chân anh, bấm nút lên lầu sáu chứ không phải lầu năm, và trịnh trọng giải thích : "Đại úy sẽ trình diện tại văn phòng ông Scott."

Sau thủ tục kiểm soát với lính gác của lầu sáu, Gulliver được dẫn đi qua phòng hội đồng ù ù tiếng các lò thiêu trên mái vọng xuống, đến gặp hai cô thư ký hai bên cửa văn phòng viên giám đốc, lạnh lùng như hai sư tử đá ngoài cửa một thư viện. Một cô, cô xấu nhất, mở cửa cho anh vào.

Gulliver hiểu ngay Sally đã phúc trình tin dữ về Hòa Hảo. Không khí trong phòng thật nặng nề. Anh có cảm tưởng mình lạc bước vào một rạp hát giữa lúc trên sân khấu đang diễn cảnh nhân vật chính thọ tử.

Người đầu tiên anh nhận ra chính là người anh mong gặp. Sally ngồi ở tràng kỷ, bộ y phục mùa hè để lộ đôi chân dài xinh đẹp, vẫn thung dung, yêu kiều giữa bầu không khí khẩn trương. Hoàng Đức cũng có đấy, đứng tựa bên cửa sổ, sắc mặt thảm đạm ngó lung ngoài trời. Và dĩ nhiên là có mặt Steelman, ngồi bên Sally với vẫn cái dáng ngồi mềm oặt cố hữu.

Ngoài ra là hai người hoàn toàn xa lạ với Gulliver. Một người cao lớn, tóc bạch kim, mặc một bộ đồ hàng mỏng; người kia thấp bé, đầu hói, mặc đồ hàng dày. Người thấp bé ngồi sau một bàn giấy lớn bằng gỗ sồi, trước mặt duy nhất có một hồ sơ bìa nâu.

Vẫn ngồi yên tại chỗ, Steelman nói : "A, Gulliver đây rồi. Tôi chắc anh chưa biết ông phụ tá đại sứ Tyatt Howe, và ông Tom Scott, giám đốc của ta. Thưa quý ông, đây là đại úy Gulliver."

Howe miễn cưỡng bắt tay Gulliver, rõ rệt phân vân vì chưa gặp một mẫu người như anh bao giờ. Scott vẫn ngồi tại ghế, khiến Gulliver phải nhào người qua bàn giấy vĩ đại của ông ta.

Khi anh ngồi xuống rồi, viên giám đốc gật đầu về phía Steelman, bảo : "Anh chủ trì đi, Bennett."

Steelman ngồi thẳng lại, mỉm nụ cười nhạt nhẽo : "Xin cảm ơn ông." Không ai, nhất là Scott, dám chắc lời xã giao ấy có chút ngụ ý mỉa mai nào hay không.

Steelman ngưng một lúc rồi mới nói tiếp, giọng nghiêm trọng : "Tôi tin rằng tất cả chúng ta đây đều không lạ gì nguồn gốc vấn đề này. Mặt khác, cô Teacher đã cho chúng ta hay kết quả cuộc họp hôm qua giữa cô và đại úy Gulliver với bên Hòa Hảo. Điều chúng tôi muốn chiều nay, đó là nghe thuật lại cuộc họp thật chi tiết, ngọn ngành". Rồi quay qua Sally : "Cô cứ nói đi, cô Sally. Tôi chắc chắn đại úy Gulliver sẽ ngắt lời cô ngay nếu cô bỏ sót đầu chỉ một điều cón con nào."

Sally thuật lại từ buổi họp kế hoạch tại Sứ quán tới cuộc gặp mặt với các lãnh tụ Hòa Hảo. Nàng nói một mạch, chỉ một lần ngó lại sổ tay, ngắn gọn nhưng đầy đủ. Gulliver nhận ra nàng chỉ tránh nhắc đến hai điều: xung đột giữa anh với đại tá Minh, và do đâu Hòa Hảo nắm được báo cáo của anh.

Khi Sally dứt lời, cả căn phòng chìm trong yên lặng nặng nề. Hoàng vẫn không thôi ngó mông ngoài trời. Howe và Scott nhìn nhau. Steelman quay sang Gulliver, hỏi : "Thế nào, bồ, cô Teacher có quên gì không?"

"Cô Teacher có trí nhớ thật phi thường."

"Hay lắm". Steelman nhìn khắp phòng một lượt : "Quý vị có ai cần đặt câu hỏi với cô Teacher trước khi tôi bắt đầu không?"

"Không, nhưng tôi có câu này muốn hỏi đại úy Gulliver", Scott nói. "Tại sao, ừ, tại sao kia chứ, anh lại viết cái báo cáo bị mất trộm kia, cái báo cáo lập luận gã Trung ấy vô tội? Và tại sao một tài liệu như thế mà anh lại giữ trong tủ hồ sơ của anh?"

"Tôi viết báo cáo ấy vì tôi tin đó là sự thực", Gulliver bình tĩnh đáp. "Còn thì thủ tục vẫn quy định phải lưu một bản sao tất cả mọi văn kiện gửi về đây."

"Về đây? Nói xàm. Chúng tôi chưa nhận được báo cáo đó bao giờ...". Và như mỗi khi lúng túng, viên giám đốc lại quay qua Steelman : "Tôi muốn nói, ta có nhận được không nhỉ, Bennett?"

Steelman gật đầu. "Thưa ông, có. Đúng tôi có nhận được báo cáo ấy của đại úy Gulliver."

"Vậy hả? Thế tại sao tôi không hay?", Scott hỏi. Câu hỏi chỉ biểu lộ tò mò, chứ không phải yêu cầu giải thích. "Báo cáo ấy gửi về nhưng không được thượng cấp tán đồng, lại trái nghịch với báo cáo chính thức của cố vấn tỉnh mà không dựa trên bằng chứng hiển nhiên nào", Steelman nhún vai trả lời. "Tôi nghĩ nó không đáng làm mất thì giờ quý báu của ông."

"À ra thế. Phải rồi. Cám ơn anh nhé", Scott lúng búng nói. "Anh tiếp tục đi."

Steelman nhìn Gulliver thật lâu, rồi trầm giọng hỏi : "Đại úy, vì sao Hòa Hảo lại có được tài liệu mật giữ trong tủ của đại úy?"

Gulliver bắt gặp Sally liếc nhìn anh thật nhanh, vẻ ân hận. Anh khẽ nhún vai muốn bảo nàng không thể làm gì hơn, rồi lên tiếng : "Tôi được cho hay họ nắm được tài liệu đó nhờ một phụ nữ địa phương. Một cô đào hát."

"Thế vì sao tài liệu đó lại vào tay cô ta?"

"Tôi không biết."

"À. Anh có, à, quen biết người đàn bà ấy không, đại úy?"

"Có."

"Cô ta tên gì?"

"Quỳnh Như."

"Anh quen với cô ta như thế nào?"

"Chúng tôi là bạn...là bạn tốt."

"À ra thế."

Steelman lại ngưng lời, nhưng lần này ai nấy đều xôn xao. Gulliver nhìn Sally và thấy nàng cắn môi lo lắng cho anh.

Steelman không rời mắt nhìn anh, bữu cặp môi mỏng và đưa tay gạt món tóc phủ xuống mắt. Hồi lâu y mới lại lên tiếng : "Anh có trao tài liệu cho cô ta không?"

Gulliver quắc mắt nhìn y : "Không."

Căn phòng lại rơi vào yên lặng, cho đến lúc viên giám đốc đằng hắng, hỏi : "Đại úy, hay là lão

Bùi Đình bịp ta đấy?"

Gulliver nhún vai. "Cũng có thể, nhưng tôi không nghĩ thế. Lão đầu phải tay vừa, và, theo tôi, lại cuồng tín nữa, một kẻ sẵn sàng chịu riêng mình thua thiệt."

Scott nhìn Sally, và nàng gật đầu tỏ dấu đồng ý. "Tôi cho là đại úy Gulliver có lý. Tôi...chúng tôi linh cảm tất cả chuyện trả nợ máu này là do Bùi Đình, chứ chẳng phải là ý nguyện của dân chúng như ông ta muốn ta tin."

Scott gật đầu. "Chúng tôi cũng ngờ thế. Thôi, cảm ơn cô Teacher nhé". Rồi quay qua Steelman : "Bennett, anh còn cần hỏi gì cô Teacher hay đại úy Gulliver nữa không?"

"Thưa có", Steelman đáp. "Tôi nghĩ ta phải đào sâu hơn nghi vấn vì sao một bản báo cáo của đại úy Gulliver lại lọt vào tay cô đào hát kia."

"Vậy anh tiếp tục đi."

Stelman nhếch mép : "Xin cảm ơn ông", rồi quay qua Gulliver. "Đại úy giữ tài liệu ở đâu?"

"Trong tủ có khóa ở văn phòng tôi tại Sứ quán."

Stelman gật đầu. "Đại úy có nghĩ là kẻ tiết lộ tin tức các công tác Phụng Hoàng cũng là tác giả chuyện này không?"

Phó đại sứ Howe trừng mắt nhìn viên giám đốc : "Tiết lộ tin tức? Có tiết lộ à? Ông đại sứ đã hay biết gì chưa?"

"Ờ..." Scott nhìn Steelman.

"Thưa ông, chỉ là chuyện nội bộ nhỏ nhặt thôi", Steelman cười rộng miệng trấn an. "Chúng tôi tin sắp giải quyết được rồi."

Howe lầu bầu : "Tất nhiên tôi mong thế."

Stelman thôi cười, trở lại với Gulliver. "Cô đào hát ấy có được phép vào cơ quan không, đại úy?"

"Không, cô ấy chưa đặt chân tới Sứ quán bao giờ."

"Cô ta có quen một ai khác trong cơ quan, ngoài đại úy không?"

Nghe Steelman nói lên câu hỏi này, Gulliver mới nhận ra rằng có lẽ anh đã biết rõ từ trước bằng cách nào Như đã nắm được những tài liệu trong tủ của anh. Chính là Đặng đã giao cho nàng. Ngoài anh ra, nàng chỉ quen có Đặng là người có thể lấy được tài liệu. Anh ngập ngừng, rồi nói dối : "Cứ như tôi biết thì không."

"Cô ta có quen đại úy Đặng không?"

Gulliver cũng không trả lời ngay. Steelman biết thực hay chỉ là đoán mò? Chuyện đó không thành vấn đề nữa, anh quả quyết nghĩ. Anh không hiểu những động cơ nào thúc đẩy Đặng, thúc đẩy Như, nhưng Stelman thì anh biết quá rõ. Anh lập lại : "Cứ như tôi biết thì không."

Stelman nhìn chăm chặp Gulliver một lúc, rồi buông thõng : "Thôi đến đây tạm đủ rồi. Tôi yêu cầu đại úy lưu lại Sài gòn vài ngày, chúng tôi có thể cần đến đại úy. Tôi sẽ gặp lại đại úy. Và cô Sally nữa. Bây giờ cô làm ơn đưa đại úy Gulliver ra nhé."

Gulliver cùng Sally đứng lên và bước ra, không một lời chào. Qua phòng hội đồng Gulliver nghe tiếng một người la hét trong máy viễn thông, cổ át tiếng ồn ào từ trên mái, lần này là tiếng một chiếc trực thăng đang đáp xuống.

Hai người không ai nói gì cho đến khi tới bên thang máy. Sally bấm nút điện, rồi lên tiếng: "Jake, tôi rất ân hận ta không tránh được chuyện cô Như."

Gulliver nhún vai : "Dù sao cũng xin cảm ơn cô đã tìm cách khỏi nói ra chuyện đó." Anh hất hàm về phía văn phòng Scott : "Họ sẽ đối phó thế nào với các điều kiện của Hòa Hảo?"

"Tôi đâu có hay", Sally đáp. "Họ đâu có cho tôi dự phần quyết định. Tôi cũng bị tạm ngưng chức như anh rồi."

"Nếu quả thế thì ta nên sát cánh với nhau, phải không cô?", anh nhếch miệng cười. "Cô cho phép tôi mời cô đi uống cà phê nhé."

"Ô, tôi...tôi rất tiếc, Jake à, nhưng quả là tôi không có thì giờ. Ông giám đốc muốn tôi viết lại hết những gì tôi nhớ về cuộc họp."

"Tôi hiểu, tôi hiểu". Cửa thang máy mở ra, Gulliver bước vào và nói : "VẬY xin chào cô. Chắc tôi còn có dịp gặp lại cô."

Nàng cũng bước vào theo anh, về tạ lỗi : "Tôi phải đưa anh xuống. Quy lệ là như thế."

"VẬY mà tôi cứ nghĩ là tôi làm việc cho chúng nó đấy. Chúng nghi tôi ăn cắp hay sao?"

Nàng khổ sở so vai, nhắc lại : "Quy lệ là như thế mà anh."

Mấy phút yên lặng nặng nề. Khi thang máy xuống hết, nàng cùng bước ra với anh. Nắm cánh tay anh, nàng bảo : "Tối nay có dạ vũ tại số 47. Anh đến chắc chẳng ai chống đối đâu. Anh cứ bảo họ là tôi mời anh."

Gulliver giả bộ kinh hoàng : "Cô không nói Câu lạc bộ 147 đấy chứ? Cái ổ đó là đầu mối mọi bất công đấy."

"Không. Số 47 đường Phan Thanh Giản. Một biệt thự một nhóm viên chức trẻ toà Đại sứ ở chung. Chỗ ấy gần như thành truyền thống rồi, qua tay đã mấy thế hệ những chàng độc thân yêu đời. Có những buổi dạ vũ đã trở thành truyền thuyết. Tối nay họ muốn được ban CBC, ban nhạc rock nổi nhất của Sài Gòn. Chắc phải vui lắm."

Gulliver chẳng thấy gì là vui cả. Dạ vũ, ban nhạc sống, những thứ đó là dành cho đám trẻ, còn anh, anh không tài nào nhớ nổi anh đã bao giờ có một thời trẻ trung. Anh hỏi : "Cô có đến không?"

"Có lẽ tôi sẽ ghé lại một lúc."

Gulliver như đã nghĩ chín. Anh đề nghị : "Hay ta cùng đến?"

Nàng hấp tấp đáp : "Tôi chưa biết lúc nào tôi xong việc ở đây. Anh cứ đi một mình đi."

Gulliver lưỡng lự nhìn nàng, rồi hỏi : "Có ai đến nữa không?"

"Tôi cũng chẳng biết. Chắc vẫn đám viên chức toà Đại sứ như mọi khi."

"Steelman có đến không?"

"Ô, chắc có. Chính hẳn cho tôi hay tin đó."

"À ra thế. Thôi cảm ơn cô". Anh quay lưng bước ra. Anh biết mình thô lỗ, nhưng vẫn không khỏi khoái trá. Anh bị gạt ngoài lề mãi rồi, bây giờ phải tới lượt kẻ khác chứ.

Gulliver cũng muốn mình có một buổi tối như ai. Anh trở lại khắp những nơi xưa kia anh từng lai vãng, hy vọng một nơi nào đó sẽ giúp anh quên những gì giờ đây anh không muốn nghĩ đến. Anh không muốn nghĩ đến Đặng. Hay là Như. Anh không muốn nghĩ đến Sally Teacher.

Đầu tiên anh ghé lại quán Con Rồng cuối đại lộ Lê Lợi. Rồi quán Mimi trên đường Nguyễn Huệ. Anh lăm to. Tiếng nhạc huyền ảo với mùi ngai ngái của bia, thuốc lá, chỉ gọi cho anh hình ảnh những buổi dạ vũ, hình ảnh Sally giữa một bầy những gã độc thân vui nhộn.

Cuối cùng anh dừng bước tại Câu lạc bộ 147 đường Võ Tánh. Lại càng tệ hơn nữa. Anh nốc một ly bia rồi bỏ ra ngay.

Anh đi ơ thờ dọc theo đường Võ Tánh, cố moi óc tìm một điều gì khác để suy nghĩ. Tới một ngã tư, trông ra bảng tên đường, anh quyết định suy nghĩ về cái tên này.

Đường Võ Tánh...đặt theo tên tướng Võ Tánh...anh hùng dân tộc...thế kỷ XVIII...phò nhà Nguyễn

chống triều Tây Sơn...cổ thủ hai năm tại Quy Nhơn không hề được quân cứu viện...xin hàng với điều kiện tướng Tây Sơn tha chết cho binh sĩ của mình...mặc đồ trào phục và tập hợp tùy tùng quanh một cây cọc cắm giữa thành...cho hay thà chết chứ không để quân thù thấy mặt...rồi tự tay châm ngòi thuốc súng chôn dưới cọc.

Ấy thế là một ý nghĩ vụt đến với Gulliver, không sao xua đuổi được : phải chăng tự tay anh đã châm ngòi thuốc súng phá tan mọi cơ may của anh với Sally khi anh từ khước lời mời của nàng? Có lẽ lời mời, dấu chỉ gián tiếp, là cách để nàng cho anh hay nàng muốn nối lại sợi dây giữa hai người. Có lẽ nàng cũng tưởng nhớ anh không khác nào anh tưởng nhớ nàng. Có lẽ anh chỉ là một thằng ngu.

Anh vẫn bước đều, lắc đầu như cái máy mỗi khi những cô gái mãi dâm chào mời từ những góc tối bên đường hay từ trên những chiếc Honda đảo qua. Anh do dự không biết nên trở về khách sạn Duc đi ngủ, hay gọi taxi vào Chợ Lớn tìm một ổ hút thuốc phiện. Anh ngẩng đầu khi nghe thấy tiếng nhạc, tiếng cười, tiếng ly tách chạm nhau. Anh đã tới công trường Lam Sơn, và phía bên kia -- bên kia rạp hát cũ nay là Quốc hội - - khách sạn Continental sáng rực như một con tàu huy hoắc giữa đại dương tối đen.

Những người hầu bàn áo trắng di chuyển ngoài hàng hiên, rót rượu cho khách, chặn không cho vào đám hành khất và gái giang hồ, trừu những cô đã có hẹn hoặc đã "mướn" chỗ. Hàng hiên Continental là nơi hẹn hò mỗi tối của giới ngoại kiều ở Sài Gòn. Những tiếng cười nói rộn rã vang dội vào nỗi trống vắng của anh, lôi cuốn anh như tiếng hát nàng nhân ngư thu hút chàng thủy thủ. Gulliver quyết định ghé lại tiêu cho hết đêm nay.

Tới giữa đường thì anh nhìn ra Sally. Nàng ngồi ở một bàn phía ngoài, trông ra đường. Bên nàng là một gã đàn ông, và mặc dầu gã quay lưng lại phía anh, Gulliver nhận ra ngay là ai. Không một ai khác ngồi như gã, một chân gác thông thạo lên tay ghế.

Gulliver đứng sững lại. Anh ngó trân Steelman nói gì đó với một người hầu bàn, và Sally ơ thờ đưa mắt nhìn quanh. Anh nhận ra nàng biến sắc khi nhìn thấy anh. Một chiếc xích lô máy đảo gấp rút bên anh và phóng ngược đường Tự Do, để lại đám khói xanh mù mịt và tiếng chửi thề của anh tài xế. Rồi tiếng thắng, tiếng kèn của đủ thứ xe khiến anh tỉnh trí. Anh trở gót, hướng về khách sạn Duc.

Về phòng mình, anh nhắc điện thoại kêu một chai mernod, một bình nước cùng nước đá. Vài phút sau có tiếng gõ cửa, nhưng người gõ không phải một anh bồi nào mà là Sally Teacher. Nàng vẫn bận bộ áo mỏng mùa hè, như lúc ở toà Đại sứ.

Hai người ngó sững nhau một hồi lâu, rồi Sally nói : "Anh không mời tôi vào sao?"

Gulliver vẫn đứng chắn giữa cửa, lạnh lùng hỏi : "Cô muốn gì?"

"Tôi tưởng điều đó đã rõ."

Anh lắc đầu. "Thưa cô, chẳng có gì cô nói hay làm mà lại rõ cho tôi cả."

"Thôi, được rồi. Anh đó. Tôi muốn anh."

"Vậy là cô không biết cô muốn gì rồi."

Sally chui dưới tay anh, bước vào phòng. Anh quay lại, vừa toan yêu cầu nàng đi ra thì sau lưng anh một giọng nói ngọt ngào cất lên : "Thưa ông, chắc ông cần hai ly chứ?". Gulliver ngoái cổ và nhận ra một người bồi phòng đã lớn tuổi đứng trước cửa, tay bụng khay.

"Đúng đấy, chúng tôi cần thêm một ly nữa", Sally đáp ngay. Gulliver quắc mắt nhìn nàng; anh chưa kịp nói gì, người bồi đã đi xa rồi.

Anh thần thờ đóng cửa lại. Nàng ngồi trên giường, ngó anh chăm chăm.

"Thế buổi dạ vũ của cô thì sao?", anh gắng giọng hỏi.

"Tôi không đi nữa."

"Còn anh bồ của cô?"

"Y không phải bồ của tôi. Y đề nghị đưa tôi đi dự dạ vũ, và chúng tôi ghé lại Continental định uống một ly trước khi đi."

"Thế cô đã bảo gì y?"

"Tôi bảo y tôi đổi ý, rồi tôi về đây."

"Tôi cứ tưởng cô không có thì giờ với những chuyện như thế này."

"Tôi đã quyết phải dành thì giờ", nàng bình tĩnh đáp.

"Thế ư? Vì sao cô đổi ý?"

Sally ngập ngừng mỉm cười. "Từ lúc nhìn thấy anh đứng giữa đường, xe cộ vù vù chung quanh. Tôi chợt hiểu tôi không muốn anh bị cán nát. Tôi cũng sợ có thể chẳng bao giờ gặp anh nữa nếu tôi không làm một cái gì đó. Tôi đến đây là vì thế."

"Cô gặp lại tôi hay không thì có quan hệ gì?"

"Jake, đêm ấy anh đã khiến tôi xúc động. Tôi nhận biết tình yêu". Nàng mỉm cười, lắc đầu. "Anh đừng sợ chữ đó. Lòng anh chan chứa tình yêu, chỉ đợi được buông thả. Anh đừng nhìn tôi như thế. Tôi không nói sai đâu."

Gulliver nín lặng, và nàng tiếp: "Tôi tìm ra một cách giải thích trường hợp anh, đại úy Gulliver ạ. Tôi nghĩ anh tin tình yêu không thể có được ở một nơi như thế này, một nơi đầy rẫy tàn bạo và đau khổ."

Gulliver vẫn không nói gì, và nàng hỏi: "Cách giải thích của tôi có hai phần. Anh muốn nghe phần thứ hai không?"

Anh nhún vai. "Ra cô là nhà phân tâm học đấy!"

"Vậy tôi xin tiếp. Tôi nghĩ vì anh hận chính anh, vì anh cho rằng Anh Hàng Cát quá xấu xa, anh tin không ai khác yêu thương anh được. Cho nên anh đè nén tình thương của anh, tự bao lâu rồi khiến anh không còn nhận biết tình thương đó nữa."

Gulliver không nói gì, nhưng gương mặt không giấu được vẻ nao nề.

"Tôi không chối tôi đã muốn lánh mặt anh là vì chuyện Anh Hàng Cát", Sally lại nói. "Tôi nghĩ nếu chỉ phân nửa những gì tôi được nghe kể là đúng đi nữa...thì, thì tôi cũng không thể yêu thương một người như thế được."

"Đúng hết cả đấy, Sally à", Gulliver trầm giọng nói. "Tôi đúng là tên ác quỷ ấy."

Sally đứng dậy tới trước mặt anh. Nàng lắc đầu: "Trước kia thì có thể, nhưng bây giờ thì không. Tôi đã thấy thương yêu nơi anh. Với đứa bé anh đã cứu sống, với những người anh đã tìm cách giúp. Và với tôi. Tôi vẫn còn cảm thấy được thương yêu chan chứa nơi anh như thế nào, Jake ạ. Một điều như thế anh đâu có thể giả bộ được."

"Tôi là Anh Hàng Cát, cô nhớ chứ?", anh gay gắt. "Kẻ muôn mặt. Tên sát nhân thay hình đổi lối ngoại Hạng."

Sally vẫn lắc đầu. "Trái lại, tôi chưa từng gặp ai dễ hiểu như anh. Ngay cả việc anh tự hại anh khi tha thiết muốn tìm sự thực về cái chết của Trung cũng là một biểu lộ thương yêu."

Gulliver thở dài. "Thôi, Sally à, cô đừng làm nhà phân tâm nữa; cô hãy cho tôi hay cô muốn gì nơi tôi."

"Tôi muốn ân ái một lần nữa với anh, y hệt đêm trước", nàng đáp, đưa tay cởi nút áo. "Tôi muốn anh chứng minh tôi nói đúng."

Sally kéo áo khỏi đầu. Nàng quài tay ra sau lưng gỡ áo lót, đoạn cúi xuống trút bỏ quần lót. Nàng không rời mắt nhìn anh, chậm chạp từng động tác, y hệt một vũ nữ thoát y thành thạo. Nhưng, khoả thân rồi, lòng tự tín gần như nhạo báng của nàng phút giây tan biến, và nàng thành lĩnh e ấp không khác nào một cô dâu còn trinh nguyên. Môi nàng run lên và đôi mắt xanh biếc mờ ướt. Nàng lắc đầu, lảo đảo bước lại bên anh. Nàng choàng tay lên cổ anh, hôn phớt lên môi anh, ép mình vào anh, tựa má lên ngực anh.

"Chứng minh cho em đi, Jake", nàng thì thào.

Gulliver đứng trơ trơ, hai tay buông thõng bên mình, mắt ngó trân trân bức tường đối diện. Nhưng rồi từng giác quan anh đáp ứng lại nàng. Vẳng bên tai anh giọng nói xúc động của nàng. Ướt trên miệng anh vị ngọt thơm đôi môi nàng. Anh cảm thấy tấm thân dài của nàng áp chặt vào anh, và mũi anh nhận biết mùi nước hoa hồng ngát hương. Chậm chạp, như ngoài ý anh, hai tay anh nhấc lên và ôm lấy nàng, lúc đầu dịu nhẹ, nhưng rồi chặt đến nỗi nàng muốn nghẹn thở.

=8=

"Việt Nam, xin chào các bạn! Bây giờ là 6 giờ sáng, thứ tư, ngày 11 tháng 3. Các bạn đang nghe đài ÁFVN, phục vụ quân lực Hoa Kỳ từ miền tây tới khu phi quân sự. Tôi là John Dotson, và tôi cam đoan nhạc các bạn sắp nghe đây sẽ khiến các bạn phải mở mắt và tìm các bạn phải rộn ràng -- ban Doors, Joplin, Hendrix, ban Stones -- nhưng trước hết, mời các bạn nghe tin tức mới nhất của các hãng thông tấn Associated mress và United mress International...Thủ đô Phnom menh nước Cao Miên trải qua một đêm yên tĩnh sau cuộc đảo chánh hôm qua do các giới chức quân sự cao cấp..."

Gulliver, nằm dài trên chiếc giường tre rộng của Sally Teacher trong ngôi biệt thự của nàng trên đường Nguyễn Du, đốt điếu thuốc lá đầu tiên trong ngày và lắng nghe tin tức. Khi bản tin chấm dứt, anh nhồm lên, với tay qua mình Sally còn say ngủ, tắt máy. Không thấy nói có rối loạn dưới miền tây. Lão Đạo Khùng giữ đúng lời hứa.

Hãy là anh cho như thế; cũng khó mà biết được. Báo chí Sài Gòn, thường thì hể đánh hơi thấy chuyện không hay là bu lại như đàn ruồi gặp đám phân, cho đến nay không đả động gì tới vụ Trung. Còn báo chí Mỹ, cứ như anh thấy, không hề hay biết có thể có chuyện như vụ Trung này. Dăm sáu cuộc biểu tình tại một thị xã xa xôi không đủ xáo động Sài Gòn để khiến họ ra khỏi hàng hiên khách sạn Continental hay quán rượu trên nóc khách sạn Caravelle.

Có lúc Gulliver đã tính đến chuyện tiết lộ cho báo chí chi tiết vụ Trung, nhưng lại gạt bỏ ngay ý nghĩ đó. Bọn ký giả tất sẽ phản ứng không ra ngoài thông lệ -- đi ngay gặp các "nguồn tin chính thức" -- và anh e những người như George Cameron và thiếu tá Đỗ sẽ phải lãnh đủ. Thôi thì kệ báo chí.

Hiện giờ họ bù đầu với vụ Cao Miên. Trước đó họ bù đầu với gì gì Gulliver chẳng rõ. Từ khi bị chuyển về chương trình Phụng Hoàng anh như đã ra khỏi cuộc chiến kia, ra khỏi Bộ Phim Vĩ Đại. Cuộc chiến của anh, thể giới của anh, đã thu rút vào một giải đất hẹp, giữa Sứ quán và toà tỉnh của Minh, giữa những con kênh và những thôn xã thù nghịch, chẳng có chiến binh nhưng chỉ có gián điệp với chính khách, lính đánh thuê với nạn nhân. Khi còn là chiến binh, ngay cả khi còn là Anh Hàng Cát nay ẩn mai hiện khắp nơi khắp chốn, anh đã cô đơn lắm rồi, nhưng nếu hồi đó anh như có nhãn quan người cai ngục, thì nay anh có nhãn quan kẻ trong tù. Anh ngắm Sally thêm thiếp ngủ. Nàng nằm ngửa, khấn trái giường cuộn lại bên hông, hai tay vòng trên đầu, ngực phập phồng theo hơi thở. Mồ hôi lấm tấm khiến thân mình nàng như sáng bóng lên, và nàng thở những hơi dồn dập, khó nhọc. Những ngày này là thời gian oi nồng nhất

trong năm, giao thời giữa mùa nắng với mùa mưa, thời gian những trận giông tố ít khi nào đổ thành những cơn mưa mát mẻ.

Gulliver chẳng để tâm. Bữa nay nữa là ngày thứ bảy họ sống bên nhau, và họ đã sống như một cặp vợ chồng mới cưới. Làm tình, ngoạn cảnh, ăn hiệu, làm tình, ghé toà Đại sứ gọi điện thoại cho Cameron, rồi lại ngoạn cảnh, ăn hiệu, làm tình. Chẳng khác nào một cơn mơ. Có nóng bức đến đâu cũng vẫn là tuần lễ tươi đẹp nhất trong suốt bảy năm trời Gulliver sống tại đất Đông Dương này... tuần lễ tươi đẹp nhất đời anh.

Anh truồi xuống hôn lên ngực nàng. Nàng hé mắt, và anh nói : "Mình đi tắm biển nghe."

"Gì...gì cơ?", Sally âm ừ.

"Mình đi tắm biển nghe", anh lập lại, không ngừng vuốt ve nàng.

"Mấy...mấy giờ rồi?"

"Sáu giờ, sáng bảnh mắt rồi đấy."

"Mới sáu giờ! Trời đất! Có để em yên không?". Nàng gạt tay anh ra, oằn oại, rồi lắc đầu bảo :

"Em không đi tắm biển bữa nay được đâu. Em chỉ muốn nằm nhà nghỉ."

Gulliver cười : "Mai em nghỉ cũng vẫn được kia mà."

"Trời ơi, nóng thế này mà đi đâu! Vội lại, Vũng Tàu cách Sài Gòn cả tiếng rưỡi đồng hồ. Lỡ ở toà Đại sứ họ kêu mình thì sao? Chính ra em đâu có nghỉ phép, em phải vào văn phòng mới đúng."

"Bây. Chính thức, em trách nhiệm vụ Trung, và chính thức em tạm ngưng chức. Cãi anh vô ích; chính tai anh nghe lệnh đó nhé."

"Đi tắm biển kể cũng thú", nàng do dự. Nhưng rồi lại quả quyết : "Không được. Em linh cảm thế nào họ cũng kêu mình bữa nay."

"Đi nghe em, mình ở ngoài đó chỉ hai tiếng thôi", Gulliver vật nài. "Đằng nào thì cũng trưa là mình về. Đường Vũng Tàu buổi chiều đâu có an ninh."

"Em đã nói không mà", nàng cương quyết. Rồi hai mắt vụt sáng : "Nhưng mình vẫn đi bơi được chứ...mình sẽ ăn trưa ở Cercle Sportif."

"Chiu em, em quả thần tình."

Hai người đi rửa mặt, rồi ra ngoài hàng hiên ăn sáng.

Ngôi biệt thự thời thuộc địa Pháp của Sally trên đường Nguyễn Du, chỉ cách nhà thờ lớn hai quãng đường, lẽ ra dành cho những viên chức cao cấp hơn. Nhưng khi nàng tới xứ này, cơ quan không tìm ra nơi nào trống cho nàng, và vì lý do an ninh không thể để nàng ở chung với các nữ viên chức ngoại giao, họ đành tạm thời cấp cho nàng ngôi biệt thự này. Trên mặt chính thức, ngôi nhà là của người tiền nhiệm của Steelman, người này, cũng trên mặt chính thức, nghỉ phép về tashington chữa bệnh. Nhưng thực ra, như Sally cho anh hay, viên cựu giám đốc phân bộ công tác kia bị khủng hoảng thần kinh trầm trọng chắc chắn sẽ không trở lại. Hiện giờ thì nàng cứ việc sử dụng nhà của y, đồ đạc của y, tủ rượu của y, và hai người hầu của y. Kể ra thì trong một thế giới của đàn ông, là đàn bà cũng có đôi điều lợi.

Chị Ba, người đầu bếp, bưng ra cho họ hai tách cà phê Ban Mê Thuật đen đậm, đu đủ tươi, trứng với thịt mặn. Chị Ba của Sally giống chị Ba dưới Sứ quán như hai chị em sinh đôi. Cũng mập mập và vui tính, chị lại rất tán thưởng cô chủ của mình cuối cùng đã tìm được một người đàn ông để sống chung.

Gulliver lại bắn khoả : "Cercle Sportif mười giờ mới mở cửa, từ đây đến lúc đó mình làm gì hả em?"

"Gì cũng được, miễn là không phải đi ngoài nắng", Sally đáp.

"Coi nào", Gulliver trầm ngâm. "Mình đi coi các chùa Ấn Quang, Xá Lợi rồi này; sở thú với vườn bách thảo cũng đi rồi; còn nơi nào chưa đi không nhỉ?"

"Thôi, ở nhà ngủ cho rồi."

"Anh tìm ra rồi", anh búng hai ngón tay. "Em tham công tiếc việc phải không? Mình tới mấy quán cà phê ngồi nhé, nghe thiên hạ xì xào, xem có ai đả động tới vụ Trung không. Em tha hồ trổ tài gián điệp."

Sally cười rạng rỡ. "Ngồi hả? Anh vừa nói ngồi phải không? Chiu anh đấy. Anh quả thần tình."

An xong, hai người, tay cầm tay, thả bộ tới nhà hàng Givral ở góc đường đối diện với khách sạn Continental. Cùng với nhà hàng Brodard mấy ngả tư phía dưới, Givral tạo nên cái vẫn được gọi là Radio Catinat, hai cái lò truyền bá tin đồn đại núp bóng quán cà phê trên đường Catinat, tên

thời Pháp của đường Tự Do. Sáng cũng như chiều, hai nhà hàng không lúc nào vắng bóng sinh viên, giáo sư, ký giả, công chức, giới truyền thông tin đồn chính trị của Sài Gòn. Họ trao đổi những lời bàn tán, phóng ra những tin đồn đại, âm mưu với nhau chuyện này chuyện kia. Đôi khi người ta cũng có thể nghe lóm được một hai điều hữu ích, một hai điều có thực. Sally và Gulliver gọi cà phê với bánh croissant, và lóng tai nghe. Không có ai dả động gì tới vụ Trung cả, mọi người đều bàn tán về chuyện Cao Miên. Phần lớn cho rằng vụ này là do CIA dặt dây. Điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Từ khi Diệm bị lật đổ năm 1963 -- vụ đảo chánh CIA quả có dính vào khá đậm -- hề có chuyện gì ở bất cứ đâu đâu dân Sài Gòn cũng đều cho là do bàn tay CIA hết.

Hai người ngồi đó một tiếng đồng hồ rồi rời sang nhà hàng Brodard. Những lời bàn tán cũng y hệt. Họ uống thêm một bình cà phê nữa, lại ngồi đó một giờ, rồi trực chỉ Cercle Sportif. Hội quán thể thao của người Pháp có từ thời thuộc địa, chiếm hàng mẫu đất trên đường Hồng Thập Tự, phía sau dinh tổng thống. Vào giờ này hội quán đã đông lắm rồi. Vẫn những khuôn mặt quen thuộc, thế nhưng hôm nay họ khác hẳn. Mấy ông già người Pháp mất hẳn cái vẻ trầm ngâm lặng lẽ của kẻ say thuốc phiện chưa tỉnh; những tay phú thương người Hoa vẫn uống trà nhưng chẳng hề thương lượng áp-phe; đám công chức và sĩ quan người Việt thôi trao đổi với nhau những mảnh khõe gửi lậu ngoại tệ ra ngoại quốc; và đám thanh niên nam nữ Việt Nam con nhà giàu, trong những bộ áo tắm hở hang, hết còn tranh luận phù phiếm về Sartre (Jean-Paul Sartre, triết gia, nhà tiểu thuyết và nhà soạn kịch người Pháp (1905-1980)), về Freud (Sigmund Freud, người Áo, đã lập ra thuyết phân tâm học (1856-1939).), về những bậc thầy phương tây khác của họ... Cũng như ở Radio Catinat, ai ai cũng bàn tán về tình hình Cao Miên.

Gulliver và Sally thay đồ, xuống hồ bơi lội, rồi lên ngồi uống rượu. Họ đang tính gọi bữa ăn trưa thì một người hầu bàn lại bên họ. "Cô Ti-Che phải không ạ? Có điện thoại cho cô."

Sally đi vào, và khi trở ra, nàng đã ăn bận hẳn hoi. "Toà Đại sứ gọi", nàng bảo. "Steelman muốn gặp chúng mình. Em đã nói thế nào họ cũng gọi mình bữa nay mà."

Gulliver lầu nhàu: "Thế là cuộc vui chắc mãn rồi". Anh thay đồ và họ trở lại biệt thự của Sally, lấy chiếc minto của nàng đi tới toà Đại sứ. Hai người lên thẳng văn phòng Steelman trên lầu năm.

Khác với lần họp trước, viên giám đốc Thomas Scott không có mặt. Cả Wyatt Howe cũng như Hoàng Đức cũng không. Ngược lại, có mặt Tom Patton, trưởng nhiệm sở Cần Thơ, và George Cameron.

"Lâu rồi không gặp anh đấy, George", Gulliver vui cười. Cameron chỉ lặng lẽ gật đầu, vẻ dè dặt và bứt rứt.

Steelman, ngược lại, tỏ ra hoan hỷ khác thường. Một bức bản đồ Phnom-menh trải rộng trên bàn, cùng một cuốn sổ úp sấp. Y cười rộng miệng với Sally: "Tin tức từ Nompers đều tốt đẹp hết đó, phải không cô?", Steelman bắt chước bọn Ang-lê gọi bỉ thử thủ đô xứ Cao Miên là Nompers. Cũng như gọi Sài Gòn là Saggars, Hồng-Kông là Honkers, Bangkok là Bankers, Singapore là Sinkers. Thêm một lý do để hiểu vì sao đế quốc Anh tiêu tùng, Gulliver nghĩ. "Ô, tôi, tôi không chắc thế", Sally đáp, tự lự. "Tôi vẫn chịu ông già Snooky hơn."

Steelman khịt mũi. "Ông hoàng Sihanouk khiến ta bức nhiều lắm rồi". Y nói, giọng dứt khoát. "Giờ thì ta rảnh nợ với ngài."

Gulliver liếc nhìn bức bản đồ đầy những dấu khoanh tròn bằng bút đỏ và những ghi chú. Anh tự hỏi hay là Radio Catinat có lý khi cho vụ này là do bàn tay CIA. Nếu đúng thì cũng chẳng phải lần đầu. Steelman nhìn ra tia mắt anh, và thông thả đưa tay cuốn bức bản đồ lại. Y lẩn ghế tới bên tủ, nhét cả bản đồ với cuốn sổ vào, rồi bấm khóa.

Trở lại sau bàn giấy, y đằng hắng: "Ta bắt đầu nhé...". Y ngưng bật, nhìn Sally, nghĩ ngợi một lúc rồi bảo: "Tôi nghĩ có lẽ cô nên rời phòng này thì hơn, cô Sally à."

Sally ngạc nhiên. "Tôi hả? Đi ra à? Tại sao chứ?"

"Tôi chỉ nghĩ là như thế tốt hơn."

Nàng giận dữ: "Tôi không đồng ý! Thế này là thế nào? Tôi có phụ trách vụ này hay không, có thể thôi."

"Đương nhiên là có rồi, nhưng mà..."

"Không nhưng gì hết, Bennett! Các người cứ việc giải nhiệm tôi, tôi sẽ nộp đơn từ chức tức

khắc."

Steelman do dự, rồi nhún vai. "Thôi cũng được. Tùy cô". Y vói tay bấm nút. "Cô Eva, cô gọi cho tôi trung sĩ merinowski nhé. Tôi cũng cần cả cô nữa."

Cô thư ký bước vào, cùng một viên hạ sĩ quan thủy quân lục chiến lưng lưỡn. Steelman nói : "Xin quý vị vui lòng đứng dậy cả nhé. Tôi bắt buộc phải yêu cầu quý vị cho soát trong người. Trung sĩ bắt đầu đi. Cô Eva soát người cô Teacher dùm tôi."

Mọi người ngập ngừng đứng lên. Cameron ngẩn ngơ hỏi : "Ồ, mà anh muốn tìm gì vậy, Bennett?"

"Máy thu âm", Steelman trả lời.

Xong xuôi đầu đấy, Steelman bảo : "Cám ơn trung sĩ, cám ơn cô Eva." Y đợi cho hai người ra khỏi rồi mới nói : "Trước khi tiếp tục, tôi xin nhắc quý vị rằng hết những gì quý vị nghe được trong phòng này đều là bí mật cả. Nếu có khi nào quý vị lặp lại, dù chỉ một điều nào đó, dù với bất cứ một ai, quý vị sẽ bị trừng phạt. Trừng phạt nặng nề."

Steelman để mọi người thẩm lời mình, rồi đưa mắt nhìn Cameron, nhìn Gulliver, rồi trở lại nhìn Cameron. Sau một lúc trịnh trọng, y mới nói : "Làm đi!"

Cameron và Gulliver nhìn nhau thật nhanh. "Làm gì kia, Bennett?", Cameron hỏi.

"Yêu cầu của Hòa Hảo."

Ai nấy đều chờ người, ngoại trừ Patton đã được biết trước, vẻ mặt hồ thẹn.

"Anh muốn nói...giết họ?". Giọng Cameron khản đặc. "Bích với Đặng, với...S-Swain?"

Steelman ngả lưng ra sau, gác cả hai chân lên bàn. Y cong môi, chụm mười đầu ngón tay lại, ngửa mặt lên trần nhà, nói, giọng ân hận : "Đó sẽ là một tai nạn bi thảm. Đúng ra, hai tai nạn bi thảm. Người ta sẽ tìm ra đại úy Bích chết vì xyanuya trong văn phòng tại bộ chỉ huy Cảnh sát Đặc biệt. Chỉ có thể kết luận là một vụ tự tử. Không biết được nguyên nhân...ai biết được trong những trường hợp như thế, phải không? Nhưng còn cái chết thảm thương của đại úy Đặng và trung úy Swain thì sẽ không có gì là bí mật cả. Họ bị giết vì công quân phục kích trong một chuyến công tác với đội thám báo tỉnh. Những rủi ro như thế là chuyện thường."

Hai bàn tay Cameron run bần bật. "Bennett, ta không thể làm thế được", giọng anh khản đặc.

"Như thế là không...không phải."

"Tôi biết như thế là không phải, George à", Steelman bình tĩnh đáp. "Nhưng cần thiết."

"Vì sao?...Vì sao lại cần thiết?", Cameron hỏi.

Steelman lắc đầu : "Thôi mà, George. Anh dư biết vì sao, như bất kỳ ai."

Y giải thích với Sally và Gulliver : "Minh và bộ hạ của ông ta đã tìm đủ cách thuyết phục Hòa Hảo từ bỏ yêu cầu của chúng...nhưng không ăn thua gì. Đã thế lão già Đình không thôi tăng áp lực. Cho đến nay chưa có thêm cuộc biểu tình nào, nhưng lão đã chuẩn bị đầu đấy cả rồi. Tin tức cho ta hay nội mấy ngày qua đã có thêm từ năm tới mười ngàn tín đồ Hòa Hảo xâm nhập thị xã."

Steelman quay lại với Cameron. "Nếu ta không đáp ứng yêu cầu của chúng, cả tỉnh này sẽ nổ tung, George à, và tổng thống Thiệu không thể nào để xảy ra một tình hình như vậy. Anh cứ tưởng tượng Cronkite(talter Cronkite, ký giả nổi tiếng của truyền hình Mỹ) quay phim lính của Thiệu đánh dẹp thường dân chiếu trên các đài truyền hình khắp nước Mỹ! Lại đúng vào thời gian khó khăn này nữa : chính phủ đang trình lên Quốc Hội mấy dự luật viện trợ quan trọng cho Việt Nam."

"Vậy thì đem ba người ấy ra toà, để mặc cho pháp luật quyết định số phận họ," Sally bấy giờ mới lên tiếng, nét mặt cực kỳ căng thẳng.

Steelman vẫn lắc đầu. "Cũng không được. Như thế lại còn tệ hơn nhiều. Này cô, Phụng Hoàng là một loài chim chỉ xuất hiện đêm khuya, phải không? Nào ai thấy nó bay lượn ban ngày?"

"Thế ra từ trước đến giờ Jake nói đúng cả", Sally nói. "Ba kẻ kia có tội. Còn Trung vô tội."

Steelman nhún vai. "Tôi không biết, thực thế đó, Sally. Mà nói thẳng ra, tới giờ phút này tôi chẳng cần biết nữa. Chuyện đó không còn quan trọng gì."

Nàng cay đắng : "Có lẽ chẳng có gì quan trọng với ông cả."

Steelman rút hai chân xuống và đập tay lên bàn một tiếng chát, khiến Sally giật bắn mình. "Chớ nói giọng đó với tôi!", y hét lên, cả khuôn mặt nhăn nhúm vì giận dữ. "Sao cô dám nói với tôi như thế? Bộ cô tưởng tôi thích như thế lắm hả? Mấy người đó là nhân viên của công ty, là nhân viên của tôi. Họ lâm vào cảnh này vì họ là nhân viên trung thành của công ty, thi hành nhiệm

vụ cho công ty; và bây giờ tôi phải hy sinh họ vì tôi là nhân viên trung thành của công ty, thi hành nhiệm vụ cho công ty. Công ty hành động như thế cho chính phủ của ta đó, cô Teacher. Chúng ta là quản gia của chính phủ. Ta quét dọn rác rưởi. Ta sửa nhà cầu nghệt. Ta làm những việc nhơ nhớp để cho toà Nhà Trắng lúc nào cũng trắng, để cho Quốc Hội ngủ ngon ban đêm. Cô có thấy trong phòng này một ai của bộ Ngoại giao không? Một ai của phủ Tổng thống không? Cô có thấy ngay cả ông giám đốc của ta không? Không! Vì bây giờ là thời điểm của những việc hạ tiện...thời điểm của Dao Cạo. Ô, tôi quên, cô đâu biết Dao Cạo là ai. Tôi đấy, khi tới thời điểm của những việc hạ tiện. Cô cứ hỏi Gulliver, hẳn biết cả đấy. Phải, phải, Anh Hàng Cát biết mà. Và khi tới thời điểm của những việc Hạ tiện, thì bao giờ cũng thế : chúng tôi trông cậy nơi anh đó, Dao Cạo...chúng tôi biết anh sẽ làm những gì phải làm, Dao Cạo...anh lãnh vụ đó nghe, Dao Cạo. Dao Cạo lãnh vụ đó đây. Dao Cạo đang làm những gì phải làm đây."

Từ cửa miệng Steelman, quả là những lời lẽ khó nghe. Y dường như không còn hơi sức nào nữa. Y chống cả hai khuỷu tay lên bàn, ôm mặt...hiện thân của khắc khoải.

Gulliver, tới giờ vẫn nín thinh, không mảy may xúc động. Anh liên tưởng đến một hình ảnh tương tự, hình ảnh tổng thống Johnson trong văn phòng tại toà Nhà Trắng, hai tay ôm đầu, tuyệt vọng vì Việt Nam. Nếu chính mắt Gulliver nhìn trộm được cảnh ấy qua cửa sổ thì có lẽ anh đã tin. Nhưng LBJ(Lyndon Baines Johnson) không phải là người quên mất rằng trong phòng có mặt một nhà nhiếp ảnh. Bennett Sreelman cũng vậy. Anh không đoán chắc được y đóng kịch như thế nhắm vào ai. Có lẽ là Sally. Cũng có thể y mong tự thuyết phục được chính mình. "Ông tính mọi việc thế nào?", anh hỏi.

Steelman chậm chạp ngẩng đầu lên, mỉm cười hàm ân Gulliver trở lại với công việc. "Với ba người, ta sẽ không nói hết, và dĩ nhiên với mỗi người ta sẽ nói một khác, về tối hậu thư của Hòa Hảo. Bích thì không cần cho biết gì cả. Y sẽ bị thanh toán đầu tiên, do tay Đặng. Ta sẽ bảo Đặng là phải hy sinh Bích để trấn an Hòa Hảo. Đặng phải dàn cảnh sao cho thành một vụ tự tử. Cũng như thế, ta sẽ bảo Swain là phải hy sinh Đặng vì Hòa Hảo, và có cả anh tham dự vào kế hoạch này. Cameron sẽ ra lệnh cho ba người các anh vào rừng đón một cán bộ cộng sản cao cấp về hội chánh. Khi tới địa điểm thuận lợi, Swain sẽ thanh toán Đặng. Rồi anh, đại úy Gulliver, anh sẽ thanh toán Swain."

lặng thinh một lúc lâu Gulliver mới nói : "Thế ra là một vụ Nguyễn Tú Vương thứ hai." Nghe cái tên, Steelman chớp mắt rồi thận trọng nói : "Phần nào giống phương pháp của thuộc viên đại tá Sculler, đúng đấy."

"Thế thì lần này lính Mũ Xanh sẽ không giết người dùm ông đâu, Dao Cạo", Gulliver bình thản đáp. "Nhất là lính Mũ Xanh này. Ông lo mà kiếm người khác."

Steelman chắc lưỡi. "Coi! Hay là anh không thích tôi phân phối như vậy? Chẳng sao. Ta đối thứ tự nhé. Đặng sẽ thủ tiêu Swain và anh sẽ thủ tiêu Đặng. Như thế anh vừa lòng chứ?"

Gulliver không trả lời, y lại nói : "Đúng thế chứ gì? Quả tôi sơ suất không nghĩ kỹ. Chắc là anh muốn tự tay xử lý Đặng."

"Vì sao ông nói vậy?"

"Vì hẳn ngủ với cô Như, cô bồ Việt cộng của anh, chứ còn sao nữa. Anh muốn rửa nhục chứ gì. Mấy anh mọc sừng nào không thế."

Không một ai lên tiếng. Ai nấy đều dán mắt nhìn Gulliver. Gulliver nhìn Steelman, nhưng gương mặt anh hoàn toàn xa vắng.

"Kìa, sao bồ không nói gì hết vậy?", Steelman hỏi. "Hay là bồ không ngờ chiến hữu của bồ lại lằng nhằng với nàng Như? Hay là bồ không ngờ cô ả lại là Việt cộng?"

Gulliver vẫn không lộ một phản ứng nào. Steelman cau mày, vẻ thất vọng. "Sự thực cả đấy", y nói. "Chúng tôi thuê bằng được hai người, hết sức mùi mẫn."

Vẫn không có đáp ứng. Steelman, nhất định khiêu khích anh, lại tiếp : "Cô ả là Việt cộng cũng không có gì là nghi vấn nữa. Người lảng giềng -- bồ nhớ xừ Thọ thợ may chứ? -- là tổ trưởng tổ đấu tranh địa phương đấy. Y báo cáo với cô Như. Nhưng y cũng báo cáo cả với tôi nữa. Về đại úy Đặng, chúng tôi chưa có bằng chứng hoàn toàn chắc chắn, nhưng chúng tôi rất nghi ngờ y cũng là Việt cộng. Bây giờ, hay ít ra hai ngày nữa, thì chuyện này cũng chẳng còn đáng kể, phải thế không? Nếu quả y là Việt cộng, thì ta thí một mà được hai rồi."

Gulliver không lớn tiếng phản đối hay chối cãi gì hết. Không phải vì anh kinh động đến nỗi không nói nên lời, nhưng chính vì anh không kinh động chút nào. Nghe Steelman nói về Như và

Đặng, anh hiểu ngay những lời buộc tội đó đúng cả. Nếu có điều khiến anh ngạc nhiên, đó là anh chẳng một chút ngạc nhiên. Cũng chẳng một chút tủ nhục. Anh chỉ cảm thấy mình như trống rỗng, như là không còn thiết đến gì nữa.

"Tôi cóc cần", anh nói. "Tôi sẽ không giết người cho ông, có thể thôi."

Steelman cười nụ. "Điều này tôi cũng đã tiên liệu rồi". Y thò tay vào ngăn kéo, lấy ra hai xấp giấy thả lên bàn. Xấp thứ nhất là đơn xin từ nhiệm chưa đề ngày tháng, với đầy đủ tên tuổi, số quân, đơn vị của đại úy Gulliver đã đánh máy sẵn, xấp kia là cáo trạng của tòa án quân sự khép đại úy Gulliver vào tội bất phục tùng một mệnh lệnh trực tiếp trong thời chiến và ghi nhận bị cáo đã đọc và hiểu rõ cáo trạng. "Anh làm ơn ký dùm tôi một trong hai giấy này", Bennett Steelman vui vẻ nói.

Gulliver thiếu chút nữa cười vang. Lại vẫn trò ngày trước ở Nha Trang. Anh đã hiểu chỉ là chuyện bịp. Có lẽ anh đã hiểu ngay từ dạo đó. Đưa anh ra toà họ làm sao tránh phơi bày những bí mật nhơ nhớp của họ. Không, họ sẽ dùng những cách khác, sẽ khiến anh không thể nào tiếp tục binh nghiệp của anh. Họ sẽ liên tục giao phó cho anh những nhiệm vụ không thể chu toàn để anh lãnh đủ những báo cáo bất lực, để tên anh lọt khỏi các danh sách thăng cấp; hoặc có khi họ thanh toán cho nhanh, dựng lên một chuyện xấu xa với đủ bằng chứng CIA ngụy tạo để hô hoán buộc anh có "hạnh kiểm không xứng đáng".

Gulliver nhìn đăm đăm khuôn mặt tươi tỉnh tự mãn của Steelman, rồi móc túi áo lấy bút và lật trang cuối tờ đơn từ nhiệm. Anh điền ngày tháng, ký tên. "Rồi đó", anh nói, thả trả lại xấp giấy. Steelman biến sắc, hết còn vẻ tự mãn mà gần như hốt hoảng. "Bộ điên hả?", y la lên, giọng nhuốm tuyệt vọng. "Làm anh hùng rơm như thế tiêu tùng cả binh nghiệp mà có thay đổi được gì đâu. Thế nào cũng phải đáp ứng bọn Hòa Hảo."

"Đừng trông ở tôi", Gulliver đáp. Anh quay sang Cameron : "Chắc tôi sẽ cùng về với ông để thu dọn hành lý."

"Không đòi nào", Steelman nói ngay. "Anh không được phép tiếp xúc với các nhân viên Sú quán trong bất kỳ trường hợp nào. Tôi sẽ thu xếp để chuyển máy bay thư tín sáng mai đem hành lý của anh về khách sạn Dục cho anh."

"Không", Sally lên tiếng. "Ông cho gửi hành lý của đại úy Gulliver về số 84 đường Nguyễn Du. Đại úy hiện ở đằng tôi."

Steelman mím môi, nhìn nàng một cách miệt thị. "Đáng buồn cho cô đó", y buông thông, lạnh lùng. "Chùng nào về, cô nói cho thư ký của tôi hay cái địa chỉ ấy."

Gulliver đứng dậy. "Tôi sẽ nói. Tôi về ngay bây giờ." Anh bước lại bắt tay Patton và Cameron. Anh đặt tay lên vai Cameron, bảo : "Tạm biệt ông nhé, George. Chớ để lũ khốn hại ông". Liếc nhìn Sally một cách bí ẩn, anh đẩy cửa đi ra, bất chấp mọi quy lệ.

Khi thấy ngôi biệt thự tối đen, Sally nghĩ anh không có nhà. Dầu vậy nàng vẫn gọi tên anh lúc lên mấy bậc hàng hiên. Không có tiếng đáp lại. Nàng toan bật đèn thì từ trong bóng tối một giọng nói vọng ra : "Đừng!". Nàng giật mình quay lại, thở ra một hơi dài rồi hỏi : "Anh làm gì mà ngồi trong tối thế?"

"Cố tưởng tượng mình trở lại là thường dân thì như thế nào."

Sally nhìn ra ánh nhờ chút ánh sáng từ ngoài đường lọt vào. Trông anh thật vô cùng xa lạ trong bộ binh phục tác chiến, giày ống lính nhảy dù, mũ nồi. Nàng chưa từng thấy anh mặc binh phục, gần như đã quên mất anh là một quân nhân. Anh một chai bia lóe sáng khi anh đưa lên miệng.

"Anh say rồi hả?", nàng hỏi.

"Chưa."

Sally ngồi xuống chiếc ghế mây đối diện anh. "Anh à, chắc họ vẫn giữ quyết định", nàng nói, nghĩ anh hẳn muốn biết. "Steelman ra lệnh cho Cameron thay thế anh."

"Thế thì Steelman sẽ gặp bất ngờ nữa", Gulliver bình thản nói. "Cameron sẽ không nhận đâu."

"Ông George trông thật tội nghiệp, nhưng ông ta không nói là sẽ không nhận."

"Ông ta sẽ không nhận."

Nàng đổi chuyện khác. "Bao lâu nữa anh mới...em muốn nói, chùng nào anh sẽ hồi hương?"

Anh bật cười, hơi ghen. "Hồi hương", anh nhái lại, cứ như một đứa trẻ phải nếm một món rau mới.

"Mà em cũng chưa biết quê anh ở đâu", Sally cố làm cho bầu không khí nhẹ nhàng hơn. "Quê anh ở đâu, anh?"

"Chắc bất cứ nơi nào không ai nhìn ra anh trong đám đông", anh đáp.
Một lúc yên lặng thật lâu. Đoạn Sally nhỏ nhẹ nói : "Thôi được, Jake. Anh tức tối chuyện gì thì cứ nói đi. Có phải anh đã trông đợi em cũng xin từ nhiệm không?"
Một lúc sau anh mới trả lời : "Bây giờ anh chẳng còn trông đợi một điều gì ở bất cứ một ai nữa."
"Em nói đúng phải không? Anh đã trông đợi em cũng xin từ nhiệm."
"Anh chỉ ngạc nhiên vì những chọn lựa của em, thế thôi. Em đã sẵn sàng từ nhiệm lúc em tưởng chúng không để em phụ trách vụ ấy nữa."
"Vậy là em khiến anh thất vọng chứ gì."
Nàng tưởng như thấy anh nhún vai trong bóng tối.
"Jake, em kinh tởm chuyện ấy, thực thế đó", nàng nói, giọng đối kháng. "Nó tàn nhẫn, nó khiến phát mửa, và em cũng gớm khiếp nó như anh vậy. Em về trễ là vì em đã ở lại cố thuyết phục họ chớ làm như thế. Em đã cố hết sức em."
"Khá khen cho em!"
"Trời đầy anh!", nàng thốt.
"Phải. Trời...đầy...anh", anh lập lại, từng chữ một, mỗi mệ. "Và trời đầy chúng nó."
"Đúng thì anh muốn nói trời đầy em, phải không nào? "Chúng nó" là em chứ gì."
"Cả anh nữa. Anh cứ tự nhủ mình không phải bọn chúng nó; anh cứ nghĩ mình khinh chúng nó là đủ, cứ nghĩ mình khinh chúng tức là mình không phải bọn chúng. Anh lầm. Lẽ ra mình phải...bảo chúng đi chỗ khác chơi."
"Em biết công ty làm vậy, nhưng trong hoàn cảnh như thế này...", Sally lắc đầu. "Em ở xứ này chưa lâu bằng anh, nhưng cũng đủ để hiểu chiến tranh khiến người ta dễ làm vậy. Chiến tranh có thể phá đổ một định chế cũng dễ dàng như hủy hoại một cá nhân. Ôi, cứ xem quân đội đấy. Nhưng em từ nhiệm có ích gì? Pháp luật không cho phép những người như chúng ta ra công khai. Ở lại và tìm cách thay đổi tự bên trong có phải hơn không?"
"Xin cảm ơn quý vị, Robert McNamara, Clark Clifford, với McGeorge Bundy(Robert McNamara và Clark Clifford, hai bộ trưởng Quốc phòng, McGeorge Bundy, cố vấn an ninh quốc gia của tổng thống Johnson)."
"Anh ác lắm. Em đã làm việc cật lực mới tới được vị thế này. Sao em lại phải bỏ cả sự nghiệp chỉ vì một con thú như Steelman? Chính anh là người đầu tiên đã gọi mấy người kia là sát nhân. Có lẽ họ đáng phải chịu số phận như thế."
"Có lẽ", Gulliver bình thần đáp, "nhưng họ phải được ra toà trước đã."
"Bộ em không biết thế sao, Jake? Sao anh lại chê trách em?"
"Anh không chê trách em."
"Có chứ. Và em không hiểu nổi. Anh cao ngạo chê trách người thì phải chê trách Steelman với lão Đạo Khùng, sao lại chê trách em!"
"Anh đâu có sáng thức dậy nằm bên Steelman hay lão Đạo Khùng. Anh đâu có si tình Steelman hay lão Đạo Khùng."
Sally co người lại như bị cái tát. "Ồ..." nàng thốt lên, giọng ngạc nhiên và đau thương. "Anh...anh không công bằng chút nào!"
Anh không nói gì, và nàng hỏi : "Anh đã thực yêu em không?"
"Thực."
"Thế bây giờ?"
"Anh vẫn yêu em."
Nàng nhẹ thở ra, lại hỏi : "Nhưng anh không ưa em nữa, phải không?"
"Anh ưa em cũng như anh ưa chính anh vậy."
"Tức là chẳng bao nhiêu."
"Quả thế."
Sally đứng dậy, lại bên cửa sổ. Các cửa sổ của ngôi biệt thự đều không có cửa kính, và chị Ba luôn luôn để mở cho đến khi Sally đi ngủ. Nàng ngửi thấy mùi thơm ngát từ mấy luống hoa dưới vườn, và từ một gốc cây nào đó một con thạch sùng tắc lưỡi gọi nàng.
"Vậy bây giờ anh tính sao?", nàng hỏi, không quay lại.
"Kiểm vé máy bay đi thật xa khỏi nơi này", anh đáp.
"Em hỏi sau đó kia. Anh tính làm gì?"

Nàng không nhìn thấy anh nhún vai. "Anh chưa biết", anh nói. "Chắc người ta sao thì mình vậy."

"Anh có thích một việc gì không?"

"Anh chưa biết. Xưa nay quân đội bảo sao thì anh làm vậy."

"Mà anh tính về đâu?"

"Anh chưa biết. Xưa nay quân đội bảo đi đâu thì anh đi đó."

Giọng anh thật thê lương, và nàng phải cố kềm hai chân không chạy tới ôm lấy anh. "Em ở đây cũng chỉ chừng một năm nữa thôi," nàng nói, vẫn không quay lại. "Chắc em sẽ trở lại oashington. Hay là anh tìm việc làm ở Washington?"

Anh không trả lời. Tiếng con thạch sùng lại vọng đến, như cắt họng, khiến Sally nổi da gà. Nàng quay lại, hai mắt ướt lệ. "Em mệt quá rồi. Em đi ngủ đây. Anh vào với em không?"

"Chút nữa anh vào", anh đáp.

Từ cửa sổ, đứng che ánh sáng, Sally chỉ nhìn thấy huy hiệu Lực lượng Đặc biệt trên mũ anh và cổ áo lót trắng của anh, hoàn toàn không nhìn thấy mặt anh. Khi bước qua đi vào phòng ngủ, nàng lấy ngón tay kéo dọc theo vai anh. Nàng để cửa mở hé, thay quần áo lên giường. Nàng thức rất lâu, lóng tai, nhưng chỉ thỉnh thoảng nghe được tiếng mấy chai bia lách cách trên sàn. Chừng hai giờ sau, khi nàng thiếp đi, anh vẫn còn ngồi đó, bất động.

=9=

George Cameron, ngồi một mình trong bóng tối quầy rượu của khách sạn Duc, gọi thêm một ly vodka và lóng tai nghe ba cặp tình nhân bàn kế bên, mong quên đi niềm cô quạnh.

"Em ham đi tắm biển thì mặc em", một gã nói với đào của mình, một nữ y tá quân đội, "nhưng chớ có nghĩ đến chuyện lấy xe ra Vũng Tàu khuya khoắt như thế này."

"Thì có làm sao?", cô y tá bĩu môi. "Trời đất, xa lộ lớn chứ bộ."

"Ừa, nhưng mà đêm đến là nó đổi chủ", tiếng gã thứ hai, một cô khác, cũng y tá, ngồi trên đùi.

"Nhất là khúc chạy xuyên qua đồn điền cao su Michelin. Mới hôm nọ có phục kích ở đấy."

"Thế mình đi tắm sông vậy", cô gái nói.

Cả ba gã ré lên cười. "Em sẽ dính cả chục thứ bệnh trước khi kịp lau khô mình, em ời!", một gã vừa nói vừa lắc đầu cười. "Nhắc anh tránh em cho xa ngày nào anh bị thương rồi vào Bệnh viện Ba dã chiến."

"Nói nghe ngon lắm!", cô gái phản ứng ngay. "Cứ nghe thiên hạ đồn về anh, anh mà vào bệnh viện tức là đã mắc thứ bệnh riêng tư nào đó chứ thương với tích gì." Cả bọn lại lăn ra cười.

Cameron cũng cười theo, rồi ngưng bật khi cảm thấy mình sắp khóc. Anh đã say, nhưng chưa quá say và vẫn ước mong có bạn, ước mong phải chỉ Jake và Sally đẩy cửa vào ngồi với anh.

Anh cô độc nhưng anh không hờn giận. Trái lại, anh cảm thấy vui hơn khi nghĩ Jake và Sally có nhau đêm nay, khi nghĩ Jake đã tìm được một người, một điều gì, để bám víu. Cũng như anh đã thật vui khi Jake từ nhiệm. Anh biết Jake yêu quý quân đội vô cùng, biết Jake đau lòng đến đâu lúc thò tay ký vào mảnh giấy đó. Nhưng đã đến lúc phải dứt khoát. Đến lúc ai ai cũng phải dứt khoát...công ty, xứ sở, hết mọi người.

Cameron hồi tưởng lại nỗi hân hoan của anh khi Jake ký giấy từ nhiệm. Lòng anh tràn đầy kiêu hãnh và thán phục vì Jake...và chất chồng tủ nhục vì chính mình. Anh biết lẽ ra chính anh cũng phải xin từ nhiệm ngay lúc ấy. Nhưng Jake Gulliver có bản chất anh hùng...George Cameron thì không.

Phải, đúng lúc sôi máu muốn làm như Gulliver, tâm trí George Cameron lại quần quanh với đủ chuyện thực tế : tiền hưu bổng, tiền bảo hiểm, học phí của hai cô con gái, tiền cấp dưỡng bà vợ cũ. Dầu họ chẳng còn yêu thương gì anh, anh vẫn thương yêu họ, và vẫn nghĩ mình có trách nhiệm với họ. Họ sẽ ra sao, nếu không có số tiền anh gửi về? Đâu phải lỗi họ khi anh nhận sang Á châu lần thứ hai, rồi lần thứ ba, thứ tư, thứ năm, và thứ sáu. Đâu phải lỗi họ mà anh cũng đã bỏ qua bao cơ hội thăng tiến. Đâu phải lỗi họ khi, đúng lúc họ trông chờ anh về trụ tại Langley,

trông chờ một cuộc sống thoải mái tại một thị trấn ngoại ô tiểu bang Virginia, anh lại lên đường, theo tiếng gọi của Việt Nam. Anh đã bỏ rơi hết vì Việt Nam, và bây giờ kết cuộc là như thế đó. Cameron thở dài, gọi cô hầu bàn một ly rượu nữa.

Của đáng tội, cũng đã có một thời gian, một thời gian dài chứ, anh không phải uống công. Cameron bật cười, nhớ lại những chuyện Lou Conein kể khi từ Hà Nội trở về, năm 1954. Ed Lansdale đã phái Conein ra tổ chức một mạng lưới gián điệp trước ngày hai miền Nam, Bắc hoàn toàn phân cách. Đích thân Conein đã lên vào sân đậu xe buýt công cộng của thành phố Hà nội, đổ đường vào các bồn xăng.

Thuở ấy đúng là một cuộc chơi, một cuộc chơi lớn do những tay tuy tuổi đã luống nhưng đầy quyến rũ, và Cameron là một tay ấy. Anh vẫn nhớ như in Lansdale kể với anh công tác "chống nổi dậy" đầu tiên của mình, hồi viên đại tá còn là một đứa nhỏ và cùng người em trai bị lũ trẻ lớn con hơn phục kích và ném tuyết tới bời. Có điều những năm tuyết ấy lại là những cục nước đá! Thế là hai anh em Lansdale bèn lấy sỏi đá bọc tuyết ném lại. Bao nhiêu năm sau, khi Cameron sang Phi Luật Tân phụ tá cho Lansdale tiểu trừ quân Huks (Công sản Phi Luật Tân), có lần anh đề nghị đốt một kho gạo bắt được của quân Huks. Lansdale đã cười tít mắt : "Đừng, để đấy, ta sẽ trộn thủy tinh vụn vào gạo cho chúng ăn." Tuyết bọc đá, gạo trộn thủy tinh -- nào có gì khác nhau khi ta dự cuộc chơi.

Cameron nhớ có lần, vào những ngày đầu ở Sài Gòn, Lansdale đã lên sang Phnom-menh thăm mấy tay điệp viên KGB (Komitet Gossoudarstvennoi BeEopasnosti, Ủy ban an ninh quốc gia, cơ quan tình báo và phản gián của Liên Xô) từng sự tại toà Đại sứ Nga. Lansdale và mấy "kẻ địch" đã suốt một ngày nhậu vodka chúc tụng nhau, nhắc lại những trò quỷ họ đã bày nhau hàng bao năm trời. Cameron đôi khi thầm nghĩ không chừng nếu họ đổi phe cho nhau họ vẫn thỏa thuê như thường.

Nhưng Lansdale với Conein đều đã ra đi, và mọi chuyện bắt đầu thay đổi. Cuộc chiến trở nên nghiêm trọng. Không còn là thời cho những cuộc chơi. Nhưng đến thời của chủ nghĩa cơ hội. Và thế là hết chuyện tồi tệ này đến chuyện tồi tệ khác. Tỉ như sử dụng Air America chở thuốc phiện cho các bộ lạc Lào và Thái do bọn con buôn ma túy nắm đầu, để đổi lấy tin tức tình báo và mua chuộc lòng trung thành của họ. Tỉ như thu xếp để một trực thăng vũ trang Mỹ bắn "lầm" một phi đạn vào một bộ chỉ huy của phó tổng thống Kỳ trong Chợ Lớn những ngày tết Mậu Thân, khiến sáu phụ tá quyền hành nhất của Kỳ thiệt mạng và tổng thống Thiệu có cơ hội củng cố ngôi vị của mình. Tỉ như vụ bán đứng Cao Giao.

Hơn bất cứ vụ nào khác, công ty phản bội Cao Giao đã khiến Cameron thất vọng đến cùng cực. Cao Giao, một con người tốt, một người bạn tốt. Là một sĩ quan xuất sắc, ông ta đã cùng CIA lập nên Trường đào tạo cán bộ Xây dựng nông thôn. Về sau, bất mãn CIA chi phối toàn bộ chương trình này, ông từ chức rồi trở thành tỉnh trưởng tỉnh Kiến Hoà cho đến khi được bầu vào Quốc hội. Ông dân biểu trực ngôn và được lòng dân Cao Giao chẳng bao lâu thành cái gai trong mắt tổng thống Thiệu. E có ngày Cao Giao sẽ là một mối đe dọa chính trị cho mình, Thiệu cuối cùng tìm được cách hại ông. Cao Giao có người anh ruột là sĩ quan trong quân đội Bắc Việt và CIA vẫn khuyên ông nên giữ liên lạc. Thiệu bèn nhân đó cáo buộc ông là cộng sản, chiếu luật nghiêm cấm liên lạc với địch. Đình Độc Lập tung ra một chiến dịch bôi nhọ trên báo chí, và rồi Cao Giao bị lôi khỏi Quốc hội vào ngồi tù. Cho đến nay CIA, không muốn nghịch ý Thiệu, chối không biết Cao Giao liên lạc với người anh. Công ty phải tay không ngó ngang gì tới ông nữa. Và, tất nhiên, lại còn chương trình Phụng Hoàng! Tổng tiền, trả thù, bao hành bừa bãi, những "nhiệm vụ đặc biệt" của Minh, đối trá về cái chết của Trung, và bây giờ là lệnh thủ tiêu ba người, ba đồng sự, một là người Mỹ! Anh bỏ hai mươi năm đời anh để lâm vào cảnh này! Anh biết đa số nhân viên CIA ở Việt Nam là những người tốt, những người đảng hoàng. Nhưng họ đâu cả rồi? Sao không có ai ngăn chặn những vụ như thế này? Chuyện gì đã xảy đến cho công ty của anh? Cho đời anh? George Cameron tì cả hai tay lên bàn, ôm đầu khóc rưng rức. Ba cặp tình nhân bàn kế bên im bật. Một lúc sau họ kêu tính tiền và kéo nhau bỏ đi.

Cameron nín khóc, lau mắt, rồi kêu cô hầu bàn đem cho anh một chai vodka. Anh trả tiền, nhét chai rượu vào túi áo khoác, để lại một tờ một trăm mỹ kim cho cô hầu bàn, rồi rảo bước đi ra. lại gặp người quản gia, một ông già lịch sự người Việt, anh hỏi : "Ông có bản đồ đường ra Vũng Tàu không ông?"

"Mais oui, monsieur; j'ai une excellente carte ici." (Tiếng Pháp trong nguyên tác, có nghĩa :

"Có chứ, thưa ông; tôi có một bản đồ rất tốt đây.") Ông già, từng làm việc sáu năm cho ông Itavi tại Hotel Royal trước khi bỏ sang khách sạn Duc vì số lương lớn gấp ba, thỉnh thoảng quên không nói tiếng Anh. Ông thò tay xuống dưới bàn lấy tấm bản đồ lên.

Cameron mở rộng bản đồ, hỏi : "Ông làm ơn chỉ cho tôi đồn điền cao su Michelin ở chỗ nào. Có lẽ ngày mai tôi muốn đến coi."

Ông già chỉ ngay. "Monsieur, thế nào ông cũng sẽ nhìn ra ngay. Ông sẽ thấy hàng hàng những dãy cây cao su thẳng tắp hàng hàng cây số."

"Cảm ơn ông. Ơ, merci."

Cameron bước ra giữa đêm oi nồng, kêu một nhân viên an ninh đem tới cho anh một chiếc minto. Anh đã cảm thấy dễ chịu hơn. Anh mở nắp chai rượu, tu một hơi dài, và lại càng cảm thấy dễ chịu hơn nữa. Khi người lính đem xe tới, anh dúi vào tay y một tờ giấy một trăm mỹ kim, lên xe, kẹp chai rượu giữa hai đùi, và lái xe đi.

Ra khỏi thành phố, qua hết các ngoại ô, trên đường vắng ngắt không một bóng xe cộ ngược xuôi. Cameron cho xe chạy hàng hàng cây số tới hàng hàng những dãy cây cao su thẳng tắp, rồi ghé vào bên đường, đậu lại. Anh tắt máy xe, tắt đèn, và lắng tai nghe ngóng. Giữa hàng hàng những dãy cây cao su như một đoàn quân đang diễn hành, những tiếng động của đêm khuya, tiếng côn trùng, ếch nhái, dơi chuột, cú quạ, tiếng lá cây sột soạt, không thể phân biệt từ đâu tới. Còn xa lắm mới tới biển, nhưng anh tưởng như đã nghe thấy tiếng sóng vỗ. Anh nhấc chai rượu, ngửa cổ tu một hơi dài, rồi mở máy xe, bật đèn. Anh bật máy truyền thanh, tìm đài của quân đội, rồi mở máy cực lớn.

Trong xe nóng hầm hập, dù anh đã hạ hết cửa kính, và một lúc sau anh bước ra. Anh trút hết quần áo, liệng lên mặt đường, rồi trèo lên nóc xe, tay vẫn xách chai rượu. Anh ngồi xếp bằng, nhâm nhi chai rượu, mồ hôi xối xả, nhưng anh cảm thấy vô cùng thanh thoi.

Đài AFVN đang chơi thứ nhạc ưa thích của hai cô con gái anh, nhạc rock, khiến anh đâm bực mình. Anh thì anh thích nhạc jaEE, và thế là anh gân cổ lên hát, cổ át tiếng máy truyền thanh. Anh hát hết bài này tới bài khác, nhất định không chịu thua.

Khi những bóng người đầu tiên từ sau những hàng cây cao su thận trọng tiến ra, George Cameron đang đứng trần truồng trên nóc chiếc minto, vung vẩy chai vodka như nhạc trưởng múa gậy, và hát như muốn vỡ giọng bài hát của trường Harvard.

Jake Gulliver ngồi cả đêm trên ghế, và khi anh bừng tỉnh, chung quanh anh là cả một nghĩa địa những vỏ chai bia.

Anh đứng lên, bước ra ngoài hàng hiên. Vài phút sau Sally, mình quần tẩm sà rông, lại bên anh. Hai người cùng ăn sáng, không cãi cọ, nhưng cũng không trao đổi một lời.

Chị Ba, thường rất xăng xái, sáng nay cũng không lảng vảng bên họ; chị cũng đã cảm thấy có chuyện không lành. Chị đi mở cổng cho một chiếc xe nhỏ ra.

Khi chị trở vào, Gulliver hỏi : "Chị Ba, ai thế?"

"Thợ đến sửa máy lạnh", chị đáp.

"Hả", Gulliver nói. "Tôi tưởng máy lạnh không mở thôi, chứ có hư gì đâu."

Chị Ba so hai vai.

"Chị kêu người ta đến đấy à?"

"Dạ, không."

Gulliver ngồi thẳng lên. "Em có kêu không?", anh hỏi Sally.

"Đâu có."

Anh đứng bật dậy, vào trong nhà. Vài phút sau anh trở ra, tay cầm một vật có khúc dây điện cong queo như cái đuôi. Anh liệng lên bàn.

"Cái gì thế?", Sally hỏi.

"Bộ chúng không dạy gì em ở trường ma quỷ à? Đây là một cái mi-crô. Em thử đoán xem ai cho lệnh gắn nó vào nhà này."

"Steelman?"

"Anh cũng đoán thế."

"Nhưng để làm gì chứ?"

Gulliver nhún vai. "Để biết chúng mình nói với nhau những gì về kế hoạch vĩ đại của hần. Hần lo anh tìm cách phá cũng nên."

"Mà anh có định thế không?"

Gulliver không trả lời.

"Trời ơi, anh nhìn lại anh mà coi", Sally nói, miệng mím lại. "Em biết quá mà. Anh đang tự hỏi kể cho em nghe với kể cho cái kia nghe thì có gì khác, chứ gì?". Nàng hất cằm chỉ cái mi-crô. Gulliver quay nhìn nơi khác. "Thôi được. Đúng anh nghĩ ngợi chuyện ấy. Anh nghĩ ngợi suốt cả đêm."

"Anh đã quyết định gì chưa?"

Anh ngó nàng, vẫn do dự, rồi nói : "Anh sẽ báo cho mấy người kia biết."

Sally ngó lại anh một hồi lâu, hít vào một hơi dài, và nói : "Khá khen cho anh!"

Hai người ngồi xuống, tiếp tục bữa ăn sáng dở dang. Không ai nói thêm một lời nào.

Chuông điện thoại reo vào lúc họ uống đến bình cà phê thứ hai. Chị Ba nhắc máy nghe, rồi gọi Sally. Nàng đi vào, và khi trở ra hai mắt nàng ướm đầm. "Người...người trực ở toà Đại sứ", nàng cố lấy lại bình tĩnh. "George Cameron chết rồi."

Gulliver nhắm mắt lại một giây. "Chết thế nào?"

Sally ngồi xuống ghế, chậm chạp rót thêm cà phê cho mình. "Việt cộng phục kích. Khuya đêm qua. Trên đường ra Vũng Tàu". Nàng đưa tách lên môi nhưng đánh đổ cà phê ướm cả áo. "Hự!", nàng run tay chùi áo, rồi gục đầu xuống bàn, bật khóc.

Gulliver ngồi yên, mặc nàng nức nở. Nhìn thân hình nàng run rẩy, anh lại cảm thấy thỏa mãn. Trong lúc này anh thù ghét nàng, thù ghét hết bọn họ. Anh từng thù ghét bọn họ cho những người tự mình có thể thù ghét -- cho đại tá Sculler, cho Anh Hàng Cát -- nhưng giờ đây anh thù ghét họ cho một người không còn thù ghét được nữa, cho George Cameron.

Sally nín khóc, lấy khăn lau mắt. "Em xin lỗi, em mất cả tự chủ."

"Em không việc gì phải xin lỗi một phản ứng rất người như thế", anh nói, giọng khe khắt, ác độc. "Cũng đừng lo anh đi báo với Steelman."

"Trời ơi, Jake, sao anh có thể tàn nhẫn đến thế!"

"Hoàn cảnh mà. Việt Nam khiến anh như vậy. Em dư biết chiến tranh hủy hoại con người", Gulliver nhái lời nàng.

Sally lại đưa khăn lau mắt. "Em không tài nào hiểu được. Cameron làm gì ngoài ấy giữa đêm khuya? Ông ấy đi Vũng Tàu làm gì?"

Gulliver đột nhiên chán chường sự ngây thơ, tâm thức thô thiển phương tây của nàng. Anh hét lên : "Cameron đâu có đi Vũng Tàu! Ông ấy muốn rũ sạch nợ đời! Ông ấy không muốn bỏ lại những rác với rưởi!"

Sally co rút người lại. "Rác...rác rưởi là sao? Anh nói sao?"

Gulliver lắc đầu, hạ giọng : "Với bọn ma quỷ các người, Cameron chỉ còn là một kẻ hết thời, một bọm nhậu. Nhưng ông ấy là một người lối xưa. Ông ấy...chu đáo hết mực, lúc nào cũng lo mọi việc không...đàng hoàng. Anh chắc chắn Cameron đã thu xếp đâu đấy hết trước khi ra đi. Bàn

giấy ngăn nắp, phúc trình đúng hạn. Lối xưa là thế. Không để rắc rối cho kẻ đến sau. Không để rắc rối cho người còn ở lại. Thu xếp đầu đầy tiền bảo hiểm, tiền cấp dưỡng cho bà vợ đã bỏ đi, cho hai cô con gái khinh miệt bố. Thu xếp đầu đầy để anh bồi phòng khách sạn Dục khỏi bị phiền hà. Thu xếp đầu đầy cho công ty yêu quý của mình. Cái công ty tuyệt vời đã tận dụng rồi giết chết ông. Đúng thế, Cameron yêu quý công ty vô cùng. Yêu quý như một ông già nhìn bà vợ khô héo cay độc mà chỉ nghĩ đến hình ảnh bà tươi đẹp thời xa xưa."

Sally mở to hai mắt : "Anh...anh nói sao?"

"Anh nói là anh đã bảo em rồi. Anh đã bảo Cameron sẽ không nhận làm chuyện đó. Anh nói anh không có gia đình phải lo nên anh có thể từ nhiệm, còn Cameron thì không. Anh nói ông ấy chỉ có cách ấy để thoát thân."

Sally đưa cả hai tay che mặt. "Ồ không", nàng thốt lên, hơi thở dồn dập.

"Chứ còn gì nữa! Cameron chỉ có lỗi là đã sinh lầm quê hương, sinh lầm thế kỷ. Ông ấy phải là sĩ quan Anh trong đạo quân Ấn Độ mới đúng". Mặt Gulliver chột tối sầm. "Còn anh lẽ ra phải yên phận theo nghề trồng thuốc lá."

Sally lại khóc, mặt mày rũ rượi. Một cơn điên giận dâng ngập Gulliver, một cơn điên giận thiêu đốt thần kinh anh, buốt giá lòng anh. Anh đứng phắt lên, nhào người qua bàn, hùng hổ lay nàng khiến nàng ngã xuống sàn. "Có nín ngay đi không!", anh thét vào mặt nàng.

Sally ngồi dậy, ôm miệng, bàng hoàng hơn là đau đớn. Nàng buông tay và ngẩn ngơ ngó mấy ngón tay, như thể trước nay nàng chưa từng thấy máu bao giờ. Rồi nàng ngẩng lên và nhìn thấy một kẻ lạ kỳ đứng trước mặt mình. Nàng lại ngơ ngẩn ngó anh như thể chưa từng thấy anh bao giờ...một kẻ mặt mũi ghê khiếp, hai con mắt cay nghiệt, và khóe mép nhọn nhát, ác độc.

Anh dùng một tay kéo nàng đứng lên, mấy ngón bấu chặt vào cánh tay nàng. Một bàn tay cứng như thép nắm lấy cằm nàng, xoay mặt nàng lại để tai nàng kề bên miệng anh. "Em nghe đây; làm đúng như anh bảo", anh thì thào, tay kia thọc vào túi. "Em cầm tờ năm chục đồng này, ra đường mua một tô mì. Trong lúc chờ, ngó quanh xem nhà có bị canh chừng không."

"Ờ..."

"Nghe lời anh. Dao Cạo đã bỏ công gắn mi-crô thì chắc hẳn cũng đã cho canh chừng nhà rồi". Anh xô nàng.

"Đi ngay đi."

Một phút sau nàng trở lại. "Hai người. Người Việt. Mặc áo trắng, đeo kính đen."

"Tốt!". Anh lại nắm tay nàng, xoay nàng lại và kéo nàng ra phòng trước. "Bây giờ em kêu toà Đại sứ hỏi xem không còn Cameron họ tính sao."

Nàng gọi điện thoại, một lần, rồi hai lần. Sau đó, buông máy xuống, nàng nói : "Dường như Steelman đích thân lo vụ này. Hẳn vừa ra phi trường cách đây một giờ. Lấy máy bay Air America xuống miền tây."

Anh lùi về phía sau nhà, kéo Sally theo. "Sau tường nhà có lối nào không? ", anh hỏi.

"Có một cái hẻm", nàng đáp. "Phía mặt đi ra nhà thờ lớn, phía trái là Dinh Độc Lập."

"Tốt. Em nghe đây. Nếu toà Đại sứ gọi anh, em bảo là anh say rượu, ngủ như chết, bảo họ gì cũng được, miễn họ tưởng anh vẫn ở đây. Em mà nói thực cho họ biết thì thế nào cũng có ngày anh trở lại giết em. Em nghe chưa?"

"Nghe nghe". Nàng hãi hùng không kịp nổi giận.

Anh buông tay nàng. Sally theo anh đi qua nhà bếp, ra cửa sau. Nàng ngó anh kéo một cái thùng rác lại sát bên bức tường cao bao bọc ngôi biệt thự. Anh nhảy lên đứng trên thùng rác, rồi tung

mình dùng hai tay bám lấy bờ tường, đu lên. Anh nằm ép mình, đảo mắt nhìn khắp con hẻm, quay lại nhìn nàng một lần chót, rồi mất hút. Sally Teacher bỗng chốc run bắn người, không sao kiềm chế được. Nàng hiểu ra cuối cùng nàng đã gặp Anh Hàng Cát.

Trưa hôm đó khi Bennett Steelman bước vào, cả Sứ quán đang xôn xao với tin cái chết của George Cameron. Steelman bị mọi người tức thì xúm lại dồn dập đặt hết câu hỏi này đến câu hỏi khác. Những câu hỏi chính anh cũng không dễ có câu trả lời. Không, đầu tiên là anh cũng chẳng biết tại sao Cameron lại tìm cách đi Vũng Tàu. Không, anh không biết tại sao Cameron lại đi vào lúc chiều tối. Không, anh không biết tại sao Việt cộng lại lột quần áo Cameron trước khi bắn chết ông ta. Phải, có bằng chứng Cameron uống rượu trước khi đi. Phải, chuyện này thật đáng buồn, thật bi thảm. Có nửa tiếng đồng hồ mà Swain bốn lần nói : "Trời ạ, thật là nhục nhã. Một người tốt như thế!" Và cũng bốn lần trong nửa tiếng đồng hồ Coughlin và Ries gật đầu phụ họa. Họ ngồi quanh bàn xì phé trong phòng cộng đồng, như để tưởng niệm, cho ngay chính họ chứ không phải chỉ vì Cameron. Họ cảm thấy mình bị dồn vào đường cùng. Vụ đội thám báo bị phục kích...rồi vụ Trung...và nay tới vụ này. Họ bắt đầu có ý nghĩ Sứ quán bị trù yểm. Nửa tiếng đồng hồ họ nhắc lại với nhau những mẩu chuyện vui, buồn về George Cameron. Trước kia tuy chẳng ai cho Cameron là giỏi nhưng mọi người đều ưa thích ông, và một trong những sự thực ở Việt Nam là người chết bất đắc kỳ tử lại càng được trọng vọng hơn. Duy có Bennett Steelman thực chẳng chút xúc động, tuy cũng cố mang bộ mặt sầu não. Việc làm quái dị của Cameron khiến anh bức hết sức. Ông giám đốc phân bộ công tác giờ này lẽ ra có mặt tại Sài Gòn tận hưởng vinh quang sau thành công ở Cao Miên, lại phải xuống cái nơi tít tắp nực nội này lo một chuyện nhơ nhớp đã hai lần giao cho thuộc hạ. Steelman đợi thêm vài phút, rồi quay qua Bill Coughlin, giờ đây là người cao cấp nhất tại Sứ quán, hỏi : "Tình hình trong thị xã ra sao?" Coughlin lắc đầu. "Thưa, không có chuyện gì. Hay thật. Mới hôm trước quần thảo khắp các đường phố, hôm sau đã vắng ngắt như nhà thờ ngày chủ nhật có trận vô địch bóng đá. Từ bữa đám tang đến nay không có cuộc biểu tình nào." Swain xen vào : "Bởi vì cảnh sát của Ngọc ra tay ác liệt, bây giờ chúng nó sợ chết khiếp rồi." Steelman chỉ gật gù. Trong Sứ quán, ngoài Cameron và Gulliver ra, không ai biết Hòa Hảo đã tạm ngưng các cuộc biểu tình. "Càng kéo dài thì người ta càng bớt hăng", Steelman nói. "Có lẽ mọi chuyện êm cả rồi." "Tôi hy vọng thế", Coughlin nói. "Nhưng thiếu tá Đỗ không đồng ý. Người của Đỗ đã phát hiện nhiều Hòa Hảo vào thị xã tuần qua. Và hai cái người xách động -- lão Đạo Khùng với thằng oắt Lộc -- vẫn còn đây. Đỗ cho rằng chúng đang lo tăng cường nhân số trước khi xuống đường trở lại." "Thách chúng nó đấy", Swain hùng hổ nói. "Nếu Ngọc lo không xuể ta sẽ tung lính thám báo ra. Chúng nó sẽ có dịp thấy, so với lính thám báo, Cảnh sát Dã chiến hiền như con gái." Steelman làm thinh, không cho Swain biết chẳng bao lâu nữa Ngọc hết còn chỉ huy Cảnh sát Dã

chiến. Chẳng bao lâu nữa cũng hết còn Swain.

Nghe nhắc đến lính thám báo, Ries nhớ đến Gulliver và hỏi : "Thưa ông, chừng nào Jake về? Anh ấy đi cả tuần rồi."

"Đại úy Gulliver không trở lại nữa", Steelman đáp. "Đại úy từ nhiệm rồi."

Mọi người đều kinh ngạc, ngày hôm nay quả không biết bao nhiêu thay đổi. Riêng Swain không sao nén được một nụ cười.

"Vì sao vậy?", Coughlin hỏi.

Steeleman nhún vai. "Ai biết được? Có lẽ vì cái chết của Cameron. Các anh phải nhớ Gulliver ở xứ này bao lâu rồi, đã mất bao nhiêu bằng hữu. Có thể đến lúc quá sức chịu đựng."

Không ai nói gì nữa, Steelman tiếp : "Đây cũng là một chuyện tôi muốn bàn với các anh. Quy tắc định rằng người nào hể thối làm việc cho công ty thì phải bị cô lập, không được tiếp xúc với các đồng sự cũ nữa. Vậy nếu Gulliver cứ tìm cách gặp một ai trong các anh, các anh không được nói gì với anh ta hết. Các anh phải thông báo cho tôi. Đã rõ chưa?"

Mọi người gật đầu.

"Tốt", Steelman nói. "Tôi biết tất cả chúng ta đây đều xúc động với những chuyện đã xảy ra, nhưng mọi việc vẫn phải tiếp tục. Do đó, tôi quyết định trong thời gian còn lại của chúng ta, Coughlin sẽ thay thế Cameron. Tiếc rằng anh không đảm nhận chức vụ trong những hoàn cảnh thuận lợi hơn, Bill, nhưng tôi vẫn xin chúc mừng anh."

Đây là lần đầu tiên Steelman gọi Coughlin bằng tên tục. Coughlin chỉ gục gặc đầu tỏ dấu cảm ơn, hiểu rằng biểu lộ vui mừng lúc này rất không thích hợp.

"Tôi e tôi phải yêu cầu anh làm cả hai việc đó, Bill", Steelman lại nói. "Chúng tôi chưa có thì giờ tìm cho anh một cố vấn Cảnh sát Đặc biệt mới."

"Không sao", Coughlin đáp. "Dù sao thiếu tá Đỗ thực sự cũng chẳng cần ai cố vấn."

"Tốt lắm. Hiện giờ thì tôi có thể trả lại anh đội thám báo tỉnh. Trung úy Swain sẽ tái tục nhiệm vụ cố vấn, và anh có thể điều động trung úy với đội thám báo trở lại hoạt động."

Coughlin gật đầu.

"Và nhân chuyện này tôi trở lại với mục đích chính tôi xuống đây. Một viên đại tá Bắc Việt muốn hồi chánh đã tiếp xúc với chúng tôi. Y chỉ huy các lực lượng Bắc Việt trú tại vùng Mũi Câu bên Cao Miên."

"Chà!", Swain thốt lên.

"Phải, một con cá lớn", Steelman nói. Anh quay lại Coughlin : "Không phải là coi thường anh, nhưng tôi muốn tự tay lo vụ này."

"Thưa, tôi hiểu", Coughlin đáp.

"Tôi sẽ cùng đi với trung úy Swain và đại úy Đặng đón y. Tôi chỉ có thể nói với các anh đến thế thôi. Và không một ai khác được biết cả."

"Thưa, tôi hiểu", Coughlin lập lại.

"Tốt lắm. Vậy anh với Ries vui lòng để chúng tôi..."

Coughlin và Ries đứng dậy tức khắc. "À, chắc tôi phải thu dọn đồ của George", Coughlin ngại ngùng nói. "Rồi tôi gửi về đâu?"

"Tôi sẽ cho anh biết sau", Steelman đáp. Anh ngưng lời, rồi trầm ngâm nói : "Sáng nay, trước khi điện về Langley báo tin dữ, tôi có ngó qua hồ sơ cá nhân Cameron. Anh có biết Cameron khai địa chỉ chính thức ở đâu không?"

"Dạ không."

"Khách sạn Dục, Sài Gòn, Việt Nam Cộng Hoà. Đáng buồn, phải không?"

"Dạ."

Steelman đợi cho Coughlin và Ries ra khỏi phòng, đoạn quay qua Swain, nói : "Trung úy, tôi có chuyện muốn bàn với anh trước khi ta gọi đại úy Đặng."

"Thưa, tôi xin nghe."

"Chắc anh còn nhớ có lần ta đã nói chuyện anh có thể gia nhập công ty?"

"Dạ, tôi nhớ chứ! Từ hồi đó tôi chỉ nghĩ đến chuyện đó thôi."

"Vậy thì, cho anh biết tất cả đã thu xếp xong. Anh cũng không phải đợi đến lúc mãn hạn nhiệm kỳ phục vụ trong quân đội nữa. Tôi đã lo cho anh được giải ngũ nội trong tuần này."

Harry Swain há hốc miệng, mắt chớp lia lịa, hai hàng chân mày rậm nhăn nhúm. Mãi anh mới ấp úng được :

"Thưa ông..., thế...thế thì...năm-bờ-oăn rồi!"

Steelman gật đầu, độ lượng. "Chắc anh cũng còn nhớ tôi đã nói thỉnh thoảng ông tỉnh trưởng có thể có một nhiệm vụ đặc biệt giao cho anh?"

"Dạ có", Swain đáp, miệng vẫn cười rạng rỡ.

Bennett Steelman cũng cười. "Vậy thì bây giờ có một nhiệm vụ đặc biệt đây."

=10=

Gulliver đầu tiên dừng xe trước lối vào ngõ hẻm. Cơ hội gặp được cả Đặng với Như ở đây thật mong manh, nhưng anh không biết khởi đầu bằng cách nào khác.

Anh đã cho chiếc taxi mượn từ trên Sài Gòn chạy qua Sứ quán, đảo qua cổng đèn pha sáng rực, rồi quyết định không vào, dù nhìn từ ngoài đường tất cả đều có vẻ bình thường. Anh không biết hiện Steelman ở đâu, hẳn đã kể những gì với nhân viên Sứ quán, nhưng bản năng khiến anh nghĩ Dao Cạo sẽ cho bắt anh ngay khi anh bước chân vào.

Anh bỏ chiếc taxi chờ ngoài đường và đã gần tới nhà Như, khi cô bán hoa, cô gái vẫn luôn luôn đỏ bừng mặt mỗi lần anh hỏi chuyện, chặn anh lại. Anh hiểu ngay là rất quan trọng vì cô không lộ vẻ ngượng ngùng gì.

"Cổ bị bắt rồi. Họ bắt cổ đi rồi."

"Ai?", Gulliver nắm hai vai cô, quên cả kiêng cử. "Ai bắt cổ đi?"

"Tôi không biết. Chắc là cảnh sát. Bốn người."

"Họ mặc đồ thế nào?"

"Áo trắng, quần đen. Đeo kính mát."

Anh chạy trở lại chiếc taxi. Anh phải chỉ đường cho người tài xế, chưa từng tới thị xã này, lái xe tới tòa tỉnh trưởng. Xe đậu lại bên kia đường và anh bảo : "Anh đem thư này vào cho tôi thì tôi biểu anh thêm một ngàn đồng nữa." Người tài xế nhận lời ngay và Gulliver móc túi lấy giấy bút viết nguệch ngoạc ít hàng, ký "Kẻ Đi Chỗ Khác Chơi". Anh bảo : "Anh phải đưa thư này cho thiếu tá Đỗ ở Cảnh sát Đặc biệt." Người tài xế nuốt nước bọt gật đầu, mất hết hăng hái khi nghe bốn chữ Cảnh sát Đặc biệt.

Gulliver dõi nhìn anh tài xế đến bên gã lính quân cảnh gác cổng, rồi gã lính nhắc máy điện thoại, quay số, và sau đó vẫy tay cho vào. Vài phút sau anh tài xế trở ra cùng thiếu tá Đỗ. Đỗ vào xe ngồi với Gulliver, bảo anh tài xế : "Cho xe chạy đi."

Anh tài xế bối rối : "Thiếu...thiếu tá muốn đi đâu kia?"

"Cứ chạy đi."

Chiếc taxi rời xa, Đỗ quay lại với Gulliver, tươi cười nói bằng tiếng Anh : "Tôi rất mừng được gặp đại úy. Tôi cứ băn khoăn không biết có dịp chào từ biệt ông hay không."

"Nếu thiếu tá biết tôi sắp đi, hẳn ông đã nói chuyện với Steelman?"

Thiếu tá Đỗ gắn một điều Gauloise vào ống hút bằng ngà, bật lửa, và gật đầu. "Nói chuyện với ông Steelman của quý ông bao giờ cũng rất hấp dẫn. Tiếng Pháp ông ấy nói thật giỏi."

Trên ghế trước, anh tài xế ngả đầu sát bên cửa, mong tránh làn khói xanh tỏa đầy xe.

"Ông ấy có nói tiếng Pháp thật giỏi để cho ông hay vì sao tôi sắp đi không?" Gulliver hỏi.

"Không. Tôi chỉ được cho biết ông đã từ nhiệm, thế thôi."

"Vậy ông ấy có nói tiếng Pháp thật giỏi khi yêu cầu ông cho bắt Quỳnh Như không?"

Thiếu tá Đỗ lại nở nụ cười nhợt nhạt cố hữu. "Dùng ngôn ngữ nào cũng khó khăn khi người ta không biết những điều mình được trả lương để biết. Tôi đâu có ngờ ông là...một người bạn đặc biệt của bông hoa danh tiếng của chúng tôi. Ông quả là một người khó lường đấy, đại úy ạ."

"Cô ấy hiện ở đâu? Họ buộc tội gì? Ông đã tra hỏi gì chưa?"

Viên thiếu tá ngửa đầu ra sau. "Đại úy làm ơn hỏi từng câu một thôi. Hiện cô ấy bị giữ tại Trung tâm Thẩm vấn. Chúng tôi chỉ mới hỏi cô ấy có vài câu. Cô bị bắt chiếu theo luật trừ phần nghịch, nhưng tôi không nghĩ cô sẽ bị buộc tội gì. Có lẽ chúng tôi sẽ thả cô sáng mai."

"Vậy là Quỳnh Như không phải hoạt động cho cộng sản", Gulliver mừng rỡ. "Steelman đã làm to."

"Tất nhiên là cô ấy hoạt động cho cộng sản", thiếu tá Đỗ lắc đầu trước sự ngây thơ nhiệt tình của Gulliver. "Cô là một trong những cán bộ lãnh đạo liên khu kia."

Gulliver chớp mắt. "Vậy tại sao các ông không buộc tội cô ấy?"

Viên cảnh sát nhún vai. "Cô Quỳnh Như có lẽ là người danh tiếng nhất trong tỉnh này. Dân chúng tôn sùng cô. Lúc đến bắt cô, người của tôi đã tưởng phải dùng vũ lực mới ra khỏi được cái hẻm ấy."

"Cô ấy danh tiếng thì ăn thua gì tới những chuyện kia?"

Thiếu tá Đỗ thở dài đánh sượt, không thể tưởng tượng người Mỹ chẳng chút ý thức những tình thế chính trị. "Nếu chúng tôi buộc tội và đưa cô ấy ra tòa, rồi vào tù, thì hại hơn là lợi cho chính phủ", ông kiên nhẫn giảng giải. "Chúng tôi sẽ chỉ loại trừ được một tên cán bộ, trong khi như thế lại là một chiến thắng cho cộng sản tuyên truyền. Vì nếu một người như cô Quỳnh Như mà ủng hộ Mặt Trận Giải Phóng thì dân chúng sẽ nghĩ thế nào? Không đâu, chúng tôi sẽ trả tự do cho cô ấy nếu cô hứa sẽ không tái phạm những hành vi bất hợp pháp. Và nếu cô chịu hợp tác." Gulliver vừa an tâm vừa bối rối. "Cô ấy đã hợp tác chưa?"

Thiếu tá Đỗ khoác tay : "Comme ci, comme ça"(Tiếng Pháp trong nguyên tác, có nghĩa : cũng vậy vậy) . Ông Steelman với tôi thẩm vấn cô ấy trưa nay nhưng cô không khai gì hết. Rồi tôi nói chuyện một mình với cô và cô cởi mở hơn một chút. Có vẻ cô tin cậy tôi. Hẳn vì tôi có duyên!" Gulliver không cười. "Cô ấy nói với ông những gì?"

"Cũng khá nhiều", Đỗ đáp. "Cô nhìn nhận dùng lối Cải lương để chuyển chỉ thị và điệp báo giữa các tỉnh ủy miền tây, sáu tỉnh dưới sông Hậu. Nhưng cô nhất định chối không biết tính danh một ai, hệ thống của họ hết sức chặt chẽ. Cô cũng cho hay viên chủ tịch liên khu là đồng chí Hòa Bình ở Cần Thơ -- bí danh thật kỳ quặc -- nhưng cô chưa nhìn thấy mặt bao giờ và mỗi lần lại gặp ở một địa điểm khác nhau."

"Cô ấy có nhắc đến Đặng không?", Gulliver hỏi.

"Cô thú nhận có biết đại úy Đặng -- cô chối thế nào được, chúng tôi có bằng chứng thấu bằng...à, sự quen biết giữa hai người -- nhưng cô nhất định cái Đặng không hề biết cô hoạt động cho cộng sản, không phải như ông Steelman của quý ông kết luận."

Gulliver quay mặt đi, nhìn ra ngoài cửa xe. Họ đã trở lại chỗ cũ, lại đang chạy qua trước toà tỉnh trưởng. "Cô ấy quen biết Đặng như thế nào?"

Viên thiếu tá so vai. "Cô nói hai người là bạn, biết nhau từ lúc còn bé ở Bến Tre."

"Bến Tre", Gulliver gật gù nói nhỏ. "Từ trước tôi vẫn ngờ Đặng là người Nam."

"Đúng thế. Nhưng ngoài ra cô Quỳnh Như khai đều ăn khóp với lời đại úy Đặng. Học đại học Sài Gòn, rồi du học bên Mỹ, bên Pháp. Sau đó mất dấu cho đến khi về hồi chánh."

Gulliver chột hiểu ra. "Chính Đặng đã dẫn tôi lần đầu đi xem Quỳnh Như đóng tuồng. Tôi gặp cô ấy qua một người bạn Đặng."

Thiếu tá Đỗ gật đầu. "Phải. Có vẻ như Đặng đã dàn xếp để cô ấy gặp ông."

"Nhưng việc gì phải mất công như thế? Nếu muốn dò xét Sứ quán cô ấy có thể dễ dàng lấy tin ở Đặng."

"Tôi không biết", Đỗ đáp, "nhưng tôi tin những gì cô ấy khai với tôi. Cô khóc, và dù cô là diễn viên nhà nghề, tôi biết là thực, vì tôi, tôi là cảnh sát nhà nghề, không dễ gì qua mặt được tôi."

Một lúc sau, Gulliver lại hỏi : "Cô ấy có nhắc đến tôi không?"

"Có chứ. Ông Steelman đặc biệt hỏi về ông mà. Cô chỉ nói ông là bạn cô, cũng như đại úy Đặng".

Đỗ châm điếu Gauloise thứ hai bằng điếu trước và búng mẩu thuốc ra ngoài cửa xe. "Khi chỉ có tôi, cô cho hay thường nghe các bạn bè Vixi nói về một tay sát nhân người Mỹ đã giết nhiều đồng chí của họ. Họ gọi người ấy là Kẻ Tới Ban Đêm". Một lúc, Đỗ mới nói tiếp : "Cô nói có lần Đặng bảo cô ông đã làm những việc ấy cho CIA. Họ gọi ông là Anh Hàng Cát."

Gulliver lặng người. Chiếc taxi chạy qua trước tòa tỉnh trưởng lần này là lần thứ ba; anh tài xế rõ rệt là người thiếu sáng kiến. Và Gulliver lúc này cũng vậy. Tâm trí anh như đặc sệt lại.

"Có đúng không, đại úy?", thiếu tá Đỗ nhỏ nhẹ hỏi. "Có phải ông là người họ gọi là Kẻ Tới Ban Đêm?"

"Ngộ thật", Gulliver lẩm nhẩm, với chính mình hơn là với Đỗ, "chính ông già gọi Việt cộng như thế. Bọn Tới Ban Đêm. Ngộ thật."

"Có phải không, đại úy?"

Gulliver nhắm mắt, gật đầu.

Đến lượt thiếu tá Đỗ nín lặng, cho đến khi Gulliver nói : "Tôi phải gặp Đặng mới được."

"Đại úy Đặng đi rồi", Đỗ đáp.

Gulliver ngồi thẳng lại. "Ông nói sao? Đi rồi là sao?"

"Cách đây chừng một giờ tôi điện thoại cho Sứ quán, tính nói chuyện với ông Steelman về trường hợp cô Như. Ông Coughlin cho tôi hay lúc chiều ông Steelman đã rời khỏi thị xã cùng với Đặng và ông trung úy."

"Họ đi đâu chứ?"

Đỗ giơ cả hai tay : "Làm sao tôi biết được!"

Hai người lại lặng thinh; đến lúc chiếc taxi chạy qua tòa tỉnh trưởng lần thứ tư Gulliver hỏi:

"Tôi gặp Quỳnh Như được không?"

Đỗ lắc đầu. "Tôi nói chuyện với ông thế này cũng đã là trái lệnh ông Steelman rồi."

"Ông vui lòng giúp tôi đi", Gulliver khẩn khoản. "Tôi muốn chào từ giã cô ấy."

Đỗ nhìn anh thông cảm, dẫn đo. Gulliver bồi thêm : "Có khi có lợi cho ông nữa kia."

Viên cảnh sát nhướng cặp lông mày thưa, ngờ vực. "Lợi cho tôi?"

"Cô ấy có khai gì với ông về vụ Trung không?"

Đỗ lộ vẻ kinh ngạc. "Mais non" (Tiếng Pháp trong nguyên tác, có nghĩa : Tất nhiên là không).

Tôi không hề hỏi cô ấy về vụ đó. Tôi làm chẳng?"

Đúng thế. Và tôi nghĩ cô ấy sẽ nói với tôi. Tôi biết phải đặt những câu hỏi gì."

Thiếu tá Đỗ vâng vâng hàng rìa mép một lúc, rồi bảo người tài xế dừng xe. Họ lại sắp chạy qua toà tỉnh trưởng. Đỗ móc túi lấy một cây bút ngòi vàng và một cuốn sổ tay, nguệch ngoạc vài chữ, xé tờ giấy đưa Gulliver. "Một giờ nữa ông tới địa chỉ này."

Gulliver mỉm cười với người lính Nùng thò đầu vào cửa xe.

"Không được vào", y nói, tiếng Việt rất trúc trắc.

"Tôi ở đây mà, nhớ không?", Gulliver nói, vẫn tươi cười.

"Ông không được vào", người lính Nùng, lạnh như tiền, lập lại. "Tôi có lệnh."

Hiểu rằng không ai có thể cãi lý với người Nùng được, Gulliver đành chịu thua, cho xe trở ra.

Anh bảo người tài xế tắt đèn pha và chạy theo một con đường gập ghềnh bên thỉu bên kia khu đất quang bọc quanh Sứ quán. Họ dừng lại trước một dãy nhà xiêu vẹo núp bóng mấy cây dừa phía sau ngôi biệt thự. Gulliver xuống xe, đi tới túp nhà đầu, gạt tấm mền nhà bình dùng làm cửa, bước vào.

Người lính thám báo đang ăn cơm tối cùng vợ và bốn đứa con nhỏ ở trần, ngồi xồm chung quanh cái bếp ngay giữa nhà. Họ ngẩng đầu lên một loạt, và ngẩn người kinh ngạc.

Gulliver vẫn còn mặc bộ binh phục anh mang lúc rời Sài Gòn, mũ nồi kéo thật sát, che khuất mái tóc màu cát. Phải mất một lúc người lính thám báo -- Gulliver nhớ ra là một hạ sĩ tên Hạnh -- mới nhận ra anh.

"Đại úy!", anh ta bật dậy, đứng nghiêm. Định giơ tay chào, anh ta mới nhớ mình một tay còn bưng chén cơm, tay kia cầm đôi đũa. Ngập ngừng một lúc rồi anh đành chào bằng cách đưa đũa lên ngang đầu.

Gulliver chào lại và gạt đầu với người vợ. "Tôi rất tiếc làm rộn gia đình anh, hạ sĩ, nhưng tôi đang tìm đại úy Đặng. Anh có biết đại úy ở đâu không?"

"Ổng đi rồi", Hạnh đáp. "Có trực thăng tới, ổng đi cùng với trung úy và một ông lớn ở Sài gòn xuống." "Anh có biết họ đi đâu không?"

"Thưa không", Hạnh ngập ngừng rồi mời : "Đại úy dùng cơm với chúng tôi nghe. Cơm xoàng, chỉ có một món cá, nhưng không thiếu đâu."

"Cám ơn anh, nhưng tôi bận lắm", Gulliver đáp. Anh nhìn Hạnh một lúc rồi hỏi : "Các anh có lệnh không được nói chuyện với tôi không?"

"Dạ có", Hạnh lúng túng đáp. "Trung úy tập họp mọi người bữa nay, bảo đại úy không còn ở đội thám báo nữa."

Gulliver gạt đầu. "Đúng đấy."

Hạ sĩ Hạnh vẫn lúng túng, nhưng rồi ngẩng đầu, quả quyết : "Đại úy vẫn là đại úy của tôi. Dù thế nào đại úy vẫn là đại úy của tôi."

Gulliver gượng cười, như mếu. "Cám ơn hạ sĩ nhé". Anh tiếp : "Này, thường thì mấy giờ anh trở về trại?"

"Khoảng giờ này. Ăn xong là tôi về ngay."

"Anh có biết ai gác cổng sau không?"

"Dạ có. Anh Nùng tên là Lao. Một người tốt."

Một lúc, rồi Gulliver nói : "Anh Hạnh, tôi cần vào trong Sứ quán. Anh giúp tôi được không?" Hạnh trù trù, liếc nhìn bà vợ đang lo âu ngó hai người, quay lại gật đầu trả lời Gulliver : "Dạ được. Đại úy muốn tôi làm thế nào?"

"Anh dụ Lao ra xa, đủ lâu cho tôi lên vào."

"Nhưng đại úy còn phải băng qua khu đất trống. Tôi có dụ được hẳn ra xa cả mấy chục thước, hẳn vẫn nhìn thấy đại úy trước khi đại úy tới bên trong."

"Ừ phải". Gulliver ngẫm nghĩ, rồi hỏi : "Anh có biết Lao có tật gì không?"

Hạnh tươi cười. "Người Nùng nhiều tật lắm. Tay này thì rất ham rượu whiskey Mỹ, nhất là rượu làm ở Kentucky."

"Anh có chai nào ở nhà không?"

"Dạ không. Tôi là Phật tử, tôi không uống rượu. Vớ lại, tiền đâu mà mua?". Mắt Hạnh chột sáng lên. "Tôi biết có người có whiskey. Binh nhì Cự, gia đình anh ấy cũng ở đây."

"Anh Cự đã chết trên núi kia mà?"

"Dạ phải, nhưng bà vợ chắc vẫn còn rượu."

Gulliver móc ví, lấy ra hai tờ mười mỹ kim. "Chừng này liệu bà ấy có bán không?"

Hạnh chỉ cầm một tờ giấy bạc. "Một tờ này là nhiều rồi, đại úy. Để tôi đi ngay."

Gulliver cũng bước ra, bảo người tài xế taxi cho xe trở lại đậu phía trước Sứ quán đợi anh, rồi quay vào nhà ngồi chờ, dưới ánh mắt đầy ác cảm của bà Hạnh.

Chưa đầy năm phút sau, Hạnh đã về, cười rộng miệng, tay cầm một chai Seagram. "Giờ thì ta làm gì, đại úy?", anh ta hỏi, làm bộ không biết đến cái nhìn bất mãn của bà vợ.

"Anh đến mời Lao lại đây uống rượu, bảo anh sẽ gác thay hẳn vài phút", Gulliver nói. "Hắn đi rồi tôi sẽ vào ngay. Mấy người trên tháp canh nhìn xa sẽ vẫn tưởng là một lính thám báo khác ăn cơm xong trở về trại."

Hạnh suy nghĩ rồi cười. "Được đấy. Mẹo này ắt phải thành."

Mà thật, chỉ mấy phút sau Gulliver đã lên qua cửa sau, vào nhà bếp. Chị Hai và chị Ba đang xăng xái lo bữa ăn tối. Hai người ngẩng lên, cười chào anh, rồi lại cầm cúi lo việc của họ. Anh đi dọc theo hành lang, dừng lại trước mỗi cửa, nghe ngóng. Anh đã toan bỏ qua văn phòng Cameron, nhưng lại đổi ý, ghé tai vào cửa. Nghe bên trong có tiếng giấy tờ sột soạt, anh đưa tay gõ nhẹ.

"Cứ vào", một giọng nói vọng ra, giọng của Coughlin.

Gulliver đẩy cửa, bước vào, và đóng cửa lại sau lưng anh.

"Jake!", Coughlin, đang ngồi đằng sau bàn giấy của Cameron, đứng vụt dậy. Miệng vừa phác nụ cười, anh vội làm mặt nghiêm, nói : "Quý thần ơi, Jake. Anh đâu được quyền vào đây."

"Chào anh, Bill", Gulliver tươi cười. "Steelman đi rồi, phải không?"

"Phải, nhưng...Quý thần ơi, Jake. Anh đâu được quyền vào đây."

"Anh đã nói rồi". Gulliver nhìn quanh, đồ đạc của Cameron đều không còn nữa. Tấm ảnh chụp chung tám người đội bơi thuyền năm 1936 ở Harvard. Cái mái chèo mốc meo treo trên tấm ảnh. Ảnh George Cameron Kồi còn trẻ, đứng giữa hai cựu đại sứ Henry Cabot Lodge và Maxwell Taylor. Rồi bao nhiêu ảnh Cameron đứng bên những nhân vật khác vào những thời điểm khác - tướng Khánh, nhà sư Thích Trí Quang, các tướng Đỗ Cao Trí và Trần Văn Đôn, tổng thống Diệm. Bạn và thù. "Anh đang làm quen việc mới, phải không Bill?"

"Tôi đâu muốn, tôi đâu xin việc này", Coughlin nói, như tự bào chữa. Anh ngồi trở xuống và hỏi, giọng nghi ngại : "Anh đến đây làm gì, Jake?"

"Tìm Steelman. Hắn đi đâu?"

"Có biết, tôi cũng chẳng cho anh hay được", Coughlin đáp, như trút được gánh nặng. Không biết có nghĩa anh không phải lựa chọn thái độ gì cả.

"Bill à, quan trọng lắm."

"Tôi không biết họ đi đâu thật mà, Jake. Steelman đâu có nói gì với tôi."

"Tất hẳn phải nói thế nào với anh chứ."

Coughlin rút một điếu thuốc lá ngậm vào miệng, nhưng không châm lửa. Anh mân mê cái bật lửa, tránh nhìn Gulliver. Sau cùng anh ngẩng lên. "Nghe này, Jake. Tôi không biết, và tôi cũng không muốn biết có chuyện gì giữa anh với Steelman. Tôi chỉ biết là tôi có lệnh."

Hai người dăm dăm nhìn nhau, lặng lẽ. Coughlin, mặt đầy băn khoăn, điếu thuốc bên mép vẫn không đốt, một tay cứ mở, đóng chiếc bật lửa Zippo bằng ngón cái và ngón giữa.

Kích...kích...Tiếng động duy nhất trong căn phòng. Mãi sau, anh thở dài nặng nhọc và nói : "Họ đem theo một bản đồ của chúng tôi. Tôi chỉ có thể nói với anh thế thôi."

Gulliver mỉm cười, gật đầu. "Cám ơn anh."

Anh bỏ ra, tới phòng bản đồ -- một phòng nhỏ ngay sau phòng viễn thông -- lục lọi tìm xem thiếu bản đồ nào. Các bản đồ bọc nhựa và gắn khung gỗ treo hàng dãy, trông như mì mới làm, đem phơi. Chúng được đánh số từ lớn đến nhỏ, tùy là tỉnh, quận, xã hay ấp, với những ô tỉ lệ. Số đánh theo thứ tự, nên Gulliver chỉ mất hai phút đã tìm ra bản đồ thiếu là bản đồ Đồng Tháp Mười.

Đồng Tháp Mười! Gulliver chợt choáng người tuyệt vọng. Một nơi hoang dã, tiêu sơ. Chỉ là đầm lầy với đầm lầy, nay nổi mai chìm với những trận mưa. Rộng mênh mông. Biết tìm đâu ra họ? Anh vào phòng viễn thông, ngồi xuống chậm chạp châm một điếu thuốc. Cảm giác hoảng hốt nhạt dần, anh suy nghĩ thật lung. Gần như chắc chắn họ phải xuất phát từ Mộc Hoá, một trong vài thị xã nhỏ bên rìa Đồng Tháp Mười. Ở đấy có một căn cứ giang thuyền của hải quân -- và một Sứ quán nhỏ với một đội thám báo do Người Nhái điều động. Dao Cạo có thể trông cậy vào những trang bị và phương tiện chuyên chở ở đấy. Đúng rồi, Mộc Hoá tất là xuất phát điểm của hắn.

Nếu anh suy luận đúng, họ sẽ nghỉ đêm tại Sứ quán Mộc Hoá, sáng mai sẽ khởi hành bằng trực thăng hoặc bằng giang thuyền tùy họ định đến nơi nào, xa hay gần. Nếu rạng sáng anh đi nhờ được chuyến trực thăng đầu tiên -- không phi công nào bay đi Mộc Hoá ban đêm -- anh có thể bắt kịp họ trước khi họ lên đường.

Còn nếu anh sai, nếu anh tắt tươi đi Mộc Hoá trong khi họ ở nơi khác...thì Đặng với Swain coi như chết rồi. Anh đứng dậy, ném mẩu thuốc xuống sàn, lấy chân di nát, đoạn đi về văn phòng cũ của mình. Cửa khóa. Anh thử chìa của mình và mở được ngay. Swain đã quên cho thay ống khóa.

Trong phòng bừa bãi vật dụng của Swain, nhưng Gulliver cũng thấy túi đựng thanh K của anh vẫn treo sau cửa. Anh lấy xuống buộc vào người. Anh tìm ra một ống ngụy trang trong ngăn kéo, lấy bỏ vào túi áo. Ngồi thụp xuống, anh mở ngăn cuối cùng tủ hồ sơ, khua tay vào tận đáy cho đến lúc tìm ra bọc thuốc anh vẫn giấu ở đấy, bỏ vào túi áo. Anh nhìn lại một lượt một lần chót, tắt đèn bước ra, vượt qua phòng cộng đồng ra cửa trước.

Qua cổng, Gulliver tươi cười khoác tay chào người lính Nùng tròn xoe hai mắt.

Địa chỉ thiếu tá Đỗ cho anh hoá ra là một trụ sở bí mật của Cảnh sát Đặc biệt nằm bên bờ sông Hậu. Một căn nhà khiêm tốn mái ra ẩn sau bức tường phủ đầy những cây hoa giấy, trên cắm những mảnh chai vỡ. Anh được một con Chuột Bạch súng đạn lăm lăm đưa vào, đến cửa một người mặc thường phục khác cũng súng đạn đầy mình dẫn anh tới một căn phòng kín mít không cửa sổ, bảo ngồi chờ.

Căn phòng có vẻ là một phòng thẩm vấn. Trần trụi không có đồ đạc gì ngoài hai cái ghế đặt đối diện cách nhau một thước giữa sàn, bên dưới một sợi dây đèn lủng lẳng. Gulliver ngồi xuống một cái ghế, và mười phút sau Như được dẫn vào.

"Anh Jake!". Nàng rời hai con Chuột Bạch hộ tống, chạy tới bên anh, vùi mặt vào ngực anh. Hai viên Cảnh sát Đặc biệt nhìn nhau một cách đều cẳng, rồi lui ra.

Như run như rě, và Gulliver ôm chặt lấy nàng, vuốt ve mái tóc dài ngang lưng của nàng. Anh cảm nhận được tim nàng đập bồng như một con chim nhỏ kinh hoàng. Anh nâng cầm nàng lên. Cặp mắt nhung mờ lệ, và đôi môi ướt và mọng.

Nàng buông anh ra, cúi gục đầu. Anh cầm cả hai tay nàng, dìu nàng ngồi xuống. Anh kéo chiếc ghế kia, ngồi đối diện, hai tay vẫn nắm hai tay nàng.

"Em không sao chứ?", anh hỏi.

Nàng gắng gượng gạt đầu. "Thiếu tá Đỗ không cho em hay anh sẽ đến", nàng thì thào. "Em không biết họ Dẫn em đi đâu, làm gì. Em đã hoảng."

"Em không có gì phải sợ cả", anh dịu dàng nói, vuốt ve hai bàn tay thon nhỏ của nàng. Nàng vẫn cúi đầu nhìn xuống, như là không muốn để anh nhìn mặt. Bỗng chốc anh sợ đã không kịp trông thấy một dấu vết tra tấn. "Họ có hành hạ em không?"

Như lắc đầu. "Không đâu, thiếu tá Đỗ tử tế lắm, người rất hiểu biết."

"Vậy em nhìn anh đây."

Nàng vẫn lắc đầu.

"Như à, tại sao em không chịu nhìn anh?"

"Vì em tủi hổ", nàng đáp, giọng như trẻ thơ, một giọng anh chưa từng nghe nơi nàng. Nàng vẫn không ngẩng lên. "Anh Jake, chắc bây giờ anh ghét em lắm."

Anh cúi xuống, hôn phớt lên đầu nàng. "Anh thù ghét cuộc chiến này, chứ không ghét em...không bao giờ", anh nói nho nhỏ, đồng thời hiểu ra đó là sự thực. Anh không ghét nàng; anh còn cảm thấy gần gũi nàng hơn bao giờ hết, đầu anh không hiểu rõ tại sao.

Nàng hẳn cũng nhận ra sự thực đó trong giọng anh, nên nàng ngược lên khuôn mặt nhạt nhòa lệ. "Em cũng vậy, em thù ghét cuộc chiến này."

Hai người lặng lẽ nhìn nhau, rồi Gulliver hỏi: "Vậy sao em dấn thân vào cuộc chiến? Anh là lính, anh không có lựa chọn nào khác. Nhưng còn em?"

"Em cũng không có lựa chọn nào khác, anh Jake à. Em là người Việt Nam."

Anh lắc đầu. "Anh hiểu không người Việt Nam nào thoát khỏi cuộc chiến này. Nhưng hàng ngàn người tìm hết cách đứng ngoài, cố tránh không theo bên nào, nếu cần thì hợp tác với cả hai bên. Anh cứ tưởng em cũng như họ."

"Cũng không thoát được đâu anh. Anh của em đã đi với cả hai bên, và anh đã chết."

"Anh xin lỗi...anh không biết em mất một người anh trong cuộc chiến...em không cho anh hay bao giờ. Nhưng anh vẫn giữ ý nghĩ của anh. Em là một phụ nữ, một phụ nữ danh tiếng. Nếu có ai thoát khỏi cuộc chiến này, người đó phải là em. Không gì buộc được em phải tham dự chiến đấu, Như à...chính em đã chọn lựa."

"Không! không phải em chọn lựa!", nàng đáp, rút tay khỏi tay anh, giọng cứng cỏi. "Số mạng đã chọn cho em, khi người Mỹ bỏ bom Bến Tre năm Mậu Thân. Chỉ trong một giây đồng hồ, ba má em, ba đứa em gái, hai đứa em trai còn bế trên tay, tất cả chết hết. Cả một ấp tiêu tan trong nháy mắt. Chỉ còn em và anh em Vồng sót. Người Mỹ các anh tử tế lắm, đợi một năm sau rồi giết anh ấy nốt". Mắt Như vẫn ướt, nhưng nàng không khóc nữa. Khuôn mặt nàng bồng bồng, khắc nghiệt.

"Em!...Anh...anh có biết gì đâu", Gulliver lao đao, không biết phải nói sao với nàng. "Nhưng nếu

em thù ghét người Mỹ như thế, sao em lại đi với anh?"

"Lúc đầu...là tại họ bảo em làm như thế", nàng đáp. "Về sau...là vì em muốn như thế". Gương mặt nàng dịu lại, và nàng lại cầm lấy tay anh. "Em đã cố gắng ghét anh, anh Jake. Anh không thể biết em đã cố như thế nào. Những lần đầu ân ái với anh, em nhắm chặt cả hai mắt, cố nghĩ đến bom rơi, nhà cháy, trẻ con khóc la. Ngay bây giờ em cũng cố bắt em nghĩ đến những chuyện ấy, để có thể giết chết tình em đối với anh, nhưng em đã đóng quá giỏi vai trò người tình của anh...". Hai khóe miệng nàng run lên, và nàng nín bật.

Không ai nói một lời nào nữa; mãi rồi Gulliver mới lên tiếng : "Em bảo em yêu anh. Thế còn Đặng thì sao? Đặng là thế nào?"

Như lặng thinh một lúc rất lâu, rồi bóp tay anh, đáp : "Anh Đặng là chồng em."

Gulliver cảm thấy mình như tê liệt dần, máu như thôi chảy trong huyết quản. Tâm trí anh vẫn làm việc, nhưng không phải để suy nghĩ về điều nàng nói. Anh chỉ mơ hồ ý thức rằng anh hẳn trông hết sức khật khùng, như một bức hí họa miệng há hốc, mắt lờ ra khỏi tròng.

Như nói tiếp : "Em hứa hôn với anh ấy khi em mới mười ba, lấy anh ấy năm mười lăm tuổi. Tại em thương nhau từ lâu lắm rồi...từ khi còn bé."

Gulliver vẫn không nói nên lời. Không phải là anh không tìm được lời để diễn tả những cảm xúc của anh, nhưng vì anh không nhận thức được cảm xúc nào.

"Em biết không dễ cho anh hiểu", Như nói. "Anh Đặng cũng thế. Nhưng em nghĩ anh ấy hiểu. Em bảo anh ấy là hai anh rất giống nhau, như một vậy, và em không thể không yêu cả hai người. Thực đấy. Anh hiểu em nói gì không?"

Gulliver lắc đầu, và bật lên được một câu : "Không."

Đến lượt Như nín lặng. Nàng buông tay anh, vờ vờ tà áo dài.

"Nhưng Đặng đã xếp đặt để ta gặp nhau", Gulliver nói. "Anh là chồng em, tại sao anh lại làm như thế?"

"Bây giờ chuyện đó còn đáng kể gì nữa?", Như hỏi. "Em sẽ chẳng còn được gặp anh và anh ấy nữa. Thiếu tá Đỗ nói anh sắp về Mỹ. Còn em, ra Côn đảo."

"Không, họ sẽ thả em ngày mai."

Nàng ngó anh, không tin. "Làm sao có thể như thế được?"

"Họ có lý của họ", Gulliver đáp. "Nhưng em nói đúng, chắc đây là lần cuối chúng ta gặp nhau, anh cần em trả lời vài câu hỏi cho anh."

Như lắc đầu.

"Cho anh, em à, không phải cho họ."

Như nín lặng, mấy ngón tay thon dài nắm tà áo, cúi đầu.

"Đặng vẫn hoạt động cho Việt cộng, phải không?"

Nàng không trả lời, và anh tiếp : "Như à, em nói hay không cũng thế thôi. Em không nói cũng chẳng bảo vệ được anh. Đặng nào thì họ cũng định giết anh."

Nàng phản ứng tức thì : "Không đúng! Anh đừng lừa em."

"Đồng minh Bùi Đình của em đòi nợ máu", Gulliver bình thản đáp, "và cái người Mỹ thẩm vấn em, Steelman, đã đồng ý. Ba người thẩm vấn Trung sẽ bị giết để xoa dịu Hòa Hảo."

Như níu lấy tay anh. "Anh không lừa em đấy chứ? Đúng thế không?"

Gulliver gật đầu. "Đúng thế."

Mặt tái nhợt, nàng nắm bắt : "Anh đã nói trước. Làm mọi cho cạp đói". Bấu chặt tay anh, nàng cuống quýt: "Anh, anh phải ngăn họ lại! Anh Đặng đã cứu mạng anh! Anh ấy cứu anh vì em, vì thương em, mà cũng vì anh nữa, vì thương anh! Bây giờ đến lượt anh phải cứu anh ấy! Anh Jake, em van anh! Anh cứu anh ấy giùm em!"

"Anh không biết anh có cứu Đặng được không", Gulliver, đáp, thú thực. "Anh không biết anh có muốn cứu Đặng không". Điều này cũng là thực.

"Em van anh! Anh phải ráng!". Nàng lại bật khóc. Gulliver ngỡ ngàng, mới phút trước nàng cứng rắn như sắt thép, phút này lại yếu đuối như tơ liễu.

"Anh không thể quyết định trước khi anh biết sự thực", anh nói. "Em sẽ trả lời những câu hỏi của anh không?"

"Em sẽ trả lời", nàng nhẫn nhục đáp.

Đặng có phải là Việt cộng không?" Anh dư biết câu trả lời, nhưng cứ hỏi, xem nàng có sẵn sàng nói thực hay không.

"Phải. Ảnh là đại tá tình báo của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng."

"Chúa ơi!", Gulliver lăm lăm ngao ngán, bằng tiếng Anh. Có vẻ như nàng sắp nói ra hết sự thực, như để trả thù, và thốt nhiên anh không còn dám chắc anh có thể đối đầu được với sự thực. Anh quyết định không đặt dồn những câu hỏi, và hỏi trước những câu chót.

Anh lại hỏi một câu anh đã biết câu trả lời : "Về vụ Trung...Anh biết là em đã trao báo cáo của anh cho Hòa Hảo, nhưng ai lấy cho em?"

"Anh Đặng."

"Có phải Nguyễn Khắc Trung vô tội không?"

"Phải. Báo cáo của anh hoàn toàn đúng, anh Jake ạ. Đúng Nguyễn Văn Trung là người lãnh nhận vũ khí."

"Đặng có biết Nguyễn Khắc Trung vô tội khi giúp Bích với Swain thẩm vấn Trung không?"

Một lúc, rồi Như gật đầu.

Gulliver nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra hỏi : "Vậy là sao, Như? Vậy sao anh ấy giúp chúng giết Trung?"

Nàng khẽ nhún vai. "Dĩ nhiên là để cứu người của tổ chức. Lúc hai người bị bắt nói ra tên Trung, anh Đặng bắt đầu lo. Nhưng rồi trung úy Swain -- Người Mỹ Xấu Xa của anh -- nhắc tên Nguyễn Khắc Trung. Anh Đặng chớp ngay cơ hội vừa để cứu Nguyễn Văn Trung, vừa để gây rối cho chính phủ. Lúc ấy đại úy Bích đã đi ra ngoài, mà Swain thì không biết tiếng Việt. Anh Đặng chỉ việc dịch lời khai của người đàn bà theo ý mình. Anh chỉ việc tả lại căn nhà đúng như Swain đã nói. Giản dị thế thôi, mà thành công rực rỡ. Cấp trên không ai là không phục anh ấy."

Gulliver cảm thấy muốn ói. Hiểu ra chính Đặng đã khởi động tất cả vụ này khiến ruột anh thắt lại. "Anh cũng phục lắm", sau cùng anh nói. "Đặng là một tên khốn kiếp tàn nhẫn."

Như lắc đầu. "Em biết anh ấy từ ngày xưa, nhưng nhiều khi, cũng như anh, em không hiểu nổi anh ấy", nàng nói, nho nhỏ, buồn rầu. "Anh ấy có thể là người rất cứng rắn."

"Cứng rắn đến độ để cho anh ngủ với em", Gulliver thốt, không giấu nổi cay đắng. "Vì sao như thế? Vì sao Đặng muốn ta gặp nhau?"

Như hít vào một hơi dài rồi mới đáp : "Để em giết anh."

Gulliver nhìn nàng trân trối, chậm chạp lắc đầu, đứng lên bước tới bước lui trong căn phòng. Mỗi lần đụng tường, anh dừng lại, dăm dăm ngó bức tường, rồi xây lại, trở lui. Cuối cùng anh ngồi xuống, cố hết sức tự kiềm chế, nói vắn tắt : "Kể cho anh nghe."

"Cũng được. Rắc rối lắm, nhưng em sẽ cố", nàng trình trọng đáp, chụm hai gót chân. Hai bàn tay chắp trong lòng, nàng cúi đầu, như kể với tay mình.

"Trước nhất, anh phải hiểu rằng phía em, người ta coi anh là một người rất nguy hiểm. Anh đã giết nhiều đồng chí. Em không biết bằng cách nào cũng như tự khi nào họ biết anh, chỉ biết họ đã gọi anh là Kẻ Tới Ban Đêm."

Như ngược lên, nhìn thẳng vào mắt anh. Bốn mắt xoáy vào nhau một giây, rồi Gulliver nhìn đi nơi khác, gật đầu.

"Đã nhiều người, người này sau người khác, được giao nhiệm vụ nhận diện và...và thanh toán Kẻ Tới Ban Đêm. Không ai thành công cả. Rồi đến lượt anh Đặng". Như dừng lại, như là nàng cần lấy sức trước khi tiếp tục.

"Anh Đặng với anh em cùng hoạt động với nhau", sau cùng nàng tiếp. "Hai người thâm thập tin tức tình báo trong khi giả bộ làm việc cho người Mỹ. Mùa xuân năm ngoái, anh em bị phát giác, và CIA giết anh ấy. Có tin đồn Kẻ Tới Ban Đêm có mặt ở vùng ấy cùng thời gian, và mọi người đều cho rằng vụ đó không do tay ai khác. Anh Đặng phần khích vô cùng, anh tình nguyện đi tìm, giết Kẻ Tới Ban Đêm."

Gulliver nhìn nàng không chớp mắt. "Anh của em...anh ấy hoạt động ở vùng nào?", anh hấp tấp hỏi.

"Dọc biên giới, với lính đội mũ xanh...như mũ anh đang đội."

"Vương!", Gulliver nói không ra hơi. "Anh của em là Nguyễn Tú Vương."

"Phải, Nguyễn Tú Vương."

Gulliver đứng phắt dậy. Anh lại bước tới bước lui trong căn phòng, đầu óc choáng váng, đến mỗi bức tường lại mong có cửa sổ cho anh nhìn ra. Đúng lúc anh tới bên cửa, một tên Chuột Bạch xoay chót, định thò đầu vào. Gulliver đá sập cửa lại, thét : "Đừng phiền tôi !"

Thét lên khiến anh lấy lại được bình tĩnh. Anh trở lại bên Như, ngồi xuống. Nàng vẫn ngồi yên

tại chỗ, thật yên và thật thẳng, không khác nào một cô gái ngoan đạo ngồi trên ghế nhà thờ. Anh nhìn vào mắt nàng, chậm chạp nói : "Như à, anh đã giết nhiều người, nhưng em biết cho anh điều này : không phải anh đã giết anh của em."

"Em biết", nàng đáp. "Nếu không, đời nào em để cho anh đụng đến em."

"Anh...anh chỉ muốn biết chắc là em biết."

"Nhưng lúc đầu em đâu có biết, anh Jake. Lúc đầu em cũng tin như thế...và vì thế em đã nhận lời giết anh cho họ."

"Chúa ơi", Gulliver thốt. "Em làm ơn kể nốt cho anh."

Như gạt đầu. "Khi vụ giết anh Vương thành tai tiếng, anh Đặng lên Sài Gòn xem có biết được gì hơn không. Anh ấy tìm biết được rất nhiều, em không rõ bằng cách nào. Anh ấy có nhiều nguồn tin em chẳng biết gì hết."

"Anh ấy biết được những gì?"

"Biết được CIA gọi Kẻ Tới Ban Đêm là Anh Hàng Cát, và anh là người ấy. Biết được anh đã khai trong cuộc điều tra trò hề rằng một kẻ bí danh Dao Cạo đã ra lệnh giết anh Vương."

"Đặng có biết Dao Cạo là ai không?"

"Không", Như lắc đầu. "Nhưng anh ấy hy vọng có ngày anh sẽ nói ra. Ảnh theo anh tới tỉnh này, nhờ một đồng chí nằm vùng trong chính quyền thu xếp thuyền chuyển. Ảnh hy vọng lấy được lòng tin của anh, rồi sẽ giết anh. Vì mặc dầu anh không giết anh Vương, anh đã giết nhiều người khác."

"Đặng có hỏi anh về Dao Cạo bao giờ đâu."

"Ảnh ấy hiểu ra rất mau ảnh là loại người thế nào, là anh sẽ không bao giờ nói ra. Ảnh ấy mà sơ hở một chút là sẽ khó thoát được mắt anh."

"Vậy tại sao anh ấy không thi hành kế hoạch và giết anh? Chuyện đó thật quá dễ."

"Vì đồng chí...vì cấp trên quyết định rằng em giết anh thì tốt hơn". Gulliver đưa tay vuốt mặt.

"Họ thấy đó là cơ hội em buộc phải hoạt động cho họ", nàng thản nhiên đáp, như thể chuyện đó thật hiển nhiên. "Họ tìm cách chiêu mộ em từ lâu rồi; họ cho rằng em sẽ rất hữu dụng -- em đi nơi này nơi kia theo đoàn Cải lương thì ai nghi ngờ được, em lại giao tiếp với nhiều nhân vật quan trọng nữa. Em vẫn từ khước, kể cả với anh Đặng. Em không thiết đến chính trị, em chỉ tha thiết với sân khấu mà thôi."

"Vậy vì sao em đã đổi ý? Vì Bến Tre?"

"Cũng không phải. Bến Tre khiến em đau khổ lắm, nhưng em hiểu chiến tranh là chiến tranh. Vì anh Vương, vì họ bắn anh sau lưng. Cấp trên ra lệnh anh Đặng nói với em anh đã giết anh Vương, và hỏi em có muốn báo thù không. Họ nghĩ một khi em nhúng tay vào máu rồi, em sẽ hoàn toàn thành người của họ. Em...em đã nhận lời". Như ngập ngừng, rồi nhỏ giọng : "Không phải tình cờ mà đoàn hát của em tới tỉnh này, anh Jake...cũng không phải tình cờ anh gặp em."

"Nhưng em không giết anh."

"Chỉ vì anh Đặng không tán thành kế hoạch đó thôi", nàng nói, như sợ anh quá thánh thiện hóa nàng. "Cấp trên đâu có đoái hoài gì tới anh Vương, họ chỉ nhắm anh thôi. Nhưng anh Đặng nhắm tên Dao Cạo kia. Vì thế, trước khi anh với em gặp nhau lần đầu đêm ấy, dù em đã chuẩn bị tinh thần chờ cơ hội hạ thủ anh, anh Đặng cho em hay là không phải anh đã giết anh Vương. Anh ấy đề nghị em cứ đóng vai trò tình nhân của anh, để cùng anh ấy tìm ra tung tích Dao Cạo. Dĩ nhiên cần có thời gian, nên em đã nhận lời hoạt động cho Mặt Trận."

Gulliver mím môi. "Em đã hoạt động cho họ đắc lực lắm. Hẳn họ rất hài lòng."

Nàng đáp, bình thản, chẳng chút cay đắng như anh : "Không, họ không hài lòng đâu. Đợi mãi, rồi họ ra lệnh em giết anh. Em không tuân, họ ra lệnh cho anh Đặng; anh Đặng cứ tìm cách hoãn binh, họ bèn tổ chức vụ phục kích trên Núi Giải, nhưng anh Đặng lại làm hỏng kế hoạch của họ". Yên lặng một lúc, nàng trầm giọng : "Anh Jake, anh ấy đã cứu anh. Bây giờ anh phải cứu anh ấy."

Thấy anh nín thinh, nàng lại nói : "Em biết em đã phản bội anh, em không có quyền đòi hỏi anh một điều gì, nhưng anh phải cứu anh ấy. Em yêu anh, anh Jake, nhưng anh Đặng là chồng em. Anh ấy một nòi giống với em, là quá khứ của em. Gia đình em chết cả rồi. Cả quá khứ tươi đẹp của em chỉ còn lại mình anh ấy."

"Em không phải giải thích với anh, Như à", Gulliver nói. "Anh hiểu."

Như nở nụ cười, nụ cười đầu tiên từ lúc nàng bước vào phòng, gạt đầu. "Phải, em biết anh hiểu."

Anh không yêu em là một điều hay, anh Jake. Mọi chuyện như thế dễ dàng hơn."

Anh toan cãi, nhưng nàng cúi mình tới trước, đặt một ngón tay lên môi anh : "Anh không phải nói gì cả. Em vẫn dự biết anh không yêu em, và em hiểu chứ."

"Anh chẳng còn chắc anh hiểu bất cứ điều gì nữa", Gulliver nói. "Trời biết cho anh là anh yêu thương cái xứ Việt Nam khốn khổ này. Nhưng anh biết Việt Nam không thể yêu thương anh, anh đã phạm tội quá nhiều. Xứ này không phải của anh để mà yêu thương. Chẳng bao giờ là của anh để mà yêu thương, cũng như em -- dù có Đặng hay không -- chẳng bao giờ là của anh để mà yêu thương."

Nàng vuốt má anh, dịu dàng nói : "Anh đã sống hết mình ở đây, đất này không thể không cũng là của anh. Cả em nữa, không thể nào khác được, em sẽ mãi mãi là của anh, vì anh đã sống thực với em."

Anh nín lặng.

"Anh Jake? Anh sẽ cứu anh ấy cho em?"

Gulliver bật cười khan. "Thật ngộ", anh nói. "Anh sẵn sàng bỏ qua hết mọi điều cho Đặng -- là kẻ thù của anh...lừa dối anh...đưa em vào tay anh nữa -- nhưng sao anh không thể bỏ qua Đặng đã giúp chúng giết Nguyễn Khắc Trung, một kẻ anh không hề quen biết."

"Anh chớ vội vã xét đoán anh ấy", Như bình tĩnh nói. "Em biết anh ấy đã làm nhiều điều tệ, nhưng anh cũng thế. Anh ấy hành động như thế vì yêu nước. Còn anh vì lý do nào thì em không biết. Em nghĩ có lẽ anh ghen tị với anh ấy."

"Ghen tị? Nếu em cho là anh không yêu em, thì sao em lại nghĩ anh ghen tị?"

Nàng lắc đầu. "Em đâu có ý nói như thế. Không phải anh ghen em yêu anh ấy, anh biết em cũng yêu anh. Nhưng anh ấy có cái anh không thể tìm được ở đây."

"Cái gì vậy?"

"Một chính nghĩa."

Gulliver khịt mũi. "Chính nghĩa? Chính nghĩa nào? Thiên đường diên rồ của cộng sản ấy ư?"

"Một chính nghĩa", Như đáp. "Và thực ra anh ấy không phải là cộng sản cho bằng là người quốc gia, lại là người miền Nam nữa. Nhưng đó là chuyện mai sau."

"Đuổi hết ngoại nhân đã, phải không? Ngoại nhân như anh đây."

"Anh khác. Anh là huynh đệ của anh ấy."

"Nói bậy!", Gulliver sôi nổi. "Anh không phải là huynh đệ, anh là kẻ thù của Đặng."

"Anh với anh Đặng giống nhau hơn là anh tưởng", nàng đáp. "Có lúc em có ý nghĩ hai anh như cùng một mẹ, song sinh."

Anh toan cãi, nhưng nàng vội nói : "Thôi anh. Chúng ta đừng cãi nhau làm gì. Đã đến lúc chia tay rồi. Ta hãy chia tay như những người tình cũ, như những người bạn cũ". Khóe mắt rướm lệ, nàng gượng cười. "Em mong anh sẽ tìm được một chính nghĩa, anh Jake. Em mong anh sẽ sống hạnh phúc. Em mong anh tìm được một cô gái Mỹ tốt và lập gia đình."

Dầu xót xa, Gulliver cũng phải cười. "Coi! Cô nào mà ưng một anh cựu chiến binh không nhà cửa, không nghề nghiệp, không chút tương lai?"

"Thế cái cô tóc đỏ bữa trước anh đưa lại nhà em thì sao? Cô ấy thật đẹp, thật dễ thương, và giữa anh với cô ấy có vẻ có giao cảm. Bữa đó em phát ghen cơ đấy. Nhưng em cũng vui cho anh. Em nghĩ với một người như cô ấy, anh có thể tìm được những gì anh vẫn thiếu -- một người, một điều gì đó để tin tưởng."

Anh nhún vai, quay nhìn nơi khác. "Chuyện đó chắc chẳng đi đến đâu. Chẳng có chuyện gì đi đến đâu cả". Không muốn nàng nghĩ anh tự bi thương, anh gượng mỉm cười, nói đùa: "Con người phải làm gì?"

Như ngẩng cao đầu, lấy bộ mặt thanh thản, bộ mặt triết nhân. "Tất Cả...và Không Gì Hết", nàng trịnh trọng nói. "Anh phải luôn luôn nhớ rằng chỗ tin vào bề ngoài, rằng trong vòng tròn này lại có vòng tròn khác, trong bánh xe này lại có..."

Gulliver la lên, nửa như cười nửa như khóc, ôm chầm lấy nàng, nhắc bổng nàng lên khỏi ghế, quay nàng một vòng.

Cánh cửa bật mở, và thiếu tá Đỗ bước vào. "Đại úy, tôi rất tiếc, nhưng nhị vị phải từ giã bây giờ. Tôi phải trở về bộ chỉ huy ngay."

Viên cảnh sát trưởng tỏ ra mất bình tĩnh khác thường. "Có chuyện gì vậy, thiếu tá?", Gulliver hỏi.

"Bích. Họ vừa tìm ra Bích tại nhà riêng. Dường như Bích tự tử. Thôi, chúng ta phải đi thôi".
Thiếu tá Đỗ bỏ ra, để lại sau lưng hai con Chuột Bạch.
Gulliver nhìn Như, trầm giọng : "Mọi chuyện bắt đầu rồi."
Cổ nén tiếng khóc, nàng vít cổ kéo đầu anh xuống hôn anh. Một cái hôn náo nùng với hết những gì nàng gửi gắm : tiếc nuối, hãi hùng, đau buồn, và yêu thương. Buông anh ra, nàng bước lùi lại, nhìn thẳng vào mắt anh, thì thầm : "Anh Jake. Cứu anh ấy."

=12=

Đã khuya lắm. Gulliver mở bình nước, ngửa cổ nuốt một nắm thuốc viên của anh, rồi để mặc cho muỗi cắn. Mặt và hai tay anh, bôi đen, đều bị đốt sưng cả, lớp sơn ngụy trang không nghĩa lý gì với đàn muỗi đói.
Anh nằm giữa đám cỏ cao um tùm bên rìa phi trường, một phía là bãi đậu trực thăng, phía kia là dãy nhà tiền chế dành cho các phi công có gia đình của Không lực Việt Nam Cộng Hoà. Nếp sống của những viên phi công trẻ Việt Nam chẳng hơn bộ binh là mấy.
Cứ khoảng mười phút anh lại ngóc đầu lên, quan sát căn nhà áp chót và người lính địa phương quân canh giữ các máy bay trực thăng. Gã lính nằm dài trên chõng bao cát cách anh chưa đầy hai chục thước, đã ngủ gục từ gần một tiếng đồng hồ. Ánh đèn trong căn nhà đã tắt lúc đúng nửa đêm, trước đó khoảng bốn mươi phút.
Căn nhà áp chót là nhà trung úy Cảnh. Thực ra Gulliver có thể tìm bất cứ viên phi công nào để đạt mục đích của mình, nhưng anh vui thú mà tìm đến anh bạn, viên phi công lái chiếc trực thăng tải thương trong Chiến Gịch Bắc Chó. Anh đã gọi điện thoại cho Trung tâm phi vụ của không quân và được cho biết ngay tên và địa chỉ Cảnh.
Ba tiếng đồng hồ sau đó, Gulliver vẫn nằm im lìm trong màn đêm, mặc cho muỗi cắn, chỉ thêm một liều thuốc lá. Mấy viên thuốc đã ngấm, khiến anh tỉnh như sáo, và hai tai anh không bỏ sót tiếng ngáy nào của người lính gác, mặc dầu trí anh vùn vụt cả trăm ý nghĩ -- nghĩ về Sally, về Như, về Cameron, Đặng, về tương lai vô định của anh.
Bốn giờ sáng, anh bắt tay vào việc. Anh đến bên người lính gác vẫn ngủ say, dùng bá súng của gã đập gã bất tỉnh. Anh lấy thanh K cắt áo gã, nhét nắm vải vào miệng gã, rồi dùng áo và đai lưng của gã trói tay chân gã lại. Anh đặt gã nằm xuống đất, chất bao cát lên người, chỉ chừa một khe trống cho gã thở.
Anh băng qua một cái hào và con đường trước dãy nhà, và thử mở cửa trước. Anh Hàng Cát, điều lạ lùng, rất thường gặp cửa không khóa. Nhưng lần này không thể. Anh vòng ra sau, thử mở cửa sau. Cũng khóa kín. Anh thử mở từng cửa sổ -- hai đằng trước, hai đằng sau, và hai mỗi bên hông -- nhưng tất cả đều đóng kín, kể cả cửa gắn máy điều hòa không khí. Trung úy Cảnh quả là người cẩn trọng.
Gulliver dừng lại suy nghĩ. Chắc chắn không thể trở mái xuống được với loại nhà tiền chế này. Anh chỉ còn cách đào dưới đất mà vào.
Anh trở lại bên cửa sổ gắn máy điều hòa không khí, cố nhìn bên trong. Một chút ánh trăng lọt vào phòng, và một ngọn nến leo lét trong một góc. Đủ cho anh thấy đó là phòng khách và không có ai.

Tiếng máy chạy ù ù khiến công việc dễ dàng cho Gulliver. Anh quỳ gối xem xét mặt đất phía dưới cái máy : đúng như anh đoán, đất ở đây mềm, nhão nhoẹt vì những giọt nước liên tục từ máy nhỏ xuống. Gulliver nở nụ cười trong bóng đêm, rút thanh K bắt đầu đào.

Vách nhà bằng tôn dày chỉ hơn một phân và chôn xuống đất sâu không tới ba mươi phân. Gulliver chỉ mất hai mươi lăm phút là đào xong một cái hố đủ rộng, chui qua và đặt chân vào trong phòng.

Anh đứng yên một lúc, nghe ngóng, quan sát. Phòng có hai cửa, dài khoảng hai phần ba căn nhà, và có vẻ được dùng vừa làm phòng khách vừa làm phòng ăn. Đồ đạc ít ỏi, một tràng kỷ, hai ghế, một bàn ăn. Ngọn nến trong góc cắm trên một bàn thờ Phật, và phía trên lại là một bức tranh Chúa Cứu thế. Trung úy Cảnh quả là người vô cùng cẩn trọng.

Gulliver mở một cửa, bước qua. Một phòng ngủ nhỏ chật cứng ba cái giường con. Trên mỗi giường một đứa bé say ngủ. Anh trở lui, qua phòng bên kia. Trung úy Cảnh và bà vợ nằm bên nhau trên một cái giường rộng. Người đàn bà cuộn tròn, xây mặt vào bên trong. Cảnh nằm ngửa. Ngay trên đầu giường treo ảnh tướng Nguyễn Cao Kỳ, thánh bốn mạng của Không lực Việt Nam Cộng Hoà.

Gulliver rút thanh K, kề ngay họng Cảnh, tay kia bịt miệng viên phi công.

Trung úy Cảnh mở choàng mắt, ú ớ; Gulliver nhấn nhẹ lưỡi dao, lắc đầu, thì thào một tiếng "suyt". Người đàn bà cựa mình nhưng không tỉnh giấc.

Cảnh hiểu ngay tình thế; hai mắt trợn độc kinh hoàng, nhưng y cũng gắng gượng ra dấu tuân phục. Thanh K vẫn nhấn nhẹ nơi họng Cảnh, Gulliver thôi bịt miệng y, nắm tóc y, từ từ kéo y dậy và rời khỏi phòng ngủ. Hai người cứ thế bước ra đường, qua cửa trước.

Gulliver dẫn tù nhân của mình lại chỗ người lính gác vùi dưới đồng bao cát. Anh buông viên phi công, cúi nhặt khẩu súng của người lính. Cảnh đứng như phỗng một lúc lâu, rồi hai đầu gối run lẩy bẩy, y ngồi bệt xuống cỏ, ngó sững hai chân mình, như thể hai chân của ai khác.

Gulliver bảo nhỏ, dùng tiếng Anh : "Sợ quá, phản ứng như thế là thường".

Cảnh lét mắt nhìn anh, nhưng không nhận ra anh dưới lớp ngụy trang. Y ấp úng : "Anh...anh là ai? Anh...muốn gì?"

"Tôi là Gulliver, và tôi muốn anh lái trực thăng cho tôi như anh đã hứa đó...anh bạn!"

Hai người lên chiếc trực thăng của Cảnh, và bay lên lúc chân trời bắt đầu ửng sáng. Họ không bị rắc rối xin phép nào; khi Gulliver bảo Cảnh gọi đài kiểm soát, cả hai mới biết vào giờ đó chẳng có mặt một ai.

Chuyến bay đi Mộc Hoá mất đúng bốn mươi phút. Gulliver ra lệnh cho Cảnh tắt máy truyền tin, bay ngược dòng sông và đáp ngay xuống bãi đậu trong Sứ quán.

Cánh quạt chưa ngừng quay, hai người lính Nùng mặc đồ rằn ri, tay cầm khẩu Uzi, đã tới bên cửa. Một chiếc jeep phóng tới, thẳng gấp rút giữa đám bụi mù, lúc Gulliver và Cảnh đặt chân xuống đất.

Người nhảy ra khỏi xe cao lớn khó ai bằng. Bàn tay khổng lồ của y nắm một khẩu súng săn cưa ngắn nòng. Có vẻ y mới choàng thức giấc; y chỉ mặc quần, bộ ngực lực lưỡng để trần, chân không giày không dép. Ánh nắng sớm mai như nảy lên trên nước da đen bóng của y.

Y nhìn Gulliver mặt đen sì, nhìn Cảnh trong bộ đồ ngủ, quay lại nhìn Gulliver kỹ hơn. Rồi y toác miệng cười : "Ông đến sớm quá, ông Jake. Màn tuồng tuần tới mới bắt đầu, ông ơi."

Gulliver cũng cười, đáp : "Chính anh là một màn tuồng rồi đó, Lester".

Gã không hề cười. "Hì, ai bảo anh phá tôi đang ngủ ngon."

Gulliver chỉ Cảnh : "Giới thiệu với anh đây là trung úy Cảnh của Không lực Việt Nam". Quay qua viên phi công mặt mũi ngơ ngẩn, anh nói : "Đây là trung úy Monroe, Hải quân Hoa Kỳ."

Monroe hất hàm ra hiệu cho hai người lính Nùng hạ súng xuống, trở về bót gác.

Gulliver nói : "Anh Cảnh đây chưa kịp ăn sáng với bà vợ yêu. Anh bằng lòng tôi cho anh ta về chứ?". Monroe gật đầu. Gulliver vỗ vai viên phi công, bảo : "Cám ơn trung úy cho đi nhờ nhé". Anh cùng Monroe bước ra xa.

Cảnh ngần ngủ, rồi leo lên trục thăng. Y mở máy, và, dẫu chỉ một mình, y cũng la bằng tiếng Anh -- "Tôi tới đây!" -- đúng như được huấn luyện tại cort Rucker, tiểu bang Alabama. Hai người Mỹ cười với nhau, nhìn chiếc trục thăng bốc cao.

Cảnh bay xa rồi, Monroe quay lại ngó Gulliver một cách ngờ vực, hỏi : "Chuyện chi mà anh đến vào giờ này?"

Gulliver đáp : "Tôi cố bắt kịp mấy người chỗ tôi. Họ còn đây chứ?"

Monroe lắc đầu. "Hơ. Họ dậy còn sớm hơn anh nữa kia. Họ đi cũng khoảng nửa giờ rồi."

"Bậy quá! Họ dùng trục thăng hay là giang thuyền?"

"Giang thuyền. Sao vậy?", Monroe lại nhìn anh ngờ vực.

"Tôi phải đuổi kịp họ. Quan trọng lắm. Họ đi đâu?"

"Hà, anh mà không biết sao? Có cha nội Đặng của anh đi với họ mà. Cha người Việt năm-bờ-oăn của anh."

"Tôi không biết thật. Họ đi đâu?"

Monroe lại lắc đầu. "Anh vào mà hỏi sếp của tôi."

"Anh cho tôi hay được mà, Lester."

"Coi, nếu quả anh không biết thì tôi đâu thể bảo anh được. Thằng cha Steelman đều lắm, thế nào nó chẳng chơi tôi chết luôn."

"Phải chi tôi có thể bảo anh là, nếu anh không nói, tôi sẽ chơi anh chết luôn. Nhưng tất nhiên anh bự thế kia, đời nào anh tin."

Monroe cười, gật đầu.

Gulliver làm thinh một lúc, rồi nói : "Nghe này, Lester, tôi không muốn tôi phải kể và anh phải nghe đủ chuyện lắm lắm. Nhưng thực tôi cần đuổi kịp họ, và tôi không thể gặp sếp của anh. Dù thế nào cũng chỉ giữa anh với tôi thôi. Thám báo của anh và của tôi từng hoạt động chung nhiều lần, anh dư biết có thể tin tôi hay không. Lần này tôi yêu cầu anh tin tôi."

Monroe nhú mày nhìn anh một hồi lâu. Đoạn y cất giọng ồ ồ nói : "Hô theo tôi : Lính Mũ Xanh ăn cú!"

"Hả?"

"Hô đi : Lính Mũ Xanh ăn cú!"

"Lính Mũ Xanh ăn cú!"

"Người Nhái là nhất!"

"Người Nhái là nhất!"

"O.K.", Monroe cười hì hì. "Giờ thì tôi giúp anh."

Địa điểm đổ bộ là mũi nhọn một cù lao bên rìa một cái đầm lớn, xuôi dòng mất một tiếng đồng hồ. Mặt trời đã lên cao phía đông khi chiếc xuồng chở Gulliver ghé vào cạnh chiếc giang

thuyền bóng loáng đã đưa bọn Steelman tới đây hồi sớm mai.

Gulliver thở ra nhẹ nhõm. Monroe thương lượng với viên chỉ huy đội giang thuyền Việt Nam, và đã chỉ mượn được cho anh chiếc xuồng cũ kỹ này, mũi gắn một khẩu đại liên RM ly, giữa trí một khẩu 3M ly. Anh mong nhiều mã lực chứ không cần gì hỏa lực, nhưng đầu máy xuồng này gắn vào máy xén cỏ thì hợp hơn. Cuộc hành trình đã tưởng như không bao giờ dứt. Đã thế, thủy thủ đoàn bốn người -- phần lớn từng là hải tặc trước khi bị nắm cổ nhét vào hải quân -- suốt dọc đường không thôi lăm lét nhìn anh, cứ như là chỉ muốn hạ thủ anh, lột đồng hồ, rồi liệng xác xuống sông.

Steelman, Swain và Đặng đã dùng một giang thuyền ngon lành, chế tạo tại Mỹ, phía sau gắn súng phóng lựu M-TM, phía trước trí súng phun lửa, không kể mấy khẩu đại liên. Năm thủy thủ người Việt nằm ườn trên boong, và viên cố vấn Mỹ của họ, một trung úy hải quân, ngồi chồm hổm đại tiện trên bờ, cách đó chừng năm mươi thước.

Gulliver không thể đợi y được. Anh nhảy lên bờ, hỏi một thủy thủ của chiếc giang thuyền: "Họ đi hướng nào?"

Gã kia lười biếng chỉ lùm cây rậm rạp um tùm phía trong. Gulliver quan sát rồi nhận ra lối mòn mới xẻ. Anh lập tức chạy vội tới.

Monroe đã cho anh hay cù lao này dài khoảng mười cây số, cây cỏ rậm rạp như lớp lớp tường thành, mảnh đất rắn rọng nhất vùng này vào mùa khô. "Đúng là chỗ ẩn náu lý tưởng cho tên đại tá Vixi muốn về hồi chánh", Monroe bảo, "nhưng tôi vẫn không hiểu tại sao họ không dùng trực thăng. Ủ tới, ù đi, có phải gọn nhẹ không? Lạ nữa là họ chẳng mang máy truyền tin. Ai thiết kế mà tay mơ thế? Phải cha trung úy bộ binh bộ tịch đó không?"

Gulliver ước tính anh chậm hơn họ cả hơn tiếng đồng hồ. Anh chỉ có cách làm sao chạy thật nhanh mới hy vọng bắt kịp họ. Được cái lối mòn đã xẻ và tương đối dễ đi. Anh cầm đầu chạy, không còn kịp nghĩ ngợi gì nữa, chỉ biết trông vào hai tai mình để ứng phó mọi tình thế.

Steelman đã nhờ Monroe chỉ dẫn đường lối ngắn nhất, cho nên Gulliver cũng phỏng đoán được Dao Cạo dự tính giở trò nơi nào. Đi sâu vào đất liền khoảng năm cây số sẽ tới một vùng cỏ cao ngang lưng, một cù lao trong một cù lao, và "kẻ đào ngũ" được cho biết là ẩn trong đó.

Cánh đồng cỏ đó dài khoảng ba trăm thước, và Gulliver không thể rõ đích xác Steelman sẽ ra tay chỗ nào, anh hy vọng anh sẽ đợi cho đến lúc họ băng qua cánh đồng, đợi cho đến phút cuối cùng. Dao Cạo không thể ngờ có anh ở đấy.

Gulliver chạy tận lực. Mặt trời đã lên cao và nóng kinh khủng, nóng như ngày họ đi vòng quanh Núi Giải.

Mồ hôi xối xả trên mặt anh, và lớp sơn ngực trang chảy ròng ròng trên hai tay và hai bàn tay anh, tạo nên đủ hình thù quái dị.

Hai chân anh càng lúc càng thấm mồi, nhưng trí anh lại càng tỉnh táo. Rừng cây không cao lắm nhưng dày đặc. Chắc chắn họ không thể đi nhanh được. Anh phấn chấn hơn, tin tưởng thế nào cũng đến kịp.

Tiếng súng nổ khiến anh dừng phắt lại. Ba tiếng súng liên tiếp -- póp-póp-póp -- rồi thêm một tiếng nữa. Khi tiếng póp thứ tư và cuối cùng vọng tới tai anh, đầu óc anh bàng hoàng chỉ còn một ý nghĩ, một ý nghĩ cũng dày đặc như rừng cây : thế là xong, Đặng chết rồi.

Bennett Steelman chưa từng giết người bao giờ, nhưng anh cảm thấy mình tò mò hơn là bồn chồn. Vả chăng, anh chẳng thấy có lý do gì phải bồn chồn cả. Anh là một tay thiện xạ, nhất là với súng lục tự động Browning; anh lại nắm yếu tố bất ngờ nữa. Anh không thấy sẽ có thể có gì trở ngại.

Vấn đề trước mắt của anh là địa thế. Anh chưa từng thấy một nơi nào như cái cù lao địa ngục này : khắp nơi cỏ sặc, tre, đủ loại cây tàn cao với cây leo mọc chi chít, um tùm; quả là một phòng thí nghiệm thực vật bất khả xâm nhập. Bộ đồ đi rừng cùng đôi ủng của Tàu anh mang không nghĩa lý gì. Đôi ủng lúc anh mua trên vỉa hè Sài Gòn trông thật không chê vào đâu được, nay đã bắt đầu đứt mọi đường chỉ. Mỗi bước anh đi, chúng lại lún xuống lớp đất xốp -- không hẳn là sinh lầy, nhưng cũng chẳng phải là đất rắn.

Anh cứ tưởng có một lối mòn. Anh đã xem tới xem lui bản đồ trước khi chọn địa điểm -- khu rừng thưa sâu ba cây số trong cù lao, thật xa con sông, thật xa nơi con tàu Mộc Hoá thả neo chờ -- và, khốn kiếp, anh cứ ngỡ có một lối mòn. Trên bản đồ rõ ràng có lối mòn ấy, thênh thang như một đại lộ. Đến rồi mới thấy đó chỉ là những gợi ý!

Đại úy Đặng đi tiên đạo, dùng dao phảng biếm những gợi ý đó thành thực tại. Đi ngay sau là trung úy Swain, có nhiệm vụ yểm trợ trường hợp bị phục kích, tay lăm lăm khẩu Uzi của mình, vai khoác khẩu AK-47 của Đặng. Hai người đều mặc giả Việt cộng, bộ bà ba đen với đôi dép râu của lính thám báo. Steelman đi sau cùng, với bao súng buộc từ vai và bộ đồ thể thao mua trên vỉa hè đường Tự Do.

Đi chưa được một cây số, Steelman đã thở ra đằng tai. Anh không quen vận động như thế này, không quen phơi mình ngoài trời nóng như thế này. Quần áo dính vào người, mái tóc dài rũ rượi từng lọn như cỏ ướt. Bậm môi lết đi, anh không thôi ngẩng đầu đảo mắt nhìn các tàn cây. Anh đoán cù lao này chắc lâu lâu lại ngập lụt, vì mặc dầu anh không thấy nước đọng trên mặt đất, năm, sáu con đĩa đã từ trên cây rơi xuống trúng anh. Chỉ nghĩ đến đĩa anh đã run cả người. Tuy nhiên, ngoài những khó chịu thể chất không tiên liệu đó, mọi chuyện đều tiến hành đúng kế hoạch, còn hay hơn kế hoạch nữa, vì anh đã quyết định thay đổi một chi tiết, tuy nhỏ nhưng hữu ích. Dự định là Swain sẽ bắn Đặng lúc họ tới phía bên kia khu rừng thưa. Rồi, dĩ nhiên, Steelman sẽ bắn Swain cũng không hề nghi ngờ phía sau. Nhưng, khi thấy Đặng rút con dao phảng và trao súng của mình cho Swain, Steelman lại quyết định sẽ bắn Swain trước, rồi sẽ tự mình xử lý gã Đặng tay không. Đúng lúc Swain dồn cả tâm trí chuẩn bị ra tay thì anh sẽ tới sát sau Swain rồi.

Bennett Steelman mỉm cười, khum ngón cái và ngón trỏ, búng một con nhện khỏi cánh tay anh. Tất cả chỉ là biết lợi dụng thời cơ, anh tự mãn nhủ thầm. Chính khả năng biết nhanh chóng thích ứng với tình thế, chứ không nô lệ bám vào kế hoạch, phân biệt các điệp viên chuyên nghiệp với những anh tài tử.

Họ di chuyển chậm nhưng không ngừng nghỉ. Steelman quan sát Đặng vùng con dao phảng, trước bằng tay này, sau bằng tay kia, không bao giờ hụt, rất đều đặn, và thần phục sức dẻo dai của Đặng. Không thể khinh suất với Đặng được. Anh gạt mồ hôi khỏi mắt, và gỡ nút bao súng bên vai. Rút khẩu Browning ra, anh xem lại súng không biết là lần thứ mấy. Anh đẩy khóa an toàn vào vị trí bắn, rồi tra súng vào vỏ, không cài nút lại.

Khoảng hai mươi thước phía trước Steelman, Harry Swain cũng chẳng thành thạo gì. Anh vẫn chưa quen với đôi dép râu, và hai chân anh lại một lần nữa làm khổ anh. Những chỗ da phồng cũ chưa hết, nay lại thêm những chỗ da phồng mới. Chúng rất nhanh mọc lớn lên như nấm, rồi vỡ ra. Swain nhìn thấy máu nhĩ trên hai bàn chân. Họ phải tưởng thưởng huân chương "Hồng tâm" (purple Heart, huân chương cao quý nhất của quân lực Hoa Kỳ) cho bất cứ ai phải đi những đôi dép râu khốn kiếp này mới đúng, Swain bực dọc nghĩ.

Tuy nhiên, không vì thế mà Swain cho mình là bất hạnh. Chỉ còn một chương ngại phía trước nữa thôi -- lấy cò bắn Đặng. Giá như ngày trước thì chuyện này anh cũng thích thú đấy, nhưng từ vụ phục kích trên Thất sơn anh đã sinh lòng kính nể thẳng cha Mít cao lớn này. Nhưng xong rồi thì thật đường mây thênh thang. Giờ này tuần tới Harry Swain sẽ rời quân ngũ, sẽ là nhân

viên của công ty. Anh sẽ thành một con người khác. Anh tưởng tượng mình trong bộ đồ kiểu Ý đắt tiền, để tóc dài. Anh tưởng tượng mình trong mắt Mai.

Trừ một hai lúc ngặt nghèo ra, Swain nghĩ, vụ Trung sau cùng cũng đã kết thúc tốt đẹp. Nhất lại đã khiến anh gần gũi hơn với sếp sòng của anh trong công ty, ông Steelman. Việc hôm nay chỉ có hai người biết với nhau, và điều Swain sắp thi hành cho Steelman sẽ càng gắn bó họ hơn. Swain cảm thấy lâng lâng, như ngày xưa khi được cha anh dẫn đi săn.

Một tiếng đồng hồ sau, Bennett Steelman nhận ra đại úy Đặng lười phảng đang vung lên lại dừng lại : ánh sáng bất chợt chan hòa trước mắt họ. Họ đã tới cánh đồng cỏ, rộng và phẳng như một cái đĩa, chỉ lác đác đây đó một hai ngọn cây, phơi trải như một ảo tưởng giải thoát và thoáng mát.

Steelman đã nói là viên đại tá, kẻ đào ngũ, sẽ chờ họ trong một cái hầm phía bên kia khu rừng thưa, và Đặng không dừng chân hoặc giảm tốc độ, lại rảo bước, hai tay rẽ biển cỏ cao ngang lưng, đi vùn vụt như một chiếc thuyền máy. Với Steelman, sự kiện Đặng chẳng chút quan tâm có thể có mìn bẫy hay phục kích là thêm một chứng cứ Đặng là Việt cộng. Chắc hẳn Đặng biết đồng bọn của mình có mặt hay không trên cù lao.

Họ đi nối đuôi nhau, người này cách người kia chừng hai mươi thước, và Steelman biết rằng, bây giờ hết còn phải chặt cây đốn cành, Đặng sắp đòi lại súng của mình. Anh quyết định không chờ nữa.

Steelman bước thật nhanh, thò tay rút súng dù còn phân vân chưa biết nên bắn vào đầu hay bắn vào lưng; khi chỉ còn cách Swain khoảng thước rưỡi, anh nâng súng bắn liền ba phát vào lưng Swain.

Ba tiếng nổ như nhập làm một, đột ngột, chát chúa. Hàng đàn chim chóc hải hùng ào ào bay lên như vỡ tổ. Khí, vượn phía rừng xa thất thanh kêu rú. Đặng tưởng có phục kích, phóng mình nằm sát mặt đất. Swain, bị phục kích thực sự, vẫn đứng thẳng. Anh loạng choạng vài bước, buông rơi cả hai khẩu súng, rồi từ từ quay lại.

Hai mắt đờ đẫn, Swain cúi đầu nhìn xuống mấy vệt sẫm trên ngực áo, nơi ba viên đạn đã xuyên qua, lấy ngón tay rờ từng lỗ, như thể muốn đếm xem áo có mấy nút. Rồi anh ngẩng lên nhìn Steelman, giọng đã lạc, thốt : "Hơ!"

Steelman, thất kinh thấy ba viên đạn không giết chết ngay Swain, nổ súng lần nữa, nhắm giữa ngực Swain. Harry Swain lảo đảo bước lùi hai bước rồi quy xuống. Anh giương mắt nhìn quanh một lần chót, như thể cố tìm xem cái gì khiến anh quy, rồi ngã ra chết.

Gulliver cảm thấy rạo rực, như thể gan ruột anh thành linh lộn hết ra ngoài, đồng thời một cơn thù hận, đen tối và đơn thuần, dâng ngập tim anh.

Những cảm giác trái nghịch, dằng xé anh. Anh vừa muốn đứng lại, một mình mình với nỗi đau sót, lại vừa muốn rảo bước đuổi theo Dao Cạo.

Nhưng rồi bản năng người lính khiến anh cất bước ngay. Anh ra sức chạy, bất kể cỏ sắc, cành cây đập vào mặt, vào tay. Anh chạy vùn vụt chừng hai trăm thước rồi thoáng chốc đã ra khỏi rừng tối, vào một biển cỏ chan hòa ánh mặt trời. Anh dừng phắt lại, ngồi thụp xuống, lảo liên quan sát chung quanh. Kia! Anh nhìn thoáng thấy phía bên phải bóng người di động rất nhanh, một ai đó vừa mất hút trở lại trong cỏ rậm. Anh đứng lên, chạy thẳng tới.

Gulliver liếc nhìn cái hình thù màu đen trong cỏ, phản xạ khiến anh nháy vụt qua, nhưng thiếu chút nữa vấp ngã. Anh lấy lại thăng bằng, quay lại. Swain mặc bà ba đen nằm đấy, mặt úp sấp, hai móng đưa lên trời như một hài nhi say ngủ. Một đàn ruồi đã bu đặc trên tấm lưng đầm máu.

Gulliver lấy chân đẩy, và cái xác lật trở lại. Hai con mắt ti hí bây giờ mở lớn, lúc chết cũng chẳng trống vắng gì hơn lúc sống, nhưng hai hàng lông mày rậm không còn nhăn nhú lia lịa nữa, bây

giờ liền nhau như một dấu hỏi muôn đời.

Gulliver không cúi nhặt hai khẩu súng nằm bên thi thể Swain. Anh đảo mắt nhìn khắp mọi phía, tìm một cái xác thứ hai, rồi vùng chạy, tìm đập thành thành với ý nghĩ Đặng có thể còn sống, chỉ chậm bước khi tới bìa rừng. Trước mắt anh mở ra một lối mòn hẹp. Anh chạy ngay vào, nhưng rồi dừng chân, nghe ngóng -- nơi đây rừng cây gom lại hết mọi tiếng động. Anh nghe ra văng vẳng những tiếng nói, và lần theo hướng đó.

Chừng năm mươi thước sau anh tìm ra họ, trong một khoảng trống nhỏ trông như một bàn tay. Thiếu chút nữa anh đã đâm bổ vào họ, nhưng anh đã kịp nghe thấy tiếng nói the thé của Steelman. Anh nhảy khỏi lối mòn, luồn trong rừng cây, tìm một chỗ tốt để có thể quan sát, lượng định tình thế. Có mỗi một thanh K, anh không thể xông vào đóng vai anh hùng tay không như tài tử Errol clynn được.

Lách qua một bụi cây hổ nguai, anh bò vào sau hàng cây dương xỉ lá rộng, thấp bè, bao quanh khoảng đất trống, vin một tàu lá nhìn ra.

Đặng quỳ dưới đất, trông như một con ngựa con, hai tay bị còng vào một cái rễ cây nhô lên trên mặt đất như một cái vòng. Cách một quãng, Steelman ngồi xếp trước mặt, tay chĩa súng vào Đặng, miệng lục vấn. Gulliver trở lui, lại luồn qua các hàng cây, tìm cách tới gần hơn, hy vọng có đủ thì giờ, hy vọng Steelman còn nói thì còn chưa bắn. Anh vừa lần mò đi, vừa lắng tai nghe.

Steelman : "Tôi sắp bắn anh đây, đại úy Đặng. Tốt hơn anh nên trả lời những câu tôi hỏi, anh sẽ càng kéo dài mạng sống của anh."

Đặng : "VẬY tôi chỉ còn hy vọng ông sẽ rất tò mò, có nhiều câu hỏi."

Steelman (cười) : "Tôi công nhận anh gan dạ lắm."

Đặng : "Tôi sẽ chỉ trả lời những câu nào tôi muốn trả lời. Nhưng đừng mong tôi cho ông hay bất cứ điều gì có thể liên lụy đến người khác hay những hoạt động hiện nay. Nếu đó là những gì ông muốn thì cứ việc bắn tôi ngay đi."

Steelman : "Chuyện đó nói sau. Phút này tôi muốn biết về cá nhân anh hơn. Hồ sơ của anh nói anh hầu như đã chỉ hoạt động tại vùng biên giới Miên, cả khi còn theo Việt cộng cũng như về sau, khi làm hướng đạo cho quân đội Mỹ. Anh có biết một ai tên Nguyễn Tú Vương không?"

Đặng : "Câu này tôi trả lời được, vì Vương chết rồi, chẳng ai làm hại được nữa. Có, tôi biết Vương. Vương hoạt động cho tôi."

Steelman (khích động) : "Cho anh lúc anh theo Việt cộng hay lúc anh đã về với chúng tôi?"

Đặng : "Trước cũng như sau."

Steelman : "Tôi biết mà! Tôi biết phải có một móc nối nào đó! Anh điều động điệp viên! Cả sau khi đã về với chúng tôi!"

Đặng : "Tất nhiên."

Steelman : "Lính Mũ Xanh...biệt đội B-40...anh là kẻ gây rắc rối cho họ?"

Đặng : "Phải. Và Vương nữa. Vương dọ thám cho tôi, tôi báo cáo lên cấp trên và phối hợp phản kích."

Steelman : "Đại úy Đặng, chút nữa đây bắn anh tôi sướng tay biết chừng nào! Anh với Vương đã gây cho tôi không biết bao nhiêu rắc rối. Anh biết không, chính tôi đã tuyển mộ Vương chứ ai."

Đặng (một lúc) : "Không, tôi không biết. Vậy ra ông là người họ kêu bằng Dao Cạo?"

Steelman (gay gắt) : "Dao Cạo? Làm sao anh biết về Dao Cạo? Ai nói? Phải Gulliver không?"

Gulliver đã trở lại giữa những cây dương xỉ, ngay sau Steelman chừng năm, sáu bước. Anh không ngạc nhiên tới được gần như thế; Steelman đã quá nhiều năm bó mình sau bàn giấy.

Anh cũng không mấy ngạc nhiên Đặng nhìn ra anh ngay. Cặp mắt Đặng lướt qua hàng cây, dừng lại một thoáng, rồi trở lại với Steelman.

Gulliver cũng không cần thắc mắc Đặng có nhìn ra anh không, vì phút sau đó Đặng mỉm một nụ cười. Thay vì trả lời Steelman, Đặng mỉm cười. Chỉ là một chớp sáng hai hàm răng, nhưng đúng là một nụ cười, nụ cười đầu tiên Gulliver thấy nơi Đặng. Nụ cười làm Gulliver sửng sốt, nhưng khiến Steelman nổi khùng. Steelman bước lại đứng bên bàn tay trái Đặng, chĩa mũi súng thẳng xuống, bắn một phát.

Đặng không kêu một tiếng nào, và lúc đầu Gulliver tưởng chỉ là một phát súng bắn dọa. Nhưng rồi anh trông thấy máu văng trên ống quần Steelman. Anh thu mình, rút thanh K, lẹ làng tiến ra. Lướt bốn bước dài, anh đến bên Steelman.

Steeleman chỉ hiểu ra ở đây không phải chỉ có anh với Đặng khi một cái gì đó đập mạnh vào cổ tay anh, đánh văng khẩu Browning ra xa. Ngay sau đó, một đầu gối thúc đằng sau khiến anh chúi tới trước. Một bàn tay nắm tóc anh kéo giật đầu anh lên. Một ánh dao loáng lên. Một cảm giác lạnh buốt nơi họng. Ai đó bên anh, đằng sau anh, kẻ khủng bố vô hình. Cùng lúc, tiếng Đặng rít lên : "Giết nó đi, Anh Hàng Cát! Giết nó đi!"

Chỉ bấy giờ, Đặng đã gọi tên kẻ khủng bố vô hình rồi, Bennett Steelman mới nhận chân được rằng anh sắp phải chết. Anh rống lên -- một tiếng kêu dài, xé óc, nhưng nghẹn nơi họng. Anh đã kinh hoàng tưởng sẽ chết ngộp với tiếng kêu ấy. Nhưng rồi áp lực giảm dần, cổ anh như được thông, và tiếng kêu thoát ra, đúng lúc anh bị xô ngã sắp xuống đất.

Steeleman nằm úp mặt, vừa khóc vừa cố thở, hai tay đưa lên che gáy. Cả phút sau anh mới tỉnh trí, mới biết rằng mình chưa chết.

Vẫn còn thốn thức và thở khó khăn, anh mở mắt và thấy mình nhìn thẳng vào mặt Đặng, chỉ cách đó vài bước. Hai hàm răng Đặng nhe ra, và đôi mắt cuồng dại. Đặng vùng vẫy giật cái còng và lại hét : "Giết nó đi, Anh Hàng Cát! Giết nó đi!"

"Giết nó đi, Anh Hàng Cát! Giết nó đi!"

Nghe gọi cái tên ấy, nghe tiếng Đặng rít lên gọi cái tên ấy, khiến Gulliver khựng lại.

Anh nhấc mũi dao khỏi họng Steelman, xô y ngã sắp xuống đất. Anh đứng lặng, thở dồn dập, hai tay vẫn còn rung, định thần trở lại.

Chỉ chút nữa thôi anh đã cắt họng Steelman, hoàn toàn do bản năng. Lưỡi dao đã cắt đứt da rướm máu, sẵn sàng thọc từ trước ra sau. Như việc phải làm đương nhiên nhất trên đời.

Gulliver đi nhặt khẩu Browning; anh đảo mắt tìm thanh K Đặng thường đeo bên hông nhưng không thấy đâu cả. Anh nhét súng của Steelman vào đai lưng, tay vẫn nắm thanh K của mình, trở lại bên Steelman, cúi nhìn y.

"Đừng!", Steelman rú lên. "Chúa ơi, Anh Hàng Cát, đừng giết tôi!". Hai con mắt y kinh hoàng dán chặt vào lưỡi dao dính máu trong tay Gulliver.

Gulliver rờ túi áo Steelman, tìm thấy chìa khóa còng. Anh đứng thẳng lên, ngó gã điệp viên CIA nằm co rúm Gười đất, nói : "Tôi đã bảo ông rồi. Anh Hàng Cát không còn nữa. Anh Hàng Cát về hưu rồi."

Anh đến bên Đặng, nhưng không mở khóa còng. Đặng mất một ngón tay, ngón tay đeo nhẫn bên trái, và anh nghĩ cứ để như thế anh dễ băng bó hơn. Anh đưa tay định lấy ống moọc-phin trên sợi dây đeo nơi cổ Đặng.

Đặng lắc đầu : "Đừng, tôi muốn hoàn toàn tỉnh táo". Gulliver do dự, rồi gật đầu, lấy ra túi cứu thương ở đai lưng.

Đặng không tỏ dấu đau đớn nào trong khi Gulliver đắp thuốc và băng bàn tay anh. Cặp mắt đen sẫm nhìn thẳng mặt Gulliver, anh bình thản nói : "Bạn ạ, bạn làm rồi. Bạn giết y mới phải." Gulliver không nhìn lên, đáp : "Giết chóc thế đủ rồi."

Steelman đã đứng lên, vẫn còn run nhưng đã lấy lại ít nhiều tự chủ. Ít nhiều tự tin, ít nhiều kiên cường cố hữu.

Y lại gần Gulliver, thận trọng đứng xa Đặng, và nói : "Chắc chắn anh làm rồi. Anh rắc rối to đấy. Ngăn trở chính sách. Hành hung thượng cấp. Cứu giúp kẻ thù của nước Hoa Kỳ. Anh đừng tưởng anh từ nhiệm là vô sự nhé. Không đâu. Chậm quá rồi. Anh sẽ đi tù, tin tôi đi."

Gulliver ngẩng lên : " Steelman, chút nữa đây tôi sẽ trở lại chôn cất cho Swain. Nếu ông còn loanh quanh ở đây, tôi sẽ chôn ông luôn. Tin tôi đi."

Steelman chớp mắt, hiểu Gulliver nói là làm. Gulliver vẫn chăm chăm nhìn y, gương mặt khép kín, lạnh lùng. Steelman tưởng đâu như lưỡi dao vẫn kề nơi cổ mình, nhớ lại cái cảm giác ghệt thở hãi hùng.

"Tôi đề nghị ta bàn định chuyện này", y nói.

"Vô ích", Gulliver đáp, giọng lạnh như băng. "Trước tôi đã tưởng rảnh nợ với ông rồi, nhưng ông lại len vào đời tôi một lần nữa. Bây giờ là hết. Tôi mà còn thấy ông thì Anh Hàng Cát sẽ trở lại thi hành nhiệm vụ cuối cùng." Anh im lặng, rồi tiếp : "Ông hiểu rõ chưa?"

Steelman liếm môi, một lần, hai lần, rồi quay gót. Y đi chậm chậm về biển cỏ, chỉ dám cất bước chạy khi đã ra khỏi tầm mắt hai người.

Băng bàn tay Đặng xong, Gulliver bước lui vài bước, rút súng của Steelman cầm tay, đoạn ném chìa khóa còng cho Đặng.

Đặng mở khóa, đứng lên, hỏi : "Bây giờ bạn tính sao?"

"Tôi đưa anh về, Đặng. Anh sẽ ra toà về tội giết Nguyễn Khắc Trung. Anh phải đền tội."

Đặng giơ bàn tay băng bó lên. "Tôi chặt ngón tay Trung. Bây giờ tôi cũng mất một ngón tay. Trung với tôi, thế là huề."

Gulliver lắc đầu. "Không. Huề là anh với tôi. Anh cứu tôi trên Thất Sơn, và tôi vừa cứu anh. Nhưng anh còn nợ Trung. Y chết rồi, anh còn sống."

"Bích nợ mạng Trung. Swain nợ mạng Trung. Họ trả nợ rồi. Tôi chỉ nợ một ngón tay."

"Anh nói thế mà nghe được sao?", Gulliver hét, không dần được nữa. "Chính anh đã gây ra tất cả. Từ ông già. Rồi Ti Ti với bao người khác trên Thất Sơn. Bọn sinh viên trong tỉnh. Bây giờ thì Bích với Swain. Cả Cameron nữa. Cameron khốn khổ chết cũng là do anh. Tất cả do anh hết."

Đặng chậm chậm gật đầu, trầm giọng : "Đúng đấy. Có lẽ nhiều chẳng kém gì Anh Hàng Cát. Người cầm đầu tổ đấu tranh của chúng tôi trên Ban Mê Thuột trước chiến tranh là một thi sĩ và là một giáo sư đại học. Ông có sáu người con. Người của chúng tôi ở Huế cả đời lo chuyện xã hội, một tay đã dựng lên mấy cô nhi viện. Ông để lại tám con. Người của chúng tôi ở Đà Lạt từng là một tu sĩ. Ông không có con, nhưng biết bao người dân Đà Lạt coi ông như cha...". Đặng ngưng lời, rồi nhún vai tiếp : "Đúng như danh tướng Sherman(tilliam T. Sherman (1820-1891), nổi tiếng trong cuộc nội chiến ở Hoa Kỳ (1861-1865).) của anh đã nói, chiến tranh là địa ngục, ta không làm cho tốt đẹp được."

"Ta có thể từ bỏ chiến tranh", Gulliver nói.

Đặng lắc đầu. "Anh từ bỏ được, chứ tôi thì không. Anh sắp hồi hương. Còn đây là quê hương tôi."

Hai người lặng lẽ nhìn nhau. Một lúc, rồi Gulliver lên tiếng : "Anh cho tôi hay, vì sao anh được

lệnh giết tôi mà không ra tay? Tôi đứng đầu trong sổ đen của anh. Kẻ Tội Ban Đêm."

"Vì anh đã ngừng tay", Đặng đáp. "Lúc đầu tôi để anh sống vì tôi cần tin tức của anh, rồi tôi đâm ra tò mò về anh. Anh ngừng tay giết người. Anh nhất thiết không nhận những "nhiệm vụ đặc biệt" của Minh mập. Tôi tò mò muốn biết vì sao anh đã ngừng tay, làm thế nào anh ngừng tay được."

Đặng ngưng lời, rồi hỏi : "Chắc anh còn nhớ có lần tôi kể Việt cộng đến làng tôi, móc mắt trẻ con?"

Gulliver gật đầu. "Lại một chuyện hoang đường nữa của anh chứ gì", anh chua chát đáp.

"Quỳnh Như đã nói với tôi rồi. Tôi biết anh quê quán vùng Bến Tre, không phải Đông Hà."

Đặng lắc đầu. "Không phải hoàn toàn là chuyện hoang đường đâu, bạn ạ. Quả tôi bịa đặt họ giết cha tôi; cha tôi chết từ lâu rồi, từ khi tôi còn nhỏ. Và làng ấy ở Nam bộ, chứ không phải ngoài Trung bộ. Nhưng quả có chuyện Việt cộng đến làng sau khi các y sĩ Mỹ đã đi khỏi, và móc mắt trẻ con. Chính tôi chỉ huy toán Việt cộng ấy...chính tôi đã cho lệnh."(chuyện không thể tin được?)

Gulliver rùng mình, lẩm bẩm : "Chúa ơi!"

"Chuyện ấy ám ảnh tôi bao nhiêu năm rồi", Đặng lại nói. "Nhưng lúc đó tôi thần nhiên như không, tôi tin tưởng làm như thế là vì chính nghĩa". Im lặng một lúc, anh tiếp : "Anh thấy không? Tôi đã nghĩ có thể học hỏi nơi anh. Học tìm lại tình người. Và càng làm việc chung với anh, tôi càng nể phục anh...". Một lần nữa anh ngưng lời, rồi nhún vai. "Nhưng nếu anh nhận thêm một nhiệm vụ Anh Hàng Cát nữa, dầu chỉ một thôi, tôi đã giết anh rồi, không chút do dự, không chút ân hận."

Gulliver lặng thinh, và một lúc lâu sau Đặng nói : "Tôi đi đây."

Gulliver giơ súng lên. "Đặng, anh bước một bước là tôi bắn vỡ sọ anh ngay. Tôi thề với Chúa đó. Anh phải về với tôi."

Đặng mỉm cười. Một nụ cười ngay thẳng, khiến khuôn mặt rộng trông càng rộng hơn, gần như hiền từ. Anh lắc đầu. "Tôi sẽ không quên bạn Anh Hàng Cát của tôi...một chiến sĩ. Tôi lại càng sẽ không quên bạn Jake của tôi...một con người."

Anh nghiêng đầu chào, quay lưng, từng bước đi về phía hàng cây.

"Đặng! Trở lại ngay!", Gulliver thét. "Đặng! Tôi nói thực đó!"

Đặng không dừng bước. Trước khi mất hút trong rừng cây, anh giơ một tay lên ra dấu giã biệt, nhưng không hề quay lại. Gulliver không nhúc nhích. Cuộc chiến không còn là của anh nữa. Anh liệng khẩu Browning thật xa vào rừng, rồi ngồi xếp xuống đất, dùng thanh K đào một cái hố.

Khi cái hố sâu chừng ba mươi phân, anh gỡ cái mũ xanh trên đầu. Anh lặng nhìn cái mũ thật lâu, nắn cho thẳng, rồi liệng xuống hố.

Anh chùi thanh K vào đùi, và liệng ngay xuống hố, trên cái mũ.

Rồi anh vốc đất lấp lại, lấy sống tay nện cho chặt.

Anh bước ra xa, lại ngồi tựa lưng bên một gốc cây. Anh thò tay vào túi, móc ra một điều thuốc lá cong queo, châm lửa. Anh nhắm mắt, và vài phút sau, qua làn khói, gương mặt anh như biến đổi dần, không còn những nét hằn, những đường gầy khúc.

Hút xong điều thuốc, anh mở mắt, ngó đồng hồ tay.

Anh tự hỏi Đặng mất bao lâu thì đuổi kịp Dao Cạo.

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>